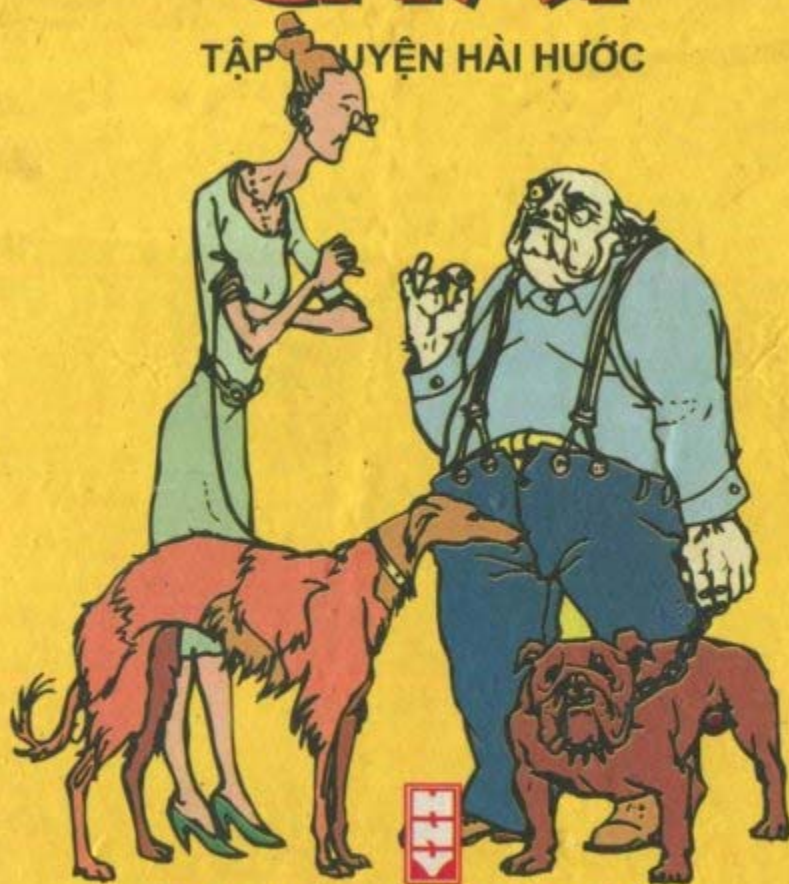


Azit Nêxin

CHẤT XINH
CHẤT CHẤT BÙM

TẬP THUYỆN HÀI HƯỚC



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Aziz Nesin

Chát Xình Chát Chát Bùm

MỤC LỤC

Cái kính
Đôi giày chật
Cánh cửa xe tắc-xi
Chiếc đèn chùm năm vò
Chiếc gương kỳ diệu
Ngôi nhà yên tĩnh
Nhỏ và đẹp
Chữ cái đầu tiên trong bảng chữ cái
Cái gì đây?
Khi đứa trẻ khóc
Đúng là thời buổi bây giờ...
Hào phóng
Cậu cho bao nhiêu thì cho!
Tự nhiên mang vạ
Đất nước này nguy đến nơi!
Đã xui lại càng xui
Cơn ác mộng
Một đêm khủng khiếp
Điệp viên OX-13
Cách tìm thủ phạm
Vụ lộn xộn trong quán rượu
Quan hệ hữu nghị
Secmendî sinh ngày nào?
Tại sao nước ta chậm phát triển?
Người phụ nữ xã hội
Rất tiếc là không xong rồi...
May tôi là người có giáo dục
Chát-xình-chát-chát-bùm!
Phải hét thật to
Cho một tách trà đặc nhé!
“Hội cứu vớt gia đình”
Đoán người qua nét chữ
Nhà hùng biện
Những cổ động viên
Tội đồ bất đắc dĩ
Những người quen của tôi

Xin mời đến giải trí
Những nhà tài chính lỗi lạc
Nghĩa vụ đối với Tổ quốc
Tên Hămđi biệt hiệu “con voi” đã bị bắt như thế nào?
Xếp hàng
Hội nghị phụ huynh
Hội nghị các nhà phẫu thuật
Vì sao chú mèo cúp đuôi chạy?
Ông Bacxi mùa thoát y
Người đến nói chuyện tào lao xin mời ra cửa!
Chỉ là thủ tục
Chỉ vì sơ ý
Chúng tôi cóc cần khách du lịch nào hết!
Chuyện tình đấm lệ
Những người thích đùa
Chúng tôi muốn thuê người ở
Giờ học đạo đức
Ai cũng là nhà xây dựng

Người dịch: Thái Hà

Cái kính

Một hôm, cách đây chừng bảy, tám tháng, có người bạn hỏi tôi:

- Tại sao anh không đeo kính?

- Làm sao tôi phải đeo?

- Tuổi anh bây giờ là phải đeo rồi chứ còn sao nữa! Không đeo, đến lúc mắt hỏng nặng, không nhìn thấy gì đâu!

Từ lúc người bạn đó ra về, mắt tôi tự dưng mờ hẳn. Nhìn gần nhìn xa đều không rõ nữa.

Lâu nay tôi vẫn thầm mong cho tóc chóng rụng, cho trán hói đi. Rồi đeo thêm chiếc kính vào cho ra dáng trí thức. Vì tôi cho như thế là dấu hiệu của một anh trí thức. Ngay như anh bán thịt bây giờ mà để trán hói và mang kính vào, tôi cho trông cũng không khác gì giáo sư đại học! Nhưng cái mơ ước ấy của tôi không thực hiện được, vì tóc tôi mỗi ngày một dày thêm. Thế thì ít ra tôi cũng nên sắm cái kính mà đeo vậy, để nhìn thấy tôi, người ta phải bảo: bác học đấy!

Vậy là tôi đi khám đốc tờ. Khám xong ông này bảo tôi:

- Anh bị cận thị! Một phẩy bảy nhăm đi-ốp!

Theo đơn ông ta dặn, tôi sắm một cái kính.

Nhưng cứ động đeo vào là tôi thấy mặt mày sa sầm, buồn nôn không chịu được. Thậm chí có lần, nói vô phép các bạn, tôi nôn thật! Nôn thốc nôn tháo, nôn ra cả mặt xanh mặt vàng. Không đeo thì không nhìn thấy gì, mà đeo thì tuy nhìn thấy được, nhưng lại bị cảm giác buồn nôn. Thật đúng là khổ!

Một ông bạn khác thương hại bảo tôi:

- Tôi có thể giới thiệu với anh một bác sĩ giỏi. Anh hãy đến ông ta khám xem!

Ông bác sĩ này xem mắt tôi, rồi xem chiếc kính.

- Thằng cha lang băm nào cho anh đơn mua cái kính này thế? Có phải anh bị cận thị đâu!

- Thế thì tôi bị làm sao ạ?

- Viễn thị! Hai đi-ốp!

Tôi lại mua kính mới. Đeo chiếc kính này tôi không còn thấy chóng mặt buồn nôn nữa, nhưng lúc nào cũng bị chảy nước mắt. Đám ra mắt tôi lúc nào cũng đỏ hoe như khóc ai vậy. Tôi bị cái cảm giác thương xót rất lạ. Cặp kính này chỉ có để đi đưa đám là hợp.

Một ông bạn thân tỏ vẻ ái ngại cho tôi:

- Thế này thì cậu đến mù mắt! Cậu phải đi khám bệnh viện nhà nước xem sao! Ở đấy họ khám cẩn thận. Lại có giáo sư nhãn khoa nữa, chứ không như mấy ông bác sĩ tư!

Bệnh viện nhà nước quả là có khác thật: máy móc nhiều, mà dụng cụ cái gì cũng sáng nhoáng.

Tôi được một giáo sư khám. Tôi kể cho giáo sư nghe cái bất hạnh của tôi.

- Người thì bảo tôi là cận thị, người thì bảo là viễn thị.

Giáo sư giận lắm.

- Quân ngu! Anh không phải cận thị, cũng không phải viễn thị, mà là loạn thị.

Theo đơn của giáo sư, tôi mua đôi kính khác. Cặp kính này tôi đeo vừa lắm, trông cái gì cũng rõ. Phải mỗi tội cái gì bây giờ như cũng lùi hẳn ra xa. Mấy bức tường trong căn phòng tôi sống hàng chục năm nay, dường như bị lùi xa đến hàng ba chục thước. Tôi giơ tay chực bắt tay người quen, nhưng không sao với tới được. Định viết, giấy đã chạy khỏi tay đến hai thước. Nhìn vật gì cũng thấy bé tí xíu. Người thì chỉ bằng hạt đậu ván... Nhưng hại nhất là tôi không ăn uống gì được. Vì vừa ngồi vào bàn là đĩa thức ăn đã chạy đi xa hai chục thước rồi. Mùi xúp nóng bốc ngay dưới mũi, nhưng cứ cầm thìa chực múc, thì bát xúp đã ở cách xa hàng hai mét! Tôi không ăn uống cử động gì được nữa. Một anh bạn phải dắt tay tôi dẫn đến một bác sĩ khác tốt nghiệp ở Mỹ về. Khám xét cẩn thận xong ông ta bảo tôi:

- Đưa nào cho anh mua cái kính này đây? Đúng là đồ lang vườn dốt nát! Anh cứ kiện lên phòng công tố cho nó bỏ mệ!

- Thôi! Cứ để thánh Ala trừng phạt hần! - Tôi nói.

Tôi lại thay kính mới. Bây giờ mắt tôi nhìn cái gì cũng hóa hai. Nhà tôi đang bảy người, bỗng nhiên hóa thành mười bốn. Mỗi người lại có một người giống hệt mình. Thật tôi chưa bao giờ thấy chuyện lạ như vậy. Chẳng lẽ lại có những người giống nhau đến mức độ như thế hay sao? Vô lý quá! Nhìn xuống chân thì thấy bốn chiếc ủng, nhìn bàn tay thì thấy có mười ngón!

Tôi đến một ông bác sĩ khác. Ông này học ở Đức về.

- Ai bảo anh đeo kính này?

- Làm sao ạ?

- Sai chứ còn làm sao nữa!

Hóa ra một mắt tôi bị viễn, còn mắt kia thì cận. Vị danh y mới lại ghi cho tôi chiếc kính khác. Bây giờ tôi không phân biệt được sáng tối nữa.

Xung quanh tôi tôi như hũ nút.

- Đưa dốt nào ghi cho anh chiếc kính này vậy hả? Mắt anh hoàn toàn bình thường, có làm sao đâu?

- Nhưng tôi không nhìn thấy gì cả! Tôi cứ như bưng ậy!

- Thế là anh bị quáng gà thôi, chứ chẳng có làm sao hết!

Lại uống thuốc, lại tiêm, lại kính mới... Bây giờ các vật ở xa trông lại hóa gần. Chân đáng lẽ leo lên tàu thủy, thì lại bước ngay xuống biển... Vì tàu chưa cập bến, nhưng trông cứ như đã ngay sát bờ. Không còn viên bác sĩ nào trong tình là tôi chưa mò đến! Ông này bảo mắt phải tôi cận, mắt trái viễn, thì ông khác nói ngược lại. Ông trước kêu loạn thị, thì ông sau phán là bị đục thủy tinh thể. Đeo kính của cái ông bảo tôi bị đục thủy tinh thể, nhìn cái gì cũng ra màu xanh cả. Có ông còn đoán tôi bị chứng mù màu. Nhìn phía trước, nhìn sang bên, nhìn xa nhìn gần, cái gì cũng biến thành hai, màu sắc lẫn hết. Đi trên đường thẳng mà tôi có cảm giác như bước xuống cầu thang, mỗi bậc cách nhau hàng bốn năm chục phân. Tôi cứ phải bước từng bước dài như lạc đà vậy.

Một lần, đang đi trên cầu, thế quái nào bước hụt một cái, ngã lăn ngay xuống dưới. Vì cứ tưởng những bậc cầu thấp hơn một mét. Cái gì cũng mờ mờ ảo ảo. Người ta đỡ tôi dậy.

- Cái kính của tôi đâu rồi? - Tôi hỏi.

Họ tìm thấy kính đưa cho tôi. Tôi đeo kính vào thì... Thánh Ala ơi!... Mọi vật bỗng trở nên sáng sủa rõ ràng quá! Vật nào đúng vật nấy, rõ mồn một! Rõ như chưa bao giờ tôi có thể nhìn rõ như vậy. Hay kính của người khác chẳng? Không! Đích thị kính của tôi đây mà! Đúng gọng sừng to màu đen đây! Tôi sướng không làm sao tả được! Bây giờ thì đừng hòng tôi bước chân đến một anh bác sĩ mắt nào nhé! Tôi đã đọc được cả mấy dòng chữ nhỏ nhất trên báo và nhìn rõ cả tên chiếc tàu thủy đậu tít ngoài xa. Tôi đi về nhà, lòng vô cùng sung sướng.

- Kính của anh sao thế kia? - Vợ tôi hỏi.

- Làm sao?

Tôi bỏ kính ra xem. Ngón tay thò qua được cả lỗ gọng! Té ra mắt kính đã bị vỡ rơi mất rồi mà tôi không biết.

Đôi giày chật

Nếu lần đầu tiên bạn đến chơi nhà bố mẹ của cô gái mà bạn quyết định sẽ cưới, tôi khuyên bạn hãy đi đôi giày bé hơn chân mình độ hai - ba số. Bảo đảm chắc chắn sẽ thành công.

Phải, phải, nếu trong lúc đi hỏi vợ mà bạn mang giày chật, thì hãy coi như đám cưới của bạn và vị hôn thê đã được chấp thuận. Thậm chí nếu cô gái không đồng ý thì bố mẹ cô ta cũng sẽ bắt cô ta phải lấy bạn.

Tôi rút ra chân lý này từ cách đây nhiều năm, khi anh bạn Netzhets của tôi đang yêu. Chúng tôi, các bạn bè của anh ta, thực tâm thương xót cho anh chàng tội nghiệp. Anh ta xẹp hẳn đi, bỏ cả công ăn việc làm.

Một hôm tôi hỏi anh ta:

- Thế cô gái có yêu cậu không?

- Còn phải nói!

- Thế thì cưới cô ta đi!

- Cưới đi ! Nói thì dễ lắm! Nhưng ai là người đến nhà bố mẹ Mèlikha để ăn hỏi cho tớ? Cậu biết rồi đấy, ở Stambul này tớ có mỗi một thân một mình, không họ hàng thân thích. Bố mẹ tớ đều sống ở Eczenum.

- Ôi dào, vớ vẩn! Bây giờ thời buổi khác rồi. Cậu cứ đến gặp trực tiếp bố mẹ cô gái và nói: "Chúng cháu yêu nhau, con gái bác cũng đồng ý. Cháu kính xin các bác cho chúng cháu được kết hôn với nhau".

- Bạn ơi, chả lẽ cậu còn không hiểu tớ sao? Nói một câu cho gãy gọn tớ còn không biết nói nữa là! Phải nghe chính mình nói tớ cũng thấy khó chịu rồi. Thậm chí nếu bố mẹ cô ta đồng ý hay phản đối tớ cũng chưa chắc dám mở mồm. Giá bảo tớ có cái lưỡi dẻo như cậu kia, thì chẳng cần phải đắn đo, mà đã đến thẳng xin hỏi vợ ngay.

Netzhets gầy tọp hẳn đi trước mắt chúng tôi. Một hôm anh ta đến gặp tôi.

- Cậu hãy thương tớ với. - Anh ta van xin tôi - Chỉ mình cậu mới có thể cứu tớ. Chúng ta cùng đến nhà

Mêlikha và cậu hãy nói chuyện với bố cô ấy, may ra ông ta đồng ý gả con gái cho tớ.

- Cậu điên à, Netzheth! Tớ thậm chí không quen biết gì bố mẹ cô ta, sao có thể đến được? Bố cô ta sẽ cảm gậy mà tổng cổ chúng ta ra đường ấy chứ!

- Chúng ta cứ đi - Netzheth năn nỉ - Cậu hãy kể cho bố cô ấy chuyện gì thật buồn cười, làm ông già vui lên. Cái chính là làm sao cho ông già vui vẻ. Ông già mà đã cười thì coi như công việc của chúng ta trót lọt. Cậu hãy kể cho ông già nghe hết chuyện cười này đến chuyện khác.

- Tớ không làm được đâu, Netzheth ạ.

- Cậu phải làm được. Mêlikha đã ra tối hậu thư cho tớ. "Hoặc anh phải đến xin cưới em, hoặc chúng ta sẽ chia tay!".

Tôi thử tìm cách can ngăn bạn tôi.

- Đừng vội, Netzheth. Cậu còn chưa hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Nghề nghiệp của cậu có thể nói là chưa có. Cậu là ai? Một anh làm báo quèn. Lương tháng chỉ có 60 lia ¹ Làm sao cậu nuôi được gia đình?

- Bố của Mêlikha rất giàu - Netzheth đáp - Cậu tưởng tớ chỉ đơn giản muốn cưới vợ không thôi? Đó còn là cơ hội duy nhất để tớ được thành người. Tớ van cậu, hãy giúp tớ! Hãy đi cùng với tớ. Hôm nay là ngày bố mẹ cô ấy có nhà.

- Netzheth thân mến ơi, tớ không thể đi được.

- Hãy là bạn bè! Hạnh phúc của tớ tùy thuộc vào cậu đấy! Đừng phá hỏng nó!

Tôi thấy anh ta như sắp khóc đến nơi. Tôi đành đồng ý. Nhưng có một khó khăn: Đôi giày của tôi đã há cả mõm. Làm sao có thể đi ăn hỏi với bè ngoài như vậy được! Mà mua giày mới thì không có tiền. Tôi hỏi xin ứng trước tiền ở ông chủ tờ báo chúng tôi làm, nhưng ông ta kiểm có từ chối.

- Vừa hôm nọ anh đã xin ứng trước 10 lia rồi. Anh đang còn là con nợ của tôi đấy!

Đồ keo kiệt!

May sao ông tổng biên tập của chúng tôi là người rộng rãi hơn, ông cho tôi vay mười lăm lia cho đến kỳ lương.

Không để mất thời gian, tôi và Netzheth ra ngay chợ bán hàng nội địa, nơi có bán những đôi giày rẻ tiền nhất. Chúng tôi hỏi thì được biết: Giày cỡ số 37 giá 14 lia 75, còn cỡ từ 38 - 40 thì đắt hơn 10 lia. Tôi mang giày cỡ 38.

Chúng tôi hỏi người bán hàng:

- Tại sao giá lại chênh nhau nhiều thế?

Ông ta giải thích:

- Giày từ số 37 trở xuống được coi là giày trẻ con.

- Thật quá vô lý! - Tôi nổi cáu - Lấy của người ta thêm 10 lia chỉ vì chân nhỏ hơn người khác có một xăngtimet! Vậy tại sao tôi phải trả một đôi giày cỡ 38 bằng số tiền của một gã khổng lồ nào đó mang giày cỡ 46?

Chúng tôi không sao nói cho lão bán hàng đó hiểu ra cái sự vô lý ấy. Chúng tôi đến gặp ông phụ trách quầy bán giày đàn ông với hy vọng ông ấy hiểu được chúng tôi. Nhưng, than ôi, chúng tôi cũng không làm sao để ông này thông cảm cho. Khi đó chúng tôi đến gặp thẳng ông giám đốc cửa hàng. Ông này tuy hiểu điều chúng tôi phàn nàn, nhưng cũng không thể thay đổi gì được.

- Tôi không thể làm gì giúp các vị được. - Ông ta nói rất lịch sự - Giá đã quy định thế rồi!

Tôi không kìm được nữa và tuôn ra một tràng những lời lẽ phê phán đầy tức giận mà tôi còn nhớ bắt đầu bằng câu như thế này: "Mẹ kiếp tất cả những điều bất công vô lý!"

- Tôi xin cảnh cáo ông. - Ông giám đốc cửa hàng ngắt lời tôi - Ngay bây giờ chúng tôi sẽ lập biên bản.

Nói tóm lại, chúng tôi không đủ tiền mua đôi giày đúng cỡ chân tôi.

- Thôi, cứ lấy đại số 37 đi vậy! - Netzhets nói.

- Nhưng tôi không xỏ vừa.

- Hãy vì tình yêu của tôi, anh hãy cố xỏ đi!

- Trời ơi, Netzhets, nhưng đôi chân tôi nó không thông cảm - vì cái này hay vì cái nọ!

Làm sao bây giờ? Tôi thương hại Netzhets quá và đành mua đôi cỡ 37. Rồi sau đó phải lấy hết sức bình sinh cố xỏ chúng vào. Nếu không có sự trợ giúp của hai người bán hàng có lẽ cũng chịu. Họ phải cố gắng đến toát mồ hôi mới nhét được đôi giày vào chân tôi. Netzhets cũng mệt phờ người. Mồ hôi từ mũi anh ta chảy từng giọt. Sau khi buộc dây cho tôi xong, anh ta nói:

- Thôi được rồi, bây giờ anh đứng lên đi!

Được dìu hai bên nách, tôi từ từ đứng dậy khỏi ghế và thét lên như người bị dao cứa vào chân.

- Ái - ái! ...

Cầu thánh Ala cho các bạn đừng bị cái gì trói buộc tự do của đôi chân! Giây phút này tôi mới hiểu ra tự do của đôi chân đối với con người ta cũng quý giá không kém gì so với tự do báo chí, ngôn luận hay tín ngưỡng.

- Ngài cứ đi ít lâu là nó doãng ra ngay. - Người bán hàng nói với tôi.

- "Đi ít lâu!!", nói thì dễ lắm! Bước một bước còn không nổi nữa là đi!

Netzhets phải dìu tôi bước ra ngoài. Áo sơ-mi của tôi ướt đầm mồ hôi.

- Cậu đã chuẩn bị những chuyện cười để kể cho bố Mêlikha chưa? - Anh ta hỏi.

Chúng tôi bước lên xe điện.

- Lạy Chúa, Netzhets, anh hãy tháo dùm đôi giày khỏi chân tôi với! - Tôi van xin anh ta.

- Cậu cố chịu một tí, đi một lúc nó doãng ra ngay ấy mà!

Tôi có cảm giác không phải đôi giày doãng ra, mà đôi chân tôi bị bóp chặt lại.

Tôi nhăn mặt vì đau đớn và rên rỉ:

- Cởi ra...!

Bao nhiêu hành khách trên xe điện đều quay lại nhìn tôi.

- Cởi ra... nhanh lên... Netzhets. Đến khi nào xuống xe tôi sẽ đi.

Hành khách, người lái tàu, người soát vé ái ngại cho tôi, xúm vào cố giúp tôi cởi đôi giày chết tiệt. Nhưng dù đã cố hết sức họ vẫn không làm sao cởi được. Đôi giày không chịu tuột ra.

Một hành khách góp ý:

- Phải cắt nó ra thôi, may ra mới cứu được anh chàng tội nghiệp!

- Ấy, không, không! Không đời nào. - Tôi ngăn họ ngay.

Tôi phải vắt vả thế nào mới vay được số tiền đó! Hơn nữa, tôi vẫn còn hy vọng đi một thời gian nó sẽ doãng ra.

Vừa tập tễnh vừa kêu rên, tôi bước xuống tàu điện. Netzhets phải đỡ tôi. Tôi ngạc nhiên không biết tại sao tôi vẫn còn tập tễnh đi được. Còn Netzhets thì vẫn chỉ quan tâm đến một chuyện:

- Cậu đã nghĩ ra các chuyện cười chưa? Thế nào cậu cũng phải làm cho bố Mèlikha cười lên đấy nhé! Chỉ cần ông ta mỉm cười thì coi như mọi việc đã xong - chắc chắn ông ta sẽ gả con gái cho tớ. Cậu cứ kể cho ông ta nghe chuyện Khôtgia Naxrêđin ấy!

Chúng tôi đến nơi. Vào đến phòng khách, tôi ngồi phịch ngay xuống chiếc ghế sa lông và đưa hai tay ôm mặt.

- Các vị đến nhà tôi có việc gì vậy? - Bố Mèlikha hỏi.

Netzheth nhìn tôi với vẻ mặt như sắp khóc. Còn tôi thì như người bị cắt mất lưỡi. Những đau đớn mà tôi đang chịu đựng thật chẳng kém gì những đau đớn mà kẻ có tội phải chịu đựng dưới địa ngục. Đến mắt tôi cũng chảy mồ hôi. Cả người, cả tay và mặt nóng bừng. Tôi cảm thấy như mình đang lên cơn sốt. Giá đo nhiệt độ lúc này chắc phải đến 43°.

Netzheth nhìn tôi và hiểu rằng không thể chờ đợi gì ở tôi nữa. Thế là bỗng nhiên anh ta mở miệng nói, nói thao thao bất tuyệt không ai ngăn được! Tôi cứ ngồi mồ hôi toát đầm đìa, còn anh ta thì cố ra sức làm cho bố mẹ cô gái vui.

Mẹ cô gái hỏi tôi:

- Sao anh im lặng thế?

- Thưa bác, tính anh ấy nhút nhát lắm. - Netzheth đỡ lời cho tôi.

Tôi cứ ngồi cắn răng vì đau, hai tay nắm chặt, kẹp giữa hai đầu gối.

Người yêu của Netzheth bê khay cà phê bước vào phòng. Lạy Chúa tôi, sao có người xấu đầu mà xấu đến thế! Nhìn thấy cô ta tôi chỉ muốn cầm đầu bỏ chạy. Mong sao cho cậu bị từ chối, Netzheth! Chẳng lẽ bao nhiêu đau đớn tôi phải cố chịu vì cậu chỉ vì cô gái xấu xí như thế này?!

Netzheth cuối cùng cũng làm cho bố mẹ Mèlikha phải cười. Trong khi đó tôi gần như sắp bị ngất. Trước mắt tôi hiện ra những vòng tròn lửa. Theo tôi, thậm chí tôi đã khóc.

Cuối cùng Netzheth mới nói đến chuyện anh ta muốn cưới Mèlikha.

Ông bố mỉm cười có vẻ thân thiện.

- Chúng tôi sẽ suy nghĩ, cậu ạ.

- Cậu cứ tin vào điều tốt lành. - Bà mẹ nói thêm - Nếu đã là số phận thì khó tránh được.

- Thế còn cậu cũng chưa có vợ à? - Ông chủ nhà hỏi tôi.

Tôi cúi thấp đầu để họ không nhìn thấy những giọt nước mắt và lí nhí đáp:

- Vâng ạ!...

Đó là câu duy nhất tôi nói ra trong nhà họ.

Ra ngoài phố Netzheth bắt đầu trách mắng tôi:

- Thế cũng gọi là bạn bè! Sau chuyện này tớ chẳng còn muốn nhìn mặt cậu nữa! - Nói đoạn anh ta bỏ đi.

Còn lại một mình, tôi ngồi xuống vĩa hè cố tháo đôi giày ra khỏi chân, nhưng không tài nào tháo được. Đôi giày như dính liền vào chân tôi.

Tôi không nhớ làm cách nào tôi lết về được đến tòa soạn.

Vừa bước qua ngưỡng cửa, tôi nằm vật ngay xuống sàn và kêu to:

- Cứu tôi với, các bạn ơi!

Các bạn đồng nghiệp cũng không tài nào giúp tôi tháo được đôi giày.

- Phải cắt nó ra thôi. - Có ai đó bảo.

- Thì cắt đi! - Tôi rên rỉ.

Các đồng nghiệp của tôi người dùng dao gíp, người dùng dao cạo, người dùng kéo, xúm vào giúp tôi.

- Không được, phải gọi bác sĩ phẫu thuật mới được - Ông sửa mo-rat của chúng tôi nói - Ca này không phải đơn giản đâu!

Đôi giày như dính chặt vào da, đã bị rách ra mà nó vẫn không rời khỏi chân tôi. Cuối cùng người ta phải cắt nó ra thành từng miếng nhỏ, lúc đó đôi chân tôi mới được giải thoát.

Tôi phải nằm trên giường mất ba ngày. Nhưng như thế vẫn chưa phải là hết. Từ trước đến nay tôi vẫn đi giày cỡ ba tám, vậy mà bây giờ xỏ vào đôi cỡ bốn mươi vẫn còn khó khăn. Vì đôi chân tôi, sau khi được giải phóng, trở nên to hẳn ra.

Đến ngày thứ tư bố mẹ Mêlikha đến gặp tôi và bảo:

- Vợ chồng tôi quyết định gả con gái cho anh.

Tôi luống cuống.

- Chúng tôi rất thích anh. - Hai vị khách nói tiếp - Chúng tôi chưa bao giờ gặp một thanh niên nào hiền lành và tử tế như anh. Khi anh ngồi ở nhà chúng tôi, chúng tôi thấy mồ hôi trên má anh chảy ròng ròng, còn mặt anh thì đỏ như gấc. Anh ngồi trên ghế mà không nói một lời nào, mặt cứ cúi gằm, tay thì không biết để vào đâu. Thời buổi bây giờ mà có người lịch sự nhã nhặn như anh thật là hiếm! Anh có thể làm vinh dự cho bất cứ gia đình quyền quý nào.

- Thế còn Netzhēt ạ? Anh ấy là bạn tôi.

- Ôi, tôi xin anh đừng nói về anh ta! Một kẻ ba hoa khoác loác chưa từng thấy trên đời! Một gã bông bột, xốc nổi: chúng tôi đoán ra ngay cái anh bạn Netzhēt của anh. Anh ta không khi nào được nhìn thấy con Mêlikha nhà chúng tôi nữa!

- Nhưng hiện cháu chưa có ý định cưới vợ ạ.

- Anh cứ suy nghĩ đi, chúng tôi sẽ còn đến nữa.

Sau đó ông già cô gái thường xuyên ghé qua chỗ tôi và tặng bốc tôi lên tận mây xanh.

- Trong đời chúng tôi chưa bao giờ... người khiêm tốn, điềm đạm như thế... anh ngồi mặt đỏ dừ như gấc... anh không biết để tay vào đâu...

Đến một hôm không nhin được nữa tôi lòi trong ngăn kéo ra những mảnh da giày bị cắt vụn và quăng xuống chân ông già:

- Tất cả là do cái này đây! Ông hãy gả con gái ông cho cái này này! Có giáo dục, khiêm tốn, tế nhị!...

Từ đó ông ta không đến nữa.

Tóm lại, các bạn chớ quên nếu có đi hỏi vợ thì hãy mang đôi giày thật chặt. Tôi có thể chúc mừng trước các bạn!

[1](#) Lia: đơn vị tiền Thổ Nhĩ Kỳ.

Cánh cửa xe tắc-xi

Người lái xe vừa kêu xong tên bến cuối "Cuôctuluso", tôi đã bám ngay ở cửa xe. Nhưng giật mãi cánh cửa vẫn không mở. Tay nắm không tài nào xoay được. Người lái xe bảo:

- Vặn về bên trái!

Tôi vặn về bên trái. Tay nắm vẫn không xoay. Người lái xe lại hét to từ bên trong:

- Bên trái! Đã bảo bên trái cơ mà! Anh chưa bao giờ ở trong quân đội hay sao?

Tôi nghĩ, chả lẽ mình lại quên mất đâu là tay trái đâu là tay phải thật rồi sao? Đằng sau xe chúng tôi đã ùn lại một dòng xe: cả xe con, xe tải, xe chở khách. Cảnh sát giao thông huyết còi inh ỏi.

- Xoay sang trái đi!

Vẫn không mở được.

Người lái xe nhào người ra mở cửa, và tôi chui lên xe. Ô-tô chuyển bánh. Người lái xe cáu thực sự: "Sao lại có người tối dạ đến thế được nhỉ! Đến giờ vẫn không phân biệt được đâu là bên trái, đâu là bên phải. Người nào cũng phải giải thích. Mà một việc quá đơn giản. Xoay sang trái một cái là xong!"

Không phải nói khoe, nhưng tôi được cái tính rất tốt nhẹn. Một khi tôi đã sai thì mặc cho người ta chửi mắng tôi đến mấy, cũng không bao giờ tôi cãi lại một câu.

Anh lái xe tiếp tục lầu bầu:

- Không hiểu loại người đến cửa xe tắc-xi cũng không biết mở thì sống trên đời này làm gì nữa!

Mặt tôi đỏ bừng vì xấu hổ. Nhưng suy cho cùng, anh ta đúng, và hành khách ai cũng đồng tình với anh ta.

- Chẳng qua là do tính bừa bãi cầu thả thôi anh ạ! - Một ông béo chêm vào - Cái dân ta cầu thả lắm!

- Ôi, tôi ngán quá rồi! Có lẽ phải mở lớp riêng chuyên dạy cách mở cửa xe mất!

- Ồ không, anh bạn ơi, có dạy người ta những thành tựu văn minh cũng vô ích thôi. Kể nào sinh ra đã ngu rồi thì dạy mấy cũng chẳng làm hần ta thông minh lên được đâu.

Đến quảng trường Eminhiô ông béo kia muốn xuống. Thì đây đến lượt ông ta cửa không mở được.

Lần này anh lái xe quát tháo với ông ta:

- Bên phải! Vặn tay nắm sang bên phải!

- Không mở được anh ạ.

- Ai bảo ông vặn sang trái? Đ. mẹ cái nhà ông "tầm"! Ở ngoài thì vặn sang trái, còn ở trong phải vặn sang phải chứ!

- Nhưng cái tay nắm chết tiệt này không thể nào xoay được. Sang trái sang phải đều không được!

Anh lái xe lại phải nhào người ra mở hộ. Ông béo cố lách người chui ra ngoài. Người lái xe lúc này đã cáu lắm, quay sang chửi tục liên mồm. Không đủ sức chịu đựng những cái đó, tôi bỏ ý định đến Cuôctulusơ, nhưng không dám xuống vì sợ không mở được cửa.

- Ngu như bò!...

- Bác tài ơi, tôi xuống đây...

Tôi cầm tay nắm xoay sang phải. Đội ơn thánh Ala, tôi đã ra được ngoài. Ban nãy tôi để ý cách người lái xe mở cửa quả không uống công. Tôi chờ xe khác.

- Đi Cuôctulusơ à?

- Vâng.

Xe đỗ ngay trước mặt tôi. Không đợi người lái xe chửi, tôi thử xoay sang bên trái. Nhưng không xoay được. Tôi ấn mạnh hơn. Mạnh đến tê cả tay.

- Ấn lên trên! Ấn lên trên! - Người lái xe kêu to. Tôi kéo tay nắm lên trên, cửa mở ra. Anh lái xe bắt đầu cầu nhàu:

- Dân Stambul toàn những đồ vô tích sự!

- Chỉ được cái nhong nhong suốt ngày ngoài đường!...

- Cửa xe tắc-xi cũng không biết mở thì đừng sống trên đời này làm gì nữa, cũng mang tiếng là người!...

Các bạn thử chịu đựng những câu nói mỉa mai châm chọc như vậy xem! Cả lái xe và hành khách đều cho là tôi có lỗi.

Đến Carakiô có người muốn xuống nhưng không mở được cửa.

- Kéo lên trên! - Anh tài xế không nói, mà quát lên.

- Nó không lên!

- Ấn vào!

- Ấn rồi, nhưng vẫn không lên.

Anh lái xe thò tay mở cửa, ông khách bước xuống, tôi cũng vội bước theo. Vì chỉ sợ lát nữa chính tôi không mở được cửa. Vậy là tôi xuống Carakiô. Vất vả lắm mới bắt được xe tắc-xi. Tôi xoay tay nắm sang trái, không được, sang phải, cũng không được. Kéo lên. - Ôi! Ấn xuống. - Chà! Không làm sao mở nổi. Tôi đã cảm chắc bị nghe chửi. Xoay tay nắm bốn phía đều vô hiệu.

- Đẩy mạnh! Đẩy thật mạnh!

- Về phía nào?

- Về phía phải đẩy chứ còn về phía nào! Thế anh không biết đẩy hay sao? Đẩy mạnh vào trong!

Từ bé tôi chưa thấy cửa tắc-xi nào phải đẩy vào trong để mở.

- Không đẩy cửa mà đẩy tay nắm!

À, đây rồi, may quá! Cửa đã mở! Còn anh lái xe? Bạn tưởng anh ta im lặng sao?

- Không người nào là không phải dạy...

- Không phải người, mà là lừa! - Ông khách ngồi ngay phía ngoài chêm vào.

- Cửa chưa đóng! - Anh lái xe quát to ngắt lời ông ta.

Ông khách mở cửa rộng hơn một chút rồi "sập" mạnh một cái - không được! Ông ta "sập" mạnh cái nữa - vẫn không được.

- Kéo mạnh vào! - Người bên cạnh nhắc ông ta.

Bốp! Xinh! Xinh!

- Nhẹ thôi, nhẹ thôi! - Anh lái xe mắng ngay - Không tôi phạt ông hai năm curusơ bây giờ!

Nhào! người ra đóng cửa, anh lái xe vẫn chưa thôi:

- Tuần nào cũng chữa cửa! Kiếm được bao nhiêu vào tiền chữa cửa hết! Không phải công việc nữa, mà đúng là cực hình! Ở nhà ông không có cửa hay sao? Cửa này giống như đồng hồ ấy, chỉ sập nhẹ một cái là đóng thôi!

Một hành khách muốn xuống bến Galataxarai. Cửa không mở được. Lại quát tháo, chửi mắng, lại sang phải, sang trái, lên trên, xuống dưới... Cuối cùng cửa cũng mở, và tôi lại theo ông khách bước xuống ngay.

- Xe đi Cuôctulusơ phải không?

- Phải, xin mời!

Nói "Xin mời" thì dễ, nhưng cứ thử lên xem! Tôi cầm lấy tay nắm. Nâng lên trên không được, kéo xuống dưới cũng không được, vận sang trái, sang phải đều không ăn thua, đẩy vào trong cũng vậy...

Mẹ kiếp! Tôi cố hết sức. Đến đại lực sĩ luxup sống lại cũng không mở được cánh cửa này.

- Kéo về phía mình!

Chà! Hóa ra bí quyết là ở chỗ đó! Tất nhiên bác tài lập tức lên lớp cho tôi một bài. Nhưng không, tôi không thể nhin được nữa:

- Đây, người anh em. - Tôi bảo anh ta - Mỗi xe cấu tạo một khác, chúng tôi có lỗi gì trong chuyện đó? Loại thì vận sang phải, loại vận sang trái, loại kéo lên, loại ấn xuống, loại đẩy vào trong, loại thì kéo ra ngoài...

Anh tài xế điên tiết thực sự:

- Chả nhẽ những cái vật vãnh như thế mà cũng không nắm được hay sao? Xe "Fort" thì tay nắm xoay sang bên trái, "Studebaker" thì xoay sang bên phải, "Sovrrôlê" thì đẩy vào trong, "Khimanôp" thì kéo về phía mình, "Fiat" thì đầu tiên vận sang phải rồi ấn mạnh, "Biuki" thì đơn giản nhất: Lúc đầu xoay sang trái, sau đó sang bên phải, rồi hơi kéo về phía mình một chút, sau đó hơi nâng lên một tí, rồi kéo thật mạnh xuống, sau đó lại hơi kéo về phía mình một chút, ấn nhẹ một cái rồi đẩy vào - thế là xong, cửa mở ngay...

Anh lái xe cứ liên thoảng kể tên các loại xe và cách mở cửa của từng loại. Nghe anh ta nói mới ngọt làm sao! Nhưng cuối bài diễn thuyết của mình anh ta vẫn mắng cho tôi mấy mắng:

- Chỉ có đồ ngu mới không biết những chuyện đơn giản như thế!

Có một ông khách cũng lên tiếng ủng hộ anh ta:

- Đúng là ngu quá sức! Cả thầy có độ hai ba chục loại ô-tô. Sống ở Stambul mà không thuộc nổi những chuyện như vậy thì đem mà vứt xuống biển cho rồi...

- Đúng thế! - Anh lái xe sung sướng họa theo - Người như thế chết quách đi, sống làm gì!

- Ngươi ấy chỉ đáng nhai rơm rạ...

Ông khách vừa lên tiếng mạt sát tôi xuống bến tắc-xi. Nhưng ông ta chưa kịp chui ra khỏi xe bỗng kêu vẳng lên:

- Ái - ái - ái! Ái - ái - ái!

- Cái gì thế? Làm sao vậy?

Cho chết. Đồ con lợn! Hắn bị cánh cửa kẹp ngón tay cái. Máu chảy ròng ròng, còn hắn thì cứ đứng và chửi:

- Cái cửa chó chết! Trong đời chưa bao giờ thấy cái cửa nào chết tiệt như vậy!

Trong khi hắn cứ đứng than vãn, người lái xe đã cho tăng hết ga và chúng tôi lao về phía Khacbie. Ở chỗ đó một ông khách muốn lên nhưng không sao mở được cửa. Cửa xe nặng như cửa pháo đài. Tôi nói không sai, giá như quốc vương Mechmet Phatikho, người hồi xưa cứ một tuần mở cửa thành phố một lần, có sống lại cũng không thể mở nổi.

- Ấn vào! Tôi bảo ông ấn hộ cái! - Người lái xe hét to.

- Ấn vào cái gì?

- Lần đầu tiên ông đi ô-tô hay sao? Ấn vào cái nút chứ còn ấn vào cái gì!

Các bạn có biết cái nút ấy nó nằm ở đâu không? Nếu không biết các bạn thử đoán xem. Nó nằm ở trong xe,

sau tấm kính cửa sổ. Tôi ấn vào nút, còn ông khách ở ngoài ấn vào tay nắm, và cửa mở ra. Tôi từ từ nhảy xuống đường.

Tôi quyết định đoạn còn lại sẽ đi bộ.

Nhưng một chiếc xe ở đâu bỗng đỗ ngay bên cạnh tôi.

- Bác về đâu?

- Cuôctulusơ!

Tôi nhìn bác tài. Một người đứng tuổi. Tôi nghĩ bụng, chắc ông này không chửi bới. Trong xe có ba hành khách. Mọi chuyện đều tốt đẹp, nếu như... cửa mở được. Bây giờ tôi đã biết mỗi loại xe có cách mở riêng của nó. Nên trước khi sờ vào tay nắm tôi hỏi ngay:

- Xe mác gì đây bác?

- "De Soto".

"De Soto" à? Lại xe này mở thế nào nhỉ? Không thấy cái tay nắm nào cả...

- Đẩy!

Tôi đẩy.

- Ấn!

Tôi ấn.

- Kéo! Kéo về phía mình! Xoay đi!

Tôi xoay rồi.

- Xoay mấy vòng?

- Hai.

- Không, xoay lại đi. Phải ba vòng cơ!...

Bác tài ra giúp tôi, nhưng chính bác ta cũng không mở được. Cuối cùng với sự hợp tác của tất cả - lái xe và các hành khách bên trong, - tôi thì ở ngoài, - chúng tôi mới mở được cửa. Nhưng bây giờ lại không đóng được. Tôi kéo, người lái xe kéo - không đóng! Thấy vậy tôi bèn lấy hết sức đóng thật mạnh làm cả cái xe rung ầm ầm.. Không biết ở chỗ nào nghe "sập"!

- Aha! Đóng được rồi! - Bác tài vui vẻ reo lên.

Chúng tôi bắt đầu lên đường. Ông tài không lúc nào ngời mồm. Xe ô-tô của ông ta giá những năm chục ngàn lía, vậy mà trong vòng có một năm hành khách đã khéo biến nó thành mớ sắt vụn! Không ai có chút hiểu biết gì về cách lên xe, cách đóng mở cửa... Tháng nào cũng phải sửa... Và những lời kêu ca khác đại loại như vậy. May mà lần này những lời mắng nhiếc ấy không nhằm vào tôi.

Bến cuối cùng - Cuôctulusơ. Một hành khách định mở cửa. Lập tức tôi muốn khoe ngay những hiểu biết của mình:

- Đây là xe "De Soto" . Nhắc tay nắm lên rồi kéo về bên trái.

Hành khách thứ hai vội chạy đến giúp, tiếp đó là hành khách thứ ba. Đích thân bác tài vừa càu nhàu vừa ra mở hộ. Nhưng không ai mở được. Chúng tôi bắt đầu đẩy mạnh cửa từ phía bên kia - cũng không ăn thua gì. Chắc chúng tôi bị mắc kẹt trong xe mất. Bác tài hí hục toát mồ hôi, văng ra đủ mọi thứ tục tĩu nhất... Một số chúng tôi loay hoay với cánh bên phải, còn số khác thì cố nạy cánh bên trái. Nhưng cả hai cánh cứ như những cánh cửa có ma trong chuyện cổ tích - cố thế nào chúng cũng không chịu mở.

- Kéo nút ra! Ấn vào! Tì thật mạnh!

Phía sau chúng tôi ùn cả lại một dòng xe điện, xe ô-tô. Có tiếng còi cảnh sát giao thông. Bác tài phải đánh xe vào sát vỉa hè. Một ông khách nóng toát mồ hôi phải cởi áo vét. Một người lấy chân đá thành thịch vào cánh cửa. Một bà đi cùng xe với chúng tôi cứ hét toáng lên:

- Cứu tôi với! Cứu tôi với!

- Khế mồm chứ bà! Đừng làm người ta thêm hoang mang. Người ta lại tưởng chúng tôi bắt cóc bà.

Một viên cảnh sát chạy đến. Người bắt đầu xúm đông lại.

- Có chuyện gì thế?

- Cửa không mở được. Người trong xe không ra được. - Bà khách khóc thút thít, ông tài thì văng ra những lời lẽ tục tằn nhất chửi hành khách làm hỏng cả cửa, đám đông thì cứ ôm bụng cười...

- Có ai có rìu không?

- Rìu không mở được đâu. Phải dùng búa!

- Tốt nhất là gọi thợ đến...

Trời đã bắt đầu tối. Chúng tôi bị nhốt trong xe. Khán giả và những người tò mò mỗi lúc một đông. Cửa thì vẫn không mở được. Cả bên ngoài lẫn bên trong. Một anh lái xe khác mách nước cho bác tài của chúng tôi:

- Này, anh bạn, hãy cho xe đến Ênisekhia, ở đó có ông thợ tên là Yankô, ông ta mở được đấy! Hôm qua tôi chở khách đi Biúcdere cũng gặp chuyện như vậy. Vặn hết hơi cửa vẫn không mở. Đến năm hiệu sửa xe nhờ mở cũng không được, cuối cùng đến ông Yankô mới mở được đấy!

Nghe lời khuyên của anh ta, chúng tôi đến Ênisekhia tìm hiệu sửa chữa của ông Yankô. Tất nhiên ông đã về nhà. Người ta cho người đến nhà tìm ông. Chúng tôi thì sắp chết ngạt trong xe. Một giờ, có khi đã hai giờ trôi qua. Cuối cùng ông thợ đến. Ông loay hoay với cái cửa của chúng tôi một lúc rồi bảo:

- Các ông phải đến Taclabasur, ở đấy có ông thợ tên là Ybô, chuyên môn chữa khóa, ông ta sẽ mở được.

Chúng tôi đi tìm ông Ybô.

- Cái lẫy khóa bị rơi vào bánh răng. - Ông Ybô giải thích.

- Thế phải làm thế nào bây giờ?

- Bây giờ tối rồi, không làm được đâu. Để mai ban ngày xem may ra thì chữa được.

Nghe thấy thế chúng tôi ai nấy van nài:

- Ông Ybô, xin hãy cứu chúng tôi, bao nhiêu hy vọng chúng tôi đặt cả vào ông! Ông muốn lấy bao nhiêu chúng tôi cũng xin trả. Một trăm, hai trăm cũng được.

Bà khách lại bắt đầu thút thít:

- Trời ơi! Làm sao bây giờ? Làm thế nào báo được cho chồng tôi biết bây giờ?

Cuối cùng ông Ybô cũng thương hại chúng tôi và bắt tay làm. Nhưng đến khoảng mười hai giờ đêm ông kiệt sức.

- Không được. Việc này mất thời gian lắm. Phải chui qua cửa sổ mà ra vậy!

Mọi người để bà khách ra đầu tiên. Bà này thò đầu qua cửa sổ, những người ở ngoài đường kéo bà ta ra. Có một ông khách béo quá đầy thế nào cũng không qua lọt. Tiếp theo đến lượt tôi. Cuối cùng tôi lại được hít thở bầu không khí tự do! Sau đó chúng tôi lại bắt tay kéo ông béo. Người ta gọi cả tôi đến giúp một tay. Khi lôi được một nửa thì ông ta hoàn toàn bị mắc kẹt trong cửa sổ, kéo ra không được mà đẩy vào cũng không xong! Thành

thử ông ta cứ nằm vắt người trên thành cửa sổ, nửa người trong xe, nửa người ở ngoài.

- Cố giúp tôi với! - Ông béo lạy van. Lúc này chúng tôi muốn đẩy ông trở lại cũng không được nữa.

Lát sau tôi cũng bỏ đi nên không biết sự việc cuối cùng kết thúc ra sao. Nhưng các bạn có thể dễ dàng đoán ra được, kể từ đó không bao giờ tôi dám đi ô-tô đến Cuôctulusơ nữa.

Chiếc đèn chùm năm vòi

Trong tiệm cà phê tôi gặp một người thấp nhỏ, hơi đậm. Anh ta là ai tôi không biết.

Đó là thời kỳ khó khăn, tôi bị thất nghiệp, không kiếm đâu ra tiền. Để cố cầm cự qua ngày, vợ chồng tôi phải đem bán dần những đồ đạc không thật cần lắm. Ít lâu sau chẳng còn gì để bán, trong nhà chỉ còn toàn sách, mấy cái giường, vài cái xoong.

Khi chủ nhà đuổi chúng tôi ra khỏi nhà vì không có tiền trả, tôi gửi vợ con đến nhà bố vợ. Quan hệ giữa tôi và bố vợ vốn dĩ đã không êm đẹp lắm, nên tôi chỉ dám đến thăm vợ con vào lúc mọi người trong nhà đã đi ngủ hết. Người ra mở cửa phải là vợ tôi - chúng tôi đã giao hẹn nhau như vậy.

Một hôm, vào lúc đêm khuya, tôi đến nhà bố vợ khẽ gõ vào cánh cửa. Chính ông bố vợ ra mở.

Thấy tôi ông không nói một câu, tắt phụt đèn rồi bỏ đi ngay. Trong bóng tối tôi bị vấp, ngã đè lên không biết vật gì. Hóa ra đó là một đồng sách. Khó khăn lắm mới đứng dậy được, tôi bắt đầu men theo tường lần mò đi tiếp. Bỗng tôi nghe thấy tiếng nức nở, tôi mở cửa căn buồng có ánh đèn và nhìn thấy vợ tôi và ông bố vợ - vợ tôi đang khóc, mắt đỏ hoe.

- Bảo nó đem cái đồng giấy lộn ấy đi, không có tao đốt hết đấy. - Bố vợ tôi dọa - Và chừng nào nó không kiếm nổi tiền nuôi vợ con thì đừng có vác mặt đến đây nữa!

Từ hôm đó suốt ngày tôi ngồi quán cà phê. Cái lão béo lùn giống tôi cũng đến đó từ sớm và ngồi lì cả ngày ở quán.

Một hôm mãi đến tối mới thấy lão ta đến. Trong tay lão ta cầm một cái đèn chùm năm vòi. Lão ta đặt cái đèn lên bàn và uống một tách cà phê. Từ đó lúc nào đến quán cà phê lão ta cũng xách theo cái đèn chùm. Lão đặt cái đèn lên bàn và ngồi đến tận tối mịt mới về.

Hôm sau tôi thấy một cái vòi đèn bị gãy. Sau đó lại gãy thêm hai cái nữa, và cả năm bóng đèn bị vỡ. Ba hôm sau nữa thì không còn một vòi, một bóng đèn nào. Chỉ còn lại mỗi cái khung bằng thép mạ đồng.

Bây giờ tôi và vợ tôi phải gặp nhau trong công viên, hai chúng tôi đứng nói chuyện. Quyết định của bố vợ tôi là không thể không chấp hành: chừng nào tôi chưa nuôi nổi con cái thì ông cấm tôi gặp cả con gái ông. Còn nếu tôi không kiếm được việc làm và không có tiền thì có thể ông sẽ bắt tôi làm đơn ly dị con gái ông.

Tôi chấp nhận làm bất cứ việc gì. Nhưng đi xin việc ở đâu cũng bị từ chối. Một hôm tôi gặp người bạn cũ và kể anh ta nghe về tình cảnh của tôi.

- Tôi sẵn sàng làm bất cứ việc gì, kể cả làm phu hồ trên công trường xây dựng. - Tôi nói.

Bạn tôi rất thông cảm.

- Nếu đã đến nước này thì anh hãy thử đi buôn xem. Lúc đầu buôn bán mấy thứ hàng xén thôi. Bán mấy đôi tất, khăn mùi xoa chẳng hạn - trước mắt là kiếm để tự nuôi mình đã. Ngày mai anh đến đây tôi sẽ cho anh năm trăm lia. Rồi anh bắt tay vào việc ngay đi!

Tôi ghi địa chỉ của anh và chúng tôi chia tay. Tôi chỉ muốn nhảy cẫng lên vì sung sướng. Thời buổi này liệu còn mấy ai cho anh được năm trăm lia?! Nghĩa là vẫn chưa phải đã hết những người tốt!

Buổi sáng, trước khi đến nhà người bạn, tôi ghé vào quán cà phê. Một lát sau người đàn ông có cái đèn chùm xuất hiện. Anh ta ngồi xuống gần tôi và đặt cái đèn lên bàn.

- Khỏe chứ? - Anh ta chào tôi.

- Cám ơn, còn anh? - Tôi hỏi, rồi làm như tình cờ nói tiếp - Xin lỗi vì tò mò nhé, nhưng tại sao lúc nào tôi cũng thấy anh mang cái đèn chùm theo vậy?

- Đây không phải đèn chùm, mà là một cục hình, một nỗi khổ của tôi đấy!

- Sao thế vậy? - Tôi ngạc nhiên.

- Chuyện dài lắm. - Anh ta nói - Không dễ gì xoay chuyển được tình thế khi nó đã trở thành tồi tệ. Cách đây không lâu tôi bị mất việc làm. Nhân tiện phải nói, ngay cả khi có việc làm gia đình tôi cũng khó khăn lắm mới xoay xỏa được để đủ sống. Chúng tôi không để dành được đồng nào. Hoàn cảnh có thể nói là cực kỳ bi đát. Tôi có vợ và hai con.

- Thế thì giống tôi. - Tôi buông một câu buồn bã.

- Anh không hiểu được những nỗi khổ của chúng tôi đâu?

- Tôi cũng có những nỗi khổ giống hệt anh!

- Lúc đầu chúng tôi phải bán đi đồ đạc. Chúng tôi phân loại đồ đạc ra thành những thứ thật cần thiết - nghĩa là những thứ mà không có thì không thể sống được - và những thứ hoàn toàn không cần. Rồi bắt đầu bán từ những đồ đạc không cần. Ít lâu sau chúng tôi hiểu ra là chúng tôi chẳng cần thứ gì hết, và đem bán sạch!

- Hết như hoàn cảnh của tôi rồi!

- Cuối cùng, khi chủ nhà tổng cổ chúng tôi khỏi nhà thì chỉ còn lại mấy cái giường, sách vở và vài ba cái nồi niêu, bát đĩa.

- Và anh gửi vợ con đến nhà bố vợ phải không?

- Làm sao anh biết?

- Thì tôi cũng làm y như vậy!

- Phải, tôi gửi họ về nhà bố vợ. Ngay từ đầu quan hệ giữa tôi và bố vợ đã không được tốt đẹp lắm.

Có cảm tưởng như ông khách béo lùn kia đang kể về cuộc đời của chính tôi. Tôi nghe ông ta mà hết sức ngạc nhiên. Một đêm, ông ta đến nhà bố vợ. Người mở cửa lại chính là ông bố vợ. Thế là ông ta tắt ngay đèn. Ông thấp béo ngã ngay vào đồng sách. Hết như chuyện của tôi, không sai một chi tiết!

Thật không thể tưởng tượng được? Hay là ông ta nghe lỏm được chuyện của tôi, rồi nảy ra ý định chế giễu tôi?

- Tôi biết rồi, biết rồi, nói ngắn gọn thôi. - Tôi kêu lên - Đừng dài dòng nữa, anh kể về cái đèn chùm đi?

- Tôi kể đây... Một hôm tôi gặp anh bạn cũ.

- Và anh ta cho anh năm trăm lia?

- Phải! Nhưng sao anh biết? Tôi chưa hề kể cho ai nghe mà!

- Chuyện đó cũng xảy ra với tôi.

- Được, thế anh đã nhận năm trăm lia chưa?

- Rồi.

- Còn tôi thì chưa nhận, nhưng tôi sắp đi nhận. Thế sau đó thế nào?

- Khi tôi đến nhà người bạn, chân tôi như muốn khụy xuống vì đói. Hai ngày vừa qua tôi chỉ uống hai cốc nước trà. Người bạn cho tôi năm trăm lia. Tôi không muốn đem đi buôn hết ngay số tiền đó. Khi đi ngang qua một tiệm ăn, ánh mắt tôi dừng lại ở những món ăn bày trong tủ kính. Chân tôi bủn rủn. Phải vào ăn cái gì đấy! Chỉ

cần ba lía là có thể chén một bữa no nê! Nhưng tôi sợ phá tờ tiền chẵn. Chỉ cần phá lẻ ra là chúng sẽ tan biến ngay, và anh sẽ chẳng còn lại đồng nào hết!

Khi đi ngang một quán bán chả nướng, mùi chả thơm phức xộc vào mũi tôi. Không nhịn được, tôi bước vào, nhưng rồi lại vội vàng bước ra ngay. Lúc đầu phải kiểm tiền đã, rồi mới ăn sau! Ở một quầy bán bánh mì, mùi bánh mì mới ra lò làm đầu óc tôi ngây ngất. Hay là làm một cái vậy? Không, tôi không có quyền!

Tôi dừng lại trước một quầy bán bánh vòng.

Những chiếc bánh mì vòng của bác ta trông thật thơm ngon, ròn tan. Hay là mua một cái? Không! Tôi phải làm ra thật nhiều tiền và đưa vợ con trở về nhà đã.

Trời hôm đó nóng kinh khủng. Suýt nữa tôi đã xơi một cốc nước chanh đá. Nhưng may kiếm chế được:

"Rồi ông bố vợ sẽ thấy, với năm trăm lía này mình sẽ làm được những việc lớn lao như thế nào, lúc đó ông ta sẽ hối tiếc vì đã xử tệ với mình", - tôi nghĩ thầm.

Tôi khát khô cả cổ, nhưng không muốn phá nát tờ tiền chẵn này, tôi không dám mua một cốc nước giá có mười xu. Không dám đi cả tàu điện, mà cứ cuốc bộ.

Cuối cùng tôi đến khu chợ có mái. Khi đi ngang qua khu bán các loại đá quý, vũ khí và đồ cổ, tôi thấy một đám đông đang tụ tập. Hóa ra đang có phiên bán đấu giá. Trời đã về chiều. Sáng sớm mai, tôi nghĩ bụng, mình sẽ buôn một ít đồ, lê đem về đây bán. Lúc này tôi chưa có việc gì. Tất nhiên có thể rẽ vào quán cà phê, nhưng tốn tiền uống chè với cà phê làm gì! Tốt hơn hết là vào xem cách thức họ mua bán thế nào, cũng là giết thời gian nhàn thể. Vì chưa bao giờ tôi bước chân vào khu này.

Tôi bước vào một gian phòng rộng. Có nhiều người đang ngồi trên những chiếc ghế nhựa. Tôi cũng ngồi xuống một chiếc. Người bán đấu giá rút từ trong cái bao to ra một chiếc máy ảnh và xướng thật to:

- Máy ảnh nhãn hiệu "Rô-lây-phờ-lếch", ống kính hai phẩy rưỡi, gần như còn mới nguyên, đang hoạt động tốt, trị giá ba trăm lía. Ba trăm lía. Ai muốn mua? Ba trăm...

- Ba trăm mười! - Có người nào đó trong hàng ghế kêu to.

- Ngài kia đã trả ba trăm mười... Ba trăm mười, ba trăm mười... - Người bán đấu giá tuyên bố.

- Ba trăm mười lăm! - Có tiếng ai đó hô to.

Từ bốn phía bắt đầu nghe thấy những tiếng hô:

- Tôi trả ba trăm hai mươi!

- Bốn trăm năm mươi!

Im lặng. Người bán đấu giá tuyên bố:

- Máy ảnh "Rô-lây-phờ-lếch", kèm ống kính phụ và giá đỡ ba chân, đã được bán với giá bốn trăm năm mươi lía!

Một khách mua đến gặp người bán đấu giá:

- Cho phép tôi xem qua cái máy ảnh.

Người bán đấu giá đưa cho ông ta cái máy ảnh. Người này xoay bốn phía ngắm nghía, rồi nói:

- Bốn trăm sáu mươi!

- Bốn trăm sáu mươi hai!

- Bốn trăm tám mươi!... Có ai trả hơn không?... Đã được b-á-á-n!

Người bán đấu giá gõ một tiếng búa. Viên trợ lý đưa chiếc máy ảnh, tờ hóa đơn cho chủ nhân mới của nó,

ghi tên họ ông ta rồi nhận tiền.

Tiếp theo người bán đấu giá đặt trước mặt cái máy chữ.

- Máy chữ còn tốt, nhãn hiệu "Rơ-minh-tông"!.... Đặt giá sáu trăm lia! - Sáu trăm lia!

- Sáu trăm linh một!

- Sáu trăm mười!

- Sáu trăm năm mươi!...

Trong đời chưa bao giờ tôi được chứng kiến một cảnh tượng nào hồi hộp hơn. Giá được trả càng cao bao nhiêu thì không khí càng căng thẳng bấy nhiêu.

- Sáu trăm năm mươi nhăm!

- Sáu trăm tám mươi!

Tôi không ngồi yên được nữa, thỉnh thoảng lại phải đứng lên.

- Sáu trăm chín mươi!

- Bảy trăm!

- Bảy trăm mười!

Tôi bị lôi cuốn, kích động đến nỗi quên hết mọi chuyện, hét lên:

- Bảy trăm năm mươi!

Tiếng hét của tôi to quá khiến cả gian phòng bỗng lặng đi một lát.

Người bán đấu giá nhìn tôi, tuyên bố:

- Bảy trăm năm mươi! Ai trả hơn không? Đã bán với giá bảy-trăm-năm-m-ư-ơ-i!

Bỗng có giọng nói vang lên:

- Bảy trăm năm mốt!

Tôi thở phào!

Vì nếu không ai trả hơn tôi biết làm thế nào? Cả thầy trong người tôi có năm trăm lia!

Cuối cùng chiếc máy chữ được bán với giá bảy trăm tám mươi lia.

Sau đó người bán đấu giá đặt lên bàn cái đầu máy khâu quay tay. Nó được định giá năm trăm lia. Bị lây cái không khí cuồng nhiệt của đám đông tôi phải cố gắng lắm mới kìm được.

- Năm trăm mười!

- Năm trăm hai mươi!

- Năm trăm năm mươi!

- Năm trăm tám mươi!

- Sáu trăm!

Người cuối cùng kêu to là tôi. Mọi người ngoái lại nhìn tôi. Tôi như người bị phỏng nước sôi. Một người lạ mặt ngồi cạnh tôi bảo:

- Nó không đáng giá sáu trăm đâu!

- Việc gì đến ông? Tôi trả tiền chứ ông trả à! - Tôi cất lời ông ta.

- Tôi là thợ cơ khí, tôi biết. - Ông ta nói.

- Tôi cũng hiểu biết về máy móc!

Chợt ông ta gào lên:

- Sáu trăm linh một!

Lần thứ hai tôi lại thoát nạn!

Đến lượt cái lọ hoa cổ. Cứ sau mỗi lần nghe con số mới tôi lại nhảy lên, và để ngăn mình không được nói tôi phải lấy hai tay bịt mồm lại.

Sau lọ hoa là đến bức tranh sơn dầu, rồi đến máy hút bụi.

Cuối cùng người bán đấu giá giơ cao cái đèn chùm:

- Đèn chùm năm vò, còn tốt!... Giá bốn mươi lia!... Ai trả cao hơn? Bốn mươi lia!

- Bốn mươi mốt!

Có người bên trái kêu:

- Bốn mươi hai!

Người bên phải:

- Bốn mươi năm!

Người ngồi trước tôi:

- Bốn mươi tám!

Người ngồi sau tôi:

- Năm mươi!

Tôi không kìm được nữa, hét lên:

- Năm mươi mốt!

Không khí đã nóng bỏng đến độ tôi không làm chủ được mình nữa.

Người bên phải:

- Năm mươi ba!

Bên trái:

- Năm mươi năm!

Tôi:

- Sáu mươi!

Trời ơi, tôi đã cố hết sức kiềm chế mình, nhưng cái không khí ganh đua này mạnh hơn tôi.

- Bảy mươi!

- Bảy mươi mốt!

- Bảy mươi năm!

Mọi người đã bị quá kích động, bản thân tôi cũng không còn nhớ mình là ai, kêu lên:

- Tám mươi!

- Một trăm!

- Một trăm mười!

Bên trái:

- Một trăm năm mươi!

Tôi:

- Hai trăm!

Bên trái:

- Hai trăm năm mươi!

Tôi và hắn thi nhau kêu. Hắn cứ trả cao hơn một, thì tôi trả cao hắn lên.

- Hai trăm năm mươi mốt!

- Hai trăm sáu mươi!

- Hai trăm sáu mốt!

- Hai trăm bảy mươi!

- Hai trăm bảy mốt!

Cứ sau mỗi con số mới tôi lại thảm khản: "Lạy thánh Ala, cầu cho hắn trả cao hơn để cho cái đèn chùm thuộc về hắn".

- Hai trăm chín mươi!

Nếu hắn trả "Hai trăm chín mốt", - tôi sẽ không tổ thêm một xu.

- Hai trăm chín mốt!

Tôi quên khuấy mất điều mình vừa nghĩ, kêu to:

- Ba trăm!

Cứ dần dần tăng lên, giá tiền đã vượt quá bốn trăm.

Cái gã cạnh tranh với tôi hét to:

- Bốn trăm linh một!

Tôi:

- Năm trăm!

Dường như lúc đó không phải tôi, mà là người nào khác kêu... Nếu hắn nói: "Năm trăm linh một?", tôi thề sẽ im ngay. Vì tôi không còn hơn một xu nào! Và anh có biết không, dường như cái gã ấy biết trong túi tôi có bao nhiêu tiền.

- Thôi, bác hãy lấy đi cho may mắn! - Hắn nói.

Cả gian phòng im lặng. Người bán đấu giá:

- Đèn chùm năm vôi ... Giá năm trăm lía! Ai trả hơn không?

Khi anh ta nói: "Ai trả hơn không?" - Tôi nhìn khắp mọi người. Không có một người cao thượng nào lên tiếng cứu giúp tôi. Chỉ thấy có một người môi mấp máy, hay là tôi chỉ tưởng như vậy thôi? Tôi khích lệ ông ta:

- Thừa ngài, hình như ngài muốn nói gì?

- Không, không có gì. - Ông ta đáp.

Thế là hết... Chà, lũ người này giờ! Chẳng ai còn chút lương tâm gì! Khi bán những đồ vật khác, gã bán đầu giá còn cố ý dè dặt, nhưng lần này hẳn vội vàng tuyên bố ngay:

- Đã bán, đã bán! - Rồi gõ một tiếng búa.

Rồi hẳn chia ngay cho tôi tờ hóa đơn, ghi tên và địa chỉ của tôi. Tôi thậm chí chưa kịp phản ứng hẳn đã hoàn tất giấy tờ, nhận của tôi năm trăm lía và trao cái đèn cho tôi. Thằng cha ganh đua với tôi tiến đến gần tôi:

- Anh đã mua được đồ tốt! - Hẳn nói.

- Làm sao anh biết nó là đồ tốt? - Tôi hỏi lại hẳn.

- Vì tôi là chủ nhân cũ của nó.

- Chắc hẳn anh đang bị kẹt nên phải bán nó đi. Thật đáng tiếc! Nếu anh muốn, tôi để lại cho anh với giá bốn trăm chín mươi lía!

- Anh đã gặp may, tôi không muốn lấy đi của anh cái đồ giá trị như vậy! - Hẳn đáp.

- Tôi hoàn toàn không cần đến nó, anh hãy đưa tôi bốn trăm thôi, và lấy nó đi. - Tôi nói.

Nhưng hẳn lại nhắc lại là tôi đã gặp may, rồi bỏ đi.

- Này, thôi, tôi lấy ba trăm thôi. - Tôi kêu với theo, nhưng hẳn thậm chí không ngoái đầu lại.

Tôi nghĩ, tôi đã mua cái đèn không phải đắt lắm, nhưng tôi cần quá gì cái đèn? Tôi mang nó đến dãy hàng bán các đèn bàn và đèn chùm.

- Anh định bán nó bao nhiêu? - Những người bán hàng hỏi.

- Chiếc đèn này rất đắt, nhưng tôi chỉ lấy sáu trăm thôi.

Đám con buôn cười rộ lên.

- Với giá ấy chúng tôi bán cho anh hẳn mười cái mới tinh, y hệt như cái của anh.

Tối đến tôi lại gặp vợ tôi ở công viên, cô ta bảo tôi:

- Bỏ bảo hoặc là phải ly dị, hoặc không thì phải đi chỗ khác. Anh phải kiếm việc làm ngay đi.

Tôi đưa cho vợ xem chiếc đèn chùm.

- Đừng lo. - Tôi an ủi cô ta - Điều đáng sợ nhất đã qua rồi. Anh sẽ thuê một căn nhà khiến bố phải lác mắt. Anh đã mua đèn chùm rồi, em xem này, đẹp không, năm vôi hẳn hỏi.

Vợ tôi đang ngồi trên ghế đá đứng phắt dậy, nhìn tôi chăm chăm, rồi không nói không rằng, quay lưng bỏ chạy.

Từ hôm đó đi đâu tôi cũng xách theo cái đèn này. Vì chẳng có chỗ nào cất. Và cũng chẳng có ai muốn mua. Tôi cứ kéo lê cái đèn này đi khắp nơi. Kính và bóng đèn đã vỡ từ lâu, chỉ còn lại cái khung sắt. Tôi chỉ tiếc một điều: có năm trăm lía mà chưa kịp ăn một bữa thật ngon! Giá đã tiêu được dù chỉ mười xu thôi, tôi cũng cảm thấy đỡ đau đớn!

Tôi thương hại nhìn ông béo lùn. Đã đến lúc phải đến nhà người bạn hứa cho tôi năm trăm lía. Tôi bước ra khỏi quán cà phê. Dọc đường luôn nghĩ một điều: làm sao mà cái số kiếp nhà ông béo lùn này giống y chang cái số kiếp của tôi vậy.

Có thể các bạn cũng tò mò muốn biết điều đó? Vậy thì để tôi nói các bạn biết: con người thấp, hơi béo, đã mua ở cuộc bán đấu giá cái đèn giá năm trăm lia ấy, không phải ai khác, mà chính là tôi. Nhưng muốn để mọi người đừng cười cái sự ngu dốt của mình, tôi phải bịa rằng chuyện xảy ra với người khác, chứ không phải với tôi.

Chiếc gương kỳ diệu

Tại nhà Đavút Xôiuva, chủ hãng buôn các đồ nhập khẩu, có tổ chức một bữa cơm khách. Trong số những người được mời có giám đốc nhà băng "Labát" cùng người vợ trẻ và cô em to béo của ông ta; nhà chính khách Khanda latma, một trong những nhân vật "bảo thủ" hạng nhất của chúng ta, cùng đức phu nhân không có con của mình, nhà đại điền chủ kiêm thu tô Mêđêni cùng cô thư ký có đôi mắt hạt nhãn là nàng Ipêch; nhà buôn Hatgi Ôxman Baiua, một thương gia cỡ lớn của tỉnh Ađăng chúng tôi, cùng cô nhân tình là nàng Phurxturca .

Từ chiếc máy thu thanh, tân khách bỗng nghe thấy một giọng phát thanh viên nói:

"Thưa quý vị thính giả! Đến đây chúng tôi xin tạm ngừng chương trình nhạc cổ điển Thổ Nhĩ Kỳ tôi nay. Bây giờ mời quý vị nghe buổi phát thanh thường kỳ 'Những phát minh mới'. Thuyết trình buổi này là một chuyên gia nổi tiếng, kỹ sư Mếchki Makinétgi".

Bà vợ trẻ của ngài giám đốc nhà băng "Labát" nhăn mặt:

- Sao tôi ghét giọng cái thằng cha này thế?

Nhà buôn Ôxman năn nỉ:

- Van bà! Xin bà cho phép chúng tôi được nghe cái mục tuần này. Tuần trước anh ta đã nói về cách làm bông bằng giấy đấy.

Trên máy thu thanh, kỹ sư Mếchki Makinétgi bắt đầu câu chuyện:

[i]"Thưa quý vị! Trong lúc chúng tôi bắt đầu buổi phát thanh hàng tuần 'Những phát minh mới' này, thì tại thành phố 'Nguyên tử' ở bên Mỹ người ta cũng bắt đầu khánh thành một nhà máy nguyên tử mới, hoạt động theo chương trình 'Nguyên tử phục vụ con người'. Từ nhà máy này, những tia sáng nguyên tử sẽ được phát đi khắp thế giới. Phát minh mới về năng lượng kỳ diệu làm chấn động toàn nhân loại. Khi tia sáng nguyên tử bắt đầu chiếu vào tấm gương soi ở bất kỳ nơi nào trên trái đất, thì lập tức tất cả những hình ảnh đã được soi vào gương, kể từ lúc nó được chế tạo đến nay, sẽ lần lượt tái hiện trên mặt gương.

Chẳng hạn, nếu ở nhà quý vị có một tấm gương mà quý vị đã dùng từ hai mươi năm nay, thì khi gặp tia sáng nguyên tử này chiếu vào hình ảnh của tất cả những người đã soi vào gương, từ hai mươi năm nay sẽ nối tiếp nhau xuất hiện lại trên mặt gương.

Các cuộc thí nghiệm đến nay đã hoàn tất và đã cho những kết quả mỹ mãn. Như vậy, nhờ phát minh mới này, quý vị có thể được sống lại tuổi thơ, được nhìn lại tuổi thiếu niên hay ôn lại những kỷ niệm thời yêu đương của mình.

Từ sau chín giờ sáng mai. Xin quý vị nhớ đứng ra trước gương!"[/i]

Bà vợ trẻ của viên giám đốc nhà băng Labát vỗ tay:

- Trời ơi! Tuyệt quá! Ở nhà tôi có chiếc gương đã soi từ hồi còn bé. Vậy là ngày mai tôi sẽ được xem lại cả một quãng đường đời của tôi.

Khách khứa rời phòng ăn sang phòng khách, tụm lại thành từng nhóm, bắt đầu bàn tán sôi nổi về cái phát minh mới kỳ diệu. Khanda latma, nhà chính khách bảo thủ hạng nhất, ghé vào tai nhà thu tô Mêđêni thì thầm:

- Ông bạn ơi! Thế thì cái phát minh mới này quả là kỳ diệu! Nó sẽ giúp ta nhớ lại nhiều sự kiện đã quên. Có một lần ở đồn cảnh sát tôi đã bị người ta nện cho một trận đòn như tử, ông tha lỗi cho cách nói hơi thô tục của tôi... Lúc chuẩn được khỏi đó, tôi lập tức đến ngay phòng giám định y khoa để xin giấy chứng nhận là bị đánh, rồi mang ra tòa kiện. Nhưng các ông ở tòa chẳng thèm xem xét kẻ nào đã đánh tôi, mà không hiểu thế nào họ còn

kết luận là chính tôi đánh tôi mới tức chứ.

Nhà thu tô bảo:

- Nhưng mà bác Khanda ạ. Chuyện ấy có liên quan gì với chuyện cái gương?

- Ấy chết! Liên quan chứ ạ. Vì lúc tôi bị đánh, tôi nhìn thấy trên tường có treo chiếc gương. Bây giờ thì mọi việc sẽ được khám phá ra hết.

- Ủ' phải - Mêđêni hưởng ứng - Còn tôi thì nhờ những chiếc gương thần kỳ này tôi sẽ phải vớ được ít nhất là bốn, năm vạn bạc.

- Làm thế nào mà vớ được?

- Có gì đâu! Ở nhà tôi có một chiếc tủ gương. Và chuyện tôi có một dạo dan díu với con gái lão Kediavi là cô ả Anturguyn thì chắc bác đã biết rồi.

- Chuyện ấy thì ai mà chẳng biết.

- Lão bố nhất định không chịu gả con gái cho tôi, còn cô ả thì cũng quên phắt ngay những tình cảm của mình. Nhưng giờ thì không xong với tôi đâu! Lão ta sẽ phải gả con gái cho tôi và tôi sẽ trở thành triệu phú cho mà coi.

- Nhưng ông định làm cách nào mới được chứ?

- Tôi và cô ả Anturguyn đã từng ân ái với nhau bao nhiêu lần ở nhà tôi, ngay trước cái tủ gương ấy. Sáng mai tất cả những cảnh yêu đương ấy sẽ sẽ diễn lại trong gương. Tôi sẽ mang cái gương ấy cho lão Kaliavi xem, ông hiểu chưa? Thế là lão ta sẽ phải gả con gái cho tôi, bằng không thì phải chuộc lại cái gương ấy.

- Thế nếu lão không chịu thì sao?

- Thì càng hay! Tôi sẽ mang cái gương ấy cho mọi người xem. Hay không kém gì xem hát ấy chứ! Và sẽ thu được ổi tiền! Hoan hô những cái gương kỳ diệu...

Vợ nhà buôn hàng nhập khẩu to nhỏ với ả nhân tình của ngài Hátgi Ôxman là Phurxturca:

- Tôi vẫn không sao có thể quên được.

- Chị bảo ai? Kaplan ấy à?

- Ủ', Kaplan ấy! Thế mà chàng thật chóng thay lòng đổi dạ. Nhưng thôi, ngài mai tôi sẽ đứng ra trước gương để được sống lại những giây phút ân ái với chàng.

- Tôi cũng phải trả thù lão già nhà tôi mới được! Tôi sẽ đưa gương cho hắn xem, để hắn thấy rằng hồi tôi mới quen hắn, tôi còn trẻ và xinh đẹp như thế nào. Vậy mà bây giờ hắn đã chán tôi rồi.

- Tất cả bọn đàn ông đều thế cả.

Khách khứa ai nấy đều sung sướng khi bàn về phát minh mới.

Cô nàng Phurxturca luôn mồm nói:

- Ước gì chóng đến ngày mai nhĩ.

Cô em vợ béo nục nịch của viên giám đốc nhà băng phụ họa thêm:

- Vâng, ước gì chóng đến ngày mai ! Em thấy sốt ruột quá! Trời ơi, những kỷ niệm thời quá khứ của em! Tuổi thanh xuân của em.

Người thì ước mơ gặp được lại trong gương hình ảnh người mẹ đã khuất của mình, người thì muốn thấy lại thời thơ ấu.

Bỗng ngoài cửa sổ có tiếng chuông, rồi một vị khách xuất hiện. Đó là Sakháp Giêabétđin, một bác sĩ phụ

khoa nổi tiếng. Mặt ông ta tái nhợt như người chết.

- Có chuyện gì vậy, bác sĩ? Anh bị ốm hay sao thế? - Vị chủ nhà hỏi.

Viên bác sĩ lấp bắp:

- Các vị không nghe nói gì cả à? Các vị không biết tin gì hay sao?

- Tin gì cơ, anh Sakháp? Có tin không hay à?

- Đài phát thanh vừa nói xong mà! Ngày mai, nhờ việc phát minh ra tia sáng nguyên tử nên tất cả các gương sẽ hiện lại toàn bộ những hình ảnh từ trước đến nay! Thế mà các vị không hay biết gì cả hay sao?

Mọi người bật cười ngạc nhiên:

- Thế thì tuyệt quá chứ sao, hử bác sĩ?

- Trời ơi! Té ra các vị mất trí cả rồi!

Đoạn ông ta kéo phái nam giới sang một phía.

- Cái phát minh mới này đúng là giết tôi. Trong phòng mổ của tôi, trước bàn mổ, chắc các vị cũng biết đấy, có một tấm gương lớn.

- Thế thì sao?

- Thế thì chết tôi chứ còn sao nữa! Các vị còn chưa hiểu hay sao? Tất cả những vụ phá thai, nạo thai và còn nhiều chuyện khác nữa sáng mai thế là vỡ lở hết...

Đám các ông lo lắng nhìn nhau.

- Ủa nhỉ, bỏ mẹ thật!

- Thế mà mình không nghĩ ra!

- Nếu thế thì ê mặt quá nhỉ!

- Thậm chí phải nói đó là tội ác mà bọn mình đã... Ấy chết, xin lỗi, nghĩa là tôi không có ý nói thế...

Nghe thấy các ông xì xào to nhỏ, đám các bà cũng đâm nhốn nháo. Bà vợ ông Đavút Xôiuva rên rí:

- Hạnh phúc gia đình tôi, cuộc sống êm ái hai chục năm nay của gia đình tôi thế là hết! Ngày mai chồng tôi sẽ biết hết mọi chuyện. Đầu tiên là chuyện với một tài xế của ông ấy, rồi sau là với một tài xế khác... Tất cả sẽ diễn ra trước gương...

Cô nàng Phurxturca than thở:

- Thì ai mà ngờ được có ngày những cái gương kia lại làm vỡ lở mọi chuyện.

- Còn tôi thì sáng nào cũng lục túi, lấy cắp tiền trong ví của ông ấy... Sáng nào cũng thế... Lúc ông ấy còn đang ngủ... Đến bây giờ ông ấy vẫn chưa hay biết gì. Nhưng ngày mai thì thôi... ông ấy sẽ biết hết.

Ngài Hátgi Ôxman cứ lẩm bẩm một mình:

- Lẽ ra mình không nên dan díu với con hầu gái ấy. Mẹ kiếp! Đúng là ma dẫn lối quỷ đưa đường.

Những tiếng kêu "Trời" vang lên mỗi lúc một to. Sau đó không khí trong phòng lại im lìm như chết.

Bỗng giọng nói ồm ồm của bác sĩ Sakháp phá tan bầu không khí im lặng.

- Thưa các vị, chả lẽ các vị vẫn chưa tin rằng cái phát minh mới này, cái thứ gương kỳ diệu này sẽ làm tan vỡ hạnh phúc của chúng ta hay sao?

- Không, không... Đúng là cái gương này sẽ giết tất cả bọn ta!

Viên bác sỹ nói tiếp, dần từng chữ:

- Thế là rõ rồi! Những chiếc gương bị tia sáng nguyên tử chiếu vào sẽ phá vỡ hết trật tự xã hội.

Khắp phòng lại nhao nhao cả lên:

- Đúng thế! Nhưng chúng ta biết làm thế nào được?

- Đối phó bằng cách nào bây giờ?

- Có cách gì cứu vãn được không nhỉ?

Ông bác sỹ tuyên bố:

- Chỉ có một cách thôi, là phải đập vỡ hết các tấm gương đi.

Ngài Mêđêni để thêm:

- Thế chưa chắc. Phải nghiền vụn chúng ra mới được.

Cô thư ký có đôi mắt hạt nhãn, có giọng nói thỏ thẻ cũng lên tiếng:

- Phải cho vào cối mà giã thành bột ấy.

Rồi khách khứa giải tán, ai về nhà nấy.

Suốt đêm hôm ấy thành phố đâu đâu cũng vang lên tiếng kính vỡ. Người ta thi nhau bỏ gương vào cối mà giã.

Sáng ra những người phu hốt rác sừng sốt trước một cảnh tượng chưa từng thấy: khắp nơi chỗ nào cũng ngổn ngang những đồng gương vỡ, phố xá thì tràn ngập bụi kính.

Đúng chín giờ sáng, giọng người phát thanh viên vang lên trong tiếng nhạc:

[i]"Xin quý vị lưu ý: Loại gương soi tốt nhất thế giới là gương mang nhãn hiệu 'Kỳ Diệu'. Dùng gương này quý vị có thể nhìn thấy hình ảnh của mình chỉ những lúc quý vị soi vào nó mà thôi! Xin quý vị nhớ cho nhãn hiệu của nó là 'Kỳ Diệu'... Gương 'Kỳ Diệu'..."[/i]

Trong vòng một ngày chủ hãng gương "Kỳ Diệu" đã trở thành triệu phú.

Ngôi nhà yên tĩnh

- Anh viết hay lắm! - Anh ta nói.

Như mọi nhà văn khác khi được người ta khen tôi đã định trả lời: "Cám ơn anh", nhưng sau tôi nghĩ lại:

- Tôi có thể viết hay hơn nữa, phải cái nhà tôi không có những điều kiện thích hợp.

- Thế nhà anh làm sao?

- Nhà thì chật, mà gia đình thì đông người, ồn ào không chịu được! Mà viết truyện, như anh biết đấy, là kiểu lao động trí óc, nó đòi hỏi phải yên tĩnh. Đàng này, vừa mới lấy được cảm hứng thì thằng bé đã chạy đến mách thằng lớn: "Bố ơi, bố xem anh ấy làm gì con này!" Vừa giải quyết xong được hai đứa thì thằng nhờ ngoạc mồm ra khóc. Dỗ xong thằng nhờ thì đến lượt thằng út. Đây là chưa kể những đứa lớn hơn chành chọe nhau suốt ngày. Khi đầu óc lúc nào cũng sôi lên như cái chảo ấy anh thử đi mà sáng tạo kiệt tác!

- Thế anh có bao nhiêu con? - Anh ta hỏi.

- Mười một đứa. - Tôi đáp.

Tôi nghĩ chắc anh ta sẽ nói: "Cầu Chúa phù hộ cho chúng!" Song đáp lại tôi chỉ nghe thấy một tiếng thốt rất thô鄙: "Chu-s-s-s!" - như tiếng người ta bảo lừa dừng lại. Tôi hỏi:

- Anh bảo tôi đấy à?

Tức ghen thờ. Thú thật, tôi đã định cho anh ta một cái tát.

- Không, tôi không bảo anh! - Anh ta đáp.

- Nhưng ngoài tôi với anh ra ở đây không còn ai khác.

- Cái tính đa nghi tệ hại! Người đa nghi lúc nào cũng tưởng người ta nói về mình. Cái xe ô-tô đang chạy bỗng kêu lên "tạch - tạch - tạch" anh ta cũng tưởng có ai bắn vào mình. Nhưng thôi, ta quay lại chuyện những đứa con của anh. Đối với người viết văn thì mười một đứa là quá nhiều đấy. Một đứa thôi cũng đã là nhiều rồi. Làm nhà văn lẽ ra không nên đẻ con. Vì nó lấy đi của anh rất nhiều thời gian.

- Nhưng, cứ cho rằng chuyện ấy không cần thời gian. Nuôi dạy con cái quả thật là việc khó...

- Làm anh nhà văn là không nên có con, anh cần hiểu điều đó. Để một đồng con thì ai cũng làm được, nhưng để viết một cuốn sách hay thì không phải ai cũng có thể.

- Nhưng biết làm sao khi tôi đã có mười một đứa rồi, thậm chí là mười một đứa rưỡi, vì một đứa nữa đang trong bụng mẹ.

- Thế giả sử anh sống một mình trong ngôi nhà, thì anh cần bao nhiêu thời gian để viết ra một kiệt tác?

- Trong đầu tôi có rất nhiều ý tưởng, vì thế nếu được sống một mình trong nhà, tôi có thể cứ hai tháng cho ra một cuốn sách hay.

- Xong! Tôi sẽ để anh sử dụng căn nhà của tôi trong sáu tháng.

Lúc đầu tôi cứ nghĩ anh ta nói đùa. Song khi anh ta lái xe đưa tôi về xem nhà của anh thì tôi mới tin là thật. Thậm chí đó không phải là nhà, mà là cả một cung điện mùa hè đồ sộ. Nhìn ngôi biệt thự lớn đó tôi phải sửng sốt.

- Mùa đông này chúng tôi sẽ về sống ở Nisantassu. - Anh ta nói - Chúng tôi sẽ ở đó đến tháng Năm. Vậy sáu tháng tới ngôi nhà này coi như của anh. Anh hãy tạo ra những kiệt tác cho chúng tôi xem. Ít ra bằng cách này coi như tôi cũng có chút đóng góp cho kho tàng văn học thế giới.

Tôi thực sự sửng sốt. Khi chúng tôi ra khỏi nhà, anh bảo:

- Tôi chỉ có một yêu cầu nhỏ với anh. Anh hãy nhớ là trong vườn tôi có một con becgie, còn trong nhà treo một cái lồng nuôi một con hoàng yến.

- Tôi thích súc vật và chim muông lắm. - Tôi nói.

Sau đó anh bạn để lại cho tôi ngôi nhà và ra đi. Mọi chuyện cứ như trong mơ!

Lúc đầu tôi đi tham quan khắp ngôi vườn, sau đó đến ngôi nhà. Xung quanh tĩnh lặng đến nỗi tôi có cảm giác không chỉ nghe thấy, mà thậm chí còn sờ thấy sự yên tĩnh đó.

Tôi bước lên tầng trên cùng. Từ đây có thể nhìn ra một cánh rừng thông. Tôi ngồi vào bàn và nghĩ thầm: "Sống trong ngôi nhà thế này thì đến con lừa cũng có thể trở thành nhà thơ!".

Với cảm giác đó tôi bắt tay vào viết. Tôi chưa kịp chạm ngòi bút vào giấy thì vang lên tiếng chuông. Ngôi nhà quá rộng, tôi cứ chạy hết phía này đến phía khác mà vẫn không biết tiếng chuông phát ra từ đâu. Tôi đã đi hết các phòng ở tầng trên mà không phát hiện ra vật gì có thể phát ra tiếng chuông ấy. Trong khi tiếng chuông vẫn reo không ngớt. Có lẽ đó là tiếng chuông điện thoại. Tôi lại chạy đi tìm khắp nơi, cuối cùng tìm ra chiếc điện thoại trên tầng ba. Tôi nhắc ống nghe lên nghe nhưng không có tiếng gì. Mà chuông thì vẫn reo. Có nghĩa là không phải chuông điện thoại. Hay là trong nhà còn có cái điện thoại khác?

Tôi lại chạy đi khắp các tầng, mãi cho đến lúc nhận ra đó là tiếng chuông cửa. Người đưa báo đến.

- Từ hôm nay không cần báo nữa. - Tôi bảo bác ta.

Tôi đóng cửa rồi lại ngồi vào bàn viết. Nhưng vừa cầm bút thì lại có tiếng chuông reo. Tôi chạy xuống dưới nhà. Ra mở cửa nhưng không có ai. Mà chuông vẫn cứ reo. Hóa ra đó là chuông ở cổng vườn phía sau nhà. Người mang sữa đến.

- Từ hôm nay thôi không cần sữa nữa nhé! - Tôi bảo người đưa sữa.

- Nhưng ông đã đặt mua sữa cả tuần rồi!

Người ta đã để cho tôi ở không mất tiền một ngôi nhà lớn suốt cả sáu tháng! Đương nhiên, tôi phải trả tiền sữa là đúng rồi!

Khi tôi vừa lên tầng hai, lại có chuông reo. Lúc đầu tôi chạy ra cửa chính, sau đó ra cổng sau. Đều không có ai! Không biết nhà này có bao nhiêu cửa đây?

Tôi cứ chạy từ cửa này đến cửa khác, đều không có ai. Hết các cửa rồi, mà chuông vẫn cứ reo! Quái quỉ, thế này thì phát điên mất! Thôi, chắc là bọn trẻ tinh nghịch đây. Trong khi tôi ra mở cửa chính thì chúng bấm chuông cửa sau. Để chộp tận tay bọn ranh con này, tôi bất thành linh mở cánh cổng vườn. Nhưng không có ai. Chắc chúng bỏ chạy rồi, lũ ôn con mắt dạy! Hay có thể bây giờ là tiếng chuông điện thoại? Hóa ra đúng thật, cái điện thoại đang reo.

- Alô!

- Xin lỗi, tôi muốn nói chuyện với bà Nazan.

- Thưa ông, bà ấy không có nhà!

Tôi chưa kịp ngồi lại vào bàn thì lại "reng - reng!" Tiếng chuông! Lúc đầu tôi chạy đến máy điện thoại. Không phải! Tôi chạy ra cửa - hóa ra người đưa thư! Nhận thư xong, tôi lại lao lên gác. "Reng - reng - reng!" Tôi lại lao ra cửa. Không có ai! Chạy đến chỗ điện thoại. Không phải nó! Tôi cứ chạy lên chạy xuống một lúc cho đến khi nghe thấy tiếng "Cúc - cu! Cúc - cu! Cúc - cu!".

Hóa ra đó là tiếng chuông đồng hồ treo tường. Trong phòng khách trên hai bức tường đối diện nhau có hai chiếc đồng hồ. Một cái thì kêu kiểu tiếng chuông, còn một cái thì kêu "cúc - cu, cúc - cu". Khi cái đồng hồ dứt tiếng "cúc - cu" thì lại có chuông điện thoại.

- Bà Nazan không có nhà. Họ đã chuyển về Stambul rồi!

Người tôi ướt đầm mồ hôi vì phải chạy lên chạy xuống theo các tiếng chuông. Tôi đang đứng giữa phòng khách hoàn toàn lúng túng thì bỗng lại vang lên tiếng "Đanh... đanh... danh".

Trời ơi, không biết trong nhà này có bao nhiêu cái chuông, bao nhiêu âm thanh, bao nhiêu đồng hồ nữa! Lần này là tiếng chuông đồng hồ treo ở cửa ra vào. Cứ chạy tới chạy lui mãi cuối cùng tôi mệt lử người! Lúc thì chuông cửa này, lúc chuông cửa khác, lúc lại điện thoại. Thật không sao phân biệt nổi cả một mớ các kiểu chuông và âm thanh ấy. Lúc tưởng là chuông cửa hóa ra lại là tiếng chuông xe đạp của một thằng bé đi ngang qua nhà.

Trời bắt đầu tối mà tôi chưa viết được chữ nào. Nhưng cứ lên gác, xuống gác, chạy đi chạy lại trong nhà xem các tiếng chuông ở đâu, có lẽ tôi đã đi được gần bốn chục cây số. Bạn cứ thử tưởng tượng xem, trên đời này có bao nhiêu người đưa hàng, từ người đưa hàng khô đến người đưa sữa... thì tất cả họ đều đã đến đây. Và người nào cũng bấm chuông gọi cửa! Còn cái điện thoại để chừng nó phải reo đến ba bốn chục lần!

Cuối cùng, hoàn toàn kiệt sức, tôi nằm vật ra giường như người chết rồi. Tôi nhủ thầm:

- Ngày đầu tiên bao giờ cũng vậy. Bây giờ mọi người đều đã biết trong nhà không còn ai. Ngày mai chắc sẽ không còn tiếng chuông nào nữa và tôi có thể bắt đầu viết kiệt tác của mình!

Khi tôi đã bắt đầu thiếp đi thì lại nghe thấy một âm thanh mới không giống với tất cả những âm thanh trước đó. Tiếng gì như tiếng rên. Với các tiếng chuông tôi đã có cách đối phó. Không ra mở cửa, không nhấc điện thoại - tự khắc chúng sẽ phải ngừng reo. Nhưng những âm thanh này mãi không chịu ngừng. Tôi kéo chăn trùm kín đầu không được. Nhét bông vào lỗ tai cũng không ăn thua. Không còn cách nào khác tôi đành dậy đi tìm xem

những âm thanh đó ở đâu. Tôi đi hết buồng này sang buồng khác, cuối cùng ở buồng tắm tôi vấp phải con chó con. Nhìn thấy tôi, nó thôi không rên nữa và cọ cọ mõm vào chân tôi. Rồi, hóa ra nó đói! Tôi đặt xuống trước mõm nó tất cả những gì tìm thấy trong nhà bếp.

Rồi lại lên giường nằm.

Những âm thanh đã chấm dứt. Nhưng tiếng đồng hồ thì không dừng lại - chúng phát ra tiếng chuông và tiếng "cúc - cu" theo đúng chu kỳ. Cả con chó cũng không chịu im. Thỉnh thoảng lại có chuông điện thoại. Đã bắt đầu nửa đêm. Trời, giá mà bắt được mấy cái đồng hồ và con chó này cầm mõm! Chẳng còn cách nào, tôi bèn mang con chó con vào phòng ngủ. Nó thôi không kêu nữa, nhưng cứ khi tôi vừa nằm xuống là nó lại bắt đầu ăng ăng. Tôi cố vuốt ve, van nài nó im lặng thì cái con trời đánh lại càng sửa soạn! Cuối cùng tôi đành cho nó lên giường nằm cùng nó mới chịu thôi.

Nhưng đúng lúc đó con bec-giê trong vườn bắt đầu sửa: "Gâu! Gâu! Gâu!"

Tôi sắp sửa phát điên! Không, không phải sắp sửa, mà tôi đã bị điên rồi. Tôi nhảy bỏ khỏi giường chạy đến cửa sổ:

- Im ngay, con chó khốn nạn! Câm ng-a-a-y!

Con chó to im được một phút thì đến lượt con chó con bắt đầu ăng ăng. Cứ thế tôi bị hành hạ đến tận sáng. Khi trời vừa bắt đầu sáng thì từ vườn vang lên tiếng cục tác và tiếng gà trống gáy. Song tôi đã quá mệt nên những âm thanh ấy không còn tác động gì đến tôi nữa... Khi tiếng con hoàng yến hót vang ngay trên tai tôi, tôi cầm lấy cái lồng chim cho vào buồng tắm khóa cửa lại. Tôi không biết tôi có chợp mắt được mười phút hay chưa, nhưng bỗng tỉnh dậy vì một âm thanh quen thuộc: "Đrr...r...!". Các bạn có thể tưởng tượng tình trạng của tôi thế nào nếu tôi phải chui lên gác xép và trốn ở đó. Ở đây tôi bắt đầu tỉnh lại đôi chút. Không, ở ngôi nhà này tôi không thể viết được một dòng nào hết! Thật tình, ở với bọn trẻ con còn đỡ hơn. Chỉ cần quát với nó một câu: "Im lặng!" là nó còn biết sợ và không dám ầm ĩ nữa. Còn những con chó, những chiếc đồng hồ và những tiếng chuông này! Lẽ nào chúng hiểu được điều gì và biết sợ cái gì! Mà làm sao những người này sống được ở đây nhỉ? Vì chỉ để trả lời những tiếng chuông thôi cũng cần phải hàng tá người! Thế mà cũng gọi là ngôi nhà yên tĩnh! Tôi chỉ muốn đến gặp ngay cái người tỏ ra tốt bụng cho tôi mượn ngôi nhà yên tĩnh của mình mà nói với anh ta: "Xin vạ lần cảm ơn. Tốt nhất anh nên lấy một người hầu để phục vụ cho mấy con chim và chó của anh. Còn tôi sẽ về nhà mình, với những đứa con của tôi".

Khi tôi bước ra khỏi cổng, một người lạ mặt dừng tôi lại.

- Ông trông nom ngôi nhà này phải không?

Tôi thấy hơi chột dạ. Để thoát khỏi anh ta, tôi đáp:

- Phải!

- Người ta trả ông bao nhiêu?

- "Trả bao nhiêu" là thế nào?

- Này, ông nhớ đừng có nhận rẻ quá đấy nhé. Năm ngoái họ đã thuê một người trông nhà với giá năm trăm lía và cái ông này suýt bị phát điên. Vì người ta gọi ngôi nhà này là "ngôi nhà với các tiếng chuông".

Như một cơn lốc, tôi chạy bỏ vào phòng làm việc của người đã rủ lòng tốt với tôi.

- Tôi không nhận đâu! - Tôi nói.

- Tại sao?

- Vì ngôi nhà lớn quá! Và không có một bóng người. Ở đó quá yên tĩnh. Có thể nổ tung vì sự yên tĩnh của nó.

Anh ta nói:

- Tôi biết ngay mà. Anh đã quá quen với không khí ồn ào như cái chợ rồi nên rơi vào chỗ yên tĩnh anh

không làm việc được!..

Rồi im lặng một lát, anh ta nói tiếp:

- Tôi biết bọn nhà văn các anh mà! Mồm thì kêu: "Giá có một cái góc yên tĩnh thì tôi còn viết được nhiều biết mấy!", nhưng khi người ta cho cả một ngôi nhà yên tĩnh thì lại bắt đầu đổi giọng: "Chỗ này buồn quá, không sao viết được!" Chẳng qua trong đầu rỗng tuếch nên đểch viết được mà thôi!...

Tôi nhảy ngay ra ngoài đường - tránh xa cái nơi chết tiệt. Trên đường về nhà tôi thở phào nhẹ nhõm, nhưng bên tai vẫn còn văng vẳng những tiếng "Reng - reng - reng...!"

Nhỏ và đẹp

Tôi bắt được một cuốn sổ tay dưới gầm bàn trong nhà. Nhưng hỏi người nhà thì không ai nhận. Ai cũng bảo "không phải của tôi!" Cuốn sổ xinh xắn, bìa xanh, có hàng chữ nổi mạ bạc trông rất đẹp. Tôi mở ra xem là của ai. Vừa đọc trang đầu tôi đã thấy kinh ngạc. Ở đó có ghi tên, địa chỉ, số điện thoại của một ông to, rất to. Lật trang sau cũng lại ghi lần lượt tên, địa chỉ, số điện thoại của ba nhân vật khác rất có danh tiếng. Cứ thế tôi giờ hết trang này đến trang khác và nổi kinh ngạc của tôi mỗi lúc một tăng. Các bạn cứ nghĩ xem: trong nước có bao nhiêu nhà hoạt động chính trị tai to mặt lớn, bao nhiêu quan chức có thể lực, thì địa chỉ của tất cả các vị này đều được ghi vào sổ. Người kém về nhất trong đó cũng là tổng giám đốc. Tôi lại còn để ý thêm một điều này nữa: các nhà hoạt động chính trị có tên trong sổ đều là những người hiện đang đương chức. Ai ở vào địa vị tôi mà chẳng phải ngạc nhiên? Đối với tôi, cuốn sổ ghi địa chỉ những người có thể lực chẳng khác gì một trái bom nổ chậm. Đúng là có kẻ nào thù hằn đã ném nó vào nhà tôi. Chưa hình dung được cuốn sổ ghi địa chỉ những nhân vật tiếng tăm này có thể gây cho tôi điều gì rủi ro. Nhưng có điều không nghi ngờ gì nữa là nó được ném vào gầm bàn tôi với ý đồ xấu xa. Tôi hoảng sợ vô cùng. Rất có thể, sắp có người bấm chuông gọi cửa ngay bây giờ, rồi bọn cảnh sát mặc thường phục sẽ ập vào nhà tôi và bảo:

"Đưa quyển sổ đây!" Còn tôi thì sẽ run như cây sậy, hỏi lại: "Quyển sổ nào ạ?" Họ sẽ lục soát căn phòng tôi và tìm thấy ngay cuốn sổ dưới gầm bàn, như thể chính tay họ đặt vào đấy vậy.

Tôi biết chắc mọi việc sẽ xảy ra đúng như thế. Đứa khốn kiếp nào ném quyển sổ vào nhà tôi, hẳn đã đi báo cảnh sát! Rõ ràng là tôi đã sa vào cái bẫy hết sức nham hiểm rồi!

Bọn cảnh sát vớ được cuốn sổ sẽ hỏi ngay:

"Nào, nói đi! Anh ghi địa chỉ tất cả những quan chức lớn nhỏ vào đây để làm gì? Anh muốn lập hồ sơ theo dõi lý lịch cá nhân của họ à? Anh sửa soạn tổng tiền họ chẳng? Hay anh định mưu sát?"

Lạy Chúa? Lúc ấy tôi biết trả lời họ ra sao? Mà dù tôi có phân trần, thanh minh thế nào chẳng nữa, chắc đâu họ đã tin tôi?

Thôi, tôi phải đem đốt ngay cuốn sổ rồi tung đám tàn ra cho gió cuốn đi thôi! Nhưng không biết đứa khốn nạn nào đã giăng bẫy đưa tôi vào tròng mới được cơ chứ? Tối hôm qua tôi có ba người bạn đến chơi. Nhưng những người này không đời nào chơi xỏ tôi như thế. Trong bọn họ thì một là giảng viên đại học, một người làm việc ở thư viện trường tổng hợp, còn người nữa là giáo viên văn học.

Tôi đang đút cuốn sổ vào lò sưởi nhà tắm để chuẩn bị đốt thì có chuông gọi cửa. Anh bạn Halit của tôi đến.

Tôi quen anh hai chục năm nay, anh làm việc ở thư viện trường Đại học tổng hợp, và là một trong ba người đã ngồi chơi ở nhà tôi tối hôm qua. Halit cũng đang hoảng hốt như tôi. Anh hỏi tôi:

- Sao trông anh tái nhợt đi thế?

Tôi cũng hỏi lại anh:

- Này, nhưng anh cũng làm sao vậy?

- Lạy Chúa, anh có thấy cuốn sổ tay tôi đánh rơi ở đây hôm qua không?

Tôi đưa cho anh quyển sổ.

- Quyền này phải không?

Anh nắm lấy tay tôi, reo lên:

- Giời đất ơi, đúng rồi! Thế mà tôi cứ tưởng đánh mất ở đâu, lo không tả được.

Tôi dẫn anh vào phòng làm việc.

- Còn tôi thì cũng được một mẻ hết hồn. - Tôi thú nhận - Anh hãy nói thật cho tôi biết, anh ghi từng ấy địa chỉ của những người có tai mắt để làm gì vậy?

Đến lượt anh ngạc nhiên:

- Ô hay! Thế chả nhẽ anh chưa có cuốn sổ ghi địa chỉ những người tên tuổi à?

- Ch-ừ-a!

- Lạy Chúa, thế thì anh phải lập tức ghi ngay đi, rồi nhét nó vào túi ấy! Anh muốn biết tôi viết những cái địa chỉ ấy vào sổ để làm gì không? Đây này, tôi sẽ kể cho anh nghe. Anh chắc biết tôi vốn thích sưu tầm bút máy. Một số bút thì tôi mua, còn một số thì người ta cho, trong túi tôi có được đến mười, mười lăm chiếc. Một hôm, tôi đến khách sạn thăm một nhà thơ Đức mới sang. Anh ta biết tôi thích chơi bút nên tặng tôi một chiếc. Vừa ra khỏi khách sạn là tôi rẽ ngay vào một góc phố vì không nhìn được. "Ta phải xem cái bút thế nào đã" - tôi tự nhủ. Chắc anh biết trong túi tôi lúc nào cũng có chiếc kính lúp. Tôi lấy kính ra soi cái ngòi và thấy nó có vẻ hơi thô. Tôi viết vào cuốn sổ mấy chữ tình cờ hiện trong óc: "Nhỏ và đẹp". Thường tôi vẫn mang theo một tờ giấy ráp mịn hạt để mài ngòi bút. Cái ngòi này nếu về nhà tôi mài thêm tí nữa thì nét sẽ nhỏ và đẹp hơn. Tôi cầm lấy kính định xem lại cái ngòi một lần nữa, thì bỗng có ai nắm lấy hai vai:

- Anh đang làm gì vậy?

- Tôi ấy à? Tôi đang xem chiếc bút máy chứ có làm gì đâu.

- Thế đấy! Nghĩa là xem bút máy hả? Vậy chứ anh làm nghề ngỗng gì?

- Tôi ở trường đại học... - Tôi không kịp nói hết câu.

- Ái chà, nghĩa là giáo sư-ư-ư cơ đấy! Thưa ngài giáo sư, rất hân hạnh!... Chà!...

Một người trong bọn họ thúi cho tôi một quả vào sườn bên trái khiến tôi loạng choạng.

- Thôi, a-lê, đi!

- Đi-i-i!

Tôi bị đâm quả nữa vào sườn bên phải và đành phải bước. Biết làm sao được.

Chúng tôi đi về bốp. Tôi bị đẩy vào một căn phòng. Nhưng chờ mãi mà vẫn không thấy ai đến hết. Lát sau có một tay bước vào:

- Ngồi xuống đất ấy. - Lão ta nói.

- Tôi không ngồi thế được! - Tôi đáp.

- Cái gì? Không ngồi thế được hả? Ái chà! Ra cái điều ta đây là giáo sư kia đấy! Ghê chưa? Thôi, có gì trong túi bỏ hết ra đây.

Tôi đặt lên bàn tất cả mọi thứ trong người: mười bốn chiếc bút máy, hai quyển sách, cuốn sổ tay, hai tờ giấy ráp mịn hạt. Lão ta chỉ vào những chiếc bút:

- Đây là cái gì?

- Bút máy.

- Ra thế!... Nghĩa là bút máy đấy! Ái chà, giáo sư mà lại! Oai quá nhỉ?

Tôi không sao nói xen được một câu để giải thích cho lão ta hiểu rằng tôi không phải là giáo sư, mà chỉ là một nhân viên trông thư viện ở trường đại học thôi. Lão ta cầm lấy chiếc kính lúp:

- Còn đây là cái gì?

- Kính lúp!

- Ra kính lúp đấy! Chà, giáo sư! Chà...

Thêm ba người nữa đến. Họ cũng xúm vào xem đồ vật của tôi. Một người cầm tờ giấy ráp lên hỏi:

- Cái gì thế này?

- Giấy ráp.

- Giấy ráp gì mà lạ thế? Nhấn như không ấy! Anh định bịp ai vậy hả?

- Đây là loại giấy ráp mịn hạt!

- Ra thế! Giấy ráp mịn hạt cơ đấy! Chà, giáo sư! Đây, giáo sư này!

Vừa nói, lão vừa nện vào vai tôi một cái. Xem chừng sự việc đâm ra lồi thối.

- Thưa các ông, - Tôi nói - chắc có sự hiểu lầm thế nào đây. Tôi không rõ tại sao các ông lại đưa tôi về đây, chứ tôi thì cả trường đại học ai cũng biết, nhà báo nào tôi cũng quen. Tôi không làm gì đáng để các ông đối xử như vậy.

Một tay đang giờ cuốn sổ của tôi ra xem, quát:

- Im ngay.

Bỗng mắt hần sáng lên:

- Thế còn cái này là cái gì?

Hắn chỉ vào mấy chữ "Nhỏ và đẹp" tôi viết trong quyển sổ để thử chiếc bút máy người ta vừa cho.

- "Nhỏ và đẹp". - Tôi nói.

- "Nhỏ và đẹp"? Hay nhỉ!

- Vâng, "Nhỏ và đẹp".

- Thế là cái gì?

- Chẳng là cái gì cả.

- Chẳng là cái gì thì anh viết vào đây làm gì?

- Để tôi thử ngòi bút...

- Thế đấy! Được, nhưng sao anh không viết chữ gì khác mà lại chọn đúng chữ "nhỏ và đẹp"?

- Tôi không biết. - Tôi nói - Tự nhiên tôi nghĩ ra mấy chữ ấy, thế là tôi viết luôn vào...

- Thế đấy! "Nhỏ và đẹp"! Chà, giáo sư đấy! Chà... Chúng tôi sẽ cho anh biết thế nào là nhỏ và đẹp. Các ông nghe thấy hần bảo gì chưa? Hần bảo tự nhiên hần nghĩ ra đấy! Thế sao tự nhiên anh không nghĩ ra chữ khác?

Một người trong bọn họ bước lại chỗ cô thư ký đánh máy. Họ bắt đầu lập biên bản. Tôi sợ vã mồ hôi. Biết đâu những chữ "nhỏ và đẹp" tôi tình cờ viết ra lại là mật mã của một tổ chức gián điệp thì nguy to! Mười bốn chiếc bút máy, cuốn sổ tay, chiếc kính lúp, hai quyển sách, tờ giấy ráp mịn hạt, "nhỏ và đẹp"! Ai mà chẳng phải nghi ngờ! Tôi bối rối không còn biết làm gì nữa. Trong lúc vẫn đang lập biên bản, một tay vẫn tiếp tục mở cuốn sổ của tôi ra xem. Bỗng hần dừng lại ở một trang, sau đó đưa trang này cho cả bọn xem. Họ thì thầm gì với nhau

một lúc, rồi tình thế bỗng nhiên thay đổi hẳn. Người vừa xem cuốn sổ của tôi đã chỉ cho cả bọn xem một chỗ ghi trong sổ.

- Xin lỗi ngài, - Lão ta quay lại hỏi tôi - người này đối với ngài là thế nào ạ?

- Đó là bạn học cũ của tôi. - Tôi đáp - Chúng tôi gặp nhau hôm kia. Anh ta đưa tôi đi ăn hiệu, cho tôi địa chỉ và tôi ghi vào đây.

Những điều tôi nói hoàn toàn đúng sự thật. Quả tình tôi đã gặp một người bạn xa nhau đã lâu. Tôi cũng không biết rằng anh ta là một tổng giám đốc.

Gã cảnh sát vẫn đang cầm cuốn sổ của tôi bỗng nở một nụ cười xun xoe bảo:

- Chết chưa! Thế ra ông tổng giám đốc lại là bạn thân của ngài?

- Đúng thế... Hồi còn đi học, chúng tôi thường trêu chọc anh ấy.

- Thật là hân hạnh quá! Ấy kìa, sao ngài không ngồi xuống? Ghế đây ạ! Xin mời ngài.

Sau đó, gã quay lại bọn kia:

- Ai bảo các anh dẫn ngài về đây hả?

Rồi quay lại phía tôi:

- Xin mời ngài!

Chúng tôi bước vào một căn phòng bày biện sang trọng, tôi đi trước, bọn họ theo sau. Họ mời tôi ngồi vào một chiếc ghế bành, một tay nói:

- Hôm nay nóng quá, ngài dùng một chút nước giải khát nhé?

- Ấy chết, xin các ông chớ bận tâm làm gì.

Tuy vậy nước giải khát vẫn được mang ra. Chúng tôi chỉ còn lại hai người trong phòng. Bọn kia kéo nhau ra ngoài cả.

Người đang tiếp chuyện tôi hỏi:

- Thưa ngài, ngài đến thăm chúng tôi có việc gì không? Ngài có cần gì không ạ?

Thánh Ala ời! Thế là thế nào nhỉ? Tôi có cần gì không à? Chẳng nhẽ không phải chính họ đã vừa tóm cổ tôi mà lôi về đây hay sao?

Nhưng bây giờ, giữa lúc họ đang đối xử lịch sự với mình như thế, mà lại bảo rằng mình bị lôi cổ đến và bị đánh thượng cẳng tay hạ cẳng chân, thì xem ra không tiện. Vì thế nên tôi đáp:

- Tôi đến... chẳng qua để hỏi thăm sức khỏe các ông thôi.

- Ôi, thật quý hóa! Chúng tôi rất đội ơn ngài! Chúc ngài cũng được khỏe mạnh! Quả thật là vinh dự cho chúng tôi. Lạy Chúa! Được ngài đến thăm...

Tình thế không ngờ lại xoay chuyển một cách tốt đẹp như vậy. Nhưng dù sao tôi nghĩ cũng phải chuồn ngay kẻo nhớ biết đâu sự việc lại trở nên rắc rối.

- Các ông cho phép tôi về! - Tôi nói.

Lão ta đứng lên tiễn tôi ra tận cửa. Tôi bước thật nhanh để mau mau thoát ra khỏi chốn này, không dám nghĩ đến chuyện đòi lại chiếc bút máy, cuốn sổ và chiếc kính, vì sợ phải nhắc đến chuyện hiểu lầm vừa xảy ra. Thôi, chẳng cần.

- Thưa ngài... thưa giáo sư! Ngài còn quên đồ đạc.

Một tên trong bọn bỗng chạy theo tôi, gọi. Hắn mang bút máy, tờ giấy ráp, cuốn sổ và kính lúp lại cho tôi.

- Thừa giáo sư, ngài là bạn ông tổng giám đốc thật đấy ạ? - Hắn hỏi.

- Đúng thế. - Tôi đáp - Nhưng sao ông lại hỏi vậy?

- À, chả là dạo này đang có mốt như thế. Ai thấy người sang cũng muốn quàng làm họ cả. Ngài hiểu chứ ạ? Để lúc nào có việc cần thì bảo: "Đây là bạn tôi!" Và thế là thoát. Mà chúng tôi thì làm sao biết được kẻ ấy có đúng là bạn thật hay không? Nhưng ngài thì đúng là bạn thật chứ ạ?

- Đúng, tôi là bạn thật.

Hắn chìa cho tôi mẫu giấy.

- Thừa ngài, tôi đã viết lai lịch của tôi ra đây. Là để phòng xa như vậy. Nếu ngài có dịp gặp ngài tổng giám đốc thì... e hèm...

Kể đến đây, Halit bảo tôi:

- Từ hôm ấy, cứ biết địa chỉ của ai trong sổ những bậc tai mắt của ta là tôi ghi ngay vào sổ. Đến lúc tường mắt quyền sổ, tôi lo quá anh ạ! Có những địa chỉ này chẳng khác gì như được bảo hiểm tài sản và tính mạng vậy. Anh cũng nên có một cuốn sổ như thế mới được. Nhưng cần nhớ một điều là hễ có ai về hưu do sức khỏe hay bị cách chức thì phải lập tức xóa tên ngay khỏi sổ, nếu không thì có khi mang vạ vào thân đấy!... Thế thật anh không biết gì về những quyển sổ ghi địa chỉ những bậc có thế lực trên đời này à?

- Không.

- Vậy thì hỏng to rồi người anh em ạ! Bây giờ ai cũng phải giữ cái của này trong túi áo để phòng khi bắt trắc thì giờ ra. Vì có ai biết được những điều gì sẽ xảy ra với mình lúc bước chân ra khỏi cửa? Ngày xưa thì có những tấm bùa hộ mệnh hay câu thần chú giúp người ta thoát khỏi ốm đau, tai họa. Bây giờ thì có sổ ghi địa chỉ thay cho những thứ ấy. Mà lại hiệu nghiệm hơn nhiều...

Chữ cái đầu tiên trong bảng chữ cái

Chuẩn bị cho một chuyến đi bằng xe lửa, tôi quyết định không mang theo sách, báo gì hết. Tôi nghĩ, để cho đầu óc được nghỉ ngơi. Sẽ làm quen với những người cùng cupê. Tôi sẽ tâm sự với họ, và họ sẽ tâm sự với tôi. Cứ thế chẳng bao lâu tàu sẽ đến nơi.

Những tình bạn thoáng qua trên tàu hỏa này mới thú vị làm sao! Anh sẽ bước vào thế giới của những người xa lạ. Và trong lòng anh tự nhiên cảm thấy sung sướng tựa như anh vừa khám phá ra một đất nước chưa biết. Năm tiếng, mười tiếng, một ngày, hai ngày, anh và họ sẽ cởi mở tấm lòng cho nhau. Rồi đến một ga nào đó anh và họ sẽ chia tay và trong suốt cuộc đời anh không bao giờ gặp lại họ nữa. Thậm chí sau nhiều năm anh và họ chẳng biết tin tức gì về nhau. Khuôn mặt của những người quen tình cờ đó sẽ phai đi trong ký ức anh. Nhưng những câu chuyện tình cờ anh được nghe sẽ mãi mãi còn lại trong trí nhớ.

Lòng tràn trề hy vọng như thế tôi bước lên tàu hỏa. Trong cupê dành cho năm người chỉ có hai chúng tôi. Như thế càng tốt. Khi cupê vắng người ta càng dễ gần nhau hơn. Và những gì muốn kể người ta càng kể một cách tự nhiên, thoải mái hơn.

Cả hai chúng tôi ngồi gần cửa sổ, đối diện nhau. Người bạn đồng hành của tôi chạc năm năm, sáu mươi tuổi. Đó là một người đàn ông to béo, có cái bụng phệ. Thường thì những người béo vui tính hơn những người gầy. Có lẽ bởi vì khi họ cười, bụng và cằm của họ đều rung lên và điều đó có lợi cho họ. Con người ta cần phải có bụng, ít ra là để nó rung lên mỗi khi cười.

Bước vào cupê tôi lên tiếng chào ông béo. Đáp lại lời chào ông ta chỉ ậm ừ một tiếng gì nghe không rõ. Tôi chưa kịp ngồi vào chỗ thì ông ta đã kẹp kính vào mũi và cúi đầu vào đọc báo. Cái mũi to như quả lê của ông ta dường như dính vào tờ báo: người ngồi trước mặt có thể tưởng ông ta đang ngửi tờ báo chứ không phải đọc.

Trong tay ông ta có chiếc bút máy. Trong khi đọc, thỉnh thoảng ông ta lại ghi ghi cái gì đó, có lẽ là đánh dấu

những chỗ quan trọng. Cạnh chỗ ông ngồi là một chồng báo khoảng mười lăm ngày gần đây. Rõ ràng con người này thích đọc báo. Có lẽ ông ta là một nhà bác học, hay giáo sư gì đó. Mà cũng có thể là một nhà chính khách. Ông dí mũi vào tờ báo và ngửi ngửi cái không khí chính trị hiện nay.

Khi tàu chuyển bánh tôi nói to để bắt chuyện với ông:

- Chúc thượng lộ bình an!...

Không rời mũi khỏi tờ báo, ông lại ậm ừ câu gì trong miệng nghe không rõ.

Tàu đỗ ở ga thứ nhất, rồi lại tiếp tục chuyển bánh. Chúng tôi đi qua ga thứ ba, rồi thứ tư. Trong cupê của chúng tôi vẫn im lặng. Cứ thế này thì chán quá! Mà đi ra ngoài thì tàu hỏa vừa đông vừa chật, không có chỗ mà lên chân. Tốt nhất là cứ ngồi ở đây thôi. Hơn nữa tôi nghĩ làm như ông béo thế là đúng. Chuyện trò vớ vẩn có ích lợi gì? Người ta phải biết quý thời gian rồi. Phải tranh thủ đọc cái gì đó. Làm quen trên đường cũng tốt thôi... nhưng hay ho gì những người lấm mồm. Nói toàn chuyện không đâu chỉ tổ làm anh mệt đầu. Biết đâu ông béo này đã từng bị tra tấn bởi những người bạn đường ba hoa vô tích sự ấy! Chỉ có một điều khiến tôi khó hiểu là không thấy ông béo giờ sang trang khác. Lúc nào cũng chỉ thấy chúi mũi vào một chỗ trên trang báo.

Ngồi trước mặt tôi là một kiểu người như vậy, còn tàu thì cứ đều đều lắc lư. Tôi bắt giắc gà gật và thiu thiu ngủ lúc nào không hay.

Chợt tôi bừng tỉnh vì một cú hích nhẹ.

- Này, ông! Này, ông!

Ông béo giật giật tay áo vét tôi. Lúc đầu tôi cứ tưởng có tai nạn gì xảy ra với đoàn tàu, sau lại nghĩ hay tôi đã đi quá ga của mình? Tôi choàng dậy. Ông béo bảo tôi:

- Xin lỗi, tôi muốn hỏi ông một tí.

"Thế là cuối cùng ông ta cũng bắt chuyện!" - Tôi mừng rỡ.

- Xin ông cứ hỏi.

- Cái gì làm bệnh nhân sợ nhỉ?

Tôi nhìn vào mặt ông ta xem có phải ông ta đùa hay không? Nhưng không, không có vẻ gì như vậy cả!

- Cái gì làm bệnh nhân sợ ấy à? - Tôi hỏi lại.

- Phải.

- Bác sĩ.

Ông ta viết cái gì đó lên tờ báo, sau đó nói:

- Không đúng!

- Bệnh viện làm bệnh nhân sợ.

Ông ta lại viết viết lên tờ báo rồi lẩm bẩm:

- Không khóp!

- Sợ viện phí!

- Không! Chữ cái đầu tiên là "P", chữ cái thứ hai là "H". Tổng cộng có 9 chữ cái.

- Phẫu thuật!

- Chính xác!

Rồi ông ta lại vùi đầu vào tờ báo. Chúng tôi lại im lặng một lúc.

Sau đó ông ta lại lên tiếng:

- Xin lỗi, làm phiền ông một tí.
- Xin ông cứ nói.
- Khi mà trong nước dân số tăng thì cái gì sẽ tăng theo nhỉ?
- Số lượng các nghị sĩ!

Ông ậm à ậm ừ cái gì nghe không rõ.

- Số lượng nhà tù.

Ông ta lại ghi cái gì đó lên báo.

- Không hợp!
- Chợ đen!
- Chữ cái thứ hai là "H", còn chữ cuối cùng là "U"
- Nhu cầu!
- Hừm... Đúng rồi!

Một lúc lâu chúng tôi lại im lặng. Sau đó ông ta bỗng nói:

- Sêlam Alâykum!
- Alâykum Sêlam! - Tôi đáp.
- Phải, đúng rồi! - Ông ta xác nhận.
- Cái gì đúng?
- Câu trả lời cho câu "Sêlam Alâykum".

Cái ông béo này có lẽ bị điên, tôi nghĩ. Không chừng tí nữa ông ta còn lao vào bóp cổ mình. Còn ông ta lại quay sang tôi:

- Thưa ông, tôi cần hỏi ông một chút.
- Xin mời ông!
- Ông có thể nói cho tôi tên một nốt nhạc không?
- Đồ!
- Không đúng, ông ạ! Không phải nó!
- Rê!
- Không hợp!
- Mi!
- Không!
- Pha!
- Không đúng. Chữ đầu là "S". Gồm 2 chữ cái...
- Si!

- Ôi, cảm ơn. Tôi nghĩ suốt hai tiếng đồng hồ mà không nghĩ ra. May quá ông lại sành âm nhạc đến thế!

- Tôi cũng biết sơ sơ. Tôi còn biết thêm các nốt khác là nốt son, và la.

Rồi lại im lặng kéo dài.

- Ông này!

- Tôi nghe đây.

- Cái để tổ chức đấu vật gọi là gì nhỉ?

- Thảm.

- Ôi. Cảm ơn! Tôi viết là "Chiếu", thế mà cứ ngạc nhiên không biết tại sao nó không hợp.

Ông quăng tờ báo xuống và cầm lấy tờ khác. Rồi lại hỏi tôi:

- Cái gì từ trên trời rơi xuống nhỉ? Tôi viết là "Đá" nhưng không đúng.

- Mưa.

- Đúng rồi!... Ông đúng là giỏi thật!

Lại trôi qua một lúc nữa. Tàu đã đi qua vài ga. Ông béo hỏi:

- Ông này, "con lừa" tiếng Thổ Nhĩ Kỳ gọi là gì nhỉ?

- Isak!

- Xem này, đúng phóc!

- Hoàn toàn phải.

- Thế món ăn tiếng Ả Rập là gì?

- Món ăn nào?

- Chỉ đơn giản "món ăn" thôi.

- Chỉ đơn giản "món ăn" là một chuyện, nhưng nếu bên cạnh nó có món "compôt" lại là chuyện khác.

- Nó gồm 3 chữ cái!

- EKL

- Chính xác, có thể chứ!

Chúng tôi đến Ankara. Suốt cuộc hành trình ông béo bận với trò chơi "ô chữ" trên báo. Nhưng chữ nào ông cũng phải hỏi tôi.

- Ngày nào tôi cũng mua báo. - Ông thú nhận.

- Đọc báo là một việc tốt! - Tôi nói.

- Kh-ô-ô-n-g! - Ông nói - Tôi không đọc một chữ nào hết. Tôi mua báo chỉ để chơi "ô chữ". Chừng nào chưa giải được hết các ô chữ thì tôi không tài nào yên tâm được. Một trò giải trí rất thích! Cho đến nay chưa có ô chữ nào mà tôi không giải được.

Tôi lấy chiếc va-li trên giá xuống. Tôi phải xuống ga, còn ông ta thì đi tiếp.

- Tạm biệt ông!

Ông béo ngẩng đầu.

- Chữ cái đầu tiên của bảng chữ cái là gì nhỉ! - Ông hỏi và nhìn tôi bằng cặp mắt dò dẫm.

- "A". - Tôi đáp.

- Đúng rồi, có thể chứ! - Ông reo lên một cách sung sướng.

Cái gì đây?

Các bạn đã bao giờ được chứng kiến một người bị phát bệnh điên như thế nào chưa? Tôi đã thấy rồi.

Ồ, đó là một người có học thức, có văn hóa, và có thần kinh vững phi thường. Con người đáng thương đó bị phát bệnh điên ngay trước mắt tôi.

Chuyện xảy ra cách đây hai năm. Một người bạn kéo vợ chồng tôi đến dự bữa ăn tối với những người muốn được làm quen với chúng tôi. Tôi không tài nào từ chối được trước sự nài nỉ của anh. Thế là chúng tôi có mặt tại đám khách khứa.

Tôi không thích những cuộc làm quen như vậy. Lần đầu tiên đến chỗ không quen tôi cảm thấy lúng túng thế nào ấy, và cái thái độ lạnh lùng của tôi thường ảnh hưởng đến tất cả những người xung quanh. Căn phòng nơi tôi đến lập tức biến thành một cái gì như cái tủ lạnh.

Vợ chồng chủ nhà mời chúng tôi hóa ra là những người dễ mến hiếm có. Họ hết sức tìm mọi cách làm chúng tôi vui.

Đến sau chúng tôi có một số khách nữa: hai phụ nữ và những người đàn ông. Bà chủ mến khách mời chúng tôi uống trước bữa ăn.

Những người khách đến tiếp theo làm không khí trong phòng khách bớt tế nhị đi một chút. Nhưng một lúc sau chính họ cũng bị tác động bởi những làn hơi lạnh toát ra từ tôi và bắt đầu bị ướm. Mọi người ngồi cứng đờ, căng thẳng. Hai vị chủ nhà thỉnh thoảng lại quăng cho chúng tôi một chủ đề nào đó với hy vọng cuộc trò chuyện chung làm tan bớt tảng băng xa lạ. Nhưng nói được dăm ba câu chúng tôi lại im lặng, và trong phòng khách lại bao trùm những khoảnh khắc im ắng nặng nề.

Thỉnh thoảng từ phòng bên cạnh vẳng lại giọng nói trẻ con lanh lảnh. Hai vợ chồng chủ nhà than phiền về cậu con trai của họ. Hóa ra đứa con trai của họ, - cậu thánh Ala ban phước cho cậu, - là một đứa trẻ rất nghịch. Trong một thời gian ngắn trong nhà đã phải thay tới bốn cô nhũ mẫu; cô kiên nhẫn nhất cũng chịu được có sáu tháng, và lúc này trong buồng bên cạnh cậu bé đang hành hạ cô bảo mẫu đáng thương. Bố mẹ cậu bé đã quá mệt mỏi trước tính hiếu động quá mức của cậu con quý tử. Khi đề tài này đã cạn, chúng tôi lại im lặng.

Chủ nhà nói:

- Ta hãy chờ ông Fikri đến, ông ấy sẽ làm chúng ta cười đến vỡ bụng.

Cặp mắt một bà khách ánh lên vẻ sung sướng.

- Tôi vừa được nghe tin gì thế này? Ông Fikri sẽ đến à?

- Vâng, chúng tôi đang chờ ông ấy.

- Chao ôi, tuyệt quá! Chúng ta sẽ vui ngay lập tức.

Bà thứ hai kể:

- Một tối chúng tôi đến chơi nhà người quen. Ông Fikri cũng có mặt ở đó. Ông ta pha trò làm chúng tôi cười bò lăn, bò toái ra đất. Mọi người phải van xin: "Thôi đi, anh Fikri.... Hãy tha cho chúng tôi!... Không có chúng tôi vỡ bụng vì cười mất!..." Có một bà, nói vô phép các vị, sau khi cười rũ rượi một hồi đã để lại trên ghế một vũng nước nhỏ.

Thế là mọi người tranh nhau nói về ông Fikri: "Chà! anh ta thật là người vui tính!... Một người biết đùa!..."

Người ta hỏi tôi:

- Ngài có quen anh ta không?

- Không! - Tôi đáp.

- Ôi, thật đáng tiếc! Ngài nên làm quen, ngài sẽ thấy rất mừng!

Một lúc sau lại có thêm khách - các bà và các ông. Sau đó lại một người nữa, một quan chức bưu điện. Thế là chúng tôi cả thấy có mười bảy người. Mọi người tranh nhau ca tụng Fikri, thán phục trước cái tài biết làm mọi người cười vui vẻ của ông ta.

Từ phòng bên tiếp tục vẳng lại giọng của cậu bé tinh nghịch, - cầu thánh Ala cho cậu khỏe mạnh!

Cửa bỗng mở. Mọi người đồng thanh vỗ tay reo:

- Fikri!...

- Fikri!...

Một người đàn ông béo mập bước vào và ngay lập tức gây được thiện cảm. Trông chỉ muốn đến gần và vỗ vỗ vào đôi má phúng phính của ông ta. Trông bề ngoài ông ta trạc bốn mươi tuổi.

Tôi vốn thường có định kiến với những ai được người ta bốc lên đến tận cung mây, nhưng người đàn ông này đã chinh phục tôi ngay lập tức. Anh ta vừa bước vào là cái không khí lạnh nhạt giữa chúng tôi lập tức tan biến! Mọi người đều thấy vui vẻ và sung sướng.

Mỗi lời ông ta nói đều gây ra những trận cười.

Tôi thử cố chống lại cái không khí vui nhộn toát ra từ con người ấy. Thế nhưng cả tôi cũng bị tan ra, lúc đầu hơi nhếch môi, sau đó miệng cười rộng đến tận mang tai và cuối cùng là cười ha hả.

Điều bộ ông ta không lường xướng, bướng bỉnh nên không làm một người khác, và đó là điểm tôi thích nhất ở ông ta.

Tôi quan sát ông ta chăm chú hơn. Ông ta nói chuyện rất giản dị. Nhưng mỗi câu nói đều gây cười.

Tôi hỏi người bạn cùng đi với chúng tôi.

- Cái ông Fikri là nhà sư phạm. - Bạn tôi đáp - Sống ở Thụy Sĩ bốn năm, nghiên cứu vấn đề giáo dục trẻ em. Sau đó sáu năm ở Mỹ làm cho Hội "Giáo dục trẻ nhỏ". Tóm lại ông Fikri là chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục trẻ em. Ông đã giảng trên đài phát thanh về chủ đề này. Ông đã có nhiều công trình được in bằng tiếng Thổ, tiếng Pháp và tiếng Anh, và viết nhiều bài nghiên cứu cho các báo và tạp chí.

Mỗi quan tâm của tôi đối với ông Fikri càng lúc càng tăng. Trong đời tôi chưa từng gặp người nào như thế. Anh ta nói: "Cái bàn..." - chúng tôi cười, nói: "Cái cửa..." - chúng tôi lại cười. Trong phòng khách tràn ngập tiếng cười. Cười nhiều chúng tôi bắt đầu chảy nước mắt.

- Ai, anh làm chúng tôi mệt quá, anh Fikri! Thôi đi! Ha-ha-ha!...

- Tôi van anh, anh Fikri, đủ rồi! Hô-hô-hô!...

Người thì ôm bụng, người thì gập hân người lại, người thì ngã ra tảo tảo.

- He-he-he!

- Hi-hi-hi!

- Hư-hư-hư!

Tôi rất ngạc nhiên. - Không tin được! Chưa từng thấy!...

Nhưng điều làm tôi kinh ngạc nhất là nét mặt của Fikri vẫn hoàn toàn thản nhiên như không, không hề có một nét cười.

Lợi dụng phút cơn bão cười hơi ngớt đi, tôi lại gần ông ta.

- Từ đâu mà anh có được tính hài hước như thế, anh Fikri? Anh có bí quyết gì dạy chúng tôi với!

- Bí quyết rất đơn giản. - Ông Fikri đáp - Anh không được cáu giận. Không bao giờ. Tôi đã bốn tám tuổi, và cho đến hôm nay chưa hề cáu giận lấy một lần.

- Kỳ lạ thật! Chẳng lẽ anh không cáu giận bao giờ?

- Không!

- Nếu người ta xúc phạm anh?

- Cũng thế thôi. Ở trường phổ thông tôi có thể trêu tức bất cứ ai, nhưng không ai có thể trêu tức tôi. Người ta có chửi tôi tục tĩu thế nào tôi cũng không giận - tôi chỉ mỉm cười và bỏ đi. Tôi coi đó là sự vô giáo dục của họ.

Chúng tôi nói chuyện về giáo dục trẻ em. Bản thân tôi là người cha nên tất nhiên tôi bắt đầu than vãn về mấy đứa con của mình.

- Tôi hình dung ra, anh Fikri ạ, anh giáo dục con cái giỏi như thế nào!

- Rất tiếc.

- Sao? Thế phương pháp sư phạm của anh?...

- Tôi không có con.

- A.a.a... Vợ anh không sinh được?

- Tôi không có vợ.

Tôi lập tức thấy thất vọng. Một người không có vợ con làm sao có thể hiểu và giáo dục được trẻ con đây? Ôi, thật quá dễ khi anh dạy người khác: "Đứa trẻ phải giáo dục như thế này, thế này..."

Nói thực, thậm chí tôi còn cảm thấy hơi giận.

Ông Fikri lại tiếp tục pha trò. Nhưng tôi đã không thể cười được nữa. Tâm trạng tôi đã bị mất hứng.

Nhưng sự tiếc rẻ của tôi kéo dài không lâu.

Chúng tôi cũng không nhận ra mình lại bắt đầu cười hô hô từ lúc nào.

Suốt thời gian đó từ phòng bên cạnh không ngớt vẳng lại tiếng của cậu bé tinh nghịch.

Ông Fikri hỏi:

- Có chuyện gì ở bên phòng ấy thế?

Người ta giải thích cho ông ấy: Đứa trẻ hư quá, không cô bảo mẫu nào dỗ được.

- Ề-ề-ề! Không được ! - Ông Fikri tuyên bố - Vào giờ này trẻ con phải đi ngủ rồi. Còn nếu không đặt chúng ngủ, chúng sẽ ngồi thức cùng với người lớn.

Ông Fikri đọc một bài giảng dài về đề tài này. Sau đó ông ra lệnh:

- Dẫn đứa trẻ ra đây!

Bà chủ vội xua xua tay.

- Ấy không, anh Fikri! Anh không biết cái thằng con ngỗ ngược của chúng tôi đâu! Nó sẽ làm anh mệt bỏ hơi ra đấy!

Ngài Fikri bằng những luận điểm khoa học chứng minh sự sai lầm của những lời nói đó.

- Không bao giờ được để đứa trẻ ngồi một mình. Nó luôn cần được có hoạt động. Dẫn đứa trẻ ra đây!

Ông bố can thiệp:

- Anh chưa biết nó đâu!... Thằng quỷ con ấy sẽ làm hỏng hết buổi tối đấy!

- Không, cứ dẫn ra đây, dẫn ra đây. - Ông Fikri vẫn khẳng khái. Người mẹ nói:

- Tùy anh thôi. Nhưng tôi không chịu trách nhiệm đâu đấy nhé!...

Người ta dẫn cậu bé ra.

Đó là một cậu bé tinh nhanh, khoảng bốn tuổi, rất hiếu động, đôi mắt lanh lợi luôn luôn đảo khắp phía. Lúc đầu cậu ta hơi sợ khi nhìn thấy đám đông người lớn.

Ông Fikri khuyên:

- Cứ để cậu bé một mình. Đừng để ý gì đến cậu ta.

Rút trong vỏ thuốc lá ra tờ giấy mỏng ngăn hai hàng điều thuốc, ông Fikri gấp chiếc thuyền nhỏ và đưa cho cậu bé. Cậu bé linh hoạt hẳn lên, hỏi:

- Cái gì đây?

- Cái thuyền. - Ông Fikri trả lời.

Cậu bé lại hỏi:

- Cái gì đây?

- Cái thuyền. Cháu thấy đấy, cái thuyền.

Bố cậu bé nói:

- Thế là anh bị vớ nói rồi, anh Fikri! Từ giờ đến sáng nó sẽ hỏi anh: "Cái gì đây, Cái gì đây?". Nó sẽ làm anh mệt nhoài cho mà xem!

- Ở lứa tuổi này trẻ con đứa nào cũng vậy. - Fikri giải thích - Chúng hỏi không ngại mồm. Đó là giai đoạn thiết lập mối quan hệ giữa chúng với thế giới xung quanh. Đứa trẻ nào hỏi càng nhiều thì trí tuệ nó càng cao. Phải nên mừng! Đối với các câu hỏi của chúng phải trả lời thật kiên nhẫn, bình tĩnh. Giáo dục trẻ là một công việc không dễ dàng, ở đây cần có nhẫn nại và nhẫn nại. Với mỗi câu hỏi cần trả lời một cách nghiêm túc, rõ ràng, tựa như trước mặt bạn là người lớn.

- Thôi được, để rồi xem. - Ông bố nói.

- Cái gì đây? - Đứa bé hỏi.

- Cái thuyền. - Ông Fikri nhắc lại - Nó bơi ở trên biển, thế này này: phụt - phụt - phụt...

Bản thân tôi cũng có bốn đứa con, vì thế tôi chú ý theo dõi thí nghiệm sư phạm đang được tiến hành trước mắt tôi.

Ông Fikri lại lấy giấy gấp con sói, thằng người, ô-tô.

Cậu bé ngay lập tức quần lấy ông.

Thậm chí tôi cũng phải thừa nhận:

- Thế mới gọi là khoa học! Xem kìa, họ nhanh chóng thân với nhau chưa!

- Đừng chú ý đến chúng tôi. - Ông Fikri yêu cầu - Cứ tiếp tục nói chuyện đi.

Chúng tôi chuyện trò với nhau, nhưng bao nhiêu chú ý vẫn dồn về họ.

- Cái gì đây?

- Con sói con.

- Cái gì đây?

- Cái này ấy à?... Đồng hồ.

Cậu bé chỉ tay vào cái núm đồng hồ của ông Fikri.

- Cái gì đây?

- Cái đồng hồ.

- Không, không, cái gì đây?

- Cái này ấy à? ... Cái này là cái người ta lên dây cót. Cái núm đồng hồ.

Cậu bé chỉ vào ấm samôva.

- Cái gì đây?

- Ấm samôva. Để người ta đun nước pha trà.

- Không, không. Cái gì đây?

- Cái van ấm.

- Cái gì đây?

- Cái này ấy à?... Cái này... là một bộ phận của ấm samôva...

Ông Fikri quay sang giải thích cho chúng tôi:

- Cần phải trả lời như thế đối với mỗi câu hỏi của đứa trẻ.

Cậu bé chỉ vào bộ ngực núm ních của một bà.

- Cái gì đây?

- Cái này ấy à?.... Hừm... Cái áo hở vai.

- Không, không, cái gì đây?

- Cái ngực.

Cậu bé chỉ vào cái nắp ấm samôva.

- Cái gì đây?

- Ấm samô va.

- Không, cái gì đây?

- Ta đã bảo với con là ấm samôva mà!

- Cái gì đây?

- Lạy thánh Ala!... Một bộ phận của ấm samôva.

Ông Fikri quay sang chúng tôi:

- Trong bất cứ trường hợp nào cũng không được cẩu. Trong giáo dục trẻ con tuyệt đối không được cẩu.

- Cái gì đây?

- Cái này ấy à!... Cái chân.

Cậu bé chỉ vào đùi một bà.

- Không, không, cái gì đây?

- Cái vạt váy.

- Cái gì đây?

- Cái bắp chân.

- Cái gì đây?

- Cái bắp chân, con trai của ta, cái bắp chân. Phần này của chân gọi là bắp chân.

- Cái gì đây?

Máu dồn lên mặt ông Fikri, mặt ông lập tức trở thành đỏ tía.

- Cái bắp chân, bắp chân, bắp chân!... - Nhưng ông lập tức kìm lại - Không được cẩu giện. Kiên trì, chỉ có kiên trì! Bất cứ trường hợp nào cũng không được giận dữ.

- Cái gì đây?

- Cái đồng hồ.

- Cái gì, cái gì đây?

- Cái đồng hồ mà, con ạ! Cái đồng hồ!

- Cái gì đây?

- Cái núm đồng hồ.

- Cái gì đây?

- Thôi nào, cháu chơi với cái thuyền một lúc đi.

- Cái gì đây?

- Cái bắp chân.

- Không, không, cái gì đây?

- Cái áo hở ngực.

- Cái gì đây?

- Bộ ngực.

Ông Fikri nhét vào tay cậu bé mấy cái đồ chơi gấp bằng giấy và chuyển sang ghế khác ngồi. Nhưng cậu bé lập tức chạy ngay đến chỗ ông, và giơ ngón tay bé xú chỉ vào cái mũi to của một ông khách hỏi:

- Cái gì đây?

- Cái này ấy à? Cái mũi.

- Cái gì đây?

- Mũi. Mu-ũi m-u-ũi-i....Cháu hiểu chưa, cái mũi.

- Cái gì đây?

- Ta đã nói với con rồi, cái mũi... Cái mũi, bé ạ! Cái mũi!

- Không, không, cái gì đây?

- Ta đã nói rồi, cái bắp chân. Phần này của chân gọi là bắp chân. Bắp chân. Hiểu chưa?

- Cái gì đây?

- Đây là cái mũi.

- Cái gì đây?

- Mũi!

Cậu bé chỉ mãi không thôi vào cái mũi.

- Cái gì đây?

- Mũi, mũi, mũi!

Ông Fikri nói với chúng tôi:

- Các anh không được cẩu. Trong bất cứ trường hợp nào! Hãy kiên trì giải thích đến khi nào đứa trẻ hiểu mới thôi. Mười, một trăm, một nghìn lần! Cốt sao cho đứa trẻ hiểu.

Hình như cậu bé tinh quái nắm được ý những điều ông nói. Cậu cứ một mực chỉ vào cái mũi.

- Cái gì đây?

- Mũi! m-ũi-i! m-ũi-i!... m-ũi-i!

- Cái gì đây?

- Mũi, mũi, mũi, m-u-ũi-i!

- Cái gì đây?

- Mũi, mũi, mũi, m-u-ũi-i!

Bộ râu quai nón và lông mày ông Fikri bắt đầu giật giật.

- Cái gì đây?

Tôi nhìn thấy thần kinh ông Fikri đã căng hết mức. Hạ giọng, ông cố nói thật dịu dàng, van xin:

- Mũi, mũi, con ạ, mũi, bé ạ, mũi...

- Cái gì đây?

- Mũi, nhóc con ạ. Mũi, mũi, mũi.

- Cái gì đây?

- Mu-ũi... Nào nói đi: Mũi!

- Cái gì đây?

Ông Fikri thò ngón tay vào cổ áo và nói rộng nút cà vạt.

- Mũi, mũi, con trai ạ! Cái con nhìn thấy trên mặt bác này gọi là cái mũi.

- Cái gì đây?

Ông Fikri cởi áo vét.

- Mũi!

- Cái gì đây?

- Ta đã nói với con rồi, cái mũi!... Nghe rõ chưa, cái mũi!...

- Cái gì đây?

- A-a-a, thôi đủ rồi! Đây là cái mũi!...

- Cái gì đây?

- Mũi, ta đã nói rồi mà! Chà, cái thằng!... - Nhưng ông kìm lại được - Với trẻ con không được tỏ ra thô bạo. Các vị hiểu chứ? Không bao giờ!

- Cái gì đây?

Ông dài giọng một cách dục dằng:

- C-á-i m-ũi-ui...

- Cái gì đây?

- Ôi!

- Cái gì đây?

- U-u-u... - Nhưng ông Fikri lại bình tĩnh lại được - Với trẻ con phải hết sức kiên nhẫn. Không được cáu. phải trả lời mỗi câu hỏi của chúng.

- Cái gì đây?

- Cái này ấy à?... Cái này là... đôi giày.

- Không, không, cái gì đây?

- Cái khóa kéo.

- Cái gì, cái gì đây?

- Đây là cái núm cầm của khóa kéo.

- Cái gì đây?

- Cái chân.

- Cái gì đây?

- Cái đùi - cái đùi của cô...

Ông Fikri đỏ mặt. Giọng khinh khất, ông lại đổi sang ghế khác. Nhưng cậu bé không rời ông nửa bước.

- Cái gì đây?

- Cái chân.

- Không, không, cái gì đây?

- Kim đồng hồ... Ôi, cái thằng!

- Cái gì đây?

- Chà, cái thằng chậm hiểu! Ta đã bảo rồi, cái mũi!...

Bỗng con người vốn rất bình tĩnh, nhả nhận nhảy bật dậy khỏi ghế và bắt đầu vò đầu bứt tai.

- Cái gì đây? - Cậu bé vẫn dai dẳng.

Và đến đây xảy ra một điều kỳ lạ nhất, ông Fikri bắt đầu chạy khắp phòng, vừa chạy vừa la to:

- Cái gì đây?! Cái gì đây?

Ông ta và cậu bé, hai người cứ thi nhau hỏi:

- Cái gì đây?

- Cái gì đây?

Cậu bé cho rằng bác Fikri muốn chơi trò chơi mới với nó nên cười như nắc nẻ.

- Cái gì đây? - Nó hỏi.

- Thằng ngu như bò! - Ông Fikri kêu lên - Bây giờ đã hiểu chưa?

Rồi đến lượt ông hỏi:

- Cái gì đây?

Bất ngờ cậu bé từ nãy đến giờ không nói gì ngoài mấy chữ "Cái gì đây", bỗng thốt lên:

- Thằng ngu như bò!

Cả gian phòng chết lặng. Người ta vội lôi cậu bé ra ngay khỏi phòng.

Ông Fikri thì cứ tiếp tục đi đi lại lại khắp phòng miệng lẩm bẩm:

- Cái gì đây? Cái gì đây?

Chúng tôi cảm ơn chủ nhà, chia tay nhau và ra về.

Sau này chúng tôi được biết ngài Fikri đã bị điên thực sự. Mấy tháng giời liền lúc nào miệng ông ta cũng lẩm bẩm như con vẹt: "Cái gì đây? Cái gì đây?..." Sau đó ông ta bình phục và đi sang Mỹ. Bây giờ ông ta đang giảng dạy sư phạm tại một trong các trường Tổng hợp ở đó.

Khi đưa trẻ khóc

- Thằng con trai tôi đúng là quý tử! - Anh khoe.

- Cầu Chúa cho cậu bé khỏe mạnh! - Tôi đáp.

Hai chúng tôi cùng làm một Sở và hàng ngày gặp nhau hai, ba lần. Và lần nào gặp nhau anh cũng khoe đứa con trai của mình:

- Đó không phải là đứa trẻ, mà là một kho trí tuệ! Nó hiểu động kinh khủng!

- Cầu thánh Ala che chở cho cậu bé!

- Không lúc nào chúng tôi được yên với nó!

- Cầu Chúa cho cậu bé mạnh khỏe!

Bản thân tôi là bố của bốn đứa con, nên tôi biết rõ sự lố bịch của các ông bố bà mẹ thích khoe con cái mình. Tuy thế tôi vẫn muốn được gặp cậu con trai của anh bạn Giavit của tôi. Vả lại, lần nào gặp anh cũng mời tôi đến nhà anh chơi.

Một thứ Bảy nọ, sau khi tan làm tôi ghé qua nhà anh. Khi cửa vừa mở thì một vật gì lăn huỳnh huỳnh từ trên cầu thang xuống, lộn đi lộn lại mấy vòng, rồi rơi "bịch" một cái ngay trước chân tôi. Rồi một vật gì kỳ lạ nữa

người nứa vật đứng dậy trước mặt tôi.

Giavit giới thiệu:

- Đây là con trai tôi. Thế nào?

- Khá lắm! - Tôi đáp.

Anh dẫn tôi vào phòng khách. Tôi được giới thiệu với vợ, bà mẹ vợ và cô em vợ anh. Chúng tôi ngồi vào bàn. Tôi đang cầm tách trà trong tay thì bỗng có vật gì rơi tồm vào tách nước. Nước trà nóng bắn vào tay, tôi chưa kịp kêu lên vì bỗng thì bị một vật gì chụp vào đầu. Tôi không hiểu chuyện gì xảy ra. Tôi cố gỡ không biết vật gì đang úp chụp vào đầu, thì vừa lúc bắt đầu một cuộc rượt đuổi toán loạn. Giavit và cả gia đình anh đang đuổi theo cậu bé. Vừa chạy khắp phòng cậu bé vừa làm những cú ngoặt bất ngờ khiến những người đuổi theo cậu đâm xầm vào nhau ngã lẫn ra. Tiếp đến là cuộc đánh lộn. Những người trong nhà thỉnh thoảng lại vồ lấy nhau. Tôi tìm xem có chỗ nào trốn khỏi cảnh hỗn loạn này và nấp vào sau cánh cửa. Một việc làm rất kịp thời, vì trong lúc chạy khỏi bố mẹ, cậu bé gặp được cái gì là vớ cái ấy ném bừa bãi. Cuối cùng, bố mẹ, bà và dì cậu cũng dồn được cậu vào góc nhà. Lăm vào thế bí, cậu bé dùng mười ngón tay bấu vào mặt dì, là người ở gần cậu nhất, và nhanh như một con khỉ, nhảy phóc lên nóc tủ và bắt đầu ném tất cả những gì có trên đó xuống đầu những người bên dưới. Khi không còn gì để ném nữa, mẹ cậu van xin:

- Con yêu của mẹ, xuống đi con! Con xem, có bác đến chơi kia! Kẻo bác sẽ bảo con là đứa trẻ không được dạy bảo.

Để đáp lại, cậu bé cứ nhổ nước bọt toèn toẹt xuống người mẹ. Bố cậu giận thực sự:

- Xuống đây ngay, thằng mất dạy!

Cậu trả lời ngay lập tức:

- Chính bố là đồ mất dạy!

Sau đó cậu bé dùng đến thứ vũ khí đã được thử nghiệm. Cậu bắt đầu đá vào người bố. Bố cậu chỉ còn biết nói:

- Được rồi, mày cứ ngồi đấy.

Mẹ cậu nhìn tôi với vẻ xin lỗi:

- Xin lỗi bác...

Chúng tôi lại ra bàn ngồi. Tôi lấy khăn tay lau chỗ nước chè dây vào quần. Không ngờ nước sôi làm cả chân tôi cũng bị bỏng hằn một chỗ.

Giavit nháy mắt với tôi có vẻ mãn nguyện:

- Thế nào? Tôi kể với anh có đúng không? Tôi không hề phóng đại phải không?

- Trái lại!... Cậu bé lên mấy rồi?

- Cháu chưa được sáu tuổi.

- Cầu Chúa cho anh đủ kiên nhẫn.

Tôi khẽ liếc trộm cậu bé đang ngồi ngất ngưỡng trên nóc tủ. Mớ tóc xoăn xòa xuống trán che kín cả mắt. Những tấm cửa kính trong buồng nơi chúng tôi ngồi trông như bị những viên đạn pháo bắn vào. Chiếc đèn chùm năm vòi chỉ còn lại một vòi và một bóng đèn. Cửa ra vào thì không còn tay nắm. Rõ ràng tất cả đều là do bàn tay cậu bé.

Giavit nói:

- Tôi thề là trên đời tôi chưa từng thấy thằng bé nào như thế này. Không biết anh có tin không, chứ từ bé đến giờ nó chưa hề khóc lấy một lần!

Cô em vợ khẳng định những lời bạn tôi vừa nói.

- Thằng bé nhà chúng em giỏi thật đấy. Không cái gì có thể làm nó khóc được. Hôm qua bác có biết xảy ra chuyện gì không? Nó lấy cái dùi nhét vào gằm tủ lạnh. Tất nhiên cái tủ lạnh để vào người nó. Lúc em về thấy thằng bé đang nằm bẹp dưới tủ lạnh. Trán bê bết máu. Vậy mà nó không kêu lấy một tiếng. Em phải gọi người gác cổng đến giúp, lòi mả mới được nó ra.

Giavit nói:

- Tôi không biết sau này cho nó làm gì? Hay là cho nó vào lính?

Mẹ cậu bé nói:

- Ai cũng phải ngạc nhiên. Có ở đâu thấy đứa trẻ không hề khóc bao giờ? Ngày hôm kia nó đuổi nhau với con mèo suốt cả tiếng đồng hồ. Con mèo nhà em cứ trông thấy thằng bé là cắm đầu chạy. Thế là thằng bé đuổi theo nó, con mèo sợ quá nhảy từ ban công xuống vườn. Rồi sao bác biết không? Thằng bé cũng nhảy ngay theo con mèo... Mà ban công cao để phải đến bốn mét.

- Thế cháu không bị thương à? - Tôi hỏi.

- Chắc là có. - Mẹ cậu bé đáp - Chúng em không sao bắt được nó để xem. Nó tập tễnh mất mấy ngày, sau đó lại khởi.

Đúng lúc đó vật gì nặng rơi ngay vào người tôi suýt làm tôi gãy cổ. Đó là cậu bé từ trên nóc tủ nhảy thẳng xuống đầu tôi, rồi cưỡi trên lưng tôi như cưỡi ngựa, miệng hét:

- Phóng!

Bố cậu bé nhảy ngay đến giáng cho cậu ta hai cái tát mạnh đến nỗi người lớn cũng khó mà đứng vững.

Nhưng cậu bé vẫn cười khanh khách như không có chuyện gì xảy ra.

Thú thật, lúc đầu tôi cứ tưởng bố mẹ cậu bé nuông chiều, không đánh đập, trừng phạt cậu bao giờ, nên cậu mới sinh ra "hồng" như thế. Nhưng khi chứng kiến sau những cái tát nẩy lửa như thế mà cậu bé vẫn tiếp tục ngang bướng như vậy, thì tôi biết rằng mình đã đoán nhầm. Giavit tóm lấy cậu bé, kẹp chặt giữa hai đùi, túm mớ tóc xoắn xòa xuống trán hất ngược lên. Khuôn mặt cậu bé tròn như củ khoai tây. Chỉ vào cái u trên đầu to bằng nắm tay, bố cậu nói:

- Tối hôm qua nó làm rơi cái lọ hoa vào đầu, anh xem, nó sưng to thế này đây.

Mẹ cậu chữa lại:

- Chỗ ấy không phải cái u của cái lọ hoa, mà của cái ả samôva. Mà trong ả samôva đang có nước sôi.

Bà cậu xen vào:

- Cái u của ả samôva ở chỗ khác, sau gáy cơ! Còn cái u trên đầu ấy là do nó ngã từ cầu thang xuống đồng đá!

Cậu bé giãy giụa trong đùi người bố. Giavit bảo vợ:

- Em mang cái lọ iốt lại đây. Nhân tiện bắt được nó, chúng ta phải xoa các vết bầm cho nó, trong khi nó chưa chạy mất.

Vợ anh mang chai iốt và bông đến. Khắp người cậu bé chỗ nào cũng có vết bầm, xước, thâm tím. Giavit đổ iốt vào bông rồi bắt đầu xoa vào những vết bầm, xước. Tôi nhăn mặt vì đau, tựa như chính mình đang bị bôi iốt vào các vết thương. Vậy mà cậu bé không hề nhăn mặt. Tôi thầm nghĩ là cậu bé này đã bị mất xúc giác.

Rồi muốn rút lui trong khi cái đầu còn nguyên vẹn, tôi đứng dậy cáo từ. Trong lúc tôi đi ra cửa cậu bé còn kịp hất đồ thêm vài đồ vật nữa.

Lúc chia tay tôi bất cần nói:

- Mời anh chị lúc nào đến nhà tôi chơi.

- Thứ Sáu chúng tôi sẽ đến. - Họ đáp.

Tôi đã thấy hơi lo trong bụng.

Về đến nhà tôi bảo những người trong nhà:

- Chuẩn bị nhé, thứ Sáu này một tai họa sẽ đến nhà ta đấy. Hãy cất hết tất cả những thứ gì có thể vỡ, gãy, hay chảy dãi!

Ngày hôm sau tôi hỏi Giavit:

- Anh chị đem theo cháu đến chơi chứ?

- Ấy chết! Làm sao cho nó đi được!

Tôi mừng đến nỗi không để ý mình đã buột miệng thốt ra:

- Không, không! Chúng tôi sẽ giận đấy. Nhất định thế nào anh cũng phải cho cháu đến.

- Không được đâu cậu ạ, không đời nào tôi cho nó đến được. Mọi thứ trong nhà cậu sẽ bị lật nhào hết.

Nhưng cuối cùng anh ta vẫn dẫn theo cậu bé. Hóa ra lúc đi họ đã khóa trái cậu bé trong buồng tắm. Nhưng cậu bé trèo qua cửa sổ buồng tắm, theo ống máng tụt xuống sân và đuối theo họ. Hơn nữa cậu còn lấy đá ném vào người bố.

Lúc bước vào phòng để quần áo cậu bé bị vấp ngã. Nhưng không đau lắm, chỉ xây xát nhẹ. Với vết xước như thế thì không nói gì một đứa trẻ khỏe mạnh như cậu ta, mà ngay đứa bé gầy yếu cũng chẳng khóc. Nhưng mẹ tôi vừa hét lên vừa chạy ngay đến cậu bé.

- Ôi, rõ khổ thân cháu!...

Cậu bé đăm bối rối.

Vợ tôi cũng kêu toáng cả nhà:

- Ôi, cháu bé!... Cháu có đau không?. Ai - ai - ai... Thật là không may... Có lẽ cháu bị trầy da mất rồi.

Tôi cũng hòa theo họ:

- Làm sao lại xảy ra như vậy chứ! Cháu bị ngã như thế nào, cháu bé? Ai - ai - ai!

Cô người hầu chạy vào cũng kêu lên từ ngưỡng cửa:

- Bị ngã à? Có gãy chân không? Ôi - ôi - ôi! Tôi gọi bác sĩ nhé? Làm thế nào bây giờ?

Hai người phụ nữ đang ở chơi nhà tôi cũng chạy lại chỗ cậu bé. Những người phụ nữ xúm xít quanh cậu và tranh nhau nói những lời xót xa thương hại.

Lúc đầu cậu bé cứ nhìn họ một lúc với vẻ ngạc nhiên. Sau đó bỗng dưng môi dưới cậu rung rung, mặt hơi ửng đỏ, rồi cậu bắt đầu khóc gào lên. Và cứ thế là cậu khóc, không tài nào ngăn được.

- Người nào tự ngã, thì người ấy không khóc. - Chúng tôi bảo cậu bé.

- Đàn ông không bao giờ khóc!

- Không có chuyện gì xảy ra cả!

Nhưng tất cả đều vô ích. Cậu bé cứ khóc rống lên gần nửa tiếng đồng hồ. Bố và mẹ cậu cứ tròn mắt kinh ngạc. Mãi khi thôi khóc cậu bé mới đòi uống nước. Cô người hầu mang nước lại, cậu tuốt tay làm rơi. Cái cốc vỡ tan. Những người phụ nữ lại nhao nhao hỏi:

- Cháu có bị đứt tay không?

- Cháu có đau không?

- Đem lọ iốt lại đây nào!

Thế là môi dưới cậu bé lại bắt đầu rung rung, mặt lại ửng xuống, rồi cậu lại bắt đầu khóc rống lên. Lại khóc gần nửa giờ đồng hồ. Tối hôm ấy cậu khóc cả thảy bốn lần. Nhưng không làm đổ vỡ cái gì.

Bây giờ cứ mỗi lần gặp Giavit tôi lại hỏi thăm về con trai anh.

- Nó thôi không nghịch ngợm phá phách nữa, - Anh nói - khỏi hẳn rồi. Nhưng lúc nào cũng khóc.

Còn với một người bạn khác anh trách vợ chồng tôi:

- Họ làm hỏng mất thằng con trai tôi!

Đúng là thời buổi bây giờ...

Tôi đã ngoài bốn mươi, đến giờ vẫn chưa lấy vợ, và không có vẻ gì là đến lúc nào đó tôi sẽ lấy vợ. Người ta nói người không có vợ chẳng khác gì cây không có quả. Nhưng dù sao không thể coi tôi là cái cây không có quả, vì tôi có những đứa cháu. Bao nhiêu tình thương tôi dành cho những đứa con của các anh em tôi. Ông anh tôi là một công chức quèn, có cuộc sống khá chật vật. Trong ngân sách chi tiêu của gia đình anh ấy không bao giờ có các mục như giải trí, du lịch hay tiệc tùng. Anh ấy không đi xem phim, xem hát, cũng không đi tắm biển. Hai vợ chồng anh ấy chỉ có thú vui duy nhất là đẻ con, mỗi năm một.

Người em giữa thì công việc làm ăn bình thường, vì nó chỉ học đến lớp bảy. Nó lấy vợ đã mười lăm năm nay. Có hai con.

Tôi còn một đứa em út. Nó học tốt dạ và vắt và lăm mới hết lớp bốn. Chính vì nguyên nhân đó mà nó rất giàu. Hai vợ chồng nó ăn chơi xả láng không thiếu thứ gì. Tôi chỉ ngạc nhiên không hiểu sao giữa tất cả bấy nhiêu thứ giải trí như thế hai vợ chồng nó vẫn tìm được thời gian để đẻ con.

Chúng tôi có bốn anh em, và cả bốn anh em như kẻ thù của nhau. Những đứa em không bằng lòng với ông anh cả vì ông đã biến vợ mình thành "cái máy đẻ". Còn anh ấy thì trả lời vui: "Tổ quốc cần có đàn ông". Tôi bị gọi là "Cái cây không có quả". Nhưng tôi nhìn những cái quả của họ: một đứa thì giống như quả đào sâu, đứa khác thì giống quả lê ủng, đứa thứ ba thì như quả dưa hấu... Nhưng tôi rất yêu những đứa cháu của mình. Và chúng cũng quý tôi. Hôm qua chúng ở chơi nhà tôi suốt một ngày. Tám đứa. Đứa lớn nhất mười hai tuổi, bé nhất ba tuổi.

Thằng Altan lên chín lục hết đồng sách của tôi rồi nói:

- Bác ơi, sao bác có nhiều sách thế mà chẳng có cuốn nào để đọc?

Tính đến lứa tuổi của nó, tôi bảo:

- Sao lại chẳng có cuốn nào? Đây này, "Rôbixơn", "Juyn vecnơ ở xứ sở những con thiên nga trắng..."

Bọn trẻ cười khanh khách. Thằng Altan nói:

- Bác hãy giữ lấy những cuốn đó cho bác. Thế bác có cuốn "Những bước chân đầm máu", "Những bài học tình yêu", hay ít nhất là "Bách khoa toàn thư tình dục" không?

Tôi không có cuốn nào như vậy cả. Con bé Phatôx mười một tuổi đúng là một con quỷ con. Nó hỏi luôn mồm không lúc nào nghỉ. Nó muốn biết tất cả. Đúng là tôi không phải là người bố thật, nhưng tôi cũng hiểu đôi chút về giáo dục trẻ con. Trong hầu hết các cuốn sách viết về cách giáo dục trẻ con đều có nói: "Trẻ con trong quá trình tiếp xúc trực tiếp với thế giới bên ngoài ngày càng muốn biết nhiều hơn về những gì xung quanh và thường xuyên hỏi người lớn. Cần phải trả lời tất cả những câu hỏi của trẻ con và kiên nhẫn giải thích cho chúng tất cả".

Theo đúng những nguyên tắc giáo dục mà sách nói, khi những đứa cháu tôi hỏi bất cứ vấn đề gì tôi đều cố gắng trả lời chúng như thể trước mắt tôi là người lớn chứ không phải trẻ con. Con quỷ con Phatôx chỉ cho tôi một chỗ trong tờ báo và hỏi:

- Bác ơi, "thụ tinh nhân tạo" là gì hả bác? Trong báo viết như thế.

Tôi cựa quậy trên ghế không biết trả lời thế nào. Nhưng theo các nguyên tắc sư phạm tôi phải giải thích cặn kẽ tất cả những gì trẻ con hỏi.

- Đó là, - Tôi bắt đầu - nói thế nào cho cháu hiểu nhỉ?... Ví dụ như những đứa trẻ...

Mấy đứa cháu xúm lại chỗ tôi. Chúng chăm chăm nhìn vào miệng tôi.

- Những đứa trẻ làm sao ạ? - Chúng hỏi.

- Muốn có những đứa trẻ thì cần có cái gì? Cần có bố và mẹ.

- Sao nữa ạ?

- Còn nếu một người mẹ nào đó muốn tự mình làm ra đứa con... Nếu bà mẹ đó không tìm được người bố để cùng làm ra đứa con... Thì lúc đó...

Tôi toát cả mồ hôi. May sao thằng Erol xen vào cắt ngang và đã cứu tôi.

- Bác ơi, thế còn "trong tư thế không đẹp mắt" là gì hả bác? Đây này, báo viết là: "Cảnh sát đã bắt quả tang đôi nam nữ đang trong tư thế không đẹp mắt..."

Tôi không biết các tác giả sách giáo khoa sư phạm sẽ trả lời thế nào câu hỏi này. Họ viết rằng tùy theo lứa tuổi của đứa trẻ mà bố mẹ cần phải tìm hình thức giải thích phù hợp, nhưng nhất định phải nói sự thật...

- "Trong tư thế không đẹp mắt", - Tôi áp dụng - nghĩa là khi người ta làm phiền người khác, la hét, làm ồn...

Bây giờ lại đến lượt con bé Ilđur:

- Bác ơi, ở đây viết là: "Hắn ta đã dụ dỗ một thiếu nữ". Thế là gì hả bác?

- Thôi, chúng ta đi chơi đi! - Tôi nói.

- Không, bác kể đi, kể đi! - Mấy đứa trẻ khăng khăng.

- Thế nghĩa là, nghĩa là... Nếu như người ta lấy mất của cô gái một thứ rất quý giá...

- Thế thì hôm qua cháu cũng bị chúng nó lấy mất! ... - Con Ilđur kêu lên.

- Im ngay! - Tôi ngắt lời con bé! - Cháu không biết ngượng à!

Thằng Aidur còn đi xa hơn:

- Bác ơi, thế những đứa trẻ lấy ở đâu ra hả bác?

Tôi đã định chuyển đề tài, nhưng vừa lúc thằng Altan kịp nói thêm vào:

- Người ta tìm thấy chúng ở ngoài phố, phải không bác?

- Có một vài đứa trẻ thôi, chứ không phải tất cả cháu ạ!

- Các thiên thần mang chúng trên đôi cánh của mình, phải không ạ? - Con Ilđur hỏi.

Tất cả bọn chúng cười ồ lên. Thằng cháu chín tuổi của tôi nói:

- Bác ơi, may mà bác không lấy vợ.

Tôi đỏ mặt.

- Tại sao?

- Còn tại sao nữa? - Thằng bé đáp - Cho đến bây giờ bác vẫn không biết các đứa trẻ từ đâu ra? Bác không biết "trong tư thế không đẹp mắt" là gì. Bác không biết một tí gì cả. Thế mà cũng đòi làm người lớn!...

Rồi bọn chúng ôm nhau cười lăn cười bò. Tôi cúi gằm mặt bước ra khỏi phòng.

Hào phóng

Các báo đưa tin:

"Phạm tội chỉ vì năm curuso ¹! Tên Rukhi đã cầm dao đâm vào bụng người bán vé xe điện!"

Một hành vi quá sức điên rồ. Ai nấy đều phẫn nộ.

- Quân dã man!

- Đồ thú vật!...

- Cầm dao đâm người chỉ vì năm curuso!...

Người ta nhổ vào ảnh tên Rukhi đăng trên báo.

- Đồ dã thú! Tội nghiệp cái ông bán vé xe điện, không biết sống chết ra sao!

Nhưng không ai biết được nguyên nhân sâu xa của cái tội ác ấy.

Các bạn chắc sẽ hỏi: "Hay người bán vé xe điện có lỗi gì chẳng?"

Xin thưa ngay là hoàn toàn không!

Tôi không đồng ý với các báo. Tội ác được thực hiện không phải vì năm curuso. Năm curuso chỉ là cái có bên ngoài mà ta biết được.

Xin các bạn hãy tự phán xét.

Hôm đó là thứ Bảy. Rukhi được lĩnh lương. Cả chỗ tiền lương ấy cũng không đủ trả dù chỉ một nửa số nợ. Y về nhà trong lòng buồn bã. Y ngó vào bếp. Vợ y đang bật diêm để châm bếp ga.

- Con mẹ đàn bà hoang phí! - Rukhi quát lên - Chỉ vì cô mà cuộc sống suốt đời chật vật. Phải tiết kiệm diêm chứ! Hay cô là bà triệu phú thích chơi trò bắn pháo hoa? Một bên bếp đang cháy kia, việc gì phải dùng diêm. Dí mảnh giấy vào rồi châm vào bếp thứ hai là được rồi!

Mãi Rukhi không nguôi giận. Trạng thái tâm hồn y đã bị mất cân bằng. Y quay ra buồng.

Đứa con gái chín tuổi đang ngồi làm bài.

- Cái gì thế này? Mày lại xé vở phải không?

- Bố ơi, con bị dây giọt mực vào vở.

- Mày lại bắt chước mẹ mày hả?... Bữa bãi, hoang phí hết như mẹ mày!... Các người chỉ muốn hại ta...

Thằng con trai ở cửa hàng về, lấy dao cắt sợi dây buộc hàng.

- Cái gia đình gì thế này không biết! - Rukhi lại nổi cáu - Không ai biết coi trọng cái gì cả! Hay lắm!... Cứ cắt đi, cứ xé đi, cứ phá hết đi! Để xem cuối cùng sẽ thế nào? Chả lẽ cời một sợi dây cũng khó khăn thế hay sao? Đến lúc cần buộc cái gì là lại ra cửa hàng, xỉ tiền ra mua! Bây giờ mình mới hiểu tại sao cái nhà này suốt đời thiếu tiền! Toàn một lũ ăn tàn phá hại!... Một lũ vung tiền qua cửa sổ!...

Y giận quá, bỏ cả cơm không ăn. Y ra khỏi nhà, đóng sầm cửa lại.

Trên phố y gặp một người bạn. Hóa ra anh ta cũng chưa ăn cơm. Hai người rủ nhau vào một tiệm ăn. Bữa ăn hết bảy lía hai mươi nhăm curuso. Cả hai cùng móc ví một lúc.

- Xin anh đừng bận tâm, để tôi trả! - Rukhi nói. Người bạn phản đối:

- Không đời nào! Tôi sẽ trả.

- Anh mà trả thì tôi thề, tôi sẽ giận đấy!

- A, tôi không để anh trả đâu! Trừ phi anh bước qua xác tôi!... Bao nhiêu lâu mới gặp nhau!... Không, không, tôi không cho phép đâu!

Chỉ thêm chút nữa là có thể họ sẽ cãi nhau to. Cuối cùng nhờ cương quyết hơn, Rukhi dành được quyền trả tiền. Y đưa cho anh hầu bàn tờ mười lía. Anh này mang cái khay tiền thừa lại - hai lía rưỡi và bảy mươi nhăm curuso tiền lẻ.

Phải cho anh ta bao nhiêu tiền puốc-boá nhỉ? Bảy mươi nhăm curuso thì ít quá, hai lía rưỡi thì lại nhiều quá. Đưa tay cầm số tiền thừa, Rukhi do dự một giây, sau đó cầm hai đồng hai mươi nhăm curuso ở khay lên. Anh hầu bàn cảm ơn. Họ rời tiệm ăn bước ra ngoài. Rukhi thấy bứt rứt trong người.

"Trời ơi, đồ con lừa! - Y tự nguyên rủa mình - Tại sao lại không ăn cơm ở nhà cơ chứ? Được, cứ cho là không ăn cơm nhà đi. Nhưng có thể mua ngoài phố một cặp bánh mì vòng ăn tạm cũng được cơ mà. Mà mình không làm thế cũng được thôi. Nhưng vậy thì tại sao lại không tự cho phép mình ăn một bữa cơm? Hơn nữa, lại còn đi trả tiền cho một gã gần như là người lạ này. Còn tay hầu bàn đã được mười phần trăm tiền dịch vụ rồi, mình lại còn cho thêm hần hai trăm bảy mươi nhăm curuso nữa. Đúng là đồ con lừa, con lừa! Không biết đến bao giờ mi mới thành người được?!"

Những ý nghĩ buồn bã cứ luẩn quẩn trong đầu y.

Y chia tay với người bạn.

Đến đầu phố y lại gặp người quen khác.

- Ô, anh Rukhi, anh đi đâu đấy?

- À, đi loanh quanh thôi.

- Đến Emigrian ở ngoại ô uống trà đi!

- Đi thì đi!

- Ta gọi tắc-xi đi.

Tại Emigrian cạnh quán trà họ xuống tắc-xi, hai người cùng móc ví một lúc.

- Để tôi trả.

- Ấy không, anh cho phép tôi. Không tôi sẽ giận đấy!

- Không đời nào, để tôi trả.

- Tôi sẽ giận anh suốt đời đấy. Vì đây là ý của tôi!

- Anh cứ thử trả đi, tôi thề từ giờ sẽ không chơi với anh nữa!

Rukhi cuối cùng lại là người cương quyết hơn.

- Hết bao nhiêu đây, bác tài? - Y hỏi người lái xe tắc-xi.

- Các ngài cho bao nhiêu thì cho.

Rukhi không chờ câu trả lời như vậy. Đưa bao nhiêu bấy giờ đây? Có lẽ tốt hơn cứ để bác ta tự lấy. Y đưa cho người lái xe tờ giấy bạc năm mươi lía. Người lái xe trả lại y hai mươi bảy lía rưỡi. Rukhi dúi vào tay bác ta

thêm năm lia nữa.

Vào quán trà họ gọi một ấm samôva.

"Trời ơi, đồ con lừa! Con lừa! - Rukhi lại tự rửa mình - Không, mi không thể thành người được. Tại sao lại đến khu Emigrian này làm gì cơ chứ? Cứ ngồi nhà có phải hơn không? Mi cần cái xã hội thượng lưu này lắm hay sao?! Đồ ngu! Sao không để gã này trả tiền xe tắc-xi? Ừ, thôi, mi trả cũng được, nhưng sao tự nhiên mi lại cho phép gã lái xe xỏ mũi? Thằng đều, hần xoi ngon hai mươi hai lia rưỡi. Thế mà mi, một con lừa đần độn, lại còn cho hần thêm năm lia nữa!"

Y uống trà mà thấy đắng như thuốc độc. Gần tối khi chuẩn bị đứng dậy, cả hai cùng một lúc đưa tay sờ ví.

- Xin phép anh, để tôi trả! Anh làm ơn đi!

- Tôi xin anh, hãy cho tôi niềm vui này!

- Không đời nào!

- Hãy nhường tôi đi, tôi van anh đấy. Vì thánh Ala!... Để tôi trả!...

Rukhi bướng bỉnh hơn và cuối cùng y thuyết phục được người bạn.

- Hết bao nhiêu tiền đây, chú? - Y hỏi cậu hầu bàn.

- Ba lia rưỡi ạ!

Rukhi ném lên bàn tờ năm lia.

- Không cần trả lại.

Họ bước ra khỏi quán trà.

"Trời ơi, đồ con lừa! - Rukhi tự rửa thềm trong bụng - Đồ con lợn ngu ngốc! Ai lại đi uống trà những ba lia rưỡi bao giờ! Thà ngồi nhà cũng uống no được cái thứ nước thổ tả này! Vào đây uống trà cũng được, nhưng lẽ ra phải để người ta trả tiền chứ. Lại còn không lấy tiền thừa nữa! Con lừa! Con lừa! Con chó còn có thể trở thành người hơn là mi!"

Họ lại lên tắc-xi. Về đến thành phố hai người lại bắt đầu tranh nhau xem ai trả tiền. Lần này Rukhi cũng lại thắng và được trả tiền.

"Ôi trời! Con lừa! Con lừa!..." - Y luôn mồm nguyên rửa mình.

Rukhi chia tay với người bạn, trong lòng đau khổ vì sự ngu ngốc của mình. Trên đường đến Galatasaray y lại gặp một người bạn nữa. Thậm chí không phải bạn, mà chỉ là một người quen sơ mà y không nhớ cả tên. Hai người được giới thiệu làm quen với nhau tại một bữa tiệc nào đó. Họ chỉ gặp nhau và chào nhau một câu thể thôi.

- Ô... xin chào!

- Chào anh!

- Anh đi đâu vậy?

- Dạo chơi loanh quanh thôi.

- Tôi đề nghị thế này. Ta vào quán bia làm một chầu đi! Đến quán "Passage" ấy!

Họ rẽ vào quán "Passage", gọi mỗi người một vai bia. Rồi lại gọi tiếp. Rồi lại tiếp nữa.

Người bạn của Rukhi gọi hầu bàn.

- Cho hai ly vôtka, một đĩa salat, một món gì nóng. Có cá ômar sốt không? Tóm lại, cho đồ nhậu gì thật ngon ấy!

Cuối cùng thanh toán - sáu mươi bốn lia.

- Để tôi trả. - Rukhi nói.

- Không đời nào!

- Nhưng tôi chiêu đãi mà.

- Tôi không cho phép đâu, anh bạn! Tôi là người mời anh.

- Cứ để tôi. Bao nhiêu lâu mới gặp lại...

Cuối cùng Rukhi trả tiền. Y đưa người hầu bàn một tờ năm mươi lia và hai tờ mười lia.

- Không cần trả lại đâu!

Gần nửa đêm họ mới rời quán "Passage".

"Trời ơi! Con lừa, con lừa! - Rukhi bực tức nguyên rửa mình - Khi nào mi mới khôn lên được. Không ngồi nhà mà uống được! Còn nếu đã vào quán uống thì hãy để cho người nào mời mi trả tiền chứ! Không, lại tranh lấy trả cơ! Mà thế vẫn còn chưa đủ! Còn 'boa' cho tên hầu bàn những sáu lia".

Hai người chia tay nhau.

Trong lòng Rukhi như có tảng đá đè. Đã đến lúc phải về nhà. Y bước lên tàu điện, trong bụng vẫn không ngớt nguyên rửa mình:

"Con lừa, con lừa, con lừa! Ngày hôm nay đã bao nhiêu lần mi làm chuyện ngu ngốc rồi! Đây đúng là bài học tốt cho mi nhớ suốt đời!"

Đúng, từ bây giờ trở đi y phải tiết kiệm từng xu mới được!

- Mua vé nào! ... Hành khách nhớ mua vé đi!

Rukhi đưa cho người bán vé hai mươi năm curusơ. Hay là chỉ có hai đồng mười curusơ nhỉ? Y cũng không nhớ nữa. Đã đến bến của y.

Rukhi quay lại bảo người bán vé:

- Bác trả lại tiền thừa đi.

- Tiền thừa nào?

- Tôi đưa bác hai mươi năm curusơ.

- Ông nhầm rồi... Ông đưa tôi hai đồng mười curusơ.

- Đồ lừa đảo! Định bịp ai đấy hả?!

- Ông nói gì thế!... Ông đưa tôi đúng hai mươi curusơ.

- Không đúng!

- Tôi nói điều tôi chết. Tôi thề với ông đấy!

Rukhi rút trong túi ra con dao gíp, mở lưỡi ra và đâm một nhát vào bụng người soát vé.

Tên tuổi Rukhi được đưa lên các báo.

¹ Curusơ: đơn vị tiền Thổ Nhĩ Kỳ. 1 curusơ = 1/100 lia.

Bốn năm nay chàng chưa đi xe tắc-xi. Nhưng hôm nay chàng phải đi. Đơn giản là cần phải như thế. Vì chàng đang đi cùng cô gái mà chàng sắp cưới.

Trong số những chiếc tắc-xi đậu ở bãi họ chọn cái cũ nhất. Dễ hiểu là xe càng mới bao nhiêu thì tài xế càng dễ "chém" hành khách bấy nhiêu.

May cho họ, bác tài cũng là người đứng tuổi. Tất nhiên một người lái xe có kinh nghiệm thái độ với khách cũng khác.

Họ ngồi vào xe. Bác tài bật đồng hồ cây số. Chàng khẽ liếc nhìn cái máy đếm tiền: 60 - 65 - 70 - 75 ...

- Thời tiết hôm nay đẹp quá, cậu nhỉ?

- À... vâng... phải... rất đẹp....

105 - 110 - 120 ... Tíc tắc, tíc tắc, tíc tắc. Chiếc đồng hồ liên tục kêu.

Cô gái hỏi:

- Có chuyện gì vậy? Trông anh đăm chiêu quá!

- Kh-ô-ô-ng... Không có gì! Thật mà! Anh thề là hoàn toàn không có chuyện gì.

Tíc tắc, tíc tắc...

- Nhưng sao anh có vẻ căng thẳng thế?

- Anh không biết. Hi-hi! Trái lại là đằng khác. Anh rất vui. Hi-hi!

355, tíc tắc, 360, tíc tắc...

- Bác tài, chúng tôi xuống đây.

Giấu không cho cô gái biết, chàng liếc nhanh đồng hồ đếm tiền: 395 curusơ ¹. Chàng nhắm ngay trong đầu. Thôi, cứ cho là bốn lia. Mình sẽ trả gấp đôi là tám lia [1]. Khách mà đi cùng với bạn gái bao giờ cũng bị quất nhiều hơn. Không sao, cứ cho hẳn là mười lia đi!

- Tôi phải trả bao nhiêu đây, bác tài?

- Cậu cho bao nhiêu thì cho.

- Thế không được. Bác cứ cho biết hết bao nhiêu?

- Ôi, thưa cậu, đây là cái xe, chứ không phải ngựa, cũng không phải lạc đà, cậu cho bao nhiêu tôi xin bấy nhiêu.

- Kh-ô-ô-ng! Để cả tôi lẫn bác không ai phải áy náy.

- Thôi, cậu cứ cho bao nhiêu cũng được. Tôi không có chê nhiều, chê ít gì cả.

- Lạy thánh Ala! Nhưng làm sao tôi biết, với bác bao nhiêu là nhiều, bao nhiêu là ít?

- Tôi sẽ không nói đâu. Cậu thấy trả được bao nhiêu thì cậu trả bấy nhiêu.

Không ngờ trên đời lại còn có những người tốt như thế, dễ dãi, không đòi hỏi, ăn nói lại nhẹ nhàng, lịch sự! Nếu trả cho bác ta mười lia liệu có ít không nhỉ? Với đoạn đường như thế? Không, có lẽ phải trả nhiều hơn. Cùng đoạn đường như thế này mà đi tắc-xi tuyến cũng đã hết sáu lia rưỡi rồi.

- Thôi, ông bác à, bác đừng làm tôi khó xử nữa. Xin bác cứ nói thẳng cho tôi biết bác muốn bao nhiêu?

- Cậu đừng băn khoăn làm gì. Cậu thấy cần trả bao nhiêu cậu cứ trả. Tôi không phải người tham lam. Chả lẽ tôi lại dám chê "ít quá" hay sao. Cậu cho được bao nhiêu thì cũng là cảm ơn cậu.

- Thôi được, nhưng chả lẽ không có biểu giá à? Làm sao tôi biết tôi phải trả bao nhiêu?

- Cậu ơi, cậu cũng là con người mà. Chúng ta đã đi đoạn đường khá dài. Cậu cứ trả bao nhiêu mà cậu thấy là phải.

Chàng sợ không phải là trả ít quá, mà sợ là đoán nhầm và trả nhiều quá. Được rồi. Đã thế thì mình làm theo ý mình. Chàng rút trong ví ra một đồng mười lía và hai lía rưỡi nữa, rồi đưa cho bác tài:

- Đây, bác cầm lấy!

Bác tài vung vung đồng tiền trong tay:

- Thế này là thế nào?

- Mười hai lía rưỡi.

- Cái gì, cậu điên à? - Bác tài kêu lên - Vào thời gian khuya khoắt thế này?

Cô gái nói:

- Cách đây hai hôm chúng tôi cũng đi quãng đường đúng như thế này chỉ hết có bảy lía rưỡi.

Bác tài ném tiền vào mặt chàng thanh niên.

- Cầm lấy mà uống nước trà!

Tiền rơi xuống đất giữa chỗ người lái xe và chàng thanh niên đứng.

- Thật là xấu hổ! Phải biết ngượng trước mặt bạn gái chứ!

Chàng thanh niên đưa thêm hai lía rưỡi nữa.

Gã tài xế gân cổ hét lên:

- Cái gì? Anh định bố thí cho ăn mày chắc? Đây không thêm! Phải có lương tâm chứ! Mình tưởng hấn là người lịch sự nên bảo hấn "Cậu cho bao nhiêu thì cho". Vậy mà hấn...

Để bắt gã tài xế im mồm, chàng thanh niên sẵn sàng dốc hết cả ví tiền cho gã. Gã đã sỉ nhục chàng ngay trước mặt người bạn gái! Chàng rút thêm tờ năm lía nữa. Nhưng gã tài xế vẫn nói oang oang:

- Xem kìa, hấn dẫn bạn gái lên xe ngồi, mình cứ tưởng hấn là người lịch sự tử tế! Hóa ra chỉ được cái mẽ ngoài!... Khi tôi nói "Cho bao nhiêu thì cho" thì như thế không có nghĩa là tôi xin của bố thí! Tôi đòi số tiền tôi được hưởng, hiểu chưa?

Nếu gã tài xế không thêm cầm tiền mà bỏ đi thì sao đây? Chàng trai bèn rút thêm ra năm lía nữa, rồi nhặt những đồng tiền vương vãi dưới đất đưa cả cho gã lái xe.

Gã này cầm tiền. Rồi mở khóa cho xe nổ. Chiếc xe đã lăn bánh mà gã lái xe vẫn còn tiếp tục lải nhải:

- Tất nhiên là lỗi ở mình. Lẽ ra không nên cho loại người này lên xe! Mình nói với hấn như với một người quý phái lịch sự: "Cậu cho bao nhiêu thì cho". Thế mà hấn còn định giở trò đùa với mình. Con người bây giờ không còn chút lịch sự, tử tế gì.

Chàng trai và cô gái đi về phía sông bạc ngoại ô. Chàng cảm thấy mình thật đau khổ. Trong đầu chàng vẫn vang vọng những lời lẽ thô bỉ của tay lái xe. Giá chàng đưa cho hấn nhiều hơn! Giá chàng đưa đúng số cần phải đưa!

- Phong cảnh ở đây đẹp quá, anh nhỉ? - Cô gái khẽ lên tiếng!

- Cái gì?

- Em bảo: "phong cảnh ở đây đẹp quá"!

- Cô nói đi, cô cần bao nhiêu?
- Em không hiểu!...
- Tại sao cô không nói thẳng ra cô muốn bao nhiêu tiền?

Cô gái quay phắt người, rồi không thềm ngoái lại, chạy băng băng xuống chân đồi. Cô cứ cắm đầu cắm cổ chạy thật nhanh.

Và mọi chuyện thế là chấm hết.

1 Đơn vị tiền Thổ Nhĩ Kỳ: 1 lía = 100 curusơ.

Tự nhiên mang vạ

Thoạt tiên tôi muốn giới thiệu qua với các bạn về ông Sadi. Đó là típ người như người ta thường nói là "quan tám cũng ừ, quan tư cũng gật", nghĩa là không bao giờ có chính kiến gì cả. Ông Sadi của chúng ta đúng là kiểu mẫu điển hình của loại người như vậy.

Nếu bạn hỏi ông ta nước ta có bao nhiêu đảng phái, ông thậm chí không trả lời "Tôi không biết", mà chỉ khể nhún vai hoặc hơi nhếch môi, ý bảo tôi không quan tâm những chuyện như vậy.

Ông là con người nghiêm túc và có giáo dục. Ông chỉ hơn tôi chục tuổi, nhưng nhìn bề ngoài có thể tưởng ông vào tuổi bố tôi. Khi nói chuyện với ông, gần như phải cạy mồm ra ông mới chịu nói. Còn thông thường là im lặng.

Ông sống cùng vợ và con gái ở khu Icherenkiô, trong một ngôi nhà lớn do bố ông để lại. Mong muốn tìm cho con gái mình một vị hôn thê xứng đáng nên ông không cho thuê một buồng nào trong ngôi biệt thự rất nhiều buồng của mình.

Tôi và ông sáng nào cũng gặp nhau - nếu không ở trên tàu điện ngoại ô, thì chắc chắn ở chuyến tàu thủy khởi hành vào lúc chín giờ sáng.

Nửa tháng qua tôi bị ốm và không ra khỏi nhà. Lần đầu tiên sau thời gian ốm tôi đi làm. Tôi và ông Sadi xuống tàu điện và cùng ra bến đón tàu thủy - Lúc đó có một người đi ngang qua hỏi:

- Thời tiết hôm nay thế nào, ông Sadi?

Rồi không cần đợi trả lời, anh ta cứ đi tiếp. Chúng tôi theo bậc thang bước xuống. Một người quen khác của chúng tôi đuổi kịp chúng tôi:

- Chào ông Sadi! - Anh ta nói.

Ông Sadi đáp:

- Chào anh!

- Thời tiết thế nào, ông Sadi? - Anh bạn quen hỏi, rồi lại đi ngay. Tôi nhìn ông Sadi. Mặt ông trở nên xanh tái.

Từ phía sau lại vang lên những tiếng hỏi:

- Thời tiết thế nào, ông Sadi?

Ông Sadi tức lắm, nhưng cố không để lộ điều đó.

Chúng tôi bước lên tàu thủy và tìm chỗ ngồi ở khoang dưới. Một người ngồi cạnh lên tiếng chào:

- Chào ông Sadi!

Tôi nhìn người đó. Đó là một người đàn ông có tuổi, ăn mặc lịch sự.

Ông Sađi đáp:

- Chào ông.
- Ông khỏe không?
- Cám ơn ông, nhờ Trời tôi vẫn bình thường.
- Rất sung sướng... cầu Trời cho ông được khỏe mạnh. Thế thời tiết thế nào, ông Sađi?

Ông Sađi đứng bật dậy như người phải bỏng. Ông lấy cái mũ để trên giá xuống và leo lên trên boong. Như một người bạn cũ của ông, tôi cũng đứng dậy và đi theo ông.

Trên boong chúng tôi đứng cạnh nhau. Tôi nhận thấy ông Sađi tức giận lắm, nhưng sợ làm ông giận thêm nên tôi không dám hỏi có chuyện gì.

Cho đến bến tàu hai chúng tôi vẫn im lặng. Trong lúc rời khỏi tàu thủy lại có vài người khác hỏi ông bạn tôi:

- Thời tiết thế nào, ông Sađi?

Tôi cũng bắt đầu thấy nóng mặt. Tôi định can thiệp, nhưng chưa hiểu rõ đầu đuôi câu chuyện ra sao. Tôi cảm thấy tức giận hộ con người đứng đắn này. Ông ta không làm gì đáng để bị chọc tức cả. Chúng tôi lại cùng nhau đi vào đường hầm.

- Có chuyện gì xảy ra với ông vậy, ông Sađi? - Tôi hỏi - Tại sao ai cũng hỏi ông về thời tiết thế?

Ông đưa mắt nhìn tôi ngờ vực và nói:

- Thế anh không biết chuyện gì sao?
- Không, tôi không biết gì cả.
- Để tôi về trên tàu thủy tôi sẽ kể cho anh.

Đến cuối đường hầm chúng tôi chia tay.

Tôi rất háo hức chờ nghe ông Sađi kể chuyện. Chắc hẳn trong thời gian nửa tháng tôi bị ốm đã xảy ra chuyện gì với ông. Cả ngày hôm đó tôi cứ nghĩ về ông. Cuối cùng, buổi chiều chúng tôi gặp nhau ở bến phà Kađukây.

- Chúng ta hãy bỏ qua chuyến tàu thủy này. - Ông đề nghị.

Tôi đoán ông sợ lên cái chuyến tàu thủy mà ông hay gặp người quen, vì thế nào họ cũng lại xúm vào trêu chọc ông.

Tại bến tàu có những chiếc thuyền con đi bán cá tươi. Ông Sađi mua cân rươi cá kamxa. Chúng tôi đi bộ một đoạn trên bến tàu. Sau đó lên chiếc tàu thủy khởi hành lúc tám giờ mười. Chiếc túi giấy bóng đựng cá trơn ướt, và ông Sađi phải nắm chặt sợ nó rơi mất. Chúng tôi bước xuống tàu.

- Thế anh chưa biết chuyện gì thật sao? - Ông hỏi.

Vừa lúc đó có giọng ai đó hỏi:

- Thời tiết thế nào, ông Sađi?

Ông Sađi lặng lẽ đứng dậy. Chúng tôi đi xuống dưới, tiến về phía đuôi tàu. Ông tựa vào lan can tàu, còn tôi ngồi xuống ghế băng. Ông Sađi tay nắm chặt túi cá, nhìn xuống phía tôi ngồi.

- Anh nhớ phải cẩn thận nếu có người nào hỏi anh về thời tiết. - Ông bắt đầu - Phải tránh xa hấn ta. Hấn có hỏi anh "Thời tiết thế nào?", thì anh cứ im đừng nói gì, mặc kệ hấn hỏi. Vì đã xảy ra thế này: bắt đầu từ chuyện thời tiết, anh bị cuốn vào câu chuyện và cuối cùng gặp tai họa. Thoạt tiên khi hấn nói về thời tiết, tất nhiên anh

không thấy có gì nguy hiểm trong chuyện ấy cả. Sau đó từ thời tiết hắt chuyển sang chuyện mưa. Rồi từ mưa chuyển sang chuyện đất đai. Cứ thế hết chuyện này sang chuyện khác, hắt kéo anh vào câu chuyện nguy hiểm lúc nào không hay!... Cách đây mấy hôm... - chính xác là cách đây mười ngày, như mọi hôm, tôi lên tàu điện ở Erenkiô. Có một người lạ bước lên và ngồi cạnh tôi. Khoảng hai phút chúng tôi im lặng không nói gì. Sau đó hắt ta nói:

- Thời tiết hôm nay ảm đạm quá!

Nói chung tôi không thích những người hay quấy rầy. Tôi im lặng không nói gì. Mấy phút sau hắt lại lên tiếng:

- Trời u ám quá ông nhỉ?

Cứ im lặng mãi e bất lịch sự nên tôi đành phải đáp:

- Phải!

Tôi thề có thánh Ala nếu tôi nói thêm câu gì khác thì thánh vật tôi chết. Thế là hắt lại nói:

- Nhưng xem ra năm nay có vẻ thiếu mưa.

Tôi thấy người này có vẻ muốn tìm người nói chuyện. Tôi vẫn im lặng. Không đợi tôi trả lời, hắt lại nói:

- Ông thấy có phải năm nay có vẻ thiếu mưa không?

Tôi thề tôi sẽ chết ngay trên con tàu này nếu tôi nói điều, tôi lại trả lời:

- Phải!

Vì tôi không thể trả lời "Không!" được. Hắt nói năm nay trời có vẻ thiếu mưa. Còn tôi không thể trả lời: "Không, có lẽ năm nay sẽ có mưa" được. Trời có mưa hay không làm sao tôi biết được!

Thế là hắt quay sang nói chuyện nước:

- Nước năm nay thiếu mất!... Tình hình thật tồi tệ.

Tôi cứ lặng thinh không nói một câu.

- Ông bảo có đúng năm nay thiếu nước không?

- Phải! - Tôi đáp.

- Nếu thiếu nước thì sẽ mất mùa. Năm nay thế nào cũng đến mất mùa thôi. Nghe nói cả vùng Anatôlia này sẽ khô hạn.

Tôi thề là tôi không nói một câu nào cả.

- Đúng vậy không, hả ông? - Hắt hỏi.

- Phải! - Tôi đáp.

- Ta lại phải nhập lúa mì của nước ngoài thôi! - Tôi im lặng.

- Có đúng là rồi ta lại phải nhập lúa mì không?

Chả lẽ tôi là bộ trưởng thương mại sao? Việc phải mua cái gì đâu có liên quan gì đến tôi?

- Chúng ta sẽ phải nhập thôi, đúng không? - Hắt vẫn lải nhải.

- Phải. - Tôi đáp.

- Điều hành đất nước như thế thì hỏng bét. - Hắt nói - Chính phủ này không điều hành được rồi!

Bắt đầu từ chuyện thời tiết rồi kéo sang đến chuyện chính phủ! Ai có thể nghĩ rằng từ chuyện thời tiết tự

dừng quay sang chuyện "chính phủ"?

- Chính phủ này không điều hành được, ông thấy có phải không?

Chuyện đã chuyển sang đề tài chính phủ tất nhiên tôi không thể nào trả lời "Phải" được! Bảo là chuyện thời tiết hay mưa gió còn có thể được. Nhưng quay sang đề tài chính phủ thì quá xa rồi! Tôi không nói một lời nào. Nhưng bất ngờ hấn huých mạnh khuỷu tay vào mạng sườn tôi một cái khiến tôi buột mồm đáp:

- Phải!

Tôi biết làm gì được nữa! Nếu tôi không trả lời hấn sẽ huých tôi một cái nữa ngay.

Còn hấn vẫn tiếp tục:

- Cuộc sống thì ngày càng đắt đỏ. Ông bảo thế thì dân nghèo sống làm sao được?

Tất nhiên, tôi không phủ nhận rằng tôi có thể trả lời rằng hấn nói sai, rằng sinh hoạt không những không đắt đỏ, mà còn có phần rẻ hơn. Nhưng trả lời như vậy thì tôi sẽ bị cuốn vào cuộc cãi vã với hấn ba tiếng đồng hồ liền không dứt. Để thoát khỏi hấn, tôi đành đáp:

- Phải!

- Chúng ta sắp rơi vào thảm họa đến nơi!

Không! Hấn đã đi quá giới hạn rồi! Tôi vờ làm ra vẻ không nghe thấy hấn nói gì.

- Ông bảo có đúng không?

Tôi lại im lặng. Hấn lại thúc vào mạng sườn tôi một cái. Tôi bật người dậy vì đau.

- Có đúng không hả ông?

- Phải!

Nếu tôi không trả lời "Phải!" hấn sẽ cho tôi một quả vào mũi và còn tiếp tục chất vấn tôi. Tôi chỉ mong sao tàu chóng đến bến để tôi thoát khỏi tên khó chịu này!

Còn hấn thì vẫn tiếp tục cái giọng ấy. Hấn nói sang những chuyện khủng khiếp khác mà tôi không dám nhắc lại ở đây. Đã mấy lần tôi định trả lời "Không!", nhưng rồi lại sợ như thế thì đến tối cũng không dứt ra được với hấn. Hấn cứ liên tục, liên tục nói, rồi lại quay sang tôi hỏi:

- Có đúng vậy không hả ông?

Nếu tôi không trả lời thì hấn huých tôi mạnh đến nỗi tôi phải bắn sang một bên. Sau đó hấn ấn tôi vào sát thành tàu đến nỗi tôi không còn chuẩn đi đâu được nữa. Chỉ có cách nhảy qua cửa sổ!

Còn hấn thì vẫn liên tục than thở, rồi thỉnh thoảng lại đập vào đầu gối tôi và hỏi:

- Có đúng không hả ông?

Tôi vừa xoa cái đầu gối bị đau vừa đáp:

- Phải!

Sau đó hấn còn nắm lấy vai tôi lắc mạnh và hỏi:

- Phải thế không ông?

Tôi lại phải đáp:

- Phải!

Thà hấn cứ đè tôi xuống đất mà nện cho một trận còn hơn! Sau một hồi nhận được những cú huých, cú

đám, cú đập, tôi thở phào nhẹ nhõm khi tàu đến ga Khađanpasơ.

Ra đến sân ga gã vừa nói chuyện với tôi biến mất trong đám đông. Sợ lại gặp lại hắn, tôi cứ cầm đầu cầm cổ đi.

Tôi vừa đang mong đi nhanh cho tới bến tàu thủy thì bỗng một bàn tay ai vỗ mạnh vào vai tôi ba lần. Tôi quay lại - thì ra là người cảnh sát.

- Mời ông theo tôi về đồn! - Anh ta nói.

Vừa nghe nói đến từ "đồn" đôi chân tôi như muốn khuyu xuống. Trong đời chưa lần nào tôi phải ra cả. Nhưng biết làm sao được? Tôi phải đi theo anh ta. Tôi bước vào đồn và nhìn thấy gã vừa nói chuyện với tôi ban nãy trên tàu điện đã ngồi ở đó và cười một cách nham hiểm. Cả hai hành khách ngồi đối diện với chúng tôi trên toa ban nãy cũng có mặt ở đây.

May quá, tôi nghĩ, hai ông khách này chứng kiến gã kia đã quấy nhiễu tôi suốt dọc đường và bây giờ họ đến đây để kiện về hắn ta.

Tôi nói với ngài thanh tra:

- Tôi xin nói ngay với ngài là tôi không có khiếu nại ai cả.

- Phải, nhưng có người khiếu nại ông. Đây, ông này đã buộc tội ông! - Ông thanh tra nói.

Ồ la la! Chính hắn ép người ta phải trả lời "Phải!", vậy mà bây giờ hắn còn đi buộc tội người ta! Anh đã nghe chuyện ngược đời như vậy bao giờ chưa?

- Đúng, - Gã kia nói - và hai vị này làm chứng. Ông ta đã nói những điều khó tưởng tượng nổi.

Rồi hắn kể lại chi tiết mọi chuyện cho ngài thanh tra, và tất cả những gì hắn nói với tôi trên toa tàu hắn đổ hết là tôi nói.

- Tất cả những điều đó là anh ta nói, chứ không phải tôi. - Tôi cãi.

Những người làm chứng khẳng định:

- Phải, anh này nói, còn ông này lúc nào cũng trả lời "Phải!"

- Tôi cố tình nói ra những điều ấy cốt để kiểm tra ông ta. - Gã kia nói.

Hóa ra chỉ vì tôi trả lời hắn "Phải", mà người có lỗi là tôi, chứ không phải hắn!

Ông Sađi chuyển gói cá sang tay khác.

- Thế sau đó thế nào? - Tôi hỏi.

- Sau đó họ lấy lời khai của chúng tôi. Và sẽ có phiên tòa xử.

- Nhưng tại sao gã kia lại đi tố giác ông nhỉ?

- Khi ra khỏi đồn tôi cũng hỏi hắn như vậy. Và hắn trả lời sao anh có biết không? Hắn bảo: "Vì tôi thấy ông cứ trả lời 'Phải!', 'Phải!' có vẻ miễn cưỡng, nên tôi sợ ông sẽ đi báo tôi với cảnh sát, thành thử tôi phải đi báo cảnh sát trước ông!". Tôi bảo hắn: "Tại sao đã sợ như thế mà anh không giữ miệng, còn đi leo lẻo đủ mọi thứ chuyện làm gì?". "Tôi không giữ mồm được. - Hắn đáp - Tôi bị cái bệnh thích nói mà không làm sao chữa được!"

Vì thế, lạy Chúa, anh hãy nên cẩn thận. Thời buổi bây giờ người ta không kiềm chế được. Người nào cũng muốn tìm một người để thổ lộ tâm can. Nhưng anh ta không thể ra giữa quảng trường mà nói bô bô được. Anh ta sẽ tìm một người để trút bầu tâm sự... Và bao giờ cũng bắt đầu bằng chuyện thời tiết. Vì thế gặp người như vậy anh phải tránh xa ngay. Nếu không anh sẽ rơi vào hoàn cảnh giống như tôi.

Tôi phá lên cười rũ rượi. Sau đó nén cơn cười, tôi cất tiếng hỏi:

- Thời tiết thế nào, ông Sađi?

Tôi chưa kịp nói hết câu thì ông Sađi đã chụp cái túi cá vào đầu tôi. Tôi gỡ túi cá ra khỏi đầu và ngẩng lên nhìn, nhưng không còn thấy bóng dáng ông Sađi đâu nữa.

Đất nước này nguy đến nơi!

Trong quán cà phê bất thình lình vang lên một tiếng "Bốp!!!". Mọi thứ âm thanh khác - tiếng người nói chuyện, tiếng dao đĩa va vào nhau, tiếng quân bài gõ xuống bàn - tất cả đều ngừng bật. Bao nhiêu cặp mắt đều đổ dồn về phía vừa vang lên tiếng tát.

Người vừa bị tát là một người đàn ông to béo khỏe mạnh. Trái lại, kẻ vừa tát ông ta lại là một gã thấp bé, gầy còm. Trên má của người đàn ông cao lớn còn hằn rõ năm vết ngón tay. Chẳng cần suy luận cũng đoán ra ngay ai là người vừa tát ông ta.

Trong quán cà phê ai ai cũng chắc chắn mắ trong bụng: Thế nào người đàn ông to béo kia cũng cho cái gã thấp bé chỉ đến ngực ông ta một trận no đòn. Nhưng lại xảy ra một chuyện không ai ngờ.

- Tôi sẽ kiện anh ra tòa! - Người đàn ông to béo quát to.

Mọi người xung quanh nín thở.

Người đàn ông to béo nhìn khắp các bàn.

- Các vị đều nhìn rõ cả đấy nhé! - Nói đoạn ông ta quay về phía người đàn ông vừa làm nhục mình - Nào, đi về đồn cảnh sát với tôi!

Người đàn ông thấp bé xua xua tay như muốn đuổi một con ruồi đang quấy nhiễu, và làm bầm một tiếng gì không rõ.

- Pxu-xum!

Người đàn ông bị tát chạy ra phố. Mọi người lại quay sang tiếp tục chơi bài. Quán cà phê lại tràn ngập những tiếng ồn quen thuộc.

Một lúc sau người đàn ông to béo quay về, dẫn theo một viên cảnh sát. Đưa ngón tay chỉ vào người đàn ông thấp bé, ông ta bảo:

- Chính gã này! - Rồi lại đưa mắt lướt qua các bàn - Họ đều nhìn thấy.

Viên cảnh sát ra lệnh cho người đàn ông thấp nhỏ và bốn người đàn ông khác ngồi bàn gần nhất về đồn cảnh sát.

Tại đồn, người đàn ông to béo vừa đưa tay xoa má vừa nói với giọng tức giận:

- Thừa ngài thanh tra, tôi muốn kiện ra tòa gã côn đồ này! Hắn đã đánh tôi. Còn đây là những người làm chứng.

Viên thanh tra sau khi kiểm tra chứng minh thư của bên nguyên, bên bị và những người làm chứng, đọc to tên họ và địa chỉ của từng người cho một viên cảnh sát ngồi sau máy chữ đánh máy.

Người đàn ông to béo khẳng định ông ta không hề quen biết người đàn ông thấp bé đã đánh ông ta.

Mấy người làm chứng đều nhất loạt khai:

- Chúng tôi không nhìn thấy gì cả!

Người đàn ông nguyên đơn cau mặt:

- Có lẽ các ông không nghe thấy cả tiếng tát chác?

Phải. Họ không nhìn thấy và không nghe thấy gì hết.

Người đàn ông thấp bé bước lại gần bàn ngài thanh tra.

- Tôi không phủ nhận hành động của mình. - Ông ta nói giọng buồn rầu - Phải, tôi đã tát người này.

Ngài thanh tra nhìn ông ta.

- Vì cái gì? Các ông cãi nhau à? Hay ông ta xúc phạm ông?

- Không. Tôi thậm chí không quen biết ông ta.

- Hừm... Vậy ông hãy kể lại đầu đuôi xem tại sao lại xảy ra như vậy?

Người đàn ông thấp bé bắt đầu kể:

- Tối hôm qua đi làm về, tôi được biết nhà tôi bị cắt điện - chúng tôi ở thuê nhà của một chủ nhà. Cả buổi tối nhà tôi không có điện, đến khi đi nằm tôi thao tức đến tận sáng. Không sao ngủ được. Đã hai năm nay mẹ tôi bị ốm nặng. Bà bị đau dạ dày. Một thời gian bác sĩ kê cho bà một loại thuốc khiến cơn đau đã đỡ. Nhưng loại thuốc đó bây giờ khan hiếm, tìm mua ở đâu cũng không có. Buổi sáng thức dậy, tôi không tài nào nhúc nhích được cánh tay. Cả một bắp vai và cánh tay trái như bị tê cứng. Đã ba tháng nay cửa sổ nhà tôi bị vỡ kính mà không sao thay được, vì kính bây giờ cũng đang khan hiếm. Nghe nói nước ngoài không cung cấp kính cửa sổ cho nước ta nữa. Chúng tôi phải lấy ga trải giường bịt tạm các ô cửa sổ. Nhưng ban đêm gió vẫn lùa vào phòng. Nửa đêm thức dậy, xin lỗi vì kể chi tiết, tôi phải đi vệ sinh. Nhưng té ra chủ nhà đã khóa mất nước. Ngoài trời thì mưa như trút, còn vòi nước thì không chảy lấy một giọt. Tôi quay về buồng. Những người trong nhà thì đang rét run cầm cập. Người ta không phát cho chúng tôi phiếu mua than. Cuối mùa hè chúng tôi đã mua một ít củi dự trữ, nhưng củi đã hết từ lâu. Bây giờ đang mùa đông, không sao kiếm được củi nữa. Người đưa thư mang báo đến. Sáng nào trước khi đi làm tôi cũng liếc qua tờ báo. Vừa mở báo ra đã thấy ngay mấy cái tít: "Cuộc thi hoa hậu!" "Đội bóng Galatasarai sẽ vô địch quốc gia!" "Ba trăm tấn cà phê bị mục ở kho hải quan!" "Tàu thủy Abôđin Đaver bị đâm vào cọc và không chạy được nữa!". Tôi chỉ muốn mau mau rời khỏi nhà.

Vừa ra đến cửa tôi chạm trán ngay với viên tùy phái của tòa án và luật sư của chủ nhà chúng tôi. Chúng tôi nợ tiền nhà ông ta và ông ta đưa chúng tôi ra tòa. Đối với tôi thật là một cực hình khi các nhân viên tòa án đến nhà tôi để tịch biên tài sản. Nhưng họ không tìm được trong nhà vật gì có giá trị, khiến tôi thấy ngượng chín cả mặt. Viên luật sư ra lệnh:

- Ít nhất cũng tịch thu cái ghế xích đu này vậy!

Sau khi lật tấm chăn phủ trên cái phản gỗ mà họ tưởng là ghế xích đu lên, ông ta nhìn thấy những cái hòm đựng đường được phủ bởi những miếng giẻ và quần áo rách. Lúc đó viên luật sư bèn ra lệnh:

- Cái đài!

Tôi nghĩ bụng: "Cho các ông tha cái của nợ mà các ông gọi là cái đài ấy đi. Một năm nó phải sửa mất đến mười tháng. Mình thì phải nai lưng ra làm, còn nó thì ngốn tiền của mình. Không biết chừng chỉ vì cái đài này mà mình bị khuyhnh gia bại sản!"

Lúc tôi ra khỏi nhà, vợ tôi bảo:

- Anh nhớ là con gái nó không đi học đâu đấy!

- Tại sao?

- Thầy giáo thể dục yêu cầu phải có đồng phục thể thao và giày ba ta trắng. Ông ấy đã báo trước nếu không có đồng phục sẽ không cho vào lớp. Phải làm sao bây giờ?

Tôi khoát tay:

- Được rồi, được rồi!

Vợ tôi lại kêu với theo:

- Này, nhà hết dầu ăn rồi đấy nhé!

Tôi cầm đầu chạy thẳng ra phố. Đã bị muộn giờ làm. Tôi nghĩ: "Đã thế hôm nay không đến cơ quan nữa!". Trời vẫn mưa như trút. Phố tôi tàu điện không còn chạy nữa. Còn ô-tô buýt tuyến thì rất thưa, cứ nửa tiếng mới có một chuyến. Mà cũng khó chen chân nổi, vì có người còn phải treo lơ lửng trên bậc lên xuống. Tắc-xi thì cũng chỉ phóng qua thôi, vì lúc nào cũng chật khách trên xe. Đôi giày của tôi đã bong đế, nước cứ lép nhép dưới chân. Mà mưa thì vẫn trút xuống không lúc nào ngớt. Khắp người tôi ướt như chuột. Hai hàm răng đánh vào nhau lập cập vì rét. Bỗng có một thằng nhóc đến gần tôi.

- Xin lỗi bác!

Tôi tưởng nó hỏi tôi giờ. Nhưng thằng ôn con lại hỏi:

- Bác có biết đội tuyển của ta đá kết quả bao nhiêu không ạ?

Ồi lạy trời! Tôi còn bụng dạ đâu mà để ý đến bóng đá nữa cơ chứ! Tôi thất thểu lê bước trên hè phố, và bỗng nhìn thấy một quán cà phê. Tôi bước vào. Nước từ người tôi chảy như suối. Tôi gọi một tách trà. Đang ngồi thì ông này tiến lại ngồi vào bàn tôi và bắt đầu đọc báo. Trong đầu tôi đang chen chúc bao nhiêu ý nghĩ chán chường, buồn thảm. Làm sao sống được đây? Chuyện gì sẽ xảy ra nữa? Kết cục rồi sẽ ra sao? Bỗng cái nhà ông cùng bàn quăng toẹt tờ báo xuống bàn và thốt lên:

"Thật là tồi tệ - Đất nước này nguy đến nơi!"

Tôi cứ nghĩ trước mặt tôi là một người cảnh ngộ cũng bị đất như tôi.

"Thưa ông, ông có chuyện gì vậy? - Tôi hỏi - Xin lỗi vì tò mò, nhưng tôi thấy hình như ông đang gặp chuyện buồn phiền?"

"Chứ gì nữa! - Ông ấy đáp với giọng đầy tức giận - Cả nước mà không có lấy một trọng tài bóng đá nào ra hồn!"

Thưa ngài cảnh sát, tôi không biết lúc đó điều gì đã xảy ra với tôi. Tôi thề là đến bây giờ tôi vẫn không tin nổi. Trong đời tôi, ngay đến một con ruồi tôi cũng chưa dám đánh. Vậy mà... Có thể nghĩ rằng trong người tôi dường như có một cái máy bí mật nào đó, tôi, giống như một người máy điện tử, bỗng nhiên bật khỏi ghế và tát ông này một cái. Và Đấng Ala dường như đã ban cho cái tát của tôi một sức mạnh chưa từng có. Tôi hoàn toàn thú nhận tội của mình. Phải, tôi đã đánh ông ta, nhưng hoàn toàn không cố ý! Thú thật, tôi không hề định làm như vậy. Tất cả đã xảy ra ngoài ý muốn của tôi. Ngay sau đó tôi bừng tỉnh lại. Giá mà ngài biết được, thưa ngài thanh tra, lúc đó tôi sợ hãi biết chừng nào! Tôi thầm nghĩ "Chết cha rồi! Cái ông lực lượng này sẽ bẻ gãy xương mình ra mất!" Nhưng tôi nghĩ được thế thì đã quá muộn rồi.

Ông thanh tra đưa mắt nhìn sang cái ông bị đánh và nói rít qua hàm răng:

- Thôi, giảng hòa đi!

Ông to béo không chịu:

- Tôi không muốn!

Ông thanh tra bèn quay sang nói với viên cảnh sát đang đánh máy chữ:

- Viết đi!... "Người đàn ông bị đánh đã lớn tiếng tuyên bố giữa quán cà phê rằng đất nước ta sắp nguy đến nơi..." - Rồi ông nhìn chằm chằm vào ông to béo - Nào, có muốn giảng hòa hay không thì bảo? Mau lên!

Ông to béo đưa tay xoa xoa má, thở dài đáp:

- Tôi đồng ý, thưa ngài thanh tra. Giảng hòa!

Đã xui lại càng xui

Hắn đã đến tất cả các văn phòng giới thiệu việc làm. Mỗi khi đọc được trên báo mẫu thông báo "Cần tuyển nhân viên", "Cần tuyển công nhân" là hắn phóng như bay đến. Và nếu người ta nói với hắn: "Anh cứ để lại địa chỉ, có gì chúng tôi sẽ gọi", rồi ghi lại địa chỉ của hắn vào cuốn lịch bàn, thì hắn hiểu rằng không có hy vọng gì cả.

Chiều nào cũng vậy, vừa về đến nhà câu hỏi đầu tiên của vợ hấn cũng là:

- Anh tìm được việc chưa?

Vào thời kỳ đó tìm được việc làm còn khó hơn cả việc bắt được tiền đánh rơi giữa đường.

- Trong đời tôi chưa thấy ai ngu ngốc, kém cỏi, đáng thương như anh!

Thường vợ hấn bắt đầu trận mắng té tát vào mặt hấn bằng câu như thế.

Để bắt vợ im lặng, hấn phải tìm cách nói dối:

- Có người bạn đã hứa rồi, anh ấy bảo: "Ngày mai đến, nhất định tớ sẽ thu xếp cho cậu".

- Thu xếp cái gì?

- Việc làm chứ còn gì nữa, em yêu! (Vợ hấn vô tình đã biến hấn thành kẻ nói dối).

- Nhưng việc gì?

- Một việc rất tốt, chỉ có thể nói là tuyệt vời!

- Được rồi, nhưng cụ thể là việc gì?

- Đó là một công việc bằng chân, nhưng ngồi một chỗ?

- Sao lại có việc bằng chân mà lại ngồi một chỗ?

- Tất nhiên là có chứ! Anh sẽ làm việc đập máy khâu.

- Thế lương tháng bao nhiêu?

- Ba trăm lía!

Rồi liên tục mấy giờ đồng hồ liền là những câu hỏi và những lời nói dối như thế.

Ngày hôm sau vợ hấn lại hỏi khi hấn về nhà buổi tối:

- Thế nào. Anh đã bắt đầu làm việc chưa?

- Anh đến rồi!... Thật đen quá! Hóa ra vợ anh ấy chết, thành ra anh ấy không đến. Người ta bảo thứ tư anh ấy mới đến.

Rồi các thứ tư, thứ năm cứ trôi qua, còn những câu chuyện bịa đặt thì không bao giờ dứt.

Đến một hôm vợ hấn ra tối hậu thư cho hấn:

- Đồ vô tích sự! Chỉ quen cái thói ăn không ngồi rồi! Nếu ngày mai không tìm được việc làm thì chớ có vác mặt về nhà!

Ngày hôm đó hấn để lại địa chỉ ở bốn năm chỗ. Khi hấn về nhà vợ hấn không ra mở cửa.

- Minh ơi, có tin tốt lành đây! Anh tìm được việc làm rồi, anh đã bắt đầu làm rồi, anh đang làm việc rồi.

Chỉ mãi khi đó cánh cửa mới mở ra.

Hấn sung sướng kể cho vợ nghe về công việc mới của mình, hấn nói dối một cách thành thực đến nỗi chính hấn cũng tin vào chuyện đó.

- Thôi được rồi, anh ngủ sớm đi, kéo sáng mai đi làm muộn. - Vợ hấn nói.

Sáng hôm sau mới tờ mờ vợ hấn đã đánh thức hấn dậy để đi làm. Suốt ngày hấn lang thang trên phố, vào các công viên, đến các văn phòng giới thiệu việc làm, nơi may ra có chút hy vọng nào kiếm việc làm. Buổi chiều về nhà, như tất cả các ông chồng làm việc khác, hấn cũng tỏ ra hách dịch với vợ, quát tháo mắng mỏ.

Cuộc sống tràn đầy hy vọng như thế đã kéo dài hai mươi năm ngày. Nhưng khi gần đến ngày lĩnh lương hắn bắt đầu lo lắng. Hắn tự nhủ: "Minh phải kiếm được ba trăm lía". Vợ hắn đêm nào cũng mơ đến chuyện sẽ tiêu số tiền đó như thế nào. Hắn nói với vợ:

- Em hãy đưa mấy đứa về nhà mẹ chơi mấy hôm. Ngày mùng một em quay về đây anh sẽ đưa lương cho em!

Vợ hắn ngoan ngoãn làm theo lời hắn, dẫn con về nhà mẹ. Còn hắn đã quyết định, hắn phải đi ăn cắp. Hắn đã nhắm một ngôi nhà có thể lên vào lúc ban đêm.

Đêm cuối cùng của tháng!... Từ buổi chiều hắn đã lảng vảng gần ngôi nhà mà hắn có ý định vào ăn trộm. Tại tầng hai ngôi nhà, nơi hắn sẽ nhảy vào, đèn đã tắt. Một lúc sau xuất hiện những người sống ở tầng này. May mắn làm sao người chủ căn hộ đã đi khỏi nhà. Bây giờ hắn có thể yên tâm chui vào nhà. Hắn loanh quanh một lúc nữa cạnh ngôi nhà. Không có ai. Hắn nhảy qua cái hàng rào thấp của khu vườn. Đưa tay nắm chấn song cửa sổ, hắn leo lên tầng hai theo ống máng nước. Trèo lên ban công không khó khăn gì. Thật là may! Cửa ban công mở. Bước vào nhà, hắn thấy can đảm hơn. Hắn bật đèn và nhìn xung quanh buồng. Hắn không ngờ đi ăn trộm lại dễ dàng như thế.

Trên nóc tủ buýp-phê có những cái chén quý đặt trên những cái tách mạ vàng. Hắn đưa tay sờ chiếc áo vét treo trên mắc áo. Khi mở chiếc ví dây lồi trong túi áo vét ra mắt hắn hoa lên: ở đó có những xấp tiền toàn tờ một trăm, năm mươi lía. Hắn rút ngăn kéo đầu giường ngủ ra. Lại những xấp tiền mới tinh như vừa in xong. Nhìn đến chỗ nào cũng thấy toàn tiền là tiền.

Hắn rút trong ví ra ba trăm lía. Rồi đi vào phòng làm việc. Hắn viết giấy để lại:

"Kính gửi ngài!

Tôi vào nhà Ngài để ăn trộm. Tôi lấy tạm của Ngài ba trăm lía, số tiền mà tôi đang cần. Xin Ngài cứ yên tâm, khi nào có tiền tôi sẽ đem trả lại Ngài. Gửi Ngài lời chào trân trọng".

Hắn đặt mẫu giấy lên trên bàn. Rồi bình tĩnh rời khỏi ngôi nhà theo con đường hắn đã lên vào ban nãy. Hắn sẽ còn một tháng nữa được sống yên ổn, không phải nghe những lời trách móc, mắng mỏ. Lần đầu tiên sau nhiều tháng nay hắn sẽ được ngủ ngon giấc.

Khi về đến nhà hắn thấy trong nhà có đèn sáng. Nghĩa là vợ hắn đã về. Hắn sẽ quẳng ba trăm lía xuống trước mặt vợ hắn, quát tháo một vài câu để chứng tỏ cái "tôi" đàn ông của hắn.

Hắn lấy chìa khóa ra mở cửa. Đột nhiên có hai nòng súng chĩa thẳng vào ngực hắn:

- Giơ tay lên!

Một trong hai người có vũ khí nói và cười nhạt:

- Này, mày thật là con người trơ trẽn. Bọn tao đã lục soát nhà mày một hai giờ liền mà không thấy thứ gì có thể lấy! Người ta lúc nào cũng phải có vài thứ đồ vật gì đáng giá trong nhà để phòng khi kẻ trộm đến chứ!

Sau đó bọn chúng khám người hắn, lấy ba trăm lía, rồi đi. Còn hắn thì từ đó cho đến lúc trời sáng cứ ngồi nghĩ ra lời nói dối mới để trả lời vợ hắn. Sáng sớm có tiếng gõ cửa. Vợ hắn về! Hắn run run, ra mở cửa và nhìn thấy trước mặt hai viên cảnh sát và hai tên trộm bị còng tay - chính là hai tên đêm qua đã lấy đi của hắn ba trăm lía. Mắt hắn bỗng sáng lên sung sướng. Nghĩa là, người ta đã bắt được mấy tên trộm!

Một viên cảnh sát chìa cho hắn xem ba tờ giấy bạc một trăm lía mới toanh.

- Đây là tiền của anh phải không?

Hắn hơi chột dạ. Vì chính hắn cũng đi ăn trộm số tiền này! Muốn cứu giúp hai tên trộm đáng thương này, hắn định nói: "Không, không phải tiền của tôi". Nhưng viên cảnh sát đã nói trước:

- Hai tên trộm tái phạm này đã thú nhận đêm qua chúng lên vào nhà anh và dùng vũ lực cướp của anh ba trăm lía này!

Không nên khước từ hạnh phúc của mình.

- Phải, đó là tiền của tôi ! - Hấn nói.

Viên cảnh sát hỏi:

- Anh lấy ở đâu số tiền này?

Hấn tái mặt. Chả lẽ họ đã biết chuyện hấn... đi ăn trộm hay sao?

- Tại sao các ông hỏi thế? - Hấn lắp bắp.

- Chúng tôi hỏi thế vì đây là tiền giả. - Viên cảnh sát đáp.

Hấn lão đảo.

- Thôi, hãy đi với chúng tôi về đồn! - Viên cảnh sát nói.

Cơm ác mộng

Đài phát thanh Istambun đã chấm dứt chương trình phát thanh. Nghĩa là lại hết một ngày cũ và bắt đầu một ngày mới. Đêm nay tôi có bao nhiêu việc phải làm: phải viết xong hai truyện ngắn, một bài châm biếm và trả lời thư yêu cầu của một tạp chí. Những thứ này sáng mai là họ lấy. Ngoài ra còn phải đọc ba tạp chí do nhà bưu điện đưa đến và một cuốn sách mỏng nữa. Nhưng cuối cùng tôi chỉ viết xong có mỗi một truyện ngắn. Vì hôm nay tôi thấy trong người mệt mỏi quá.

Tôi đã sắp sẵn một xếp giấy để viết truyện ngắn thứ hai, nhưng ý tưởng bay đi đâu hết cả. Tôi giờ lại cuộn sổ tay, hy vọng có thể tìm ra một ý nào đó trong mẩu ghi chép cũ, nhưng cũng chẳng ăn thua. Không có ý nào có thể phát triển thành truyện ngắn được.

Tôi bỗng cảm thấy đói. Cái bệnh tôi nó như vậy. Nghĩa là cứ khi nào không viết lách gì được, là y như lại nghĩ đến chuyện ăn uống hay chuyện linh tinh gì đó. Tôi leo lên gác. Trong nhà im lặng như tờ. Mọi người đã ngủ cả.

Tôi mò xuống bếp. Cơm canh đã nguội ngắt. Ai mà đi hâm được?... Cuối cùng tôi kiếm được đĩa cá sacđin, mấy quả cà chua, một ít mỡ và dăm miếng dưa.

Sau đó tôi quay về bàn làm việc, ngồi bóp trán suy nghĩ. "Mình buồn ngủ hay sao thế này?" Tôi nghĩ vậy, và dần dần thiếp đi thật. Tôi lại còn nằm mơ nữa. Tôi mơ thấy hình như tôi lạc đến một nước nào xa lạ. Tôi không biết đích xác đây là nước nào. Tôi bước vào một gian phòng rộng mênh mông. Không hiểu các bạn thế nào, chứ tôi thì tôi tin rằng những cái gì thấy trong mơ thì không bao giờ có thực cả.

Xung quanh chiếc bàn dài kê ở giữa phòng có nhiều người ngồi. Tôi đến đây với một trọng trách. Tôi không biết chính xác tôi đang ở đâu và mọi người đang làm gì ở đây, nhưng không dám hỏi, vì sợ người ta cười, bảo tôi là anh ngố, không biết cả chỗ mình đang ở là chỗ nào nữa! Vì thế tôi cứ phải xem mọi vật xung quanh mà cố tự phán đoán lấy. Có lẽ tôi đang ở bên châu Mỹ, nhưng có thể tôi đang ở châu Âu cũng nên...

Người ta đang hội đàm. Đại biểu nước tôi chỉ có độc mình tôi. Trông người nào cũng bệ vệ.

- Rất hân hạnh được đón tiếp ngài! - Một vị đại biểu nói với tôi.

- Cám ơn các vị! - Tôi đáp.

- Ngài cho chúng tôi được biết tình hình đất nước ngài chứ?

Tôi run quá, nhưng rồi cũng tự động viên: "Có gì mà run! Đây chỉ là mơ thôi mà!" Nhưng mơ thì mơ, chứ nhớ ra...

- Vâng. Tôi sẵn sàng kể cho các vị nghe những gì tôi biết.

- Nước ngài đang ở trong tình trạng chậm tiến có phải không? - Người ta hỏi.

Tôi bỗng thấy ngọt thờ. Lạy thánh Ala! Tôi biết trả lời với họ thế nào bây giờ? Nếu tôi bảo: "Vâng. Tôi ở nước chậm tiến đến!" thì có nghĩa là tôi tự thóa mạ nước tôi trước quan khách quốc tế. Và theo luật hình, như thế tôi sẽ bị ghép vào tội làm nhục quốc thể. Nhưng nếu bảo: "Không phải. Sao lại chậm tiến? Nước tôi tiến ghê gớm ấy chứ lại!" thì hóa ra tôi nói dối! Nhưng mà thôi. Thà nói dối còn hơn bị kết tội khinh quốc. Nói dối thì chẳng có tội gì cả.

Tôi bèn hét lên:

- Ai bảo các ngài thế? Đó là điều bịa đặt và xuyên tạc, thưa các vị! Xin các vị chớ quên rằng chúng tôi có rất nhiều kẻ thù. Chúng luôn luôn tìm cách nói xấu chúng tôi.

Mọi người há hốc mồm kinh ngạc.

- Nghĩa là chúng tôi đã nhận được những thông tin không chính xác? - Một người nào đó nói, nhấn mạnh từng chữ.

- Vâng, tất nhiên rồi.

- Chúng tôi hiểu. Các ngài là dân tộc rất tự trọng nên khi người ta gọi các ngài là "chậm tiến" thì các ngài tức giận. Nếu vậy, chúng tôi sẽ không dùng cái tên ấy nữa mà sẽ thay bằng mấy chữ "chậm phát triển". Như vậy, chắc ngài thấy ổn chứ?

- Không! Như thế cũng không được! Chúng tôi không phải những người chậm phát triển, mà trái lại, chúng tôi là những người rất, rất chi là phát triển!

Một lần nữa, mọi người lại sửng sốt, quay sang xì xào với nhau.

- Thế hiện nay ở nước các ngài còn nhiều thành phố chưa có điện phải không?

Nếu tôi bảo còn, thì rõ ràng tôi tự bôi nhọ nước tôi. Chà! Quý bắt tất cả các người đi!

- Không! Ở nước chúng tôi, từ các thành phố lớn cho đến các làng mạc xa xôi hẻo lánh, nơi nào cũng có điện hết!

- Hoan hô!... Hoan hô!... Tuyệt thật!

- Nhưng nghe nói giá điện bên nước các ngài đắt lắm thì phải? Bao nhiêu một ki-lô oát nhỉ?

- Cái gì? Điện ấy à? Điện bên chúng tôi đắt ấy à? Nhưng bên nước tôi điện có mất tiền đâu!... Không mất tí nào cả! Lại còn mất tiền điện nữa có mà chết!

- Tuyệt quá nhỉ!... Trừ danh thật!

Tôi hả hê lắm: tôi đã khéo giới thiệu nước tôi với quan khách quốc tế. Ước gì báo chí đăng lại lời phát biểu của tôi để đồng bào nước tôi thấy được tôi đã biết cách tuyên truyền có lợi cho đất nước như thế nào!

- Người ta đồn rằng tiền nhà bên nước ngài rất cao. Nhà cửa thì khan hiếm... Một người dân trung lưu phải mất đến nửa số thu nhập vào tiền nhà. Phải thế không?

Một tiếng nói bên trong thúc giục tôi: "Nói đi! Nói hết sự thật đi!" Tôi bảo nó: "Tôi sợ lắm! Mọi người sẽ phản đối tôi". Giọng nói vẫn năn nỉ: "Sợ gì! Đây chỉ là mơ thôi mà! Họ có thấy giấc mơ của anh đâu. Họ có biết đâu những điều anh nói! Cứ nói hết sự thật đi".

Mồ hôi tôi vã ra như tắm. Tôi lấy khăn lau trán, rồi cười lớn:

- Ha-ha-ha... Té ra các vị hình dung nước tôi như vậy đấy! Tôi không thể phát biểu gì thêm về chuyện này. Chỉ cầu Thánh Ala cho cái bọn độc mồm độc miệng chết quách đi cho rồi! Dân nước tôi không hề biết thế nào là nhà cửa khó khăn cả! Các vị nghe rõ chưa? Cũng như ở tất cả các nước văn minh, chúng tôi được sống trong những ngôi nhà rất đẹp, tiện nghi đầy đủ, mà chỉ mất có mười phần trăm thu nhập thôi.

- Thế còn các công chức?

- Các công chức thì được phân nhà tùy theo số người trong gia đình. Nói chung là họ được ở rất rộng rãi, và tiền nhà phải trả rất ít, ít đến mức gần như là được cho không.

- Nghe nói bên nước Ngải, những người chủ nhà không cho các gia đình có con thuê nhà có phải không?

- Ha-ha-ha... Láo toét! Ai nói với các vị thế? Bên chúng tôi người thuê nhà thậm chí không biết mặt mũi chủ nhà là ai cả. Chỉ biết mỗi cái gọi là Hội đồng nhà cửa thuộc Tòa thị chính thôi! Khi nào cần nhà, người ta chỉ việc đến đó mà nói đại khái như: "Tôi cần một căn hộ năm buồng. Nhà tắm có lát gạch men xanh, chứ màu hồng thì không thích hợp. Vì màu hồng ảnh hưởng đến thần kinh vợ tôi".

- Chà! Nước thế mới gọi là nước chứ! - Các vị đại biểu trăm trò thán phục - Hoan hô!... Hoan hô nước ngải!

Tôi được thể càng ra sức khoe khoang tăng bốc nước tôi.

- Nhưng nghe đâu đời sống bên nước ngải khó khăn lắm thì phải. Những người lương thấp sống rất thiếu thốn. Ngay tầng lớp trung lưu cũng thế.

- Lại còn chuyện thế nữa kia đấy! Thừa các vị, các vị nhớ cho rằng dân tôi mà sống khó khăn thiếu thốn, thì đó chỉ là theo giọng lưỡi báo chí nước ngoài mà thôi. Đồng bào tôi rất nhân đạo, nên hết sức thông cảm với mọi người nghèo khổ. Dân nước tôi không hề biết đến khó khăn về đời sống, và nói chung họ không biết đến bất cứ khó khăn gì! Cầu thánh Ala cho đồng bào tôi đừng bao giờ biết đến chuyện đó! Còn tầng lớp trung lưu ở nước tôi sống hết sức hạnh phúc. Họ có nhờ tôi chuyển đến các vị lời chào đặc biệt. Họ còn dặn tôi khi đến đây phải cải chính các tin đồn nhảm mà các vị nghe phải.

- Thế còn các vấn đề như nạn thất nghiệp, điều kiện lao động vất vả và lương công nhân thấp kém thì sao?

- Trời ơi các vị! - Tôi kêu lên - Các vị muốn tin ai? Tôi hay những lời đồn nhảm nhí linh tinh?

- Tất nhiên chúng tôi tin ngải.

- Nếu vậy các vị hãy nghe đây. Trước hết tôi xin nói về công nhân. Công nhân bên nước chúng tôi sống rất sung sướng, các vị có hiểu không? Tôi không biết có nước nào công nhân được hưởng lương cao như công nhân nước tôi không? Tôi chắc là không! Không có nước nào cả! Lương công nhân nước tôi cao đến nỗi họ không biết tiêu gì cho hết. Tôi xin tiết lộ với các vị một điều bí mật: Nếu người công nhân của nước chúng tôi tích lại tiền thừa của mình, thì chỉ trong một tháng anh ta có thể xây được cả một nhà máy! Nhưng anh ta cần nhà máy làm quái gì? Cái gì anh ta cũng có đủ rồi.

- Chà! Chà!... Thế mới gọi là nước chứ?

Ồi! Giá hăng thông tin quốc gia biết được chuyện tôi ca tụng nước tôi và đưa tin cho tất cả mọi người biết về giấc mơ này của tôi thì hay biết chừng nào!

- Thế vấn đề giáo dục ở bên nước ngải ra sao? Người ta bảo tám mươi phần trăm dân số nước ngải còn mù chữ có đúng không?

- Bậy, ở nước tôi ai cũng biết đọc biết viết hết! Mà còn biết nhiều đến nỗi người ta chán không muốn đọc muốn viết nữa. Tôi đổ các vị tìm thấy ở nước tôi một người nào mù chữ đấy! Các giáo sư, các nhà báo, nhà văn của chúng tôi hoặc là làm nghề viết, hoặc là làm nghề đọc. Số người làm được cả hai nghề tuy không nhiều lắm, nhưng văn sĩ và độc giả ở bên tôi cứ gọi là vô thiên lủng! Trường học ở nước tôi nhiều đến nỗi muốn làm đường sá thì phải phá bớt trường đi mới có chỗ mà làm. Còn giáo viên thì không đếm xiết được! Đi đâu cũng gặp toàn giáo viên là giáo viên.

- Thế sao bảo các ngài phải xin nước ngoài viện trợ cho các tấm lều bạt để làm lớp học?

- Ha ha! Đó là chúng tôi nói đùa thế thôi! Vì không muốn để các nước khác biết sự hùng mạnh của chúng tôi nên chúng tôi phải vờ làm ra vẻ thiếu trường học.

- Tôi thấy hình như không phải thế! - Một vị đại biểu đứng phắt dậy - Tôi có đọc báo của các ngài. Trong những bài châm biếm của ngài, tôi thấy ngài luôn luôn kêu về nạn thiếu trường sở và thiếu giáo viên.

Tôi cười lớn:

- Ha ha ha! Thế mà các ngài cũng tin là thật ư? Tôi viết thế chẳng qua muốn tạo ra cái chuyện trái ngược mà thôi! Vì dân chúng tôi rất thích những chuyện ngược đời. Nếu viết rằng mọi chuyện đều tốt đẹp cả thì họ lại không thích. Vì thế, muốn tạo ra những chuyện trái ngược, tôi phải viết rằng nước tôi thiếu trường học... có thể họ mới mua báo. Nhưng đó là cách tuyên truyền trong nước thôi, còn tuyên truyền ra nước ngoài thì lại khác...

- Nghe nói bên nước ngài đường sá mờ mang cũng chậm lắm thì phải. Những con đường hiện có thì rất tồi.

Tôi đã gán ba hoa lắm rồi, nên đứng dậy bảo:

- Thôi đủ rồi, tôi phải đi đây.

- Đi đâu? Ngài không thể đi đâu cả, vì ngài đang nằm mơ kia mà.

Nghĩa là họ cũng biết đấy là một giấc mơ!

- Thôi, các ngài buông ra để tôi đi.

- Nhưng ngài định đi đâu?

- Về nước tôi chứ còn đi đâu?

Tôi định tiến ra cửa, nhưng bị mọi người chặn lại, dồn vào góc phòng.

- Buông tôi ra! - Tôi hét lên.

- Ngài đang nằm mơ. Ngài không thể đi đâu cả.

Các bạn đã từng gặp những cơn ác mộng nên chắc biết: trong cơn mộng mị, lúc sợ quá bạn định bỏ chạy, nhưng chân bỗng rú lại, muốn hét lên thật to, nhưng tiếng tự nhiên mất hẳn. Lúc này chính tôi cũng đang ở trong tình trạng như thế. Tôi muốn bỏ chạy mà chân không sao cử động nổi.

- Chúng tôi muốn hỏi ngài một câu nữa. - Một người khác đứng dậy bảo - Ở nước ngài có tự do hay không.

Sợ quá, tự nhiên tôi nói không thành tiếng nữa.

- Hừm... hừm... hừm... - Tôi cứ ú a ú ớ. Tiếng nói bị tắc trong họng.

- Ngài nói đi chứ! Ở nước ngài có tự do hay không?

Tôi tự khích lệ: "Có quái gì mà sợ! Dù sao đây cũng chỉ là mơ thôi. Ta chẳng sợ ai hết". Nhưng sao tôi vẫn thấy run quá. Giọng nói bên trong lại thì thầm giục tôi: "Đúng rồi! Đây chỉ là giấc mơ thôi!".

- Nói đi, nói đi! Có tự do ở nước ngài hay không? - Mọi người lại nhao nhao giục tôi.

Cuối cùng tôi cũng lấy lại được tiếng nói. Tôi lắp ba lắp bắp:

- Có!... Có nhiều... Nhiều lắm...

- Mọi thứ tự do đều có chứ?

- Các ngài muốn hỏi những thứ tự do gì?

- Tự do báo chí chẳng hạn?

-Ồ, cái đó tất nhiên là có rồi! Tự do gì chúng tôi cũng có hết! Chúng tôi có đủ các thứ tự do. Cả tự do báo chí nữa! Muốn bao nhiêu cũng có. Nhưng thôi, các ngài cho tôi đi đi.

- Nghĩa là ở nước ngài có đủ các thứ tự do?

- Tôi đã trả lời rồi mà: Có đủ hết.

- Tốt lắm! Nhưng nghe nói luật báo chí cũ ở nước ngài vẫn còn có hiệu lực. Thế thì đó là cái tự do gì?

Đến phải biến thành hơi nước thì mới thoát khỏi tay họ được! Trong giấc mơ, người ta thường hay bay. Tôi giang hai tay như đôi cánh định bay, nhưng bị cái gì như cục chì giữ chân lại, không sao rời khỏi mặt đất được. Chắc tại tôi ăn no quá nên nặng bụng chứ không thì tôi đã bay bổng như chim rồi.

- Thế nào? Có đúng là luật báo chí cũ vẫn còn hiệu lực không? Ngài trả lời đi.

- Ừ, đúng là vẫn còn cái luật đấy! Nhưng việc gì đến các ông nào! Cái luật ấy còn, nhưng chúng tôi không áp dụng... Cũng như chúng tôi vẫn còn giữ những khẩu đại bác mà Phatic đã chiếm lại Istambun, nhưng chúng tôi không bắn được nữa. Thế thì sao? Chẳng lẽ cũng phải phá đi à? Sở dĩ chúng tôi cố ý không thay luật báo chí phản dân chủ cũ, chẳng qua là muốn để nhắc nhở mọi người rằng họ đã từng phải sống một thời kỳ ngột thở như thế đấy! Nhưng bây giờ chúng tôi đã có tự do báo chí và nhiều thứ tự do khác nữa. Tự do ở nước chúng tôi nhiều đến mức người ta không biết dùng chúng làm gì nữa.

- Thế còn tình hình kinh tế? Nghe nói ngân sách của các ngài bị thiếu hụt nhiều phải không? Xin ngài cho biết ý kiến về vấn đề này.

Tôi lại bắt đầu vã mồ hôi. Biết trả lời thế nào bây giờ đây, lạy thánh Ala?

- Chả nhẽ tôi cứ mơ mãi, không bao giờ tỉnh lại hay sao? - Tôi kêu lên tuyệt vọng.

- Nếu ngài không nói thật thì không bao giờ ngài tỉnh lại được đâu.

Nhưng nói thật thì tôi lại mang tội nói xấu tổ quốc mất! Ôi, sao mà khó xử thế này hả Trời?

- Tình hình kinh tế nước tôi không đến nỗi tồi tệ như các ngài tưởng đâu. Ý tôi muốn nói... rất tốt đẹp, rất rục rờ. Rục rờ đến nỗi có thể làm người ta lóa mắt!... Còn ngân sách thì lúc nào cũng rất thẳng bằng.

Tôi còn định nói nhiều nữa, nhưng bị mọi người ngắt lời:

- Thôi được rồi! - Một vị ngài dự nói - Chúng tôi mời ngài đến đây cốt để ngài cho biết rõ sự thật, để nếu thấy cần thiết, thì tổ chức quốc tế sẽ giúp đỡ các ngài. Chẳng hạn như cấp vốn, hoặc cho các ngài vay tiền... Nhưng vì tất cả mọi thứ ở nước ngài đều tốt đẹp cả, nên chúng tôi thấy không cần phải giúp đỡ gì nữa. Thôi, xin chúc ngài mọi sự may mắn... Tạm biệt ngài!

Đến lúc này tôi mới chợt tỉnh và hiểu ra rằng hóa ra người ta phái tôi đến đây là để xin viện trợ của nước ngoài.

- Tốt quá! Nhưng sao các ngài không cho tôi biết trước! Nếu biết trước, có phải tôi đã tuyên truyền nước tôi theo cách khác rồi không?

- Thôi, xin chào ngài!

Tôi khóc nức lên vì đau xót. Thì các bạn cứ nghĩ xem. Giá tôi dám nói hết sự thật, thì có phải nước tôi đã nhận được sự giúp đỡ của các nước khác rồi không? Thế nhưng tôi lại sợ nói thật thì sẽ bị kết tội nói xấu quốc gia. Thế là tôi đã bỏ lỡ một dịp may hiếm có.

Tiếng khóc làm tôi bừng tỉnh. Trời vẫn chưa sáng.

Tôi bật đèn lên. Đúng là trong mơ tôi đã khóc thật. Tôi lau những giọt nước mắt, rồi ghi ngay lại cơn ác mộng này.

Chả lẽ đêm cứ tối mãi và trời không bao giờ sáng được hay sao?

Một đêm khủng khiếp

Làm sao tôi có thể ngờ được rằng có ngày nào đó tôi lại bị ra hầu tòa bởi các Quốc vương và Hoàng đế? Các bạn hẳn đã nghe nói về Quốc vương Ai Cập Faruk, người đã bị chính thần dân nước mình đuổi ra khỏi vương quốc? Bà vợ của Quốc vương không sinh được cho ông những đứa con trai, thế là bà bị ông ruồng bỏ. Sau đó, Quốc vương Iran phế truất hoàng hậu của mình cũng chỉ vì lý do như vậy.

Nhân chuyện đó tôi bèn viết một bài châm biếm về số phận các bà hoàng đôi khi cũng hẩm hiu như thế nào. Vì tôi còn viết về đề tài gì được nữa? Viết về những vấn đề trong nước thì không được rồi, còn viết về những đồng bào của tôi thì chắc chắn chẳng bao giờ được in! Dù tôi có viết về cái gì đi nữa cũng sẽ bị đưa ra tòa ngay? Chính vì thế tôi đành phải viết về các hoàng hậu, quận chúa nước khác.

Vậy mà ai ngờ cả hai bà hoàng kiện tôi ra tòa. Các vị đại sứ của họ ở Ankara gửi công hàm cho Bộ Ngoại giao nước tôi cực lực phản đối, tuyên bố rằng bài báo của tôi có thể là nguyên nhân khiến quan hệ giữa nước tôi và nước họ xấu đi. Thế là vụ việc được khởi tố và tôi bị đưa ra tòa xét xử.

- Anh đã xúc phạm đến Quốc vương và Hoàng hậu!

- Không, tôi không xúc phạm!

- Anh xúc phạm!

- Tôi không xúc phạm!

Chúng tôi mặc cả với nhau rất lâu tại tòa, cuối cùng tôi đành chấp nhận sáu tháng tù. (Tôi rất muốn biết người dân Ai Cập có biết tin tôi bị ngồi tù chỉ vì vị cựu Hoàng đế của họ hay không?)

Câu chuyện tôi kể cho các bạn dưới đây xảy ra đúng vào thời gian tôi bị ngồi tù đó.

Tình cảnh trong tù của tôi thật là bi đát. Dù có xoay xỏa cách nào tôi cũng không có một xu, không có ai đến thăm và gửi quà cho tôi. Nhưng bị tù như tôi người ta chỉ giấu cọt!

Thậm chí nhiều người còn ghen tức vì tôi chỉ bị có sáu tháng. Bởi có người bị kết án đến hai mươi, ba mươi năm. Vì thế họ bảo tôi:

- Sáu tháng? Có thể mà cũng ca cẩm! Anh cứ xoay người sang trái, rồi xoay sang phải là hết sáu tháng ngay!

Mà đúng thế thật, vì khi ngồi tù, mỗi lần trở mình xoay người anh sẽ làm thật chậm rãi. Quay sang phải là mùa hè, quay sang trái đã là mùa đông. Bởi bốn mùa trong tù còn có thể trôi qua theo cách nào khác được nữa?

Mọi chuyện kể ra cũng không sao, duy chỉ có điều là không có tiền mua chè và thuốc lá. Thịnh thoảng Hội chữ thập đỏ cũng vào phân phát thức ăn. Và anh cứ việc cầm thìa đi theo anh Chữ thập đỏ. Nhưng ở ngoài vợ con đang đói. Chữ thập đỏ không thể cứu trợ họ được. "Cho thế mới đáng đời, lão già ngu ngốc. - Tôi thề trách mình - Tự dưng dính dáng vào mấy bà hoàng, bà chúa?"

Bỗng tôi nghe được tin: nếu tôi xin lỗi, người ta sẽ trả tự do cho tôi. Tôi suy nghĩ: Không! Chuyện đã đến nước này thì cứ mặc kệ, tôi sẽ không xin lỗi gì hết! Tôi cương quyết ngồi tù hết thời hạn. Đấy, các bạn thấy tôi dũng cảm, kiên cường thế đấy? Nhưng thời buổi này người ta đâu có coi lòng dũng cảm ra cái quái gì? Thôi, đừng có nghĩ vớ vẩn nữa, mà phải tìm cách làm việc: phải viết báo, rồi gửi người quen đưa đến các báo và tạp chí. Thế là tôi bắt đầu bí mật viết báo. Các bài báo của tôi không ký tên, nhưng qua giọng văn người ta vẫn nhận ra tác giả là tôi, thế nên một hôm ông giám ngục cho gọi tôi đến. Ông ta là người tốt, đã có hai đứa con: con trai đang học trung học, còn con gái học ở Đại học tổng hợp. Ông ta bảo các bài báo của tôi có thể khiến ông ta bị liên lụy - có thể ông sẽ bị đổi về một tỉnh lẻ, và như thế việc học hành của mấy đứa con sẽ bị dở dang...

- Anh hãy thương mấy đứa con tôi! - Ông ta van xin tôi.

Lạy thánh Ala! Tôi biết thương ai đây: con tôi hay con ông giám ngục? Thôi được, tôi sẽ thương mấy đứa con ông ấy, nhưng còn mấy đứa con tôi thì ai thương đây? Phải thú thật rằng tôi vẫn phải thương mấy đứa con tôi trước, vì thế tôi vẫn tiếp tục viết. Thế là người ta bắt đầu tìm cách ngăn chặn các mối liên hệ của tôi với bên ngoài. Nhưng ngăn chặn cách mấy thì các bài báo của tôi vẫn tiếp tục xuất hiện. Các vị sếp tòa, tất nhiên, bắt đầu điều tra. Một vị thẩm phán đến gặp tôi, và với nụ cười dịu dàng, ông ta hỏi tôi làm cách nào chuyển được các bài báo ra ngoài. Tôi bèn hỏi lại ông ta, thế làm cách nào mà dao găm và hêrôin vẫn tuồn được vào trong tù? Bởi nếu đám tù nhân có cách nhận được hêrôin và vũ khí thì tôi cũng có cách chuyển các bài báo ra ngoài...

Vị thẩm phán cười rất hồn nhiên, còn tôi thì bị nhốt vào biệt khảm. Đối với dân nghiện ma túy thì các phòng giam chung hơi thiếu, nhưng vì chỉ có mình tôi viết báo, nên chọn một phòng riêng cho tôi không thành vấn đề.

Người ta chỉ cho phép tôi ra ngoài vào những ngày thăm viếng, còn sau đó lại khóa chặt phòng lại. Với lại, cũng chẳng có ai thăm viếng tôi, hoặc giả có thăm viếng thì cũng toàn đến tay không. Mà các bạn biết đấy, suốt ngày thui thủi một mình không có người nói chuyện nặng nề biết chừng nào! Nhất là đối với người thích nói chuyện như tôi. Suốt ngày cứ đi đi lại lại trong buồng, xin ra ngoài đi vệ sinh, rồi lại bị nhốt trở lại...

Thời gian như ngừng trôi. Tiền không có, không có gì hết. Hát mãi rồi cũng chán. Gào mãi rồi cũng khản cổ. Ước gì người ta đưa thêm một người nữa vào buồng tôi... Cho dù là tên ăn thịt người cũng được... Thậm chí một con quỷ dữ cũng được. Tôi đồng ý hết. Miễn sao có người để nói dăm ba câu. Cứ tối tối viên cai ngục đi kiểm tra biệt khám. Tôi gọi chuyện với hắn, nhưng hắn không bắt chuyện. Hắn cứ im lặng quan sát buồng giam, im lặng đóng cửa, gài then sắt kêu loảng xoảng, rồi im lặng bỏ đi.

Tôi phải sống đơn độc như thế đúng năm tháng, còn một tháng nữa thì mãn hạn tù. Đúng ngày hôm đó tôi được người đến thăm. Anh ta mang cho tôi không biết bao nhiêu thứ: Nào thuốc lá, nào nho, nào dưa hấu, dưa bở, rồi lại cả bơ, pho mát, cà chua và mút quả nữa. Căn buồng của tôi bỗng chốc biến thành một cửa hàng thực phẩm. Tôi chén một bữa thỏa thuê, nhét làn thức ăn vào gầm giường, rồi khoan khoái ngồi nghỉ. Chỗ thức ăn ấy chắc cũng đủ cho tôi cả tháng. Bây giờ chỉ cần có người để nói chuyện...

Đêm đến. Trong buồng bắt đầu lạnh. Tôi ngồi xuống tám phần, choàng chăn dạ lên vai và bắt đầu làm thơ. Bỗng có tiếng khóa kêu lách cách, tiếng cửa sắt mở rin rít và có hai người bước vào. Một trong số đó là viên cai ngục.

- Tên này sẽ ở đây! - Viên cai ngục buông sông một câu bảo tôi rồi bỏ đi ngay.

Vậy là cuối cùng tôi không phải sống một mình! Tôi hạnh phúc quá!

- Mời anh ngồi !... - Tôi nói và bắt đầu quan sát gã mới đến.

Trời ơi!... Người ngợm hắn trông mới kinh khủng làm sao! Ngắn ngắn, lùn tì, béo mập, trông như người vuông, lúc hắn đi người cứ lắc lư như con bò mộng vừa ăn quá no. Hắn hoàn toàn không có cổ. Cái đầu vuông như mọc thẳng từ thân người. Cặp mắt ti hí, lười biếng đảo đi đảo lại rồi nhìn chăm chăm vào tôi.

- Chào anh bạn, mong cho thời hạn của bạn chóng hết? - Tôi lên tiếng.

- Cầu thánh Ala! - Giọng hắn vừa ồm ồm, vừa rè rè.

"Lạy trời, may quá! Hắn biết nói, nghĩa là dù sao vẫn là người!"

- Ngồi đi! - Tôi mời hắn lần nữa - Thế bạn bị vào đây vì tội gì vậy?

- Tớ "thịt" một thằng lợn! - Hắn đáp, đoạn nhìn tôi với ánh mắt khiến tôi gai hết người.

- Thế... tên bạn là gì?

- Benli Tatgi.

- Đừng buồn, ông Tatgi!

- Đừng gọi tớ là "ông", tớ cáu đấy!

- Thôi được, anh Tatgi!

- Đừng gọi tớ là "anh", tớ điên tiết đấy...

- Thế chuyện xảy ra ở đâu?

- Ở nhà thương điên...

"Càng ngày càng gay go hơn..." - Tôi lại bắt đầu thấy lạnh xương sống.

- Vào thời gian nào?

- Chập tối nay... Tớ bóp cổ nó, thế là bị tóm vào đây.

- Ai - ai - ai!...

- "Ai - ai - ai" cái gì?...

- À không, ấy là tớ muốn nói mọi chuyện thế là tốt! Cầu thánh Ala cho cậu lúc nào cũng gặp may!

Chúng tôi im lặng. Tôi khẽ nhìn trộm hắn, bụng nghĩ thầm:

"Chết rồi! Nguy cho mình rồi... Làm cách nào cho hắn vui vẻ lên một tí đây?..."

- Nhưng nguyên do là tại làm sao?

- Hôm nay ở nhà thương điên là ngày thăm viếng. Thằng lợn ấy được người nhà tiếp tế cho một tảng xúc xích. Hắn nhét ngay xuống dưới gối. Cứ hễ trông thấy thằng nào nhét cái gì xuống dưới gối hay gầm giường là tớ nổi máu điên. Có ai tiếp tế cái gì phải bỏ ra cho mọi người cùng ăn chứ! Thế là đang lúc hắn ngủ, tớ bóp cổ hắn!

- Ông Tatgi này, ông làm thế là đúng lắm! À này, ông ăn nho không? Có cả bơ và xúc xích đấy...

- Tớ đã nói rồi, đừng gọi tớ là "ông", tớ điên tiết đấy...

Chúng tôi lại im lặng. "Ồi lạy thánh Ala, con phải cư xử thế nào bây giờ?..."

- Nghĩa là, chuyện xảy ra ở nhà thương điên?

- Phải.

- Kể cũng ngạc nhiên đấy?

- Ngạc nhiên cái gì?

- Vì tớ thấy cậu là người hoàn toàn bình thường. Sao lại phải vào nhà thương điên nhỉ?

- Lúc đầu tớ bị giam ở trại này. Ở đây tớ đã giết một thằng, thế là bị đưa vào nhà thương điên.

- Ai - ai - ai!... Thật là bất công! Thế cậu giết thằng cha ấy vì... lý do gì?

- Tớ bị quăng vào một căn buồng, bị cùm chân... Sau đó người ta tống thằng cha ấy vào cùng buồng tớ. Có lần người ta mang đến cho hắn một hộp mứt. Tớ theo dõi, thấy hắn nhét ngay vào gầm giường. Cứ nhìn thấy cảnh ấy là tớ sôi máu. Có ai đem tiếp tế cái gì phải bỏ ra cho mọi người cùng ăn! Vậy là đêm đến, lúc hắn vừa ngủ, tớ "thịt" luôn.

- Ông Tatgi, ông làm thế là rất đúng! Cầu thánh Ala...

- Đã bao lần tớ nói rồi: đừng gọi tớ là "ông", kéo tớ lại điên lên đấy?

Tôi vội vàng lòi ngay lọ mứt trong làn ra đưa mời hắn.

- Cậu ném thử đi!

Chúng tôi lại im lặng. Tim tôi bắt đầu đập thành thịch. Nếu tôi gọi người tới cứu chắc chắn hắn sẽ thịt tôi trước khi người ta kịp đến.

- Sao người ta lại có thể tống vào xà lim một người như cậu nhỉ? Thật không tưởng tượng được...

- Tớ giết một thằng trong khám nên mới bị vào xà lim.

- Chuyện thế nào?

- Chẳng thế nào cả...

- Nghĩa là cậu đã làm đúng! Cầu thánh Ala cho cậu sức lực để tiếp tục các việc công bằng! A, mà xin lỗi hỏi cậu một câu, thế vì chuyện gì mà cậu giết thằng cha ấy?

- Vào ngày thăm viếng người nhà mang đến cho hấn một quả dưa hấu. Hấn...

- Nhét ngay vào gầm giường?

- Sao cậu biết?

- A không... Ấy là tớ đoán vậy thôi...

- Ban đêm khi hấn ngủ, tớ cho hấn "tiêu" luôn!

Tôi vội vàng lôi ngay dưa hấu và dưa bở trong làn ra.

- Xin mời cậu cứ tự nhiên. Cậu ăn cả hai thứ đi đừng khách sáo... Thử nghĩ coi, cuộc đời thật là bất công!... Một người tử tế như cậu mà lại bị vào tù! Làm sao lại có chuyện như thế được nhỉ?

- Ở ngoài tớ giết một thằng, rồi bị người ta tổng giam. Tớ với hấn sống chung một buồng. Và dưới gầm giường của hấn...

- Rồi chờ đến khi hấn ngủ, cậu đã... "thịt" hấn?

- Nhưng sao cậu biết?

- À, vô tình thôi... Cậu đừng để ý...

Trời ơi, làm sao tôi sống được đến sáng mai với gã ăn thịt người này đây? Chắc chắn người ta cố tình đưa thằng điên này vào buồng tôi để hấn kết liễu đời tôi đây...

- Mời cậu ăn hết đi, đừng để thừa làm gì...

Suốt năm tháng mọi người đến thăm tôi đều đến tay không. Vừa đúng hôm nay mới có người tiếp tế thì lại... Tôi đã định ăn dè cho hết tháng cuối cùng trước khi được thả...

Cả đêm hôm trước tôi đã thức ngồi viết báo nên bây giờ mắt díp lại. Nhưng nếu tôi thiếp đi thằng cha kia sẽ thịt tôi ngay... Nếu hấn tấn công tôi thì biết làm sao bây giờ đây? Tôi sẽ lấy cái làn chụp vào đầu hấn, sau đó chum thêm cái chắn vào... Rồi chúng tôi sẽ quần nhau cho đến sáng... Không, tôi làm sao đủ sức cầm cự với hấn đến sáng được!...

Tôi bèn đưa cái chắn cho hấn:

- Cậu đi ngủ đi!

- Tớ không buồn ngủ, cậu cứ "giắc" đi!

Hấn không ngủ - thế này thì nguy to rồi... Tôi hơi ngả lưng xuống và bắt đầu đề phòng mọi chuyện.

- Tổng cộng tớ "thịt" có bốn thằng, thế mà bị tổng vào tù! Trong chiến tranh người ta giết hàng nghìn người mà chẳng ai kết tội ai... Đảng này vền vện có bốn mống... thế mà cũng bị tổng vào tù!

Chúng tôi im lặng. Sau đó hấn hạ giọng hỏi tôi:

- Thế cậu vì làm sao?

- Tớ ấy à?... - Một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu tôi... "Không! Nhất định phải thoát ra khỏi tình huống này". - À phải... Tớ... tớ "thịt" một thằng...

- Vì chuyện gì?

- Chẳng vì chuyện gì cả... Thích lên là tớ "thịt", có thể thôi...

- Chỉ đơn giản có thể thôi?

- Sao lại đơn giản có thể? Lúc đầu tớ "thịt" bố của hấn... Thằng con lợn này xông vào cứu, thế là tớ "thịt" luôn cả hai đứa...

Đôi mắt hum húp của Benli Tatgi bắt đầu mở to.

- Thế bố hấn vì tội gì?

- Chả vì tội gì cả... Tớ đang điên tiết và nghĩ là phải "thịt" một thằng cha nào đó, thế là tớ "thịt"!

- Chỉ thế thôi?

- À quên: lúc đầu tớ "thịt" mẹ già - tức là mẹ của thằng thanh niên kia... Sau đó đành phải cho nốt lão chồng mẹ về châu giời...

- Thế cậu giết mẹ già vì lý do gì?

- Tớ không nhớ nữa... Chuyện xảy ra lâu quá rồi...

- Thế tổng cộng cậu "thịt" bao nhiêu người?

- Khoảng mười lăm, hai mươi gì đấy...

- Lạy thánh Ala, thế thì cậu làm cả cuộc chiến tranh rồi còn gì!

Benli Tatgi lùi dần vào góc phòng để tránh xa tôi. Từ đó cho đến khi trời sáng, cố chống lại cơn buồn ngủ, tôi cứ ngồi bịa thêm những chi tiết mới.

Khi trời vừa rạng, Benli Tatgi lấy hai nắm tay đấm đấm vào cửa sắt. Viên coi ngục đến. Hai người thì thầm với nhau điều gì đó, rồi tôi thấy viên cai ngục dẫn hấn đi.

Tới lúc đó tôi mới thở phào nhẹ nhõm.

Điệp viên OX-13

Y là một điệp viên cỡ thượng thặng. Tên tuổi của y ngay từ khi y còn sống, đã được ghi vào lịch sử tình báo thế giới. Quãng năm dài hoạt động của y ở phương Đông đã cướp đi của y nhiều sức lực, nhưng không vì thế mà trông y mất đi vẻ điển trai rắn rỏi. Nhà nước đặt toàn bộ hy vọng vào người điệp viên OX-13 của mình, coi y là niềm tự hào của ngành tình báo quốc gia.

Một ngày nọ, OX-13 được phái sang Thổ Nhĩ Kỳ để thực hiện một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng.

Trước khi đi hoạt động ở một nước nào, công việc đầu tiên của OX-13, tất nhiên là phải học tiếng nói của nước ấy. Năng khiếu ngoại ngữ của y quả là có một không hai. Kinh nghiệm cho y thấy rằng, học ngoại ngữ tốt nhất là học ở trên giường, nên OX-13 quyết định cưới một người vợ bản xứ để hoàn thiện thêm tiếng Thổ của mình. Việc chọn một cô gái thích hợp với y không phải là một điều khó khăn. Ngay cả cái điều kiện hóc búa mà bố mẹ vợ đưa ra, bắt chàng rể tương lai phải theo đạo Hồi, y cũng vượt qua một cách dễ dàng. Vốn là một người có tư tưởng dễ dãi và bình đẳng đối với các vấn đề tôn giáo, nên y dũng cảm chịu đựng một phẫu thuật khá nguy hiểm cho một người vào lứa tuổi y, để đang là Risa Vêlinh y có thể biến thành Rêsat Vêli.

Chỉ sau chưa đầy hai, ba tháng tiếng Thổ của OX-13 đã có thể coi là tuyệt hảo.

Vậy là cuối cùng, y đã tự thiết lập xong cho mình một vị trí vững chắc trên đất nước xa lạ và tạo được những điều kiện hết sức thuận lợi để hoàn thành xứ mạng mà người ta giao phó cho y ở xứ sở này. Nhưng chính vào lúc đó, trong cuộc đời y đã xảy ra một biến cố bất ngờ. Chắc các bạn cũng biết, nhiều khi ở một môi trường mới mẻ hay một hoàn cảnh xa lạ có thể làm cho con người ta bỗng thay đổi hẳn. Đối với OX-13 cũng vậy. Việc chuyển theo đạo Hồi, việc cưới vợ Thổ, và việc chung sống với những người Thổ, tất cả những cái đó đã tác động mạnh tới y, đến mức làm trái tim đá, ý chí sắt và thần kinh thép của y đột nhiên trở thành mềm yếu. Chuyện đó thoát nghe có vẻ khó tin, nhưng sự thực hoàn toàn đúng như vậy. Có thể, cái bầu không khí ấm áp, chân thành bao bọc xung quanh Rêsat Vêli đã làm lòng y trở nên hiền dịu. Trách nhiệm của ngành tình báo bắt đầu làm y thấy nặng nề khó chịu: y cảm thấy chán ghét cái công việc lén lút chống lại những con người dễ thương và tốt bụng ấy. Y tự nhủ sẽ đến đầu thú tại cơ quan phản gián Thổ Nhĩ Kỳ, sẽ thú nhận hết mọi chuyện với họ, rồi muốn ra sao thì ra!... Y đã chuẩn bị tất cả với ước vọng duy nhất là làm sao thoát khỏi cái trò chơi mà y đang vướng vào, để được sống yên ổn hạnh phúc trong cái tổ ấm gia đình, bên cạnh người vợ yêu và những

con người trung thực đáng mến.

Thế là y quyết định đi thực hiện ý định đó.

Rêsát Vêli bước vào một tòa nhà lớn. Chẳng hề đắn đo, y gõ cửa căn phòng đầu tiên mà y gặp, rồi đứng ngay tại ngưỡng cửa, y báo ngay cho một viên chức ở đó biết rằng: Y, Rêsát Vêli hay Risa Vêlinh, hay OX-13, chính là gián điệp của nước ấy, và được phái sang đây để tiến hành một nhiệm vụ đặc biệt.

Danh tiếng của đại cường quốc quả là có một tác động kỳ lạ đối với người viên chức nọ; vừa nghe đến cái tên ấy, anh ta không còn chú ý gì đến hai tiếng "gián điệp" nữa, mà đứng phắt dậy, cúi rạp người trước Rêsát Vêlinh, kính cẩn tự giới thiệu tên tuổi và chức vụ của mình.

- Rất hân hạnh được quen biết ngài! Xin mời ngài ngồi! - Anh ta nhắc lại với giọng đầy xúc động.

Không! Rêsát Vêli quả là không nhằm khi nghĩ về cái dân tộc đáng quý này! Ngay cả đối với tên gián điệp họ vẫn tiếp đón với nụ cười niềm nở! Y rút thuốc lá ra mời người viên chức, đoạn ngồi xuống ghế và bắt đầu nói.

- Tôi là điệp viên OX-13. Tôi được phái sang đây với mật danh là Risa...

- Thưa, chúng tôi có thể giúp gì cho ngài? - Người viên chức nhả nhận ngắt lời y - Ngài cần gì ở chúng tôi ạ?

Rê sát Vêli chưng hửng:

- Nhưng tôi là... gián điệp mà! - Y do dự kéo dài giọng.

- À, tốt lắm!... - Nhân viên nọ suy nghĩ - Chắc ngài muốn làm việc cho chúng tôi phải không ạ? - Rồi không đợi trả lời, anh ta nở một nụ cười đơn đã nói tiếp - Vậy xin mời ngài lên tầng thứ hai, phòng số 228 ạ.

Tại phòng số 228, người ta nghe Rêsát Vêli một cách hết sức chăm chú, rồi cuối cùng hỏi y:

- Thế nhiệm vụ của ngài là gì?

- Đặt mìn gây các vụ nổ ngầm. - Rêsát Vêli đáp.

- Bộ phận của chúng tôi hiện nay đã được bổ sung đầy đủ. Trong thời gian tới chắc cũng chưa có chỗ khuyết. Nên rất tiếc chúng tôi không thể bố trí cho ngài việc gì được.

Nhà tình báo nổi tiếng, vốn là người hết sức bình tĩnh, nghe thấy thế bỗng cảm thấy thần kinh của mình không còn được bình thường nữa. Y nói như hét:

- Nhưng tôi đã nói với các ngài rằng tôi là một điệp viên! Một tên gián điệp...

- Tuyệt lắm! Nhưng ngài muốn chúng tôi che chở ngài ư?

- Nhưng tôi là một điệp viên nước ngoài! Chả nhẽ ở đây không có ai giải quyết vấn đề của tôi cả hay sao? - Rồi bằng một giọng run run, Rêsát Vêli nói tiếp.

- Tôi sẽ khai hết tất cả các điều bí mật!

- Á à! Thế thì lại là chuyện khác! Nếu vậy xin ngài quá bộ leo lên một tầng nữa, sau đó rẽ tay phải, rồi đi theo hành lang đến văn phòng cuối cùng. Ở đó người ta phụ trách các vấn đề nổ mìn.

Rêsát Vêli leo lên tầng ba.

- Thưa ngài, tôi là nhân viên tình báo...

Viên quan chức ngồi ở bàn thậm chí không thèm ngẩng đầu lên.

- Ai bảo ông đến đây?

- Không ai cả, tự tôi đến...

Viên quan chức tức giận rời mắt khỏi đồng giấy tờ:

- Tôi hỏi, ai chỉ cho ông đến phòng tôi?

- Ở phòng 228 người ta cho tôi biết là các ngài phụ trách vấn đề nổ mìn.

- Vâng, đúng rồi! Nhưng nổ mìn cũng có nhiều cách khác nhau.

- Tôi chuyên về phá cầu.

- Đấy, ông thấy chưa? Nếu thế thì lại không thuộc bộ phận chúng tôi! Mìn là mìn, mà cầu là cầu chứ!...

- Thế thì tôi phải đến gặp ai ạ?

- Gặp ai ấy à? - Viên quan chức suy nghĩ một lát rồi đáp - À, phải rồi! Ông hãy lên tầng bốn, ở đó họ sẽ chỉ dẫn cho.

Khoảng mười phút sau, Rêsat Vêli đã ngồi trong một căn phòng khác và đang trình bày. Người ta nghe y rất chăm chú rồi hỏi y:

- Ngài chuyên làm nổ các loại cầu gì?

Nghe hỏi thế Rêsat Vêli cảm thấy như chính mình cũng sắp nổ tung.

- Sao? Chẳng nhẽ các ngài cũng không biết có những loại cầu gì nữa hay sao?

- Chúng tôi biết. Cầu thì có cầu đá, cầu bê-tông, cầu gỗ... Nhưng mỗi loại cầu chúng tôi có bộ phận nghiên cứu riêng.

- Nếu vậy, tôi chuyên về cầu bê-tông. - Rêsat Vêli thú nhận.

- Nếu thế thì ngài nhầm chỗ rồi. Ngài phải lên tầng năm, phòng số 501 cơ! Ở đó họ phụ trách vấn đề của ngài.

Sau khi nghe Rêsat Vêli trình bày, viên quan chức phòng 501 suy nghĩ một lát rồi cầm lấy máy điện thoại.

- Bấm ngài!... Có một người đến chỗ chúng tôi tự xưng là điệp viên và biết làm nổ các cầu bê-tông. Xin ngài cho biết phải xử trí với anh ta như thế nào ạ? Dạ... dạ! Bấm vâng ạ. - Và với vẻ hài lòng, anh ta quay sang Rêsat Vêli, lúc này bỗng thấy hy vọng là chuyện của mình sẽ được giải quyết - Tốt nhất là ngài hãy làm theo lời khuyên của cấp trên chúng tôi và hãy tìm gặp ngài Hasim.

Ngài Hasim chăm chú lắng nghe từ đầu đến cuối câu chuyện của Rêsat Vêli rồi hỏi:

- Xin lỗi ngài, ngài có thể cho biết ngài phá nổ cầu bằng phương pháp gì không ạ?

Rêsat Vêli nóng bừng mặt.

- Nhưng... bằng phương pháp nào thì các ngài cần gì phải biết?

- Xin ngài bình tĩnh...! E hèm! Ngài bảo ngài là một điệp viên mà ngài lại dễ xúc động quá! E... hèm... Chắc ngài cũng biết rằng ở chỗ chúng tôi người nào thần kinh không vững thì không thể làm việc được... Tại sao tôi hỏi ngài như thế? Là vì đặt thuốc nổ có dây cháy chậm rồi châm ngòi là một chuyện, còn gài mìn giờ hoặc mìn điều khiển theo cự ly lại là chuyện khác! Mỗi cách chúng tôi có bộ phận phụ trách riêng...

- Tôi có thể sử dụng cả hai cách! - Rêsat Vêli cáu tiết quát - Tôi là điệp viên! Các ngài có hiểu không? Một điệp viên ngoại hạng! Tôi biết làm tất cả! Các ngài rõ chưa?

- Nếu vậy, đó không phải là vấn đề chúng tôi phụ trách! Xin mời ngài xuống tầng một phòng thứ ba bên phải cơ ạ.

Tuy đã gần như tuyệt vọng, nhưng Rêsat Vêli vẫn kể lại từ đầu đến cuối. Giọng y đã uể oải, chán nản. Viên quan chức của phòng ba, bên phải, tầng một, vừa nghe y nói, vừa đổi chân luôn luôn, ra chừng khó chịu. Y đã

đứng lên mặc áo măng-tô, chốc chốc lại liếc nhìn đồng hồ.

- Tốt lắm, ông bạn thân mến ạ! Mọi việc đã rõ cả rồi. Nhưng sao ông đến muộn quá vậy? Giờ làm việc hết mất rồi! Văn phòng đã đóng cửa. Mà chuyện của ông lại rất quan trọng và đòi hỏi mất nhiều thời gian!...

- Nhưng có phải lỗi tại tôi đâu! Suốt ngày tôi cứ bị người ta đuổi đi hết phòng này sang phòng khác.

- Ô, ông bạn ạ! Tôi rất hiểu. Nhưng ông cũng phải hiểu cho tôi chứ! Là hết giờ làm việc mất rồi.

Rêsát Vêli há hốc mồm. Nhưng viên quan chức đã bước ra phía cửa.

- Thôi, xin lỗi ông bạn! Ngày mai thế nào ông cũng đến nhé! Nhưng nhớ đến sớm một chút đấy.

Rêsát Vêli tức là Risa Vêlinh, cũng tức là điệp viên trứ danh OX-13, vừa mệt mỏi lê bước trên phố vừa miên man suy nghĩ: "Thế là rút cục ta không thoát khỏi cái trò chơi quái gở này... Lại phải tiếp tục cái công việc quái gở này... Và hơn nữa, lại ở cái đất nước cũng hết sức quái gở này!..."

Cách tìm thủ phạm

Các viên chức cảnh sát của nước Panacôrigia đang thực tập tại khóa huấn luyện của Cục Điều tra Liên bang Mỹ. Tháng cuối cùng của đợt huấn luyện sáu tháng này dành để thực tập sử dụng một thành tựu mới nhất của khoa học hình sự, gọi là "máy phát hiện nói dối". Ngài Hari Oenxơ, giảng viên của lớp học, nói với sáu viên cảnh sát Panacôrigia đang lắng nghe ông một cách hết sức chăm chú:

- Thưa các ông! Đề tài buổi học hôm nay của chúng ta là "Máy phát hiện nói dối", một công cụ hỗ trợ đắc lực cho cảnh sát trong việc điều tra, phát hiện. Chiếc máy do các nhà khoa học Mỹ sáng chế này sẽ làm cho công việc của chúng ta nhẹ đi rất nhiều. Chẳng hạn, có mười người chúng ta tình nghi là thủ phạm gây ra tội ác. Khi gắn chiếc máy này vào lần lượt từng người và tiến hành hỏi cung, máy sẽ phát hiện được những lời khai dối trá, và do đó giúp chúng ta tìm đúng thủ phạm.

Ngài Hari Oenxơ ra lệnh mang "Máy phát hiện nói dối" đến và nói tiếp:

- Như các ông thấy đấy, chiếc máy nhỏ này gồm có bốn đồng hồ kiểm tra. Bây giờ chúng ta sẽ tiến hành thí nghiệm chiếc máy này với một phạm nhân.

Người ta dẫn một người đàn ông cao khoảng 1m92, ăn mặc hết sức sang trọng vào phòng, cho ngồi vào một chiếc ghế. Giảng viên Hari Oenxơ giải thích:

- Một cái đồng hồ ta sẽ cắm vào rốn phạm nhân, cái thứ hai nối vào tim, cái thứ ba vào đầu, và cái thứ tư vào xương cụt. Ta đã biết rằng những phản ứng của con người được biểu hiện rõ nhất là ở bốn điểm đó. Nếu phạm nhân khai không đúng, thì vùng rốn của y sẽ có mồ hôi toát ra và máy sẽ phát hiện ngay lập tức, vì nó có khả năng phản ứng rất nhạy đối với bất kỳ hiện tượng chảy mồ hôi mà mắt thường không nhìn thấy được. Đồng thời kim của đồng hồ đo tim sẽ nhẩy lên, kim máy đo não sẽ vạch ra một đường vòng cung, còn chuông của máy nối với xương cụt sẽ reo khi phạm nhân bị kích thích mạnh. Bằng cách đó ta có thể kết luận chính xác kẻ bị tình nghi có tội hay vô tội.

Thưa các ông! Bây giờ ta bắt đầu tiến hành thí nghiệm. Tội nhân mà chúng ta sẽ dùng để thử chiếc "Máy phát hiện nói dối" này là Fera Puasinô, một công dân Mỹ gốc Ý. Bố đẻ ra cụ cố ông ta, bị kết án vì tội ăn cướp tàu biển, tội đồng lõa với các âm mưu của bọn cướp và tội cưỡng bức ba đồng bọn của mình ngồi lên một cọc nhọn, sau đó đã chạy sang Mỹ và được công lý và pháp luật ở đây che chở. Con người hăng hái ấy, sau khi đã giết tám người bạn cùng đi tìm vàng với mình và sau đó bị hạ sát bởi tay người bạn thứ mười, có để lại một người con trai, tức ông nội ngài Fera Puasinô của chúng ta đây, khiến cảnh sát Mỹ vẫn còn có việc làm. Fera Puasinô phạm tội ác đầu tiên năm 13 tuổi trong một vụ ăn cướp nhà dây thép. Sau khi bị giam hai năm ở trại cải huấn, bị cáo tham gia hoạt động trong các đảng cướp Ancapôn và Đilinghe, mở một sòng bạc, rồi sau chuyển sang hoạt động một mình, trở thành thủ lĩnh của một băng cướp có mạng lưới tay chân rải khắp bang Chicagô. Tính đến nay Fera Puasinô đã bắt cóc bốn trẻ em và 20 phụ nữ, ăn cướp gần 100 nhà băng, buôn hàng lậu, gây ra hai vụ án mạng, chuyên buôn bán các phụ nữ da trắng. Trở về già, lúc đã mệt mỏi vì các hoạt động, làm ăn bất chính và sau khi đã nghỉ ngơi bốn năm ở trại giam Xing Xing, Fera Puasinô bước vào con đường làm ăn lương thiện và trở thành một trong những nhà kinh doanh nổi tiếng ở Mỹ. Ông có hẳn văn phòng riêng ở phố

Uôn, làm chủ một tờ báo và ba tạp chí, làm giám đốc hãng chế tạo thép từ sắt tây và là hội viên của bốn công ty khác. Ngoài ra ông còn có cổ phần trong nhà băng mà trước đây ông đã từng ăn cướp.

Một cảnh sát Panacôrigia hỏi ngài Hari Oenxơ:

- Thế bây giờ ông Fera Puasinô bị kết tội gì?

Ngài Hari Oenxơ đáp:

- Ông ta phạm tội đã phóng ô-tô với tốc độ 121 cây số giờ ở đoạn đường cấm phóng nhanh quá 120 cây số giờ.

Các cảnh sát Panacôrigia háo hức đợi nghe thuật lại một tội ác rung rợn, nghe nói đến cái tội quá nhỏ nhặt thì đưa mắt nhìn nhau chưng hửng. Ngài Hari Oenxơ lại nói tiếp:

- Cảnh sát không tìm được thủ phạm, nên chúng tôi cho bắt tất cả những người bị tình nghi đến đây. Nhờ chiếc máy này người ta xác minh được là họ không có tội. Bây giờ chúng tôi sẽ làm thí nghiệm cuối cùng với ngài Fera Puasinô này.

Nói đoạn, giảng viên cấm phích cắm vào ổ điện, bật công tắc rồi quay sang hỏi bị cáo:

- Ông Fera Puasinô! Hôm thứ Năm, 19 tháng Ba, hồi 14 giờ 31 phút 13 giây, ngồi sau tay lái chiếc "Rôn Roixo" màu xám, bên cạnh cô nhân tình thứ mười bốn của mình là Ala, trong bộ quần áo thể thao màu xanh da trời, với chiếc cà vạt đỏ chấm trắng mà hiện ông đang thắt đây, trên đoạn đường số 159, ông đã phóng với tốc độ bị cấm là 121 kilômét giờ, có đúng không?

- Không!

Khi Fera Puasinô trả lời "không", thì lập tức kim của máy đo rồn nhảy lên, kim máy đo tim vạch ra một đường cong, kim máy đo não vạch ra một đường ký hiệu và chuông của máy nổi với xương cụt reo vang. Ngài Hari Oenxơ quay lại nói với các cảnh sát Panacôrigia:

- Đây, các ông thấy không? Fera Puasinô nói dối và máy đã phát hiện ra sự dối trá của ông ta.

Tất cả cảnh sát Panacôrigia đồng thanh bảo:

- Máy này mang sang nước chúng tôi sẽ mất hiệu nghiệm ngay! Hơn nữa các phương pháp điều tra cổ truyền của dân tộc chúng tôi còn tốt hơn cái máy này nhiều!

- Không thể thế được! - Ngài Hari Oenxơ nói.

- Máy này dùng ở bất cứ nước nào cũng đều hữu hiệu như nhau hết!

- Nhưng ở nước chúng tôi nhất định nó sẽ mất công hiệu! - Các cảnh sát Panacôrigia vẫn khẳng khái cãi.

Thái độ quả quyết của họ khiến ngài Hari Oenxơ nổi máu tò mò. Ngài bèn xin Cục Điều tra Liên bang cho nghỉ phép và lên đường sang Panacôrigia. Tại Cục An ninh Quốc gia Panacôrigia, người ta dẫn một người đến trước mặt ngài Hari Oenxơ. Đúng như cách ngài Hari Oenxơ đưa Fera Puasinô ra giới thiệu với họ, cảnh sát Panacôrigia cũng đưa một tội phạm của mình ra giới thiệu với nhà chuyên gia Mỹ:

- Tên này biệt hiệu là "Sói" Hakidiki, hắn đã giết vợ, mẹ vợ, em vợ và hai người hàng xóm. Đây là lời tự thú của hắn...

Ngài Hari Oenxơ chăm chú đọc lời khai của kẻ sát nhân. Quả thực y thú nhận giết năm mạng người. Chính tay y đã ký vào bản tự thú.

Các cảnh sát Panacôrigia nói với ông bạn người Mỹ:

- Bây giờ ông hãy dùng cái máy hỏi cung của ông để thử xem hắn khai thế nào?

Ngài Hari Oenxơ bật máy, rồi hỏi phạm nhân:

- Có đúng anh là "Sói" Hakiđiki đã đâm chết vợ, mẹ vợ, em vợ và hai người láng giềng không?

- Không!

Ồ lạ quá! Mấy cái kim đồng hồ không cái nào nhúc nhích. Chuông cũng chẳng thấy kêu.

- Đ...ú..ng! - Ngài Hari Oen xơn kéo dài giọng - Quả thật sang nước các ông chiếc máy này không còn công hiệu nữa. Nhưng tại sao vậy nhỉ?

Một cảnh sát Panacôrigia đáp:

- Vì giá sinh hoạt đắt đỏ, dân chúng tôi phải thắt lưng buộc bụng quá, nên rốn của họ không thể toát mồ hôi được nữa. Còn tại sao tim không thể đập mạnh hơn được, thì cũng dễ hiểu thôi: dân chúng đã quá quen với ý nghĩ là bất cứ lúc nào cũng có thể được ăn bánh ô-tô, tàu điện, hay thậm chí đang ngồi trên tàu, trên xe cũng có thể được về châu giời, vì đường xá vừa hẹp lại vừa xấu, nên chả còn cái gì có thể khiến họ sợ. Các câu hỏi của ông đối với họ thì có mùi gì! Họ đâu có thêm hồi hộp! Bây giờ tôi sẽ giải thích tại sao cái máy đo não lại không hoạt động được! Vì người ta nói dối nhau nhiều quá, nói dối nhau suốt ngày, vợ dối chồng, chồng dối vợ, người bán nói dối người mua, người mua đánh lừa người bán, người thuê nhà nói dối chủ nhà, rồi chủ nhà lại dối người thuê nhà, nghĩa là nói dối nhau suốt tuần tuốt, người nọ lừa người kia, thành thử có nói dối thêm một lần nữa trước cái máy của ông thì họ cũng trơ ra... Còn cái xương cụt của họ thì khỏi cần nói! Cứ xô đẩy chen lấn nhau để vào sân vận động, cứ ngồi ê đít xem đá bóng, cứ đá đá nhau túi bụi để chen vào rạp hát, cứ nháp nha nháp nhồm trên ghế băng các công sở để chờ xin việc hết ngày này qua ngày khác, nên xương cụt của họ đã mất hết cảm giác, không còn có phản ứng gì nữa. Nhất là lại đối với những kích thích nhẹ như thế!

Nghe xong những lời giải thích, ngài Hari Oenxơn quay sang hỏi "Sói" Hakiđiki:

- Vừa nãy anh quả quyết rằng anh không có tội. Thế sao trong tờ khai anh lại thú nhận là đã giết năm người, mà lại còn ký tên hẳn hoi?

"Sói" Hakiđiki đáp:

- Cứ để người ta hỏi cung ông xem ông có khai không nào!

Ngài Hari Oenxơn hỏi mấy viên cảnh sát:

- Làm sao các ông tóm được hắn?

- Có gì đâu! - Các cảnh sát trả lời - Người ta báo cho chúng tôi biết rằng một ngôi nhà nọ, trước đó một tuần có năm người bị giết. Nửa tháng sau khi nhận được tin, chúng tôi lập tức cho người đến điều tra ngay. Lục soát qua loa một hồi, chúng tôi tìm được ngay những cái xác thối rửa trên nền nhà. Nhưng hung thủ đã không còn ở đấy. Bởi vì có năm người bị giết, nên chắc chắn phải có người giết họ. Chúng tôi ra thông cáo: "Yêu cầu kẻ nào giết người đến ngay Sở cảnh sát". Nhưng vẫn không thấy hắn đến. Cho đăng báo "truy nã hung thủ" nhưng vẫn không tìm ra. Chúng tôi lại cho dán yết thị khắp nơi: "Ai tìm được hung thủ sẽ được trọng thưởng", nhưng cũng chẳng ăn thua gì.

"Chúng tôi đã thi hành mọi biện pháp có thể thi hành rồi! Bây giờ thì đừng có ai trách chúng tôi nữa nhé!" - Chúng tôi bảo như vậy, rồi ra lệnh tóm cổ tất cả những tên nào hơi có vẻ giống thủ phạm. Trong số đó cố nhiên là phải có kẻ giết người. Vì hắn có chạy đằng trời! Sau đó chúng tôi tiến hành hỏi cung theo phương pháp riêng của chúng tôi. Cuộc hỏi cung chưa kết thúc, nhưng đến hôm nay đã có mười tên thú nhận là đã can tội giết người. Tên này là một trong số đó.

Ngài Hari Oenxơn tròn xoe mắt.

- Các ông có thể thử phương pháp của các ông với tôi có được không? - Ngài hỏi.

- Tất nhiên là được chứ! - Các cảnh sát trả lời.

- Xin ngài chờ một phút. Xin mời ngài! Đây là tám phòng tra khảo của chúng tôi.

Ngài Hari Oenxơn bước vào căn phòng đầu tiên người ta chỉ. Mười phút sau, từ căn phòng đó vọng ra

những tiếng la hét, van xin, khóc lóc, rên rỉ âm ỉ, xen lẫn những tiếng Rắc! Bốp! Chát! Rồi người ta thấy ngài Hari Oenxon lao ra khỏi phòng như một mũi tên, miệng kêu văng:

- Thôi, khỏi cần vào các phòng khác!

Nhân viên của Cục Điều tra Liên bang Mỹ vừa thú nhận rằng chính ông là tên "Sói" Hakidiki đã đâm chết năm người, và đã ký tên vào bản tự thú.

Các cảnh sát nói với nhà chuyên gia Mỹ:

- Thế là chúng tôi đã tìm được 11 tên giết người. Ông chính là tên thứ mười một!

... Khi chia tay với ngài Hari Oenxon, các cảnh sát Panacôrigia nói với ông:

- Tìm thủ phạm đối với chúng tôi không khó. Cái khó là làm sao tìm được tội để gán cho họ. Giá các ông phát minh được loại máy có thể giúp chúng tôi tìm cho mỗi thủ phạm, dù chỉ một tội gì đó, thì hay quá.

Vụ lộn xộn trong quán rượu

Đến bây giờ tôi vẫn không sao quên được chuyện xảy ra với tôi trong quán rượu Hacđen.

Quán này đã bị dỡ đi từ lâu, và ở đó người ta đã xây một vườn hoa cho trẻ con chơi, nhưng trí nhớ của tôi không hiểu sao cứ quay về với kỷ niệm cũ ấy.

Chuyện xảy ra vào quãng gần sáng. Tôi đang ngồi trong quán đối diện với một cô gái người Hung có khuôn mặt nhỏ múp míp như búp bê. Hồi đó trong các quán nhậu ở Stambul hay gặp nhiều con gái Hung. Trên bàn trước mặt mỗi chúng tôi có đặt một bát rượu "bôn" rõ to, loại rượu này bây giờ thường đựng trong những cốc vại, nhưng thời đó người ta uống chúng bằng những cái bát to gần bằng cái chậu. Và mỗi bát rượu như vậy, như tôi còn nhớ, giá khoảng mười lia.

Lúc đó tôi còn là một sinh viên mới hai mươi tuổi, tôi rất sợ bị mất tiền thì ê cả mặt, nên lúc nào cũng phải thò tay vào túi quần xem lại.

Tôi mời cô bạn gái của tôi nhảy. Nhưng nhảy với cô ta tôi chẳng thấy hứng thú chút nào. Người cô ta gầy đét như que củi, và cao đến mức loại thấp người như tôi chỉ đứng đến ngực cô ta. Trờ lại bàn chúng tôi lại tiếp tục trò chuyện, nếu như có thể gọi đó là cuộc trò chuyện. Vì cô ta cứ liến thoắng bằng thứ tiếng Pháp giả cầy của mình, còn tôi thì bằng thứ tiếng Anh giả cầy. - Phải khó khăn lắm chúng tôi mới hiểu được nhau.

Tất nhiên tôi có thể ngồi ngậm miệng cũng chả sao, nhưng tôi nghĩ làm như thế không được lịch sự. Vì con người khác con vật chẳng qua cũng ở chỗ biết nói.

Vậy là giữa lúc chúng tôi đang toát mồ hôi ra để cố hiểu nhau thì trong quán xảy ra một chuyện khác thường.

Đầu tiên chiếc đèn chùm tự nhiên rơi đánh "xoảng" một cái xuống sàn. Giá không có mấy chiếc đèn mờ ở bốn góc tường thì cả gian phòng sẽ tối như bưng. Những cuộc ẩu đả dữ dội diễn ra ở mấy chỗ khác nhau. Bàn con và ghế đầu cứ bay vèo vèo qua đầu. Ngay chính giữa phòng một đám rất đông đứng tụ lại, sau đó tản ra thành từng nhóm nhỏ tiếp tục đánh nhau.

Tôi chưa kịp hiểu đầu đuôi câu chuyện ra sao đã thấy một bàn tay mạnh như gọng kìm siết chặt lấy gáy và ấn đầu tôi vào bát rượu. Tôi thấy mình như một con gà bị túm chặt cánh, sắp ngạt thở đến nơi. Phải khó khăn lắm tôi mới thoát ra được. Nhưng hai chân tôi bỗng chổng vó lên trời, và chính tôi cũng không ngờ, tôi ngồi ngay vào bát rượu.

Có nhiều tiếng còi hét inh ỏi. Tiếp đó là tiếng chân người chạy thành thịch. Rồi có người túm tay tôi lôi đi. Trong phòng tối om, nên ra đến ngoài đường có ánh đèn sáng tôi mới nhận ra đó là cảnh sát. Sau đó người ta lôi từ trong quán ra vài thanh niên nữa. Rồi bắt tất cả đứng xếp thành một hàng. Té ra chúng tôi có sáu người, còn cảnh sát khoảng mười mười lăm người.

Một lúc sau người chủ quán bước ra áo quần rách tả tơi.

- Chính bọn chúng đấy! - Lão ta nói - Tôi đã gọi điện cho ngài Muamme.

Cảnh sát xếp hàng hai giải chúng tôi về đồn. Ở đó một viên cảnh sát báo cáo với thanh tra cảnh sát:

- Chúng tôi đã giải bọn côn đồ đến.

- Ngài Muamme sẽ đích thân tra hỏi chúng. Tôi vừa hân hạnh được ngài gọi điện báo cho biết như vậy. - Viên thanh tra nói.

Chúng tôi bị tống lên xe cảnh sát và đưa đi. Tất cả năm người bạn bất hạnh của tôi cứ như bắt được của, ngồi trên xe họ hát vang như trên đường ra ngoại ô chơi.

Chúng tôi bị dẫn lên một căn phòng rộng trên tầng hai trong Sở cảnh sát. Có hai người đã chờ sẵn ở đó. Một người là chính tay chủ quán nọ, đã kịp thay quần áo, đang ngồi ở xa lông nhai thuốc lá. Người kia là giám đốc sở thì phải. Hai mắt ông ta ánh lên như tia chớp, hết như thần Zót đang nổi giận. Sau này chúng tôi mới được biết, đó chính là ngài Muamme. Vừa nhìn thấy ngài tôi đã thấy bủn rủn cả người. Nhưng năm anh bạn của tôi thì dường như chẳng coi ngài ra cái gì. Một anh cứ thản nhiên nhai kẹo cao su chóp chếp. Anh thứ ba cứ mấp máy môi khẽ hát câu gì trông rất xác láo.

- Tụi chúng đây phải không? - Ngài giám đốc hỏi.

- Vâng. - Lão chủ quán đáp - Chúng đã đập phá làm gãy hết cả bàn ghế trong quán. Làm bị thương hai cô gái. Còn tôi bị chúng đánh thâm tím cả mặt.

Bản chất học trò đã ăn sâu vào máu thịt tôi từ bé, nên tôi không sao bỏ được cái thói quen học trò. Lần này cũng vậy, vừa nghe nói đến đó tôi giơ ngón tay trở lên ra ý xin được trả lời.

Ngài Muamme quay tít dùi cui trên không một cách đe dọa rồi quật đánh "bốp" một cái xuống bàn...

- Không được nói chuyện! - Ngài gầm lên.

Sau đó ngài bắt đầu hỏi cung từ anh chàng nhai kẹo cao su.

- Nhỏ cái thứ tởm lợm ấy ra! Anh đang đứng ở đâu?

Anh chàng này vẫn thản nhiên nhai kẹo cao su như không có chuyện gì xảy ra. Chỉ có đôi mắt hơi nheo lại tỏ ý khinh tất cả mọi cái và mọi người. Ngài Muamme điên tiết:

- Hừm, được, chờ đấy, ta sẽ bẻ gãy hết xương sống chúng bay. Ta sẽ làm chúng bay phải ân hận vì đã sinh ra trên đời này, đồ quái thai, lũ mất dạy!

Một anh cười hô hô, còn mấy anh kia tiếp tục cười khẩy. Ngài Muamme hỏi từng người và dùng những lời lẽ tục tằn nhất để chửi rửa tất cả. Nhưng chả ai buồn động đậy. Khi ngài đến gần tôi, chân tôi như muốn khuyu...

Ngài Muamme quay sang lão chủ quán bảo:

- Trông biết ngay một lũ con nhà không cha mẹ. Ông cứ nhìn chúng xem! Trong không ra hồn người. Một lũ bụi đời. - Đoạn ông quay sang tôi nói thêm - Họa chẳng có thằng này trông còn có vẻ có giáo dục một tí.

Rồi ông dánh cho tôi hai cái tát và nhỏ vào mặt tôi một cái.

- Thằng này ít ra trông còn có vẻ biết sợ. - Ngài Muamme nói tiếp - Có cảm tưởng dù sao cha mẹ nó còn biết dạy nó đôi chút.

Sau đó ông lại quay sang chửi bới, thóa mạ tất cả chúng tôi.

- Lũ chó đẻ, đồ quái thai! - Ông quát to đến nỗi cửa kính rung ầm ầm. Ngài chửi một thôi một hồi, dùng hết tất cả những lời lẽ tục tằn thô lỗ nhất. Tôi lại giơ ngón tay trở, nhưng vừa định nói "Thưa..." thì ngài đã lại rít lên: "Không nói chuyện!".

Rồi ngài chồm tới chỗ anh chàng đang cười khẩy:

- Ông thử nhìn cái thằng mặt thót này coi! Đừng có trông mong chút gì tử tế ở nó! Thế mà cứ bảo "Thanh niên là niềm hy vọng của đất nước!".

Sau khi nhìn khắp lượt bằng cặp mắt trần áp, ngài tiến đến gần cậu thanh niên nhai kẹo cao su:

- Tên mày là gì?

- Métin.

- Họ?

Anh chàng nói họ của mình.

- Thế tên bố là gì?

Nghe anh chàng trả lời xong, mặt ngài Muamme bỗng ngẩn ra:

- Thế ông bố đáng kính của cậu làm gì? - Ngài hỏi giọng đã đổi hẳn.

- Thế ông không biết bố tôi làm gì à? - Cậu thanh niên bắt đầu phản công.

- Tôi biết... tôi biết... Tất nhiên... tôi biết... Chà... chà... Sao cậu lại đi giao du với tụi đầu đường xó chợ này?
- Ngài giám đốc nói với giọng khuyên răn - Người ta đã nói: "Gần mực thì đen..." - Ngài nói thêm rồi quay sang lão chủ quán bảo:

- Sao ông lại dẫn cậu ấy về đây?

- Dạ... thưa... tôi không có kêu ca phàn nàn gì về cậu này cả... Cậu ngồi rất ngoan, không có hành động gì xấu cả. Tôi không có khiếu nại gì về cậu ấy cả.

- Lần sau phải chú ý hơn nhé. - Ngài Muamme quở trách - Không có khiếu nại gì, nhưng do lỗi của ông mà cậu ta bị giải đến đây. Thật xấu hổ. Bây giờ chúng ta biết xin lỗi cậu ấy ra sao?

- Thề có thánh Ala, tôi không dẫn cậu ấy đến đây. Chẳng qua vì thiện chí cậu ấy tự nguyện đến thôi. - Lão chủ quán ấp úng nói.

- Tôi không có nói xấu gì về cậu cả - Ngài Muamme quay sang bảo cậu thanh niên đang nhai kẹo cao su - Hoàn toàn không. Vì thế mong cậu đừng giận, đừng nghĩ những lời tôi vừa nói là ám chỉ cậu... Sao cậu cứ đứng mãi thế. Xin mời cậu ngồi xuống đây. Xin cậu cứ coi như ở nhà vậy. Còn thằng này tên gì? - Đoạn ông quay sang cậu thanh niên đang khe khẽ hát.

- Erogin.

- Bố là ai?

Nghe thấy tên bố cậu ta, sắc mặt ngài Muamme thay đổi ngay. Một mắt ngài cứ giật giật. Ngài quăng ngay cái dùi cui đi, rồi cứ lấy hài tay vỗ vào đầu gối:

- Chà, chà... Làm sao tôi không đoán ra ngay cậu là con nhà ai nhỉ? Lẽ ra tôi phải biết ngay. Xin mời cậu ngồi... Mong cậu tha lỗi cho... Thề có thánh Ala, những lời tôi chửi lúc nãy hoàn toàn không nhằm vào cậu...

Lão chủ quán ngồi mặt tái nhợt không còn hột máu và lẩm bầm câu gì nghe không rõ.

Ngài Muamme lại quay sang hỏi một trong mấy anh chàng cứ đứng cười nhạt.

- Còn cậu... cậu là con ai?

- Ông vừa bảo tôi là đồ chó đẻ. Nghĩa là tôi là con của chó!

- Ai! Tôi bảo ấy ạ? Đâu có! Mà nếu tôi có nói thế thì cũng không phải tôi nói với cậu.

- Nhưng tôi là đồ chó đẻ. - Anh chàng thanh niên say khướt tỏ ra rất ngông nghênh.

Ngài Muamme phải lôi lão chủ quán ra làm người làm chứng.

- Thề có thánh Ala, ông hãy làm chứng là tôi không nói cậu ấy như vậy đi!
- Tôi cũng không nói gì xấu về cậu ấy cả. - Lão chủ quán cũng vội vàng thanh minh.
- Phải, phải... chẳng qua tôi chỉ nói chung chung thôi, chứ không ám chỉ cụ thể ai.

Ngài Muamme cứ lần lượt hỏi cụ thể từng thanh niên một, rồi sau khi biết bố họ là ai, giữ chức vụ gì, ngài thay đổi hẳn thái độ, tươi cười niềm nở mời từng người ngồi.

Tôi hiểu rằng chỉ có tôi là kẻ giơ đầu chịu báng. Vì những câu chửi của ngài Muamme phải nhằm vào ai chứ? Nên chỉ còn tôi là người mà ngài có thể trút hết cơn giận giữ và đổ hết tội vào đầu tôi để tháo thân. Như thế sự việc sẽ kết thúc ở đó. Còn mấy thanh niên có những ông bố có thế lực kia tất nhiên ngài sợ không dám đụng đến.

Khi đến lượt tôi, tôi đã định nói bừa tên một người có thế lực nào đó. Nhưng nói tên ai bây giờ? Vả lại, ngài Muamme đã bảo rằng dù sao tôi cũng còn là con nhà có giáo dục. Nhưng nếu lời bịa đặt của tôi bị bại lộ thì sao? Tôi đưa mắt liếc trộm anh chàng đang nhai kẹo cao su. Anh này nháy mắt ra hiệu gì đó với tôi, nhưng tôi không hiểu ý anh.

Vậy là hy vọng cuối cùng của ngài Muamme đặt hết vào tôi. Ngài rít răng hỏi tôi, nhưng để phòng xa, miệng vẫn cười:

- Còn cậu, cậu là con ai?
- Anh ấy cùng hội với chúng tôi. - Bất ngờ một thanh niên lên tiếng trả lời thay tôi.

Rồi cậu nhai kẹo cao su cũng ủng hộ luôn:

- Đúng, anh ấy cùng hội với chúng tôi.

Cuối cùng bao nhiêu tức giận ngài Muamme đành trút hết vào đầu gã chủ quán.

- Hừm! Đồ súc sinh vô lại! Đồ con lừa! - Ngài gào lên với lão ta. Một trận chửi rửa trút vào đầu gã chủ quán - Cho mở những cái quán như thế làm gì? Chẳng lẽ ông không tìm được việc gì tử tế đứng đắn hơn là đi vu khống cho những thanh niên vô tội này sao?

Mấy thanh niên say đến nỗi định gây lộn xộn ngay trong sở cảnh sát.

- Chúng ta là đồ chó đẻ! - Họ đồng thanh gào to.

- Xin lỗi, tôi không có nói như vậy. - Ngài giám đốc quay sang họ phân trần - Nếu tôi có chửi ai thì chỉ chửi cái lão xỏ lá này thôi... - Ngài chỉ vào lão chủ quán.

Biết rằng mọi việc thế là hỏng bét, sợ chỉ cuối cùng đã đứt, lão chủ quán gật đầu thú nhận:

- Tất nhiên, tất nhiên, ngài chửi như thế là chỉ chửi tôi thôi. Tôi có lỗi vì đã không kính trọng mấy vị trẻ tuổi này...

Rồi lão ta và ngài giám đốc, hai người tranh nhau xin lỗi, trong khi năm anh chàng kia cứ ra sức gào lên:

- Bọn ta là đồ chó đẻ! Bọn ta là đồ chó đẻ!
- Tôi là đồ chó đẻ! Tôi là đồ chó đẻ! - Lão chủ quán ra sức gào to hơn để át đi.

Ngài giám đốc sở nghiêm mặt nhìn gã và bảo:

- Đêm nay ông phải mời các cậu ấy ăn nhậu thỏa thích. Hết bao nhiêu tôi sẽ thanh toán.

- Ấy chết, sao lại thế ạ! Tôi xin chịu một nửa chi phí... Chỉ mong các cậu ấy tối nào cũng đến... - Lão chủ quán lắp bắp.

Mãi lúc đó mấy chàng thanh niên mới chịu thôi không gào nữa. Trước khi thả họ, ngài giám đốc bắt tay từng người. Người thì ngài nhờ chuyển lời hỏi thăm kính cẩn đến cụ thân sinh, người thì được ngài bảo: "Tôi xin hôn tay ông cụ thân sinh đáng kính của cậu", người được ngài nói: "Thề có thánh Ala, tôi không hề nói gì xấu về cậu. Đây là tôi nói cái thẳng mặt lợn ngu ngốc kia!".

Khi đến lượt tôi, ngài đặt tay lên vai tôi bảo:

- Ta biết anh không phải cùng hội với họ, nhưng nhờ mấy thằng đầu đường xó chợ ấy anh đã thoát thân một cách quá rẻ. Nhìn mặt anh, ta biết ngay anh là con nhà tử tế. Anh đừng tưởng lừa được ta. Thôi, cút ngay khỏi đây!

Quan hệ hữu nghị

(Phòng họp của Hội đồng Bộ trưởng Quốc gia Tôracanxi: Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao, Đại tướng Tổng tư lệnh, Bộ trưởng các vấn đề tôn giáo và tín ngưỡng, và nhiều vị khách).

Bộ trưởng Ngoại giao:

- Kính thưa ngài Thủ tướng, kết thúc bản báo cáo, tôi muốn nhấn mạnh một tình hình đặc biệt nghiêm trọng là vua Hôpantômôla đang tiếp tục các hoạt động khiêu khích chống chúng ta. Tôi vừa được tin cho biết ông ta đang điều quân về các vùng gần biên giới nước ta. Không còn nghi ngờ gì nữa, kẻ thù vĩnh viễn của chúng ta, vua Hôpantômôla, đang có âm mưu đen tối đối với chúng ta.

Thủ tướng:

- A! Đồ con lợn! Hắn lại dám dòm ngó nước ta à?!

Bộ trưởng Ngoại giao:

- Vâng, hắn định dòm ngó nước ta.

Thủ tướng:

- Cầu thánh Ala cho hắn mù đi!

Bộ trưởng Ngoại giao:

- Cầu Đức Ala cho hắn mù đi!

Thủ tướng:

- Thế ta đã có biện pháp nào đối phó chưa? Ông Tổng tư lệnh có thể cho biết ý kiến chẳng?

Đại tướng Tổng tư lệnh:

- Chúng tôi đã cho củng cố hệ thống phòng thủ dọc biên giới rồi ạ!

- Tốt! Còn làm gì nữa?

Tổng tư lệnh:

- Đồng thời kéo quân đội ở hậu phương lên biên giới ạ!

- Tốt! Còn gì nữa không?

Đại tướng Tổng tư lệnh:

- Ngoài ra còn động viên thêm hai lứa tuổi nữa ạ!

Thủ tướng:

- Hay lắm! Còn các biện pháp ngoại giao thì sao nhỉ?

Bộ trưởng Ngoại giao:

- Dạ, thưa ngài Thủ tướng, ngài cho phép tôi báo cáo. Chúng tôi đang khẩn cấp tìm mọi biện pháp ứng phó. Vua Hôpantômôla...

Thủ tướng:

- Cầu Chúa cho hắn bị sụp đổ!

Bộ trưởng các vấn đề tôn giáo và tín ngưỡng:

- A-m-e-n! Xin thánh Insalác cho lão ta chóng về châu trời! A-men!

Thủ tướng:

- Ông định nói gì về cái thằng xỏ lá ấy thì nói nốt đi!

Bộ trưởng Ngoại giao:

- Dạ, thưa Thủ tướng, ba ngày nữa sẽ là ngày vua Hôpantômôla tròn tám mươi tư tuổi.

Thủ tướng:

- Chà! Sao cái thằng già sống dai thế! Hắn không bao giờ nghèo được chắc?

Bộ trưởng Ngoại giao:

- Theo ý tôi, để giữ đúng thủ tục ngoại giao, ta nên gửi cho hắn ta một bức điện mừng. Tôi đưa ra đề nghị như thế, xin Thủ tướng kính mến, ngài cho biết ý kiến.

Thủ tướng:

- Hay lắm! Làm như vậy là rất kịp thời!

Bộ trưởng Ngoại giao:

- Nội dung bức điện đã thảo xong, tôi xin đọc cho Thủ tướng nghe (đọc): "Kính gửi Quốc vương Mađragan Đệ Tứ, Quốc vương nước Hôpantômôla. Nhân dịp kỷ niệm lần thứ tám mươi tư ngày sinh hạnh phúc của Quốc vương..."

Thủ tướng:

- Ngày ra đời bất hạnh thì đúng hơn!

Bộ trưởng các vấn đề tôn giáo và tín ngưỡng:

- Đúng đấy ạ!

Bộ trưởng Ngoại giao (đọc tiếp):

- "Nhân danh cá nhân và thay mặt cho quốc gia Tôracanxi mà tôi là Thủ tướng, tôi xin chúc mừng Quốc vương nhân sự kiện vui mừng đối với cả hai nước anh em chúng ta này..."

Thủ tướng:

- Thêm mấy chữ "tự đáy lòng" thì hay hơn.

Bộ trưởng Ngoại giao:

- Dạ (đọc tiếp)... "Tự đáy lòng tôi xin chúc mừng Quốc vương và nhân dân Hôpantômôla..."

Thủ tướng:

- Nên nói thêm là "nhân dân Hôpantômôla anh em".

Bộ trưởng Ngoại giao:

- Dạ, vâng! (đọc tiếp)... "nhân dân Hapantômôla anh em được hạnh phúc muôn đời. Nhân dịp này xin Quốc vương nhận lấy ở tôi những tình cảm tôn kính chân thành nhất. Phôxica. Thủ tướng quốc gia Tôracanxi".

Thủ tướng:

- Tuyệt lắm! Đã soát lại các lỗi chính tả chưa?

Bộ trưởng Ngoại giao:

- Dạ, tôi đã đưa thằng con trai tôi soát lại rồi ạ. Nó thì môn ngữ pháp khá lắm.

Thủ tướng:

- Các dấu chấm phẩy đúng cả đấy chứ?

Bộ trưởng Ngoại giao:

- Dạ, đúng cả ạ! Xin ngài yên tâm.

Thủ tướng:

- Được, đưa tôi ký (ký). Thế nào, ông thấy mấy biện pháp như thế đã đủ chưa?

Bộ trưởng Ngoại giao:

- Đủ để đánh quy vua Hôpantômôla ấy ạ?

Thủ tướng:

- Phải nói là "tên vua khốn kiếp".

Bộ trưởng Ngoại giao:

- Dạ, vâng, theo tôi, chúng ta đã chuẩn bị xong những biện pháp cần thiết để đối phó với tên vua khốn kiếp ấy!

Thủ tướng:

- Tốt lắm! Tôi rất sung sướng được nghe ông nói như thế!

o

(Phòng đại nghị thuộc Hoàng cung nước Hôpantômôla. Vua, Bộ trưởng Ngoại giao, Bộ trưởng Quốc phòng, Bộ trưởng các vấn đề tôn giáo và tín ngưỡng và nhiều vị khác).

Bộ trưởng Ngoại giao:

- Tàu Hoàng thượng, như đã có lần thần tâu với Hoàng thượng, nước Tôracanxi đang ráo riết tăng cường lực lượng quân sự. Tin tức về chính sách thù địch của Thủ tướng Tôracanxi đã được xác nhận.

Vua Hôpantômôla:

- A! Quân phản bội! Đồ quái thai nuôi bằng sữa lừa thối!

Bộ trưởng các vấn đề về tôn giáo và tín ngưỡng:

- Tàu Hoàng thượng, đúng thế ạ!

Vua:

- Ông bảo gì?

Bộ trưởng các vấn đề về tôn giáo và tín ngưỡng:

- Tàu Hoàng thượng, thần muốn nói đúng như ý Hoàng thượng vừa nói ạ!

Vua:

- Thế ta đã có biện pháp gì chưa?

Bộ trưởng Ngoại giao:

- Hoàng thượng cho thần được báo cáo: Trước hết, thần đã thảo xong thư trả lời điện mừng của Thủ tướng Tôracanxi nhân dịp Hoàng thượng thọ tám mươi tư tuổi. Hoàng thượng cho phép thần đọc...

Vua:

- Được!

Bộ trưởng Ngoại giao (đọc):

- "Kính gửi ngài Phôxica, Thủ tướng quốc gia Tôracanxi. Tôi hết sức cảm động vì bức điện của ngài chúc mừng tôi nhân ngày sinh nhật..."

Vua:

- Nên thêm mấy chữ "khả ái"!

Bộ trưởng Ngoại giao (đọc):

- "... vì bức điện khả ái của ngài chúc mừng tôi nhân ngày sinh nhật. Hai nước chúng ta..."

Vua:

- Nên nói thêm là "hai nước anh em".

Bộ trưởng Ngoại giao:

- "... hai nước anh em chúng ta từ lâu đã gắn bó với nhau bởi mối tình hữu nghị keo sơn và do cùng chung số phận. Tôi hy vọng rằng trong tương lai sẽ không có gì có thể làm vẩn đục được tình anh em trong sáng giữa hai nước chúng ta. Nhân dịp hết sức may mắn này tôi lấy làm hân hạnh bày tỏ với ngài, và qua ngài, với nhân dân Tôracanxi, mà ngài là đại diện xuất chúng, lòng biết ơn của tôi".

Vua:

- "Lòng biết ơn sâu sắc". Phải thêm mấy chữ "sâu sắc" vào! Lòng biết ơn là bao giờ cũng phải "sâu sắc!"

Bộ trưởng Ngoại giao:

- Tàu Hoàng thượng, hai tuần nữa là đến kỷ niệm hai mươi năm quốc gia Tôracanxi được giải phóng...

Vua:

- Giá nó đừng bao giờ được giải phóng còn hơn!

Bộ trưởng Ngoại giao:

- Nhân dịp này thần đã thảo một bức điện mừng, tàu Hoàng thượng!

Vua:

- Thế à? Hay lắm! Trong bức điện, tất nhiên khanh có nói đến những tình cảm "chân thành" của ta, và "công lao to lớn đóng góp cho sự nghiệp hòa bình" của những thẳng đều Tôracanxi chứ?

Bộ trưởng Ngoại giao:

- Tàu Hoàng thượng, tất nhiên ạ!

Vua:

- Khanh đọc cho ta nghe đoạn cuối xem nào!

Bộ trưởng Ngoại giao (đọc):

- "Nhân dịp kỷ niệm ngày giải phóng nước Tôracanxi anh em, xin ngài Phôxica rất đỗi kính mến hãy nhận lấy ở tôi và dân tộc tôi những tình cảm chân thành vô hạn..."

Vua:

- Thôi, được rồi! Hừm! Cái thằng Phôxica khốn kiếp ấy mà rơi vào tay ta thì ta sẽ lột da nó ngay lập tức!

Bộ trưởng các vấn đề về tôn giáo và tín ngưỡng:

- Cầu Đức Ala anh minh cho hắn rơi vào tay Hoàng thượng để Hoàng thượng lột da hắn. Tất cả những anh em cùng chung tôn giáo chúng thần xin cầu nguyện như thế.

Vua:

- Tốt! Các khanh cứ tiếp tục cầu nguyện đi! Bây giờ Bộ trưởng Quốc phòng, đến lượt khanh cho ý kiến.

Bộ trưởng Quốc phòng:

- Tàu Hoàng thượng, thần đã cho lau chùi và bôi mỡ lại súng ống. Hoãn lại tất cả các chuyến nghỉ phép. Suốt tám tháng nay quân đội vẫn trong tình trạng báo động khẩn cấp và đang chờ...

Vua:

- Chờ cái gì?

Bộ trưởng Quốc phòng:

- Tàu Hoàng thượng, chờ lệnh Hoàng thượng ạ!

Vua:

- Tốt lắm! Cứ để họ chờ!

o

(Phòng họp của Hội đồng Bộ trưởng Quốc gia Tôracanxi: Thủ tướng. Bộ trưởng Ngoại giao. Bộ trưởng Nội vụ. Đại tướng Tổng tư lệnh và các vị khác).

Thủ tướng:

- Có tin tức gì về kẻ thù của chúng ta không?

Đại tướng Tổng tư lệnh:

- Thưa Thủ tướng, rất tiếc là chưa có tin tức gì đáng mừng cả. Vua Hôpantômôla lại vừa ra lệnh động viên ba lứa tuổi.

Thủ tướng:

- Hừm! Đồ súc sinh khốn nạn! Ta mà bắt được hắn thì ta phải moi gan hắn ra mới được!

Bộ trưởng các vấn đề tôn giáo và tín ngưỡng:

- Insalac! Amen!

Thủ tướng:

- Thôi được. Thế các ông đã có biện pháp gì chưa?

Đại tướng Tổng tư lệnh:

- Dạ, chúng tôi đã có dự định...

Thủ tướng:

- Tôi không hỏi các biện pháp quân sự. Những chuyên gia quân sự các ông tất nhiên phải lo tất cả mọi chuyện đó rồi! Tôi hỏi các biện pháp ngoại giao kia!

Bộ trưởng Ngoại giao:

- Thưa Thủ tướng, quan hệ giữa hai nước ta với nước họ quả là quan hệ đặc biệt thân thiện. Như ngài đã biết, riêng trong tháng trước, ta và họ đã trao đổi với nhau tất cả chín thông điệp ngoại giao tất cả.

Thủ tướng:

- Rất tốt!

Bộ trưởng Ngoại giao:

- Mới đây ta lại vừa gửi điện mừng nhân lễ thành hôn của con trai vua Hôpantômôla.

Thủ tướng:

- Tốt lắm! Còn gì nữa?

Bộ trưởng Ngoại giao:

- Và một bức điện nữa nhân kỷ niệm ngày vua Hôpantômôla đăng quang.

Thủ tướng:

- Tốt! Ước gì cái ngai vàng của con chó già ấy đổ mệ nó đi, cho nó vỡ sọ ra!

Bộ trưởng các vấn đề tôn giáo và tín ngưỡng:

- Amen!

Thủ tướng:

- Thôi được rồi. Thế sắp tới ông còn định làm gì nữa không?

Bộ trưởng Ngoại giao:

- Thưa Thủ tướng, tôi đang nghĩ, nhưng chưa tìm được có gì cả.

Thủ tướng:

- Đáng lẽ ông phải tìm được rồi mới phải! Nhiệm vụ chính của Bộ Ngoại giao các ông là phải luôn luôn tìm được những có mới.

Bộ trưởng Ngoại giao:

- Dạ thưa Thủ tướng, tất nhiên là như thế. Nhưng xin Thủ tướng lưu ý cho là từ hôm ấy đến nay tôi đã tìm được khá nhiều có hay đấy chứ, phải không ạ?

Thủ tướng:

- Nhưng kẻ thù của chúng ta có chịu ngồi yên đâu! Mới vừa đây thôi, nhân ngày bà nhạc tôi mất, lão vua Hôpantômôla đã gửi cho tôi một bức điện chia buồn. Hắn đã khéo kiếm có để tỏ tình thân thiện. Cái thằng chó đẻ ấy không từ cả cái chết của bà nhạc tôi để sử dụng vào các mục đích chính trị của hắn.

Đại tướng Tổng tư lệnh:

- Và vào đúng hôm hần gửi cho ngài bức điện ấy, thì ba chiếc máy bay của vua Hôpantômôla đã xâm phạm địa phận ta.

Bộ trưởng Ngoại giao:

- Còn đúng hôm ta gửi cho vua Hôpantômôla điện mừng nhân dịp sinh nhật đứa cháu nội hần, thì quân lính của hần đã tóm gọn toán biệt kích của ta.

Thủ tướng:

- Lần cuối cùng ta gửi cho vua Hôpantômôla thông điệp tỏ tình thân thiện là khi nào nhỉ?

Bộ trưởng Ngoại giao:

- Thưa, cách đây chưa đầy hai tuần ạ!

Thủ tướng:

- Ô, thế thì không được! Lâu quá không có thông điệp hữu nghị như thế là không nên. Có thể gây ra những mối nghi ngờ. Bộ Ngoại giao các ông ngủ gật cả rồi hay sao vậy? Phải tìm ra một cớ gì để gửi điện đi chứ! Nào, các ông! Ta hãy cùng suy nghĩ xem có cớ gì không nào? Tỉ dụ như là...

Đại tướng Tổng tư lệnh (đi đi lại lại):

- Tỉ dụ như là... tỉ dụ như là... tỉ dụ như là...

Bộ trưởng Ngoại giao (vỗ vỗ lòng bàn tay):

- Tỉ dụ như là... tỉ dụ như là... tỉ dụ như là... Tỉ dụ như là... tỉ dụ như là... tỉ dụ như là..

Thủ tướng:

- À, tôi nghĩ ra rồi! Nhân dịp kỷ niệm một năm ngày ký hiệp định thương mại giữa ta và vương quốc Hôpantômôla!

Bộ trưởng Ngoại thương:

- Nhưng thưa Thủ tướng, mới có tám tháng chứ đã được một năm đâu ạ!

Thủ tướng:

- Ô, việc quái gì!... Thì ta nói là nhân dịp kỷ niệm tám tháng ngày ký hiệp định thương mại, chúng tôi xin bày tỏ tình cảm chân thành của chúng tôi, vân vân...

Đại tướng Tổng tư lệnh:

- Đồng thời ta phải tung thêm xe tăng lên biên giới...

Thủ tướng:

- Tất nhiên rồi! Gửi điện xong là phải tung xe tăng và các đơn vị dự trữ khác lên biên giới ngay! Chà! Chỉ mong sao tóm được tên vua Hôpantômôla để ta xé xác hần ra, đồ súc sinh hèn mạt! Nhưng thôi, ta vẫn cứ phải gửi thêm cho hần một bức điện nữa. Các ông tìm cớ đi! Cớ, cớ, cớ...!

Tất cả (đi đi lại lại):

- Cớ, cớ, cớ...

Bộ trưởng Canh nông:

- À! Tôi nghĩ ra rồi! Vương quốc Hôpantômôla vừa bị một trận hạn hán khủng khiếp. Mãi tuần vừa rồi mới có

mưa!

Thủ tướng:

- Lạy trời cho mưa làm lụt mẹ cả nước chúng nó cho chúng nó chết hết đi! Cho cả thằng vua bĩ ổi ấy trời luôn đi cho rồi!

Bộ trưởng Canh nông:

- Chúng ta nên gửi điện mừng nhân dịp trận mưa cứu tinh này...

Thủ tướng:

- Đúng, đúng! Ông viết đi!: "Kính gửi Quốc vương Hôpantômôla Mađragan Đệ Tứ. Tôi xin bày tỏ với Quốc vương lòng sung sướng vô hạn của chúng tôi khi được tin, sau một thời gian hạn hán kéo dài, nhưng trận mưa vàng bạc đã bắt đầu rơi trên mảnh đất châu báu Hôpantômôla anh em thân thiết. Nhân dịp này xin Quốc vương nhận lấy..."

o

(Phòng đại nghị của Hoàng cung nước Hôpantômôla. Vua, Bộ trưởng Ngoại giao, Bộ trưởng Canh nông, Bộ trưởng Quốc phòng và các vị khác).

Bộ trưởng Quốc phòng:

- Tàu Hoàng thượng, tin tức mà thần đã báo cáo với Hoàng thượng đều là đúng sự thật. Nó ăn khớp với những tin tức mà tình báo của ta ở Tôracanxi gửi về. Không nghi ngờ một chút nào nữa, Thủ tướng Tôracanxi đang xúc tiến những âm mưu rất nham hiểm chống lại chúng ta.

Vua:

- Chà! Đồ nhãi ranh! Cầu Chúa cho ta tóm cổ được cái thằng chó đẻ này! Ta thề sẽ không làm vua Hôpantômôla Mađragan Đệ Tứ nữa, nếu ta không làm cho mẹ nó phải rơi nước mắt! Thế các ông định đối phó ra sao?

Bộ trưởng Quốc phòng:

- Tàu Hoàng thượng! Cách phòng thủ tốt nhất là tấn công. Nên chúng ta phải đề phòng trước cuộc tấn công của chúng...

Vua:

- Ta muốn hỏi các biện pháp ngoại giao kia!

Bộ trưởng Ngoại giao:

- Tàu Hoàng thượng! Chúng thần đang suy nghĩ ạ!

Vua:

- Suy nghĩ ư?

Tất cả đồng thanh:

- Tàu Hoàng thượng vâng, đang suy nghĩ ạ! Nào chúng ta thử suy nghĩ xem nào...

Bộ trưởng Ngoại giao:

- Tàu Hoàng thượng, thần đã nghĩ xong phần chính của bức thư rồi ạ!

Vua:

- Khanh đọc ta nghe xem nào...

Bộ trưởng Ngoại giao:

- Tâu Hoàng thượng, vâng! (đọc thuộc lòng): "Thưa ngài Thủ tướng Phôxica kính mến! Nhân dịp... gì đó, nhân danh cá nhân và thay mặt muôn dân Hôpantômôla, một lần nữa tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc nhất của tôi đối với nhân dân Tôracanxi anh em chí thiết vì tấm lòng hào hiệp đáng quý, và nhân dịp này..."

Vua:

- Dịp này là dịp gì? Phải tìm ra có mới được chứ!

Tất cả đồng thanh:

- Cớ, cớ, cớ...

Vua:

- Ông Bộ trưởng Ngoại giao thử nghĩ ra một cớ gì cho hợp xem nào! Nhân dịp gì được nhỉ? Hay là nhân dịp năm mới có được không!

Bộ trưởng Ngoại giao:

- Nhân dịp năm mới ta đã có điện mừng rồi, tâu Hoàng thượng! Rồi nhân dịp đưa con trai út của Thủ tướng mọc răng, rồi cả dịp Quốc khánh nữa, ta cũng đều có gửi điện. Nói chung là ta sử dụng hết mọi cớ rồi, tâu Hoàng thượng!

Vua:

- Chà! không biết bao giờ ta mới tóm cổ được cái thằng đểu cáng ấy! Tại sao các âm mưu của ta cứ bị thất bại và cái thằng chó chết ấy cứ sống nhàn rảnh ra thế nhỉ? Ông Bộ trưởng Ngoại giao đâu rồi? Tìm cớ nhanh lên chứ, không ta cách chức ông bây giờ!.

Bộ trưởng Canh nông:

- Thần nghĩ ra kế rồi, tâu Hoàng thượng! Theo tin tức mà Bộ thần vừa nhận được thì vụ dưa chuột đầu tiên trong năm ở Tôracanxi đã bắt đầu chín. Nhân dịp này Thủ tướng Tôracanxi đã đọc một bài diễn văn quan trọng...

Bộ trưởng Ngoại giao:

- Thế thì ta có thể gửi điện mừng được rồi!

Vua:

- Điện thế nào, thử đọc ta nghe!

Bộ trưởng Ngoại giao:

- "Thưa ngài Phôxica, Thủ tướng Tôracanxi kính mến! Nhân dịp ở nước Tôracanxi anh em và thân thiết, đất nước đã gắn bó với chúng tôi bởi số phận lịch sử chung, những cánh đồng dưa chuột đầu tiên đã bắt đầu chín, tôi lấy làm vô cùng hân hạnh được gửi tới ngài Thủ tướng kính mến mà ngài là đại diện xứng đáng nhất, những lời chúc mừng chân thành và nồng nhiệt..."

Vua:

- Sau khi gửi bức điện này đi, phải ra lệnh cho quân lính tấn công ngay lập tức!

Bộ trưởng Quốc phòng:

- Dạ, tâu Hoàng thượng. Nhưng thần lo không khéo chúng ta lại bị tấn công trước!

Vừa lúc đó có những tiếng nổ rất lớn: Ùng! Oàng! Ùng! Oàng!

Vua:

- Quái! Tiếng gì thế nhỉ?

Bộ trưởng Quốc phòng:

- Tàu Hoàng thượng, không kịp rồi. Bọn chúng đã bắt đầu tấn công! Vừa rồi là tiếng súng của bọn chúng đấy ạ!

Vua:

- Mẹ chúng nó chứ!

- Điện!... Điện!... Gửi điện ngay!

Bộ trưởng Ngoại giao:

- "Tôi xin thông báo... để ngài biết rằng tôi lấy làm vô cùng xúc động... khi được tin quân lính của ngài... đã bắt đầu tấn công chúng tôi. Nhân dịp này, xin ngài hãy nhận lấy ở chúng tôi lòng biết... biết... ơn... ơn... ơn... sâu... sắc... nhất...".

Secmendĩ sinh ngày nào?

Người ấy là một nhà đại bác học.

- Thế ông ta có phát minh gì không?

- Rõ thật cái anh này! Dĩ nhiên là phải có chứ! Đúng là thời buổi bây giờ, không nói gì đến hạng dân thường, mà ngay cả những người có học cũng chẳng có anh nào quan tâm gì đến khoa học cả! Nhà bác học này có cống hiến rất lớn cho nền lịch sử văn học nước nhà đấy, vì ông ta đã tìm ra một ngày quan trọng.

- Ngày gì thế vậy?

- Chắc anh có nghe nói đến một nhà thơ ở thế kỷ thứ 15 tên là Secmendĩ chứ?

- Không, tôi chưa nghe nói bao giờ.

- Secmendĩ để lại cho hậu thế một tập thơ lớn. Tên tuổi của ông được nhắc đến trong nhiều tập thi tuyển.

- Vậy thì sao?

- Chả là thế này: tất cả các tài liệu về văn học sử đầu như đều nói Secmendĩ sinh ngày mùng 4 tháng Năm. Nhưng vị giáo sư nọ đã bác bỏ hoàn toàn ý kiến đó.

- Bác bỏ bằng cách nào?

- Bằng cách viết hẳn một cuốn sách dày sáu trăm trang.

- Và trong sáu trăm trang ấy ông ta đã chứng minh được quan điểm của mình?

-Ồ, đâu có! Giải quyết một vấn đề phức tạp như vậy anh tưởng dễ lắm đấy! Đó mới chỉ là tập mở đầu thôi. Trong tập này giáo sư mới chỉ khẳng định rằng Secmendĩ không phải sinh ngày mùng 4 tháng Năm.

- Rồi sau đó?

- Sau đó, sang tập hai, tập ba, mà có khi cả tập bốn nữa cũng nên, giáo sư mới dùng mọi lý lẽ để chứng minh rằng, cái ngày mùng 4 tháng Năm ấy là sai. Tiếp đến, sang tập năm và tập sáu, ông mới cho biết ngày sinh chính xác của Secmendĩ.

- Thế sẽ có bao nhiêu tập tất cả?

- Hiện giờ cũng chưa biết sẽ có bao nhiêu tập tất cả.

- Thế đến bao giờ giáo sư mới viết xong các tập kia?

- Nếu thánh Ala cho giáo sư sống thêm mười lăm, hai mươi năm nữa, thì ông sẽ hoàn thành tập hai. Năm nay giáo sư đã hơn sáu chục tuổi rồi.

- Nói đại mồm, nếu nhờ chẳng may giáo sư... tịch đi.

- Thì các nhà bác học khác sẽ tiếp tục công trình của giáo sư, ngay từ chỗ ông ta dừng lại.

- Anh cho phép tôi hỏi một câu: Quả thật anh bắt đầu làm cho tôi thấy tò mò. Lúc này, hình như anh có nói Secmendî không phải sinh ngày mùng 4 tháng Năm. Thế thì ông ta sinh ngày nào?

- Đó chính là vấn đề mấu chốt cần phải xác minh để làm sáng tỏ lịch sử văn học nước nhà. Secmendî sinh không phải ngày mùng 4 tháng Năm, mà vào đêm mùng 3 rạng ngày mùng 4. Nhưng sự kiện này lại xảy ra trước mười hai giờ đêm, nên ngày sinh của ông tất phải coi là ngày mùng 3, chứ không phải ngày mùng 4. Tất cả các nhà nghiên cứu văn học sử đã bị nhầm chính là ở chỗ này.

- Và toàn bộ công trình phát minh của giáo sư cũng chỉ là ở chỗ đó?

- Thế theo anh, tìm ra được ngày sinh của một nhà thơ cổ hầy còn ít hay sao?

- Không phải, nhưng tôi không hiểu tại sao giáo sư không thể nói vắn tắt điều đó trong vài dòng, mà phải tốn công viết hàng mấy trăm trang giấy?

- Anh nói chán quá! Nếu viết vài dòng, thì một bác học như giáo sư, còn gì là bác học nữa? Còn có gì là người khác thường nữa? Những nhà bác học, sở dĩ là bác học, bởi vì họ biết cách trình bày thế nào để những điều hết sức dễ hiểu trở thành những cái rất khó hiểu, như kiểu đánh đố vậy. Chỉ có vài dòng thôi, nhưng họ biết cách kéo ra thành vài trăm trang. Cái khác nhau giữa những nhà bác học và những người không phải bác học chính là ở chỗ đó.

- Nếu vậy thì làm sao anh biết được nhà thơ Secmendî không phải sinh ngày mùng 4, mà vào ngày mùng 3 tháng Năm? Anh đọc cuốn sách ấy rồi ư?

- Anh hỏi kỳ quá! Ai mà hiểu nổi những cái viết trong sách của nhà bác học được! Khoa học nó thâm thúy lắm, chứ đâu phải...

- Tôi biết, nhưng chính vì thế tôi mới hỏi, tại sao anh lại biết được ngày sinh của Secmendî.

- Thực ra tôi biết không phải là vì tôi đọc sách của giáo sư, mà chính là vì giáo sư nói với tôi... Với lại, nói chung những tác phẩm như vậy người ta viết ra không phải để cho mọi người đọc...

- Thế thì người ta in làm gì?

- Anh thật chả hiểu cóc gì về khoa học cả! Này nhé, tôi giả dụ có một tác phẩm nào đó được in ra, được người ta tranh nhau mua, tranh nhau đọc, ai đọc cũng đều hiểu cả, thì thử hỏi như thế nó còn quái gì là giá trị nữa? Ấy thế cho nên các nhà khoa học mới mong cho tác phẩm của họ in ra thả cứ nằm mốc trên giá sách cho bụi bám còn hơn là được mọi người tranh nhau đọc, hay thậm chí không ai đọc cả, hoặc chỉ có cuốn sách nào viết rất khó hiểu, hay thậm chí không ai hiểu nổi, mới làm tăng uy tín của tác giả mà thôi.

- Thú thật anh làm tôi rất ngạc nhiên.

- Có gì mà ngạc nhiên! Anh tưởng viết để không ai hiểu được để lấp đầy phòng? Anh có thấy từ nãy đến giờ tôi với anh nói chuyện với nhau đã hơn một tiếng đồng hồ rồi, mà chúng mình vẫn cứ hiểu nhau một cách dễ dàng không? Bây giờ tôi với anh hãy thử nói chuyện với nhau thế nào để không ai hiểu ai độ dăm phút thôi, xem có dễ không nào?

- Úi, thế thì khó lắm!

- Không phải là khó, mà nói thẳng ra là không thể được. Hơn nữa, đây không phải là chuyện ngồi tán phét với nhau dăm ba phút, mà là viết hàng trăm sách, mà lại viết nhăng viết cuội. Nếu không thì lại giống như cái anh loạn trí, thích nói lảm nhảm hàng mấy giờ, có khi mấy ngày liền, những chuyện chẳng ra đâu vào đâu cả. Nhưng những người này thì chẳng bao giờ trở thành bác học được! Vậy thì cái khác nhau giữa nhà bác học và anh mất

trí là ở chỗ nào? Nhà bác học có thể viết một cuốn sách hàng mấy trăm trang mà người đọc chẳng hiểu gì sất, chỉ thấy như bị lạc vào một khu rừng rậm ấy. Nhưng có điều là trong sách của họ, không thể tìm được lấy một lỗi ngữ pháp hay đặt câu nào cả, hay cảm thấy có câu nào gọi là lủng củng hay thiếu lô gích cả. Còn như anh mất trí thì nói câu trước câu sau là đã lẫn lộn rồi. Để hiểu thôi: vì anh ta mất trí mà lại!

- Tôi muốn hỏi anh một điều: nhưng làm thế nào giáo sư chứng minh được là Secmendí sinh không phải ngày mồng 4 tháng Năm, mà là đêm mồng 3 rạng ngày mồng 4?

- Nhưng giáo sư có chứng minh điều gì như vậy đâu! Trong một bài thơ đăng trong một tuyển tập thơ của mình, Secmendí có viết:

"Tôi chào đời

Là chào hôm qua và cả hôm nay"

Như thế là rõ quá rồi còn gì? Chào hôm qua và cả hôm nay là lúc nào? Là nửa đêm: Dạng thức của động từ "chào" ở đây chỉ một hành động chưa kết thúc, mà còn tiếp tục kéo dài sang cả thời tương lai. Nghĩa là Secmendí ra trước lúc nửa đêm một chút, vào khoảng kém 5 hay kém 3 phút gì đó thì đến nửa đêm. Như vậy có thể suy ra ngày sinh của ông không phải là ngày mồng 4, mà là ngày mồng 3.

- Cứ cho là đúng như thế đi, nhưng tôi vẫn không hiểu tất cả những cái đó cuối cùng để làm gì?

- Để làm gì ư? Này nhé, nói ví thử bây giờ có một nhà bác học nào đó viết một cuốn sách ba tập và nói rằng Secmendí sinh vào lúc 23 giờ 30 phút ngày mồng 3 tháng Năm. Nhưng một nhà bác học khác lại bác bỏ ý kiến của ông ta và bảo rằng: "Không đúng, Secmendí sinh vào hồi 23 giờ 35 phút, chứ không phải là 23 giờ 30 phút" và lại viết một cuốn sách dày những năm tập để chứng minh được chính xác cả ngày sinh lẫn nơi sinh của nhà thơ Secmendí.

- Nói anh tha lỗi, chứ thật tình tôi vẫn chưa hiểu gì cả. Ừ thì cứ cho là Secmendí sinh không phải mồng 4 tháng Năm, mà là mồng 3, không phải vào hồi 23 giờ 30 phút, mà là 23 giờ 35 phút đi. Nhưng biết được như thế để rồi cuối cùng rút ra cái gì?

- Anh nên nhớ rằng người ta soạn ra được lịch sử văn học cũng chính là từ những cái chi tiết ấy đấy. Một người bảo "mồng 3 tháng Năm", người kia bảo "Không phải, mồng 4 chứ!" Thế là nổ ra tranh cãi. Và người nào viết được cuốn sách dày hơn và khó hiểu hơn là chứng tỏ người đó uyên bác hơn.

- Tôi không hiểu vậy thì lợi ích thực sự của cuộc tranh cãi ấy là ở chỗ nào?

- Trời ơi! Cái anh này mới thật là tối dạ! Anh không biết rằng chính nhờ những cuộc cãi vã ấy mà nhiều người mới trở thành giáo sư và bác học hay sao? Đó là cách không tốn mấy công sức mà vẫn có danh vọng, sống êm thắm mà vẫn được mọi người kính nể. Tên tuổi lại còn được lưu truyền hậu thế nữa chứ! Nói của đáng tội, chứ ví thử không có họ thì làm sao chúng ta biết được sự thật như Secmendí sinh vào ngày nào, giờ nào? Hay làm sao ta hiểu được nhiều chân lý vĩ đại khác nữa! Cứ gọi là suốt đời ta cứ sống trong cảnh u mê tăm tối thôi! Loài người có tiến bộ được cũng chính là theo cách đó cả. Nghĩa là có một nhà bác học nào đó đưa ra tư tưởng mới. Lập tức một nhà bác học khác lác đầu phê phán, ý nói: "Không đúng, không đúng". Thế là nổ ra một cuộc tranh cãi sôi nổi. Vị thứ ba bỗng xen vào bảo: "Cả hai ông đều sai tuốt". Và khoa học cứ thế mà ngày càng tiến lên mãi.

- Trời ơi, anh nói chí lý quá! Đúng là chỉ cần chịu khó suy nghĩ một chút là hiểu được ngay rằng, nếu không có các nhà bác học thì làm sao chúng ta phát hiện ra được chân lý. Té ra bấy lâu nay chúng ta vẫn sống trong cảnh u mê tăm tối mà không biết. Phải rồi, giả không có các nhà bác học thì có lẽ chúng ta chẳng biết cóc khò gì hết. Thậm chí đến nhà thơ Secmendí sinh ngày nào có lẽ chúng ta cũng chẳng biết nữa. Mà cứ tưởng ông sinh ngày mồng 4 tháng Năm mất! Đúng là không thể sống mãi trong sự ngu dốt như vậy được. Tôi không thể hình dung nổi chúng ta sẽ làm được cái gì nếu không có các nhà bác học?!

Tại sao nước ta chậm phát triển?

Được sự tài trợ của Quỹ từ thiện Mỹ "Đzato", một nhóm chuyên gia kinh tế nổi tiếng của Mỹ chia nhau đi các nước chậm phát triển để điều tra xem tại sao các nước này lại chậm phát triển. Lúc đầu người ta gọi chuyên

đi của họ là "Cuộc khảo sát các nước lạc hậu". Nhưng sau, xét thấy hai chữ "lạc hậu" có thể mang ý nghĩa xúc phạm, nên để phù hợp với đường lối quốc tế mới, và tranh thủ cảm tình của dân chúng các nước này, người ta thay nó bằng mấy chữ "chậm phát triển".

Theo sự phân công của Quý, ông Trândơ Uity, giáo sư kinh tế, được phái sang nước Thổ Nhĩ Kỳ. Để giảm nhẹ nhiệm vụ được giao cho giáo sư, người ta tìm sẵn cho ông một người ở Thổ Nhĩ Kỳ để khi sang đó, ông chỉ việc tìm cách gặp gỡ, tiếp xúc, đăng thu lượm tin tức. Người ấy tức là ngài Xurcư, một trong những nhân vật có uy tín nhất trong lĩnh vực nói trên.

Khoảng hai, ba tháng sau khi đã hoàn thành sứ mạng của Quý Đzato tại các nước chậm phát triển, tất cả các chuyên gia và các giáo sư đều đã trở về Mỹ. Duy giáo sư Trândơ Uity, đi nghiên cứu nước Thổ Nhĩ Kỳ, là vẫn không thấy trở về, mà lại cũng không có tí tin tức gì.

Sợ rằng có thể giáo sư bị ốm, Quý Đzato nhờ giới cầm quyền ở Thổ cho biết địa chỉ của ông, và ngày 26 tháng Tư đã gửi cho ông một bức thư. Ngay sau đó quý đã nhận được thư phúc đáp của giáo sư. Quý lại gửi tiếp cho giáo sư một lá thư nữa và cũng nhận được thư trả lời ngay. Một cuộc trao đổi thư từ thế là được thiết lập giữa Quý và giáo sư. Sắp tới những bức thư này sẽ được in thành một cuốn sách gồm ba tập, và theo như người ta dự đoán, những tập thư này có thể trở thành một tác phẩm bán chạy nhất không phải chỉ ở Mỹ, mà ở khắp thế giới.

Một người Mỹ lãnh việc xuất bản những tập thư này vốn là người bạn cũ của tôi. Ông muốn biết ý kiến của tôi về việc này nên đã gửi cho tôi xem bản thảo. Về phần tôi, xét thấy cũng là điều bổ ích, tôi muốn công bố ra đây một vài bức thư trong số đó để các độc giả cùng đọc.

Ngày 14 tháng Tư năm 1958.

Ông Trândơ Uity thân mến,

Tất cả mọi thành viên trong Tiểu ban nghiên cứu các nước chậm phát triển, trừ có ông, đều đã trở về nước. Chúng tôi rất lo lắng vì đã bốn tháng nay không nhận được tin tức gì của ông.

Chờ thư ông.

Gửi ông lời chào trân trọng.

Ngày 18 tháng Tư năm 1958.

Thưa các ngài,

Xin cảm ơn các ngài về bức thư ngày 14 tháng Tư 1958. Tôi rất buồn vì cho đến bây giờ chưa thể cung cấp cho các ngài tin tức gì. Suốt bốn tháng trời nay tôi không sao tiếp xúc được với những nhân vật có thể cung cấp những tin tức cần thiết chỉ vì vướng những ngày hội.

Tự thấy chưa được phép trở về nước khi chưa hoàn thành nhiệm vụ mà Quý Đzato giao phó, nên tôi quyết định ở lại đây cho đến tận bây giờ. Tôi hy vọng có thể gặp được ngài Xurcư và các đồng nghiệp của ông ta trong một ngày gần đây.

Người cộng sự trung thành của các ngài.

Ngày 1 tháng Năm năm 1958.

Gửi ông Trândơ Uity,

Chúng tôi hy vọng là đã không hiểu nhầm khi nghĩ rằng ông cố ý nói đùa, vì không có ở nước nào mà hội hè lại kéo dài suốt bốn tháng trời được. Vậy chúng tôi mong rằng chậm nhất là sang tháng Năm này ông sẽ gặp được ngài Xurcư và các đồng nghiệp của ông ta để hoàn tất công việc nghiên cứu, và trong thời gian ngắn nhất có thể trở về nước với bản phúc trình đầy đủ về vấn đề tại sao Thổ Nhĩ Kỳ vẫn là một nước chậm phát triển.

Gửi ông lời chào thành thực.

Ngày 5 tháng Năm năm 1958.

Thưa các ngài,

Vào ngày 1 tháng Năm, tức là ngày các ngài viết thư cho tôi, tôi vẫn đang tiếp tục đi tìm ông Xutcur. Nhưng vì Mồng một tháng Năm là ngày Hội mùa xuân của Thổ Nhĩ Kỳ nên tôi không tài nào tìm được ông ta. Nhưng nhất định thế nào tôi cũng đạt được mục đích. Tôi hy vọng sẽ gặp được ông ta vào một ngày nào đó không phải ngày hội.

Trong bức thư trước tôi không nói rằng hội hè ở đây kéo dài suốt bốn tháng. Tôi chỉ muốn nói rằng suốt bốn tháng trời tôi không tài nào gặp được ngài Xutcur vì vướng những ngày hội. Xin các ngài lưu ý cho sự khác nhau giữa hai cách nói. Tôi vẫn chưa mất hy vọng và cho rằng có thể gặp được ngài Xutcur và các bạn của ông ta vào ngày 6 tháng Năm này.

Đồng sự trung thành của các ngài.

Trândơ Uity

Ngày 18 tháng Năm năm 1958.

Ông Trândơ Uity thân mến,

Bức thư ông báo cho biết ngày 6 tháng Năm chắc chắn ông sẽ gặp được ngài Xutcur làm chúng tôi hết sức vui mừng.

Nhưng từ đó đến nay không nhận được thêm tin tức gì của ông, chúng tôi lại bắt đầu thất vọng. Chúng tôi nóng lòng chờ thư trả lời của ông.

Quý Dzattf

Ngày 2 tháng Sáu năm 1958.

Các ngài kính mến,

Quả thực tôi có báo cáo cho các ngài biết rằng tôi hy vọng gặp được ngài Xutcur vào ngày 6 tháng Năm. Nhưng hôm ấy lúc tôi đến chỗ ông ta, thì ông ta đã đi mất, vì ngày 6 tháng Năm ở Thổ Nhĩ Kỳ là ngày Hưdura Iliat ¹, nên không thể gặp ai ở nhà hay ở sở cả.

Tôi có để lại cho ông ta tấm danh thiếp và báo để ông ta biết tôi sẽ lại thăm ông ta vào ngày 15 tháng Năm. Nhưng ông Xutcur gọi điện cho tôi đề nghị hoãn sang ngày khác, vì ngày 15 tháng Năm là "Ngày tưởng nhớ các anh hùng phi công tử trận" và vào ngày đó ông phải đọc một bài diễn văn quan trọng. Sáng 19 tháng Năm, tôi lại gọi điện cho ông Xutcur để thỏa thuận thời gian gặp nhau, nhưng vì 19 tháng Năm là "Ngày hội thể thao và thanh niên" nên cuộc gặp của chúng tôi lại hoãn sang ngày khác. Mong các ngài tin rằng tôi không hề dảm lơ là trách nhiệm được giao phó và luôn luôn bám sát dấu vết của ông Xutcur. Tôi vẫn hy vọng chắc chắn sẽ gặp được ông ta vào một ngày không phải ngày hội trong tháng Sáu này.

Đồng sự trung thành của các ngài.

Trândơ Uity

Ngày 27 tháng Sáu năm 1958.

Ông Uity thân mến,

Chúng tôi đã nhận được tin mừng ông báo cho biết rằng chắc chắn ông sẽ gặp được ngài Xutcur nội trong tháng Sáu này. Nhưng vì tháng Sáu sắp hết mà vẫn không nhận được tin gì mới của ông, nên tất cả chúng tôi, những đồng nghiệp của ông, lại lấy làm thất vọng. Chúng tôi đề nghị ông nếu thấy không thể gặp được ngài Xutcur thì hãy tiếp xúc với những người khác để lấy các tin tức cần thiết. Chờ thư ông.

Gửi ông lời chào trân trọng.

Quý Dzattf

Ngày 18 tháng Bảy năm 1958.

Thưa các ngài,

Sở dĩ tôi đã chậm phúc đáp là muốn chờ một tin vui để báo cho các ngài. Tôi xin nói ngay để các ngài biết rằng tôi sẽ không từ bỏ quyết tâm gặp bằng được ngài Xutcu và các bạn bè của ông ta, dù rằng trong vòng vài ngày tới có thể tôi vẫn chưa thực hiện được điều đó. Hôm qua tôi lại đến chỗ ông Xutcu, nhưng rất tiếc vẫn không gặp, vì từ ngày 14 tháng Bảy là bắt đầu "Hội đất". Còn bắt đầu từ ngày hôm kia là ngày Cuộc-ban Bai-ram [2](#).

Hội này kéo dài bốn ngày, tức là đến ngày 20 tháng Bảy, và trong thời gian này tìm gặp ông Xutcu thì thật là bất tiện. Ngày Mồng một tháng Bảy, tức là hôm tôi nhận được thư của các ngài, chúng tôi đã suýt gặp được nhau, nhưng rất tiếc Mồng một tháng Bảy lại là ngày hội Cabôta [3](#), nên cuối cùng lại không gặp được.

Xin các ngài đừng nghĩ là tôi không nỗ lực trong việc tìm gặp bằng được ngài Xutcu. Mới hôm qua tôi lại tìm đến nhà ông ta. Nhưng khi biết rằng ngày 17 tháng Bảy là ngày hội tôn giáo Asura, nên tôi lại không dám quấy rầy ông.

Các ngài có khuyên tôi nếu thấy không thể gặp được ngài Xutcu và các đồng nghiệp của ông ta, thì tìm gặp các nhân vật khác để thu thập tin tức. Thú thực là không phải tôi không nghĩ đến chuyện đó. Nhưng vì suốt tám tháng trời nay tôi theo đuổi ông Xutcu, nên bây giờ, nếu tôi từ bỏ ý định tìm gặp ông ta vào đúng lúc tôi cho rằng các hội hè hầu như đã vắng, thì toàn bộ công sức của tôi coi như là uổng phí. Với lại, xin các ngài chớ quên rằng đi tìm một nhân vật mới để làm quen ở xứ sở này cũng phải mất đến tám tháng.

Vì vậy tôi quyết định bằng bất cứ giá nào cũng phải tiếp tục tìm gặp bằng được ngài Xutcu vào một ngày nào đó không phải ngày hội. Hy vọng từ nay đến cuối tháng có thể báo cho các ngài biết tin vui.

Trân trọng Uity

Ngày 2 tháng 9 năm 1958.

Thưa các ngài,

Tôi xin thông báo vắn tắt cho các ngài biết công việc tôi đã làm trong hai tháng qua.

Như tôi đã nói trong một lá thư trước, ngày 23 tháng Bảy tôi có đến chỗ ông Xutcu. Nhưng vì 23 tháng Bảy là ngày Kỷ niệm công bố bản hiến pháp đầu tiên, nên cho đến tận bữa ăn trưa tôi vẫn không gặp được ông Xutcu ở công sở. Để khỏi mất thời gian vô ích, sau bữa ăn tôi gọi điện cho ông ta. Ngày 24 tháng Bảy là ngày Hiệp ước Lôdana [4](#).

Người ta cho tôi biết là ông Xutcu mắc bận đi dự lễ kỷ niệm. Không để mất hy vọng, tôi quyết định tốt nhất là đến gặp ông ta tại nhà. Và tuần đầu tháng Tám, tôi có đến nhà ông ta vào một buổi tối. Nhưng người ta cho tôi biết ông đã đi dự dạ hội Hồ-trần-tử. Ở nước ông Xutcu người ta trồng nhiều Hồ-trần-tử nên mỗi năm một lần lại có dạ hội Hồ-trần-tử. Ngày hôm sau chúng tôi cũng không gặp được nhau vì trùng vào sinh nhật của bà Xutcu. Không thất vọng, ba ngày sau tôi lại đến tìm ông ta. Nhưng hôm đó chúng tôi cũng không kịp nói chuyện gì cả, vì ông Xutcu vội đi đến một ngôi chùa mà ông thuê người ta cầu siêu cho vị thân sinh đã quá cố của ông. Ngày 30 tháng Tám lại là ngày Hội chiến thắng, nên tất nhiên tôi cũng không gặp ông ta ở công sở. Hôm qua, lúc tôi đến chỗ ông ta, thì được báo là ông đã đi dự lễ kỷ niệm Ngày giải phóng Idomia, tổ chức vào ngày 9 tháng Chín. Đợi khi nào ông ở Idomia về, tôi sẽ tìm cách gặp ông ta ngay. Xin cam đoan với các ngài là không ngày nào tôi để mất hút bóng ông ta.

Gửi các ngài lời chào kính trọng.

Trân trọng Uity

Ngày 8 tháng 10 năm 1958.

Gửi ông Uity,

Quý Đzato quyết định ngừng việc tìm hiểu nguyên nhân chậm phát triển của đất nước mà ông đang ở. Vậy

xin cảm ơn ông đã có nhiều nỗ lực và yêu cầu ông trở về nước để tiếp tục những công việc bình thường.

Quý Đzato

Ngày 16 tháng 10 năm 1958.

Thưa các ngài,

Qua bức thư cuối cùng của các ngài tôi hiểu rằng Quý Đzato quyết định ngừng việc đòi hỏi cho việc nghiên cứu ở nước này. Nhưng vì không muốn để công sức tôi đã bỏ ra suốt gần một năm nay phải uổng phí, nên tôi quyết định sẽ sử dụng tài chính của riêng cá nhân tôi để tiếp tục công việc và sẽ nỗ lực đến giọt máu cuối cùng để gặp cho được ngài Xutcur và các đồng nghiệp của ông. Vấn đề là ở chỗ, chính bản thân tôi giờ đây cũng rất muốn giải đáp được câu hỏi tại sao nước này chậm phát triển, và bằng bất cứ giá nào tôi cũng phải giải đáp cho được câu hỏi đó.

Tuy các ngài đã có thư yêu cầu tôi như vậy, tôi vẫn xin phép được trình bày vắn tắt với các ngài về công việc tôi đã làm ở đây, vì mấy tháng vừa qua tôi vẫn không chịu ngồi im. Mặc dù ngày 15 tháng Chín tôi không gặp được ngài Xutcur vì vướng vào ngày kỷ niệm Bacbarót ⁵. Nhưng tôi được thông báo cho biết là đến 27 tháng Chín tôi sẽ được yết kiến ngài Xutcur tại nơi làm việc. Nhưng té ra 27 tháng Chín lại là ngày Hội tiếng Thổ Nhĩ Kỳ. Bao nhiêu hy vọng đành lại phải chuyển sang tháng Mười. Hôm mùng 6 tháng Mười, chúng tôi lại hụt mất cuộc gặp nhau, chỉ vì hôm đó là ngày Kỷ niệm giải phóng Stambul. Ba hôm sau tôi đến sở của ông Xutcur thì được biết ông bận kỷ niệm ngày cưới nên không đến sở.

Từ 28 tháng Mười là bắt đầu 3 ngày Hội Cộng hòa. Trong những ngày hội dân tộc này mà đi quấy rầy người khác tất nhiên là một điều ngu ngốc. Đành lại phải chờ đến tháng Mười một. Trong những ngày tới tôi hy vọng sẽ bắt được ông Xutcur vào giữa hai ngày hội và sẽ trao đổi với ông vấn đề tại sao nước ông ta lại chậm phát triển như vậy.

Gửi các ngài lời chào trân trọng

Trândơ Uity

Ngày 2 tháng Mười một năm 1958.

Ông Uity thân mến,

Từ lâu Quý Đzato đã thôi đòi hỏi cho nhiệm vụ nghiên cứu các nước chậm phát triển. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn muốn biết tại sao đất nước mà ông đang ở lại là nước chậm phát triển, và chúng tôi sẽ rất biết ơn ông nếu ông tiếp tục cho chúng tôi biết kết quả những cuộc điều tra của ông.

Gửi ông lời chào kính trọng.

Quý Đzato

Ngày 18 tháng Mười một năm 1958.

Thưa các ngài,

Tôi xin thông báo vắn tắt để các ngài biết về những nỗ lực của tôi trong thời gian qua.

Ngày 10 tháng Mười một là ngày Quốc tang ⁶

Chờ cho không khí đau buồn đã dịu, ba ngày sau, tức là ngày 13 tháng Mười một, tôi có đến chỗ ông Xutcur. Nhưng người ta cho tôi biết ông đã đi Aneara dự lễ kỷ niệm ngày rời thủ đô về thành phố này. Một tuần sau thì ông về, nhưng tôi vẫn không gặp được, vì ông đi xem đá bóng. Hôm sau lại là ngày hội Tuyên ngôn nhân quyền quốc tế. Hội này kết thúc thì lại bắt đầu tháng diệt ruồi. Chương trình hoạt động của năm 1958 coi như kết thúc. Sang năm mới, tôi hy vọng có nhiều khả năng gặp được ông Xutcur. Dù khó khăn thế nào tôi cũng quyết gặp được ông vào một ngày nào đó không có hội hè, mít tinh kỷ niệm, hay đá bóng đá banh gì cả, và nhất định cuối cùng sẽ tìm hiểu được nguyên nhân tại sao nước ông ta chậm phát triển.

Trândơ Uity trung thành của các ngài.

Ngày 28 tháng Hai năm 1959.

Kính gửi ông Uity,

Sau bức thư cuối cùng với nhiều hy vọng và hứa hẹn của ông, chúng tôi không nhận được thêm của ông tin tức gì nữa. Chúng tôi rất lo lắng trước sự im lặng của ông

Quý Đzator

Ngày 10 tháng Ba năm 1959.

Thưa các ngài,

Năm 1959 đối với tôi là một năm đầy hy vọng. Trong năm nay, nếu thánh Ala phù hộ thì tôi có cơ hội gặp được ngài Xutcur. Tôi muốn chia sẻ với các ngài niềm hy vọng này. Ngày 1 tháng Giêng tôi không thể đến chỗ ngài Xutcur được vì là năm mới. Hôm sau tôi cũng không dám quấy rầy ông, vì vương lễ Đêm Thánh sinh. Tiếp đó là ngày Kỷ niệm chiến thắng Ineniu.

Tôi thấy làm phiền ông ta trong những ngày này thì thật là không tiện, nên đành trông mong vào tháng Hai. Ngày 4 tháng Hai là ngày lễ Dâng thánh và ngài Xutcur phải đi lễ. Sau khi xem kỹ lại lịch và biết rằng ngày 16 tháng Hai không có hội hè hay lễ bái gì cả, tôi lại chứa chan hy vọng. Nhưng thật không may, đúng ngày đó ngài Xutcur lại được mời đi dự tiệc tại trường học mà trước đây ngài đã từng học. Ngày 22 tháng Hai là ngày Thiên khai của thánh Môhamét. Tôi định ngày mai sẽ lại chơi ngài Xutcur, nhưng lại nhớ ra mai lại bắt đầu tháng ăn chay. Nếu có tin tức gì mới tôi sẽ báo cho các ngài biết ngay.

Trândơ Uity

Ngày 24 tháng Tư năm 1959.

Thưa các ngài,

Trong suốt hai năm qua tôi không thể tìm được ngày nào không phải ngày hội để nói chuyện với ngài Xutcur và các đồng nghiệp của ông ta. Ngày 12 tháng Tư, khi chấm dứt Tháng ăn chay thì lại bắt đầu Tuần ăn thịt. Đợi vài ngày cho ngài Xutcur hồi sức sau Tháng ăn chay, tôi đến thăm ông ta, nhưng người ta cho tôi biết hôm ấy là ngày 23 tháng Tư, tức là ngày Hội trẻ con. Ngày mai tôi sẽ từ giã xứ sở này.

Trândơ Uity

Sau khi giáo sư Trândơ Uity về nước, Quý Đzator có yêu cầu ông trình bày những kết quả điều tra của mình, nhưng giáo sư nói:

- Thưa các vị, mặc dù đã tốn khá nhiều thời gian và công sức, nhưng tôi không sao tiếp xúc được với một nhân vật nào ở xứ sở này cả, vì những ngày hội hè ở đây quá nhiều. Vì thế tôi không thể tìm hiểu được nguyên nhân tại sao nước này chậm phát triển. Tôi không thể nói gì về vấn đề này cả. Tôi chỉ có thể nói rằng chính bản thân tôi giờ đây cũng đang khao khát muốn biết tại sao nước này chậm phát triển.

Bị chú: Tôi đã viết thư cho ông bạn nhà in Mỹ, người đã có nhã ý cho tôi đọc bản thảo tập thư mà tôi vừa công bố cho các bạn xem mấy bức, và khuyên ông ta cho in ngay tập thư đó. Không hiểu liệu ông bạn nhà in đáng kính có thực hiện lời khuyên của tôi hay không?

1 Tên một vị thánh.

2 Cuộc-ban Bai-ram - một ngày lễ của đạo Hồi.

3 Hội Cabôta - Dưới triều vua Ôxman, nước Thổ bị các đế quốc lân cận tước mất quyền xây dựng các chiến thuyền chạy dọc bờ biển, về sau nhờ cuộc đấu tranh giải phóng Dân tộc, Thổ đã giành lại được quyền này.

4 Ngày Lôdana - Ngày 24 tháng Bảy năm 1624 tại Lôdana (Thụy Sĩ) Thổ Nhĩ Kỳ đã ký với các quốc gia Antata một bản hòa ước và một bản công ước về việc sử dụng các eo biển Bắc Hải.

5 Bacbarôt (1473-1566). Một tư lệnh hải quân nổi tiếng dưới triều vua Ôxman.

6 Ngày 10 tháng Mười một năm 1938 là ngày từ trần của Mustapha Kéman Atachiuc, người sáng lập và là Tổng thống đầu tiên của nước Cộng hòa Thổ Nhĩ Kỳ.

Người phụ nữ xã hội

Ai bảo rằng người phụ nữ tham gia công tác xã hội là nguyên nhân làm tan vỡ hạnh phúc gia đình, là người gây hoàn toàn nói bậy! Tôi có thể lấy ngay cuộc sống êm ấm của chính gia đình tôi đây để chứng minh.

Hồi ấy, do kết quả của sự nhập cảng dân chủ vào nước ta và nhờ chiến dịch vận động tranh cử rùm beng khắp nơi, mà việc bầu nghị sĩ bỗng trở nên dễ dàng hơn, nhưng sinh hoạt thì lại đậm khó khăn hơn, tôi buộc lòng phải cưới cô vợ có công ăn việc làm.

Vợ tôi là một viên chức hết sức mẫn cán. Những lúc rảnh rỗi, không có việc gì đan lát, nàng thường thích gây gổ cãi lộn với những bạn đồng sự. Tôi thì làm việc ban đêm ở một tòa soạn.

Vào đúng cái hôm chúng tôi quyết định cưới nhau, vợ tôi được nhà băng cho nghỉ bù. Tuy thức suốt đêm làm việc, nhưng ngày hôm đó tôi vẫn không sao ngủ được. Chúng tôi đến phòng khai giá thú để đăng ký kết hôn. Ngay tối hôm ấy, để người vợ yêu ở lại một mình trong căn buồng ấm cúng, tôi đến tòa soạn làm việc. Sáng hôm sau, lúc trở về tổ ấm, tôi thấy mảnh giấy của vợ gài trên cửa buồng ngủ:

"Chồng yêu của em!

Em đến nhà băng đây. Hôn đôi mắt nhỏ của anh".

Tôi đọc mảnh giấy của vợ mà cảm động đến rơi lệ.

Sau đó tôi leo lên giường làm một giấc đến tận chiều. Khi tỉnh dậy, vợ tôi vẫn chưa đi làm về. Sợ đến tòa soạn trễ, tôi cũng viết cho vợ một mẫu giấy và gài vào đúng chỗ đó:

"Con mèo nhỏ của anh!

Anh đi làm đây. Vì đã trễ giờ rồi! Hôn đôi má thơm tho của em!"

Sáng hôm sau chúng tôi vẫn không gặp được nhau. Nhưng người vợ chung tình của tôi không quên để lại một lá thư nồng nàn âu yếm, với những lời lẽ ngắn gọn, cô đọng như mệnh lệnh của viên chỉ huy dũng cảm trước giờ tấn công.

"Anh bé bỏng của em!

Em đi đây. Hôn anh một ngàn, ngàn, ngàn cái!"

Tôi lại viết trả lời ngay:

"Em bé bỏng của anh!

Anh đã nhận được thư em. Cám ơn em nhiều nhiều. Hôn đôi môi ngọt ngào của em.

Chồng của em: Haxan Kaphađan"

Từ đó chúng tôi bắt đầu ôm nhau và hôn nhau qua các bức thư. Ba tháng sau, kể từ ngày chúng tôi cưới nhau, trong một bức thư để lại cho tôi vẫn ở chỗ cũ trên cửa buồng ngủ, vợ tôi viết:

"Anh thân yêu!

Cám ơn anh một ngàn lần vì đã gửi thư cho em. Em vẫn khỏe và mong anh cũng khỏe như thế. Em xin báo ngay để anh biết tin mừng là chúng ta sắp có con. Em cảm thấy hình như em hơi có mang. Nhưng không sao cả đâu, anh đừng lo lắng gì cả! Bác sĩ bảo rằng đã đến tháng thứ tám. Em rất muốn đưa con của chúng ta lớn lên sẽ thành một công dân có ích cho xã hội. Nhưng muốn vậy chúng ta phải sát cánh cùng nhau làm việc thật hăng say hơn nữa, anh nhé! Anh nhớ viết thư cho em luôn đấy. Em chờ.

Pakidê Kaphađan riêng của mình anh".

Như bất cứ ông bố nào, tôi sung sướng vô hạn khi nhận được tin đó. Tôi lập tức viết thư trả lời vợ dán lên cửa buồng ngủ:

"Nàng tiên của anh.

Anh sung sướng không sao tả xiết. Anh đã mua tặng em cái trâm gài đầu. Em cứ lật gối lên sẽ thấy. Hôn em nghìn, nghìn, nghìn lần".

Tất nhiên, vợ chồng sống với nhau lâu dần cũng quen đi, và ngọn lửa yêu đương nồng đượm ban đầu cũng dần dần nguội lạnh.

Chúng tôi đã quen với cuộc sống gia đình, nên cũng bắt đầu ít quan tâm đến nhau hơn. Thậm chí chúng tôi quên cả viết thư cho nhau, hoặc viết rồi nhưng quên không gài lên cửa. Mấy năm sau thì chuyện thư từ thôi hẳn. Nhưng căn cứ vào những chiếc bút tắt hay những cái quần áo lót của vợ tôi để vương vãi trên bàn ăn hay trên mặt radiô mà lần nào dọn buồng tôi cũng nhặt được, tôi biết rằng vợ tôi vẫn thường xuyên đảo về nhà.

Cuộc sống hạnh phúc của gia đình chúng tôi cứ trôi qua nhiều năm như thế.

Một hôm đi làm về, thấy người mệt mỏi, tôi rẽ vào rạp xem phim. Ở trong rạp, tôi đã gặp một chuyện hết sức bất ngờ. Tôi đang ngồi thì có một phụ nữ ăn mặc rất đứng đắn tự nhiên ôm choàng lấy cổ tôi mà kêu:

- Ôi, anh yêu, anh thương, anh quý của em!

- Ấy... ấy!... Xin lỗi bà! - Tôi hoảng quá, nói lắp ba lắp bắp - Tôi là người đã có gia đình rồi. Tôi là bố của một gia đình. Xin bà buông tay ra. Tôi không thích những chuyện lá lơi như vậy.

Người đàn bà nói:

- Anh không nhận ra em ư? Chao ôi! Thật là xấu hổ! Em là Pakidê Kaphadan, vợ anh đây mà!

Tôi ngượng quá, đỏ dử cả mặt.

- Nghĩa là... bà... À... em là... cô vợ Pakidê yêu quý của anh đấy à? Xin lỗi em, thế mà anh không nhận ra, từ ngày không gặp em đến giờ em lớn ra nhiều quá.

Vợ tôi chỉ vào ba đứa trẻ ngồi xếp hàng thông dong từ bé đến lớn, một đứa gái và hai đứa trai bảo tôi:

- Con chúng mình đây!

Tôi làm điệu bộ của một ông bố, âu yếm nắm tay mấy đứa trẻ và bảo chúng:

- Rất hân hạnh được làm quen!

Nhưng phải tảng lờ đi như không nghe thấy câu đứa con gái yêu của tôi nói thầm vào tai mẹ nó:

- Mẹ chả có mắt nhìn người gì cả! Mẹ không chọn cho chúng con một người bố nào đẹp hơn hay sao?

Đoạn nó chỉ vào một người đàn ông trông rất bảnh bao ngồi bên cạnh bảo tôi:

- Đây là bác cháu.

Đã bao nhiêu năm trôi qua mà cuộc sống gia đình của chúng tôi vẫn hòa thuận, êm ấm, không có điều gì phàn nàn cả. Nói ví thử, giả tôi không lấy một người vợ có công ăn việc làm, thì suốt ngày chúng tôi sẽ mắng chửi nhau mất. Đằng này, lấy nhau đã từng ấy năm trời, mà giữa chúng tôi vẫn không hề xảy ra chuyện gì có thể làm tổn hại đến hạnh phúc gia đình. Và bởi vì không sao tìm được thời gian để gặp nhau, nên giữa hai vợ chồng tôi cũng chẳng bao giờ xảy ra chuyện xích mích cãi cọ. Chúng tôi sống êm ấm, bình lặng, không hề giận hờn, cũng chẳng bao giờ đánh đập nhau.

Tám gương của gia đình tôi há chẳng phải là bằng chứng hùng hồn cho việc người phụ nữ tham gia công tác xã hội là hoàn toàn không có hại gì đến hạnh phúc gia đình hay sao?

Rất tiếc là không xong rồi...

Muốn gì thì muốn, chúng tôi cũng cứ cưới vợ cho anh! - Mọi người xúm vào bảo tôi vậy.

Tôi giãy nảy lên, làm ra bộ không thích. Nhưng kỳ thực trong thâm tâm không có gì phản đối cả.

- Cô này nét na chăm chỉ lắm! - Họ tìm cách thuyết phục tôi.

Cô gái mà điều trước tiên được khen lại là nét na chăm chỉ, thì ắt là nhan sắc không ra gì rồi! Chắc thế nào cũng có khuyết tật gì đó.

- Nét na hay không tôi cũng không cần lắm. Cốt nhất là làm sao mặt mũi phải dễ coi một tí, để nếu không phải suốt ngày, thì ít ra đôi lúc có thể ngắm được. - Tôi rụt rè bảo họ.

- Cô ấy đi với anh thì xứng đôi lắm rồi! - Họ nói cốt để tôi yên lòng.

Nhưng chính đó lại là điều tôi sợ nhất...

- Cô ấy là người có học thức. Tiếp xúc với cô ấy thế nào anh cũng thấy hợp ngay!

Điểm này thì tôi thích. Một cô có học thức! Phải nói rằng học thức dù sao cũng là một nét hấp dẫn đấy chứ! Các bạn cứ đọc các mẫu rao vặt kết hôn trên báo thì biết đấy. Từ anh thợ mới học nghề quét vôi cho đến nhà hoạt động xã hội có tên tuổi, có ai là người không muốn kiếm một cô vợ có học thức đâu nào!

- Mẹ cô ta là người Đức, còn bố là người Thổ.

- A! Điểm này cũng hay đấy!

Giống vật lai cũng giống như người lai, bao giờ cũng có những phẩm chất tốt lắm nhé! Tôi chợt nhớ đến phu nhân Phôn Sadrestainơ trong truyện ngắn trứ danh của Hôme Saiphettin. Đó là một phụ nữ có thân hình rắn rỏi. Sáng nào cũng vậy, ở chợ về, mình mặc bộ quần áo thể thao, tay xách làn, bà vừa đi vừa nện gót giày cộp... cộp... cộp... trông rất oai vệ.

- Cô ta nói được cả tiếng Đức, tiếng Pháp lẫn tiếng Ý!

Tôi thầm nghĩ: nếu săn được con chim này thì thật cũng bỏ công chờ đợi hơn bốn chục năm giờ! Người ta nói thế mà đúng: chỉ có kẻ nào biết nhẫn nhục chờ đợi mới đạt được ý nguyện.

Bà mối chính trong chuyện này là Mađomoaden Eleptora (Mademoiselle) ¹, năm mươi chín tuổi, người gầy đét như con cá mắm.

- Cô này rất xinh, thuộc loại toré giôli (Très jolie) ² đấy! - Mađomoaden Eleptora nói - Người cao, thon thả... trông toré cuyntivité (très cultivé) ³, mà lại dòng dõi con nhà quý phái nhé!

- Bà Eleptora này. - Tôi bảo - Thế bà đã nói cho cô ấy biết rằng tôi đã ngoại tứ tuần chưa?

- Nói rồi! Cô ấy bảo đàn ông cứ phải cái tầm ngoài bốn mươi mới có thể gọi là đàn ông được!

- Thế bà có bảo với cô ấy là vóc người tôi thấp bé không?

- Có. Nhưng cô ấy bảo được cái chắc anh thông minh!

- Nhưng bà đã kể cho cô ấy biết tôi chỉ là một nhà báo quèn, lương tháng không hơn gì mấy cô thợ đan bít tất, tức là chỉ có năm mươi lia một tuần, mà với điều kiện là phải làm vừa lòng ông chủ đấy! Bà đã kể cho cô ta biết điều ấy chưa?

- Rồi! Kể hết rồi! Cô ấy có những ba cái nhà cơ! Đồ đạc đủ hết, chẳng thiếu thứ gì!

Nếu vậy thì được. Không có sau lại bảo không nói trước! Đã biết thế rồi mà cứ lao vào, sau này khổ thì đừng có trách! Đúng là cô ả muốn chuốc nợ vào thân, mà tôi thì hoàn toàn có khả năng làm cô ta được toại nguyện.

Nói thật ra thì tôi cũng chẳng quan tâm mấy đến tất cả những chuyện này, nhưng chết nỗi một ông bạn tôi cứ thiết tha muốn tôi lấy vợ.

- Thôi, cưới quách đi cho rồi cậu ạ! Cho đời nó dễ chịu. - Anh ta thuyết phục tôi - Và cũng để bọn tớ khỏi lo lắng về cậu nữa! Lo mãi cho cậu tụi tớ cũng phát ngán lên rồi!

- Sao cậu lại nói thế? - Tôi bảo anh ta - Cậu tưởng thời buổi bây giờ, một người con gái như thế... Chắc đâu cô ta đã chịu lấy một thằng như tôi!

- Thôi, đừng có nói vớ vẩn! Đã bao năm cậu không được biết hạnh phúc là gì, thì bây giờ hạnh phúc tự đến với cậu. Chuyện ấy là thường chứ!

Tôi đắn đo suy nghĩ mãi, rồi cuối cùng đành liều gạt đầu, mặc cho mọi sự đời đến đâu thì đến.

Theo sắp đặt, người con gái mà số phận đã định cho tôi sẽ lấy làm vợ, sẽ đi cùng Mađamoaden Éleptora đến sở chúng tôi. Người bạn tôi sẽ phải có mặt ở đó để đón họ.

Ngày hẹn đã tới. Phải người nào đã từng nếm mùi cuộc sống độc thân mới hiểu rõ cuộc sống gia đình có ý nghĩa như thế nào. Từ ngày hôm trước tôi đã phải lấy chiếc áo sơ-mi trắng ra giặt, rồi phơi lên ban công cho khô. Nhưng ác một cái là hôm sau trời mưa tầm tã suốt đến tận chiều. Áo rút từ trên dây xuống mà nước từ trên hai ống tay vẫn còn chảy tong tong. Tôi còn hai cái áo nữa, nhưng một cái thì bẩn quá, cái kia thì nhàu nát. À, thôi được, không sao! Tôi quyết định vắt thật khô... Lấy hồ phết cổ và hai ống tay, rồi cắm bàn là cho thật nóng... Áo may sẵn cái nào cũng thế, mặt trong cổ bao giờ cũng rộng hơn mặt ngoài, là thế nào cũng không thẳng được! Hóa ra tôi để quên bàn là trên quần. Tôi chạy vội đến nhấc ra, nhưng nó đã kịp làm cháy một miếng tương ở đầu gối... Chà! Cái cảnh sống độc thân đáng nguyên rủa này! Thôi, muốn gì thì muốn tôi cũng phải lấy cô gái này thôi!

Rút cuộc tôi đành phải mặc cái áo hầy còn ẩm, vác cái bộ mặt xây xước như bộ que tính có khía nắc, hầy còn rớm máu vì cạo vội, mà ra đi.

Muộn mất rồi! Tôi nhảy đại lên một chiếc tắc-xi, phóng như bay đến sở. Vừa đến nơi, anh bạn tôi đã nhảy bổ ra, ghé sát vào tai tôi bảo:

- Cậu chết dấp ở đâu đấy? Để người ta chờ hơn một tiếng đồng hồ rồi!

- Thế nào?... Trông xài được chứ hả?

Anh bạn tôi mặt không còn thần sắc.

- Cứ vào xem thì khắc biết!

Tôi hồi hộp quá! Ngay cả lúc sắp bước vào phòng thi hay thậm chí lúc sắp bị đưa ra tòa án tối cao, tôi cũng không thấy hồi hộp như thế... Mađamoaden Éleptora đây rồi! Và trên chiếc ghế bên cạnh bà ta là... Chao ôi!... Một sinh vật kỳ dị! Nó đưa mắt nhìn tôi có vẻ sợ sệt. Tôi ngoảnh vội sang phía người bạn, nhưng anh ta đã quay mặt vào tường. Thế là hết người cầu cứu.

- Rất hân hạnh được gặp ông!

- Xin lỗi vì đã làm cô phải chờ!

Hai ánh mắt chúng tôi chột gặp nhau... Trời ơi! Tôi muốn bê lấy cái bàn mà đập vào đầu Mađamoaden Éleptora một cái! Tôi tuy khù khờ thật, nhưng đâu đến nỗi để... Cái người đàn bà mà bà ta định giới thiệu làm vợ tôi này chỉ có thể dùng vào một việc thích hợp nhất là đem nhốt vào một cái lồng, rồi đứng ngoài cửa mà kêu:

- Vào xem đi! Vào xem đi! Kỳ quan thứ tám của thế giới đây!

- Một quái vật kinh dị chưa từng có đây! Nói đúng hay sai vào xem sẽ rõ!

Thoạt tiên có thể mang y đi trưng bày ở các chợ phiên hay các đám hội, sau đó mang đi trưng bày ở các tỉnh, rồi dẫn đi khắp vùng Anadolí. Rồi can đảm nữa thì làm một vòng quanh Châu Âu, Châu Mỹ, cho các nước người ta biết hệ động vật của nước ta còn thêm loại gì.

Chúng tôi bắt tay nhau.

- Cô có được khỏe không ạ?

- Méc-xì (Merci) ⁴ ! Còn ông?

Đột nhiên Mađomoaden Êleptora to giọng hỏi tôi:

- Ông thấy cô ta thế nào?

- Bà Êleptora ạ, bà có nghe nói ở Stambul người ta mới mở một vườn bách thú không? - Tôi hỏi.

- Không! - Bà mới buông một tiếng cộc lốc.

Người con gái mà bà ta muốn sẽ làm tôi sung sướng, trông chả khác gì một con ngựa thồ nòi Hung Gia Lợi mà trước kia trong pháo binh người ta vẫn dùng để kéo những cỗ pháo nặng. Khi duyệt binh thì nó sùi cả bọt mép ra. Nói của đáng tội, giống ngựa thồ dù sao còn có ưu điểm là nó biết im lặng. Chữ đằng này vị hôn thê của tôi không lúc nào ngồi mồm. Y nói liên thoảng át hết cả chúng tôi. Những câu y nói không ai hiểu gì cả, vì cái miệng y, giống như kim địa bàn, lúc nào cũng muốn bật lên phía trên. Tuy vậy, để câu chuyện khỏi bị đứt quãng, thỉnh thoảng tôi lại phải đáp lại những câu y hỏi, mặc dù thực tình tôi không sao hiểu nổi y muốn hỏi gì. Nhưng bất cứ hoàn cảnh nào đều có lối thoát của nó. Nên tôi cứ nhìn mắt y mà trả lời "vâng" hoặc "không". Vì nhìn mắt bao giờ người ta cũng đoán được phần nào ý nghĩ. Nhưng đôi mí to mọng úp súp mắt y trông thật dễ sợ. Y nhìn chúng tôi một cách lăm lét, như anh chủ hiệu tạp hóa giấu hàng lậu trong quầy bán trộm vào những hôm Chủ nhật.

Nói tóm lại, đấng tạo hóa chí tôn khi nặn ra kẻ tôi đòi đáng thương này đã tỏ ra vô cùng sành sỏi về các kỳ hình quái dạng! Thánh Ala muốn gì, là điều ấy được thực hiện.

Người ta bảo y biết bốn thứ tiếng! Chao ôi, lời đồn sao quá điêu ngoa! Có một hồi, đứng bán ở quầy, y cũng bập bẹ được dăm ba câu tiếng Pháp. Nhưng sau ít khách người ta không muốn y nữa. Người ta bảo mẹ y là người Đức. Cả chuyện này cũng đã sai lạc ít nhiều. Không phải mẹ y, mà bà hàng xóm ở cạnh nhà y cách đây mười năm, là người Đức. Rồi, hẳn các bạn còn nhớ, người ta bảo y có ba căn nhà. Té ra không phải ba căn nhà, mà là một căn nhà có ba buồng. Mà bây giờ cũng đã bị cầm rồi. Ấy là chưa kể tám anh chị em y cùng chui rúc vào đó...

Mađomoaden Êleptora hỏi lại tôi lần nữa:

- Thế nào? Anh có ưng cô ta không? Bằng lòng nhé?

Nếu vì lịch sự tôi bảo bằng lòng, thì sẽ hết đường rút lui. Người ta sẽ thít lấy cổ tôi mà bắt làm lễ cưới ngay. Vì thế tôi cứ ậm à ậm ừ...

- Bà biết đấy... về những vấn đề như thế này thì... Có phải thế không ạ?... Trước hết người đàn ông phải... đúng không ạ? Người phụ nữ trong chuyện này thì... Vâng...à...ng! Còn về phần tôi... nhất định là tôi sẽ... thừa chuyện với bà sau...

Tôi liếc người con gái đáng thương: đôi mắt cô ta dán chặt vào tôi. Không khí bỗng trở nên nặng nề.

- Trời hôm nay đẹp quá!

Tôi vội chớp ngay lời cô ta như vớ phải cọc.

- Vâng, thưa cô. Trời hôm nay thật là tuyệt! Năm nay...

Gì chứ đề cập đến chuyện thời tiết thì tôi có thể nói cả tuần liền không nghỉ!

Nhưng bỗng tôi cảm thấy có một cái gì đau nhói ở trong lòng. Các bạn cứ nghĩ xem: người con gái xấu xí ấy muốn lấy chồng mà tôi lại là niềm hy vọng cuối cùng của cô ta... Nói ra sợ các bạn không tin, chứ quả thật mắt tôi lúc ấy bỗng rơm rớm lệ. Nhưng tôi phải vội vàng quệt ngay nước mắt, vì sợ cô ta lại tưởng đó là dấu hiệu của bệnh già.

"Mi hãy hãy cưới người đàn bà đó làm vợ đi! - Tôi tự nhủ thầm như vậy - Dù sao đây cũng không phải là hành động điên rồ đầu tiên của mi cơ mà! Hãy lấy cô ta đi rồi hãy cứ là một thằng ngốc như từ trước đến nay mi

vẫn là như thế. Hãy tự hy sinh thêm một lần nữa để cứu lấy người đàn bà khốn nạn này!..."

- Năm nay thời tiết không giống như năm ngoái...

- Vâng, đúng ạ!

Tôi nhìn người đàn bà: Chẳng giấu gì các bạn, trong lúc nhìn như thế, tôi tự hỏi: không biết sau khi cưới nhau, người ta còn phải làm gì nữa? Gì chứ việc tôi phải hôn y là cái chắc rồi! Với những ý nghĩ hết sức thiện chí ấy, tôi bắt đầu quan sát kỹ khuôn mặt y, cố tìm xem có chỗ nào khả dĩ có thể đặt môi vào được. Nhưng... hỡi ôi!... Không một mi-li-mét vuông nào là không có nốt sần hay mụn trứng cá. Vẫn với một động cơ đầy thiện chí như thế, tôi lại quan sát các chỗ trên đôi cánh tay và mái tóc y. Nhưng than ôi, cũng chẳng thấy một khu vực nào nhẵn nhụi.

"Đó chẳng qua là do tâm hồn mi quá thơ mộng và óc tưởng tượng của mi quá phong phú đấy thôi! - Tôi tự bảo mình như vậy - Mi cứ nhìn khuôn mặt này rồi lại tưởng ra khuôn mặt khác!"

Rút cuộc là buổi gặp mặt hôm ấy chúng tôi cứ loay quanh suốt hai tiếng đồng hồ về chuyện thời tiết. Khi Mađomoaden Éleptora và y đứng dậy ra về, tôi còn để ý thấy chân trái của y ngắn hơn chân phải đến năm sáu đốt. Nhưng bây giờ thì cái chân thọt của y chỉ khiến tôi càng thêm thương y mà thôi!

Khi cánh cửa vừa đóng lại sau lưng các vị khách, bạn tôi hỏi:

- Cậu thấy cô ta thế nào?

- Tôi sẽ cưới người con gái này. - Tôi đáp.

- Cậu điên à!... - Anh bạn tôi quát lên.

- Tôi không thể tìm được người đàn bà nào khá hơn thế đâu! Nhất định tôi sẽ cưới cô ta!

Buổi tối, Mađomoaden Éleptora đến nhà tôi.

- Tôi bằng lòng cưới đấy! - Tôi bảo bà ta.

- Cưới ai? - Bà ta hỏi.

- Còn ai nữa! Người con gái mà bà dẫn đến ấy!

- Ô, rất tiếc là không xong rồi!... Cô ấy lại chê anh!

1 Tiếng Pháp: Cô

2 Tiếng Pháp, nghĩa là "rất xinh".

3 Tiếng Pháp, nghĩa là "rất có văn hóa".

4 Tiếng Pháp, nghĩa là "Cám ơn!"

May tôi là người có giáo dục

Ái, đồ mất dạy!...

Tôi không hiểu tại sao bỗng dưng người phụ nữ này lại chửi tôi. Tôi đã định hỏi: "Xin lỗi tôi đã làm điều gì không phải với bà?" nhưng rồi lại thôi.

- Lại còn nhìn nữa! May tôi là người có giáo dục, chứ không tôi đã cho anh biết tay.

Chiếc xe buýt chật ních khách. Mọi người đổ dồn nhìn chúng tôi. Tôi quyết định tốt nhất là im lặng. Nhưng người phụ nữ vẫn không chịu thôi:

- Đồ đều cáng!... Đồ thô lỗ!... Tất nhiên loại người như hần làm sao có giáo dục được! Trông biết ngay là loại con nhà như thế nào!...

Chừng hai lần tôi định mở mồm nói: "Thưa bà, xin bà hãy bình tĩnh!". Nhưng tôi lại nhin.

- Muốn và cho cái tát vào mồm anh! Giá tôi không phải người có giáo dục, tôi đã cho anh biết.

Có những lời trách mắng:

- Thật xấu hổ! Chả lẽ có thể làm chuyện đó với phụ nữ?

- Thế hấn làm gì vậy?

- Chắc là cầu véo người ta.

- Hay là hấn dẫm lên chân bà ấy?

- Biết đâu được, có thể hấn sờ soạng cũng nên.

Giá ô-tô buýt dừng lại, tôi sẽ nhảy xuống ngay. Còn người phụ nữ thì cứ tiếp tục liến thoắng như bắn liên thanh:

- Đồ không biết ngượng! Không biết lịch sự là gì! Mà làm sao hấn biết danh dự người đàn bà là thế nào! Tiếc là học thức không cho phép. Nếu không mình đã cho hấn bài học!...

Thật là tai vạ! Giá bảo tôi có làm chuyện gì cơ. Đằng này tôi đứng không nhúc nhích, một ngón tay cũng không đụng vào bà ta. Mà giả dụ có đụng phải đi nữa thì bà ta cũng phải hiểu rằng không phải lỗi tại tôi chứ! Ô-tô đông thế này cơ mà!

- Đồ dâm đăng hèn hạ! May cho hấn gặp phải mình là người có giáo dục. Nếu không thì cứ gọi là...

Tôi vã cả mồ hôi.

- Bọn đề tiện này cố tình lên những xe buýt đông người... May cho hấn, mình là người đàn bà có giáo dục.

Tôi cảm thấy không thể nào nhin được nữa. Ở địa vị tôi có đến đá cũng phải nỗ tung chứ đừng nói.

- May cho mi, ta là người có giáo dục. Nếu không ta đã rách mồm mi rách đến tận tai.

Trong đám đông không một ai lên tiếng bênh vực tôi. Ai cũng đứng về phía bà ta:

- Chắc hấn ta lại giở trò sờ soạng!

- Dù gì đi nữa bà ta cũng đúng!

- Thật quá đáng! Phải biết mức độ chứ!

Lẽ ra cuối cùng phải thôi đi, nhưng người phụ nữ kia vẫn càng chu chéo dữ hơn. Bà ta cứ hét lên:

- Ái, đồ đều! Ái, đồ đề tiện! Nếu mày thèm muốn đến thế thì tao sẽ chỉ cho mày cái chỗ để đến đó mà... Mày hiểu chưa? Mình xin thề, nếu quả mình là người không có giáo dục, nhất định mình sẽ...

Thế này thì không thể chịu được nữa rồi! Tôi dùng khuỷu tay rẽ mấy người bên cạnh, tiến sát đến người phụ nữ và nắm lấy tay bà ta:

- Thưa bà, - Tôi nói - xin bà làm ơn nói rõ cho tôi biết, tôi đã làm gì bà?

Người phụ nữ bỗng cười sằng sặc.

- Ồi mọi người ơi! Hãy nhìn cái lão đầu hói đáng thương này xem này! Lão ta cũng tự cho mình là đàn ông đấy! Nhà ông ở đâu ra thế hả? Nhà ông mà cũng đòi là đàn ông à? Chả lẽ ta nói về nhà ông ư? Thật đúng là vô duyên! Hãy xéo cùng với cái ghê lở của nhà ông đi! Không ai nói gì về nhà ông cả. Ta nói là nói chàng thanh niên cao to đẹp trai kia chứ! Đồ vô duyên!

Chiếc ô-tô buýt dừng lại trên quảng trường Takxin. Tôi không nhớ tôi đã nhảy xuống xe như thế nào. Người phụ nữ nọ thì vẫn tiếp tục lải nhải:

- Lão khom già vô duyên! Hắn lại dám nghĩ là mình nói về hắn... Tiếc mình là người có giáo dục, chứ không mình đã cho lão một trận!

Thật không còn gì tồi tệ hơn lứa tuổi của tôi. Đến cả phụ nữ cũng không thèm chửi nữa...

Chát-xình-chát-chát-bùm!

Tôi rút ra được một bài học thấm thía: con người ta làm bất cứ việc gì cũng phải đúng lúc và phù hợp với lứa tuổi của mình. Nếu không sẽ chỉ làm trò cười cho thiên hạ. Người ta nói quả không sai: kẻ nào đến bốn mươi tuổi mới phát rồ thì kẻ ấy chẳng được yên ổn trên đời này. Nếu anh cứ nhất định muốn phát rồ, thì hãy làm điều đó ở tuổi hai mươi, hay cùng lắm là ở tuổi ba mươi. Đàng này tôi, - cầu Trời cho các bạn không nhìn thấy cảnh ấy - lại phát rồ vào cái tuổi năm mươi tám. Và nếu hôm nay tôi đang phải ở nhà thương điên thì tôi phải tự trách mình chứ không thể trách ai khác. Tôi đã bị trừng phạt đích đáng vì cái tội phát rồ không đúng lúc của mình.

Cầu Thánh Ala tránh cho những đứa con của Người khỏi bị lầm đường lạc lối! Tôi có một đứa con trai đang học năm cuối trường Đại học Kỹ thuật, và một đứa con gái chỉ vì xinh đẹp nên không sao bắt nó học hết phổ thông. Nó đã có chồng, và tôi đã có hai đứa cháu ngoại.

Lạy Thánh Ala, tôi chưa kịp mở mắt thì như con mèo con bị mù, người cha quá cố của tôi đã bắt tôi phải lệ thuộc ông, không cho tôi có dịp quan sát xung quanh. Và cứ thế tiếp diễn. Nghĩa là, các bạn biết đấy, từ mười tám đến năm mươi tám tuổi có thể nói tôi chưa sống trên đời này.

Đến khi nào về già các bạn sẽ tin. Ở lứa tuổi tôi các bà bắt đầu dè bủ những cô gái ăn mặc những bộ quần áo tẩm quá hở hang. Bạn đừng tin họ. Những người già không thể khách quan được. Bản thân họ không thể làm gì được nên họ ghen tức mà bủ môi dè bủ những người trẻ. Tôi biết rất rõ rằng nếu như những bà già kia tin chắc là họ còn có thể khiến ai đó thích, thì họ có thể dám đi ra bãi biển mà không mặc cả quần áo tẩm nữa kia! Còn về cánh đàn ông, thì vào chạc tuổi tôi, họ... Nhưng thôi, để tôi kể lại cho các bạn đầu đuôi câu chuyện tôi đã phát rồ và phải vào nhà thương điên như thế nào. Các bạn thấy đấy, tôi không hề nói năng nhảm nhí chút nào, tôi đang suy luận một cách bình thường. Tôi viết câu không thua gì Esat Macmut ¹. Tôi nói năng còn khúc chiết và lôgic hơn nhiều ông nghị sĩ nữa là đàng khác! Thế nhưng tôi vẫn đang phải nằm trong nhà thương điên. Tất cả chỉ vì "Chát-xình-chát-chát-bùm!"...

Kể tôi tớ của các vị đây là một luật sư. Chắc các vị còn nhớ ngày xưa từng có một trường luật chứ? Và tôi đã tốt nghiệp chính cái trường luật ấy - hơn nữa còn tốt nghiệp loại "ưu". Tôi tuy là luật sư thật, nhưng không bao giờ tôi đi cãi cho những con "sói" khét tiếng, những kẻ sẵn sàng giết cả mẹ, vợ, chị, con gái và hàng chục họ hàng thân thích khác. Tôi cũng không làm những vụ ly dị, tranh chấp trong gia đình, hay tất cả những trò lừa đảo trong buôn bán. Đã vài năm nay tôi làm tư vấn pháp lý cho một cơ quan nhà nước.

Tất cả những người bạn cùng học với tôi trước đây đều đã trở thành ông này ông nọ. Mỗi lần bước vào văn phòng của họ tôi không giấu nổi vẻ ngạc nhiên của mình. Không, lạy Chúa, tôi không ghen tỵ với ai cả, nhưng khi nhìn thấy những cô nữ thư ký trẻ trung xinh đẹp của họ tôi không thể nào không liếm môi thêm. Như tôi đã nói, tôi đã bỏ lỡ mất thời cơ, tôi đã không làm đúng lúc cái việc cần làm, nên bây giờ tôi nhìn người khác mà...

Cuối cùng tôi không nhịn được nữa. Tôi cho đăng báo một mẫu thông báo: "Văn phòng luật sư cần tuyển một nữ thư ký với đồng lương hậu hĩnh". Tôi nghe nói số phụ nữ trên thế giới này nhiều hơn đàn ông. Nhưng nhiều hơn bao nhiêu thì tôi không hiểu rõ. Tất cả những ai đến xin làm thư ký đều ngấm nghĩa tôi như thể họ chuẩn bị mua nhà. Rồi họ đặt cho tôi một lô câu hỏi, cứ như thể không phải tôi thuê họ, mà là họ muốn thuê tôi. Và sau cuộc hỏi cung như thế họ bỏ đi, ném lại cho tôi một câu:

- Để tôi suy nghĩ đã rồi sẽ trả lời sau.

Tôi không nhớ có khi nào tôi phải tốn nhiều nước bọt đến như vậy không? Đồng thời tôi cảm thấy rất sợ hãi... Đến ngày thứ ba kể từ khi đăng thông báo có một cô gái bước vào văn phòng tôi. Không phải là cô gái, mà là một viên kẹo ngon lành! Khoan, để tôi mô tả cô ta thì các bạn sẽ hình dung được. Trên vai cô ta khoác một chiếc túi xách như kiểu túi các sĩ quan thường đeo trong các lễ duyệt binh, chỉ có điều là nó to gấp đôi. Chiếc váy cô ta mặc nhìn không sao phân biệt được đâu là trên đâu là dưới. Phía dưới chiếc váy hở hang ấy là cặp đùi nõn nà kêu gọi, như muốn bảo: "Hãy ăn chúng em đi!" Đôi bàn chân thon nhỏ đi giày cao gót, mái tóc dày dài tới vai...

"Trời ơi, xin Đấng Tạo hóa hãy ban cho con sức lực!" Tôi tự nhủ thầm. Suýt nữa thì tôi trở thành nạn nhân của tình yêu khi nàng vừa lắc hông vừa đi đến bàn tôi.

- Ông cần tuyển nữ thư ký ạ? - Nàng hỏi.

Tôi không nói được một lời nào. Tôi chỉ nhớ tim tôi đập dồn dập như cái bể lò rèn. Nàng ngồi xuống trước mặt tôi.

- Em tên là Birxen, - Nàng bắt đầu - 21 tuổi, cao 1m62, cân nặng 57 kg. Ham thích duy nhất của em là nhảy. Em mê nhảy kinh khủng. Mục đích của đời em là trở thành minh tinh màn bạc. Trong các loài hoa em thích nhất hoa lan, còn nước hoa em thích "Origan". Mỗi tình cuối cùng của em là một thủy thủ Mỹ.

Vừa kể cho tôi nghe mẫu lý lịch ngắn gọn đó nàng vừa chớp chớp nhai kẹo cao su. Thấy tôi im lặng, nàng hỏi:

- Thế nào, ông thấy có được không ạ?

Tôi khẽ liếc mắt nhìn: chiếc váy hở hang của nàng không che hết được những phần kín đáo nhất của cơ thể. Thu hết can đảm, mãi tôi mới nói được mấy chữ:

- Rất... được!

- Em xin ba trăm lía một tháng.

Số tiền đó bằng gần cả số lương của tôi. Nhưng không sao. Đối với một cô nàng như thế không thể tiếc tiền.

Vậy là tôi đã làm quen với "Chát-xình-chát-chát-bùm" như thế đó. Tên thật của nàng là Birxen. Nhưng tôi gọi nàng là "Chát-xình-chát-chát-bùm". Tại sao ư? Là bởi vì ngay ngày đầu tiên, và ngay từ giây phút đầu tiên nàng không lúc nào ngời miệng lặp đi lặp lại mấy chữ:

- Chát-xình-chát-chát-bùm!... Chát-xình-chát-chát-bùm!...

Vừa nói nàng vừa giật giật người nhảy.

Công việc tất nhiên là bỏ bể. Chúng tôi cùng ăn trưa và ăn tối với nhau. Thứ sáu nàng hỏi:

- Chủ nhật chúng ta sẽ đi chơi đâu ạ?

- Tuy cô thích đi đâu ta sẽ đi đấy. - Tôi đáp.

- Vậy thì ta ra ngoại ô đi.

Thế là chúng tôi ra ngoại ô, đi lên đảo, vào vườn cây. Tất cả mọi chuyện đều tốt, nhưng đối với tôi những chuyến đi chơi như thế chẳng có ý nghĩa gì. Vì tôi vẫn sợ không dám đụng đến nàng. Còn nếu nàng vô tình chạm vào người tôi thì tôi giật bắn như bị điện giật.

Không những thế, mỗi lần nàng lại tìm được một chàng trai trẻ nào đó và họ bắt đầu ôm nhau nhảy: Chát-xình-chát-chát-bùm!... Chát-xình-chát-chát-bùm!... Họ nhảy hàng giờ đồng hồ! Cứ làm như thế tôi cho nàng ăn, uống, mặc và dẫn nàng đi chơi, lại còn nhét vào túi nàng ba trăm lía mỗi tháng, chỉ cốt để nàng đủ đởn với người khác. Một hôm có một thằng mất dạy nhìn thấy chúng tôi trong quán đã hỏi đều:

- Đây là con gái của bố đấy ạ? Hay quá! Hoan hô!

Tôi bắt đầu cạo râu một ngày hai lần. Mặc những chiếc sơ-mi hồ cứng, quần là thẳng nếp, ngày nào cũng thay com-lê, trên túi ngực còn cắm bông hoa... Vợ tôi hỏi:

- Ông làm sao thế?

- Chẳng làm sao cả, thời buổi bây giờ phải thế. - Tôi đánh trống lảng.

Tôi bắt đầu điên tiết vì chuyện nàng thư ký xinh đẹp của tôi vẫn tiếp tục lao vào nhảy với bất kỳ gã trai nào.

Cuối cùng tôi phải bảo thẳng với nàng là tôi ghen. Bỗng nhiên nàng thay đổi hẳn thái độ! Nàng đến gần tôi, ngồi lên đùi tôi, nâng cằm tôi lên và nói:

- Ông già ngu ngốc ơi, ông chẳng hiểu gì cả! Giá ông biết nhảy có phải tốt không?

Đó là cử chỉ âu yếm lớn nhất trong đời mà tôi nhận được. Một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu tôi: tôi sẽ bí mật học nhảy giấu nàng, tôi sẽ cho nàng một bất ngờ lớn! Đến lúc đó sẽ không còn kẻ nào có thể giằng nàng ra khỏi vòng tay của tôi: Nhưng vào cái tuổi tôi tôi không thể đến lớp học nhảy được! đành phải kín đáo quan sát chân và tay những kẻ mà trong tiệm ăn hay quán bar nàng thường bỏ mặc tôi một mình ra nhảy với chúng. So với những điệu nhảy ngày nay thì những điệu nhảy vào thời tôi chẳng qua chỉ là những bước đi của ngỗng...

Tôi về nhà, khóa trái cửa buồng và bắt đầu nhảy. Vừa nhảy miệng vừa đánh nhịp: "Chát-xình-chát-chát-bùm!... Chát-xình-chát-chát-bùm.."

Tôi ôm cái gối mà tưởng tượng như đang ôm cô bạn nhảy. Vừa nhảy tôi vừa nhìn vào gương tủ quần áo. "Chát-xình-chát-chát-bùm!... Chát-xình-chát-chát-bùm!..."

Bị kích động quá tôi dậm chân mỗi lúc một mạnh hơn. Những nhà sống ở tầng dưới tường tôi ra hiệu bảo họ đừng làm ồn, nên im lặng ngay. Nhưng sau đó, khi tiếng dậm chân và những âm thanh lạ tai vang lên mỗi lúc một mạnh hơn, thì họ lên gác để xem có chuyện gì. Nghe ồn ào vợ tôi, con gái, con trai, con rể và những đứa cháu cũng thay nhau nhòm qua lỗ khóa buồng tôi.

- Trời ơi, ông già hóa điên rồi! - Họ hoảng sợ.

Vợ tôi nói:

- Mấy ngày gần đây tao đã thấy ngờ ngợ trước những hành vi của ông ấy. Tao đã để ý thấy có những dấu hiệu...

Tôi vẫn tiếp tục công việc của mình: Chát-xình-chát-chát-bùm!... Chát-xình-chát-chát-bùm!... Người nhà tôi thì nhau khóc.

- Tao không dám vào đâu, tao sợ lắm. - Vợ tôi nói.

- Con cũng không dám vào đâu. - Con gái tôi bảo.

- Phải đi báo cảnh sát thôi. - Con rể tôi bỗng nghĩ ra.

Khi ba viên cảnh sát phá cửa xông vào buồng tôi thì tôi chỉ mặc độc bộ quần áo lót bó sát người, hai tay ôm gối, đang nhún nhảy trước gương, miệng đánh nhịp: "Chát-xình-chát-chát-bùm!... Chát-xình-chát-chát-bùm!..." Mấy người cảnh sát xông vào ôm chặt lấy tôi, đè tôi ngã xuống đất, trói lại quăng lên ô-tô và đưa thẳng vào nhà thương điên.

Lúc đầu tôi định nói: các vị ơi, tôi không điên đâu, chẳng qua tôi đang học nhảy thôi! - Nhưng sau tôi nghĩ, nói thế còn chết hơn. Người ta sẽ bảo: lão già ngu, hơn sáu mươi tuổi đầu còn đi làm trò hề chỉ vì đứa con gái. Tốt hơn hết là tôi không nói gì cả. Cứ để họ nghĩ là tôi bị điên thật, ít ra họ còn thương xót tôi. Quyết định như vậy nên tôi cứ tiếp tục giả vờ điên. Tại đồn cảnh sát trước mặt bác sĩ tôi cứ vừa dậm chân vừa bắt nhịp: "Chát-xình-chát-chát-bùm!... Chát-xình-chát-chát-bùm!..." Các bác sĩ tất nhiên lập tức tìm ra ngay một cái tên Pháp-La tinh nào đó để đặt cho cái bệnh của tôi.

Thế là đã hơn một tháng nay tôi nằm trong nhà thương điên. Dần dần tôi ít hát hơn câu: "Chát-xình-chát-chát-bùm!" Sắp tới tôi sẽ làm ra vẻ trí khôn đã trở lại với tôi và người ta sẽ cho tôi ra viện. Quả thực trí khôn đã trở lại với tôi, nhưng đã quá muộn...

Các bạn trẻ, xin các bạn hãy nghe lời khuyên của tôi! Hãy làm tất cả mọi việc cho đúng lúc! Thậm chí muốn điên cũng phải cho đúng tuổi. Hãy điên ở những năm còn trẻ tuổi. Nếu không sẽ chỉ làm trò cười cho thiên hạ như tôi. Không việc gì phải kiềm chế những ham muốn, hãy chơi bời trong khi còn đủ sức lực. Vậy hãy cùng nhau hô to:

Chát-xình-chát-chát-bùm!... Chát-xình-chát-chát-bùm!...

Phải hét thật to

Ngoài phố hai người đang đánh nhau - một người thì im lặng, một người thì ra sức hét thật to. Một đám đông những kẻ vô công rồi nghề bầu xung quanh. Có một người nói:

- Trong lúc đánh nhau cái chính là phải hét thật to!

Tôi ngoảnh lại để nhìn con người am hiểu ấy. Trước mắt tôi là một gã còm nhom còm nhom.

- Qua kinh nghiệm bản thân, tôi biết. - Anh ta kết thúc nhận xét của mình.

Chúng tôi lách ra khỏi đám đông đang vây quanh cuộc đánh nhau và cùng sóng đôi đi. Anh bạn đồng hành của tôi kể:

Có một hồi tôi làm việc ở một thị trấn nhỏ trong tỉnh nọ, nhưng đến kỳ nghỉ phép thì tôi về Stambul. Mỗi năm tôi để dành được hơn hai nghìn. Vào ngày nghỉ phép cuối cùng tôi quen được một cô gái rất xinh. Nhưng thời gian để đi chơi, tán tỉnh không còn nữa, nên tôi đi vào đề ngay. Tôi hỏi cô ta: "Cô có muốn lấy tôi không?" Lập tức chẳng đắn đo, cô ta ôm choàng lấy cổ tôi đáp: "Trời ơi, anh thân yêu, cả đời em chỉ ước mơ có anh!".

Để chứng tỏ cho cô ta thấy trong người tôi không có dị tật gì, tôi rủ cô ta ra bãi biển. Chúng tôi vào thay quần áo, phòng tôi và phòng cô ta bên cạnh nhau. Sau khi thay xong, tôi bước ra thì không thấy cô ta đâu. Tôi ngó hết phòng này đến phòng khác đều không thấy. Cùng với vợ chưa cưới tiền bạc của tôi cũng... bốc hơi luôn. Bây giờ đi tìm cô ta, tôi nghĩ, thì về nhà sẽ muộn. Cơ quan không ai người ta chờ tôi cả, tôi sẽ bị mất việc.

Số tiền lẻ còn lại trong ví chỉ đủ đi được nửa đường. Tôi xuống một ga xép, bụng đói lả, trong túi không còn đủ tiền để mua chiếc bánh mì vòng. Mà trước mắt còn đi bộ hai ngày nữa. Làm thế nào để sống được hai ngày nữa bây giờ. Chẳng biết làm gì, tôi đành thất thểu lên đường, hướng về thị trấn của mình. Tôi cứ cắm đầu đi, đường dài vô tận, trời nắng như đổ lửa. Vừa đói vừa mệt, hai chân tôi lão đảo như muốn khuỵu, mắt bắt đầu nảy đom đóm. Bốn bề xung quanh không có một ngọn cây nào. Trong khi đó cả đói cả mệt đã làm tôi kiệt sức.

Tôi cố lê bước. Bỗng nhìn thấy ở đằng xa một cái cây không biết là lê hay táo. "Cây gì thì cây, tôi nghĩ, cùng lắm thì cũng nhai lá". Khoảng cách chỉ độ trăm bước mà sao tôi thấy xa đến hàng trăm kilômét. Cuối cùng tôi cũng lê được đến nơi, hóa ra là cây mận. Quả của nó dường như bị héo quắt đi vì nắng. Chỉ có một lớp vỏ mỏng dính bao quanh hạt. Hơn nữa cũng chẳng có nhiều, nên chỉ một loáng tôi đã thanh toán xong hết cả. Gần đấy có một dòng nước nhỏ, tôi nằm xuống làm ngay một tợp. Nhưng nước có vị gì đáng đáng. Uống no nê xong, lạy thánh Ala, cơn khát đã hết, tôi lại tiếp tục lên đường. Nửa giờ sau tôi đến một ngôi làng.

Cạnh quán cà phê có vòi phun nước, mấy ông già đang ngồi. Một người trong số họ niềm nở bảo tôi: "Xin chào người khách bộ hành! Chẳng hay ông muốn uống nước sạch và mát không?" "Cảm ơn các bác, tôi vừa uống ở dòng sông bên kia rồi". Ông già nhìn tôi lộ rõ vẻ kinh ngạc: "Con sông nào? Chả lẽ bụng ông không tốt hay sao? Nước con sông ấy là nước chữa bệnh đấy, nó có tác dụng tẩy ruột rất tốt, dù cho ông lấy nút chai bịt lại nó vẫn bị bật ra, sức nó mạnh lắm!"

Tôi chưa kịp nghe nói hết câu thì đã thấy bụng sôi ùng ục, chỉ còn biết thều thào hai chữ "Ala", rồi rã vào bụi cây gần đó. Vừa đi vừa tụt quần.

Sau đó, trong lúc đi trên đường và khi đã vào đến làng, cứ mười phút, mười lăm phút tôi lại phải nghỉ để làm cái "việc" ấy.

Tôi cố lê chân đi tiếp. Cuối cùng đến một quả đồi, dưới chân đồi lại bắt đầu một làng khác. Tôi thấy trên một bãi đất rộng người ngồi chật ních. Có tiếng kèn đồng vang lên.

Sau đó cả đám đông quay về phía tôi. Tôi vừa đứng vừa dậm chân, chỉ muốn lại chạy vào một bụi cây, nhưng mọi người đã vây quanh lấy tôi và hô to: "Nhiệt liệt chào nhà vô địch đáng kính!" Họ kính cẩn đỡ tôi dẫn đi và mọi người đồng thanh hô lớn: "Nhà vô địch... Đại lực sĩ!..."

Đúng lúc tôi lại bắt đầu... mót! Không cần giữ ý gì nữa, tôi bảo họ "xin lỗi" rồi ôm bụng chạy vào sân nhà thờ.

Cả làng đã tập trung trên một bãi rộng. Lúc tôi trở lại có hai người tiến lại gần tôi và trịnh trọng tuyên bố: "Người thắng cuộc sẽ được một con bê!".

Tôi nhìn họ mà không hiểu gì hết. Trong lúc đó ở rìa bãi người ta đã đốt lửa và đang nướng cừu. Mùi thịt nướng làm tôi ứa nước miếng.

"Thưa lực sĩ, khi nào ngài cho bắt đầu?"

"Sao? Tục lệ của các bác là như vậy à? - Tôi hỏi - Nghĩa là người nào đến làng các bác thì phải đấu vật à?"
- "Ồi, sao ngài lại giễu cợt chúng tôi thế, thưa nhà vô địch? Chẳng lẽ chúng tôi không mời ngài đến hôm nay hay sao?"

Trời đất ơi! Thật là trớ trêu! Nếu tôi thú thật tôi chẳng phải là nhà vô địch gì hết, thì họ sẽ không cho tôi ăn! Còn vật nhau thì có thể thắng, mà cũng có thể thua... Cứ cầm cự một lúc, cùng lắm thì nằm bò ra vậy, cốt sao được người ta cho Phelps!...

Đầu tiên tôi từ chối: "Nhưng tôi không có quần áo..." Vừa nói đến đây bụng tôi lại sôi lên ùng ục, tôi lại ôm bụng chạy...

Khi trở lại tôi thấy người ta đã mang ra cả đồng quần áo võ sĩ vật cho tôi chọn. Mấy con cừu lúc đó đã vàng ươm trông thật hấp dẫn...

"Tại sao nhà vô địch cứ chốc chốc lại chạy ra sau thế nhỉ?" Tôi nghe thấy tiếng xì xào trong đám đông. "Có lẽ để bôi mỡ..." "Nhưng đồ vật quái gì mà còm nhom như con muỗi thế?...". "Người ngợm thế thì vật quái gì được!...". "Này, đừng nói thế, võ sĩ đâu chỉ căn cứ vào bề ngoài!..."

Tôi mặc thử một bộ, rộng thùng thình không còn trông thấy người đâu. Bộ thứ hai tuy cũng rộng, nhưng dù sao vẫn còn giữ được, không bị tụt. Tôi chẳng đắn đo gì thêm.

Trống bắt đầu thúc, kèn rúc to hơn. Và liền đó tôi nhìn thấy đối thủ của mình: Chao ôi, sao hấn to con làm vậy! Tôi đứng chỉ cao hơn đầu gối của hấn một tí...

Trước đây tôi đã vài lần được xem đấu vật và tôi biết các võ sĩ có quyền hét thật to để tự trấn an và uy hiếp tinh thần đối phương. Tôi còn biết làm gì được? Tôi cố làm bộ mặt thật dữ tợn, vỗ tay vào đùi đen đét và ra sức gào thật to đến đau quận cả bụng. Tôi thấy đối thủ của tôi hơi lùi lại. Tôi cứ tiến thì anh ta lại lùi. Thành thử chúng tôi cứ đi vòng quanh bãi, nhưng không tiến sát hấn vào nhau.

"Coi chừng đây!!!". Tôi hét vỡ cả giọng, vừa hét vừa vỗ vào hông kêu đen đét.

"Kìa, xem kìa, đồ vật của chúng ta sợ rồi, đang chạy cuống cả lên kia!", "Chứ sao! Hấn ta mà tóm được tay thì cứ gọi là bẻ gãy ngay! Úi giờ, trông tay hấn ta kìa! Vỗ đùi mới khiếp làm sao! Đúng là đại lực sĩ!".

Thực ra tôi chỉ muốn tiến gần đối thủ để nói thầm với anh ta rằng: "Anh đừng để ý tiếng la hét của tôi. Anh cứ ôm lấy tôi đi, tôi sẽ tự ngã ra đất. Vì tôi biết tôi không thể nào địch với anh được..." Nhưng anh chàng càng thấy tôi tiến gần thì càng giật lùi để tránh. "Coi ch-ư-ư-ư-ng!!", tôi lại gào lên và nhận thấy vẻ kinh hoàng trên mặt anh ta. Vừa lúc đó lúnh quính thế nào tôi va phải mạng sườn anh ta suýt ngã bổ chửng. "Này, anh bạn..." tôi chỉ kịp nói khế với anh ta mấy câu.

Nhưng anh ta đã run cầm cập, rồi chính anh ta lắp bắp nói nhỏ với tôi: "Thưa nhà vô địch kính mến. Xin ngài đừng làm nhục tôi trước dân làng. Oai danh của ngài lừng lẫy... Xin ngài đừng làm tôi bị què quặt. Tôi không thể địch được với ngài, nhưng ở đây tôi là người khỏe nhất, nên mọi người bắt tôi phải ra đấu..."

Bị va mạnh, bụng tôi lại bắt đầu sôi ùng ục. "Thôi được, anh nằm xuống đi", tôi khẽ rít lên rồi lại ra sức hét thật to: "Ta sẽ bẻ g-ấ-ấ-ấ-y x-ư-ư-ơ-n-g!" Anh chàng sợ quá nằm ngay xuống, tôi lập tức ngã bịch lên người anh ta, rồi chồm dậy ngay, khó khăn lắm tôi mới "nhịn" được cho đến khi vào tới sân nhà thờ...

Tôi quay lại, người lão đảo vì kiệt sức. Anh chàng đối thủ hôn tay tôi, không biết từ đâu người ta dắt đến

một con bê non. Mọi người mang rượu đến chúc mừng tôi. Tôi uống xong một cốc cảm thấy người khỏe hơn một chút. Tôi đưa mắt liếc xem chỗ người ta nướng thịt cừu ra sao...

Chúng tôi chưa kịp ngồi vào chiếu thì trên đồi bỗng xuất hiện bóng một người cưỡi ngựa. Một phút sau anh ta đã phóng đến chỗ tôi: không phải người thường nữa, mà là một người khổng lồ!

"Sao, chưa thi đấu gì mà các vị đã đánh chén thế này?" - "Cuộc thi kết thúc rồi". - "Sao lại kết thúc rồi? Chẳng lẽ không phải các vị mời tôi đến hay sao. Tôi là nhà vô địch vật luxup Akiôpu đây!"

Tôi cảm thấy đau nhói trong tim. "Xin lỗi các vị, tôi ra đây một phút..." Nhưng anh chàng đối thủ ban nãy vừa hôn tay tôi đã kịp túm lấy cổ áo tôi lôi xềnh xệch, lấy chân đá túi bụi vào người tôi.

Tôi cứ ôm bụng lay van người ta thả tôi ra, dù chỉ một phút thôi. Mãi sau tôi vùng thoát được, nhưng không kịp chạy vào sân nhà thờ nữa.

Vì thế tôi mới bảo khi đánh nhau, cái chính là phải làm đối phương sợ, phải hét thật to... Còn nếu hét cũng không ăn thua, thì tốt nhất là ngồi im lặng trong bụi cây, chớ thò mặt ra ngoài!...

Cho một tách trà đặc nhé!

Ở những người cùng thế hệ với tôi, nghĩa là những người sinh ra vào cuộc Đại thể chiến thứ nhất và lớn lên đúng vào cuộc Đại thể chiến thứ hai, thì trừ một vài trường hợp rất hiếm hủ, còn thì tôi cam đoan anh nào cũng có một thói lập dị nào đó mà thậm chí đối với nhiều anh, nó còn trở thành một thứ nghiện nữa là đằng khác. Tôi dám đánh cược là phần đông những anh nào hể cứ vừa đi ngoài đường vừa lẩm bẩm nói hay mỉm cười một mình, hay vừa đi vừa nháy mắt hay nhún vai, thì đều là trạc tuổi tôi cả.

Riêng về phần tôi, cái thứ nghiện đó là nước trà. Ngày nào mà chưa uống đủ hai ba chục chén là tôi không chịu được. Tất nhiên, sở dĩ tôi chỉ kể ra một cái thói hư để tha thứ nhất trong những thói hư của tôi, chẳng qua là vì tôi độ lượng với mình mà thôi, chứ đối với chính bản thân tôi, chưa chắc tôi đã dám thú nhận.

Cái bệnh nghiện nước trà của tôi phát sinh là do một hoàn cảnh như thế này. Bấy giờ là vào những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, thời kỳ mà tìm được một mẫu bánh mì khô là đã quý lắm rồi. Một hôm, khi tôi mới được độ chín tháng, không biết ông bố tôi kiếm được ở đâu một ống bơ nước trà to đại. Ông thả vào đấy mấy cái vỏ bánh mì khô, ngoáy lên rồi cho tôi uống. Thế là vi trùng nghiện nhiễm vào máu tôi ngay từ khi mới lọt lòng.

Thật không ngờ cái sự nghiện nước trà ấy đã khiến tôi nhiều phen khốn khổ, nhất là những lần tôi phải đi xa. Nhưng khổ nhục nhất phải nói là cái lần tôi có việc phải dừng chân tại một tỉnh nọ, mà tôi không muốn nói tên ra đây.

Sáng hôm ấy, vì phải đi tiếp đến một nơi xa bằng ô-tô buýt nên tôi dậy rất sớm. Ở khách sạn ai cũng biết tôi là người nghiện chè, nên sáng nào họ cũng mang đến cho tôi một lúc mấy tách. Bởi thế nên trước khi ra khỏi buồng, tôi đã kịp tợp hết bốn tách.

Trong câu chuyện của tôi có đôi chỗ có thể làm các bạn khó chịu vì nó không được văn minh cho lắm, nên tôi phải nói trước. Chắc các bạn đã biết, nước trà có công dụng rất tốt là vi, nói vô phép các bạn, nó rất lợi tiểu. Cứ cho vào bốn tách thì thế nào cũng phải cho ra một tách.

Sợ nhớ ô-tô, nên cứ để nguyên bốn tách ở trong bụng, tôi lao vội xuống dưới nhà. Nói của đáng tội bốn tách đối với tôi thì vẫn chưa mùi mẽ gì, vì tôi đã quen rồi.

Ông chủ khách sạn là một con người vui tính và tốt bụng mà tôi mới quen biết. Khi tôi xuống đến dưới nhà, ông bảo tôi:

- Từ giờ đến lúc xe chạy hãy còn thời gian, mời ông xơi tách trà đã!

Tôi uống với ông ta tách thứ năm.

- Tôi biết ông thích uống nước trà lắm. - Ông ta nói - Vậy mời ông xơi thêm tách nữa!

Nước trà của ông ta rất ngon, nên không nói chắc các bạn cũng biết là tôi không thể từ chối nổi. Thế là

thành sáu tách tất cả. Sáu tách đối với tôi thì cũng chưa lấy gì làm nhiều lắm, nhưng dù sao cũng cần phải ra ngoài một chút. Tôi đã định xin phép, nhưng thấy chủ nhân cứ thao thao bất tuyệt nên không dám ngắt lời. Vừa lúc đó thì có bà trạc trung tuần bước vào.

- Thưa ngài, tôi là người hôm qua được hầu chuyện ngài qua điện thoại đấy ạ! - Bà ta tự giới thiệu.

- Ô, rất hân hạnh được gặp bà.

Người đàn bà ấy hóa ra vừa là nhà thơ, nhà viết truyện ngắn, nhà viết tiểu thuyết kiêm nhà viết kịch. Bà ta đã đưa tặng tôi bốn tác phẩm của mình.

- Xin lỗi, bà dùng trà hay cà phê ạ? - Tôi hỏi.

- Xin ông nước trà ạ!

Không hiểu sao, tôi cảm thấy nếu chỉ gọi nước trà cho mình bà ta thôi thì thật là bất lịch sự. Nên tôi lại phải uống với bà ta một tách nữa là thành bảy tách.

Sau tách thứ bảy, tôi đã bắt đầu thấy hơi khó chịu, tuy chưa đến mức độ khó chịu lắm. Nhưng lẽ nào vừa làm quen với một người phụ nữ đã vội đứng dậy xin phép đi ra. Đã mấy lần tôi định nói: "Xin lỗi bà, tôi chạy về buồng một phút, tôi để quên một thứ ở đây" hoặc "Xin phép bà, tôi chạy ra chỗ máy điện thoại một phút". Nhưng bà khách đang cơn cao hứng bàn luận về thơ ca nên tôi không sao nói xen được câu nào.

- Cuộc sống ở đây mới buồn làm sao! - Cuối cùng bà ta thở dài nói.

- Vâng, nhất là lúc này tôi lại càng thấy buồn... - Tôi đáp.

- Nhưng ngài còn có thể trút bỏ nỗi buồn của mình.

- Đây là bà tưởng vậy thôi, chứ giá mà tôi có thể trút bỏ nỗi buồn này...

- Thế cái gì làm ngài khó chịu ạ?

- Đó là cái ước muốn không thực hiện được... Tôi thấy khó diễn đạt quá...

- Vâng, ngài nói đúng. Không thể bất cứ tình cảm nào ta cũng có thể diễn đạt thành lời được, vì ngôn ngữ của chúng ta nghèo nàn quá!

- Dạ không. Kể ra diễn đạt thì cũng có thể diễn đạt được, nhưng tôi cứ cảm thấy khó nói thế nào ấy...

Bà khách hơi tỏ vẻ ngạc nhiên.

- A! Thế ra ngài...

Nhưng bà ta chưa kịp nói hết câu thì vừa lúc có ba người đàn ông tiến lại phía chúng tôi. Một đã có tuổi, còn hai người trạc trung niên. Đó là ông bác sĩ của tỉnh và ông luật sư.

Họ vừa mới biết tin là tôi đang ở đây.

- Rất hân hạnh được làm quen với các ông.

Các vị khách mới này cũng cần phải tiếp đãi. Nhưng ngoài trà và cà phê ra thì không còn cái gì khác. Vì thế tôi sẽ lại phải cùng uống với họ.

- Ô, không đời nào! - Ông bác sĩ tuyên bố - Ngài là khách của chúng tôi thì chúng tôi phải đãi ngài chứ! - Rồi ông quay sang bảo người hầu bàn - Cho năm tách trà nhé!

Tách thứ tám đã cạn mà tôi vẫn chưa tìm được có gì để ra ngoài một lát. Lúc này tôi đã thấy khó chịu thực sự rồi chứ không còn nói đùa nữa. Nhưng vừa làm quen với họ xong, chả lẽ... Hơn nữa, cả ba vị khách này đều là những người có tư tưởng tiến bộ cả.

- Theo ý ngài thì có cách gì để giảm nhẹ gánh nặng của dân chúng không ạ? - Viên luật sư hỏi.

Trời ơi! Làm sao tôi có thể nghĩ đến chuyện giảm nhẹ gánh nặng cho người khác, trong khi chính tôi đang cần phải trút bỏ gánh nặng trong người!

- Tôi thấy cần phải đi ra ngoài...

- Ngài định nói gì ạ? - Ông bác sĩ không hiểu.

- A! Chắc là ngài muốn nói phải đi ra khỏi biên giới nước ta. - Ông luật sư trả lời thay tôi - Phải, chúng ta phải cử thanh niên đi du học nước ngoài thật nhiều mới được, vì có nhiều cái chúng ta cần phải học hỏi ở họ lắm!

Nói vô phép các bạn, lúc này tôi đã... buồn... cứng cả người, không thể chịu được nữa. Thôi kệ! Chả lịch sự thì đừng! Tôi nghĩ thầm như vậy rồi bảo họ:

- Xin lỗi các vị một phút...

Nhưng tôi chưa kịp đứng lên thì một nhân vật mới đã xuất hiện. Đó là một thương gia trẻ mà tôi mới quen cách đây hai hôm. Ông này đối với tôi cũng có rất nhiều cảm tình thân thiện.

- Ô-tô sẽ khởi hành từ trạm giao thông. - Ông ta báo cho chúng tôi biết.

Tôi vội vàng đứng dậy, định tìm cách chuồn khỏi họ một phút. Nhưng không kịp. Ông thương gia đã kẹp chặt một bên nách tôi, còn nách bên kia là ông luật sư. Tôi không nỡ xúc phạm đến cử chỉ thân thiết của họ, nên đành chịu cứng. Có hai người xốc nách hai bên, tôi bước ra khỏi khách sạn như một tên tội phạm. Tám chén nước trà cứ ùng ục trong bụng, may mà có hai người đỡ hai bên, chứ không thì có lẽ tôi không đi nổi.

- Ngài khó chịu à?

- Vâng, hơi khó chịu.

- Ngài làm sao thế?

- Tôi cũng không biết nữa. Nhưng tôi thấy trong người hơi khó chịu, y như có cái gì nó...

-... Đè nặng trong người phải không ạ?

- Vâng, hình như thế.

- Thì tình cảnh nước nhà thế này ai mà không thấy đau lòng?!

Chúng tôi đi hết một quảng trường, rồi lại vượt qua hai dãy phố. Trời! Tôi chỉ mong sao đến trạm cho nhanh! Đến đó rồi, thì có ngượng đến mấy cũng mặc, tôi phải chạy đi tìm ngay cái chỗ cần thiết.

Nhưng không ngờ, trạm to thế mà cái chỗ tôi cần tìm thì lại không có.

- Ngài uống trà hay cà phê ạ?

- Không, cảm ơn! Tôi không uống gì đâu!

- Ấy chết! Sao lại thế ạ! Muốn gì thì ngài cũng phải uống với chúng tôi một chén đã!

Người ta mang trà đến. Tôi uống vội vàng hết ngụm này đến ngụm khác để tranh thủ thời gian. Cứ mỗi ngụm tôi lại thấy bụng đau nhói, uống hết tách thứ chín tôi bắt đầu thấy người vã mồ hôi. Nhưng có khi ra mồ hôi thế lại hóa hay, vì có thể tôi sẽ cảm thấy dễ chịu hơn. Thấy mặt tôi lấm tấm mồ hôi, viên luật sư hỏi:

- Ngài khó chịu à?

- Vâng, tôi thấy khó chịu lắm!

- Tôi có thuốc đây! Uống vào sẽ hết ra mồ hôi ngay!

- Ấy thôi! Tôi không uống thuốc đâu!

Nhưng người thư ký vẫn mang đến cho tôi mấy viên thuốc và một cốc nước. Mọi người đồng thanh bảo:

- Ngài uống đi ạ!

Giá như được lựa chọn, thì có lẽ tôi xin nuốt ngay một nắm bột biển hay một tờ giấy thấm còn hơn! Mọi người gần như phải dùng vũ lực ép tôi uống mấy viên thuốc và cốc nước.

- Tôi không chịu nổi nữa đâu! - Uống nốt cốc nước tôi bảo họ - Tôi phải đi ra ngoài đây!...

- Ngài vẫn thấy khó chịu ạ?

- Tôi khó chịu lắm!

Tôi lảo đảo đứng dậy, định đi ra, thì có một người bước vào nói:

- Ô-tô sắp chạy. Xin mời các vị lên xe cho!

Tình trạng mỗi lúc một nguy ngập: gần hai chục vị trí thức của tỉnh mà tôi mới quen biết ra tiễn tôi. Người nào cũng tranh nhau nói, tranh nhau kể. Làm thế nào tôi thoát khỏi tay họ được! Chúng tôi đã đến trạm giao thông. Nhưng té ra người ta chưa bơm lốp xe. Viên thư ký trạm cũng là một anh chàng sành chuyện văn chương. Anh ta nói:

- Tất nhiên là ngài không biết chúng tôi, nhưng chúng tôi thì biết ngài rất rõ. Trong khi chờ bơm xe, xin mời ngài uống với chúng tôi chén trà đã!

- Cảm ơn anh, tôi vừa uống xong!

- Ấy chết! Xin ngài đừng từ chối!

Chao ôi! Thử hỏi trên đời này còn có cực hình nào hơn thế nữa! Uống hết tách thứ mười, tình trạng tôi đã hoàn toàn nguy kịch: tim tôi đập mạnh, tai ù lên. Tôi không còn nghĩ gì đến chuyện xấu hổ nữa. Tôi phải hỏi thẳng họ xem nhà vệ sinh ở đâu để tôi chạy đi mới được.

- Chỗ đi tiểu ở đâu nhỉ? - Tôi nhăn nhó hỏi. Nhà vệ sinh ấy ạ?

- Phải.

- Ở sân nhà thờ lớn kia ạ! Cách đây khá xa.

Đúng lúc đó người tài xế đã bơm xong lốp xe bước vào:

- Xin mời các vị lên ô-tô cho!

Cái bộ dạng của tôi lúc này đã thảm hại lắm, ấy thế mà tôi vẫn phải cố gượng cười với những người đi tiễn thì không biết trông nó ra làm sao? Tôi phải cố nhếch mép làm một nụ cười méo xẹo. Ô-tô bắt đầu chuyển bánh. Chúng tôi vẫy tay chào nhau.

Đi được một lúc thì tôi cảm thấy dễ chịu hơn. Có lẽ những cái xóc ô-tô đã làm cho cái bụng đầy nước của tôi nó xẹp đi chăng? Xe cứ tiếp tục chạy.

- Bao giờ thì đến nơi nhỉ?

- Khoảng hai tiếng rưỡi nữa.

Kể ra, cứ ngồi nguyên một chỗ như thế thì cũng chưa sao, tôi thấy vẫn còn có thể chịu được. Đi chừng một tiếng rưỡi đồng hồ thì ô-tô bắt đầu tiến vào một thị trấn và dừng lại trước một quán cà phê.

Tôi vội nhảy ngay xuống, hai tay ôm lấy bụng. Đưa mắt nhìn xung quanh, tôi hy vọng tìm được một nơi nào khuất vắng. Nhưng chết rồi, lại có bốn người nào tiến lại phía tôi mỉm cười!

- Chào bác ạ! Xin giới thiệu, chúng tôi là những giáo viên ở đây. Chúng tôi được người ta gọi điện báo cho biết là bác sẽ đến đây.

Chắc các bạn đã hình dung tình cảnh thảm hại của tôi lúc này. Tôi trả lời họ mà mặt thì nhăn nhó:

- Rất hân hạnh!

- Ô-tô còn đỗ ở đây chừng dăm mười phút. Vậy mời bác vào xơi nước đã!

Nghe nói đến "nước", tôi bần rùn cả chân tay. Người ta kéo tôi vào tiệm cà phê.

- Tôi không muốn uống trà đâu!

- Nếu vậy bác xơi cà phê nhé?

- Không, cà phê cũng chịu thôi!

- Thế thì bác phải uống một chút gì, chứ không thì thật tủi cho chúng tôi!

Rồi họ vẫn cứ mang trà đến. Nhưng trà nào có ra trà! Uống xong tách thứ mười một, bụng tôi đau quặn.

- Ở đây nhà đi tiểu ở chỗ nào nhỉ? - Tôi đành hỏi thẳng. Bỗng có tiếng người tài xế kêu to:

- Yêu cầu hành khách lên xe thôi!

- Nhà vệ sinh ấy ạ? Ở trường học đằng kia cơ ạ! - Một vị giáo viên nói rồi chỉ tay về phía tít ngọn đồi trước mặt. Nhưng tôi còn hơi sức đâu mà leo lên được đến đấy!

- Yêu cầu hành khách lên xe! - Người tài xế lại giục một lần nữa.

- Không có ai quan tâm gì đến khó khăn của chúng tôi cả. - Một giáo viên nói.

- Vâng. - Tôi đáp - Chẳng ai muốn lâm vào tình cảnh của những người khác làm gì. Mỗi người có nỗi khổ riêng của mình.

- Không biết tình trạng này kéo dài đến bao giờ nữa?!

Chân tôi lúc này muốn khụy xuống.

- Tôi chỉ mong sao chóng đến khách sạn thôi. Đến đó tôi sẽ dễ chịu ngay!...

Mọi người không hiểu tôi muốn nói gì, nhưng vẫn cười ồm lên, vì tưởng tôi khôì hài.

Tôi lên ô-tô ngồi.

- Chúc bác lên đường bình an!

Thế là lần này chúng tôi không kịp trò chuyện gì với nhau. Thôi được, để đến lúc về vậy.

Nhờ những cái xóc của ô-tô nên tôi lại thấy dễ chịu hơn. Hay là nói với tài xế cho xe dừng lại? Không biết có nên không nhỉ. Trong xe có đến năm sáu chục hành khách, cả đàn bà trẻ con. Mọi người sẽ tập trung nhìn tôi mà cười mắt! Lúc ấy thì biết chui vào đâu! Thôi, tốt nhất là cứ quên đi, đừng nghĩ đến nữa thì sẽ thấy dễ chịu thôi! Tôi nghĩ thầm như vậy.

Đúng lúc đó, có một chú bé bỗng kêu lên:

- Mẹ ơi! Con muốn đi tè!

- Cố nhịn đi một tí con!

Một hành khách kêu to bảo tài xế:

- Bác tài ơi! Cho xe dừng lại một chút nhé! Có người muốn đi tiểu!

- Phải tính trước từ ở nhà chứ! - Người tài xế cầu nhàu - Cứ mỗi người dừng lại một tí thì kiếp nào mới đến nơi được!

Tôi đang mừng thầm, nghe nói thế lại cụt hứng. Lại phải cố bóp bụng mà chịu vậy.

Ba tiếng rưỡi sau, chúng tôi mới đến nơi. Mọi người xuống xe. Khách sạn đã ở ngay trước mặt. Tôi chạy vội ngay về phía đó. Nhưng có ba thanh niên bỗng chặn tôi lại. Cùng đi với họ có hai đại biểu của phái đối lập.

- Chúng tôi đang họp hội nghị.

Té ra cả hai vị đại biểu này đều quá tha thiết muốn gặp tôi, nên đáng lẽ phải đi sớm, nhưng họ đã nán lại đến tận chiều để chờ gặp tôi. Biết làm thế nào bây giờ?

- Xin lỗi các vị một phút đã...

- Xin ngài để sau hẵng hay, chúng tôi đang đợi ngài.

Chúng tôi bước vào một căn phòng đầy người ngồi. Hội nghị chưa khai mạc.

- Mang trà lại đây nhé!

Tôi uống tách thứ mười hai. Có người hỏi:

- Không biết đến bao giờ mới chấm dứt thủ tục này?

- Xin lỗi, ở đây có nhà vệ sinh không ạ?

- Sao ngài lại hỏi thế ạ?

- À, tôi chỉ hỏi thế thôi!...

- Mang thêm trà nhé!

- Thôi cảm ơn, tôi đủ rồi!

- Đủ là thế nào ạ! Chúng tôi được biết là ngài thích uống trà lắm mà!

Tôi lại uống tiếp tách thứ mười ba.

- Ngài bảo đến bao giờ liệu mới chấm dứt cái trò này?

- Riêng về phần tôi thì tôi thấy thật là nhọc nhãi!

- Trà gì mà loãng thế? Bảo pha đặc vào nhé! Này anh bạn! Cho thêm nước trà nhé! Mà thật đặc vào!

Tôi lại cạn chén thứ mười bốn.

- Thật không chịu nổi được nữa!

- Vâng, đúng là như vậy! Thì ngài bảo nỗ lực đến hết sức mình mà vẫn không đạt được nguyện vọng, thì ai còn đủ kiên nhẫn mà chịu đựng nữa?!

- Xin lỗi các vị, tôi đến khách sạn một chút rồi sẽ quay lại ngay!

Tôi muốn chạy, nhưng không chạy nổi nữa, mà phải khom người đi ra ngoài.

- Rất hân hạnh được gặp ngài. Tôi là chánh văn phòng thị chính. Ngài Tỉnh trưởng của chúng tôi hỏi thăm ngài từ sáng.

Chúng tôi vừa nói chuyện vừa đi về phía khách sạn.

- Xin mời ngài vào ạ! Đây là Tòa thị chính.

- Xin mời ngài xoi nước!

- Cảm ơn ông, tôi không uống được nước trà.

- Ô, thưa ngài, một chén thì có hề gì đâu ạ!

Thế là lại thêm chén thứ mười lăm.

- Ngài xơi thêm chén nữa ạ!

- Thôi đủ rồi ạ, cảm ơn ông...

Có tiếng chuông điện thoại. Viên giám đốc cầm lấy ống nghe.

- Bẩm ngài, vâng. Đang ở đây ạ! Vừa mới đến xong ạ!

Đoạn ông quay sang bảo tôi:

- Ngài Tỉnh trưởng đang chờ ngài.

- Thôi để xin phép ông lúc khác...

- Ô không được. Ngài là khách của chúng tôi. Chúng tôi không để ngài đi đâu cả!

Chúng tôi bước vào buồng làm việc của ông Tỉnh trưởng.

- Xin mời ngài xơi nước.

- Thú thật với ngài là tôi không uống được nước trà. Uống vào là tôi bị sặc ngay.

- Dù sao cũng mời ngài xơi một chén. Chả lẽ khách đến chơi mà đến một ngụm nước cũng không có.

- Cảm ơn ngài, nhưng tôi không thể uống được!

- Ấy, không được! Có vội gì thì ngài cũng phải xơi một chén!

Uống hết chén thứ mười sáu, tôi bỗng cười phá lên như điên. Viên Tỉnh trưởng và chánh văn phòng tòa thị chính thì vẫn đang bàn luận về tình hình đất nước.

- Thưa ngài, quả thực với cung cách làm ăn hiện nay thì đáng cười thật!

- Tôi cảm thấy bị tức lắm.

- Vâng, quả là cái lẽ lố mồn cũ nó làm cho ngài khó chịu, nhưng bây giờ chắc ngài đã thấy dễ chịu hơn...

- Ôi lạy Chúa. Tôi không biết! Tôi thấy mỗi lúc một tức...!

Về đến khách sạn, tôi lẳng ngay chiếc cặp vào góc nhà và hỏi người gác cửa:

- Chỗ đi tiểu ở đâu?

- Thưa, ngài cần thuê phòng một người chứ ạ?

- Một trăm người cũng được! Nhưng chỗ đi tiểu ở đâu?

Anh ta chìa cho tôi ba tờ khai.

- Trước hết xin ngài điền vào ba tờ khai đã!

- Anh muốn viết gì vào đấy thì viết, nhưng nhà đi tiểu ở đâu?

- Thưa ngài, đã có lệnh của cảnh sát, ai không có đủ giấy tờ thì không được thuê buồng ạ!

Tôi đặt trước mặt anh ta tờ giấy khai sinh và bảo:

- Đây, anh giữ lấy làm kỷ niệm! Anh nói ngay cho tôi, nhà đi tiểu ở chỗ nào?

- Thưa, ngài từ đâu đến ạ?

- Tôi van anh!

- Ngài sẽ ở lại mấy ngày và sau đó đi đâu ạ?

Phải cố sức lắm tôi mới bật được cánh cửa và leo lên cầu thang.

Ở phía cuối hành lang, tôi nhìn thấy một cánh cửa có ghi số: 00. Tôi đập cửa, nhưng hóa ra cửa bị khóa từ trong.

Tôi mở cánh cửa bên cạnh. Đó là phòng ngủ. Nhưng thôi cũng đành! Vì tôi không thể nhịn thêm một phút nào nữa.

Ồi! Thật là nhẹ nhõm! Người nào chưa từng phải chịu đựng như tôi, thì không thể hiểu thế nào là hạnh phúc! Tôi thanh thân bước xuống cầu thang. Tầng dưới là tiệm cà phê. Tôi khoan khoái ngả người xuống một chiếc ghế và đồng dục gọi người hầu bàn:

- Ê, hầu bàn! Cho một tách trà nhé! Thật đặc vào!

“Hội cứu vớt gia đình”

Khoảng nay mai ở Mỹ sẽ phải xuất bản một cuốn sách mà tôi cam đoan là sẽ bán hết ngay lập tức. Tác giả của nó vốn là người tôi quen biết từ lâu. Trong những lần gặp nhau, hay qua thư từ, ông đã kể cho tôi nghe nhiều về nội dung cuốn sách. Cách đây chừng hai tháng, ông còn gửi cho tôi cả tập bản thảo đánh máy để tôi xem và cho ý kiến. Tôi đã trả lời ông rằng, tác phẩm của ông tất nhiên sẽ rất được hâm mộ, và được dịch sang tất cả các thứ tiếng. Bởi cái chính là trong toàn bộ cuốn sách không hề có một chút gì gọi là bịa đặt của tác giả, mà hoàn toàn là những sự việc và tư liệu có thật. Tác giả chỉ thay đổi đi một số tên người, vì câu chuyện có liên quan đến nhiều nhân vật tai to mặt lớn thuộc giới kinh doanh và chính trị của Mỹ.

Nếu các bạn muốn biết, thì đây, tôi xin tóm tắt lại nội dung cuốn sách. Cách đây mấy năm, sáu thanh niên ở bang Caliphocnia có lập ra một cái hội bí mật. Họ muốn làm giàu, nhưng tất nhiên là phải nhanh chóng, chắc chắn và ít nguy hiểm. Vì thế họ bèn nghĩ ra cách bắt cóc vợ các nhà triệu phú và tỷ phú để đòi một khoản tiền chuộc kếch sù. Không, họ hoàn toàn không phải là hạng côn đồ hay du đảng gì, mà đều là những thanh niên tử tế hẳn hoi cả! Ba người thì tốt nghiệp đại học tổng hợp ra, người thứ tư thì hầy còn là sinh viên, người thứ năm làm nghề bán hàng, còn người thứ sáu làm nhân viên thư ký. Không những thế, họ còn tốt bụng và nhân đạo lắm: tuy chẳng ai bảo ai, nhưng cái ý định bắt cóc trẻ con là cả bọn không ai bàn đến! Họ chỉ bắt cóc người lớn thôi!

Nhưng họ hiểu rằng muốn bắt đầu một sự nghiệp gì cũng vậy, trước hết, họ phải có một số vốn. Vì thế họ quyết định ai có bao nhiêu tiền thì đem góp hết vào cho hội. Tuy vậy, họ vẫn phải đi vay thêm, vì biết trước là sẽ rất phải tốn kém với các vị khách hàng tương lai của mình. Với lại, chỉ ở những nước lạc hậu người ta mới có thể đi ăn trộm nhà băng hay bắt cóc người mà không cần có tiền bạc gì cả. Chứ ở một nước văn minh và giàu có như nước Mỹ mà không có tiền, thì đừng hòng làm được trò trống gì!

Theo kế hoạch của họ, người đầu tiên bị bắt cóc là vợ một ông trùm tài chính, giám đốc nhà băng ở Sanphransiscô. Họ đến bắt bà này, đưa về một biệt thự tại một vùng thôn quê hẻo lánh, rồi cho công bố trên báo chí, đài phát thanh và vô tuyến truyền hình rằng, trong thời hạn ba ngày, nếu nhà triệu phú nọ không nộp đủ 80 nghìn đô-la tiền chuộc, thì vợ ông ta sẽ bị giết. Báo chí, phát thanh và vô tuyến truyền hình tất nhiên đã loan báo ngay điều kiện đó. Nhưng vì chuyện bắt cóc người bây giờ xảy ra như cơm bữa, nên tin ấy cũng chẳng làm ai sửng sốt hay thương cảm nữa. Thời hạn ấn định đã hết, mà nhà triệu phú vẫn im hơi lặng tiếng. Mấy anh chàng đi bắt người đâm ra khó xử, món hàng bán không trôi, quảng đi không được, mà giữ lại thì cũng dở. Vì tiền nuôi mụ quá tốn kém. Không những thế, mụ là một người kênh kiệu đồng đành hết chỗ nói. Mụ đòi hỏi mọi thứ: nào gương lược, phấn sáp, nào son, thuốc móng tay, nào thuốc xoa bóp, thuốc ngủ... Thần kinh của mụ đúng là không bình thường. Bây giờ, tự nhiên thả mụ ra thì không được. Chỉ có cách là phải giết đi. Nhưng giết thì đúng là mấy chàng thanh niên này không có gan. Mà thả mụ ra bây giờ thì mọi chuyện sẽ vỡ lở và cảnh sát sẽ đến tóm cổ họ ngay. Chồng mụ thì vẫn cứ lặng thinh, không thấy đem tiền đến chuộc.

Họ bèn quyết định phải đến gặp người chồng để điều đình. Sau khi suy nghĩ một lát, người chồng nói với họ: "Các ông đòi nhiều tiền quá, bà ấy không đáng giá như thế đâu!" Họ bằng lòng hạ giá xuống còn 50 nghìn

đô-la. "Không! Bà ấy vẫn không đáng giá đến thế!" Bọn người bắt cóc bảo ông ta: "Thôi được, giá cuối cùng là 40 nghìn". "Giá như các ông bắt vợ tôi cách đây hai mươi năm, lúc tôi vừa cưới bà ấy, thì tôi sẵn sàng chấp thuận ngay". "Thôi, 30 nghìn, không kém một xu". Người chồng vẫn chỉ nhìn họ lắc đầu. Giá 30 nghìn hạ dần xuống còn 20 nghìn, rồi 15 nghìn. Nhà triệu phú vẫn lặng thinh. Những người đi điều đình nhắc cho ông ta nhớ rằng, vừa năm ngoái, ông còn dám bỏ ra 15 nghìn cho "Hội bảo vệ những con mèo không nhà cửa". Nhưng nhà triệu phú giải thích rằng, thứ nhất, là vì ông thích mèo, thứ hai, là vì hội ấy là một hội đứng đắn và hoàn toàn hợp pháp, nên số tiền có thể góp dần hàng năm, và chuyển số lãi nhà băng sang. Còn như mấy cái hội bất hợp pháp thì phải bỏ tiền túi ra mà đóng.

Mấy chàng thanh niên lại quyết định giảm số tiền xuống còn mười nghìn đô-la, và cố gắng giải thích cho người chồng hiểu rằng, rút cuộc, họ chỉ yêu cầu ông đền bù lại cho họ khoản tiền đã mất mà thôi: Họ đã phải tốn kém vào vợ ông gần hết số vốn của họ... Người chồng không nói gì, chỉ buông một tiếng than và mời họ uống urytky.

Ra về tay không, các thành viên của tổ chức bí mật bàn định lại tình hình và quyết định hành động táo bạo hơn. Họ thả người vợ ra, nhưng ngay đêm đó, bắt cóc người chồng và tuyên bố số tiền chuộc vẫn như cũ, nghĩa là 80 nghìn đô-la! Nhưng thời hạn chuộc đã hết mà kết quả vẫn như lần trước. Vợ nhà triệu phú tỏ ra còn cứng rắn hơn cả chồng. Bà ta tuyên bố nhất định không chịu trả một xu nào! Những người bắt cóc đe dọa là nếu vậy, chồng bà ta sẽ bị giết. "Tôi không có quyền can thiệp vào kế hoạch riêng của các ông". Bà ta trả lời như vậy bằng một giọng buồn rầu, nhưng mắt thì ánh lên tia hy vọng.

Trở về biệt thự, những người bắt cóc cho nhà triệu phú biết ông ta được tự do và muốn đi đâu thì đi. Nhưng ông này lại không chịu đi và bảo với họ: "Tôi muốn sống ở biệt thự này, hay thậm chí ở tù cũng được, miễn sao thoát được mụ đàn bà ấy".

Cáu tiết, sáu chàng thanh niên xúm lại, túm lấy ông ta đẩy ra cửa. Nhà triệu phú hết sức chống cự lại và van vãn:

"Tôi sẽ cho các ông 10 ngàn, 10 ngàn! Nhưng xin các ông cho tôi ở lại đây!" Nghe thấy thế, trong đầu những người sáng lập ra tổ chức bí mật bỗng nảy ra một ý nghĩ tuyệt diệu. Họ bằng lòng cho nhà triệu phú được ở lại đại bản doanh của hội, nhưng bắt ông phải nộp đủ 80 nghìn đô-la! Nhà triệu phú bằng lòng. Không những thế, ông ta còn thú thật với mấy chàng thanh niên tốt bụng rằng, giá như lần trước, họ đến nhà ông để khuyên ông đừng chuộc vợ về, mà nên thoát khỏi bà ta thì hơn, thì chắc chắn ông sẽ chẳng đắn đo gì mà trả ngay cho họ đủ số tiền như thế.

Ngay tối hôm đó, những hội viên của hội lại đến thăm người vợ có chồng bị bắt cóc. Họ dọa bà ta rằng nếu bà ta không chịu trả 80 nghìn đô-la, thì họ sẽ thả đức ông chồng của bà ta ra ngay lập tức. Quả nhiên họ lại được ngay một món tiền nữa. Của đáng tội, mấy hôm trước họ đã phải chịu đựng cái tính khí bất thường của người đàn bà này.

Cái ý định đặt tên là "Hội cứu vớt gia đình" nảy sinh ra chính là từ đó, và hoạt động của sáu chàng thanh niên thông minh ở bang Caliphocnia ngày càng phát triển. Hội của họ dần dần có chi nhánh ở tất cả các bang khác, rồi sau bắt đầu có cả cổ phiếu riêng để bán. Đồng thời, cái tên "Hội cứu vớt gia đình" cũng dần dần được thay thế bằng những tên khác nghe kêu hơn và lịch sự hơn, như "Hội tình nguyện", "Hội từ thiện"... tuy rằng hoạt động của nó vẫn là bất hợp pháp, vì hội và khách hàng, tuy không ai bảo ai, nhưng cả hai đều muốn giữ bí mật tuyệt đối việc làm của mình. Hơn nữa, làm như thế họ còn đỡ được khoản thuế. Hoạt động của "Hội cứu vớt gia đình" cho đến ngày nay vẫn càng ngày càng phát đạt: trong khi phục vụ cho các ông chồng, và các bà vợ, nó lấy được tiền của cả hai.

Cuối cùng, tác giả cuốn sách còn cho biết thêm một chi tiết đặc biệt của các vị khách đàn ông (kể cả các nhà kinh doanh lẫn các nhà chính trị), là trong khi sẵn sàng trả rất nhiều tiền thuê người bắt cóc vợ mình, thì đồng thời họ cũng tình nguyện bỏ ra những số tiền rất lớn để chuộc lại các cô thư ký bị bắt cóc. Điều này nói chung cũng dễ hiểu: việc mất đi những nhân viên có kinh nghiệm sẽ ảnh hưởng ngay và trước hết đến công việc!...

Đoán người qua nét chữ

Chuyện xảy ra vào năm 1944. Khi đó tôi đang làm việc cho một tờ báo ngày với lương tháng là bảy mươi lía.

Từ chín giờ sáng đến mười hai giờ trưa tôi làm cho mục kinh tế - giáo dục. Sau bữa ăn trưa tôi làm cho mục pháp luật. Ngoài ra, mỗi ngày tôi còn phải viết một phóng sự và soạn một phiếu thăm dò cho một đề tài nào đó. Buổi tối tôi viết truyện ngắn cho báo, và có một thời kỳ tôi còn phải sáng tác những truyện cười cho mỗi số. Ban đêm thì tôi nghe đài, nhận những tin tức cuối ngày từ Ankara qua điện thoại, và thêm vào đó, nếu ông chủ giao cho bài báo nào để dịch, thì từ sau mười hai giờ đêm tôi phải ngồi dịch. Nếu còn thừa thời gian, tôi phải phụ thêm cho viên thư ký tòa soạn. Và làm tất cả những việc đó tôi chỉ nhận được có bảy mươi lía. Tất nhiên, không phải tự dưng người ta cho anh bảy mươi lía. Đó là thời kỳ rất khó khăn. Không có sự nhân nhượng nào! Hai tháng tôi phải tập sự. Tất nhiên là không có lương. Giá tôi không chủ động nhắc, chắc chắn người ta sẽ cho tôi tập sự không phải hai tháng, mà cả hai mươi năm luôn!

Sau hai tháng tôi đến gặp ông chủ và rụt rè nhắc ông ta nhớ về trường hợp của tôi.

- Anh có triển vọng đấy. - Ông chủ nói - Anh sẽ trở thành nhà làm báo giỏi. Tạm thời tôi sẽ trả anh năm mươi lía một tháng, nhưng với điều kiện anh phải làm thêm việc soạn trò chơi ô chữ cho tờ báo.

Cái "tạm thời" ấy kéo dài thêm 5 tháng. Sau 5 tháng tôi lại nhắc ông chủ, và người ta tăng lương cho tôi thêm năm lía. Sau ba tháng, tôi lại được tăng thêm mỗi tháng 5 lía, và như vậy cuối cùng lương tôi mới được bảy mươi lía.

Tôi lại tấn công ông chủ một lần nữa, nhưng lần này ông ta không nhân nhượng.

- Anh còn muốn đòi gì nữa? - Ông ta nói - Chúng tôi đã làm cho anh trở thành nhà báo. Lẽ ra không phải chúng tôi phải trả tiền cho anh, mà anh phải trả tiền cho chúng tôi vì điều đó.

Tôi quyết định chơi khăm ông ta, nhưng về mặt này, ông chủ tỏ ra kinh nghiệm hơn tôi.

- Nay, - Ông ta bảo tôi - nếu anh biết đoán người qua nét chữ, tôi sẽ tăng lương cho anh thêm 5 lía nữa.

- Tôi không biết gì về thuật ấy cả, làm sao tôi có thể làm được.

- Anh sẽ làm được.

Thế là lương tháng của tôi được bảy mươi nhăm lía. Nhưng để được như vậy tôi phải đoán tính cách các độc giả qua các thư từ họ gửi đến. Suốt một tuần liền trên trang nhất của tờ báo có đăng mẫu thông báo:

"Với mong muốn trở nên có ích cho độc giả, và mặc dù còn gặp nhiều khó khăn về mặt tài chính, tờ báo của chúng tôi vẫn mời một chuyên gia giỏi nhất về môn tướng chữ học từ Đức về, đó là Ngài giáo sư Ruder Smith, người có biệt tài đoán được tính cách con người qua nét chữ. Nếu các vị độc giả đáng kính vui lòng gửi đến cho chúng tôi chỉ cần một dòng chữ viết bằng tay, giáo sư Ruder Smith sẽ cho đăng trên báo của chúng tôi những kết luận về tính cách của tác giả dòng chữ"

Tất nhiên các bạn đã đoán ra, nhà chuyên gia giỏi nhất thế giới về môn tướng chữ học, giáo sư Ruder Smith ấy là ai. Vì năm lía một tháng mà tôi đã trở thành một giáo sư người Đức.

Không ngờ trên đời này số người muốn được biết tính cách của mình lại nhiều đến thế. Mỗi ngày tòa soạn nhận được hàng trăm bức thư. Số lượng phát hành của báo tăng đến mức thần kỳ! Ông chủ báo dạy bảo tôi:

- Người nào cũng cho rằng trong con người mình ẩn chứa điều gì lớn lao hơn, rằng anh ta có tính cách tốt đẹp, và nếu như anh ta không làm được điều gì ra trò, thì đó hoàn toàn không phải do anh ta không có tài năng. Anh hãy lưu ý đến điều đó mà viết.

Còn tôi thì chẳng cần "phân tích" quái gì hết, tôi cứ việc đưa ra những câu nhận xét chung chung, đại khái như: "Bạn là người cầu toàn. Bạn ưa thích sự ngăn nắp. Nhưng thấy rõ đôi khi bạn cũng hơi đáng trí. Bạn xứng đáng hưởng hạnh phúc. Tâm hồn bạn trong sạch. Bạn là một người thực thà..." vân vân và vân vân.

Tôi sẽ không bao giờ quên được cái lần tòa soạn chúng tôi nhận được một bức thư. Mặc dù chúng tôi chỉ yêu cầu gửi đến một dòng chữ, người này đã viết kín cả năm trang giấy. Và tôi đã trả lời ông ta:

"Ngài là người rất thích nói, nhưng cũng biết lắng nghe người khác. Qua nét chữ của ngài có thể thấy nghề nghiệp của ngài có liên quan đến việc nói năng. Nhờ công việc này mà ngài sẽ rất thành đạt trong cuộc sống".

Ngay buổi chiều hôm số báo có đăng bài nhận xét trên được phát hành, ông chủ báo về hội họp bước vào phòng tôi.

- Anh viết gì trên báo về một người có tên là Ôxman Xôzeri thế? - Ông ta hỏi.

- Tôi không nhớ nữa. Để xem lại tờ báo đã!

Chúng tôi đọc lại tờ báo. Đó là cái người mà tôi đã viết những lời nhận xét ở trên.

- Ông ta hiện đang ngồi ở phòng tôi. - Ông chủ báo nói - Ông ta nói ông ta cần phải gặp giáo sư ngay lập tức.

- Thôi chết, ta phải làm gì bây giờ? - Tôi lo sợ.

- Không còn cách nào cả. Anh cứ giả làm người Đức và tôi sẽ dịch cho anh.

- Thế ông có biết tiếng Đức không?

- Không. Tôi chỉ biết tiếng Pháp thôi!

Thế là bắt đầu cuộc chạy đôn chạy đáo khắp tòa soạn. Cuối cùng người ta tìm được một người biết tiếng Đức. Mọi chuyện như vậy là tốt đẹp, nhưng còn tôi, làm sao tôi có thể trả lời bằng tiếng Đức được?

Ông khách của chúng tôi bước vào phòng. Thoạt tiên ông nhìn ông chủ bút, sau đó nhìn sang người có nhiệm vụ dịch từ tiếng Pháp sang tiếng Đức.

- Trong các ngài ai là giáo sư? - Ông ta hỏi.

Người ta chỉ vào tôi. Ông liếc tôi một cái tỏ vẻ ngờ vực, vì trông tôi giống người Nhật hơn người Đức.

- Xin hãy chuyển giúp tôi tới vị giáo sư đáng kính, Ngài Ruder Smith, lòng khâm phục thành thực của tôi. Bài phân tích của ngài chính xác một cách kỳ lạ. Tôi là luật sư. Và vị giáo sư đáng kính đây đã chiếu cố nhận xét rằng tôi là một bậc thầy về ngôn từ.

Ông chủ dịch tất cả những lời đó sang tiếng Pháp. Rồi một đồng nghiệp của chúng tôi lại chuyển sang tiếng Đức cho tôi nghe. Bây giờ là lúc tôi phải trả lời. Tất nhiên, tôi không biết một chữ tiếng Đức nào, tôi quyết định lảng tránh bằng cách mỉm cười và bắt tay ông ta để tỏ lòng cảm ơn.

- Ja, ja, - Tôi lấp bắp, bắt trước giọng lơ lớ của người Đức và bắt tay ông ta.

Vừa lúc đó người thợ sắp chữ bước vào và trước khi mọi người kịp ngăn bác ta lại, bác ta đã tiến lại gần tôi.

- Ông Haxan. - Bác ta nói - Ông chưa đưa cho tôi bài nhận xét về tính cách qua nét chữ. Máy đang phải chờ đấy.

Tôi quay lưng lại bác ta. Ông chủ kiểm soát đẩy ngay bác ta ra ngoài. Nhưng trong ánh mắt của vị luật sư thoáng hiện vẻ nghi ngờ.

- Tôi có một đề nghị với vị giáo sư đáng kính. - Ông ta nói - Tôi đang chuẩn bị cưới vợ. Tôi có thể biết được tính cách cô ấy qua nét chữ của cô ấy được không? Việc tôi có quyết định cưới cô ta hay không tùy thuộc vào sự phân tích tính cách của ngài giáo sư đây.

Ông chủ báo dịch sang tiếng Pháp, còn người phiên dịch lại dịch sang tiếng Đức. Còn tôi cứ đứng ngây ra như người nuốt phải lưỡi, không biết nói gì.

Tôi đưa mắt nhìn ông chủ - Ông khẽ ra hiệu cho tôi, ý bảo "Cứ nói bừa một câu gì đó đi", thế là tôi nói:

- Das ajnen lugen ubed rihte chlachen Murger der nah vigoren maine ¹ ...

Người phiên dịch dịch cái câu nói vô nghĩa ấy sang tiếng Pháp, còn ông chủ báo nói lại với khách bằng tiếng Thổ:

- Vị giáo sư đáng kính nói rằng ngài sẵn sàng nhận phân tích nét chữ ngay lập tức.

- Tôi có biết đôi chút tiếng Đức - Ông luật sư nói - Nhưng tôi không hiểu tí gì qua cái câu ngài giáo sư vừa nói.

- Ngài giáo sư đây là người vùng Bavar, - Ông chủ báo nhanh trí đáp - thậm chí người Đức nghe hiểu được ngài cũng rất khó khăn.

Thật trớ trêu, đúng ngày hôm đó hết xui xẻo này lại đến xui xẻo khác. Người phục vụ nước uống mang cà phê vào.

- Ông Haxan, ông gọi nước trà phải không ạ?

Ông chủ đỡ ngay tách nước trà và đuổi ngay anh ta ra ngoài. Nhưng viên luật sư đã bắt đầu cảnh giác. Đúng lúc đó xảy ra điều đáng sợ nhất. Người bán hàng khô ở phố tôi, mà ngày nào cũng đến tìm tôi mấy lần, nhưng lần nào cũng bị các đồng nghiệp của tôi, do tôi dặn trước, trả lời rằng tôi không có ở cơ quan, bước vào phòng. Bác ta tiến thẳng lại phía tôi, vừa đi vừa nói:

- Cuối cùng tôi cũng tìm được anh, anh Haxan. Tôi còn phải đến đây bao nhiêu lần nữa hả? Thật xấu hổ! Hôm nay, ngày mai, hôm nay, ngày mai... Sao anh cứ lừa tôi bằng những lời hứa mãi như thế hả? Tôi đã nhân từ đối với anh, bán chịu hàng cho anh. Hay là tôi làm điều gì xấu?

- Ông cần gì, thưa ông? - Ông chủ báo nói - Ngài đây không nói được tiếng Thổ.

- C-á-á-i g-i-i? Anh ta không nói được tiếng Thổ? Thế sao khi mua hàng với đậu anh ta hót như khướu ấy! - Người bán hàng khô nói rồi quay lại phía tôi:

- Anh Haxan, tôi không muốn biết gì hết, anh hãy trả tiền tôi đi!

- Ih bin kaine ah jaitung ziuh!

Ông bán hàng tròn tròn mắt nhìn tôi.

- Anh này bị điên hay sao đấy?

- Javol!... Subenaben zule mi hen...

- Anh dẹp cái trò đùa vớ vẩn ấy đi! Được, để tôi cho anh xem vở hài kịch này... anh sẽ không thích đâu...

Người phiên dịch của chúng tôi không nhịn được nữa phì ra cười. Viên luật sư thì cứ há hốc mồm. Ông ta hết nhìn tôi lại nhìn sang ông chủ báo, rồi nhìn ông bán hàng khô. Ông chủ báo bảo ông bán hàng khô:

- Bác ơi, có lẽ bác nhầm với ai rồi. Ngài này là vị giáo sư người Đức đấy.

- Giáo sư người Đức? Ái chà, đồ đê tiện! Hóa ra, hắn cũng đánh lừa cả ông. Giáo sư người Đức con khỉ gì hắn! Ông cứ nhìn cái miệng hắn xem. Có bao giờ ông thấy người Đức nào có cái miệng như người Nhật không...?

Tôi làm ra vẻ ngờ ngác thực sự nhìn những người xung quanh. Đại ý bảo rằng tôi muốn biết chuyện gì đang xảy ra ở đây.

- Li goiner kamarden siftangin zuhne?

Viên luật sư gạt người phiên dịch ra, nói thẳng với tôi:

- Tại sao ông lại đỏ mặt lên thế?

Tôi quên khuấy mất mình là giáo sư người Đức:

- Tôi không biết.

- Mẹ kiếp! - Viên luật sư nhỏ vào mặt tôi rồi đi ra.

Ông bán hàng khô cũng làm y như vậy. Còn lại tôi với ông chủ báo. Tôi lấy tay lau mặt.

- Anh không làm được cái trò trống gì cả! - Ông chủ của tôi nói - Tôi hạ lương anh xuống còn mười lía. Mẹ kiếp! - Nói đoạn ông cũng nhỏ vào mặt tôi rồi bỏ đi.

1 Một tập hợp những từ tiếng Đức vô nghĩa.

Nhà hùng biện

Ông khách ngồi bên cửa sổ toa tàu đưa ngón tay chỉ vào cái hình dáng lơ mờ của ống khói nhà máy ở mãi tít đường chân trời, trong màn sương xanh bao phủ cả một vùng bình nguyên rộng lớn. Nhìn từ xa không phải ai cũng đoán ra đó là ống khói nhà máy - trông nó giống như hình cái bút chì dựng ngược.

- Tôi đã đọc diễn văn tại lễ khánh thành cái nhà máy này đây. - Ông ta nói.

Một hành khách ngồi cùng toa hỏi:

- Đây là nhà máy à?

- Phải.

- Nhà máy gì?

- Thú thật, tôi cũng không biết.

- Ông đọc diễn văn tại lễ khánh thành mà lại không biết nó là nhà máy gì?

- Có thể ông ấy quên mất rồi. - Một hành khách khác chen vào.

- Tôi hoàn toàn không quên. Ngay hồi đó tôi đã không biết nó là nhà máy gì.

- Thôi được, thế nó có hoạt động không?

- Hiện nay thì có thể. Nhưng vào cái ngày khánh thành, khi tôi đọc diễn văn, thì nó không hoạt động. Người ta không sao cho nó khởi động được.

- Ông là giám đốc của nhà máy đó à? - Vị khách thứ hai hỏi.

- Kh-ô-ông, tôi không có liên quan gì với cái nhà máy ấy, cả!

Thế chắc ông được mời tới dự lễ khánh thành như một quan chức nhà nước?

- Cũng không phải, bác ạ, tôi không là ai cả.

- Kỳ lạ! Nếu thế tại sao ông lại đọc diễn văn tại lễ khánh thành cái nhà máy mà ông không có liên quan gì?

- Hoàn toàn chỉ là tình cờ thôi. Từ bé tôi đã có cái lưỡi rất dẻo. Và nói không phải khoe khoang, chứ tôi rất có tài hùng biện. Trong khung cảnh bình thường tôi nói năng cũng không phải trôi chảy lắm. Nhưng cứ hễ đứng trước đám đông là y như rằng một nhà hùng biện lại thức dậy trong con người tôi! Các vị cũng biết đấy, tài năng là do trời phú. Một khi tôi đã ra trước đám đông và bắt đầu nói thì không ai có thể dừng tôi lại được nữa. Tự nhiên một dòng ý nghĩ sáng sủa kỳ lạ chợt đến với tôi, tôi có thể nói hàng giờ liền không vấp. Hùng biện - đó là một năng khiếu tự nhiên hiếm có. Các vị hỏi nghệ thuật hùng biện là gì ấy à? Đó là nghệ thuật biết mở mồm ra rồi nói, nói và nói liên tục không nghỉ, không vấp, nói một cách lưu loát, trôi chảy như bơi mồi. Nói gì ấy à?... Nói gì cũng được. Thậm chí nếu phần cuối không ăn nhập với phần đầu cũng chẳng sao. Cái chính là phải nói. Nếu anh bắt đầu nói và nhận ra chủ ngữ không phù hợp với vị ngữ, còn vị ngữ không phù hợp với bổ ngữ, thì hãy nhớ là đừng có lúng túng; đừng có bao giờ ngừng lại, mà cứ kéo dài câu nói ra, trải ra càng nhiều từ càng tốt,

cho đến khi thính giả hoàn toàn bị rối tinh trong các mớ danh từ, động từ và các loại từ khác. Phần thường cho anh sẽ là một tràng vỗ tay, mọi người sẽ phải thốt lên: "Chà, nói thế mới là nói chứ!".

Các vị có biết không, tôi từng đọc những bài diễn văn mà sau khi nghe xong mọi người phải đổ xô đến gặp tôi ôm hôn, chúc mừng. Tôi tự hỏi mình: "Này, mi vừa nói gì thế?". Lại một cái là chính tôi cũng không biết mình vừa nói gì. Và lại, cũng chẳng ai đoán ra được - cả tôi lẫn các thính giả của tôi. Cái hay của bài diễn văn được xác định bằng cách như thế này. Người ta hỏi diễn giả "Ngài vừa nói gì vậy", còn hỏi thính giả "Các vị vừa nghe gì vậy?": nếu người đầu tiên trả lời anh ta không biết vừa nói gì, còn người thứ hai bảo họ không biết vừa nghe gì, song khẳng định bài phát biểu khiến họ xúc động, - thì hãy coi như đó là bài diễn văn xuất sắc.

Hồi còn đi học tôi là một đứa học trò lười không để đâu cho hết. Đặc biệt với môn toán tôi dốt đặc. Ấy vậy nhưng chưa bị đúp bao giờ. Và tất cả chỉ nhờ cái tài ăn nói của tôi.

Dịp cuối năm, ở buổi học cuối cùng, tôi đứng lên và thưa với thầy giáo:

- "Thưa thầy, nếu thầy cho phép, em xin được thay mặt cả lớp thưa với thầy mấy câu..."

- Em có chuyện gì? - Thầy giáo hỏi mà không ngờ rằng thầy đã ở trong tay tôi - Em nói đi!

Tôi lập tức mở máy:

"Kính thưa thầy, được thầy cho phép, em xin cố gắng bày tỏ tình cảm của chúng em nhân dịp kết thúc năm học..."

Không để cho thầy giáo kịp định thần, tôi tiếp tục:

"Thưa thầy, trong suốt năm học vừa qua thầy như người cầm ngọn đèn pha dẫn dắt chúng em đi theo những con đường khoa học sáng lạn... thầy dẫn dắt chúng em tới những chân trời tươi sáng..."

Và cứ như thế tôi tuôn ra tất cả những ý nghĩ chọt đến trong đầu. Cái chính là không được ấp úng. Phải nói liên tục không vấp vấp, không cho người nghe có thời gian suy nghĩ: "Quái, anh ta nói về cái gì vậy nhỉ?"

Thầy giáo lúc đầu hơi bối rối, sau đó dăm chiêu suy nghĩ, sau đó nét mặt trở nên buồn bã, và cuối cùng trên khóe mắt đã thấy ươn ướt nước mắt, tay run run, và mũi bắt đầu xẹt xẹt. Còn tôi thì tiếp tục cho một tràng nữa. Và bài diễn thuyết của tôi mới cảm động làm sao! Những từ tôi nói ra mới đẹp để làm sao! Đến đá cũng phải chảy nước mắt! Thầy giáo thì cứ chốc chốc phải lấy khăn lau mũi, nước mắt cứ chảy ràn trên má! Tôi cứ nói, còn thầy cứ ngồi khóc. Thình thoảng tôi liếc nhìn khuôn mặt thầy. Tôi thấy thầy sắp ngất đến nơi - bây giờ tôi mới thôi. Bây giờ đến lượt thầy muốn nói với chúng tôi vài lời. Nhưng thầy lúng túng mãi không nói được. Tay cứ mân mê chiếc khăn, miệng thở khó nhọc, thầy thốt ra qua tiếng nấc nghẹn:

"Các em của thầy... thầy xúc động quá... nên không đủ sức diễn đạt những tình cảm của mình..."

Chỉ nói được mấy câu đó thầy chạy ngay ra khỏi lớp. Chúng tôi cười ầm theo.

Trường tôi có một thầy dạy Hóa tên là Nizam, nổi tiếng trong nhiều trường. Câu nói ưa thích của thầy là: "Chúa được điểm 'năm', tôi được điểm 'bốn', còn học sinh thông minh nhất cũng chỉ được 'ba'!"

Nhưng ăn được điểm "ba" của thầy cũng rất khó khăn. Một buổi vào dịp cuối năm tôi đọc tại lớp một bài diễn văn lâm li đến nỗi thầy Nizam suýt nữa bị ngất vì cơn đau tim. Các học sinh phải xốc nách thầy đưa ra khỏi lớp, dìu đến phòng giáo viên. Bác sĩ đến hỏi:

- Ông làm sao thế, ông Nizam?

Nhưng nỗi nghẹn ngào làm thầy không nói được. Các giáo viên khác đoán ra ngay nguyên nhân tất cả là do bài diễn văn của tôi.

Vì thế tôi là học sinh duy nhất được thầy Nizam cho điểm cao nhất. Khi tôi bước vào phòng thi, giáo viên coi thi òa lên khóc ngay.

"Thôi, thôi, dẫn cậu ta đi ngay cho!". Giáo viên đó ra lệnh và cho tôi luôn điểm "năm".

Từ đó đến nay đã nhiều năm trôi qua. Thầy Nizam đã về hưu. Nhưng cứ khi gặp tôi ở đâu là thầy lại òa lên khóc, từ xa nhìn thấy tôi là thầy đã rơm rớm nước mắt.

Không nên sợ những giáo viên có nét mặt dữ tợn. Đôi khi ông thầy có vẻ ngoài nghiêm khắc hóa ra lại là người có trái tim đa cảm.

Vậy là nhờ cái khả năng ăn nói hùng biện mà tôi đã tốt nghiệp trường phổ thông.

Sau khi trở thành viên chức nhà nước, tôi về tỉnh làm việc. Tôi đã đi khắp vùng Suatôlia. Thú thực, tôi hoàn toàn không làm việc, mặc dù tôi luôn được cấp trên cho những nhận xét rất tốt. Người ta thăng tiến cho tôi một lúc hai chức. Nguyên nhân cũng lại nhờ tài ăn nói của tôi.

Một tuần thế nào chúng tôi cũng phải họp nhau một hai lần: lúc thì sếp cũ của chúng tôi ra đi, - chúng tôi mở tiệc tiễn, lúc thì sếp mới đến - chúng tôi mở tiệc ăn mừng. Hiếm có tuần nào là không có tiệc tùng.

Sếp mới đến - chúng tôi ngồi vào bàn tiệc. Các đồng nghiệp đưa mắt nhìn tôi. Tôi nâng cốc và đọc diễn văn chào mừng. Toàn bộ công việc của tôi chỉ có vậy. Tôi còn phải đọc diễn văn chia tay khi sếp cũ ra đi:

"Kính thưa các bạn! Hôm nay là ngày đau buồn nhất trong đời chúng ta, vì thủ trưởng kính mến của chúng ta rời bỏ chúng ta..."

Tôi làm cho bao nhiêu vị khách dự tiệc phải rơi nước mắt. Nếu bữa tiệc tổ chức tại khách sạn, thì đến cả các đầu bếp và người phục vụ cũng phải nhỏ lệ.

Đấy, toàn bộ cuộc đời tôi đã trôi qua như vậy đấy. Cách đây bốn năm, được nghỉ phép một tháng, tôi quyết định đi Stambul chơi. Tôi lên xe buýt và lên đường. Trên xe buýt tôi gặp người bạn thời thơ ấu của tôi là Khami. Chúng tôi ôm hôn nhau như những người bạn lâu năm không gặp. Rồi chúng tôi ngồi nhớ lại chuyện ngày xưa tôi đã dùng tài hùng biện của mình bắt các thầy giáo, rồi sau đó cả ban giám hiệu phải khóc như thế nào.

Khami bắt đầu thuyết phục tôi:

- Tôi van anh, anh hãy ở lại chỗ chúng tôi một ngày đi! Ngày mai chúng tôi cho khánh thành nhà máy mới, sẽ có "Lễ khai trương".

- Được rồi. - Tôi đồng ý.

Chúng tôi xuống xe ở một thị trấn. Tôi ngủ lại ở nhà Khami. Sáng hôm sau chúng tôi đến nhà máy. Công việc chuẩn bị cho lễ khánh thành hết sức nhộn nhịp. Một sự huyền ảo không thể tưởng tượng nổi!... Khoảng sân trước mặt nhà máy trông như cái chợ gia súc.

"Ở đây làm gì mà có nhiều gia súc thế?" - Tôi ngạc nhiên.

"Vật hiến tế đấy!" - Khami giải thích.

Những con cừu với sừng mạ vàng được tắm rửa sạch sẽ và nhuộm phẩm hoàng điều đứng thành một dãy. Những con trâu, con bò, con lạc đà cũng đang chờ đến giờ hành hình. Người ta phải giết những con súc vật này đúng vào phút cho nhà máy khởi động ngay trước mắt chúng tôi. Người ta căng ra sợi băng lụa và chuẩn bị những cái kéo... Người ta bày sẵn các bàn tiệc. Tóm lại... mọi việc đều trôi chảy. Từ sáng sớm từng đám dân các vùng lân cận đã ùn ùn kéo đến nhà máy. Cả một vùng bình nguyên rộng lớn biến thành cái biển người. Đến tầm trưa thì một dòng xe con, xe buýt nối đuôi nhau tiến vào. Giờ phút mong đợi đã đến. Khami bước lên bục diễn đàn. Anh ta là một người hoàn toàn không có chút tài ăn nói nào, nói một hai câu cũng không xong. Sau khi ấp úng nói cái gì không rõ, Khami tuyên bố:

"Bây giờ xin kính mời ngài Omer với bàn tay may mắn của mình sẽ ấn nút cho khởi động nhà máy của chúng ta!"

Theo sắp xếp, người vừa được gọi tên phải ấn vào một cái nút đặc biệt, tức là ra hiệu cho nhà máy khởi động; sau đó nhà máy sẽ chạy trước sự chứng kiến của quan khách. Người ta dẫn viên đại thần tới chỗ cái nút, ông ta ấn vào đó một cái, rồi ấn cái thứ hai, cái thứ ba. Những con vật hiến tế bị kéo nằm xuống đất và người ta kè dao vào cổ chúng.

Khami nghĩ rằng viên đại thần không biết cách ấn nút, nên đã tự mình ấn lại.

Trong đám đông bắt đầu có tiếng xì xào, bàn tán. Trên nét mặt mọi người lộ vẻ ngờ ngác. Lạy thánh ALA!...

Bỗng Khami chạy đến chỗ tôi. Mặt anh ta cắt không còn giọt máu.

"Lạy Chúa, hãy giúp chúng tôi với - Anh ta nói thầm với tôi - Tôi van anh, xin anh cứu giúp. Chỉ mình anh có thể cứu tôi".

"Bạn thân mến, sao lại là tôi? Tôi làm được gì? Nhà máy không phải lĩnh vực của tôi. Gì chứ về kỹ thuật tôi mù tịt".

"Ôi, người anh em, tôi chết mất! Bao nhiêu hy vọng tôi trông vào anh đấy. Hãy cứu tôi đi!"

"Cứu anh bằng cách nào, Khami?"

"Anh hãy lên diễn đàn và đọc một bài diễn văn! Chúng tôi đã chuẩn bị xong hết cho việc khởi động máy. Chỉ quên mỗi lắp dây cuaroa vào cái bánh đà. Trong khi chúng tôi cho lắp dây, anh hãy cố nói độ mười phút. Tôi van anh, anh hãy lên nói đi, cốt sao đánh lạc hướng chú ý của quan khách".

Và biết làm sao được? Chẳng lẽ bạn bè lại không giúp? Thế là tôi bước lên diễn đàn.

"Kính thưa các vị khách!..." - Tôi nói.

Tôi cứ bắt đầu, mặc dù hoàn toàn chưa biết cái nhà máy này là nhà máy gì. Tôi qua Khami có giải thích cho tôi về nhà máy, nhưng vì đi đường mệt quá, chỉ muốn ngủ, nên tôi bỏ ngoài tai những lời anh ta kể. Tôi vừa nói vừa đưa mắt quan sát nhà máy xem nó là nhà máy gì? Tôi cố hết sức quan sát nhưng không hiểu gì cả, cứ như lạc vào khu rừng tối. Giá như tôi biết đây là nhà máy sản xuất ô-tô, hay nhà máy sản xuất đồ gỗ thì tôi có thể nói cả ngày. Tôi đưa mắt tìm Khami - anh ta lặn mất tăm. Thật muốn điên lên được! Các vị cứ thử tưởng tượng xem, tôi đã trót bắt đầu mất rồi!...

Tôi kéo dài thời gian:

"Kính thưa các vị đại biểu. Kính thưa các vị khách quý! Khi nói với tất cả quý vị câu 'nhiệt liệt chào mừng', chúng tôi, hay nói chính xác hơn, tất cả chúng tôi... cảm thấy niềm hãnh diện không sao tả nổi, bởi vì... các vị đã rū lòng ban cho chúng tôi niềm vinh hạnh lớn lao bằng sự có mặt của quý vị... Chúng tôi không có đủ từ để diễn đạt hết lòng biết ơn của chúng tôi... nhà máy đi vào hoạt động... Nhưng thôi, chúng tôi không muốn nói trước... Trước hết, tôi muốn nhấn mạnh rằng, nhà máy này là nhà máy đầu tiên ở nước ta..."

Vừa rót nước từ trong bình vào cốc tôi vừa quay lại nói với người đang đứng sau lưng tôi:

"Hãy bảo với Khami cho lắp cái thất lưng hay cái dây đai gì đó thật nhanh lên!"

"Cuaroa đã lắp rồi, - Người này đáp - nhưng vẫn không được! Người ta quên lắp vòng bi vào trục. Bây giờ mọi người đang chạy đi tìm vòng bi".

Tôi bắt đầu giải thích cho đám đông, từ "nhà máy" nghĩa là gì và từ đâu nó xâm nhập vào kho từ vựng của chúng ta.

Một vị hành khách cùng toa hỏi:

- Thế ông biết nguồn gốc à?

- Nào tôi có biết! Tôi không hề biết gì hết. Thế các vị cho rằng trong đám quan khách ấy có người biết được những chuyện hóc búa ấy sao? Thế là tôi bắt đầu đi vào lĩnh vực ngôn ngữ học, tôi giải thích "nhà máy" - đó là từ gốc latin, sau đó tôi kể lịch sử xuất hiện và phát triển của nhà máy, không quên nhắc đến chuyện nhà máy đầu tiên được xây dựng ở đâu. Bỗng trong đám đông thấp thoáng khuôn mặt quen thuộc: hình như là Khami. Phải, đúng là anh ta! Anh ta ra hiệu cho tôi, ý bảo: "Tôi van anh, anh cứ nói tiếp nữa đi!"

"Thưa các vị khách quý! - Tôi tiếp tục - Lát nữa đây nhà máy sẽ khởi động, và quý vị sẽ được thấy nó hoàn toàn không giống như bao nhiêu nhà máy khác. Trên thế giới này không có nhà máy nào sánh được với nó, bởi

vì nó là một nhà máy công nghiệp hiện đại và độc đáo nhất..."

Tôi liếc nhìn đồng hồ. Trời ơi, chả lẽ tôi mới nói được có năm phút? Tôi lại với tay lấy bình nước và quay sang nói nhỏ với người đứng sau lưng:

"Thế nào?... Người ta chưa tìm thấy vòng bi à?"

"Vòng bi tìm thấy rồi, nhưng vẫn chưa chạy được. Ngài Khami chuyển lời chào ngài và nhờ ngài cứ kéo dài bài diễn văn. Người ta quên lắp cái chảo nhỏ. Bây giờ người ta đang lắp".

Tôi lại nói thêm gần nửa tiếng nữa.

"Nhu cầu số một của mỗi quốc gia là gì? Xin các vị trả lời hộ tôi - là gì? - Tôi đưa mắt nhìn khắp đám đông. - Tất nhiên ai cũng biết: đó là các nhà máy! Chúng là thứ cần nhất cho đất nước. Tại sao vậy? Bởi vì nhà máy nào cũng đều có chảo, có trục truyền động, có ống khói, có động cơ, mô-tơ, có giám đốc, có cán bộ, có công nhân, có người bảo vệ, có quầy thực phẩm, có các ống dẫn nước. Nếu nhà máy nào thiếu một trong những thứ kể trên thì nó không bao giờ - các vị nhớ cho, không bao giờ - có thể chạy được! Khi nói với quý vị cái chân lý đương nhiên này, chúng tôi muốn một lần nữa được nói với tất cả các quý vị: 'nhiệt liệt chào mừng!'.

Kính thưa các vị đại biểu, thưa các vị khách quý! Bây giờ tôi xin phép quý vị được kể về một vài đặc điểm của nhà máy. Trước hết, nhà máy là cái gì? Nhà máy - đó là nhà máy. Không hiểu được cái từ này, sẽ không bao giờ, - xin quý vị nhớ cho, không bao giờ! - có thể tiến hành khai thác nó được. Và..."

Đúng lúc đó có một mẩu giấy xuất hiện trước mặt tôi. Tôi liếc đọc nó. Đó là lời nhắn của Khami.

"Tôi van anh, người anh em. - Anh ta viết - Hãy kéo dài diễn văn thêm ít phút nữa! Cái ống khói nhà máy đáng lẽ phải lắp ở trên nóc lò, do sơ suất chúng tôi lại lắp vào cửa sổ phòng giám đốc. Bây giờ chúng tôi đang phải lắp ống khói mới. Anh hãy cố nói thêm một lúc nữa, không có tôi đi đòi mất!"

Tôi quay lại phía đám đông.

"Có một bức điện vừa gửi đến. - Tôi nói - Các quốc gia bè bạn lân cận gửi lời chúc mừng chúng ta nhân dịp khánh thành nhà máy và đã đặt hàng do nhà máy này sản xuất".

Bình nước lọc đã cạn. Mặt trời đã xế. Bóng nắng đã ngả dần trên đất. Còn tôi thì vẫn cứ tiếp tục nói. Bỗng tôi được biết nhà máy đã hoàn toàn sửa xong, nhưng lại thiếu mất thợ cơ khí, người có thể cho nó vận hành. Người ta quên thuê anh này.

"Lạy Chúa, xin anh nói thêm lúc nữa đi. Chúng tôi đang chờ người đi tìm thợ cơ khí!". - Người đứng sau lưng tôi khẽ bảo.

Tôi nắm vai anh ta đẩy anh ta đến gần micrô. "Kính thưa quý vị! - Tôi nói - Và bây giờ một chuyên gia của chúng tôi sẽ giới thiệu tóm tắt với quý vị về nhà máy này!".

Tôi rời khỏi bục và đi ngay ra thị trấn. Tôi lên xe buýt và chuồn thẳng.

Đến bây giờ tôi vẫn không biết cái nhà máy ấy có hoạt động hay không. Từ hôm đó tôi cũng không gặp lại Khami.

Tôi chỉ nghe nói năm ngoái anh ta có dẫn đầu một đoàn đại biểu nào đó đi thăm châu Âu.

Những cổ động viên

Ghé trên xe điện thường chỉ trống lúc ở đầu tuyến. Tôi lên xe điện ở Metgidie. Tàu chưa đến ga Siôli thì trên toa đã chật ních người: người thì treo lơ lửng trên những bậc lên xuống, người thì bám vào các khung cửa. Còn trong toa xảy ra chuyện... gì thì ai cũng biết!... Tàu điện mà!

Các hành khách trong toa làm gì? Một ông khách đọc báo, ông ngồi bên cạnh cố nheo mắt ngó vào tờ báo. Người thanh niên trẻ ngồi sau hai ông này ngهن cổ như con hươu để đọc những tin thể thao. Bỗng anh ta tức giận thốt lên:

- Mẹ cha nó! "Fener" ¹ thua rồi!

Cái ông có tờ báo, lưng gù, quay lại ném cho chàng thanh niên gày còm nước da tái tía một cái nhìn tiêu diệt và hỏi một cách xỏ xiên:

- Thế anh tưởng là nó sẽ thắng à?

Ông ngồi bên cạnh ông lưng gù, người béo phục phịch, bị chứng hen, xen vào câu chuyện:

- Thậm chí nếu có Saban chơi ở hàng tấn công đi nữa thì "Fener" cũng không thắng được!

Một thanh niên khác má hóp hăng hái ủng hộ ông béo:

- Bác nói chí phải! Các cầu thủ "Besiktas" của chúng ta chơi như những con sư tử!

Nghe đến đây một phụ nữ trẻ ăn mặc sang trọng không kìm được nữa.

- Tụi "Besiktas" của các anh chỉ là một lũ chó con!

Bà ta chưa kịp nói hết câu thì có một giọng trẻ con vang lên:

- Có bà là đồ chó con thì có!

Không khí bỗng chốc nóng đến nỗi toa tàu trở nên giống như nghị viện khi xảy ra cuộc đấu khẩu giữa những người đảng đối lập với phe chính phủ. Có cảm tưởng chỉ chút nữa thôi là sẽ diễn ra ẩu đả và dưới mắt các nhà tranh cãi sẽ xuất hiện những vết thâm tím.

Đúng lúc này người bán vé tàu điện xen vào:

- Và tất cả là vì sao? Vì người ta xếp Khabib đá hậu vệ. Giá mà Khabib đá tiền đạo thì "Fener" đã phải ăn mấy quả rồi!

Một ông béo tốt, phương phi nói dần từng chữ:

- Đừng nói những điều ngu ngốc! Có chấp mười Khabib thì "Fener" vẫn cứ thua!

- Thế ông đã thấy Khabib chơi bóng như thế nào chưa? - Ông gù, người chủ tờ báo, lên tiếng bênh vực người bán vé - Không bao giờ tôi quên được cách đây hai năm, trong trận tranh chức vô địch quốc gia, Khabib đã sút thủng lưới ngay từ giữa sân. "Bình" một phát - thế là bóng đã nằm gọn trong lưới!

Để đáp lại, một hành khách nào đó đưa hai ngón tay lên miệng huýt một tiếng sáo dài.

- Này, ông bạn, đừng có nói bậy. - Ông ta nói.

Lúc đó ông khách cụt tay ngồi phía trước đứng dậy, đứng xen vào giữa đám người đang cãi nhau, rồi với dáng điệu như của diễn giả phe đối lập khi bị phe kia không cho nói, lên tiếng:

- Hãy cảm ơn thánh Ala vì gió. Nếu như không có gió...

- Gió nào! Gió làm cho Giafer giống như cơn bão chạy phía cánh phải.

- Còn Khabib? Khabib đã có ba con trai mà anh ta chạy khắp sân như một con chó săn!

- Khabib có hai con trai, chứ không phải ba.

Người bán vé không kìm được:

- Ông nói gì? Anh ta có ba con, hai trai một gái!

- Thôi đừng bốc phét! Chiều nào tôi và Khabib chẳng ăn cơm quán "Chiachir".

- Anh ta sắp kể cho tôi nghe về Khabib đây! Tôi với anh ta ba năm chơi trong đội trẻ ở Takhtakal.

Thêm một người khách nữa tham gia vào câu chuyện:

- Cả hai ông đều nhầm! Đó không phải con anh ta.

- Anh nói thế là có ý gì, chàng trai? - Một ông già móm mém hỏi anh thanh niên.

- Tôi là chàng trai đích gì của ông? Ông biết ông đang nói gì không?

- Sao cậu lại câu? Tôi nói với cậu thân tình mà cậu lại nổi câu. - Ông già móm lúng túng - Cậu định nói gì về mấy đứa con của Khabib?

- Đó không phải là con của Khabib, mà là con riêng của vợ anh ấy, với người chồng trước...

Trong lúc người bán vé và một số hành khách đang tranh cãi về số con của Khabib và xác minh xem đó là con của ai, thì ở cuối toa cũng có một cuộc tranh cãi sôi nổi:

- Nếu hiệp hai Zulfi không bị đồn ngã anh ta đã cho thấy tài nghệ của mình!

- Thế anh có biết Muôctaza không? Phải, phải, Muôctaza. Anh ta đáng giá gấp mấy chục Zulfi của anh ấy chứ!

- Anh hãy xéo đi với gã Muôctaza của anh!... Liệu chừng kéo có lúc uất lên mà chết!

- Cái gì? Anh muốn gãy răng không?

- Cứ thử xem!

- Anh cầm cái mồm đi!

Tàu điện đi qua Takxim, cái bến thường có nhiều người xuống. Người bán vé đang tiếp tục hăng hái chứng minh rằng Khabib có ba con, không những quên không xé vé, mà nói chung quên cả mình là người bán vé. Miệng anh ta mất hẳn một nửa số răng, nên khi nói anh ta làm bắn cả nước bọt vào mặt khách.

- Tôi mà không biết Khabib có mấy con thì thử hỏi còn ai biết?

- Thật quá buồn cười!

Một trong những người đang cãi nhau quyết định chen ra phía cửa. Nhưng không làm sao len ra được.

- Đừng có chen lấn như thế! Đứng im tại chỗ! Không có tôi đạp cho một cái bây giờ!

- Giá tay tôi không vướng tôi sẽ cho anh ta biết tay!

- Thôi các ông ơi! Cho cậu bé ấy xuống đi!

Các hành khách chia thành hai nhóm, tiếp tục cãi nhau và chửi bới. Mỗi lúc một hăng.

Một ông có tuổi, cổ như cổ rùa và hai tay run run, bắt đầu làm cho những người đang chửi nhau phải xấu hổ.

- Các ông các bà không có chút xấu hổ nào cả!

Tôi nghĩ bụng: "Ông già này sẽ cho tất cả mọi người một bài học đây!" Nhưng ông này nói:

- Toàn bộ tai họa là ở chỗ trọng tài là trọng tài "dòm"!

Một cậu bé chừng mười ba - mười bốn tuổi, lên tàu ở bến Metghitki, nói với ông già:

- Bố già ơi, ông trọng tài Bakh này có đẳng cấp quốc tế đấy!

- Chúng tôi biết ông ta trở thành trọng tài như thế nào! Ai chứ tôi thì tôi biết toàn bộ những chuyện khuất tất của ông này. Nếu bố tôi vào đẳng dân chủ thì ông ấy cũng có thể trở thành trọng tài quốc tế.

- Ôi, ôi, bây giờ lại chuyển sang chuyện chính trị rồi đấy!

Lúc này có giọng ồm ồm vang lên:

- Này! này! Tàu điện không phải là chỗ nói chuyện chính trị đâu nhé! Bác lái xe ơi! Bác lái xe! Xem này, trong tàu của bác người ta đang nói chuyện chính trị đây này! Dừng tàu lại đi, tôi xuống đây. Tôi phải tránh xa không có lại mang vạ vào thân!

- Ai nói chuyện chính trị ở đây thế?

- Ông nói về đảng dân chủ phải không?

- Cứ cho là tôi nói đấy. Thế thì sao?

- Nói tới đảng dân chủ tức là nói chính trị.

- Các vị ơi, đừng có xen chính trị vào thể thao!

Trong lúc đó ông già vẫn dọa cậu bé:

- Lúc cậu còn đang trong bụng mẹ thì tôi đã đá dự bị cho đội một của câu lạc bộ trẻ "Aivanxarai". Cậu hiểu không hả, cậu bé ngốc nghếch?

- Hiểu!

Tàu điện dừng lại ở quảng trường Galatasarai. Người bán vé vẫn tiếp tục nói về những đứa con của Khabib, còn người lái xe cuối cùng cũng không nhịn được nữa. Anh ta quay lại phía toa tàu. Tôi cứ nghĩ chắc anh ta sẽ bảo người bán vé: "Này, thôi đi, anh hãy đi làm việc của mình đi!"

Nhưng thay vì thế, anh ta lại hỏi:

- Ở đây ai là người ủng hộ đội "Fener"?

Một hành khách lên tiếng:

- Tôi đây, thì sao? Anh không thích hả? Tôi ủng hộ đội "Fener" đấy!

Anh lái xe rít lên:

- Tôi không muốn chờ những cổ động viên của đội "Fener". Ông xuống xe đi!

- Tôi cũng không muốn đi tàu của người lái xe nào ủng hộ đội "Besiktas"! - Ông khách nói và nhảy ngay xuống tàu.

Tại bến Tépêbasur có người kiểm soát bước lên. Tôi nghĩ thầm: "Thôi chết, gặp đúng viên thanh tra rồi! Từ bến Metghitki chưa xé một vé nào".

Một trong số hành khách vẫn lái nhái:

- Được rồi! Cứ cho là "Besiktas" thắng "Fener" đi, nhưng đó là một trận đấu thô bạo!

- Đừng có nói bậy! - Anh lái xe quát lên.

Ông hành khách cổ vũ cho đội "Fener" sợ bị đuổi ra khỏi tàu nên trốn sau lưng người đàn ông béo phệ.

Người bán vé vẫn tiếp tục chứng minh cho ý kiến của mình:

- Khabib có ba đứa con. Và cả ba là con anh ta, tôi nói sai thì sét đánh chết tại chỗ!

- Lạy thánh Ala, thế anh đã lần nào giáp mặt Khabib chưa?

- Nghĩa là anh bảo tôi nói dối hả? Thưa các vị, xin các vị hãy làm chứng! Người ta công khai làm nhục tôi! Tôi sẽ đưa đơn kiện anh ra tòa!

- Có chuyện gì thế? - Người kiểm soát hỏi.

- Đội "Fener" thắng "Besiktas" năm mươi lần, chỉ thua có mười lần, vậy mà bọn cận bã này muốn chứng minh rằng...

Hóa ra, người kiểm soát cũng ủng hộ đội "Fener". Anh lái xe và người kiểm soát hoàn toàn đối lập nhau trong tình cảm thể thao.

Anh lái xe quát lên:

- Cái gì, anh muốn dọa phạt chúng tôi đấy à? Viết đi! Chúng tôi sẽ trả, nhưng chúng tôi không chịu thua đâu! Đội "Besiktas" muôn năm...

Anh bán vé cầm cái túi xách đập vào đầu một hành khách. Ông già thì giật cái cặp đeo lưng của cậu bé ra và đập vào gáy cậu ta một cái. Người kiểm soát thì túm lấy cà vạt của ông ủng hộ đội "Besiktas". Đúng lúc đó nhân viên cảnh sát đến.

- Chuyện gì đang xảy ra ở đây vậy? - Một trong số cảnh sát hỏi người kiểm soát.

- Bọn họ bảo quả thứ hai "Fener" ghi bàn ở thế việt vị.

- Đưa ngu nào nói thế? - Viên cảnh sát tức giận.

- Quả ấy thậm chí không phải việt vị, mà dùng tay đưa vào lưới! - Một người nào đó ở giữa toa kêu lên.

Trong đám cảnh sát hóa ra có người ủng hộ đội "Galatasarai".

- Thôi nào, tất cả đi về đồn!

Đám người cãi nhau kéo về đồn.

Ông cảnh sát trưởng hỏi tôi:

- Ông ở đâu?

- Tôi ở Eczerum.

- Không, tôi hỏi ông ủng hộ đội nào?

- Tôi không ủng hộ đội nào cả.

- Thánh Ala ời! Thế ông trong câu lạc bộ nào?

Tôi hiểu rằng tôi phải nói tên một câu lạc bộ nào đó, nhưng tôi không biết ông cảnh sát trưởng ủng hộ câu lạc bộ nào, nên tôi cứ nói hú họa:

- Tôi ở câu lạc bộ "Fener"!

- Tốt! Ông hãy đứng ở đây.

Ông cảnh sát trưởng chia tất cả các hành khách thành các nhóm theo câu lạc bộ mà họ ủng hộ. Sau đó ông nói với những người tranh cãi:

- Bây giờ hãy kể xem chuyện gì đã xảy ra?

Ông khách bị vết bầm tím dưới mắt nói ngay:

- Thưa ngài cảnh sát trưởng. Tôi lên tàu điện ở bến Metghitki. Tôi đi làm. Tôi phải xuống ở quảng trường Takxim.

- Tại sao ông không xuống?

- Làm sao tôi xuống được?! Mọi người đang tranh cãi về bóng đá, và tôi bị lôi cuốn vào. Đây, cái ông này bảo rằng cầu thủ Mazlum của đội "Fener" ra sân chưa được phép của trọng tài. Đội "Besiktas" đang định làm đơn kiện lên Liên đoàn bóng đá.

Ông cảnh sát trưởng nhảy dựng lên như chạm phải lửa:

- Anh dám nói thế về Mazlum à?...

Lợi dụng lúc đó tôi lĩnh ngay khỏi đồn cảnh sát!

Nhân dân ta rất yêu thể thao. Chung quy chỉ có thể thôi!...

1 Tên một đội bóng.

Tội đồ bất đắc dĩ

Chiếc ô-tô buýt chặt ních người. Nhưng giữa đám người chen chúc ấy vẫn nổi bật lên một vị khách mà thoáng trông cũng biết ngay là đi nhầm xe. Chỗ của ông ta lẽ ra phải là ở trong xe cấp cứu mới phải. Vì tay trái ông ta bị buộc treo lên vai bằng một sợi dây vải trắng. Đầu thì băng bó chằng chịt, một mắt thì sưng húp lên, còn mắt kia thì thâm tím xung quanh. Một tay bám lấy thanh vịn, ông khách vừa cố xoay xở tìm chỗ đứng cho thuận tiện, vừa rên rỉ luôn miệng. Thấy vậy, một hành khách đang ngồi tỏ ý thương hại, đứng dậy nhường chỗ cho ông ta.

- Cám ơn ông! - Ông khách mình đầy thương tích rên rỉ nói.

- Ủa! Bác Xenman đây à? Thế mà tôi không nhận ra! - Người khách vừa đứng dậy nhường chỗ kêu lên - Bác bị làm sao thế này? Đứa nào đánh bác hay sao mà mặt mày thâm tím hết cả lên thế kia?

- Bác Xaraphettin đây à? Chào bác! Chà, bác hỏi làm gì cho thêm buồn... Cái thân hình tôi nó thế này đã ba tháng nay rồi...

- Rõ khổ! Thế nhưng bác làm sao vậy?

- Lạy thánh Ala! Xin người thương xót con! Con hoàn toàn kiệt sức mất rồi...

- Thế các đốc tờ bảo thế nào ạ? Bác bị bệnh gì vậy?

- Ôi dào! Đốc tờ mà làm quái gì! Đốc tờ cũng chả chữa được bệnh của tôi... Lạy thánh Ala! Sao Người lại bắt con chịu cái cực hình như thế này! Mà lại không bắt kẻ thù của con phải chịu!... Ôi, khắp người tôi đau như dằm, đến chân tay cũng không cử động nổi nữa.

- Nhưng dù sao bác cũng phải đi bệnh viện cho đốc tờ họ khám xem thế nào chứ?

- Bệnh viện gì! Đến nhà thương điên thì có! Chẳng giấu gì bác, tôi bị mắc một bệnh truyền nhiễm...

Nghe nói thế, Xaraphettin bỗng lùi hẳn người lại.

- Chết! Thế sao bác còn đi ra phố làm gì?

- Chao ôi, nói thì dễ đấy, nhưng nào có ngồi nhà được cho cam! Tôi bị lây cái bệnh thằng con tôi mất rồi...

- Thế cậu nhà cũng bị à?

- Nó còn bị nặng bằng mấy tôi ấy chứ! Bệnh của nó đã thành mãn tính rồi. Tôi bây giờ cũng vậy. Có mỗi cái trường phổ thông mà nó không sao tốt nghiệp được! Năm lớp chín đã bị đúp rồi, lên lớp mười cũng lại thế nốt! Mà cũng chỉ tại cái trò bóng bính chết tiệt! Đã bao nhiêu lần tôi lạy van nó, bảo: "Mày quăng ngay cái trò bóng bính khốn nạn ấy đi cho tao!" Nhưng nó lại trả lời tôi: "Con không quăng được". Nó tự hủy hoại cái thân xác nó thật là ghê gớm. Đến nỗi tôi với mẹ nó không còn nghĩ đến chuyện mong cho nó học giỏi nữa, mà chỉ lo làm sao cứu vãn lấy tính mạng nó mà thôi! Mỗi lần nó đi đá bóng về trông nó cứ như vừa đi đánh giặc vậy! Đợi ơn thánh Ala! Bây giờ nó bị gãy chân trái rồi, nên không đá bóng được nữa.

Thấy nó bị gãy chân, tôi sung sướng quá, vì không thế thì thế nào có ngày nó cũng bị người ta đánh chết. Ôi, xin Đức Ala hãy tha thứ cho chúng con! Tôi và mẹ nó thường bảo: "Thôi cho nó gãy chân cũng được! Chỉ cốt

sao nó thoát khỏi cái bệnh truyền nhiễm ấy mà còn sống là may rồi!". Nhưng từ khi bị gãy chân, nó lại quay sang mê xem bóng đá quá thể. Hôm nào có bóng đá thì có trời giữ được nó ở nhà! Đá ở đâu nó cũng mò đi xem cho bằng được. Đá ở Ankara là nó nhảy đi Ankara, đá ở Izomia là nó tềch đi Izomia! Nhưng cái chuyện nó cứ đi đi về về như con thoi ấy cũng chưa hẳn là nhục! Nhục nhất là mỗi lần đi về trông nó lại phờ phạc không còn ra hồn người nữa! Chân đứng không vững, giọng nói thì khản đặc lại! Có đến hàng bao nhiêu lần tôi bảo nó, là đừng có la hét như điên ấy cho nó khản tiếng ra. Nhưng nó bảo tôi. "Bố chỉ có ngôi nhà mà nói! Bố cứ thử ra sân mà không hét xem nào...". Có hôm nó đi xem về thể nào mà đầu vỡ toác ra, còn hôm khác thì mũi bị rập nát và mắt thì sưng húp lên. Giá bảo nó còn đá bóng như hồi xưa mà bị như thế thì khả dĩ còn hiểu được, chứ đằng này nó chỉ xem người ta đá thôi cơ mà... Nhưng nó lại cãi: "Ai đi xem mà chẳng phải đánh nhau! Bố cứ thử đi ra đấy mà ngồi im xem nào". Có lần chúng tôi phải đến bắt cảnh sát để nhận nó về. Những người đi xem bóng đá đánh nhau dữ quá, cảnh sát phải giải tất cả về bắt. Có đến hai lần chúng tôi phải khiêng nó từ xe cấp cứu xuống.

"Trời ơi! Sao con không thương xót cái thân con một chút, mà lại đi hủy hoại nó thế hả con?". Tôi nói với nó như vậy. Nhưng nó bảo rằng tuy cũng biết thế, nhưng nó không làm thế nào được! Nghe nó trả lời như vậy mà tôi thấy điên tiết! Tôi bảo nó: "Thôi được! Hôm nào mày dẫn tao đi với mày để tao xem cái trò bóng bánh của mày nó như thế nào?".

Và thế là tôi đi với nó đến sân vận động Mitkhatpasa.

Trận đấu bắt đầu. Lẽ cố nhiên, lúc bắt đầu tôi chưa cổ vũ cho đội nào cả. Đội nào thắng hay thua đối với tôi cũng thế cả thôi. Tôi cứ ngồi quan sát khán giả và cười một mình. Bất ngờ có một quả sút vào lưới y như một mũi tên. Cú sút thật tuyệt vời! Chính mắt tôi được nhìn thấy! Nhưng lão trọng tài ăn gian không cho tính điểm. Tôi tức không chịu được. Thấy mọi người "ê" trọng tài, tôi cũng bắt chước "Ê!.. Ê!" rõ to. Bỗng tôi nghe thấy có ai bảo trọng tài không cho ăn quả ấy là đúng. "Không đúng! - Tôi cãi lại - Quả sút ấy rất đẹp! Nhưng trọng tài ăn gian! Đúng là lão ta ăn đứt lót rồi". Gã kia bảo tôi: "Đồ con lợn! Mày có biết có những cú sút như thế nào không hả?" Tôi bảo hẳn rằng có hẳn là "đồ con lợn" thì có! Vì mới đi xem lần đầu nên tôi đâu biết tính tình của cái dân ham mê bóng đá. Thế là chưa kịp nói hết câu, tôi bị hắn thoi một quả như trời giáng, ngã quay ra đất. May mà có những người ngồi bên cạnh can được, chứ không thì tôi đã bị no đòn với thằng cha ấy rồi! Còn ông con tôi thấy tôi bị đánh cũng chẳng thèm để ý gì cả, cứ mãi xem và luôn mồm kêu: "Xem kìa! Sắp tung lưới nữa đây này!"

Kể từ lúc đó, cái đội mà tôi bị ăn đòn vì nó, bỗng trở thành cái đội yêu mến của tôi. Bây giờ mỗi khi bóng đến chân các cầu thủ đội này là tôi không ngồi im được nữa. Tay tôi bắt đầu vung lên, như chuẩn bị đánh nhau vậy. Còn chân thì đá không biết vào đâu nữa. Giá lúc này bóng mà rơi vào chân tôi, thì có lẽ tôi phải bắn nó lên tít mặt trắng chứ chẳng chơi! Vung vẩy chân thế nào tôi đá bốp một cái vào lưng cái ông ngồi trước: "Ấy chết, xin lỗi bác!". Tôi vội nói, nhưng ông ta đáp lại với cái giọng của người hiểu biết: "Không hề gì! Chuyện ấy là thường!". Một lúc sau thì chính tôi lại bị một cú đá vào lưng nẩy đom đóm mắt. Bây giờ tôi mới hiểu rằng ở trên sân vận động thì không cái gì là không thể xảy ra được!

Nhưng cú đấm, cú đá, cú huých từ bốn phía cứ thỉnh thoảng lại giáng vào đầu, vào lưng. Nhưng cũng chẳng ai thèm để ý đến làm gì! Ấy là lúc mọi người đã ham xem quá mất rồi! Bóng ở tít tận ngoài sân cỏ, mà mình ngồi đây, cứ anh bên cạnh mà sút thật lực. Mà lạ một cái, lúc ấy chẳng ai thấy đau cả.

Sau đó... bác Xaraphettin ạ, đội của tôi lại sút tung lưới một quả nữa, nhưng thằng cha trọng tài lại không cho ăn. Lần này thì tôi không nhịn được nữa. "Đuổi cổ trọng tài ra sân!" Tôi gào lên như điên, không còn biết gì đến xung quanh nữa! Chân tay tôi run cả lên. Bên cạnh tôi là một ông bán nước chanh. Tôi cứ vớ lấy những chai nước của ông ta mà ném vào lão trọng tài. May mà đó là những chai nước chanh, chứ không phải lựu đạn!... Chẳng ai còn buồn nhìn ra sân cỏ nữa, người nào cũng quay sang choảng nhau loạn xạ. Tôi túm cổ được một thằng bé và cứ thế bóp làm nó suýt nghẹn thở. Thật đúng là vô tình mình có thể trở thành kẻ giết người là vì thế! Khốn nạn cho thằng bé, nó cứ gào lên, bảo rằng cũng ủng hộ cái đội của tôi. Tôi vừa buông nó ra thì có một thằng cao lêu đêu bỗng vật ngửa tôi ra mà đè lấy đè đè. Tôi kêu to gọi thằng con tôi, nhưng cái thằng giò đánh còn đang mải nện nhau với trọng tài ở trên sân. Tôi gọi cảnh sát, nhưng cảnh sát cũng đang đấm đá nhau tụi bụi. Thôi được, để tôi hỏi cái thằng cha đang đè lên người tôi xem hắn cổ vũ cho đội nào. Té ra hắn cũng cổ vũ cho đội của tôi! Phải khó khăn lắm tôi mới thoát ra khỏi đôi chân gọng kìm của hắn, vì hắn ghì tôi chặt quá, sợ để tôi thoát ra thì không tìm được ai để đánh.

Mãi một lúc sau, mọi người mới trở về trật tự, và trận đấu mới lại tiếp tục được. Để cổ vũ các cầu thủ, bây giờ, bắt chước mọi người, tôi cũng bắt đầu hét to: "H-o-a-n h-ô! H-o-a-n h-ô!" Hét được một lúc thì giọng tôi khản

đặc lại. Tôi bèn quay sang gõ vào cái thùng sắt tây của ông ngồi đằng trước. Ông này mang cái hộp đi là cũng để cõ vũ các cầu thủ. Nhưng đến khi trên sân hai cầu thủ bổng xông vào nhau đấm đá túi bụi, thì cảnh tượng đó mới thật là hỗn loạn. Tôi bị một thằng cha nào đó tung bổng lên cao. Thú thật, chưa bao, giờ tôi nghĩ mình có thể bay cao đến thế! Sau đó... sau đó thế nào thì tôi không biết gì nữa. Chỉ biết lúc tỉnh lại thì đã thấy mình đang nằm trong nhà thương.

- Thế là suốt từ hôm đó bác vẫn chưa bình phục được? - Xaraphettin hỏi.

- Vâng, vì đến Chủ nhật sau tôi lại đến sân vận động. Chả là đội qua tôi chơi mà! Làm sao mà ngồi nhà được! Nói thì dễ đấy, nhưng hôm ấy cứ thử ngồi nhà xem có được không? Có mà lấy dây thừng trói chân anh lại, thì anh vẫn chứ chuồn đi được! Ôi, sao mà người tôi đau thế này!...

Bổng từ cánh tay băng bó của Xenman có một vật gì rơi ra.

- À, cái hộp sắt tây đấy mà! Để tôi gõ vào nó khi nào không thể gào được nữa. - Xenman cất nghĩa cho tôi, khi tôi nhặt chiếc hộp đưa cho bác ta.

Ô-tô dừng lại. Xenman đứng dậy, rên rĩ nói:

- Thôi chào bác, bác Xaraphettin!

- Không dám, chào bác. Bây giờ bác đến khám đốc tờ chứ?

- Ấy chết! Trận hôm nay bỏ thế nào được! Chà! Lạy Chúa! Chỉ mong sao cho con đừng đến muộn!

Những người quen của tôi

Nhiều khi chính chúng ta là người có lỗi trong những tai họa, rủi ro của mình. Trong trường hợp này tôi đang nói về tôi.

Vào những ngày diễn ra Liên hoan phim Thổ Nhĩ Kỳ lần thứ nhất, tôi cố gắng không bỏ sót một phim nào. Đến hôm cuối cùng tôi hiểu ra rằng xem phim trong nước còn khó hơn cả việc làm ra các phim ấy. Vào đúng lúc giác ngộ được điều đó thì tôi lẫn ra bất tỉnh ngay tại rạp chiếu phim.

Anh bạn Mêtin của tôi phải nâng tôi dậy, rồi xốc nách dìu tôi ra ngoài đường. Anh gọi một chiếc tắc-xi.

- Mặt anh không còn giọt máu. - Anh vừa dìu tôi ngồi lên xe vừa nói với giọng lo lắng.

Tôi rên rĩ:

- Tôi thấy trong người khó chịu quá.

- Không ngờ những bộ phim lại có thể tác động mạnh đến con người như vậy.

Nhân đây tôi muốn nói thêm, các bộ phim do nước ta sản xuất thường hết sức lâm li tình cảm. Một diễn viên nam chỉ cần nhìn xoáy vào một cô gái từ cách xa mười lăm mét là cô nàng đã lập tức có chữa ngay. Mà đó là một cảnh cưỡng hiếp, cô gái cầu khẩn: "Không bao giờ!... Không đời nào!... Hãy thương xót tôi!..." Nghe cô ta nói tôi sợ chết khiếp đi được.

Đến bến tàu chúng tôi chia tay với người lái xe tắc-xi. Tôi loạng choạng bám vào tay Mêtin để đi. Trời nóng bức ngột ngạt y như ở sa mạc Sahara. Tại bến tàu một đám đông đang đứng chờ. Chúng tôi phải tìm mọi cách để chen đến gần bờ. Sau đó đứng chờ tàu cập bến. Hàng rào sắt ngăn lối xuống tàu gọi lại cho tôi những kỷ niệm buồn bã. Cánh cửa sắt của hàng rào lát nữa sẽ mở ra, và chúng tôi sẽ xuống tàu thủy.

Có một người phía sau xô đẩy tôi rồi lách vào giữa tôi và Mêtin. Người khác lại xô đẩy ông này rồi lách vào đứng giữa ông ta và Mêtin. Bây giờ chúng tôi bị ngăn cách bởi hai người lạ. Sau đó những người chen vào giữa càng nhiều hơn. Tôi bị chen bật về một phía, còn Mêtin về phía khác.

Tôi kêu lên bảo anh:

- Chúng ta sẽ gặp nhau dưới tàu thủy!

Anh kêu to đáp lại:

- Anh đang ôm đấy! Anh không nên đứng! Xuống đến tàu tìm chỗ mà ngồi đi. Nhớ đấy nhé!

Tôi bị xô đẩy hết bên này sang bên khác. Rồi không nhìn thấy bóng dáng bạn tôi đâu nữa. Trên cái biển đầu người chỉ thấy thấp thoáng cánh tay anh ta.

- Azit, tôi sẽ tìm anh trên tàu thủy!

Cánh cửa sắt mở ra.

Bị một cú huých mạnh đến một nghìn mã lực, trong nháy mắt tôi rơi ngay vào khoang "Luých" ở boong trên và ngã phịch xuống một chiếc ghế còn trống. Vài giây sau thì người kéo đến đã chặt cứng. Không nhìn thấy Métin đâu. Tôi vẫn chưa bình phục hẳn sau cơn bất tỉnh: đầu vẫn quay quay, mắt vẫn tối sầm, miệng vẫn buồn nôn.

Trước mặt tôi có hai người ngồi. Một là ông đeo kính, đầu hói, trạc tuổi tôi. Người thứ hai trạc ba mươi tuổi, vai rộng, người đồ con, trông như một đồ vật, giọng nói ồm ồm.

Tôi liếc mắt nhìn: ông đầu hói đang cầm trong tay tờ báo của chúng tôi, và đang đọc trang bốn, là trang có đăng truyện ngắn của tôi.

- Chà, thế mới là viết chứ! - Ông ta quay sang tay đồ con nói.

Tôi thích cái phản ứng của ông ta. Thậm chí tôi cảm thấy hơi ngượng và quay nhìn ra phía biển. "Thế nào rồi họ cũng nhận ra mình!"

Tay "đồ vật" nhếch mép cười khẩy và nói rít:

- Biết rõ là hần viết gì rồi! Đồ chim ăn xác thối!

Không biết ở địa vị tôi các bạn sẽ làm gì đây?

Tôi làm ra vẻ không nghe thấy những lời xúc phạm vừa rồi. Rõ ràng là họ không nhận ra tôi. Đã vậy thì cứ mặc cho họ muốn nói gì thì nói.

Tay "đồ vật" im lặng một lát. rồi nhận xét:

- Hần viết kể ra cũng được đấy, nhưng giọng rất ba que xỏ lá!

Tôi cần phải làm một trong hai việc: hoặc lấy hai tay tóm chặt lấy cổ họng hần, hoặc đứng lên và bỏ đi. Nhưng tôi không đủ sức để đứng dậy. Mà cho dù có đứng dậy được chẳng nữa, tôi cũng không thể nào đi được một bước giữa đám đông chật cứng như thế này.

Tôi nghĩ bụng: "Dù sao họ cũng không quen biết mình. Cứ kệ cho họ nói. Trong bất cứ câu chuyện nào cái quan trọng nhất là ý tưởng chính. Qua đây có thể thấy họ cũng thích sáng tác của mình. Chúng ta ai cũng thường khoác cái mặt nạ khoan dung suông sã khi khen người thân cận".

Vậy là tôi quyết định làm ra vẻ không nghe thấy gì.

Ông đầu hói hỏi:

- Anh quen hần ta à?

Tay "đồ vật" lại cười nhạt:

- Tôi?... Quen hần ta ấy à?... Tất nhiên rồi!

Tôi đưa mắt liếc nhìn hần: "Có thể hần là một trong những đồng nghiệp cũ của tôi chẳng? Không thể nào, vì hần trẻ hơn tôi nhiều. Rõ ràng lần đầu tiên tôi nhìn thấy hần".

Tay "đồ vật" tiếp tục nói:

- Dừng từ "quen" chưa chính xác lắm. Tôi còn biết rõ họ hàng tông tích của hấn ấy chứ! Một tên bịp bợm khét tiếng!

Ông đầu hói thốt lên:

- Thật thế à?! Cũng hay thật! Tôi cũng có lần gặp hấn ta, nhưng đọc các truyện của hấn tôi cứ nghĩ hấn là người đứng đắn tử tế.

Có thể đúng họ là những người quen của tôi và trước mắt tôi họ cố tình nói ra những lời lẽ đều cang làm ra vẻ như không nhận ra tôi. Nếu vậy, cần dự đoán rằng sự việc sẽ kết thúc tại đồn cảnh sát.

- Hấn toàn viết những nhit. - Tay "đô vật" lại nói giọng ồm ồm - Nhưng bác tìm thấy cái gì độc đáo trong truyện của tên bịp này? Tôi nói riêng với bác thôi nhé, chính tôi đã làm cho hấn thành người đấy!

- Thế à?

- Than ôi, đúng vậy, và đó là sai lầm lớn nhất trong đời tôi. Bố của tay viết báo này làm nghề đánh cá. Hồi nhỏ gia đình hấn sống nhờ ở nhà tôi.

- Hình như anh là người làng Koni? - Ông đầu hói hỏi.

- Phải. Bố hấn cả đời làm nghề đánh cá, nhưng vì ở Koni, nơi gia đình hấn dọn đến, không có biển, nên lão già phải chuyển sang làm nghề bán cá khô.

Câu chuyện của hai người này từ lâu đã lôi cuốn chú ý của các hành khách khác. Mọi người chăm chú lắng nghe với vẻ thích thú ra mặt.

Tôi cứ ngồi chết lặng, không kịp lau cả mồ hôi trên mặt. Giá có Mêtin bên cạnh, tôi đã đứng dậy và bỏ đi rồi.

- Tôi và hấn cùng học một trường. - Tay "đô vật" giải thích - Hấn có biệt hiệu là Smorchok.

Ái chà! Cái thằng nói dối! Tôi chưa bao giờ đến vùng Koni cả!

- Theo tôi hấn ký bút danh - Ông đầu hói nói - Còn tên thật của hấn khác.

- Hoàn toàn đúng. - Tay "đô vật" khẳng định - Tên thật của hấn là Durmus. Nhà hấn có mười bốn anh em.

- Mười bốn anh em cơ à? - Có một hành khách thốt lên.

- Phải, mười bốn. Nhưng tất cả đều chết từ khi còn bé. Vì thế bố mẹ mới đặt tên cho hấn là thằng Durmus ¹. Ở trường hấn bị tất cả học sinh thi nhau bắt nạt. Chỉ có mình tôi đứng ra bảo vệ. Tôi không bao giờ quên được trong một lần thi văn hấn đã "bơi" như thế nào. Thầy giáo phải cho hấn thêm giờ chuẩn bị. Tôi dúi cho hấn bài của tôi để hấn chép, nhưng hấn chỉ trả lời được một nửa. Hấn bị chuyển sang lớp khác. Ít lâu sau thì bị đuổi khỏi trường vì lười biếng. Nhiều năm sau bỗng tôi gặp hấn ở Stambul. Tôi đang đi trên phố Bâ-y-ô bỗng nhìn thấy ở góc phố có một người đang đứng và gân cổ gào lên: "Khuy cài tay áo sơ-mi đây!... Ai mua khuy cài tay áo đây!..." Hóa ra hấn đã trở thành kẻ đi bán rong các đồ tạp hóa. "Ê, này, cái đầu đất kia! - Tôi bảo hấn - Làm sao cậu đến nổi này hả?" - "Ồi, đừng hỏi nữa, người anh em, cái số tôi không may!" - Hấn đáp. Tôi dẫn hấn đến nhà tắm, cho một ít quần áo cũ, sau đó dúi vào tay hấn một trăm lía và bảo:

"Khi nào gặp khó khăn cứ ghé qua, tôi sẽ giúp". Hấn sững quá, thế là quen mùi ngày nào cũng đến xin tiền.

Lúc này cả khoang tàu đã lắng nghe những lời ba hoa phét lác của tay "đô vật". Cảm thấy mình là trung tâm chú ý của mọi người, hấn càng nói hăng hơn.

Ông hói đầu hỏi:

- Nhưng hấn xin tiền để làm gì?

Tay "đô vật" bấu môi khinh bỉ:

- Tất cả bọn cờ bạc đều thế cả. Có khi nào chúng giữ được tiền đâu?

- À, ra thế! Nghĩa là hần chơi bạc?

- Chơi tàn bạo là đằng khác! Suốt ba ngày đêm liền không rời khỏi ghế. Hần phải bán nốt bộ quần áo cuối cùng của bố hần rồi nướng hết vào bài bạc. Vì chuyện này tôi rất phẫn nộ. Khi hần lại mò đến hỏi xin tiền tôi túm cổ đẩy ra khỏi cửa.

- Anh làm thế là đúng. - Ông hói đầu ửng hộc.

Không muốn để sót một câu nào, mọi người cổ cúi sát vào người kể chuyện, đặt tay lên tai để nghe cho rõ hơn.

- Rồi sau thế nào? - Ông hói đầu háo hức hỏi.

- Từ lần đó hần không dám đặt chân đến nhà tôi nữa... Đờn nào tôi chơi với những tên vô lại như hần!

Một người đàn ông bụng phệ tham gia vào câu chuyện.

- Đúng lắm. - Ông này lên tiếng - Tôi cũng biết hần ta. Nhiều lần hần thua bạc phải bán cả quần. Có lần tại câu lạc bộ của chúng tôi người ta nện cho hần một trận thừa sống thiếu chết.

- Cái đó thì không có gì ngạc nhiên. - Tay "đồ vật" cười nhạt - Nhưng vì chuyện gì?

- Hần định giờ trò sàm sỡ với một chị có chữa. Hay đại loại là như vậy.

- Chà, chà, chà! - Một người đàn ông tóc đen, da ngăm ngăm, thốt lên, giọng nghiêm trọng, thậm chí nét mặt còn tỏ giận dữ.

- Phải, không thể nào mà không đánh hần được, các vị ạ. Cứ ngay như tôi đây, một con kiến không dám giết, thế mà đã ba lần tôi cũng phải nện hần. Hần mắc cái tật rất bệnh hoạn là đi nhìn trộm các đôi trai gái yêu nhau. Các vị có biết không, người ta gọi loại người như hần là "những người thích làm bác sĩ X quang". Ban đêm bọn người này thường trèo lên cây, lên các cột điện, hàng rào và ngó vào phòng ngủ của chúng ta. Một thứ bệnh dễ tiện, thừa các vị. Cầu thánh Ala cho chúng ta tránh xa được hần! Có một lần vào đêm trăng sáng tôi đang cởi quần áo trong phòng ngủ, vô tình nhìn ra cửa sổ thì thấy trên cây một bóng người. Tôi chạy ra vườn và kéo tên đó xuống đất. Chính là hần! Tôi bảo hần, mày hãy liệu hồn đấy! Rồi tôi cầm gậy đập cho hần một trận. Hần cứ quỳ mọp dưới chân tôi van xin: "Người anh em tha cho tôi! Tôi thề không bao giờ nhìn trộm nữa!". Tôi thương hại, tha cho hần đi. Nhưng rồi các vị có biết không?... Đến tối hôm sau hần lại trèo lên cây cạnh cửa sổ nhà tôi.

Một ông già khom có cái cằm run run thều thào hỏi:

- Thế hai vợ chồng ông ở nhà à?

Ông tóc đen, người gọi tôi là "người thích làm bác sĩ X quang" im lặng một lúc rồi đáp:

- Không, tôi chỉ có một mình. Rõ ràng cái tên dễ tiện này đã rình mò khắp thành phố nhưng không tìm được đối tượng nào là phụ nữ để nhìn trộm nên đành phải chọn tôi. Tối hôm trước hai vợ chồng con gái tôi đã về Canhit để thăm bố mẹ chồng.

Tôi chỉ muốn nhổ vào mặt bọn họ và hét lên:

"Đồ đều cáng! Khốn nạn! Đồ bịa đặt vô liêm sỉ!" Nhưng sự việc chưa phải kết thúc ở đây. Chắc chắn thế nào tôi cũng sẽ phải chửi nhau với họ, và khi đó hoặc tôi sẽ phải giết một người nào đó, hoặc bọn họ sẽ bóp cổ tôi.

Mà nào tôi có quen biết ai trong số họ cho cam! Lần đầu tiên tôi nhìn thấy họ! Làm sao họ có thể bịa chuyện trắng trợn như thế được cơ chứ!

Một hành khách có khuôn mặt trẻ măng nói:

- Nhưng ông ấy viết hay!

- Vớ vẩn. - Ông đội mũ bê-rê ngắt lời cậu ta - Cái chính là phải có đạo đức. Con người trước hết cần phải

đứng đắn.

Một ông già tóc bạc trắng gãy như cây sậy lắc đầu về đau xót.

- Than ôi, than ôi! Tôi chính là người đã làm hấn trở thành nhà văn và chính vì thế đã mang lại tai họa cho dân tộc chúng ta. Tôi là người đầu tiên đặt cây bút vào tay hấn.

- Sao, cụ cũng biết hấn à? - Tay "đô vật" hỏi.

Ông già cười chua xót.

- Tôi biết hấn ta ấy à? Nói thế chưa đủ. Tôi đã nói với các vị rằng chính tôi là người làm cho hấn trở thành nhà văn. Hồi đó tôi ra một tờ báo ở Bilegik. Một hôm có một người trẻ tuổi ăn mặc tồi tàn đến tòa soạn xin việc. Tôi thương hại anh ta. Chắc là quỹ sa tăng đã làm tôi mờ mắt. Tôi quyết định làm cho chàng thanh niên bất tài này thành nhà báo. Để cho anh ta, tôi nghĩ, kiếm được miếng bánh mì và sẽ biết ơn tôi. Trời ơi, sao tôi lại đi mở lòng hào hiệp với hấn làm gì!

Tay "đô vật" vỗ tay vào đùi đánh "đét" một cái.

- Thôi, tất nhiên rồi! Bây giờ thì tôi hiểu hết rồi. Nghĩa là hấn đã làm cho báo của ông ở Bilegik trước khi lại quay lại chỗ tôi.

Tôi không còn đủ sức nghe những lời nói láo của bọn họ nữa. Phải chạy ngay khỏi đây! Chạy hoặc nhổ vào mặt bọn họ! Dù sao tốt nhất tôi nên bỏ đi. Mặc cho chúng vắng mặt tôi muốn nói gì thì nói. Quân ngu dốt! Tôi vài lần có việc đi tàu hỏa ngang qua Bilegik, nhưng chưa bao giờ ở đây cả. Lão già này nói về tờ báo nào vậy?

Tôi đứng dậy khỏi ghế. Ngay lập tức có người ngồi vào ghế tôi. Nhưng tôi không sao đi nổi một bước. Đầu quay cuồng, chân như muốn khuyu xuống vì mỏi. Đám đông ép chặt tôi từ bốn phía, không sao nhúc nhích được.

Vậy là tôi lại phải đứng lại giữa đám "những người quen của tôi".

Tay "đô vật" kể, một đêm tôi bị bắt ở một nhà chứa và sau đó trốn khỏi đồn cảnh sát, người trần như nhộng. Có người nào đó ngắt lời gã và bắt đầu tỏ ý phần nộ vì nghe đâu như tôi viết những tiểu thuyết khiêu dâm, bí mật đem truyền bá làm hư hỏng thanh niên ta. Theo lời ông này thì ông ta đã nhiều lần khuyên tôi phải chấm dứt những việc làm bẩn thỉu, sau đó, thấy tôi không chịu ăn năn hối cải, đã đuổi tôi ra khỏi nhà mình và từ đó không thèm nói chuyện với tôi nữa. Ông ta kết thúc câu chuyện hoang tưởng của mình như thế này:

- Nhưng thế chưa hết! Chính phủ nhiều lần hối lộ hấn, và kẻ lá mặt lá trái đã dùng bài báo của mình bôi nhọ các đảng đối lập.

Vài người đồng thanh kêu lên:

- Đến thế sao?

- Ô-ô-ô... Tôi xin nhắc lại, là nhiều lần!...

"Họ nói gì vậy? - Tôi kinh hoàng nghĩ - Hay có thể tôi bị chứng bệnh phân thân, con người chia thành hai con người, và tôi đã làm những hành động mà chính tôi không biết?"

Tôi ngạc nhiên nghe những câu chuyện kỳ lạ về bản thân tôi, về những hành vi và việc làm ghê tởm của tôi. Tôi nhận ra tôi là kẻ mang trong người đủ mọi thói hư, tật xấu.

Hóa ra, những con người này biết về tôi rất rõ. Họ đã giúp đỡ tôi, muốn đưa tôi trở lại con đường lương thiện, nhưng tôi không thể trở thành người tốt được, thành thử cuối cùng mọi người buộc phải xua đuổi tôi bằng cách hoặc đá vào mông tôi, không thì nói thẳng vào mặt tôi: "Cút ngay đi, đồ con lợn!"

"Hay có thể họ nói về người khác?" - Một ý nghĩ cứu tinh chợt lóe lên trong đầu tôi.

- Xin lỗi ông. - Tôi hỏi cái ông khách vừa kể chuyện tôi tống tiền như thế nào - Ông vừa nói về ai đấy ạ?

Ông ta chìa cho tôi xem tờ báo trong đó đăng truyện ngắn của tôi, và nói tên tôi.

- Chúng tôi công phần về cái thắng cha bịp bợm này. Ông cũng biết hần à?

- Tôi biết.

- Các ngài nghe thấy chưa? Ông đây cũng biết hần ta đây này!

Tất cả quay lại nhìn tôi. Có người hỏi:

- Thế theo ông, hần là người như thế nào?

- À phải, một tay không lấy gì làm tốt lắm.

Tôi lại cố tìm cách thoát khỏi cái đám người nói láo này, nhưng vô hiệu. Bỗng tôi nhìn thấy Mêtin đang đứng ở đằng xa. Và anh ta cũng nhận ra tôi, anh gọi to:

- Ấy, Azit! Azit!

Có nên thừa không? Mọi người sẽ nhận ra ngay tôi là ai. Tôi sẽ đặt họ vào thế khó xử. Với lại, vấn đề không phải ở chỗ đó. Khi tự thú như vậy thì coi như tôi phải nuốt tất cả những lời lẽ thô bỉ, tục tằn của họ.

Tôi quyết định không thừa, kệ Mêtin gọi.

Còn anh thì vẫn cố hét thật to:

- Ấy! Azit! Anh thấy thế nào rồi, đỡ hơn chưa, Azit?

Tôi không ngoái đầu lại. Khi nào tàu cặp bến và chỉ có hai chúng tôi với nhau tôi sẽ giải thích cho anh tất cả.

Mêtin rất cáu vì tôi không thừa, anh dùng khuỷu tay huých đám đông để cố len đến chỗ tôi:

- Anh điếc hay sao thế? Tôi gào suốt vỡ cả cổ họng!

- Ông cần gì? - Tôi lạnh lùng nhìn vào mắt anh.

- Thôi đừng vớ vẩn nữa, Azit! Anh đùa kiểu gì thế?

- Xin lỗi, ông nhầm rồi. Chắc ông nhầm tôi với người nào khác.

- Tĩnh lại đi, Azit. Chúng ta vừa xuống tàu cùng nhau mà!

- Tôi không biết ông.

Đám hành khách mấy phút trước đây vừa đơm đặt chuyện về tôi, nhìn chúng tôi với cặp mắt tò mò.

- Azit, thôi đừng đóng kịch nữa!

- Ông hỏi Azit nào? Xin ông để tôi yên.

- Thôi bỏ cái trò ngu ngốc ấy đi. Chúng ta vừa ban nãy cùng đi xem chiếu bóng. Anh còn bị ngất trong rạp, tôi phải gọi tắc-xi.

- Ông nói lằng nhằng gì thế, tôi đâu quen biết ông!

- Đến phát điên lên được! Anh bạn thân mến của tôi, anh là bạn tôi mà. Anh viết truyện cho báo "Aksam". Chẳng lẽ không đúng thế sao?

- Hò đồ! Ông nhầm người rồi!

- Azit!

- Tôi xin ông tránh ra cho tôi đi!

- Azit, nghe đây...

Tôi quay lại phía những người cùng đi tàu.

- Xin lỗi các vị. Xin các vị làm ơn giải thích hộ với ông này là ông ấy nhầm. Vì tất cả các vị đều biết rõ tay nhà văn ấy. Chả lẽ là tôi?

Ông tóc đen nước da ngăm ngăm, nét mặt cau có nhún vai. Tay "đô vật" phụ họa theo:

- Thật ngu ngốc! Tay kia cao lớn, tóc vàng...

Ông đeo kính đầu hói cười vang về giễu cợt.

- Tất nhiên đó là sự nhầm lẫn, ông bạn ạ. Cái thằng cha bần thiêu kia đâu có quan hệ gì với ông! Không giống chút nào cả!

Rồi ông ta nhìn Mêtin với vẻ đắc thắng:

- Ông thấy đấy, ông nhận nhầm người rồi.

Mặt Mêtin đỏ ửng lên. Anh có vẻ sắp phát điên vì tức.

- Phù! Thật quái gở! - Anh văng tục một câu rồi bắt đầu lách đám đông đi ra cửa.

Cuối cùng tàu cập bến Kađukiô.

Khi chúng tôi rời tàu lên bờ, tay "đô vật" đi sánh đôi với tôi kể chuyện rằng tôi, trong một chuyến đi châu Âu về, đã mang hàng lậu - quần áo lót phụ nữ bằng ni lông - và đã bị bắt quả tang ra sao, rồi sau đó hắn đã cứu tôi ra khỏi tù như thế nào. Ngoài ra, tôi còn biết thêm, tôi là kẻ nát rượu và hay gây gổ, và không bao giờ có ai nhìn thấy tôi tỉnh cả.

Bước chân lên bến, tôi nhỏ toẹt vào cái thanh vịn bằng gỗ sạch bóng của bến tàu. Mặc cho cảnh sát nhìn thấy, mặc cho họ phạt! Mặc hết! Tôi cóc cần gì hết! Tôi lại nhỏ một cái nữa.

Từ đó Mêtin không thềm nói chuyện với tôi nữa. Tôi cũng không đủ can đảm giải thích mọi chuyện cho anh hiểu.

[1](#) Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, nghĩa là "còn lại", "còn sót lại".

Xin mời đến giải trí

Bốn người chúng tôi cùng đến xin việc tại một tòa soạn báo.

Người thứ nhất là một học sinh kém may mắn, hai mươi một tuổi, nhiều lần không sao lên nổi lớp mười một.

- Không, con không thể làm nghề gì được. - Một hôm người bố cậu ta giận dữ tuyên bố - Đành cố gắng trở thành nhà báo vậy!

Người thứ hai không có bố. Chỉ có một người mẹ già nua mà một lần cậu ta đã dùng vũ lực lấy đi của bà số tiền trợ cấp góa phụ ba tháng và tiêu sạch trong ba ngày. Một ngày nọ bà mẹ già không chịu nổi nữa và nguyên rủa con trai:

- Cầu xin thánh Ala nghe thấu lời nguyện của tôi! Mong sao cho thằng con tôi sống lay lắt được!

Đó là những lời nói cuối cùng của người đàn bà bất hạnh, mà sau khi nói bà đã qua đời ngay trước mắt của đáng Tối cao, vì chỉ đến lúc đó lý trí mới trở lại với đứa con bất hiếu.

- Từ trước đến nay tôi chưa bao giờ nghe lời khuyên của mẹ tôi. - Hắn nói - Bây giờ tôi sẽ thực hiện lời trăng trối trước lúc chết của bà. Mong sao linh hồn bà ở bên kia thế giới được an ủi.

Để kiếm sống được lay lắt hần quyết định trở thành nhà báo.

Người thứ ba trong số chúng tôi bị đúp hai năm liền về môn tiếng Thổ, sau đó để trả thù thầy giáo của mình, y quyết định trở thành nhà văn vĩ đại và xin vào làm cho một tờ báo.

Còn về phần cá nhân tôi, tôi chọn nghề làm báo là nghề phù hợp nhất với khả năng của tôi, bởi vì tôi là một trong số những kẻ đi đâu cũng khoe mình là người có thể làm được mọi việc, mặc dù thực tế tôi là người chẳng làm được trò trống gì.

Bốn chúng tôi được tòa soạn nhận cho làm tập sự. Nghĩa là làm không ăn lương. Và người nào trong số chúng tôi tỏ ra cần cù và có khả năng mới được người ta hứa nhận vào làm chính thức.

Thế là giữa chúng tôi xảy ra một cuộc ganh đua ngầm khốc liệt.

Cuối cùng một trong số bốn chúng tôi được nhận vào làm chính thức với mức lương sáu trăm lira một tháng. Sau đó mới vỡ lẽ số tiền lương này thực ra không phải tiền do ông chủ bút trả, mà là tiền do người bố của tay học trò bất tài kia trả.

Người ta không nói cho hần biết, nên hần cứ nghĩ rằng hần nhận được tiền của ông chủ bút. Tác giả của toàn bộ sự xếp đặt này là bố của cậu học trò nọ, người muốn hy vọng bắt cậu con trai mình tin rằng dường như cậu ta cũng có khả năng nào đó. Và chính cái "khả năng" ấy đã là nguyên nhân khiến ba người còn lại chúng tôi trở thành những kẻ "không có khả năng" và được lịch sự mời ra cửa.

Cả ba kẻ bất hạnh chúng tôi cùng ngồi trong quán cà phê và bắt đầu vắt óc suy nghĩ xem nên làm gì bây giờ.

- Rồi các anh sẽ thấy! - Một người đồng học của chúng tôi lên tiếng, chính cái anh chàng bị đúp về môn tiếng mẹ đẻ - Vào một ngày nào đó tôi sẽ trở thành nhà văn Thổ Nhĩ Kỳ nổi tiếng.

- Còn tôi sẽ trở thành nhà viết tiểu thuyết lừng danh! - Anh thứ hai tuyên bố.

- Còn cậu sẽ trở thành ai? - Hai người hỏi tôi.

- Tôi cũng sẽ được nổi tiếng về cái gì đó...

Một tay đầu óc tối tăm nhất trong số chúng tôi phán:

- Muốn trở thành một nghệ sĩ nổi tiếng cần phải hiểu biết cuộc sống, cần quan sát và tìm hiểu nó. Mà chúng ta thì không biết gì cả về con người lẫn cuộc sống.

Rồi hần kể một nhà văn Mỹ nhiều năm trời làm nghề đi tìm vàng.

- Nếu vậy, chúng ta cũng đi tìm vàng. - Tôi đề nghị.

- Còn một nhà thơ Pháp nổi tiếng nọ đã hành nghề cha cố. - Hần kể tiếp.

- Nếu thế, chúng ta cũng đi làm cha cố.

- Còn một nhà văn vĩ đại nữa đã từng làm người chăn lợn.

- Rất hay! - Tôi kêu lên - Chúng ta cũng đi chăn lợn.

- Đã đành thế rồi, nhưng ở nước ta không có vàng, không có cha cố và cũng chẳng có lợn.

- Bây giờ mới vỡ nhẽ tại sao ở Thổ Nhĩ Kỳ không có các nhà văn vĩ đại. - Tôi thờ dài tiếc rề - Không có môi trường thích hợp cho nghệ thuật: không cha cố, không vàng, không lợn! Chúng ta đã sinh ra trong đất nước khô cằn! Thử hỏi như thế làm sao trở thành những nhà văn vĩ đại được!?

Cuối cùng chúng tôi quyết định trở thành chuyên gia thuộc các lĩnh vực khác nhau để có dịp gần gũi hơn với cuộc sống và con người.

Một người trở thành kẻ buôn lậu. Đúng hơn là muốn trở thành nhưng không kịp. Hần bị tóm ngay vào ngày

đầu tiên thử tay nghề và bị nhốt sau song sắt nhà tù.

Người thứ hai đeo bộ râu giả, định đi ăn cướp tiệm kim hoàn, nhưng vì tiệm này đã bị cướp sạch trước đó một giờ đồng hồ, nên anh chàng tội nghiệp đã bị bắt oan khi chỉ có một mình trong tiệm vàng. Trên thực tế chưa kịp gây tội ác nào cả, nên kẻ bị bắt oan sợ mang nỗi nhục đã tự kết liễu đời mình - nói tóm lại là đã hy sinh cho việc tìm hiểu cuộc sống.

Trong số ba người chỉ còn lại mình tôi là kiếm được một nghề đích thực. Và chuyện đó đã xảy ra như sau.

Tôi đang ngồi trong quán cà phê ở Bâ-y-ô, buồn bã suy nghĩ xem có cách nào kiếm cái gì nhét vào bụng. Vì suốt cả ngày tôi chưa có hột cơm nào. Tôi có cảm giác như sắp bị ngất xỉu vì đói.

- Cậu làm sao thế, anh bạn trẻ? - Một người ngồi bàn bên cạnh lên tiếng hỏi - Sao bụng lúc nào cũng sôi lên ục ục thế?

Tôi kể cho anh ta nghe những chuyện không may của tôi.

- Tôi có thể cho anh một công việc. Anh có làm được không?

- Tôi làm được. Nhưng tôi phải làm gì?

- Làm nhiệm vụ đánh đấm những kẻ say rượu. Anh sẽ làm vệ sĩ cho quán rượu của tôi.

- Cụ thể là thế nào ạ?

- Từ chín giờ tối đến ba giờ sáng anh phải ngồi ở góc quán rượu. Nếu có khách nào bắt đầu gây gổ khi người ta đưa phiếu thanh toán, anh hãy tóm cổ hắn mà nện thật lực.

Để các bạn hiểu được sự hài hước của lời đề nghị này, tôi xin kể qua một chút về bản thân. Đến thời điểm ấy tôi đã trải qua đúng hai mươi ba thứ bệnh, mà nhiều người trong các bạn hẳn biết rõ: bệnh viêm phổi, ho gà, lên sởi, sốt phát ban, bạch hầu, sốt rét, bệnh hen, v.v... Tôi không nhớ có lần ầu đã nào mà tôi không bị đánh thừa sống thiếu chết. Vào cái ngày mà tôi cảm thấy khá nhất, trong người tôi nếu không bị sổ mũi, hoặc cúm, thì cũng bị đau răng hoặc đau tai. Chiều cao của tôi là một mét sáu. Lúc đói tôi cân nặng bốn hai kilô.

Tôi nói với ông chủ quán bar:

- Giá ngài bảo tôi: "Hãy bay như chim đi, ta sẽ cho anh ăn!". Tôi sẽ trả lời: "Được, tôi sẽ bay!" Nhưng bảo đánh người thì thú thật, tôi không thể! Một đứa trẻ con bú mẹ cũng có thể nhắc bổng tôi được. Tôi chỉ sợ làm nhục cho quán bar của ngài thôi.

- Công việc này đúng là phù hợp với anh. - Ông chủ quán cười - Đúng là việc cho loại người như anh.

- Nhưng làm sao tôi có thể đánh ai được? Chỉ cần một chiếc xe tải đi ngang qua tôi đã có thể ngã lăn xuống đất rồi.

- Chuyện vặt! Hãy làm theo những gì tôi bảo anh, mọi chuyện sẽ đâu vào đấy. Vệ sĩ trong quán rượu không cần sức mạnh. Khi người ta ra lệnh cho anh "Hãy nện cho gã kia một trận!", anh chỉ việc đến gần hắn ta mà nện.

Tôi nghĩ thầm: "Chắc chắn mình sẽ bị ăn đòn. Cùng lắm mình sẽ bỏ chạy. Tìm hiểu cuộc sống và con người đâu phải đơn giản, một khi anh muốn trở thành nhà văn vĩ đại!"

Tôi chấp nhận lời đề nghị và trở thành vệ sĩ của quán bar "Chinchín". Ngay tối hôm đó ông chủ dẫn tôi đến quán rượu của ông và đặt tôi ngồi ở chỗ giữa dàn nhạc và quầy rượu. Cảm thấy máu bốc lên mặt, tôi hỏi ông ta:

- Ngài cho tôi ăn chút gì đó và trừ vào lương sau. Tôi chết vì đói mất!

- Trong khi chưa làm việc, anh chưa được nhận thứ gì cả.

Ngay sau khi ăn no rồi chưa chắc tôi đã đánh được ai, huống hồ bụng lại đang đói cồn cào.

- Ngài trả lương tôi bao nhiêu? - Tôi hỏi ông chủ quán - Và trả như thế nào, theo tháng hay theo tuần?

- Tôi không biết anh sẽ được bao nhiêu. Vì tôi sẽ trả lương anh theo sản phẩm. Anh đánh được càng nhiều khách thì kiếm được càng nhiều tiền. Cứ mỗi trận đánh tôi trả anh hai lia rượu.

Vậy là người ta tạo cho tôi khả năng làm giàu nhanh: thậm chí nếu không phải tôi đánh người ta, mà ngược lại tôi là người bị người ta đánh.

Dàn nhạc bắt đầu chơi bản nhạc Jaz. Quán rượu dần dần đông khách. Các cô gái cười khúc khích, nũng nịu với khách hàng, thì thầm, ỡng ẹo. Phần khiêu vũ bắt đầu. Còn tôi thì sắp sửa quy vì đói.

Gần mười một giờ có tiếng huyền não tại một bàn. Tôi run như cây sậy, vì cảm thấy sắp gặp chuyện chẳng lành.

- Sao, chúng tôi đang ở trong rừng hay một ngõ phố tối tăm đây?! - Một ông khách hét lên - Ăn cướp của người lương thiện hả? Đưa thứ rượu chua loét thay cho rượu sâm banh mà tính những năm mươi lia các anh không thấy xấu hổ sao? Quân đều!

Ông chủ nháy mắt ra hiệu cho tôi.

- Ngài bảo gì ạ? - Tôi hỏi.

- Ra cho nó một trận.

Cái gã hộ pháp mà tôi phải ra cho một trận to gấp ba tôi. Tôi không tin rằng quả đấm của tôi có thể tới được bụng hắn.

- Cầu trời giúp đỡ con. - Tôi vừa đứng lên vừa khấn thầm - Lạy Đấng Ala toàn năng, tất cả đều trong tay Người! Xin Ngài hãy ban cho kẻ nô lệ gày còm này sức mạnh của tráng sĩ huyền thoại Kodgi - Yuxuf.

Trong tay tôi có điều thuốc lá đang cháy, vẫy vẫy điều thuốc, tôi tiến lại gần ông khách đang tiếp tục làm om xòm. Trong lúc tôi bước qua các dãy bàn, từ bốn phía vẳng lại những tiếng xì xào:

- Vệ sĩ đang đến kìa!

- Vệ sĩ tới rồi!...

Tôi vừa đi vừa cố tỏ ra vẻ bình tĩnh, tự tin, mặc dù tôi biết rằng chắc chắn tôi không tránh khỏi một trận đòn. Và đây: tôi dừng lại trước gã khổng lồ. Làm sao mà đánh được hắn đây? Tôi thậm chí với không tới mặt gã.

Tôi nói:

- Nào, ngồi xuống đi, nhà người!

Gã khổng lồ ngồi xuống ghế. Tôi dí điều thuốc lá vào sống mũi hắn, giữa hai lông mày, và dụi dụi.

Chắc phải đau lắm. Gã khổng lồ rú lên với giọng đau đớn:

- Ôi-ôi-ôi!...

- Mi muốn rũ hả?! - Tôi hỏi - Ta sẽ bẻ gãy cổ người!

- Tôi có nói gì không phải đâu, đại ca?

- Mi cứ thử la hét nữa đi! Chán sống rồi hay sao hả? Cái đồ không biết điều!

Tôi tát cho hắn mỗi bên má một cái, rồi xoay lưng, oai vệ đi về chỗ của mình.

Tiếng nhạc Jaz lại cất lên - Các vũ điệu lại bắt đầu. Một lúc sau ông chủ quầy bar tiến lại chỗ tôi.

- Anh thấy đấy, công việc rất nhẹ nhàng.

- Nhờ ơn thánh Ala! - Tôi khấn thầm - Ông cho tôi hai lia rượu đi.

- Tiền nông tính sau. Nếu muốn, anh có thể uống chút gì từ số hai lia rượu ấy!

Tôi đến quầy và yêu cầu cô bán hàng cho hai ly rượu nhẹ.

Uống xong tôi thấy xa xắm mày mặt, vì tôi đang đói là người.

Từ một chiếc bàn có tiếng hét và tôi đi ngay đến đó. Lần này tôi nhìn thấy không phải một, mà hai người. Tôi cho mỗi tên một cái tát.

Tối hôm đó tôi nện được bốn gã. Đến ba giờ sáng khách đã vắng và sau khi trừ đi tiền rượu tôi nhận được bảy lia rượu.

Tối hôm sau tôi lại đến làm. Lần này tôi đánh được sáu gã.

Tóm lại, bây giờ cứ mỗi tối tôi lại bợp tai những gã say rượu và được tiền vì chuyện đó.

Một vài gã không chịu thôi sau hai-ba cái bợp tai. Những gã như vậy bị tôi kéo xuống dưới hầm sau quầy rượu và dùng gậy đập cho một trận nữa.

Vì khao khát kiếm được nhiều tiền hơn, nên tôi sốt ruột đưa mắt đảo quanh các bàn, xem có gã nào bắt đầu gây mất trật tự hay không. Có những hôm không có kẻ nào gây gỗ cả và tôi không nhận được đồng nào. Vào những đêm như thế chỉ cần có khách hàng nào cười hơi to một chút là tôi lập tức xông đến quát ngay:

- Làm cái gì thế, đây là nhà nhà anh đấy hả? - Rồi không cần lời thôi gì nữa tôi đập cho kẻ nạn nhân vô tội kia một trận.

Trong những trường hợp như vậy ông chủ chỉ trả tôi một lia. Nhưng cho dù ông ta không trả tôi xu nào đi nữa, thì tôi vẫn tìm có tẩn cho khách một trận cốt để luyện cho quen tay.

Ngoài ra, tôi đã quen với công việc này và ham đến nỗi lâu không có ai để đánh tôi thấy buồn bã và bức bối trong người.

Thú thật, chính tôi cũng lấy làm ngạc nhiên về sự dũng cảm và bạo gan của mình. Làm sao một kẻ như tôi bỗng dưng trở thành kẻ chuyên đi đánh người được mới lạ chứ! Dần dần tôi càng tin tưởng vào sức mạnh của mình.

Có một đêm, một trong ba khách hàng ngồi ở cái bàn cạnh cửa sổ, bắt đầu làm âm ỉ. Hai người bạn cùng bàn cố khuyên anh ta giữ trật tự nhưng không được. Tôi ngó nhìn tên đó và tìm tôi bỗng thất lại vì sợ. Đó không phải là người, mà là một gã đại lực sĩ, một quả núi. So với hắn thì tất cả những gã bị tôi đập từ trước đến nay đều không thấm vào đâu.

Tôi đến gần gã vừa gây huyên náo, lấy chân đá vào bụng gã một cái. Hắn rống lên như bị cắt tiết. Tôi lại đá cho hắn một cái nữa vào đít. Rồi cái nữa, cái nữa.

Gã say rượu càng gân cổ gào to hơn. Cái ghế gãy tan, còn gã thì gào càng to hơn. Tôi cầm lấy cái chân ghế gãy và khua khua trước mặt ba tên.

- Cút khỏi đây nhanh lên, lũ chó!

Bọn chúng ngoan ngoãn chạy như vịt. Tôi dồn cả ba tên xuống dưới hầm - rồi dùng gậy đập cho gã khổng lồ một trận tơi bời. Hắn đổ phịch xuống sàn. Tôi quay về phía hai thằng bạn hắn.

- Xin đại ca nương tay. - Một trong hai tên kêu lên - Chúng tôi không có lỗi gì. Bản thân tôi chưa bao giờ đến những quán như thế này. Cái thằng cha bê tha ấy ngày nào cũng tán tỉnh tôi: "Tối hôm nay chúng mình đi giải trí đi..." Tôi không hiểu tại sao hôm nay tôi lại đồng ý. Ở bất cứ quán nào chúng tôi đến hắn đều tìm cách gây chuyện lộn xộn. Chúng tôi phải vất vả lắm mới kim được hắn. Nhưng hôm nay đến quán của đại ca chúng tôi không sao giữ nổi hắn...

Tên khổng lồ đang nằm bất tỉnh trên sàn nhà bỗng tỉnh lại và bắt đầu lớn tiếng văng tục. Tôi đuổi mấy tay bạn của hắn ra ngoài và cầm lấy gậy. Hắn một lần nữa gục xuống bất tỉnh, nhưng một lát sau lại tỉnh lại và lại bắt đầu gào lên. Đến nửa đêm tôi đã làm cho hắn gần như quy hàng. Khi trời sáng gã hộ pháp lại đứng dậy và tôi lại giơ tay với chiếc gậy. Nhưng thoát một cái hắn giằng cái gậy khỏi tay tôi và xông ngay vào tôi. Lạy Đấng Ala toàn

năng! Mấy ngón tay của hắn như những cái gong kim, chop một cái là như rút ra một miếng thịt. Tôi cảm thấy hắn sắp sửa đâm bẹp tôi như con gián. Hắn tóm lấy gáy và quật tôi ngã xuống đất. Tôi hét muốn vỡ cả cổ. Sau đó bị ngất đi. Và tiếp theo xảy ra chuyện gì tôi không còn biết nữa. Tôi nằm bất tỉnh mất ba ngày liền. Một tuần sau mới mở được mắt. Một tháng sau mới hơi nhúc nhích được người, và hai tháng sau mới đứng dậy được.

Tôi đến quán rượu. Ông chủ nhìn tôi vẻ đầy tức giận:

- Công việc của anh không đáng một xu. Hãy lấy nốt tiền công rồi xéo đi!

- Có chuyện gì vậy? - Tôi hỏi - Tám tháng trời tôi đánh người rất tốt mà!

- Thôi đừng khoác lác nữa. - Ông chủ đáp - Anh nghĩ là anh đánh được các khách hàng của chúng ta à? Chẳng qua họ muốn đến đây để giải trí, và cuối cùng muốn bị ăn đòn cho thật sướng. Không bị ăn tát thì còn đâu là vui nữa! Vì nếu anh không cho bọn say sưa ấy ăn tát, thì bọn chúng thế nào cũng sẽ đập đầu vào tường, đá chân vào cột điện thoại đến chảy máu, hay ngã vấp mặt xuống mặt đường nhựa. Người vệ sĩ thực thụ chỉ đánh gã say rượu khi nào hắn đang thích thú. Lẽ nào có thể đánh gã vào buổi sáng, lúc hắn đã tỉnh lại? Đồ con lừa! Hãy cảm ơn số phận vì khách hàng đã không cho anh về châu ông bà ông vải.

Rồi ông chủ đuổi việc tôi.

Do nắm được toàn bộ bí quyết của nghề nghiệp, tôi sang quán bên cạnh và được bố trí làm đúng việc như vậy.

Bây giờ, cũng như trước đây, tôi hoàn tất niềm vui cho những kẻ đến quán chúng tôi giải trí bằng những trận đánh đập. Nhưng khi nào những gã say đó tỉnh rượu là tôi chuồn ngay tấp lẹ.

Hôm qua ông chủ cũ của tôi ghé đến quán chúng tôi. Được lắm, đến đây biết điều thì ngồi im, giữ cho lịch sự. Nhưng không, ông ta bắt đầu làm om xòm. Tôi đẩy ông chủ cũ của tôi xuống hầm và nện cho ông ta một trận nên thân. Khi ông ta tỉnh lại là tôi chuồn thẳng.

Bây giờ tôi đã kiếm được những khoản tiền lớn.

Mấy ngày nữa tôi định xin nghỉ phép, và nếu thánh Ala muốn, tôi cũng sẽ đi giải trí một tối cho thật đã đời!

Những nhà tài chính lỗi lạc

Câu chuyện này rất phức tạp và rối rắm. Tôi sợ khi kể lại cũng làm cho các bạn rối mù. Nhưng dù sao xin các bạn cứ bình tĩnh nghe. Câu chuyện không hoàn toàn bình thường này xảy ra với năm người bạn.

Để năm người đàn ông chơi thân được với nhau cần phải có điểm gì đó liên kết được tất cả. Ba người trong số họ là những nhà hoạt động tài chính nổi tiếng, còn hai người kia là những chuyên gia kiệt xuất trong lĩnh vực toán học. Đó chính là điều đã gắn kết các nhân vật trong câu chuyện của tôi.

Ngài Taliat, Tổng giám đốc một trong những ngân hàng lớn nhất nước, mời bốn ông bạn thân đến ngôi biệt thự mới xây của mình ở Saudi.

Cuộc họp mặt diễn ra vào Chủ nhật.

Ngài Taliat là một nhà tài chính kiệt xuất và nhà ngân hàng danh tiếng của chúng tôi. Sau lưng ông là cả hai mươi bảy năm hoạt động ngân hàng. Ông giỏi trong các vấn đề tài chính và các con số đến nỗi bạn bè nói về ông: "Chỉ cần ông Taliat bước vào một cái quầy trống rỗng nào đó và treo lên cửa tấm biển 'Nhà băng' thì lập tức chưa đầy hai năm sau, cái quầy này sẽ biến thành một nhà băng với số vốn hai trăm triệu lía". Ông Taliat đã cứu sống vài nhà băng đang bên bờ vực phá sản, hơn nữa còn làm cho chúng trở thành những nhà băng thịnh vượng và đáng tin cậy nhất nước.

Một trong những vị khách được mời là Liutfi một nhà doanh nghiệp nổi tiếng thành thạo trong công việc kinh doanh. Người ta nói về ông ta: "Trong tay của Liutfi thì hòn đất cũng biến thành vàng!" Đất đai được ông ta đung đến lập tức biến thành tiền, và đó không phải là kết quả của ảo thuật, của vận đỏ hay may mắn, mà hoàn toàn là do đầu óc tính toán tài chính, bởi đối với đất đai không có triển vọng đẻ ra tiền thì ngài Liutfi không bao giờ động

đến.

Vị khách thứ hai ngài Zêki, một trong những quan chức cao cấp của Bộ Tài chính. Người ta đồn cả Bộ đứng vững được là chỉ nhờ mình ông ta. Người nước ngoài gọi ông là nhà tài chính lỗi lạc của Thổ Nhĩ Kỳ.

Hai vị khách khác, ngài Rêfik và Zia là bạn học từ thời phổ thông của chủ nhà. Ngài Zia là giám đốc Đài Thiên văn Stambul và được coi là nhà thiên văn lớn - Còn ngài Rêfik thì rực sáng trong lĩnh vực toán cao cấp, là giáo sư khoa toán lý trường Đại học Tổng hợp Stambul.

Cả bốn người đều đến cùng gia đình.

Buổi sáng mọi người cùng nhau đi tắm biển. Sau bữa ăn trưa họ ngồi nhấm nháp cà phê. Một người ngả lưng ngủ ngay trên ghế sa lông, những người khác thì lui về phòng ngủ cho thoải mái.

Hai ông Taliat và Zêki thì ngồi chơi bài nac-đư tăng dần tiền. Sau bốn ván với tiền đặt ban đầu là hai mươi năm curusơ ¹, ông Taliat thắng ba trăm bảy mươi năm curusơ. Ông Zêki không có tiền lẻ, bèn đưa cho ông chủ nhà tờ mười lia ². Ông Taliat muốn trả lại tiền, thò tay vào túi áo lấy ra lúc đầu năm lia, sau đó hai lia rưỡi, là tất cả số tiền lẻ ông có. Ông Zêki cầm lấy tiền và nói:

- Như vậy là tôi nợ anh... bao nhiêu nhỉ?

Ông Taliat ngập ngừng.

- Anh nợ tôi, - Ông lẩm nhẩm - khoan, để tôi tính.

Ông Zêki thò tay vào các túi quần, tìm thấy tờ một lia và đưa cho ông Taliat, muốn để cho việc tính toán dễ hơn.

- Bây giờ thế nào? - Ông hỏi.

- Tôi đã đưa anh bảy lia rưỡi. - Chủ nhà nói.

- Phải.

- Thế anh phải trả tôi bao nhiêu?

- Tôi đã đưa anh thêm một lia nữa.

- Anh bạn, anh nợ tôi ba trăm bảy mươi năm curusơ đúng không?

- Đúng.

- Nghĩa là, anh hãy đưa thêm cho tôi một trăm bảy mươi nữa.

- Phải, nhưng tôi đã đưa thêm một lia nữa. Và trước đó đã đưa mười lia. Tổng cộng là mười một lia rồi. Còn anh đã đưa cho tôi....

- Khoan, khoan, đừng làm tôi nhầm.

- Anh đã đưa tôi năm lia, sau đưa thêm hai lia rưỡi...

Nghe thấy tiếng cãi nhau hai ông Zia và Rêfik tỉnh giấc.

- Có chuyện gì mà hai ông cãi nhau vậy?

- Anh Rêfik thân mến, - Chủ nhà nói - tôi chơi bài thắng anh ấy. Anh ấy nợ tôi ba trăm bảy mươi năm curusơ.

- Khoan, khoan. - Ông Zêki cắt ngang - Để tôi kể. Chúng tôi chơi bốn ván nac-đư. Mỗi ván bắt đầu từ hai mươi năm curusơ...

- Khoan đã, anh Zêki! Cần gì kể chi tiết! Chúng ta có thể bắt đầu từ hai mươi năm và năm mươi. Anh nói

đi, anh nợ tôi ba trăm bảy mươi năm curuso, đúng không?

- Đúng. Nhưng tôi đã đưa anh mười một lia.

- Đúng. Và tôi đã trả lại anh bảy lia rưỡi. Nghĩa là anh còn nợ tôi..

- Được. Nhưng tôi lại đưa anh thêm một lia nữa.

Giáo sư toán cao cấp Réfik nói:

- Các anh từ từ đã!... Đừng làm tôi rối. Từng người nói một mới hiểu được. Anh đã đưa bao nhiêu, anh Zêki?

- Mười lia.

- Thế anh nợ bao nhiêu?

- Ba trăm bảy mươi năm curuso, nhưng...

- Đừng có "nhưng" gì vội!...

- Sau đó tôi đưa anh ấy một lia nữa.

- Rồi rồi. Nghĩa là anh Taliat, anh phải trả lại anh Zêki sáu trăm hai mươi năm curuso. Mà anh đã đưa anh ấy bảy lia rưỡi. Như vậy, anh còn phải... Khoan, để tôi tính xem nào... Bây giờ anh còn nợ anh ấy... Lấy bảy lia rưỡi trừ đi mười một lia... Thành bao nhiêu nhỉ?

- Làm sao lại lấy số nhỏ trừ số lớn được?

- À phải!... Phải lấy bảy lia rưỡi trừ đi sáu trăm hai mươi năm curuso. Nào, ta thử trừ... Còn bao nhiêu nhỉ? Một trăm hai mươi năm curuso, đúng không?

- Thánh Ala ơi! Nhưng tôi đưa anh ấy mười lia cơ mà!

- Phải. Nhưng tôi lại đưa anh bảy lia rưỡi.

Nhà thiên văn nổi tiếng Zia xen vào cuộc tranh cãi:

- Các anh làm rối hết. Hãy kể lại từ đầu, Zêki. Anh nợ anh Taliat ba trăm bảy mươi năm curuso đúng không?

- Ông bạn ơi, tôi đã đưa anh ấy mười một lia rồi. Bây giờ anh ấy là người nợ tôi!

- Nhưng anh Taliat đã đưa anh bảy lia rưỡi? Bảy lia rưỡi cộng với mười một là...

- Sai hết rồi, ông bạn! Tôi thua anh Taliat ba trăm bảy mươi năm curuso. Bây giờ xem nào...

- Tôi hiểu rồi. Anh hãy đưa thêm anh ấy một trăm hai mươi năm curuso...

- Trời ơi, cái anh này!... Tại sao lại đưa thêm một trăm hai mươi năm curuso. Cứ tôi phải đưa, phải đưa... còn anh ta chẳng phải đưa cái gì cả.

- Thế không anh phải đưa thì còn ai: anh thua cơ mà!

- Một trăm hai mươi năm?

- Không....

- Nghe đây, anh Zia. Lúc đầu tôi đưa anh ấy mười lia, sau đó đưa thêm một lia nữa, tổng cộng là mười một lia.

- Thế anh Taliat đưa anh bao nhiêu? - Ông Réfik hỏi.

Nhà thiên văn thở dài:

- Các anh làm tôi nhầm hết. Anh có hai mươi nhăm Curuso không?

Ông Zêki lấy trong túi ra hai mươi nhăm curuso và đưa chúng cho chủ nhà.

- Đây, hai mươi nhăm curuso nữa đây.

- Thế bây giờ còn bao nhiêu? - Ông Taliat hỏi.

- Làm sao tôi biết còn bao nhiêu? Các anh làm nhầm lẫn hết. Lúc đầu anh ta đưa cho anh mười lia, sau đó một lia nữa, sau đó lại hai mươi nhăm curuso. Tổng cộng là mười một lia hai mươi nhăm curuso. Bây giờ, Taliat, anh hãy đưa anh ấy một lia.

- Thánh Ala ơi!... Anh nghe đây, tôi đã đưa anh ấy bảy lia rưỡi rồi.

Chủ nhà chạy sang buồng bên cạnh, nơi nhà doanh nghiệp xuất sắc Liufi đang ngủ ngon lành trong ghế bành, nắm tay lôi ông ta dậy, kéo ra chỗ mấy người bạn.

- Lạy thánh Ala, Liutfi, anh hãy giúp chúng tôi tính toán đi!

- Liutfi thân mến, - Ông Zêki nói - chúng tôi chơi bài nac-đư tăng dần tiền...

- Nay Zêki, cần gì phải nói "tăng dần tiền".

- Chúng tôi chơi bài nac-đư.

- Cần gì nac-đư ở đây?! Anh nợ tôi ba trăm bảy mươi nhăm curuso, đúng không?

- Nhưng tôi đã đưa anh mười một lia, rồi lại thêm hai mươi nhăm curuso.

- Phải. Nhưng tôi đã trả lại anh bảy lia rưỡi.

- Rõ rồi. - Ông Liutfi nói - Anh đưa cho anh ấy bảy lia rưỡi. Tại sao?

- Vì tôi không có tiền lẻ.

- Thế tại sao anh đưa anh ta mười một lia?

- Anh ấy yêu cầu tôi. Tôi cũng không có tiền lẻ...

- Thế là rõ rồi. Việc quá đơn giản. Mười một lia cộng hai mươi nhăm curuso, rồi cộng ba trăm bảy mươi nhăm....

- Anh đừng cộng, mà phải trừ đi!

- Tôi biết rồi. Lúc đầu phải cộng, rồi sau mới trừ... Lần cuối cùng anh đưa anh ấy hai mươi nhăm curuso...

Việc tính toán trở nên rối tinh đến mức ngài Liutfi phải dang tay thất vọng.

- Khoan! - Cuối cùng ông kêu lên - Tôi tính ra ngay cho các anh xem đây. Bây giờ mỗi người các anh hãy thu tiền của mình về. Zêki, anh hãy lấy lại hai mươi nhăm curuso của anh Taliat đi... Thế! Còn anh Taliat, hãy lấy bảy lia rưỡi của mình về. Zêki, lúc đầu anh đưa bao nhiêu?

- Mười lia. Sau đó lại một lia nữa...

- Nghĩa là, mười một lia? Anh hãy lấy lại đi.

Cuộc trao đổi tiền hành.

- Bây giờ anh hãy đưa mười lia cho anh ấy. - Nhà kinh doanh vĩ đại ra lệnh - Thế... còn anh hãy trả lại từ số tiền mười lia này.

- Tôi không có tiền lẻ. Chỉ có bảy lia rưỡi đây.

- Zêki, anh hãy cầm lấy bảy lia rưỡi đi. Bây giờ anh là người nợ của anh ấy. Anh phải trả lại bao nhiêu?

- Tôi có một lia và hai mươi nhăm curusơ đây.
- Hãy đưa chúng cho anh ấy. Bây giờ thế nào?
- Thì lại giống y như lúc nãy!
- Tốt lắm... Bây giờ anh hãy đưa anh ấy... Thế, bây giờ... Anh hãy đưa thêm anh ấy một trăm hai mươi nhăm curusơ...
- Nhưng đã bảo là tôi không có tiền lẻ.
- Thế thì anh, Zêki, anh hãy đưa anh ấy một trăm hai mươi nhăm.
- Rồi thì sao?
- Cứ đưa đi, đưa đi! Khi đó anh còn thiếu anh ta... Sao lại thế nhỉ? Lại nhầm hết rồi.
- Này!...
- Ôi trời!... Anh đã đưa tôi bao nhiêu, anh bạn?
- Bao nhiêu? Tôi đã đưa anh bao nhiêu?
- Phải, anh đưa tôi....
- Khoan! - Giáo sư Rêfik nói - Bây giờ mỗi người lại lấy lại tiền của mình về đi.

Tiền cứ được trao cho hai người kia rồi lại lấy về mấy lần mà cả Taliat lẫn Zêki đều không tài nào thanh toán được với nhau.

Nhà thiên văn học Zia muốn giúp các bạn của mình đơn giản hóa việc tính toán, bèn đổi từ mười lia cho ông Zêki. Sau khi đổi tiền, mấy ông bạn lại hoàn toàn bế tắc.

Đến chiều ngài Liutfi tuyên bố:

- Thôi, mỗi anh lại cầm hết tiền của mình về đi!

Hai người ai nấy lại lấy tiền của mình về. Sau đó ngài Liutfi quay sang bảo nhà tài chính kiệt xuất của Thổ Nhĩ Kỳ:

- Anh Zêki, anh phải nhớ anh còn nợ anh Taliat ba trăm bảy mươi nhăm curusơ. Khi nào có tiền lẻ, anh phải trả anh ấy. Rõ chưa?

- Rõ!

- Lạy thánh Ala! Thế là cuối cùng đã giải quyết xong!

Và sự việc đến đây là chấm dứt.

[1](#) Curusơ và lia: đơn vị tiền Thổ Nhĩ Kỳ, 1 lia = 100 curusơ.

Nghĩa vụ đối với Tổ quốc

Cả trại giam xôn xao về cái tin ấy.

- Này, các đồng chí đã biết tin gì chưa? Ichxan Vadêlin đang ở đây đấy!
- Làm gì có chuyện!
- Tớ nói điều tớ làm con chó!
- Hắn đã "đoạn" từ lâu rồi kia mà!

- Lại còn mở tiệm cà phê đường hoàng nữa chứ?

- Cốc tin được! Cậu nói láo!

- Tớ nói láo tớ chết! Người ta vừa giải hẩn về hồi chiều, bằng tàu chở thư mà! Giải từ Aidiliê về. Chính tớ nhìn thấy hẩn ở dưới sân. Hẩn tắm ở nhà tắm xong bị dẫn về biệt khám.

- Thế đấy! Đã tưởng dứt được rồi, thế nào mà bỗng dưng lại bị tóm gáy điệu về ở với cánh ta không biết?

- Nhưng Ichxan Vadêlin là ai vậy?

- Các chú mày còn nhóc con nên không biết hẩn. Hồi hẩn còn làm ăn, các chú mày còn bú tí mẹ! Tao quen hẩn từ hồi ở Mactrekhan kia! Hồi ấy trại giam này chưa có. Mới có trại Mactrekhan thôi! Bọn ta được ngồi ở đó.

- Hồi ấy phải nói hẩn nhanh thật!

Ichxan Vadêlin phải nằm ở biệt khám hai tuần, rồi được chuyển sang khu hai. Đó là khu giam các phạm nhân đặc ân. Những kẻ tái phạm cũ biết rõ hẩn.

- Chào người anh em!

Một người vừa đun xong trà trên một cái hỏa lò. Ichxan Vadêlin sổ sàng quăng tờ giấy một trăm xuống khay. Người ta lại bắt đầu đun một ấm trà ngon nữa.

Người ngồi trước mặt Ichxan Vadêlin là Nuri - bị kết án sáu năm tù về tội tham ô. Nuri mặc chiếc áo choàng màu mận chín trông hết sức sang trọng. Ichxan Vadêlin - trạc năm mươi tuổi - chỉ chuyện trò với mỗi một mình y, dường như không nhìn thấy ai xung quanh nữa.

- Thế đầu đuôi làm sao hả Ichxan Vadêlin?

- Tôi kể ra chỉ sợ anh không tin, cho tôi là nói phét. Vì chính tôi cũng thấy chuyện này thật khó tin. Ai chứ tôi thì, chắc anh biết đấy, đã như chim bị đạn rồi! Lạy Thánh Ala! Năm nay tôi đã năm mươi tuổi đầu, tóc đã bạc, vậy mà chưa bao giờ tôi bị một vố cay như thế này. Mà lần này tôi bị lại là do tôi tận tâm phục vụ tổ quốc, do tôi làm nghĩa vụ công dân của mình mới tức chứ! Chắc anh biết đấy, lâu nay tôi vẫn có một tiệm cà phê riêng. Một hôm, có hai tay của Sở Cẩm đến nhà tôi báo:

- Mời ông đi theo chúng tôi về Sở!

Các tay mật thám cũ tay nào tôi cũng nhấn mặt cả. Nhưng hai tay này là lính mới, nên tôi không biết. "Được! đi thì đi, - Tôi nghĩ bụng thế - mình chẳng làm gì nên tội thì sợ đếch gì!" Đến Sở, tôi thấy Haiđa đã ngồi chờ ở đó... Haiđa làm ở Sở Cẩm từ hồi tôi còn làm ăn. Bây giờ ông ta đã lên chức Chánh cẩm. Haiđa có mắt hơi lé, trông lúc nào cũng có vẻ lơ đãng, nên được mọi người tặng cho biệt hiệu là Lé. Haiđa Lé dữ hơn cọp.

- Bấm quan cho gọi em có việc gì đấy ạ? - Tôi hỏi Haiđa Lé.

- Ngồi xuống đây Ichxan! - Haiđa Lé đáp và chỉ vào chiếc ghế. Tôi đoán ngay là ông ta cần đến tôi. Vì tính ai chứ tính Haiđa Lé tôi biết rõ lắm. Tôi mà có tội tình gì thì ông ta nhảy xổ vào tôi và bóp cổ cho thấy ông bà ông vải rồi, chứ chả mời mọc tử tế như thế.

- Thừa Haiđa, - Tôi nói - em đã đoạn tuyệt hẳn nghề cũ rồi! Sau cái lần cuối vớ được một mẻ bầm, em đã thanh toán sòng phẳng các món, và còn dư một ít thì mở tiệm cà phê để làm ăn sinh sống. Bây giờ quan muốn gọi em có việc gì vậy ạ?

Haiđa nghe tôi nói rồi bảo:

- Đúng. Các khoản cũ coi như đã thanh toán xong. Hôm nay ta cho gọi anh đến đây là muốn anh thực hiện nghĩa vụ công dân của anh đối với Tổ quốc.

Tôi nghĩ bụng: không biết nghĩa vụ đối với Tổ quốc là nghĩa vụ gì? Chắc chỉ có chuyện đi lính thôi! A! Ra người ta muốn bắt tôi đi lính!

- Bẩm quan! - Tôi nói - Em xin thưa với quan là em đã hoàn thành nghĩa vụ công dân rồi ạ! Em đã phục vụ trong hải quân đúng sáu năm chẵn, không kém một ngày. Ấy là chưa kể em còn nằm mấy tháng trong hầm nhà thờ Đivankan ở Caxumpasa. Bây giờ em đã ngoài năm chục rồi, quan còn muốn gì ở em nữa ạ?

Haiđa Lé sai mang cho tôi tách cà phê và rút thuốc lá mời. Tôi lại nghĩ ngay: chắc ông ta muốn mình làm chỉ điểm đây!

- Thưa ông anh, nếu ông anh có ý định gì khác thì xin ông anh cứ nói thẳng. Nếu giúp được, em sẵn sàng làm ngay... Còn cái tiệm cà phê của em thì ông anh cứ coi là của ông anh!

- Anh nghĩ nhầm rồi, Ichxan ạ - Haiđa Lé đáp - Không ai định bắt anh đi lính đâu! Nhưng tổ quốc muốn giao cho anh một nhiệm vụ khác. Anh phải cứu lấy danh dự cho quốc gia, cho chính phủ! Chính phủ rất cần đến sự giúp đỡ của anh.

- Ấy chết! Sao ông anh lại giấu em thế! Có đâu một quốc gia hùng mạnh như nước ta mà lại cần đến sự giúp đỡ của một tên trộm già như em!

- Chuyện gì mà không thể có! - Haiđa Lé đáp - Việc quốc gia nó phức tạp lắm, nên đòi hỏi phải có sự giúp đỡ của mỗi người công dân. Và bây giờ đến lượt nó đòi hỏi sự giúp đỡ của anh.

- Thôi được! Nếu ông anh đã nói là nghĩa vụ quốc gia thì em đâu dám từ chối. Ông anh có bảo chết em cũng xin chết ngay...

Đến đây Haiđa Lé mới nói thật cho tôi biết rõ sự thể.

Hóa ra là có một đoàn khách quốc tế sang thăm nước ta. Đoàn rất đông. Có đủ cả người Mỹ, người Đức, người Đan Mạch, người Pháp. Có cả thương gia, bác sĩ, kỹ sư, giáo sư... Họ muốn đến tìm hiểu tình hình để viện trợ kinh tế cho ta. Nhưng đến chỗ nào họ cũng thấy tình trạng hết sức bi bết. Nghe nói tình hình lâm nghiệp họ phát ón, tìm hiểu tình hình y tế họ thấy ngán ngẩm. Đến xem các nhà máy họ lại càng kinh. Tóm lại là đi đến đâu ta cũng ngượng chín mặt với họ đến đấy. Vì thế chính phủ ta mới quyết định bằng bất cứ giá nào phải làm cho họ kinh ngạc một phen.

- Bởi vậy, Ichxan ạ! Bây giờ là trách nhiệm của anh đối với Tổ quốc. Anh phải cố mà làm tròn nó!

Tôi đoán chắc chính phủ ta không còn cách gì làm cho các quan khách quốc tế hài lòng, nên quyết định chứng tỏ cho họ thấy tình trạng chống nạn trộm cướp của ta cao đến mức nào. Tôi bảo:

- Thưa Haiđa, em hiểu, xin Haiđa tin rằng chắc chắn em sẽ cho họ biết trình độ ăn cắp của ta rất cao, chứ không như các nghề khác!

- Anh đoán gần đúng... - Haiđa xác nhận - Chúng ta phải cho họ biết cảnh sát của chúng ta mạnh như thế nào, và biết cách làm việc ra sao.

- Thế thì em thấy hơi khó... - Tôi thờ dãi.

- Tất nhiên là khó rồi! Có thể ta mới gọi anh đến... Anh là một tên móc túi chuyên nghiệp, đã từng nhiều lần vào tù ra tội. Anh rất sành sỏi cái việc này. Vậy anh hãy thi hành nghĩa vụ công dân của mình.

- Xin ông anh cho em biết rõ hơn là em phải làm gì ạ? - Tôi yêu cầu ông ta.

Haiđa Lé giảng giải cho tôi biết nhiệm vụ. Người ta sẽ chỉ cho tôi cái khách sạn có đoàn quốc tế ở. Nhiệm vụ của tôi là phải vét nhẵn túi các vị trong đoàn, không để sót một thứ gì. Tất nhiên các quan khách sẽ thi nhau kêu trời và chạy đến báo cảnh sát. Ở Sở cảnh sát người ta sẽ bảo họ: "Xin các vị yên trí! Cảnh sát của chúng tôi làm việc rất cù! Chỉ năm phút nữa chúng tôi sẽ tóm hết những tên ăn trộm!" Còn tôi thì ngay sau đó đem tất cả những thứ lấy về nộp cho Sở. Thế là những người bị mất cắp sẽ nhận được nguyên vẹn tài sản của họ.

"Đây! Xin mời các vị nhận lại đồ vật của mình!" Cảnh sát của ta sẽ giơ tay chào và bảo họ như vậy. Các vị khách ngốc nghếch kia sẽ phải nghĩ: "Chà! Thế mới gọi là làm việc chứ!"

- Em không làm được đâu, Haiđa ạ! - Tôi từ chối - Bây giờ em thấy không đang tâm...

- Sao vậy? - Haidra Lé hỏi.

- Thứ nhất vì em bỏ nghề đã lâu, bây giờ chân tay ngượng nghịu sợ không làm nổi...

- Không lo! Anh vẫn làm được thôi!

- Thứ hai, bấy lâu nay em đã giữ được mình không nhúng tay vào chuyện ấy...

- Giữ mãi rồi cũng có ngày không giữ được đâu! Cũng như đôi giày mới ấy rồi cũng có lúc nó phải nhúng bùn.

- Tụi trẻ bây giờ có nhiều đứa bợm lảm! Ông anh giao cho chúng việc này có lẽ tốt hơn.

- Nhưng lũ ôn con ấy chúng lưu manh lắm! Xoáy thì chúng xoáy được đấy. Nhưng xoáy xong chúng nó biến thì có mà thánh tim!... Lúc ấy thật là bế mặt với các vị khách quốc tế. Vì thế chúng ta mới cần một tên trộm thật thà như anh.

- Đội ơn ông anh có lòng tin em. Nhưng quả thật em không làm được đâu ạ!

- Tùy đấy, Ichxan ạ! Có điều nếu anh không chịu làm, ta buộc phải đóng cửa tiệm cà phê của nhà anh! Nó vừa là sòng bạc, vừa là ổ thuốc phiện lậu...

Thế là tôi đành phải nhận lời.

- Thôi được, em xin làm. - Tôi nói - Nhưng làm nghĩa vụ cho Tổ quốc thì em cũng phải được cái gì chứ? Chả lẽ em lại làm không công?

Haidra Lé nổi cáu quát:

- Người ta nghĩ đến nghĩa vụ công dân, mà anh thì lo chuyện lợi lộc. Thật không biết xấu hổ?

- Xin ông anh bớt giận! - Tôi nói - Ông anh làm việc cho cảnh sát, tức cũng làm việc công dân, thì ông anh được lương. Ngay các ngài nghị sĩ có lẽ cũng chả ngài nào muốn làm nghĩa vụ công không cho chính phủ. Tình bạn đi đằng tình bạn, còn công việc đi đằng công việc chứ ạ! Việc nào nó phải đi việc nấy. Nghĩa vụ là một chuyện, còn quyền lợi là chuyện khác chứ ạ! Tiền bạc có hại gì đến nghĩa vụ đâu!

- Thôi được. Ta thỏa thuận thế này vậy nhé! - Haidra Lé đầu dụ - Ta cho anh muốn làm gì ở tiệm cà phê của anh thì làm. Có điều anh phải nhớ "mọi" được cái gì của khách, anh phải đem nộp cho ta ngay, rõ chưa?

- Dạ, rõ ạ!

- Cầu Thánh Ala phù hộ cho anh! Ta đặt mọi hy vọng vào anh đấy! Nếu anh mọi được ví của ngài trưởng đoàn thì càng đáng khen. Thôi, cho anh đi! Chúc anh may mắn!

Ừ, thì tôi đi! Gì chứ cái chuyện xoáy vặt đối với tôi ngon hơn óc chó!

Tôi đến khách sạn và bắt đầu ngồi chờ.

Chờ đến tối thì thấy các vị khách bắt đầu kéo nhau về. Tôi giờ tập ảnh ra xem lại. Đích thị ông trưởng đoàn đang đi cùng bà vợ kia rồi! Tôi đứng lên đi sát hẳn vào người ông ta, lần chỗ để ví, rồi bất ngờ hích nhẹ vào ngực ông ta một cái. Thế là xong! Êm như ru. Té ra tôi vẫn chưa quên nghề...

Sau đó tôi chạy ngay đến nhà vệ sinh công cộng ở quảng trường Taksim, mở ví ra xem. Trong ví toàn giấy bạc mới tinh! Thẻ có thánh Ala chứng giám, tôi đã tìm được lòng tham, không lấy một tờ nào. Có bao nhiêu tôi mang nguyên về Sở.

- Anh biến đâu thế? - Vừa thấy mặt tôi từ ngoài cửa, Haidra Lé đã quát hỏi ngay. Nhưng khi tôi chìa chiếc ví ra thì ông ta sững đến nỗi hôn luôn một cái vào trán tôi.

- Cừ lắm! Anh đã hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Ông ta khen tôi - Ông trưởng đoàn vừa báo cho ta biết là bị mất cắp. Trông ông ta rất buồn. "Xin ngài cứ yên trí! - Ta bảo với ông ta như vậy - Chậm nhất là ngày mai chúng tôi sẽ tìm lại cho ngài chiếc ví. Cảnh sát chúng tôi làm việc rất giỏi".

- Em đã hoàn thành nghĩa vụ đối với tổ quốc rồi, bây giờ xin chào ông anh! Chúc ông anh mọi sự tốt đẹp! - Tôi nói với Haidra như thế, nhưng ông ta bảo:

- Khoan đã! Mới một lần thế thì ít quá! Chú em phải lần lượt móc túi tất cả các ông khách ấy cho ta!

- Nhưng em chỉ sợ làm mất quen tay, đến lúc muốn thôi không được nữa.

Nhưng Haidra chẳng thèm nghe tôi.

Tôi lại bắt đầu đi "moi" các đại biểu khác. Có ông rất khù khờ, bị tôi moi nhẵn cả túi quần túi áo, lấy hết cả ví, cả chìa khóa buồng, khăn mùi xoa, bật lửa, hộp thuốc lá, thậm chí cả ghim cài ve áo, mà vẫn chẳng biết gì hết. Không khéo bị lột cả quần áo ngủ mà ông ta vẫn không biết gì cũng nên!... "Hay ta thử cắt hết cúc áo của hần ta xem sao?" Tôi nghĩ bụng như vậy, rồi cắt thật, không để sót một cái nào. Sau đó tôi đem ngay tất cả về Sở, bày ra trước mặt Haidra.

- Giỏi lắm, Ichxan ạ! - Ông ta bảo - Anh làm việc khá lắm.

Tôi bảo ông ta:

- Ông anh ạ! Em đã định lột truồng hần ra, nhưng sau nghĩ thương hại...

Tóm lại là suốt mười lăm ngày tôi cứ đi moi hết túi ví này đến ví khác trong đoàn... Tôi làm việc như một nhà phẫu thuật lành nghề. Nói thật chứ, giá tôi có lấy mất một lá phổi của những anh chàng đù đờ này thì có lẽ họ cũng chẳng hay biết gì.

Haidra nghe tôi kể thì cứ ôm bụng mà cười.

Một hôm, tôi moi được nhẵn ví đầm của một bà và đem đến cho Haidra Lé. Nhưng không thấy bà này đến báo cảnh sát gì cả. Thấy vậy một viên cảnh sát biết tiếng nước ngoài bèn gọi điện về khách sạn:

- Các ngài có bị mất gì không?

- Không... - Người ta trả lời.

- Các ngài cứ soát kỹ lại tất cả ví xách và túi quần túi áo xem!

Một lát sau bỗng có tiếng chuông.

- Có một bà của chúng tôi bị mất sạch các thứ trong túi xách.

- Bà đó có một chiếc khăn tay màu hồng phải không ạ?

- Phải rồi! Sao các ông biết?

- Cảnh sát của chúng tôi cái gì cũng biết hết!

Cảnh sát của chúng tôi cử thể đấy: họ báo cho người mất trộm biết anh ta bị mất trộm và tên trộm đã bị bắt!...

Trước khi đoàn về nước, một phóng viên nhà báo hỏi vị trưởng đoàn:

- Ở nước chúng tôi ngài thích nhất cái gì ạ?

Vị trưởng đoàn là một người có học thức, ông ta im lặng không đáp.

Một nhà báo khác nói:

- Cảnh sát của các ông rất mạnh!

Bấy giờ vị trưởng đoàn mới trả lời như thế này:

- Đoàn chúng tôi có chín người cả thầy. Chúng tôi ở Istambun có mười hôm, mà mỗi người trong đoàn chúng tôi đã bị mất cắp tới chín, mười lần!... Cảnh sát của các ông cũng có thể là mạnh, nhưng những tên trộm

của các ông còn mạnh hơn nhiều!

Lập tức sáng hôm sau những lời phát biểu này được đăng ngay trên các báo: Ngài trưởng đoàn tuyên bố rằng nạn trộm cắp ở Thổ Nhĩ Kỳ hết sức phát triển!

Nhưng thế thì việc gì kia chứ? Tại sao mấy ông cảnh sát lại nổi cáu và hạ lệnh tổng giam tôi? Hay tôi đã thực hiện vượt mức yêu cầu của họ?

Tôi bảo họ:

- Nhưng chính các ông bảo tôi phải đi ăn cắp để thực hiện nghĩa vụ đối với tổ quốc cơ mà! Tôi sẽ đưa chuyện này ra tòa. Tôi sẽ kể hết với mọi người cho mà xem! - Tôi dọa Hai đũa Lẽ.

- Nếu anh làm như thế, ta sẽ đổ cho anh là thủ phạm tất cả các vụ trộm chưa tìm ra. Những vụ như thế có hàng trăm. Anh tin ta đi! Ta sẽ có cách làm cho anh phải nhận và ký vào biên bản hỏi cung. Anh sẽ phải chịu một nghìn năm tù là ít.

Cuối cùng trước tòa tôi đành phải câm như hến và người ta kết án tôi hai năm tù. Ichxan Vadêlin kết thúc câu chuyện của mình.

- Hai năm cũng chả mấy! Ngoảnh đi ngoảnh lại là hết ngay thôi! - Một người ngồi nghe chuyện lên tiếng an ủi.

Ichxan Vadêlin bảo:

- Đã đành thế rồi. Nhưng tuổi tôi đâu còn ít ỏi gì để mà ngồi tù. May phước là chỉ bị có hai năm! Làm nghĩa vụ cho tổ quốc sướng thế đấy! Hoan hô nước ta!

Tên Hămđi biệt hiệu “con voi” đã bị bắt như thế nào?

Từ sở cảnh sát Istambun người ta gửi cho tất cả các quận cảnh sát một bức điện như sau:

"Lợi dụng lúc hai người cảnh sát của chúng ta trên đường đi áp giải ngủ gật, vì suốt ba ngày ba đêm phải canh gác liên tục, tên đạo chích đại bộm và nhiều lần tái phạm, biệt hiệu 'Voi Hămđi', đã tẩu thoát. Y trạc 35 tuổi, vóc người cao lớn, cân nặng 200 kilô, tóc hung nhạt, miệng mất 3 chiếc răng, hàm trên có một chiếc đồ chì, hàm dưới bên trái có một chiếc nanh bít vàng, mặc quần áo nâu kẻ sọc, tóc hơi thưa, mặt tròn, mắt màu hạt dẻ. Qua điều tra, Sở đã có đầy đủ chứng cứ để xác nhận rằng y đã bỏ chạy. Vậy thông tri để các quận biết, nếu quận nào thấy tên 'Voi Hămđi' xuất hiện tại địa phận thuộc quận mình cai quản, hoặc giả nếu y có đến gặp một viên cảnh sát nào để hỏi thăm, thì xin các quận báo cho y biết rằng chúng ta yêu cầu y đừng làm cho chúng ta thêm vất vả, mà nếu có dịp nào thuận tiện, thì hãy đến đầu thú tại Sở cảnh sát Istambun. Kèm theo đây là ảnh của tên trộm nhiều lần tái phạm, biệt hiệu 'Voi Hămđi'."

o o o

Trên sân ga thuộc một đồn cảnh sát, hai nhân viên cảnh sát nói chuyện với nhau:

- Ramadan này, cậu nhìn cái thằng cha đang uống xalép 1 kia xem, có lẽ đúng hần là "Voi Hămđi" cũng nên!...

- Hừm... Trông cũng hao hao... Đưa ảnh hần đây xem nào!

Viên cảnh sát rút trong túi ra một chiếc ảnh đưa cho bạn.

- Ồ, không phải, đây là ảnh cậu đấy chứ, Ramadan!

- Ủ ờ, ảnh tớ chụp hôm nghỉ lễ đấy! Trông được không?

- Cũng được. Nhưng đáng lẽ cậu phải cười lên một tí. Thôi lấy ảnh tên "Voi Hămđi" ra xem nào!

Ramadan rút ra một tập ảnh và loay hoay tìm.

- Đây là ảnh con trai tớ. Nó chụp hồi đi lính. Còn đây là ai cậu có biết không, Macmút?
- Trông như thằng cha buôn lậu thuốc phiện Đuman Ali ấy!
- Còn đây là một con "chuột cống" ở khách sạn Supkhi. Chà, ảnh lẫn lộn lung tung cả!...
- Thôi, tìm ảnh "Con voi" ấy đi mau lên!

Macmút và Ramadan lúi húi giờ tập ảnh.

- Nhanh lên Macmút, hần uống hết xalép rồi, sắp chuồn bây giờ!
- Xem kìa, hần nhìn quanh có vẻ lấm lét lấm lét!
- Đây rồi, ảnh đây! Đúng hần rồi!

Nói đoạn, hai viên cảnh sát tiến lại phía người có dạng điệu khả nghi.

- Ê này, anh bạn, đứng yên đấy!

Họ hết ngắm bức ảnh lại ngắm người.

- Nghiêng người đi một tí xem nào, anh bạn!
- Hình như không phải hần, Ramadan ạ!
- Cứ dẫn về cho ông đồn trưởng ông ấy xem. May ra ông ấy nhận diện được hần.
- Nào anh bạn, đi thôi! Về đồn với chúng tôi!

° ° °

Tại một nơi khác hai viên cảnh sát nói chuyện với nhau trước cửa chợ:

- Thật xấu hổ, Suycruy ạ! Chúng mình lùng sục suốt từ sáng đến giờ mà vẫn không tìm được cái thằng "Voi Hămđi" ấy!

- Này, hay là nó kia kìa!
- Đâu? Ừ, có khi đúng hần cũng nên. Cứ hỏi thử xem.
- Xin ông cho biết tên.
- Mustapha.

Hai viên cảnh sát thì thầm:

- Hần bảo tên là Mustapha.
- Thì chẳng lẽ hần nói thẳng với cậu: Tôi là "Voi Hămđi" à?
- Phải, tên này bọm lấm chừ chả phải vừa!
- Thôi, xin mời ngài cứ đi theo chúng tôi!

° ° °

Trong một tiệm cà phê thuộc quận khác, hai viên cảnh sát tâm sự với nhau:

- Hôm qua tớ tìm được ba gã "Voi Hămđi", thế mà chẳng gã nào vừa lòng ông đồn trưởng cả!
- Thì tớ đã bảo cậu là ông ấy khó tính lắm mà!

- Suyt! Cậu thử nhìn cái thằng cha đang uống nước chè kia xem kìa!

- Thôi, đích hần rồi!

- Nhưng trong giấy nói là hần to béo cơ mà. Còn thằng cha này thì gầy nhom.

- Hần mới bị gầy đi đấy! Trốn tránh như thế khổ lắm chứ có sung sướng gì!

- Ủ, phải... Nhưng thằng cha này tóc đen, mà "Voi Hămđi" hình như tóc hung nhạt.

- Thì cậu bảo lang thang khắp các bờ bụi, nắng gió như thế, làm gì tóc chả đen đi!

- Thì đã đành rồi! Nhưng có cái là tóc thằng cha này nó lại đen nhánh và rậm quá cơ! Mà trong giấy thì nói là "Voi Hămđi" tóc thưa kia mà!

- Có thể là hần đeo tóc giả để người ta khỏi nhận ra cũng nên.

- Thôi, thế ta còn đứng đây làm gì nữa, lại bắt thằng bọm đi thôi!

Họ lại gần người kia:

- Anh tên gì?

- Hămđi.

Hai người cảnh sát nhìn nhau một cách đầy ý nghĩa rồi phá lên cười.

- Thế thì về bót, đi!

° ° °

Trên một khúc đường nhựa, hai người cảnh sát bắt giữ một người qua đường.

- Há miệng ra!

- Trong miệng tôi có gì đâu!

- Không có thì cứ yên chí mà há ra!

Người đi đường há miệng. Hai viên cảnh sát khám hàm răng anh ta. Người nọ hỏi người kia:

- Này, xem lại trong giấy xem Con Voi ấy mất mấy cái răng?

Người kia đọc:

- "Mất ba cái răng, hàm trên có một chiếc đồ chì, hàm dưới bên trái có một chiếc nanh bịt vàng..."

Viên cảnh sát đếm răng người qua đường.

- Một, hai, ba, bốn... Đứng cựa quậy. Nhảm hết rồi!

- Một, hai, ba, bốn, năm... hai mươi bốn! Hần có hai mươi bốn cái răng.

- Hai mươi bốn à? Thế thì thiếu mấy cái nhỉ? Này, anh có biết anh thiếu mấy cái răng không?

- Tám cái.

- Hần nhổ bót răng đi để người ta khỏi nhận ra đấy.

- Thưa ông cảnh sát, răng tôi toàn là răng giả cả, không có một chiếc răng thật nào đâu ạ!

- Này, cậu xem lại trong giấy xem có nói gì đến răng giả không?

- Không thấy nói gì cả. Chắc họ quên đấy. Nhưng tớ thề rằng đúng hần là "Voi Hămđi" đấy. Cứ nhìn hàm

dưới cửa hần mà xem! Chả rằng nanh bít vàng là gì đấy! Thôi, mời ông đi theo chúng tôi.

- Đi về đâu ạ?

- Về bót, mau!

o o o

Mỗi ngày sở cảnh sát Istambun nhận được hàng trăm bức điện từ khắp các quận cảnh sát gửi về, nội dung đại khái như sau:

"Phúc đáp bức điện số... ngày...

Quận chúng tôi đã bắt được 14 tên Hămđi. Cả 14 tên đều mặc quần áo nâu kẻ sọc, tám tên có răng nanh bít vàng. Vậy yêu cầu Sở cho biết con số đó đã đủ chưa, hay còn phải tiếp tục tìm thêm?".

Hoặc như sau:

"Phúc đáp bức điện số... ngày...

Hiện tại quận chúng tôi có giam hai tá 'Voi Hămđi' cân nặng từ 180 đến 220 kilô. Sở dĩ có sự chênh lệch về trọng lượng như vậy, có thể là vì cân không được chính xác. Tất cả bọn này mắt đều màu hạt dẻ. Không còn nghi ngờ gì nữa, chúng đều là 'Voi Hămđi' cả. Những tên bị bắt đã được giải đi. Quận chúng tôi đang tiếp tục truy nã thêm. Nếu tìm được, chúng tôi xin giải tiếp về Sở sau. Nay kính cáo".

Điện của Sở cảnh sát Istambun gửi các quận cảnh sát:

"Hiện nay, tất cả các nhà giam đều đã chật ních. Số 'Voi Hămđi' bị bắt coi như đã đủ.

Sở xin gửi lời cảm tạ tất cả các quận và yêu cầu ngừng việc truy lùng và bắt bớ các tên 'Voi Hămđi' cho đến khi có lệnh mới.

Bị chú: tên 'Voi Hămđi thật' ngay hôm tẩu thoát đã bị bắt".

[1](#) Một loại nước giải khát phổ biến ở Thổ Nhĩ Kỳ.

Xếp hàng

Tôi đang đi từ cửa hàng "Hàng nội" trên phố Bakhsechapa sang nhà Bưu Điện Mới thì nhìn thấy một dòng người đang xếp hàng. Và cái đuôi của nó mới dài làm sao! Nó xoắn xuýt như cái đuôi ngựa xù.

Ở chỗ ngã tư xe cộ ùn tắc cả. Các bác tài thò tay ra cửa, đập vào thùng xe càu nhàu tức giận:

- Thật đúng là khéo chọn thời điểm ra lệnh cấm bóp cò! Cứ thử tìm cách mà vượt qua cái đám đông này xem!

Chả nói đến bóp cò, có bắn súng máy cũng không làm gì được. Những chiếc xe ô-tô cứ phải huých nhẹ cái đầu chấn vào đám đông mà mở đường nhích lên với tốc độ năm phút một mét, mà có khi còn ít hơn.

- Len đi đâu thế này!

- Phải nhìn đằng trước chứ!

- Phải nhìn đằng sau chứ!

- Xếp vào hàng đi!

- Hàng nào?

- Cứ xếp vào, hàng nào cũng được!

- Này người anh em, bọn người này không sao dạy cho văn minh lên được đâu. Chúng ta đang sống trong thế kỷ hai mươi. Thế kỷ hai mươi là gì? Là văn minh! Nhưng văn minh là thế nào? Văn minh đó là, thứ nhất, bom nguyên tử, thứ hai là xếp hàng. Dù muốn hay không anh cũng phải nắm vững hai vấn đề ấy. Này cẩn thận! Bước đi đâu thế hả?

- Không, thưa ngài, như thế chưa phải là tất cả. Văn minh, đó còn là nylông, chất dẻo, kẹo cao su. Và sau đó, xin thưa với ngài, là cả quần áo tắm nữa... Này cẩn thận! Anh mù hay sao thế? Dẫm ngay vào mắt cá chân người ta!...

- Thế còn dao cạo râu "Gillette" nữa? Anh quên rồi sao? Đã nói đến văn minh là phải nói đến "Gillette".

- Thế còn "Hu-la-húp"? Đừng có chen, đồ con lợn!

- Tôi chỉ biết một điều: chừng nào chúng ta còn chưa học được cách xếp hàng thì chúng ta sẽ chẳng trở thành cái gì được! Ôi! Chen đi đâu thế hả?...

Có người phía sau kêu:

- Tránh ra nào, không có tôi bơi bần đây này!

Một người qua đường nói với người bạn:

- Một khi đã có xếp hàng, ta cũng phải đứng vào thôi.

Nghe thấy lời khuyên khôn ngoan ấy, tôi cũng lặng lẽ đứng vào xếp hàng. Thật ra thì anh chỉ cần dừng lại và ngoái nhìn ra phía sau thì đã thấy sau lưng anh hình thành một dòng người rồi.

- Cầu Chúa ban sức khỏe cho ngài nào nghĩ ra chuyện xếp hàng!

- Đừng quên cả xe tắc-xi nữa! Xếp hàng là một, tắc-xi là hai.

Một bà già đứng trước tôi hỏi:

- Xếp hàng mua gì đấy hả ông?

- Mua gì mà chẳng được hả cụ? Một khi đã có xếp hàng thì cứ phải đứng vào thôi.

- Người ta đang bán cái gì đó.

Người vừa nói câu ấy một lúc sau quay sang hỏi người bên cạnh:

- Ông có biết xếp hàng mua gì không?

Rồi chính ông trả lời câu hỏi ấy cho người khác:

- Mua gì chả được, phải không?

Một người nói:

- Không có xếp hàng chúng ta sẽ không có cách gì chống bọn đầu cơ tích trữ được.

Người khác ủng hộ:

- Đúng thế! Bọn đầu cơ tích trữ khốn kiếp đã làm cho chúng ta kiệt quệ! Thật may người ta nghĩ ra chuyện xếp hàng...

Hai viên cảnh sát, một đứng ở cuối hàng, một đứng ở đầu hàng luôn mồm ra lệnh:

- Trật tự!

- Đứng vào hàng đi!

- Cho xe đi qua nào!

Từng bước một, đúng hơn, từng xăng-ti-mét một, chúng tôi nhích lên phía trước. Vào lúc chín giờ sáng tôi có một cuộc hẹn. Bây giờ đã gần mười giờ.

- Xin lỗi ông, ông đến sau tôi. Xin ông đừng giờ trò lấu cá!

- Có ông là đồ lấu cá thì có. Tôi đứng đây từ lúc bảy giờ sáng. Một người đến, len lên phía trước, người khác đến, lại len lên trước, tôi không muốn cãi cò, nhưng tôi thấy không thể im mãi được.

Một người đứng trong hàng nói:

- Cuộc sống là thế đấy, người anh em ạ, không thể làm gì được. Như tôi đây chẳng hạn, tôi làm công chức đã hơn hai năm nay, vậy mà mấy đứa hôm qua hãy còn là trẻ con nay đã trở giám đốc của tôi. Đến sau nhưng lại len lên trước... Đời là thế đấy!...

- Xin lỗi, ở đây người ta bán gì thế ạ?

- Thú thật tôi cũng không biết. Tôi xếp hàng ở đây đã hai tiếng rồi, người thì nói bán lớp xe, người thì bảo bán dầu hỏa.

- Tôi mua lớp xe làm gì?

- Sao bà bác lại nói thế? Nếu thánh Ala đã cho lớp xe thì chắc chắn sắp tới sẽ cho bác ô-tô.

- Nhưng người ta có bán luôn cả bốn chiếc không nhỉ?

- Điều đó thì tôi không biết. Chưa thấy ai ở đó ra nên chẳng có ai để hỏi.

- Thế họ biến đi đâu hết nhỉ?

- Người ta cho họ ra lối cửa sau, để khỏi chen lấn xô đẩy.

Đã mười rưỡi. Mà hàng người vẫn ngày càng dài.

- Nếu bán lớp xe thì cần có giấy chứng nhận đấy. Không có giấy chứng nhận người ta không bán đâu.

- Giấy chứng nhận à? Giấy chứng nhận của đảng dân chủ ấy à? Lạy Chúa, tất cả chúng ta đều là người dân chủ cả.

- Nếu bán dầu hỏa thì tôi xếp hàng mất công toi.

- Muốn bán gì thì bán, miễn mua được là được.

- Nhưng bán dầu hỏa thì đựng vào đâu? Đổ vào túi à? Chán quá, hôm nay lại không mang can theo.

- Hãy cứ nhận tích-kê đã, rồi chạy về nhà lấy can vẫn kịp.

- Chả nhẽ người ta phát tích-kê à?

- Anh này ở đâu ra thế hả? Bán dầu hỏa mà không cần tích kê à? Đợi đấy!... Này, anh muốn nói bao nhiêu thì nói, nhưng đừng có xô đẩy!

- Xin lỗi, nhưng ở phía sau họ đẩy tôi...

- Xin lỗi các vị, tôi có việc quan trọng...

- Anh ta có việc quan trọng!... Hãy nhìn anh ta kìa! Thế anh tưởng những người khác vô công rồi nghề chắc? Ai cũng có việc hết.

- Không biết từ giờ đến giờ ăn trưa có mua được không nhỉ?

- Không chắc... Này, len đi đâu thế? Muốn ngồi lên đầu người ta chắc?

- Không biết kính trọng người già chút nào cả! Giáo dục ở đâu thế không biết!

- Chắc ông đã ngoài bốn mươi?

- Sao anh lại nghĩ thế?

- Vì khi người ta ngoài bốn mươi anh ta tưởng không còn những người có giáo dục tử tế nữa...

- Bác có biết người ta bán gì không?

- Inxulin.

- Inxulin? Nhưng đó là cái gì?

- Thuốc chữa bệnh tiểu đường.

- Thì thì tôi cần gì!

- Anh rõ là đồ ngốc, người anh em ạ! Không cần là thế nào? Cứ mua đi rồi đem bán lại. Ông hàng xóm nhà tôi chỉ làm thế mà trở nên giàu đấy. Mua ở đây hai lia rưỡi, đem bán được hai mươi nhăm lia.

- Anh biết không, hóa ra trong nước mới mở những lĩnh vực kinh doanh mới.

- Thế ông nghĩ sao? Xếp hàng đó là phát minh lớn không phải đùa. Nhiều người xây được cả nhà nhờ xếp hàng đấy!... Ông này, bỏ cái cùi tay ra khỏi đầu người ta đi!

- Tốt nhất là ông bỏ cái đầu ông khỏi cùi tay tôi!

- Xin lỗi các bác, các bác làm ơn cho biết ở đây đang bán gì đấy ạ?

- Vải thô.

- Vải thô nước nào ạ?

- Vải thô Mỹ chứ còn nước nào! Bây giờ mọi thứ đều là hàng Mỹ cả.

- Không phải vải thô, không phải muối, cũng chẳng phải dầu hỏa - Các ông không nghe đài hay sao?

- Có nghe. Nhưng sao?

- Ông Thị trưởng cấm tất cả các loại xếp hàng, trừ xếp hàng mua cà phê. Bây giờ không còn loại xếp hàng nào khác ngoài xếp hàng mua cà phê.

Tin bán cà phê ngay lập tức được truyền đi trong hàng người.

- Cà phê à! Thế thì hay quá!

- Nếu là cà phê, tôi có thể đứng hai ngày cũng được. Tôi sẽ không đi đâu chừng nào chưa mua được cà phê.

- Đã có lệnh: chỉ cho phép xếp hàng mua cà phê thôi. Còn tất cả các loại hàng khác mà xếp hàng sẽ bị phạt.

- Tại sao?

- Bởi vì đảng đối lập cố ý tạo ra cảnh xếp hàng: họ cần có cớ để đổ lỗi cho chính phủ đã không kìm được vật giá leo thang.

- Có lẽ việc chúng ta đang xếp hàng đây cũng là do bàn tay của đảng đối lập cũng nên. Ai mà biết được!

- Không, không thể nào. Chẳng lẽ ông không thấy chính cảnh sát đứng ra giữ trật tự hay sao?

Đã mười một giờ trưa... Từ đây đến cửa hàng còn độ mười bước chân nữa. Các rèm cửa đều hạ xuống nên không ai nhìn thấy gì bên trong.

- Không biết người ta có cho mua nhiều không nhỉ?

- Mỗi người năm trăm gam.

- Tôi không nghĩ thế. Nếu mỗi người năm trăm gam thì làm sao đủ hàng mà bán được!

- Tôi không thể đứng xếp hàng chỉ vì mỗi năm trăm gam được.

- Miễn sao mua được năm trăm gam cũng tốt rồi. Về trộn thêm hai kilô đậu tương, trộn thật đều, thế là được hai cân rưỡi cà phê ngon.

Một người nói với người bạn của mình:

- Này, tôi quên không mang theo tiền. Anh cho tôi vay hai lía rưỡi nhé.

Người kia đáp:

- Được thôi, tôi sẽ đưa tiền cho anh, nhưng không phải cho vay: anh phải trả tôi một nửa số cà phê của anh.

Người thì la hét, người thì kêu cứu, người bị ép, người đánh rơi túi, người lạc mất bạn... Nói tóm lại, cứ như cảnh ngày tận thế!... Người ta ép từ bốn phía, xô đẩy nhau... Cuối cùng, cúi gập đầu tôi mới chui được vào ô cửa bị tấm cửa sắt che mất một nửa.

Người bán hàng hỏi bà già đứng trước tôi:

- Bà muốn mua số bao nhiêu?

- Chả nhẽ bán theo số à?

- Sao lại không theo số? Thôi bà đừng lè mề nữa, chúng tôi không có thời gian. Bà nói đi nhanh lên!

- Đã xay rồi chứ? Con trai cho ta loại xay thật mịn ấy nhé. Loại mịn nhất ấy...

- Mịn à? Tất cả đều như nhau thôi, bà ạ. Chỉ toàn loại có lông thôi.

- Trời ơi, từ thuở cha sinh mẹ đẻ tôi chưa nghe nói cà phê có lông bao giờ!

- Cà phê gì ở đây nữa? Tôi hỏi bà mang số bao nhiêu?

- Số ba mươi lăm. Cho tôi loại có nơ ấy nhé...

- Lại thế rồi...

- Chả lẽ không phải anh hỏi số giày hay sao?

- Tôi bán mũ, bà ạ, mũ...

Người bán hàng lấy cái mũ trong hộp ra.

- Trời ơi, tôi mua mũ làm gì! - Bà già nói - Lại là mũ đàn ông nữa... À thôi, một khi đã xếp hàng thì chắc phải rẻ. Thôi bán cho tôi một chiếc, tôi mua cho thằng con trai vậy. Giá bao nhiêu đấy anh?

- 68 lía 73 curusơ.

Bà già trả tiền và lấy chiếc mũ màu cà phê.

Bây giờ đến lượt tôi. Người bán hàng nói:

- Mũ của Italia đấy ông ạ, ngày mai là không còn nữa đâu. Bây giờ mua cái gì cũng thế, khó khăn lắm. Ông chọn nhanh lên...

Cả mùa hè lẫn mùa đông không bao giờ tôi đội mũ. Nhưng nghĩ rằng người ta xếp hàng đông như thế chắc chắn giá phải rẻ nên tôi cũng mua một chiếc.

Cái ông đứng sau tôi sốt ruột kêu lên, làm như thể người ta sắp bán hết và không đến lượt ông ta nữa:

- Cho tôi bốn chiếc! Một cỡ 56 và ba chiếc cỡ 57. Có màu nâu hay màu be không?

Tôi trả 68 lía 73 curuso và lấy cái mũ. Lối ra ở phía bên kia. Phải lên cái cầu thang và từ đó đi ra phố khác. Lúc đó đã mười hai giờ kém mười lăm. Hải lòng vì mua được chiếc mũ rẻ tôi quên cả mệt. Từ đó đến chiều tay xách cái hộp mũ tôi cứ đi lang thang qua các phố. Khoảng năm giờ chiều, tôi đến bến tàu và bước lên tàu thủy. Tôi đến gần cửa bán vé thì nghe thấy có người gọi:

- Giepđet!

Tôi ngoái đầu lại - hóa ra đó là một người bạn học cũ có tên là Burkhan-Gương. Anh ta bị đuổi khỏi trường vì một hành vi thô bỉ. Để tôi kể cho các bạn nghe anh ta đã làm gì. Anh ta đặt một cái gương nhỏ dưới chân bàn học của mình và nhìn vào đó để xem đuôi các cô giáo. Một hôm cô giáo phát hiện ra chuyện đó và thế là anh ta bị đuổi khỏi trường. Từ đó mọi người gọi anh ta là thằng Gương. Đã lâu lắm tôi không gặp anh ta.

- A, chào Burkhan. Dạo này làm ăn thế nào?

- Cám ơn, cũng được.

- Cậu làm gì?

- Quảng cáo!

- Quảng cáo cái gì?

- Gặp gì quảng cáo nấy. Tôi giúp mấy ông nhà buôn bán số hàng ế của họ. Chẳng hạn, hôm nay tôi đã giúp một lão Do Thái bán hết chín trăm bảy mươi cái mũ.

Nghe đến chữ "mũ" tôi chợt dạ. Tôi bắt đầu hỏi anh ta:

- Cậu bán thế nào?

- Rất đơn giản. Thằng cha này có số hàng chất đống ba năm nay nay không sao bán được. Trên thương trường ai cũng biết tở. Thế là lão ta đến Văn phòng của tôi. Tôi và lão ta thỏa thuận, tôi sẽ được hai năm phần trăm lãi. Chưa đến ba giờ chiều tôi đã giúp lão ta bán hết sạch số mũ. Lão ta chia ngay cho tôi 850 lía. cầu Trời phù hộ cho lão. Đáng lẽ tôi phải được nhận 900 lía, nhưng người mua chen lấn ghê quá làm vỡ cửa kính nên phần thiệt hại tôi cũng phải chịu một nửa.

- Nhưng làm cách nào cậu giải quyết được số hàng ế ấy?

- Tôi bỏ ra vài ba lía thuê độ mười lăm gã vô công rồi nghề. Trong vòng nửa giờ chúng tạo ra một dòng người xếp hàng trước cửa hàng. Thậm chí cũng chưa đến nửa giờ. Người ta nhìn thấy có xếp hàng là đứng ngay vào. Chính cậu biết đấy, dân ta bây giờ mê xếp hàng kinh khủng. Một khi đã hình thành hàng người rồi thì đổ mà giải tán được họ... Sau đó thế nào thì cậu cũng biết đấy... Ví dụ chiều nay: người ta đã bán sạch mũ và đóng cửa hàng rồi mà đám đông vẫn không chịu ra về. Phải vất vả lắm người ta mới kiềm chế được họ. Bây giờ có nhiều "con vịt" lắm, người anh em ạ.

- Đúng thế! - Tôi tán thành.

- Cậu không thể hình dung được trên đời này có bao nhiêu kẻ ngu đâu.

- Sao tôi lại không hình dung được.

- Nước ta có nhiều con lừa lắm.

- Phải, nhiều thật đấy...

- Giá cậu được nhìn thấy những con lừa ấy...

- Chẳng cần nhìn tôi cũng biết. Nhưng chắc mũ phải rẻ hơn ngoài chợ đen một chút.

- Nào có rẻ, những cái mũ này bán đầy ở mọi cửa hàng.

- Giá được xem... không, không phải xem những đũa ngu, mà xem những cái mũ ấy...

- Còn mười lăm phút nữa tàu mới chạy. Cậu đi với tớ, tớ sẽ chỉ cho cậu xem những cái mũ ấy ở các cửa hiệu mũ.

Tôi nhìn vào tủ kính các cửa hiệu mũ mà không tin ở mắt mình nữa; những cái mũ hết như cái mũ tôi mua sáng nay đang bày thành đống ở đó. Và tất cả đều có giá 68 lia 73 curusơ.

- Nghĩa là, thay vì có thể mua thoải mái ở bất kỳ cửa hiệu mũ nào, những gã ngu kia cứ nhất định phải xếp hàng, chen lấn xô đẩy nhau, rách cả quần áo để cuối cùng mua được đúng cái mũ như thế với đúng giá như thế? - Tôi hỏi với giọng thản nhiên như không có chuyện gì xảy ra - Quả thật, trên đời này có nhiều kẻ ngu thật.

- Ngày mai tớ sẽ giúp cửa hàng Grant bán những cái điều. Cửa hàng này còn hơn nghìn cái điều bị ế đã vài năm nay.

- Điều người ta cũng mua?

- Bọn ngu này cái gì cũng mua hết. Chẳng cứ điều, mà cả nõ điều chúng cũng mua, một khi đã xếp hàng. Tớ chỉ lo một điều...

- Điều gì?

- Tớ sợ không đủ hàng bán, thì đám đông kia chúng phá tan cửa hiệu mất.

Tôi cùng Burkhan-Gương quay lại bến tàu. Bỗng nhiên anh ta hỏi:

- Cậu cầm cái gì trong tay thế?

Tôi vội giấu cái hộp mũ ra sau lưng để anh ta không nhìn thấy tên hăng in trên nắp hộp.

- Tớ mua giày. - Tôi đáp một cách băng quơ.

Về đến nhà tôi đặt cái hộp mũ lên bàn. Trong lúc ngồi làm việc thỉnh thoảng tôi lại liếc nhìn nó. Một mặt, nó nhắc tôi về sự ngu ngốc của mình, nhưng mặt khác nó cũng mang lại cho tôi điều an ủi: biết đâu ngày mai tôi lại chẳng xếp hàng để mua cái nõ điều? Rồi tôi biết làm gì với nó?

Hội nghị phụ huynh

Tôi cứ đắn đo mãi không biết có nên đi họp phụ huynh hay không. Đi thì chẳng biết nói gì. Mà giả dụ có gì muốn nói, thì chưa chắc tôi dám mở miệng. Vì tính tôi không quen nói trước chỗ đông người.

Tuy vậy, cuối cùng tôi cũng dẹp được những nỗi băn khoăn và quyết định đi.

Đến nơi, cuộc họp đang vào hồi sôi nổi nhất.

Tôi khẽ mở cửa rón rén bước vào phòng.

Thấy tôi vào, một bà tỏ vẻ khó chịu, đứng dậy bảo:

- Quý ông đến muộn rồi đấy, thưa quý ông!

Tôi ngượng đến chín cả mặt, ấp úng đáp:

- Thưa vì từ nhà tôi đến đây không tiện đường. Tắc-xi chuyển không chạy, mà ô-tô buýt cũng không có.

- Đó không phải là việc mà ban giám đốc cần biết!

Tôi không hiểu bà ta định nói ban giám đốc nào? Ban giám đốc công ty xe điện hay ban giám đốc công ty xe khách?

- Cái mà ban giám đốc mong các vị phụ huynh lưu ý cho là việc con em họ thường xuyên đi học muộn. Giờ học bắt đầu từ chín giờ, nhưng...

- Tôi đề nghị phải cấm các nữ sinh đi bít tất ni lông! - Một bà trong số phụ huynh bỗng dưng ngắt một câu - Và không phải chỉ các nữ sinh, mà cả các bà có tuổi nữa!

- Tôi tán thành ý kiến của bà vừa phát biểu đấy! - Tôi cũng để theo một câu mà chính mình không ngờ.

Thú thực trong đời tôi chưa từng thấy đôi chân nào xấu như đôi chân của bà phụ huynh này. Nó vừa cong như cái đòn gánh, mà phần cổ chân lại to hơn phần bắp. Đi tất dày mà vẫn trông rõ cả những đường gân to tướng.

- Tất cả các nữ sinh phải bắt mang tất dày màu đen hết! - Tôi tiếp thêm, mắt vẫn không rời khỏi đôi chân bà phụ huynh.

Không hiểu tại sao tôi lại dính vào chuyện tất tai này thế không biết! Lúc ở nhà đi tôi đã định không nói gì cả.

Một ông ăn vận sang trọng bỗng đứng phắt dậy nói như hét:

- Chúng ta còn có nhiều vấn đề quan trọng khác cần phải bàn, chứ cái chuyện tất tiếc ấy chỉ là chuyện vặt thôi! Trước hết chúng ta phải bàn đến chuyện sinh ngữ. Theo tôi, tất cả các môn phải dạy bằng tiếng Đức hết! Tôi đã từng ở bên Đức nên tôi biết. Bên ấy người ta dạy trẻ con môn gì cũng bằng tiếng Đức cả!

Vấn mặc cảm mình là người có lỗi, nên để chuộc lỗi, tôi hăng hái hòa theo:

- Tuy chưa sang Đức, nhưng tôi cũng tán thành ý kiến của ông vừa phát biểu, là chúng ta phải dạy học bằng tiếng Đức! Chắc các vị muốn hỏi tại sao? Xin thưa rằng vì chính người Đức là người đã đem lại triết học và khoa học, văn minh cho toàn thế giới. Chúng ta phải biết ơn người Đức. Nếu như trẻ em Đức không học tất cả các môn bằng tiếng Đức...

- Thưa ông, - Một ông đeo kính ngắt lời tôi - ý kiến của ông đã ra ngoài cuộc họp rồi! Dạy học bằng tiếng gì là việc của Bộ chứ! Còn ở trường chúng tôi, như ông biết đấy, cũng có dạy tiếng Đức. Nhưng hôm nay chúng ta họp ở đây là để thảo luận về vấn đề liên lạc giữa ban giám hiệu và phụ huynh.

- Thế một tuần có mấy giờ tiếng Đức? - Ông ăn mặc sang trọng hỏi.

- Cái đó là tùy theo mỗi lớp. - Ông đeo kính đáp - Lớp một là sáu giờ, còn lớp bảy là tám giờ...

- Thế thì ít quá!

- Ít quá! - Tôi chen vào.

- Cái chính là phải cấm đá bóng trong trường! - Một ông có tuổi ngồi cuối phòng bỗng kêu lên - Nếu không tháng nào cũng mua giày mới thì đào đâu ra tiền!

- Ờ hay! Nhưng con gái chúng nó có đá bóng đâu! - Một bà tóc hoa râm phản đối ngay lập tức.

- Nhưng tụi con trai nó đá! - Ông có tuổi vẫn bướng.

- Tại sao lại dính đến chuyện con trai ở đây? Trường này là trường nữ sinh cơ mà!

- Trường nữ sinh à? Thế thì đưa cháu gái tôi học ở đây ư? Thế mà tôi cứ nghĩ là... Muốn trường gì thì trường, cứ phải là cấm đá bóng! Trẻ con bây giờ quên hết cả truyền thống của cha ông...

- Cái đáng lo nhất là con em chúng ta hay bỏ học. - Một bà giác lên tiếng - Các vị phụ huynh phải đặc biệt quan tâm đến chuyện này mới được!

Ông ngồi cạnh tôi hỏi:

- Không biết bao giờ mới bắt đầu dạ hội nhỉ?

- Không biết. - Tôi đáp - Ông hỏi ông hiệu trưởng xem!

- Hiệu trưởng là ông nào?

- Tôi cũng không rõ... nhưng trông ba ông kia ông nào cũng giống hiệu trưởng cả...

Ông ngồi cạnh tôi bèn quay sang một ông có dáng điệu rất bệ vệ ngồi sau dãy bàn của ban giám hiệu:

- Thưa ông hiệu trưởng, bao giờ bắt đầu dạ hội ạ?

- Ông hiệu trưởng đâu nhỉ? - Ông này đưa mắt nhìn quanh hỏi.

- Ông hiệu trưởng ốm, không có ở đây. - Bà đeo kính trả lời.

- Thế bao giờ mới bắt đầu dạ hội ạ? - Ông ngồi cạnh tôi lại hỏi.

- Làm gì có dạ hội nào mà dạ hội? - Bà đeo kính ngạc nhiên.

Ông bên cạnh tôi ngượng quá ngồi xuống, đoạn quay sang bảo tôi:

- Hừm!... Về nhà tôi phải cho con ranh con một trận mới được! Nó láo quá đi mất!

- Tôi không hiểu ông định nó gì? - Tôi đáp.

- Con mắt dạy nó bảo hôm nay ở trường nó có dạ hội và cứ nằng nặc đòi tôi đi dự. Nó còn bảo là chúng nó sẽ múa điệu Khacmandalur nữa! Vợ tôi đang có mang không đi được, nên tôi phải đi thay.

Trong khi đó, cái bà đòi các nữ sinh phải mang bút tất dày màu đen cứ ra sức tuyên truyền để lôi kéo thêm đồng minh cho mình. Cái ông đòi phải dạy các môn học bằng tiếng Đức thì cứ bô bô kể chuyện đời sống bên Đức.

Một ông còn trẻ ngồi bên trái tôi quay sang hỏi:

- Xin lỗi, ông có biết người ta nói gì không ạ? Tôi chả hiểu gì hết!

Tôi nói vắn tắt lại cho ông ta biết những ý kiến trái ngược nhau trong cuộc họp.

- Ông cụ này thì đề nghị cấm trẻ con chơi đá bóng và phải giáo dục chúng theo truyền thống cũ. Bà giáo kia thì than phiền về việc học sinh trốn học đi chơi. Còn bà này thì...

- Làm thế nào ra khỏi đây bây giờ nhỉ? Tôi bị nhầm mất rồi! Mấy ông bạn chơi xỏ tôi. Họ không nói rõ cho tôi biết gì cả. Hôm nay là tôi phải đi họp công đoàn... Suýt nữa tôi đứng lên phát biểu về quyền tự do bãi công thì có thật là vô duyên không?

Bà tóc hoa râm đứng lên yêu cầu trật tự.

- Thưa các vị! Các trò ở trường ta đây đều là con em các gia đình nghèo. Gần một nửa trong số 670 nữ sinh của chúng ta không đủ tiền để sắm cả sách giáo khoa. Trách nhiệm của chúng tôi là phải trợ cấp bữa ăn trưa cho ít nhất là 100 học sinh. Về chuyện này, chúng tôi xin nói thẳng là trông mong vào sự trợ giúp của các vị.

- Trợ giúp! - Một bà phụ huynh kêu lên - Lúc nào cũng trợ giúp! Suốt đời chỉ thấy con cái đòi hết tiền này đến tiền khác không biết để làm gì? Không cho thì nó nói: "Mẹ không cho con thì con không đi đâu! Con xấu hổ với bạn lắm!" Vậy tôi xin hỏi, những tiền ấy nó đi đâu? Không thể ngày nào cũng cho tiền mãi được! Phải quy định dứt khoát mỗi tháng là bao nhiêu tiền chứ! Và làm sao để chúng tôi ai cũng có thể kiểm tra xem tiền ấy chỉ dùng vào việc gì chứ!

- Đúng đấy! - Tôi gào lên.

Bị đồ mặt, bà tóc hoa râm bèn hỏi cái bà vừa yêu cầu phải cho biết tiền trợ giúp các học sinh nghèo được chi dùng vào việc gì xem con gái bà ta tên là gì.

- Guynten lasôba ạ! - Bà này đáp.

Bà tóc hoa râm "Hừm" một tiếng.

- Lớp 3B, số 141, Guynten lasôba phải không? Đúng rồi... Từ sau hè, con gái bà chỉ đi học có một tuần thôi,

rồi không thấy đến trường nữa. Chúng tôi đã biên thư báo cho bà chuyện này...

- Thế chả hóa tôi nói điều hay sao? - Bà phụ huynh nọ tức lắm - Ngày nào con gái tôi cũng xin tiền, bảo để giúp ai không biết. - Đoạn bà quay sang bà bên cạnh phân trần - Mà tối cũng không thấy nó về nhà. Thế thì chả hiểu nó lang thang ở đâu? Tôi và bố nó đã ly dị nhau. Nó sống với ông ấy...

Cứ thế, phòng họp có khoảng ba chục người, nhưng người nào cũng ra sức nói to để át người khác và để bảo vệ ý kiến của mình, nên khắp phòng cứ ào ào như chợ vỡ.

Cuối cùng bà tóc hoa râm phải kêu lên:

- Đề nghị trật tự! Ôn quá, không còn nghe thấy gì hết! Ai muốn phát biểu đề nghị nói lần lượt, chứ không nói cùng một lúc như vậy.

Một rừng tay giơ lên. Ông có tuổi được phát biểu đầu tiên.

Sau khi mở đầu bằng câu: "Kính thưa các thầy cô giáo", ông bắt đầu trình bày về cái tác hại của bóng đá, ảnh hưởng xấu của nó đến tư cách, đạo đức và tư tưởng của học sinh. Ông kể rằng những người đầu tiên chơi bóng đá là những người lazit. Bây giờ chưa có bóng, nên họ phải đá bằng cái sọ của một người tử vì đạo tên là Huynxên. Vì thế chơi bóng đá là một tội rất lớn.

Nghe ông kể lẽ con cả con kê mãi, mọi người sốt ruột không chịu được nữa, phải đồng thanh kêu lên:

- Thôi đi! Cho chúng tôi còn nói với chứ!

Ông phát biểu thứ hai đề nghị mọi người hãy xới thêm một xuất cơm vào cặp lòng của con em mình để tương trợ các em khác. "Chúng ta làm như thế để ủng hộ các em con nhà nghèo" - Ông ta nói, đoạn quay sang than phiền về chuyện giá sinh hoạt đắt đỏ, chuyện không có bơ tốt để mua, chuyện than củi khan hiếm...

Bài diễn văn của ông tưởng chừng không bao giờ chấm dứt. Bị kéo ngồi xuống ghế rồi mà ông còn tiếp tục lảm bảm một mình.

Biết rằng cứ theo thứ tự thì chẳng đời nào đến lượt, nên bất chấp cả trật tự, tôi đứng phắt dậy nói luôn:

- Thưa các ông, các bà!

Tôi bắt đầu. Nhưng thực ra vẫn chưa biết nói gì. Tôi bèn kể luôn một câu chuyện tiểu lâm về Khótgia Naxrêđin để lôi kéo sự chú ý của mọi người đã. Nhưng không may, đến đúng cái đoạn hay nhất, thì tôi quên bém đi mất. Thế là tôi đành phải chữa thẹn: "Câu chuyện kết thúc thế nào thì chắc vị đã biết cả rồi".

Lúc này mà ngừng nói, dù chỉ một tích tắc thôi, là người khác sẽ cướp ngay. Vì thế, chả cần lờ-gích quái gì cả tôi nói luôn sang chuyện khác.

- Nếu con cái chúng ta bị đúp, thì lỗi hoàn toàn là ở các bậc cha mẹ hết!

Tôi nói thế cốt để lấy lòng ban giám hiệu, vì tôi cũng sợ con gái tôi bị đúp.

- Các bậc phụ huynh bây giờ không chịu quan tâm gì đến con cái của mình cả. - Tôi tiếp tục ba hoa - Có những ông bố thậm chí không biết con mình học trường lớp nào nữa.

Các giáo viên vỗ tay hoan hô tôi nhiệt liệt.

Cuối cùng, bà tóc hoa râm phải bảo:

- Bây giờ đã khí muộn, nên ý kiến của ông xin để đến cuộc họp sau vậy!

- Nhưng tôi đã nói được gì đâu!

Lúc ra về, tôi được các giáo viên tiễn ra tận cổng và cảm ơn rối rít. Nhưng vừa về đến nhà, thì lại bị vợ đập ngay cho một câu:

- Anh đi đâu suốt từ tối đến giờ?

Tôi nhìn đồng hồ: kim đã chỉ mười giờ.

- Đi họp phụ huynh chứ đi đâu! - Tôi đáp - Anh đã phát biểu rất hăng và ý kiến của anh được các giáo viên rất thích. Anh nói các phụ huynh không chịu quan tâm gì đến con cái cả, cứ mặc cho chúng chơi bời lêu lổng, đến lúc bị đúp thì bao nhiêu tội lại đổ cả lên đầu giáo viên.

Bỗng con gái tôi chạy như bay vào phòng:

- Bố ạ! Các thầy giáo con hỏi tại sao bố không đi họp đấy?

Vợ tôi lập tức tra khảo ngay:

- A, thế ra những điều anh vừa nói là dối trá hết! Anh chui rúc ở đâu đến tận nửa đêm mới về mà bảo là đi họp hờ?

- Bố vừa họp ở chỗ con về mà...

- Nhưng con cũng vừa ở đấy...

- Thì bố cũng vừa họp ở trường nữ sinh của con mà...

- Sao bố lại đến trường nữ sinh? Con có học ở trường nữ sinh đâu! Con học ở lớp cuối trường Baiazit cơ mà!

- Thế nào? - Vợ tôi sùng sốt - Tao gửi mày đến học ở trường nữ sinh Khôkhora kia mà!

- Nhưng con bị đuổi khỏi đấy từ lâu rồi mẹ ạ!

- Trời ơi, con mất dạy! - Tôi điên tiết sấn vào đứa con gái - Tại sao mày không nói cho bố mẹ biết mày học ở đâu, học hành ra sao hờ? Con cái nhà mất dạy đến thế là cùng!...

Hội nghị các nhà phẫu thuật

Hội nghị các nhà phẫu thuật lần này tiến hành ở thành phố Liubovlitxơ. Nghe đâu đấy là một hội nghị có tầm quan trọng đặc biệt. Hội nghị lần thứ mười này đã thu hút sự chú ý của các nhà phẫu thuật lừng danh nhất thế giới và có số người tham sự đông chưa từng có. Phóng viên từ khắp các nước đua nhau kéo về dự hội nghị, mặc dù đây chưa phải là một sự kiện có sức hấp dẫn đặc biệt như một trận đá bóng hay một cuộc họp báo có các cô đào điện ảnh tóc đen, tóc vàng lên khoe các kiểu quần áo lót. Các nhà phẫu thuật nổi tiếng nhất từ hai mươi ba nước đã đến báo cáo tại hội nghị. Trong số đó có cả những bậc danh y có thể tháo lắp các bộ phận của cơ thể người dễ như ta tháo lắp một cái đồng hồ hay một khẩu súng trường tự động vậy! Vì thế các báo chí, sau khi đưa tin về những mẫu quần áo tắm mới nhất và về những vụ giết người rừng rợn, thấy cũng cần phải nói vài dòng về hội nghị các nhà phẫu thuật.

Ngày thứ nhất của hội nghị dành cho lễ khai mạc. Ngày hôm sau toàn thể hội nghị nghe báo cáo. Ngày thứ ba thì bắt đầu tranh luận về các báo cáo. Nhà phẫu thuật nổi tiếng của Mỹ, bác sĩ Cladêman, bước lên diễn đàn cùng với người trợ tá. Các phóng viên báo chí và vô tuyến truyền hình hấp tấp giở sổ tay và bút máy. Các quan khách ngồi kín phòng họp thì đeo ống nghe vào tai để chuyển bị nghe. Cố nhiên là mỗi người chọn lấy một trong bốn thứ tiếng mà mình nghe thông thạo nhất.

- Kính thưa các bạn đồng nghiệp! - Bác sĩ Cladêman bắt đầu nói - Tôi xin trình bày với các bạn hiện có mặt tại hội nghị thứ mười này về cuộc phẫu thuật lý thú nhất trong cuộc đời ba mươi năm làm nghề mổ xẻ của tôi. Như các bạn đã biết, cho đến nay, chưa một nhà phẫu thuật nào có thể làm được cái việc thay vân tay trên đầu các ngón tay. Lịch sử y học chưa từng nói đến một thí nghiệm nào và sách báo cũng chưa từng nói đến một thí nghiệm nào như thế. Người ta chỉ biết rằng, dù lớp da tay có bị thay bao nhiêu lần chẳng nữa, thì lớp da mới bao giờ cũng có hoa văn giống hệt lớp da trước. Chính vì thế mà cảnh sát có thể dễ dàng phát hiện ra những tay gangxtơ chuyên nghề nặn tử sắt và những thủ phạm giết người.

Trong lần phẫu thuật gần đây, tôi đã thí nghiệm thành công việc thay đổi vân tay trên đầu các ngón tay. Trước mắt các bạn đây là ngài Tômatxơ, một kỹ nghệ gia nổi tiếng của Mỹ mệnh danh là "Giếch đăm vỡ quai

hàm". Với biệt hiệu này, ngài đã được Cục Điều tra Liên bang ghi tên vào sổ đen. Suốt mười năm trời cảnh sát ra công truy nã nhà khoét tử sắt lão luyện này nhưng vô hiệu. Sở dĩ như vậy là vì, sau mỗi chuyến đi hành nghề về, tôi lại làm phẫu thuật vân tay cho ngài Tômatxơ, tức "Giếch đấm vỡ quai hàm". Tôi xin cam đoan với các bạn rằng, phẫu thuật thay vân tay không chỉ là công việc phức tạp nhất mà còn là công việc kiếm bầm nhất, vì cứ mỗi lần như vậy tôi lại được nhà bẻ khóa chia cho hẳn một nửa số của lầy được.

Bây giờ, tôi xin chiếu cho các bạn xem một đoạn phim giới thiệu lại kỹ thuật của công việc mổ xẻ này.

Tất cả các nhà phẫu thuật đều nhất trí công nhận ông bạn đồng nghiệp Mỹ của họ quả là chuyên gia tài ba nhất trong lĩnh vực mổ xẻ. Nhưng bản báo cáo tiếp theo của nhà phẫu thuật Anh đã khiến họ phải thay đổi ý kiến. Ngài B.Lainânxơ bước lên bục cùng với một người nữa.

- Kính thưa các đồng nghiệp! Tôi xin kể cho các bạn nghe một phẫu thuật vốn được coi là phức tạp nhất và đáng chú ý nhất trong lịch sử y học thế giới. Người mà các bạn thấy đang đứng cạnh tôi đây là hạ sĩ Mêchiu. Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ hai, một mình ông đã hạ sát được 26 kẻ thù. Nhưng chẳng may một mảnh lựu đạn của địch quân đã cửa đứt đầu ông. Tôi đã chế thành công một thứ keo dán đặc biệt và đã gắn được chiếc đầu vỡ ấy lại cho ông, trông còn đẹp hơn cũ. Bây giờ thì có bom nguyên tử cũng không thể làm chiếc đầu này rời ra được nữa. Và đây, tôi xin trình bày với các bạn bí quyết pha chế thứ keo này...

Nổi kinh ngạc của những người dự hội nghị thật không sao tả xiết. Ai cũng tin chắc rằng không còn được nghe bản báo cáo nào thú vị hơn thế nữa. Nhưng diễn giả tiếp theo, một nhà bác học Pháp, đã bắt họ phải thay đổi ý kiến. Ông này bước lên diễn đàn với một giai nhân tuyệt sắc tóc vàng, mặc quần áo tằm. Trông thấy cô ta, các vị khách có tuổi đang ngồi trên ghế bồng cựa người nhấp nhòm.

- Thưa các bạn đồng nghiệp kính mến! - Nhà bác học Pháp bắt đầu - Tôi muốn kể cho các bạn nghe về một phẫu thuật chỉnh hình có một không hai. Tôi hy vọng các bạn sẽ đánh giá đúng công trình sáng tạo của tôi, nếu tôi tiết lộ cho các bạn biết rằng, người con gái xinh đẹp tóc vàng mà vừa trông thấy các bạn đã phải trầm trồ xuýt xoa này, chính là bà mẹ vợ tôi năm nay đã sáu mươi năm tuổi.

Sau đó diễn giả cho biết thêm một vài chi tiết: Sở dĩ ông làm phẫu thuật ấy chẳng qua là muốn để trả thù người vợ phụ bạc. Sau khi biến bà mẹ vợ thành một người đàn bà trẻ đẹp, ông lại tìm cách bắt nhân tình với bà ta. Cuối cùng diễn giả trình bày cơ sở khoa học của phát minh kỳ diệu này.

Các diễn giả khác tiếp tục lên báo cáo. Người nào cũng có phát minh phi thường. Chẳng hạn nhà phẫu thuật Đức tuyên bố:

- Con người khi chết không có nghĩa là tất cả các bộ phận đều ngừng hoạt động... Ở người chết vì bệnh nhồi máu chẳng hạn, tim tất nhiên không làm việc được nữa, nhưng các cơ quan khác vẫn hoạt động như thường. Còn những người chết vì bệnh lao thì chỉ có phổi là ngừng hoạt động thôi. Vì thế theo tôi, khi tim hay phổi ngừng hoạt động, thì vẫn chưa thể coi là con người đã chết. Tôi đã lấy những bộ phận còn tốt của người đã chết để tạo ra những người mới. Trước mắt các bạn - Nói đến đây nhà phẫu thuật Đức chỉ vào một thanh niên có vóc người cường tráng trông như thần Apôlông - là một người mà chân vốn là của nhà lực sĩ chết vì bệnh viêm ruột thừa, thân là của nhà vô địch vật chết vì chứng hoại thư, còn đầu là của một bệnh nhân lao.

Các đại biểu hội nghị cho rằng nếu hôm sau nhà bác học Nhật không đưa ra một phát minh gì mới lạ hơn nữa, thì phẫu thuật của bác sĩ Guynte người Đức lấy các bộ phận sống của người chết để tạo ra người mới quả thực phải coi là phát minh kỳ diệu nhất trong tất cả các phát minh đã báo cáo tại hội nghị.

Nhưng bản báo cáo của nhà phẫu thuật Nhật Himisiam đã làm cho cử tọa hết sức kinh hoàng. Chỉ vào một người đứng bên cạnh, nhà phẫu thuật nói:

- Đây là một người Nhật và do bị tật cà nhắc nên trong thời gian chiến tranh thế giới thứ hai không được gọi vào lính. Không chịu nổi vết nhục như vậy nên ông đã mổ bụng tự sát, moi hết ruột gan ra rồi chém thành từng khúc...

Ngày cuối cùng của hội nghị đã đến. Các báo cáo viên - người nọ muốn tỏ ra mình giỏi hơn người kia, người sau kể những chuyện ly kỳ hơn người trước. Tất cả mọi người có mặt ở hội nghị đều đã lên phát biểu. Riêng có một vị bác sĩ suốt từ đầu đến cuối vẫn chỉ ngồi im nghe các đồng nghiệp của mình, không nói qua một lời nào. Vị chủ tọa quay sang hỏi ông ta:

- Thưa ngài, chẳng lẽ ngài không có phẩu thuật gì để kể cho hội nghị nghe hay sao ạ?

- Có chứ! Nhưng không biết cái phẩu thuật của tôi có đáng để mọi người chú ý không?

Có nhiều tiếng nói từ trong phòng:

- Có! Có! Chúng tôi muốn nghe ông phát biểu.

- Ai đến dự hội nghị đều phải báo cáo hết!

Thấy mọi người khẩn khoản yêu cầu, vị bác sĩ bèn bước lên diễn đàn.

- Thôi được, - Ông ta nói - nếu các vị muốn, tôi xin kể cho các vị nghe phẩu thuật cắt amêđan của tôi.

Cả phòng cười rộ lên: sau những phát minh "động trời" như thế mà còn dám nói đến chuyện cắt amêđan.

Tiếng cười làm diễn giả phật ý.

- Thưa các vị! Sở dĩ tôi cố ý hạ thấp giá trị phẩu thuật của tôi chẳng qua vì khiêm tốn mà thôi. Nhưng tôi không thể chịu được cái thái độ giễu cợt của các vị. Vừa nghe nói đến cắt amêđan, chưa gì các vị đã cười rồi!

Mọi người càng cười khỏe.

- Cái trò trẻ ranh ấy mà cũng dám gọi là phẩu thuật!

- Tôi thì những việc ấy tôi chẳng thèm làm!

- Làm nhà phẩu thuật mà nói những chuyện ấy thì thật xấu hổ!

Những tiếng la ó càng làm diễn giả tức giận:

- Nhưng các vị có biết người được tôi cắt amêđan là ai không đã chứ?

- Là ai thì có liên quan gì đến phẩu thuật nhỉ? Có là ông Tổng thư ký Liên hiệp quốc thì cũng thế thôi!

- Nhưng người tôi cắt amêđan là một nhà báo!

Các đại biểu lại phá lên cười rũ rượi.

- Nhà báo, nhà buôn, viên chức hay anh lính thì có khác gì nhau!

Diễn giả giơ tay nói:

- Xin các vị trật tự! Vâng, thưa các vị, không có gì khác nhau. Nhưng vì hồi đó vừa ban hành luật báo chí, các nhà báo không sao mở mồm ra được, nên tôi buộc lòng phải cắt amêđan cho anh ta thông qua đường... hậu môn!

Về giễu cợt trên mặt các quan khách vụt biến mất, nhường chỗ cho một vẻ kính phục sâu sắc đối với diễn giả. Những tràng vỗ tay vang lên như sấm. Toàn thể các nhà phẩu thuật dự Hội nghị quốc tế lần thứ mười đều nhất trí thừa nhận phẩu thuật cắt amêđan của vị bác sĩ này là sự kiện lừng lẫy nhất trong lịch sử y học.

Vì sao chú mèo cúp đuôi chạy?

Bất kỳ việc gì cũng đều có cái "tại sao" của nó.

Không, câu mở đầu như thế chưa được! Phải bắt đầu bằng một câu gì nghe triết lý hơn kia! Hay thế này vậy: "Dù thế nào thì thế, sau cơn bực dọc, người ta cần phải được trở về trạng thái bình tĩnh".

Thực ra câu này nghe cũng chưa ổn. Có lẽ những lời nói vĩ đại chỉ có ở miệng các bậc vĩ nhân mà thôi! Chính vì thế mà lúc nào tôi cũng thấy thương cho cái thân phận mình. Truyện nào tôi cũng bắt đầu bằng một câu đáng được lưu truyền thiên cổ. Thế mà tuyệt đối không một ai thèm coi cả tôi lẫn những lời nói của tôi ra cái gì cả! Mà bạn tưởng các bậc vĩ nhân nói ra được những câu gì đặc biệt lắm sao? Có một bậc vĩ nhân bảo: "Mùa hè

nóng". Thế là mọi người rối rít ca tụng: "Trời ơi! Chí lý biết chừng nào, sâu sắc biết chừng nào! Cái chân lý vĩ đại mà nhân loại phải tìm kiếm hàng trăm năm nay, đã được Ngài nói ra trong ba chữ!".

Một vĩ nhân khác trước lúc tắt thở thốt lên: "Mở cửa ra!". Người ta lại đua nhau bình phẩm: "Chà! Cả một ý tưởng vĩ đại chứa đựng trong câu nói thiên tài! Chỉ bằng mấy chữ, nhà tiên tri đã vạch đường cho hậu thế!".

"Mở cửa ra!" Câu đó nghĩa là gì?

Muốn hiểu hết ý nghĩa thâm thúy của mấy chữ này cứ gọi là phải viết hàng núi sách! Vì thâm ý vĩ nhân muốn nói rằng...

Mà đã là bậc vĩ nhân thì Người muốn nói gì? "Này hỡi nhân loại! Đừng có ru rú trong cái xó chuồng tăm tối như bầy lừa ấy nữa! Hãy mở cửa ra cho ánh sáng kiến thức rọi chiếu vào!"

Hoặc giả Người muốn nói: "Hãy mở cửa ra mà nhìn thế giới! Cho ánh sáng kiến thức soi rọi vào cái đầu óc ngu dốt của các người!"

Thế nhưng, cũng như tất cả mọi người bình thường khác, trong lúc hấp hối thấy khó thở, nên bậc vĩ nhân yêu cầu "mở cửa ra" cho dễ thở hơn một chút. Có thể thôi!

Sau này chết đi, sang bên kia thế giới, việc trước tiên là tôi phải tìm ngay Gót và hỏi ông:

- Người ta bảo trước lúc vĩnh biệt cõi trần, Ngài có nói: "Vén rèm lên cho sáng thêm một chút!" Vậy Ngài nói câu ấy có ý sâu xa gì không?

Tôi chắc thế nào Gót cũng mỉm cười và bảo:

- Thật tôi có nói "Cho sáng thêm một chút" à? Chắc vì lúc đó tôi thấy mắt tự nhiên tối sầm lại, nên bảo vén rèm lên để nhìn rõ mọi người xung quanh. Thế thôi!

... Tôi đang đi trên đường. Bỗng từ ngôi nhà nọ, một chú mèo phóng như bay, rồi thoảng sau thì mất hút. Chính vì chú mèo này mà tôi cứ phải suy nghĩ mãi. Vì sao nó lại gào lên một cách thảm thiết như vậy? Bất kỳ chuyện gì, như tôi đã nói, cũng có cái tại sao của nó. Vậy thì tại sao chú mèo cúp đuôi chạy?

Đó chính là câu chuyện tôi sắp kể cho các bạn nghe bây giờ đây. Tôi sẽ thuật lại đầy đủ, theo đúng trình tự.

Có điều tôi không biết nên chọn phương pháp nào cho thích hợp? Phương pháp dân chủ, từ dưới lên trên, hay phương pháp truyền thống phương Đông, từ trên xuống dưới? Nghĩa là bắt đầu từ chú mèo đến ngài Bộ trưởng, hay từ ngài Bộ trưởng xuống đến chú mèo?

Không! Dẫu sao thì cũng không nên bỏ các truyền thống của ta!

Vậy thì đầu đuôi câu chuyện của chúng ta nó như thế này:

Một hôm, tất cả các báo, cứ y như là bảo nhau, nhất loạt lên tiếng công kích một vị Bộ trưởng nọ. Điều đó làm vị Bộ trưởng hết sức đau buồn, đến nỗi Ngài không biết làm gì nữa. Mà hễ khi nào buồn bực trong lòng và không biết làm gì nữa, là y như rằng Ngài cho gọi ông phụ tá đến... Ngài đặt cho ông ta một câu hỏi. Ông phụ tá trả lời. Ngài lại đặt câu hỏi khác. Ông phụ tá lại trả lời rất rành rọt. Thành ra Ngài không có cơ gì để trút nỗi bực lên đầu ông được. Nhưng chết cái là, dù thế nào thì thế, sau lúc bực dọc, người ta cần phải được trở lại trạng thái bình tĩnh! Ngài Bộ trưởng lại đặt tiếp câu hỏi thứ ba. Ông phụ tá tường trình lại căn kể cách thức ông giải quyết công việc đó ra làm sao. Thế là cơn dông tố nổ ra! Không phải làm như thế! Làm như thế là không được! Hoàn toàn không thể được!... Có thể được chứ à! Không thể được!... Được chứ à! Kh.ô.ô..n.g đ.ư.ợ.c.! Ngài Bộ trưởng hả hê lắm. Thế là cuối cùng ngài đã nguôi được cơn giận. Ngài đã xạc cho ông phụ tá một trận nên thân. Bây giờ ngài mới cảm thấy bình tĩnh lại.

"Dù thế nào thì thế, sau cơn bực dọc người ta cần phải được trở lại trạng thái bình tĩnh". Nhưng ông phụ tá làm thế nào để bình tĩnh lại được? Xin từ chức à? Không được! Vì cơ gì? Ông bèn hỏi ông chánh văn phòng một câu hỏi.

Ông chánh văn phòng trả lời được. Ông hỏi tiếp câu nữa. Ông chánh văn phòng trả lời được. Nhưng được

thì được chứ trong lúc trả lời, ông chánh văn phòng vẫn không tránh khỏi sơ suất. Xong rồi! Ông phụ tá cho gọi viên thư ký đến.

- Viết đi! - Ông ra lệnh cho người thư ký.

Ông phụ tá đọc cho người thư ký chép một lúc lâu và thấy cơn giận nguôi dần. Lạy trời! Giá ông không trút bỏ được nỗi bức thì ruột gan ông đến vỡ tung ra mất! Rồi cả gia đình ông cũng vì thế mà mất hết bình tĩnh, sẽ quay ra cáu gắt nhau mất!

May lắm! Nhưng còn ông chánh văn phòng thì biết làm sao đây? Làm sao ông có thể ngậm viên bồ hòn ông phụ tá vừa tặng ông mà lấy làm ngọt được! Ông bèn ấn nút chuông:

- Gọi ông thanh tra Ali vào đây!

- Thưa ông, ông Ali đi thanh tra đã mười hôm nay rồi ạ!

- Thì gọi ông Vêli!

- Thưa ông, vâng.

Ông thanh tra Vêli vào.

- Bẩm ông cho gọi tôi?

- Ông đã làm xong cái việc tôi giao chưa?

- Bẩm ông đã ạ!

- Còn việc kia?

- Bẩm việc kia cũng xong rồi ạ!

- Ông nói rõ xem xong là xong thế nào?

Ông Vêli trình bày lại cận kề đầu đuôi.

- Nhưng có phải làm như thế đâu? Hoàn toàn không phải! Ai bảo ông làm như thế? Làm thế là láo toét! Láo toét hết! Ông hiểu chứ? Ồi! Lạy Đức Ala!

Ông chánh văn phòng gất ngậy cả lên. Vì nếu không gất thế, ông đến tắt thở mất!

Đến lượt ông thanh tra thấy tức quá! Nhưng biết làm thế nào? Chả lẽ chịu cam à? Không! Thế này thì tức lắm, không chịu được! Ông quát gọi:

- Ông trưởng phòng!

- Dạ, ông bảo gì ạ?

- Sáng nay tôi dặn ông cái gì?

- Sáng nay ạ? Bẩm ông không có dặn gì cả!

- Vô lý, không có lẽ!

- Sáng nay nào tôi có gặp ông đâu ạ!

- Nếu vậy thì sáng hôm qua?

- Hôm qua ông bị mệt không đến sở ạ.

- Thế thì sáng hôm kia!

- Sáng hôm kia ông có dặn là...

- Nghĩa là tôi có dặn chứ gì? Nhưng tôi dặn cái gì mới được chứ? Tại sao ông không làm tròn trách nhiệm? Thái độ của ông như vậy là không thể dung thứ được, ông hiểu chứ? Không thể được! Tôi cấm đấy!... Cương quyết cấm!

Mặt ông trường phòng dài thườn ra. Nhưng dù thế nào thì thế, sau lúc bực dọc, người ta cần phải trở về trạng thái bình tĩnh.

- Gọi ông phó phòng vào đây!

Ông phó phòng vào. Ông trưởng phòng hỏi:

- Biểu "Đ" ông làm xong chưa?

- Thưa ông đã!

- Xong toàn bộ chứ?

- Xong toàn bộ ạ!

- Thế các tờ phiếu đã ghim lại với nhau chưa?

- Ghim rồi ạ!

Làm gì mà cứ phải đúng rầm rắp thế nhỉ?

- Thế gửi đi chưa?

- Thưa đã ạ!

Cứ làm như không thể chậm lại được ấy!

- Gửi bao giờ?

- Hôm qua ạ!

- S.a.a.o? Hôm qua à? Sao lại chênh mảng đến thế được nhỉ? Cái kiểu đầu đổ đốn như vậy? Phải làm việc chứ! Làm việc! Làm việc hàng ngày! Tôi yêu cầu ông! Ông rõ chưa?

Chao ôi! Khi trút được cơn bực, người ta cảm thấy nhẹ nhõm làm sao!

Ông phó phòng bước vào phòng ông trưởng ban. Ông thở một cách nặng nhọc.

- Cái gì thế này?

- Chứng từ để chuyển sang phòng kế toán đấy ạ!

- Ra thế đấy!... Thế là rõ rồi. Đến giờ mà vẫn còn ngổn ngang bữa bãi thế này... Lại còn cả đồng này nữa này...

Ông phó phòng vừa bước ra, ông trưởng ban tức giận đập bốp một cái xuống bàn:

- Haxan đâu?

- Haxan nào ạ? Haxan bộ phận 2 hay Haxan kế toán ạ? Lại còn Haxan làm ở phòng đăng lục nữa ạ? Hay ông muốn gọi ông Haxan lục sự?

- Lôi cổ đến đây bất cứ thằng Haxan nào cũng được! Nghĩa là cứ gọi cho tôi tay Haxan lục sự ấy!

- Thưa ông, đã có chuông nghỉ, ông ấy đi ăn cơm rồi ạ!

- Nếu vậy... anh tên là gì?

- Huyên.

- Huyên hay Muýên cũng vậy thôi! Tôi bảo cho anh biết, tất cả lũ các anh...

Ông trưởng ban nổi giận lôi đình khoảng mười phút. Cuối cùng ông thấy nguôi giận, rời khỏi sở.

Còn Huyên thì quay sang hạch sách ông lao công. Cửa kính sao lại bẩn thế này? Trần nhà gì mà đầy mạng nhện thế kia? Bàn nào cũng đầy bụi. Sàn nhà thì chẳng chịu lau chùi gì cả... Không thể chịu được! Không chịu được! Hiểu chưa? Ha.a.ă!...

Ra khỏi sở, Huyên cũng thấy nhẹ nhõm hẳn, cái nhẹ nhõm của người trút bỏ được cái áo bông nặng trĩu khi vụ rét vừa hết.

Ông lao công định trút giận lên đầu người gác cổng, nhưng ông này lại về nhà mất rồi. Phải làm sao bây giờ? Dù thế nào thì thế, sau cơn bức dọc, người ta cần phải được trở về trạng thái bình tĩnh. Ông lao công bước lên xe điện.

- Cái nhà anh này! Dẫm cả vào chân người ta! - Ông bắt đầu sinh sự với ông khách đứng bên cạnh - Chân căng cứ xéo bừa đi, chẳng nhìn gì hết!

Ông khách im không nói. Người soát vé tiến đến.

- Ông lấy vé đi!

- Anh không thấy tôi đang bị ép thế này à? Cả hai tay đều không nhúc nhích nổi thì làm sao mà rút được ví? Lúc nào xuống tôi sẽ mua!

- Không được!

- Sao lại không được!

- Đã bảo không được là không được! Ngộ nhớ nhân viên kiểm tra đến thì làm sao?

Thế là thành to tiếng. Rốt cuộc, ông lao công cũng tìm được người để trút giận.

Hết chuyến cuối cùng, người soát vé trở về nhà. Chị vợ toét miệng cười khi thấy anh về.

- Làm gì mà nhe răng như con khỉ thế? - Anh soát vé bỗng thấy điên tiết - Cái thằng bố mày đây đưa nào cũng bắt nạt được, mà mày còn...

Chửi mắng vợ một trận nên thân xong, anh ngồi vào bàn chiều nhiên xới cơm ăn.

Chị vợ thì bắt đầu thút tha thút thít. Trong lúc đó, chú mèo cứ quần dưới chân. Cáu tiết, chị đá cho hai cái vào lưng. Thế là chú mèo "ngheo" lên một tiếng thảm thiết rồi chạy bỏ ra đường.

Chị vợ anh soát vé nép sát vào người chồng. Tình yêu đầm thắm nhất thường đến sau nước mắt. Cả đôi đều đã bình tâm lại.

"Bất kỳ việc gì cũng có tại sao của nó". Ví thử các báo dừng công kích ngài Bộ trưởng, thì việc gì chú mèo tội nghiệp phải nhảy bỏ ra đường!

Con người dù sao cũng khôn ngoan, biết cách trở về trạng thái bình tĩnh. Nhưng còn chú mèo? Chú nhảy bỏ đi mất như hóa dại. Liệu rồi chú có lấy lại được bình tĩnh hay không?

Điều ấy đến bây giờ tôi vẫn chưa dám chắc.

Ông Bacxi múa thoát y

Sự xuất hiện của người bán hàng khô làm đứt quãng giấc ngủ ban ngày của ông Bacxi. Đến cả Chủ nhật mà cũng không được yên!

- Tôi đến phải cuốn xéo khỏi cái nhà này mất thôi! - Ông hét lên.

Vợ ông bảo:

- Ông muốn xéo thì cứ việc xéo!... Chỉ có điều tôi còn xéo trước cả ông! Tốt nhất ông hãy nghĩ cách gì mà trả lời ông bán hàng khô đi!

Đã hai tháng nay ông còn nợ ông chủ cửa hàng bán hàng khô này sáu mươi hai lía ba mươi tư xu mà chưa trả được.

- Ra bảo tôi "không có nhà".

- Tôi không thể nói dối được. Ngượng lắm!

- Thế thì bảo mẹ cô ra nói!

- Để một bà già ra nói dối ư?!

Không còn cách nào, Bacxi phải đích thân ra mở cửa.

- Xin lỗi ông Tanasơ. Muốn nói gì thì nói, chúng tôi có lỗi. Thề có Chúa, chúng tôi không làm sao xoay xở được, vì thế nên...

- Thôi nào, ông Bacxi, ông hẹn tôi: "Đầu tháng", thế bao nhiêu tháng trôi qua rồi?

- Ông nói đúng!

- Mà tôi chưa nhận được xu nào trong số 62 lía 34 xu ấy!

- Ông nói đúng!

- Và Chủ nhật nào cũng lại những câu như vậy! Tôi ngán lắm rồi!

- Tôi hứa đấy, Tanasơ, tôi xin hứa với ông. Chắc chắn sang tuần sau!... Thề có Chúa, sang tuần sau...

- Đây là lần thứ mấy ông hứa rồi nhỉ, ông Bacxi?

- Lần cuối cùng!

Ông Tanasơ giận dữ bỏ đi. Ông Bacxi quay vào trong nhà, miệng lẩm bẩm:

- Mẹ kiếp cái cuộc sống chó má này!

Bà mẹ vợ ngăn ông:

- Đừng có sáng sớm đã rửa như thế!

Ông Bacxi là người hiền lành như đất. Ông sống với vợ đã hai mươi hai năm. Nhưng thánh Ala không cho họ có con.

Có tiếng gõ cửa. Vợ ông nói:

- Ông chủ nhà đấy!

- Trời đất ơi!...

Ông Bacxi co rúm người lại. Nhiều lần, cứ tìm cách đẩy được ông chủ nhà đi là người ông lại toát mồ hôi lạnh.

- Tôi phải cuốn xéo thôi! Tôi phải bỏ đến một nơi nào thật xa, nơi không có ai biết tôi. Rồi đi ăn xin cũng được! Tôi còn biết làm gì nữa đây? Ước gì tôi không phải là Bacxi!... Ôi trời ơi là trời!... Bà nó ơi, bà pha cho tôi tách cà phê đi!...

- Làm gì còn cà phê! Cà phê lẫn đường đều hết cả rồi!

- Ôi trời đất!... Tôi bị cái cuộc sống này...

Từ buồng bên cạnh vọng sang tiếng bà mẹ vợ:

- Im đi. Đừng có làm thánh Ala giận!

- Mặc kệ! Tôi cóc cần!...

Vợ ông nói:

- Người đưa nước nói hôm nay sẽ đến. Làm thế nào bây giờ?

- Các người muốn làm gì thì làm! Các người muốn làm tôi phát điên hay sao thế? Từ người đưa nước đến người bán hàng khô, rồi cả lão chủ nhà. Tất cả bọn chúng thông đồng với nhau hay sao vậy? Nói thật, chúng muốn làm tôi phát điên!

Vừa lúc có tiếng gõ cửa.

- Ông đưa nước đấy à?

- Không, đấy là ông bán than sai thằng nhỏ đến.

- Ra nói "không có nhà". Nói: "không có Bacxi nào cả. Hấn chết rồi. Chết rồi, thế là hết".

Khi người thu thuế đến, và sau đó là ông hàng thịt, thì ông không chịu được nữa. Ông mặc quần và khoác áo vét.

- Bà nó này, trong túi tôi có hai lia rưỡi cơ mà!

- Tôi lấy rồi!

- Này, bà nó, sao bà lấy mà không hỏi gì tôi thế?

- A.a.a! Cầu thánh Ala giúp tôi! Tôi phải làm gì nữa? Chẳng lẽ để chúng ta chết đói cả hay sao?!

- Ôi, lạ trời!... Cái cuộc sống khốn kiếp này!...

Ông cầm đầu đi thẳng ra phố. Trong túi không có một xu. Ông vừa đi vừa lẩm bẩm:

- Tôi phải làm gì đây? Tôi phải làm gì đây?

Bỗng ông chợt nhớ ra Hamđi. Dễ đến một nghìn năm nay ông không gặp anh ta. Thật ra, ông có nghe đồn anh ta trở nên rất giàu có. Giữa hai người có tình bạn nhiều năm trời. Có lẽ nên đến anh ta và kể: "Tình cảnh của tôi nó như thế, như thế..." Rồi hỏi vay anh ta ít tiền chẳng? Chẳng lẽ anh ta không cho ông vay được 50 lia!

"Ta đi hỏi vay tiền ư? Thây kệ, ngượng cũng được! Người hỏi xin xấu hổ một, nhưng kẻ nào không cho còn xấu hổ gấp đôi!"

Ông không có tiền đi tàu điện hay ô-tô buýt. đành phải đi bộ.

- Nhớ Hamđi không có nhà thì sao? Thế thì tiếc quá!... Cái cuộc sống chó má này!...

Đã gần chiều.

- Nhớ anh ấy chuyển nhà rồi thì sao? Ôi, cuộc đời ơi!...

Khi ông đến được nhà Hamđi thì trời bắt đầu tối.

- Ôi, anh Bacxi thân mến! Ôi, cuộc đời của tôi! Ôi, anh bạn quý mến của tôi! Dạo này anh biến đi đâu thế hả? Anh ở đâu ra vậy?

Nói gì thì nói Hamđi vẫn là người bạn tốt. Anh ta đã đón tiếp ông rất niềm nở. Anh ta đang ngồi ngoài ban công và nhấm nháp rượu rakur.

Vì một đôi chân Bacxi như tê đi. Cái đói làm ông lả cả người.

- Rất tốt là anh đã đến. Cái thứ "cay" này mà uống một mình nó không vào. Thôi nào, chúc sức khỏe!

Trên bàn không có chút thức ăn hay đồ nhậu nào. Chỉ có vài hạt đậu rang.

Rượu raker rất nặng như đốt cháy dạ dày Bacxi.

Ông hỏi một cách rụt rè:

- Nghe này, Hamđi, vợ anh có chuyện gì vậy? Tôi vừa nhìn thấy một phụ nữ khác.

Hamđi khoát tay:

- Ờ, tôi chia tay với cô ta lâu rồi! Sau cô ta tôi đã thay bốn người vợ khác. Trời ơi, Bacxi, tôi đâu phải thằng ngu để suốt đời chỉ sống với một cô vợ! Chẳng lẽ anh cho tôi là thằng đàn hay sao? Là con lừa hay sao? Anh thử nhìn tôi đi, không lẽ tôi lại ngu xi đến mức cả đời gắn bó với một cô vợ hay sao? Nào, ta uống đi!

Bacxi bắt đầu cảm thấy buồn nôn và chóng mặt.

Rượu raker không thích hợp với ông. Một lần ở đám cưới ông chỉ uống có một ly, sau đó một hai lần nữa ở nhà bạn bè, mà cũng chỉ vì lịch sự thôi. Bây giờ ông uống để cho nó át cơn đói.

Mỗi lần Hamđi chia cốc cho ông ông lại tu cạn một hơi. Hỏi vay tiền thế nào bây giờ? Nói gì đây? Sao cái chuyện hỏi vay tiền khó khăn thế?

Nếu hỏi vay ít - Hamđi sẽ đoán ra rằng ông, Bacxi, đang lâm vào cảnh sắp phải đi ăn mày, còn hỏi nhiều thì... Và nếu anh ta không cho vay thì sao nhỉ?

Ông đã không dám nghĩ đến chuyện vay năm mươi lia nữa. Chỉ cần Hamđi cho ông hai lia rượu cũng được. Làm sao giữa đêm thế này ông có thể đi bộ về nhà? "Thôi, mình phải đi thôi!... Chào rồi đi thôi!"

- Anh đang lảm bảm cái gì thế, Bacxi? Uống đi nào!

Bacxi không còn nghĩ đến tiền nữa. "Chỉ mong sao anh ấy cho mình ăn!"

- Chúng ta đi đến nơi này đi! - Bỗng Hamđi nói - Ta lên xe ô-tô tôi sẽ đưa anh đi! Nhân cuộc gặp gỡ. Vì đến trăm năm chúng mình không gặp nhau rồi. Phải vui vẻ cả đêm nay. Có một vũ nữ vừa đến tỉnh chúng ta, anh có nghe nói không? Nghe nói trong lúc múa, cô ta cởi hết quần áo và cứ trần truồng như thế mà múa. Nào, ta uống thêm chén nữa đi rồi đi!

Họ đã uống cạn hai chai. Cả hai người đều loạng choạng chui vào ô-tô.

- Nghe nói cô vũ nữ này vừa múa vừa cởi hết quần áo lót, múa hoàn toàn trần truồng. Hình như người ta gọi đó là "thoát y vũ" thì phải?

"Hay là cứ thử hỏi vay tiền xem sao? Nhưng hỏi thế nào, thế nào?"

Thế nào anh ta cũng bảo: "Bao nhiêu năm nay anh chẳng thèm đến chơi tôi, bây giờ anh đến chỉ để hỏi vay tôi năm mươi lia?"

- A, trời ơi! Cái cuộc đời chó chết này!...

Cả gian phòng chật ních người. Họ khó khăn lắm mới tìm được một cái bàn nhỏ.

- Hầu bàn! Cho một chai rượu đi! Không cần món ăn đâu, cho một ít đậu rang với muối là được!

- Nào, Bacxi!... Chúc sức khỏe!...

Năm mươi lia!... Nếu như Hamđi cho ông vay năm mươi lia ông sẽ đứng lên đi về ngay.

- Nào, chúc sức khỏe anh, Bacxi!

Dàn nhạc bắt đầu nổi nhạc. Đèn bắt đầu tắt và những chiếc đèn pha bật sáng.

Một cô gái bước ra giữa bụi. Nàng nhảy múa trong ánh đèn pha. Nàng bắt đầu cởi váy. Mẹ kiếp! Bacxi quên cả mệt, cả đói, thậm chí quên cả ý đồ hỏi vay tiền.

Cô gái vẫn múa. Nàng tiếp tục cởi giày. Cởi vòng cổ, hoa tai. Hamđi chưa kịp nói "Nâng cốc nào!" Bacxi đã chộp ngay ly rượu và tưới vào đầu mình.

Cô gái vẫn múa. Nàng bắt đầu cởi thắt lưng, tất, và su-chiêng...

- Chúc anh, Bacxi!

- Chúc anh, Hamđi thân mến! Chúc sức khỏe anh!

Cô gái vẫn múa. Chiếc su-chiêng màu vàng vẽ lên không khí một vòng tròn rồi rơi vào tay Bacxi như con chim hoàng yến bị trúng đạn...

Cô gái vẫn nhảy. Và kìa... Trời ơi!... Nàng cởi cả... si-lip!

- Uống đi, Hamđi! Ôi, thánh Ala!... Chúc sức khỏe anh!

Bacxi nắm chặt trong tay chiếc su-chiêng màu vàng.

Cô gái đã cởi hết mọi thứ ở trên người. Khán giả bị kích động tột độ. Tiếng vỗ tay, huyết sáo, tiếng la hét, tiếng dao cạo gỗ lạnh canh. Cô gái vẫn múa. Bacxi cũng bắt đầu múa.

Nhưng như thế chưa phải là tất cả. Cô ta... người phụ nữ trần như nhộng ấy tiến đến, - phải, phải, - tiến gần đến bàn và hôn một cái vào cái đầu hói nhẵn bóng của Bacxi!

Mỗi mạch máu trong người ông đều nhảy múa. Bỗng ánh sáng tắt. Khi các đèn được bật sáng lại, cô gái không còn ở đó nữa.

Hai người bạn vừa tựa vào nhau vừa uống. Bacxi không còn nhớ ông đã ra khỏi xe ô-tô bằng cách nào và ở đâu.

Tiếng bà mẹ vợ ngáy rất to trên giường!

Bacxi gào to:

- Nào, dậy đi, dậy đi! Tôi bảo - dậy hết cả đi!

Không biết chuyện gì xảy ra với con người hiền lành như bụt này vậy nhỉ? Vợ ông đang nằm trên giường ngời nhồm dậy.

- Cởi hết quần áo ra! Cởi hết ra! Nghe rõ chưa! Cả bà nữa, bà già, bà cũng cởi ra! Không có ta sẽ cho các người...

Hai người đàn bà run lên vì sợ, bắt đầu cởi quần áo. Ông Bacxi cũng cởi.

Ông cởi hết quần áo đang mặc trên người.

- Các người cũng cởi ra! Cởi hết ra!

Cặp vú đáng thương của bà mẹ vợ run rẩy.

- Đi ra ngoài đường!... Ra đi!... Tôi đã bảo ra đi. Không tôi đâm chết! Bước ngay!

Hai người đàn bà và một người đàn ông bước ra ngoài đường trần truồng, đáng thương.

- Múa đi!...

Rồi ông Bacxi vỗ vỗ tay, bật ngón tay - ông múa điệu múa của cái bụng... Từ đó đến nay ông vẫn múa trong tư thế trần truồng. Vì thế trong nhà thương điên người ta gọi ông là ông "Bacxi múa thoát y!"

**Người đến nói chuyện tào lao
xin mời ra cửa!**

Một số nhà làm báo giữ kín không cho ai biết số lượng in và số lượng phát hành là bao nhiêu, đó là bí mật nghề nghiệp. Tôi thì không như vậy. Tôi nói hết. Vì dù không nói thì mọi người cũng sẽ biết.

Khi tôi chưa ra báo thì chỗ tôi yên tĩnh lắm. Nhưng chỉ cần ra một tờ báo nào đó là lập tức không biết bao nhiêu người kéo đến, cầu thánh Ala phù hộ cho họ!

Khi bán được mười nghìn bản thì có một người đến, còn nếu bỗng nhiên xuất hiện hai người, thì chẳng cần gì phải kiểm tra cũng biết ngay là đã bán được hai mươi ngàn.

Mà tính tôi rất thích bạn bè. Để có thể thường xuyên được gặp họ tôi sẵn sàng tăng ngay số lượng phát hành. Thời gian gần đây mỗi ngày có khoảng hai chục người đến thăm tôi. Thật thú vị!

Chỉ một cái làm tôi lo: có những người đến chỉ nói chuyện tào lao, mà tiếp họ thì tôi không còn thời gian đâu để đọc, viết, hay thậm chí hít thở tự do nữa. Cuối cùng tôi nghĩ ra được cách thoát khỏi tình trạng này. Tôi treo ở sau lưng một tờ thông báo:

"Người đến nói chuyện tào lao xin mời ra cửa!"

Còn ai dám ngồi tán phét nữa khi nhìn thấy cái thông báo viết bằng những chữ to tướng như thế?

Một vị khách đầu tiên đến - trông biết ngay là người mới. Anh ta tự giới thiệu, ngồi xuống, rồi bắt đầu liên thoảng kêu ca, chửi bới! Hai từ "tờ báo", bạn thấy không, đã thay đổi ý nghĩa ban đầu của nó, bây giờ nó có nghĩa là: người bảo vệ, bênh vực nhân dân...

Đến đây ánh mắt anh ta bắt gặp tờ thông báo.

- Ông bạn thân mến, bạn làm như vậy là rất đúng. - Anh ta cười khinh khích - Đó là cách tốt để ngăn chặn những tay ba hoa tán phét!

- Biết làm sao được? Có thể làm như vậy hơi bất lịch sự, nhưng người ta không cho tôi làm việc...

- Anh hoàn toàn đúng. - Anh ta ngắt lời tôi - Nếu không người nào cũng đến đây, liên thoảng hết chuyện này chuyện nọ hàng giờ đồng hồ. Đầu óc rối tinh hết! Anh làm thế là rất đúng đấy. Cứ để cho các ông thao thao bất tuyệt ấy nhìn thấy tờ thông báo và tự mình rút lui. Tôi cũng không biết ở đâu ra lắm người thích tào lao thế. Bây giờ tôi cũng phải treo trên bàn làm việc một thông báo như vậy mới được.

Rồi suốt gần cả tiếng đồng hồ anh ta giải thích cho tôi ý nghĩa của những loại thông báo như thế, miệng không ngớt nguyên rủa những kẻ ba hoa lảm nhảm. Sau đó anh ta mới chuyển sang nói lý do anh ta đến gặp tôi, và cuối cùng cáo từ ra về, hứa sẽ còn đến tôi lần nữa.

Sau anh ta đến lượt một trong những người quen của tôi bước vào, và khi nhìn thấy tờ thông báo, từ cửa anh ta đã kêu toáng lên:

- Anh bày ra cái trò này cho ai vậy, chả lẽ cho chúng tôi sao? Thôi được, tôi đi vậy. Nhưng tôi thề từ giờ không bao giờ thềm bước chân đến đây nữa!

Song, tuy miệng nói thế anh ta vẫn ngồi như đóng đinh vào chiếc ghế ở trước mặt tôi. Tôi bắt đầu thanh minh:

- Sao anh lại nói thế! Tại sao anh lại cho đó là dành cho anh? Tôi thề là không phải như vậy!

Sau đó đến lượt anh ta nói. Trong vòng một giờ đồng hồ anh ta thùng thảng giải thích cho tôi rằng, những thông báo kiểu như vậy là dấu hiệu của sự không có văn hóa, và thậm chí làm xấu mặt người viết ra chúng, và rằng nếu như bạn bè có đến với tôi thì chẳng qua là do lòng yêu mến tôi, thậm chí họ phải hy sinh cả những việc quan trọng nhất của mình. Khi chia tay, anh ta yêu cầu tôi phải bỏ ngay cái thông báo ấy đi.

Tiếp đó lại một ông khách xồng xộc vào buồng. Tôi thậm chí không biết tên ông ta, chỉ gật đầu chào mỗi khi gặp.

- Tất nhiên cái này không phải nhằm vào những người quen rồi. - Ông ta mỉm cười khi đọc tờ thông báo.

- Vâng, dĩ nhiên...

Vị khách cười rộng hơn, rồi cười ha hả:

- Nếu thông báo này muốn ám chỉ tôi, tôi thề là sẽ giận đấy!

- Ôi, sao tự nhiên anh lại nghĩ thế!

- Tôi với anh không phải là bạn bè bình thường, mà gần như là họ hàng thân thích với nhau rồi!...

Có người đi tới và từ ngưỡng cửa đã nói xen vào câu chuyện của chúng tôi:

- Thấy chưa, anh ấy còn chưa kịp thở, vậy mà đã lại có người đến lôi anh ta vào câu chuyện tào lao vô bổ rồi? Thật là không biết điều!

- Còn phải nói!

- Đúng là đồ mặt dày!

- Đúng thế.

- Không có gì xuyên thủng da mặt họ được.

- Chí lý?

- Tất nhiên với những người quen rồi thì không cần thông báo. Ví dụ như với tôi, anh có thể nói thẳng: "Anh đi về đi, tôi đang bận" - là lập tức tôi đi ngay. Tôi nói thế đúng không?

- Tôi cũng không biết nữa. Quả tình là...

- Nay, người ta mang cho chúng ta cà phê gì thế này? Hãy bảo họ đổi xử ra con người một tí...

Tách cà phê thứ hai được uống hết. Câu chuyện vẫn tiếp tục xoay quanh tờ thông báo. Cuối cùng cả hai vị khách ra về, và người tiếp theo đến.

Anh này quay lưng lại tờ thông báo và nói như bắn liên thanh không nghĩ. Tôi chỉ muốn nắm vai, xoay anh ta về phía tờ thông báo.

Tôi bèn lập mưu:

- Anh sang chỗ này, kéo chỗ ấy có gió lùa!

Anh ta chuyển qua, nhưng vẫn chưa đúng hướng...

- Ngồi ghế ấy hơi cứng, anh ngồi vào chiếc salông này này?

- Cám ơn, tôi ngồi đây được rồi.

- Tôi không để anh ngồi đấy đâu? Anh qua đây.

Tay đều, hần không ngồi quay mặt vào tờ thông báo, mà vẫn cứ ngồi nguyên như thế.

Tôi quyết định dùng biện pháp cực đoan:

- Theo anh thì nói thế nào đúng hơn: nói *tào lao* hay nói *ba hoa*?

- Tại sao bỗng dưng anh lại hỏi như vậy?

- À, vì tôi mới dán tờ thông báo.

Hần ta quay lại, nhìn tờ thông báo, rồi bắt đầu chậm rãi, rành rọt giải thích cho tôi các nguyên tắc ngữ pháp của tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, đưa ra một lô ví dụ về cách dùng động từ "nói tào lao" và các từ phát sinh của nó. Một hồi sau câu chuyện dài, cuối cùng hần ra về. Bây giờ tôi mới được thở phào và ngồi viết bài báo của mình!

Nhưng lập tức một trong những ông khách vừa đến ban này lại quay lại và kéo thêm ba người nữa:

- Chà, chà, chà!

- Hát-xan, anh nghĩ ra trò quái quỷ gì thế này?

- Làm sao cái đầu anh có thể nảy ra ý nghĩ như vậy được nhỉ?

Họ làm ầm ĩ lên một hồi rồi bỏ đi. Một lúc sau một trong những người vừa đi lại quay lại và dẫn thêm hai người mới:

- Anh thử nhìn xem anh ta làm cái trò gì kia?

- Ha-ha-ha!

Khi cánh cửa đóng sập sau lưng họ, tôi chạy ngay đến chỗ tờ thông báo, giật nó ra khỏi tường, vò nát rồi ném vào sọt rác.

Chỉ là thủ tục

Ngôi nhà nằm ở ngay trung tâm khu Saru. Tìm được đến nơi tôi một phờ người. Ngôi biệt thự ẩn trong một vườn cây um tùm.

Ianchin là người bạn thời thơ ấu của tôi.

- Anh ở chỗ này đẹp quá! - Tôi nói.

- Đây là biệt thự của bà bác Guykhor của tôi.

Tôi đến để xem cái thư viện của Ianchin. Anh dẫn tôi vào một gian phòng rộng rãi - đúng là một vương quốc sách. Tôi lúng túng không biết nên bắt đầu từ giá sách nào.

- Chúng ta sẽ uống trà ở ngay đây. - Ianchin nói.

Tôi bắt đầu giờ xem những quyển sách dày. Bỗng từ đâu đó ở trên gác vang lên tiếng hô:

- Hướng mục tiêu - rừng sồi!... Bước đều, bước!... Một, hai, một, hai!...

Giọng nói nghe the thé, rung rung.

Tôi ngó người ra giây lát, không hiểu chuyện gì xảy ra, sau đó lại cúi đầu vào những cuốn sách. Nhưng một phút sau giọng nói ở tầng trên lại khiến tôi giật mình.

- Bên phải... quay! Bước đều... bước!

Tôi định hỏi Ianchin xem có chuyện gì, nhưng lại ngại. Giá đó là giọng trẻ con thì có thể khẳng định ngay là có cậu bé nào đang chơi trò đánh trận giả.

Ngồi ngả người trong những chiếc ghế bành rộng, chúng tôi cùng uống trà. Từ phía sau tường bỗng lại có người nào đó hô to:

- Hướng về dòng sông!... Bước đều, bước!...

Tiếp đó là một tràng cười sảng sặc. Cánh cửa bật mở, và lao vào phòng là một sinh vật gì ăn vận rất quái đản. Trên thắt lưng đeo thanh gươm. Trên đầu là chiếc mũ tròn kiểu cổ người ta thường đội vào thời xa xưa. Dưới mũ lòa xòa những chùm tóc bạc dài. Ngực đeo đầy huân chương và huy chương. Chân xỏ đôi giày mũi cong, phía trên là đôi tất dài phụ nữ.

Nếu xét về tóc và mặt thì đó là đàn bà, nhưng về trang phục lại là đàn ông.

Tôi đứng bật dậy. Ianchin nắm tay tôi.

- Xin giới thiệu với anh, đây là bác Guykhor của tôi.

"Ala, - Tôi nghĩ - nghĩa là đàn ông!"

- Công việc thế nào, anh bạn trẻ? - Sinh vật kỳ lạ đó hỏi.

- Cảm ơn ông. - Tôi đáp.

- Người ta không nói "cảm ơn" với binh nhất. Phải trả lời là "Chúc sức khỏe!". - Rồi quay sang nói với Ianchin - Cần có cỗ cho ngựa kéo pháo!

Rồi sinh vật đó lại hô to: "Bước đều... bước!" - rồi bước ra khỏi phòng.

Tôi chớp chớp mắt kinh ngạc.

Ianchin hỏi:

- Chẳng lẽ tôi chưa kể cho anh nghe chuyện bà bác Guykhor của tôi?

- Chưa. Nhưng đầu tiên anh hãy cho tôi biết: đây là bác trai hay bác gái của anh?

- Cả hai... Anh hãy nghe tôi kể đây. Bà bác Guykhor của tôi sống trong tòa biệt thự này với hai cô con gái nuôi. Ở bên bà lúc nào cũng có hai cô gái mồ côi. Bà nuôi nấng họ, sau đó gả chồng cho cô lớn, rồi lại nhận nuôi dạy cô bé gái. Khi bố tôi được chuyển về Stambul, một thời gian chúng tôi sống ở khách sạn vì không thể nào tìm cho mình một căn nhà thích hợp. Bác Guykhor mới đề nghị: "Hãy dọn đến ở với tôi, chúng ta sẽ sống chung với nhau. Ngôi biệt thự này quá rộng, tôi sống một mình cũng buồn".

Mẹ tôi trẻ hơn bác tôi nhiều và chuyện gì cũng đều nghe lời bà. Chúng tôi dọn đến cùng sống chung dưới một mái nhà. Anh con trai lớn của bác Guykhor lúc đó đang ở Mỹ, còn cậu em trai của anh thì ở Izomía, còn cô con gái chạc tuổi mẹ tôi thì sống với chồng ở Machka.

Vài năm trôi qua.

Một hôm vào buổi sáng mấy bố con tôi chuẩn bị đi làm. Tôi xỏ chân vào đôi giày đi đường. Bỗng có tiếng gõ cửa. Tôi ra mở cửa - trên ngưỡng cửa là một viên cảnh sát tay cầm cái cặp.

Anh ta hỏi:

- Có phải Guykhor sống ở đây không?

Tôi không thích cái cách hỏi suông sã ấy của người đại diện chính quyền. Bà bác tôi vừa tròn bảy mươi tư tuổi. Đó là người phụ nữ được mọi người kính trọng. Ở Saray ai ai cũng gọi bà một cách tôn kính là "Phu nhân Guykhor". Vả lại cũng hiếm có người nào lại không biết bà. Một vài người không biết tên bác tôi, nhưng ai cũng nói về bà một cách kính trọng: "Ngôi vườn của quý bà", "Ngôi nhà của quý phu nhân". Và ai cũng hiểu đó là đang nói về bác Guykhor của tôi.

Tôi trả lời viên cảnh sát:

- Phải, ở đây. Anh cần gì?

- Gọi ra đây. Có việc.

Vào thời gian đó bà bác tôi hầu như không rời khỏi chiếc ghế bành của mình. Không phải bà bị liệt, nhưng bà thích sự yên tĩnh. Tuổi tác và cái béo làm bà trở nên ít đi lại.

- Không thể được. - Tôi nói - Anh cần việc gì? Cứ nói qua tôi.

Nghe có tiếng người, bố tôi bước ra.

- Phải, phải, bà ấy không thể xuống dưới nhà được. - Bố tôi nói thêm hộ tôi.

- Sao lại không được? - Viên cảnh sát ngạc nhiên - Nhưng chúng tôi biết cách khiêng người đấy!

- Vậy thì anh thử khiêng đi xem! - Bố tôi nhún vai.

- Nghĩa là, các người muốn chống lại pháp luật?

- Kh-ô-ô-ng!... Chẳng qua vì béo nên người không thể xuống tầng một được!

Hai mắt viên cảnh sát mở tròn:

- Đang là thanh niên mà lại béo đến mức như vậy ư?! Không thể xuống nổi cầu thang?! Không tin được!

- Thanh niên?! Thanh niên nào?! Bà ấy đã ngoài bảy mươi rồi!

Viên cảnh sát càng tròn mắt hơn và nhìn vào tờ giấy đang cầm trong tay:

- Ở đây nói là: hai mươi hai tuổi. Thôi được... Nhưng tại sao đến bảy mươi tuổi mà vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ quân sự?

- Ai cơ?

- Guykhor chứ còn ai!

- Anh nói gì vậy? Bà Guykhor là phụ nữ!

- Thánh Ala ơi! Ban quân sự truy tìm những kẻ trốn tránh nghĩa vụ. Hay có thể đó là Guykhor nào khác chăng?

- Ở đây không còn ai khác có tên Guykhor. - Mẹ tôi tuyên bố - Bà ấy sinh ra và lớn lên ở khu Sarur này và biết rõ mọi người ở đây.

Viên cảnh sát kiểm tra lại địa chỉ một lần nữa: không hề nhầm lẫn. Khuôn mặt anh ta lộ vẻ nghi ngờ.

- Không, xin các vị cứ để cho Guykhor xuống dưới nhà. Vì dù gì đi nữa đây cũng là nghĩa vụ đối với Tổ quốc. Tất cả chúng ta ai cũng đều phải phục vụ. Trốn tránh nghĩa vụ là điều không tốt. Bàn tay của pháp luật sẽ với tới mọi nơi. Dù có trốn đi đâu người ta cũng sẽ tóm được anh.

Viên cảnh sát còn định ba hoa một hồi, nhưng bố tôi đã ngắt lời:

- Không, không, bà ấy không xuống dưới được. Xin mời anh lên gác. Tự anh sẽ tin.

Mẹ tôi lại chen vào:

- Xin lỗi, xin anh để giày ở đây. Bà Guykhor rất hay cáu. Bà ấy có thể làm ầm nhà lên.

Viên cảnh sát loay hoay một lúc mới tháo được đôi ủng. Cuối cùng tất cả chúng tôi cùng lên gác.

Bác Guykhor đang nửa ngồi nửa nằm trên ghế bành, hai chân phủ một tấm chăn mỏng. Viên cảnh sát nhìn thấy cảnh ấy đứng sững lại.

Chúng tôi tưởng bác Guykhor sẽ nổi giận khi biết tin người ta truy tìm bà như một kẻ trốn nghĩa vụ quân sự. Nhưng bà chỉ cười to và xem tất cả chuyện đó như trò đùa.

Viên cảnh sát lại nhìn vào tờ giấy:

- Tên của bà?

- Guykhor.

- Đúng. Còn họ là gì?

- Êgênog.

- Cũng đúng. Bố bà là ai?

- Ngài Bộ trưởng Khalim, tổng quản kho vũ khí.

- Đúng. Ở đây cũng ghi là Khalim. Còn mẹ bà?

- Vêxamed.

- Thánh Ala ời! - Viên cảnh sát không tin vào mắt mình - Tất cả đều đúng. Nhưng tuổi tác và việc bà không phải là đàn ông đã làm hỏng hết mọi việc. Theo thủ tục, thưa bà, bà phải mang đến cho chúng tôi bản sao giấy khai sinh, sau đó chúng tôi sẽ gửi báo cáo cho Ban quân sự.

Theo lệnh của viên sĩ quan, chúng tôi, "theo đúng thủ tục", làm một bản sao giấy khai sinh của bác tôi và mang lên đồn cảnh sát. Chưa đầy hai tuần sau, viên cảnh sát ấy lại đến nhà. Cùng đi với anh ta là ông cảnh sát trưởng, người một thời gian dài phục vụ ở khu Sarur và biết rõ bác Guykhor của chúng tôi.

- Thưa bà, chúng tôi sẽ lập biên bản. - Ông ta nói.

- Xin ông thôi đi. - Bà bác tôi quát lên - Biên bản cái gì một khi ông đã biết tôi?

- Chỉ là thủ tục... - Ông cảnh sát trưởng giải thích.

Biên bản được lập, trong đó nói rằng Guykhor không phải là đàn ông, mà là đàn bà. Cùng với ông cảnh sát trưởng và viên cảnh sát, chúng tôi cũng phải ký tên vào biên bản. Vài ngày nữa trôi qua. Bỗng có hai người lính và một viên cảnh sát đến nhà chúng tôi. Ngài cảnh sát trưởng gửi thông báo đến.

"Theo đúng thủ tục, bà Guykhor phải đến trình diện tại Ban quân sự"

Chúng tôi phản đối:

- Như vậy là cái quái gì?

Mặt viên cảnh sát đỏ ửng.

- Một thủ tục đơn giản, thưa các vị...

Cứ theo cách mọi người nói ra hai chữ "thủ tục", ý nghĩa của chúng là như thế này: "Chuyện vặt vãnh, không đáng coi trọng... tuy rằng dù sao vẫn phải làm".

Bác Guykhor thở dài:

- Thôi được, nếu thủ tục là như vậy thì chúng ta sẽ đến, để xem thế nào...

Nói sẽ đến nghe thì dễ!

Chúng tôi phải dùng tay khiêng bà xuống dưới nhà, đặt vào chiếc xe mui trần rồi đưa đến Ban quân sự.

Ông đại tá trưởng ban hỏi gì đó bà bác tôi. Bà đáp:

- Chồng tôi trước đây là tướng, ông ấy mất đã hai chục năm nay... Chuyện gì xảy ra thế này?... Các ông muốn bắt tôi, một bà già bảy mươi tư tuổi, đi lính ư? Tôi là vợ của Memdukh.

Bà bác tôi vừa nói ra cái tên đó ông đại tá kêu lên:

- Trời, bà chị thân mến của tôi! - Sau đó ông đứng bật dậy khỏi ghế và đến hôn tay bà.

Hóa ra hồi còn là viên trung úy trẻ tuổi ông đã phục vụ dưới quyền tướng Memdukh và còn nhớ bà Guykhor khi bà hãy còn là thiếu nữ đương thì.

- Trời ời, bà chị!... Chả lẽ bà chị không nhận ra tôi ư? Ngài Memđukh là vị ân nhân của tôi.

Chúng tôi vui mừng: ông phụ trách Ban quân sự là người bạn gần gũi của gia đình chúng tôi! Nghĩa là có thể coi như bác Guykhor của tôi đã thoát được cái tội trốn nghĩa vụ quân sự.

- Xin bà chị đừng buồn. - Ông đại tá an ủi - Những nhầm lẫn như vậy vẫn thường xảy ra. Nhưng... tôi có một yêu cầu với bà chị. Theo đúng thủ tục, bà chị phải sửa lại bản khai sinh của mình. Chỉ có vậy thôi.

Bác tôi tức giận:

- Ông bạn thân mến ơi, chuyện quái gì vậy hả? Tại đồn cảnh sát, người ta biết rõ tôi là phụ nữ, vậy mà họ vẫn gửi tôi đến gặp ông. Ông cũng biết tôi từ hồi còn trẻ, vậy mà ông vẫn gửi tôi tới phòng đăng ký các việc dân sự.

- Thủ tục thôi, bà chị ạ, chỉ vì thủ tục thôi. - Ông đại tá cười.

Tôi để ý bất cứ người nào nói hai câu "thủ tục" không hiểu sao mặt họ cũng đỏ lên.

Chúng tôi rời khỏi Ban quân sự.

Thế rồi hầu như ngày nào cũng vậy, lính tráng, cảnh vệ, cảnh sát bắt đầu kéo đến nhà tôi.

Sau đó có một thông báo gửi đến:

"Phòng đăng ký các việc dân sự không xác nhận năm sinh. Nếu không sửa lại chỗ sai, chúng tôi bắt buộc phải gọi bà đi làm nghĩa vụ quân sự".

Chúng tôi lâm vào hoàn cảnh hoang mang. Một bà già bảy mươi tư tuổi, to béo như cái thùng tô nô, sắp sửa bị người ta gọi đi nhập ngũ một cách nghiêm chỉnh.

Người đầu tiên vội đến giúp chúng tôi là vợ chồng cô con gái bác Guykhor đang sống ở Machki. Tất cả chúng tôi cùng đi đến phòng đăng ký các việc dân sự. May cho chúng tôi, ông trưởng phòng là bạn học cũ của anh con rể bác gái tôi. Hơn nữa, anh ta đã hai lần đến chơi nhà tôi và kính cẩn hôn tay bác Guykhor.

- Tất nhiên tôi biết gia đình các vị quá rõ rồi! - Anh ta khẳng định.

Chúng tôi thở phào nhẹ nhõm.

Ông trưởng phòng không giao việc này cho cấp dưới mà đích thân giải quyết. Tựa tay ông ta mang các cuốn sổ đăng ký vào phòng làm việc, gọi trà cho tất cả mọi người, rồi bắt đầu lật giở các hồ sơ.

- Phải... - Cuối cùng ông nói - Xảy ra một nhầm lẫn đáng tiếc. Ở đây người ta ghi sai năm sinh. Đáng lẽ phải ghi năm 1301, thì ở đây ghi là năm 1351 ¹. Thành thử bà Guykhor năm nay không phải bảy mươi tư tuổi, mà mới hai mươi hai tuổi. Và cái tên "Guykhor" cũng bị hiểu nhầm là nam.

Chúng tôi bật cười. Cuối cùng thì cũng tìm ra chỗ sai. Khi tiễn chúng tôi, ông trưởng phòng nói:

- Thưa bà bác, bây giờ để sửa lại cái nhầm lẫn ngu ngốc này bà phải làm đơn ra tòa.

- Còn tòa nào nữa, trời ơi!

- Ờ, một thủ tục đơn giản thôi mà, thưa bà. Vì nếu không có quyết định của tòa án thì chúng tôi không thể làm gì được.

- Anh bạn thân mến ơi, nhưng tôi có liên quan gì ở đây? Hãy để cho người nào ghi nhầm ra tòa chứ?

- Thưa bà, gọi là ra tòa... chỉ là cho đúng thủ tục thôi...

Chúng tôi trở về nhà.

Cảnh sát và binh lính tiếp tục canh gác ngôi biệt thự. Thấy tất cả mọi nỗ lực của chúng tôi đều không ăn thua gì, chúng tôi đánh điện về Izomia cho anh con trai của bác Guykhor:

"Hãy về nhà ngay. Người ta sắp bắt mẹ đi lính".

Anh này bay về ngay. Mang theo cả vợ con. Sợ rằng dù sao người ta cũng đến lôi bà già đi, chúng tôi phải giấu bà ở nhà những người quen. Chúng tôi cảm thấy nếu bà bị bắt, chắc chắn người ta sẽ dẫn đến địa điểm nhập ngũ.

Bà bác cho gọi mọi người đến và nói:

- Sự việc không phải đùa đâu! Người ta cứ nói "thủ tục, thủ tục...", nhưng vẫn cứ bắt đấy. Phải cấp tốc nghĩ ra biện pháp ngay!

Anh con út của bác từ Izomia về thuê một luật sư nổi tiếng.

Chúng tôi gặp may. Vị thẩm phán thụ lý vụ việc của bác Guykhor hóa ra là người quen của chúng tôi. Ông sinh ra ở Sarur và lớn lên trên tay bác Guykhor. Hồi bé gần như ông không ra khỏi nhà bác.

Bắt đầu ngày xét xử. Bác Guykhor được hai người xốc nách hai bên, ngồi vào chiếc ghế bị cáo.

Viên luật sư bắt đầu bào chữa:

- Thưa ngài thẩm phán, xin ngài hãy nhìn vàng trán sáng sủa của thân chủ tôi...

Rồi ông cố gắng chứng minh bác Guykhor không phải kẻ trốn quân dịch, rằng bà là phụ nữ, rằng bà đã bảy mươi tư tuổi.

Sau hai phiên họp tòa quyết định sẽ nghe lời khai của các nhân chứng. Sự việc được hoãn lại. Chúng tôi lập tức theo ngài thẩm phán về nhà. Vị này hôn tay bác Guykhor.

- Thật vô lương tâm! - Bà giận dữ nói - Lẽ nào ông không biết tôi? Ông cần những người làm chứng để làm gì?

- Mong bác hiểu cho, - Vị thẩm phán nói - đây là vấn đề thủ tục. Chúng tôi cần phải nghe các nhân chứng. Các vị hãy tìm cho hai nhân chứng, thế là xong... Một thủ tục đơn giản không áy mà!...

Sau khi mọi nỗ lực của những người trong gia đình - con trai, con rể, cháu trai, em gái, con dâu - đều không mang lại kết quả, chúng tôi gửi thư máy bay cho anh con trai cả bác đang sống tại Mỹ: "Anh về ngay. Mẹ sắp bị bắt đi lính". Chưa đầy một tuần sau, chúng tôi nhận được trả lời: "Các vị điên rồi à?" Chúng tôi lại gửi tiếp lá thư: "Hãy bỏ tất cả. Về ngay, mẹ sắp phải đi lính".

Anh con trai cả cùng vợ con từ Mỹ bay về. Sau khi biết rõ chi tiết mọi việc, anh tức điên người.

- Các anh là một lũ thộn!... - Anh mắng nhiếc chúng tôi.

Rồi mọi người bắt đầu tìm người làm chứng. Nhưng làm sao tìm được bây giờ! Để chứng nhận tuổi của bác Guykhor cần có người nào ít ra phải chín mươi tuổi. Dù đến gặp bất kỳ người nào cũng không ai đồng ý cả.

- Tôi, - Một người nói - không thể làm chứng được. - Cách đây bảy mươi tư năm thì đừng nói gì tôi, mà cả bố tôi cũng chưa ra đời.

- Anh bạn thân mến ơi, - Chúng tôi nói - đây chỉ là thủ tục thôi mà... Anh cứ nói bà ấy không phải bảy mươi tư tuổi, cứ nói, bảy mươi, cứ nói, sáu mươi, thậm chí năm mươi tuổi... Nói gì cũng được... Vì đây chỉ là thủ tục thôi mà...

Người khác nói:

- Trên trời có thánh Ala. Lẽ nào có thể làm chứng điều mình không biết?

Người thứ ba vẫn cái giọng ấy:

- Người ta mà biết thì anh không tránh được tai họa đâu. Làm chứng sai người ta phạt nặng lắm đấy!

Khó khăn lắm cuối cùng chúng tôi cũng tìm được hai người làm chứng. Một người năm mươi tuổi, còn người kia sáu mươi tuổi. Người ta đã nghe những lời chứng của họ, sau đó vị thẩm phán quyết định gửi bác Guykhor đi xét nghiệm y tế để khẳng định bà đúng là phụ nữ.

Vào đúng lúc đang đọc quyết định này, trong phòng xử án có mặt cô con gái, hai con trai và tám đứa cháu của bác.

Chúng tôi lại phải đến nhà ngài thẩm phán... Song không một lời khuyên nhủ nào có tác dụng.

- Các bạn thân mến của tôi, - Ngài thẩm phán nói - chính tôi cũng biết bác Guykhor là phụ nữ. Vì chính bác đã nuôi nấng tôi. Nhưng làm thế nào được khi thủ tục quy định như vậy? Cần phải có xét nghiệm y tế. Một thủ tục cồng kềnh thôi mà...

Chúng tôi cũng muốn vui vẻ thực hiện tất cả những thủ tục ấy, nhưng từ khắp mọi phía vang lên những tiếng hét về phía chúng tôi:

- Phải lôi bà bác của các anh vào lính!
- Xin phép các vị... - Chúng tôi nói.
- Xin phép cái gì? Đã bao nhiêu tháng trôi qua rồi?

Nhưng đến lúc này chính bác Guykhor lại tỏ ra ngang bướng:

- Vào tuổi tôi ấy à? Tôi không cho phép người ta khám tôi.

Chúng tôi xúm vào khuyên bà.

- Bác ơi, đi xét nghiệm chỉ là thủ tục đơn giản thôi mà. Gọi là khám cho có chuyện ấy mà! Không phải xét nghiệm thực... Mà chỉ là hình thức thôi.

Việc xét nghiệm phải được tiến hành trong bệnh viện nhà nước. Bỗng, may cho chúng tôi, vị bác sĩ phụ khoa, người có nhiệm vụ khám cho bác tôi, hóa ra là bạn thân của anh con trai cả của bác. Ông ta thường đến chơi nhà chúng tôi. Và vị bác sĩ trưởng của bệnh viện, hồi ra mới biết, đã nhận được nhiều sự giúp đỡ của chồng bà bác tôi, người mà lúc sinh thời đã quyết định cử anh ta vào học ở trường quân y.

Chúng tôi đưa bác Guykhor đến bệnh viện. Ông bác sĩ phụ khoa hôn tay bác tôi và nói:

- Hôm nay không được...
- Tại sao? - Chúng tôi ngạc nhiên.

- Hôm nay không phải ngày của Hội đồng. Một mình sự chứng nhận của tôi không đủ. Cần có Hội đồng quyết định.

- Này, Hội đồng quái gì ở đây hả? - Anh con trai cả của bác tôi nổi cáu - Chẳng lẽ anh không biết mẹ tôi là phụ nữ sao?

- Sao tôi lại không biết, anh bạn? Tôi biết. Đây là cuộc xét nghiệm thủ tục. Mặc dù tôi nói rằng, cần có Hội đồng quyết định, nhưng đây không phải là cuộc xét nghiệm thực thụ... Nó chỉ là một thủ tục đơn giản.

Ai cũng biết bác Guykhor không phải là đàn ông, mà là đàn bà, và bác ấy không phải hai mươi hai tuổi, mà bảy mươi tư tuổi, ấy thế nhưng người nào cũng cố đùn đẩy việc cho người khác. Chúng tôi không sao chứng minh được một bà già bảy mươi tư tuổi, có ba con và tám đứa cháu, - là một phụ nữ.

Cuối cùng bác Guykhor cũng đang ở trước mặt Hội đồng y tế. Không bác sĩ nào động đến tay của bác ấy, không đo mạch. Tờ giấy chứng nhận có chữ ký của bảy ủy viên Hội đồng, chứng thực bác tôi là nữ giới, đã được hoàn tất. Còn phải ra tòa một lần nữa.

Còn binh lính và cảnh sát vẫn tiếp tục phong tỏa ngôi nhà của chúng tôi.

Đến ngày ra hầu tòa. Ngoài chúng tôi là những người họ hàng thân thích, trong phòng xét xử còn có mặt tất cả những người họ hàng xa, họ hàng gần, người quen nhiều, người quen ít, người quen của những người quen, những người chỉ do tò mò và cả những người hoàn toàn không quen biết. Báo chí từ lâu đã phao tin về việc gọi bà Guykhor nhập ngũ, nhưng vì thủ tục mà việc này đã bị kéo dài đến một năm, vì thế trong thành phố không còn người nào là không biết đến sự kiện này.

Tại tòa người ta đọc biên bản kết luận của Hội đồng y tế. Và cuối cùng vị thẩm phán bắt đầu tuyên án.

Bỗng bác Guykhor của chúng tôi hét to:

- Tôi là đàn ông!

Mọi người cười ồ. Sau đó nghe thấy có tiếng cười.

- Phải, phải. - Bác hét lên - Về thủ tục tôi là đàn ông! Tôi sẽ vào quân đội. Những người làm chứng và giấy chứng nhận y tế đều là giả dối hết!

Tòa tuyên bố coi bác Guykhor là phụ nữ. Nhưng từ hôm đó bác ấy tự phong mình là binh nhất. Bác ra lệnh cho mọi người trong nhà phải gọi bác là ông Guykhor. Bác lôi trong hòm ra bộ quân phục của người chồng quá cố, mặc nó vào, rồi đeo thêm thanh kiếm, và từ sáng đến tối cứ luyện tập với tiểu đội tưởng tượng của mình.

Từ trên gác lại vọng xuống giọng nói the thé của người già:

- Hướng... cái cây đứng một mình! Bước đều...bước! Một, hai!... Một, hai!... Một, hai!...

1 Năm ghi ở đây là theo lịch đạo Hồi.

Chỉ vì sơ ý

Anh ta đang đứng ở bến ô-tô buýt, trước cổng ngôi nhà của Bộ và đợi ai đó.

Từ trên ô-tô buýt bước xuống một người đàn ông đeo kính và mặc áo măng-tô nâu. Hai người ôm nhau. Đó là những người bạn cũ. Đã lâu lắm họ không gặp nhau.

Rồi những tiếng kêu vang lên:

- Ô-ô-ô!...

- U-u-u!...

Tiếp đó là:

- Cậu thế nào?...

- Không sao, còn cậu? Có gì mới không?...

- Lạy thánh Ala... Bọn mình vẫn sống bình thường...

Người đeo kính và mặc áo măng-tô nâu bắt đầu mời bạn mình đến chơi.

- Đến thì đến. - Người kia nói - Nhưng mình đang đợi một người bạn. Chờ anh ta ra chúng ta cùng đi.

- Các cậu hẹn gặp nhau ở đây à? - Người đeo kính hỏi.

- Không, chúng tôi đi cùng nhau. Anh ấy có chút việc ở Bộ, phải ghé vào đó... Chỉ năm phút nữa sẽ ra thôi.

- Ồ, cậu đợi vô ích thôi. Anh ta sẽ không ra đâu.

- Sao lại không ra? Nhất định sẽ ra mà!

- Tôi cam đoan với cậu, anh ta không ra ngay được đâu.

- Cậu biết anh ấy à? - Người bạn tò mò hỏi.

- Không biết. Nhưng chắc chắn anh ấy không ra ngay được đâu.

- Sao cậu có thể nói như thế về người mà cậu không biết?

- Anh ta sẽ không ra. Không cần biết anh ta có thể khẳng định được điều đó.

- Nhưng tại sao anh ấy lại không ra? Anh ấy bước vào trong cái cổng này mà. Anh ấy lừa tôi để làm gì?

- Tớ không bảo là anh ấy lừa. Nhưng bất cứ người nào hể bước qua cổng một cơ quan nhà nước thì đều...
- Anh ấy sắp ra ngay bây giờ đây này.
- Cậu đừng chờ, không ra đâu. Cho đến hết giờ làm việc anh ấy không ra đâu.
- Anh ấy là người giữ lời hứa lắm. Rồi cậu sẽ thấy.
- Cậu hãy tin mình đi, anh ấy không thể ra được mà!

- Nghĩa là, cậu cho rằng, trong lúc mình đang đứng chờ ở đây, thì anh ta đang ba hoa tán phét với một người quen nào đó? Nhưng, thứ nhất, anh ta không có ai quen ở Bộ này cả, thứ hai, anh ấy không phải loại người thích ba hoa tán phét.

- Cậu bảo anh ấy ghé vào Bộ có việc phải không?

- Đúng. Nhưng đó là việc đã được giải quyết rồi. Anh ấy chỉ rẽ vào lấy tờ quyết định đã được ký. Có thể thôi. Anh ấy chỉ vào văn phòng nhận tờ quyết định rồi ra thôi.

- Thế là rõ rồi. Cậu có thể đừng chờ anh ta nữa, nếu không cậu sẽ phải đứng đây cho đến hết ngày làm việc.

- Tớ đã nói với cậu là công việc đã được giải quyết rồi mà. Anh ta chỉ việc đến nhận tờ giấy ở văn phòng rồi về thôi.

- Không về được đâu, anh bạn ơi. Việc đó ngoài thẩm quyền của anh ta.

- Nhưng vấn đề đã giải quyết xong rồi mà! Còn nếu như gặp chuyện quan liêu phiền phức anh ấy cũng chẳng đợi đâu.

- Tớ thì có thánh Ala là anh ấy không ra ngay đâu. Thôi, ta đi thôi.

- Như thế không tiện.

- Cách đây không lâu tớ có việc phải ghé vào một công sở. Mà thật ra cũng chẳng có việc gì quan trọng... Tớ có một anh bạn quen làm việc ở đấy. Tớ ghé vào để mời vợ chồng anh ấy tối đến nhà tớ ăn cơm. Sau khi đã thỏa thuận xong xuôi mọi việc, tớ bước ra khỏi văn phòng, đi xuống cầu thang, bỗng nhiên tớ lạnh cả người. Tớ sờ tay lên đầu, không thấy cái mũ ở đó. Tớ nhớ lại: trước khi vào phòng anh bạn quen tớ treo cái mũ lên cái mắc áo ở ngoài hành lang. Khi ra về tớ chỉ mặc áo măng-tô, mà quên mất cái mũ. Thế có thánh Ala, tớ chưa bước chân ra khỏi cơ quan, mới chỉ xuống có ba bậc thang. Tóm lại, tớ quay lại ngay chỗ giá treo áo, nhưng cái mũ đã biến mất. Chó thật! Không có cái mũ tớ không dám đi đâu cả. Đi đâu mà không có mũ tớ bị sổ mũi ngay. Hơn nữa đó lại là cái mũ Italia. Hiện nay có đốt đuốc soi cả ngày cũng không kiếm đâu ra cái mũ như thế. Đó là cái mũ của ông bố vợ tớ đi Italia về cho tớ. Tớ mới đội chưa được một tuần.

Tớ cứ chạy từ đầu hành lang này đến đầu hành lang kia: "Trời ơi, cái mũ của mình đâu rồi?". Những người đến cơ quan cứ nhìn tớ mà cười. Làm sao họ hiểu được?! Còn tớ thì ngay lập tức bắt đầu sổ mũi. Vì thậm chí khi ở nhà, lúc nằm trên giường hay đi lại trong nhà lúc nào tớ cũng phải có cái mũ chụp vào đầu.

Tớ cứ vừa chạy khắp hành lang vừa hắt hơi. Mọi người cứ cười lăn ra. Một lũ vô lương tâm! Thú thực, chính tớ cũng hiểu cái cảnh ngộ tức cười của mình, nhưng tớ làm sao mà cười được.

Tớ chạy vào phòng anh bạn quen, hắt hơi rõ to rồi kêu lên:

- Không may rồi, bạn ơi! Tớ không may rồi! Cái mũ mất rồi!
- Khoan, cậu cứ bình tĩnh, chúng ta sẽ tìm thấy ngay thôi. - Anh ấy an ủi tôi.

Sếp của anh bạn tôi, cũng ngồi trong phòng đó, có vẻ cau:

- Thưa ông, ông đừng quên là ông đang ở trong công sở! Ở đây không cái gì có thể mất được!

Lạy trời, chả lẽ tớ còn không biết các công sở của ta là như thế nào hay sao?! Mất thì không mất, chỉ có

điều là tìm không thấy thôi! Còn nếu có thấy, thì cũng không dễ gì mà nhận lại được!

Tớ và anh bạn quen đi ra hành lang. Anh ấy gọi người bảo vệ đến hỏi:

- Ở đây bạn này có treo cái mũ. Nó đâu rồi?
- Cái mũ ấy ạ?... Màu xanh lá cây phải không ạ?
- Phải rồi, phải rồi, màu xanh lá cây... - Tôi mừng quá.
- Chiếc mũ có lông, đúng không ạ?
- Đúng là có lông, người anh em ạ!
- To bằng ngón này, đúng không ạ?
- Phải, phải, to như thế...
- Có dải lụa đen phải không ạ?
- Chính xác!

Tại hành lang xuất hiện sếp của anh bạn tôi.

- Ông bạn thấy chưa? Tôi đã nói rồi mà. Ở công sở một cái kim cũng không thể mất được. Đừng nói cái mũ, mà đến cả hộp nữ trang cũng không ai lấy cả.

Người bảo vệ lại tiếp tục:

- Vành mũ hơi cong lên phải không ạ?
- Hơi cong, hơi cong, đúng rồi bác ạ!
- Phía trên đỉnh hơi bóp vào?
- Hoàn toàn đúng.
- Và có hai lỗ nhỏ cho thoáng khí?
- Phải, phải, có hai lỗ thoáng khí! Ôi, lạy Chúa, bác làm ơn nói cho biết nó đang ở đâu đi!
- Tôi đã giao nó cho ông Vitgiani. Tôi cứ ngỡ có ai bỏ quên.

Tôi chạy đến gặp ông Vitgiani.

- Xin ông giúp cho... - Vừa nói được đến đó tôi bắt đầu hắt hơi một chập như một tràng pháo liên thanh. Mấy bức tường rung lên như sắp đổ. Hiện nay ở nước ta người ta xây những ngôi nhà như thế này: anh chỉ cần nói nhỏ một tiếng thôi là âm thanh dội vào mấy bức tường và trần nhà vọng lại thành tiếng sấm vang khắp căn phòng. Ông Vitgiani quay sang hỏi cô đánh máy:

- Hồ sơ của cái mũ tìm thấy đâu rồi?
- Tôi chuyển cho phòng đăng ký rồi ạ. - Cô gái đáp.
- Cái gì? - Tôi kêu lên - Các vị lập hồ sơ về cái mũ của tôi? Thế nghĩa là gì?

Ông Vitgiani tức giận:

- Sao anh khéo bày ra cái chuyện mất mũ thế?! Anh lôi chúng tôi vào các công việc mất thì giờ này!... Sau đó lại tỏ ra ngạc nhiên tại sao chúng tôi phải lập hồ sơ cho nó. Vì cái mũ được tìm thấy ở hành lang. Theo anh, chúng tôi cần phải làm thế nào?

Tôi nói với cô gái:

- Này, cô ơi... - Rồi hắt hơi một cái mạnh đến nỗi làm giấy tờ trên bàn cô ta bay tứ tung khắp phòng.

- Trời ơi! - Cô gái kêu lên rồi nói giọng như khóc - Suốt buổi sáng tôi vừa sắp xếp lại đồng hồ sơ, bây giờ ông làm rối tung hết rồi. Bây giờ làm sao đây?!

Mọi người tức giận vì tôi đã hắt hơi không đúng lúc.

- Thánh Ala ơi! Này, cô cháu ơi, tôi đâu cố ý. Hắt hơi cứ như là mệnh lệnh của Sultan ấy. Lúc muốn hắt hơi cô cứ thử nhìn xem!

- Thế ông không thể lấy khăn che miệng được hay sao?

- Ôi, cô bé ơi, nhưng hắt hơi đâu phải như người khách đến gõ cửa và nói: "Xin lỗi, tôi đến rồi đây...". Nó ập đến bất ngờ như viên thanh tra ấy chứ.

Cô gái bối rối tìm trong đồng giấy rơi tứ tung dưới đất bàn sao hồ sơ về cái mũ của tôi. Đó là một mảnh giấy nhỏ màu hồng. Bản chính thì được ghim vào mũ và đã gửi đến phòng đăng ký vào sổ, ở đây còn lại bản sao. Tôi liếc nhanh mấy dòng chữ. Tại góc trên bên phải có đánh máy: "Nội dung công văn: về chiếc mũ màu xanh lá cây, có lông, có dải băng đen và hai lỗ thoáng khí, tìm thấy ở giá treo mũ ngoài hành lang".

Cô gái tìm trên đồng giấy một con số nào đó và đưa cho tôi:

- Đến phòng đăng ký mà tìm.

Tôi chạy ngay đến gặp nhân viên phòng vào sổ.

- Xin lỗi, tôi đến lấy cái mũ...

- Số?

- Số năm mươi chín!

Anh nhân viên tìm một lúc trong cuốn sổ, cuối cùng hỏi:

- Về việc trả tiền nợ công tác phí phải không?

- Nợ nào, ông bạn? Công tác nào? Cái mũ của tôi, màu xanh lá cây, có hai lỗ thoáng khí...

Anh nhân viên tức giận.

- Tôi không có thì giờ quan tâm đến những cái lỗ trên mũ! Hãy nói số đi!

- Năm mươi chín, người anh em ạ...

- Dưới cái số này ghi nợ công tác phí đây thôi!

- A, trời ơi! Hóa ra anh hỏi không phải số mũ. Vậy mà tôi cứ tưởng... Phải, phải. Tôi xin lỗi. Đây, số công văn đây.

Anh nhân viên lại lật giở những cuốn sổ đăng ký.

- Cái này phải không?... Về cái mũ màu xanh lá cây, có lông, có dải lụa đen và hai lỗ thoáng khí, tìm thấy ở móc treo áo ngoài hành lang?

- Phải, đúng rồi. Cầu thánh Ala ban thưởng cho anh! Thế là cuối cùng cũng tìm ra.

Anh nhân viên ngắt lời tôi:

- Đã gửi đến ông chánh văn phòng để lập biên bản.

Tôi chạy đến gặp anh bạn quen.

- Này, ở đây cậu có người che chở nào không?... Nghĩa là, có người nào có thể lực ấy, cậu hiểu không?

Cần phải cứu lấy cái mũ.

Anh bạn quen dẫn tôi đến ông phụ trách phòng các việc đặc biệt.

Ông này gọi ông chánh văn phòng đến:

- Tại sao không trả cho ngài đây cái mũ của ông ấy?

- Ai không trả? - Viên chánh văn phòng nổi cáu - Ai cần đến cái mũ của ông ấy! Số năm mươi chín! Tất cả chúng tôi chả ai đầu to như thế. Đội vào có mà chụp đến tận mắt!

Đã có bao nhiêu chuyện như thế rồi họ còn làm nhục cái mũ của tôi! Đến đây tôi lại hất hơi. May mà tôi kịp quay mặt vào tường, chứ không bao nhiêu giấy tờ trên bàn lại bay khắp phòng.

- Chúng tôi đã lập biên bản về nó. - Ông chánh văn phòng tiếp - Ghim vào mũ và đã gửi đến phòng số 2.

- Ông hãy đến phòng số 2, mà nhận cái mũ của mình. - Ông phụ trách phòng đặc biệt bảo tôi - Việc này đã không còn thuộc trách nhiệm chúng tôi. Chúng tôi không bao giờ ngâm việc gì lâu. Có việc gì là chúng tôi làm các thủ tục cần thiết và gửi đi ngay.

Giá đó là cái mũ trong nước sản xuất tôi đã nhỏ toẹt vào. Nhưng đây là mũ Italia, hơn nữa lại là quà của ông bố vợ tặng! Loại mũ này bỏ ra hai trăm lía cũng không kiếm được!

Tôi thất thểu tìm đến phòng số 2. Ở ngoài cửa có một đám đông đang đứng xếp hàng, không thể nào lách qua được. Người nào cũng kể cho người bên cạnh nghe nỗi khổ của mình. Còn nỗi khổ của tôi là cái mũ.

- Ông phải đi lại đã lâu chưa? - Một ông xếp hàng trước tôi hỏi.

- Từ sáng...

- Về việc gì?

- Về cái mũ. - Tôi đáp và kể lại cho ông ta nghe đầu đuôi câu chuyện xảy ra với tôi.

Ông này tức giận:

- Sao lại thế được! Tôi đi đi lại lại cả nửa năm trời để xin giải quyết một việc mà vẫn chưa ăn thua gì. Vậy mà việc của ông mới từ sáng đã được giải quyết ngay!

- Ông ta hạnh phúc thật! - Một người nào đó nói - Số may mắn!

- May mắn cái quái gì? - Một người khác lầu bầu - Chắc lại đút lót cho ai đó nên công việc mới được giải quyết nhanh như thế!

Hóa ra, việc cái mũ được giải quyết nhanh như thế là may mắn!

Cuối cùng tôi cũng chen được vào phòng số 2. Nhưng hóa ra người ta đã kịp chuyển cái mũ đến phòng khác rồi.

Tôi tức đến nghẹn cổ, nhưng không dám để lộ mà chỉ nhẹ nhàng hỏi:

- Sao các vị gửi nó đi nhanh thế?

- Trời ơi! Trời ơi! - Ông nhân viên kêu lên - Ngâm thì họ không thích, thúc đẩy cho nhanh họ cũng không bằng lòng!

- Các vị cứ giữ lại cái mũ của tôi ở đây lâu hơn chút nữa có được không?

- Thưa ông, đây không phải phòng trông giữ quần áo!

Tôi nhớ đến một trò chơi thời trẻ con: người ta giật cái mũ trên đầu một người và bắt đầu ném cho nhau, còn chủ nhân cái mũ cứ nghển cổ chạy quanh, cố bắt lấy nó. Tôi lúc này cũng giống như vậy. Tôi không sao lấy lại được cái mũ của mình. Các thủ tục hành chính lần này được giải quyết nhanh đến nỗi khi tôi bay đến một

phòng thì cái mũ của tôi đã được chuyển sang phòng khác.

Cuối cùng đến ngày thứ mười của cuộc rượt đuổi tôi mới tóm được nó trong phòng kho. Người giữ kho từ chối không trả cái mũ cho tôi.

- Việc này quan trọng. Tôi không thể trao cho ông được. Làm sao tôi biết cái mũ này có đúng là của ông không?

Tôi kể ra các đặc điểm:

- Số năm mươi chín. Ngoài đầu tôi ra, cái mũ này ai đội cũng sẽ rộng. Màu xanh lá cây.

- Hừm!... Chả lẽ trên đời này mình ông có mũ màu xanh lá cây?

- Có lông...

- Mũ có lông nhiều lắm. Thế ông có mang theo tấm ảnh nào của ông không?

- Ở một bên thành mũ có hai lỗ thoáng khí.

- Những mô tả của ông rất đúng với biên bản. Nhưng ngộ nhỡ ngày mai có người nào đến đây bảo cái mũ là của ông ta thì sao?

Cuối cùng tôi cũng chứng minh được cái mũ là của tôi. Người ta lại lập thêm một biên bản nữa. Tôi ký vào đó. Ờn chúa! Cuối cùng tôi lại được sở hữu cái mũ của mình.

- Giấy chứng minh của ông! - Người ta bảo tôi.

- Giấy chứng minh? Tôi không mang theo...

- Thế thì chúng tôi không thể trả được.

Xác định cái mũ là của tôi, tôi đã làm được, còn khẳng định tôi là tôi, tôi không sao chứng minh được. Tôi chạy về nhà mang giấy chứng minh đến. Rồi anh bạn quen giúp thêm một chút nữa.

Thế là cuối cùng cái mũ đã nằm trong tay tôi. Nhưng cái gì thế này? Trước đây trên mũ chỉ có hai lỗ thoáng khí, còn bây giờ là hai trăm cái lỗ! Đó là kết quả của việc người ta ghim vào đó đủ các loại hồ sơ, biên bản. Không còn là mũ nữa, mà là cái rây bột! Không thể nào đội nó được nữa. Tóm lại, chỉ vì sơ ý tôi đã mất tôi... cái mũ.

Chúng tôi cóc cần khách du lịch nào hết!

Các quan chức địa phương tích cực đấu tranh để huyện mình được tuyên bố thành tỉnh, nhưng chẳng ăn thua gì. Mà phải nói cái huyện đó quả là lớn thật, số dân trong huyện còn nhiều hơn cả một số tỉnh. Tại cái thị trấn được gọi là huyện lỵ có rất nhiều văn phòng luật sư, chỉ riêng số luật sư cũng có hơn hai chục. Các luật sư nhận việc thảo các công văn, đơn từ và theo dõi công việc ở các cơ quan nhà nước - ở phòng kiểm sát, ủy ban huyện, tòa án và các cơ quan khác. Văn phòng của một luật sư, nguyên là thư ký trưởng tòa án đã về hưu, lúc nào cũng ào ào như vỡ chợ. Khách hàng của văn phòng này đặc biệt đông vào các ngày thứ Năm và ngày phiên chợ.

Cửa ra vào và cửa sổ văn phòng treo đầy các tấm biển quảng cáo: "Soạn thảo văn bản", "Soạn thảo giấy chứng nhận", "Mua bán bất động sản: nhà cửa, đất đai, ruộng, vườn rau, đất trồng nho, cửa hàng, quầy hàng...", "Soạn thảo các văn bản thuế", "Viết đơn xin trợ cấp cho công nhân", "Đơn xin miễn nộp thuế".

Có ba người bước vào văn phòng. Cứ nhìn cách ăn mặc bên ngoài thì cả ba đều là người ở làng đến, các vị bô lão giàu có và đáng kính. Một người có bộ râu quai nón oai vệ, người thứ hai là một ông già cao, lưng còng, người thứ ba là một ông béo tròn rất bệ vệ. Họ mở toang cửa, mắt long lên giận dữ, ngực ưỡn thẳng, trông biết ngay cả ba đều đang hết sức tức giận.

- Sêliam Alây-kum. - Họ lên tiếng chào.

- Alây-kum Sê Ham. - Viên luật sư chào lại, mắt vẫn không rời đồng giấy tờ trước mặt.

Trước bàn làm việc của viên luật sư có một phụ nữ và hai người đàn ông đang ngồi. Ông béo và ông có râu quai nón ngồi phịch xuống hai cái ghế bở trống, còn ông già lưng còng không tìm được chỗ dành đứng.

Ông râu quai nón hỏi viên luật sư:

- Anh đang bận à?

Anh này ngược mắt lên và nhận ra các vị khách vừa vào. Có lẽ đó là những người có vai vế trong làng, vì thấy anh ta chào lại rất lễ phép:

- Alây-kum Sêliam... Xin chào mừng các vị...

- Cám ơn.

- Tôi xong việc ngay đây.

Nói đoạn anh ta viết cái gì vào tờ giấy để trước mặt, đóng cặp giấy lại và bảo mấy khách hàng:

- Thôi, ngày mười sáu quay lại nhé. Vào sau giờ ăn trưa. Tạm biệt.

Người phụ nữ và hai người đàn ông đứng dậy cáo lui. Và mấy vị khách vừa đến ngồi vào bàn. Có cảm tưởng như họ sắp nổ tung vì cơn giận đang chất chứa trong lòng.

- Chúng tôi nguy rồi! Cả làng tôi nguy rồi... - Ông cao gày lên tiếng.

- Sao vậy! Có chuyện gì xảy ra vậy? - Anh luật sư ngạc nhiên.

Ông râu quai nón đáp:

- Chúng tôi cứ mong cho tốt hơn, ai ngờ...

Ai cũng sốt ruột muốn nói ngay, người nọ cướp lời người kia.

- Chắc anh nhớ rõ hơn chúng tôi chuyện bắt đầu như thế nào...

- Chính anh đã viết giúp chúng tôi đơn gửi lên Bộ: đại ý là chúng tôi muốn trở thành khu du lịch...

- Rồi đến đơn xin tín dụng của Bộ Du lịch...

- Anh đã viết cho chúng tôi rất nhiều... Cầu thánh Ala ban phước cho anh...

- Các đơn từ anh viết không như những người khác...

- Những người khác viết đơn phải chờ cả năm mới có trả lời...

- Còn đơn anh viết thì chúng tôi nhận được thư trả lời ngay...

- Anh đã làm nhiều điều tốt cho chúng tôi...

- Nhưng tốt nhất giá anh đừng viết cho chúng tôi lá đơn ấy. Và giá như thư trả lời đừng đến, người ta đừng tuyên bố chúng tôi là khu du lịch, và chúng tôi đừng vay tín dụng của Bộ Du lịch...

- Mọi tai họa đều từ cái lão xã trưởng chết tiệt của chúng tôi...

- Lại được tay hiệu trưởng trường trung học về hùa...

- Lão hiệu trưởng xỏ mũi tất cả mọi người, hấn ta xỏ mũi ông xã trưởng, và ông này đã bị thuyết phục...

- Khi đó gã hiệu trưởng chỉ mới về làng chúng tôi.

- Vừa đến là hấn đã tuyên bố...

- Mảnh đất này của các bác đúng là thiên đường!...

- Hấn nói đại ý, không thể tìm đâu ra biển như chỗ chúng tôi... Tất nhiên, bãi cát của chúng tôi mịn như bông. Các chỗ khác không có được cát mịn như thế.

- Cát mịn là một này, biển trong xanh là hai này...

- Không có bão là ba này...

- Còn các vườn nho của chúng tôi thì...

- Tay hiệu trưởng luôn mồm ca ngợi: "Trên thế giới không có thứ rượu vang nào ngon hơn rượu vang của các bác...". Cứ theo lời hấn thì, anh biết không, nắng ở chỗ chúng tôi cũng là thứ nắng đặc biệt!... Cứ làm như thể còn có mặt trời khác... Làm như thể chúng tôi không biết rằng thánh Ala chỉ tạo ra một mặt trời chung cho toàn trái đất này...

- Anh biết đấy, chỗ chúng tôi còn có nhiều sông suối. Nước ở đó trong mát vô cùng...

- Thế là tay hiệu trưởng lại xui: "Phải biết hết giá trị và sử dụng những nguồn tài nguyên thiên nhiên này..."

- "Hãy để cho tất cả những nguồn tài nguyên thiên nhiên ấy mang lợi cho chúng ta!..."

- Rồi hấn còn nói, chẳng còn nơi nào có những khu rừng thông tuyệt vời, chạy sát xuống tận biển như thế nữa...

- Rồi vào một ngày Chủ nhật lão hiệu trưởng cho mời những vị chức sắc và các bô lão có vai vế trong làng, loại như chúng tôi đây... Chúng tôi họp nhau ở trường học...

- Ở đó hấn bắt đầu trình bày cho chúng tôi mọi tính toán của hấn mà chúng tôi sắp kể cho anh nghe đây.

- Bắt đầu từ thiên nhiên... Hấn nói thiên nhiên đẹp thế này, thế nọ...

- Nhưng quan trọng nhất là con người... Con người ở đây mới tuyệt vời làm sao...

- Tất nhiên, chúng tôi không tranh cãi - vì sự thật đúng như vậy. Anh đừng nghĩ là chúng tôi tự khoe khoang... Nhưng con người ở làng chúng tôi đúng là rất tốt. Chính anh cũng biết đấy...

- Đó là đức tính truyền lại từ đời cha ông chúng tôi: có khách đến chơi là chúng tôi đãi anh ta không tiếc thứ gì...

- Sau đó lão hiệu trưởng trình bày sang vấn đề không khí, hấn bảo không khí ở chỗ chúng tôi thật là trong lành...

- Mà kể cũng đúng: chỗ chúng tôi không có nhà máy, nên cái gì cũng trong lành: từ nước, đất, rừng, biển...

- Chúng tôi bắt đầu hỏi gã hiệu trưởng: "Anh cứ luôn mồm bảo - phải biết tận dụng, phải biết tận dụng! Nhưng tận dụng thế nào?"

- "Rất đơn giản - Gã hiệu trưởng đáp - Các vị sống nghèo khổ là do lỗi của các vị, các vị không hiểu là mình đang sống trong thiên đường. Trong thế kỷ chúng ta du lịch đem lại những nguồn lợi khổng lồ. Tôi đã từng đi Ý, Hy Lạp, Nam Tư và nhiều nước khác..."

- Rồi hấn bắt đầu kể về những nước khác...

- "Ở đây, - Sau đó hấn nói với chúng tôi - nếu mở mang du lịch thì có thể kiếm hàng triệu. Nhiều chỗ khác, thiên nhiên không đẹp như thế này mà người ta cũng thu được bao nhiêu tiền vì du lịch. Người ta bán nắng, bán biển, bán không khí và thu được những khoản tiền khổng lồ".

- Anh nói thế nào chứ: Làm sao bán được nắng của thánh Ala, biển của thánh Ala, không khí của thánh Ala!? Của đáng tội, có lần báo chí từng đăng chuyện có một gã bợm đã lừa bán được cho những thằng ngốc

những chiếc tàu điện, cây cầu, những cái tháp, công viên mà hẳn tự nhận là của hẳn.

- Dù sao tàu điện, cái cầu, cái tháp... là những vật còn sờ mó được. Đằng này chúng ta bán cái gì? Chẳng lẽ mang nắng và không khí đi bán?...

- Tất nhiên chúng tôi không nghe tay hiệu trưởng trẻ, nhưng ông xã trưởng lại hăng hái ủng hộ hẳn... Chỗ chúng tôi có tật: cứ hễ tay hiệu trưởng nói gì là ông xã trưởng đồng ý ngay...

- Thôi được, - Chúng tôi nói - thế chúng ta bán ánh nắng, không khí, nước biển, cánh rừng như thế nào đây? Vì chúng không cân, đo, đong, đếm được!...

- Hóa ra, tất cả những thứ đó đều có thể bán cho khách du lịch...

- Chúng tôi chỉ phải thông qua quyết định. Còn đâu gã hiệu trưởng và ông xã trưởng...

- Hai tay ấy lo liệu hết...

- Việc đầu tiên là phải tuyên bố xã chúng ta thành khu du lịch và nghỉ mát...

- Thôi được, - Chúng tôi nói - tuyên bố thì tuyên bố.

- Nhưng hóa ra không phải chúng tôi, mà là chính phủ phải ra tuyên bố...

- Mọi việc sau đó thế nào thì chính mắt anh chứng kiến đấy... Anh còn nhớ chứ, chúng tôi đã đến gặp anh nhờ viết đơn cho Bộ Du lịch... Để trên Bộ cử các chuyên viên xuống khảo sát và tuyên bố xã chúng tôi thành xã du lịch...

- Cầu thánh Ala phù hộ cho anh... Đã bao nhiêu lần anh giúp chúng tôi thảo các giấy tờ...

- Chưa đầy một tháng đã có thư trả lời của Bộ...

- Người ta thông báo sẽ có đoàn chuyên viên về xã. Gã hiệu trưởng và ông xã trưởng nói: bây giờ mọi chuyện là do đoàn chuyên viên này quyết định, nên ta phải đón tiếp và quà cáp cho họ thật chu đáo, có thể họ mới tuyên bố chúng ta là khu du lịch...

- Họ nói như thể chỉ cần chúng tôi được công nhận là khu du lịch là lập tức tiền sẽ thi nhau chảy về...

- Mà không phải những đồng lia, mà là những đồng ngoại tệ còn giá trị hơn cả vàng.

- Gã hiệu trưởng luôn mồm khăng định: "Chỉ cần có khách du lịch đến là tiền thu không kịp".

- Thế là chúng tôi...

- Như người ta thường nói: "Thả con săn sắt, bắt con cá rô..."

- Đoàn chuyên viên có bốn người... Vậy mà chúng tôi phải đón tiếp như bốn mươi người.

- Vì vị nào cũng mang theo vợ...

- Chúng tôi thiết đãi họ suốt một tuần. Họ đi thăm thú tất cả...

- Rồi tuyên bố chúng tôi là khu du lịch...

- Tuyên bố thì tuyên bố, nhưng khách du lịch vẫn chẳng thấy đâu.

- Làm thế nào bây giờ?

- Gã hiệu trưởng bảo: cần phải lập ra một chi nhánh của Hội "Sức khỏe và du lịch"...

- Chắc anh còn nhớ anh đã giúp chúng tôi lập hồ sơ thành lập. Cầu thánh Ala cho anh tuổi thọ...

- Nhờ những giấy tờ của anh chúng tôi đã nhận được giấy chứng thực là hội viên của Hội, nhưng khách du lịch vẫn không có.

- Thời gian trôi qua, còn chúng tôi cứ ngóng chờ khách du lịch, và cùng với họ là những núi tiền...

- Chờ mãi, chờ mãi...

- Rồi ông xã trưởng và gã hiệu trưởng nói: chúng ta cần phải ký hợp đồng với một hãng du lịch nào đó...

- Ký thì ký... Nhưng muốn thế cần phải có tiền...

- Thế là chúng tôi đóng tiền, đưa cho hãng. - Chúng tôi nghĩ, bây giờ cái hãng này, - do tay hiệu trưởng tìm ra - sẽ tuyên bố với khắp châu Âu và Mỹ, rằng trên trái đất này có một vùng phong cảnh thiên đường như thế, như thế... Và cuối cùng khách du lịch sẽ thi nhau đổ về...

- Lúc đó chúng ta sẽ bắt đầu bán mặt trời của thánh Ala, biển của Ala, không khí của Ala và sẽ thu được một đồng tiền...

- Cuối cùng có tin báo về: đến ngày đó, ngày đó sẽ có đoàn khách du lịch đầu tiên...

- Chao ôi. Giá anh được nhìn thấy chúng tôi ngày hôm đó... Tất cả mọi người, từ già đến trẻ, đều chuẩn bị đón khách du lịch...

- Chúng tôi mua ở hãng du lịch những tấm biển, khẩu hiệu, cờ quạt...

- Chúng tôi treo lên khắp các đường phố, các bức tường, cửa ra vào, cửa sổ...

- Khắp nơi chỗ nào cũng thấy: "Khách du lịch là vị khách quý của chúng ta!", "Tất cả cho khách du lịch!", "Hãy tỏ ra lịch sự với khách du lịch!"...

- Rồi còn bao nhiêu các khẩu hiệu khác...

- Phải được tận mắt nhìn thấy quang cảnh xã tôi hôm ấy...

- Thật đúng một ngày hội... Thậm chí hôm kỷ niệm mười năm Quốc khánh nước ta cũng không to bằng thế.

- Cả xã đổ ra đường đón khách du lịch... Học sinh thì...

- Tất cả các lớp ra đường, đi đầu là các giáo viên. Tay hiệu trưởng tổ chức cả một đội nhạc nhà trường...

- Đội nhạc đi đầu tiên... Tiếp theo là nhóm nhảy múa di gan, rồi đến đội trống...

- Viên y sĩ còn có sáng kiến thuê thêm một người di gan và hai con gấu...

- Thêm vào đó còn quyết định biểu diễn võ dân tộc cho khách du lịch xem...

- Ôi, phải được nhìn tận mắt mới được... khắp các thôn xóm tràn ngập cờ, hoa.

- Có cảm tưởng như đất cũng thấy vui...

- Chúng tôi kéo nhau ra bãi cỏ rộng gần đường cái và đứng chờ khách du lịch...

- Rồi chúng tôi thấy: Họ đang đến!

- Rốt cuộc chờ mãi cũng được!...

- Lạ nhỉ... Những người hết sức bình thường! Chà chà...

- Khi nhìn kỹ hơn: đúng là người như mọi người, nhưng sao trông họ quái dị thế nào...

- Bụi bặm, bẩn thỉu, quần áo thì bươm như xơ mướp.

- Có khoảng mười lăm người. Người nào cũng tóc dài chấm vai. Không tài nào phân biệt được đâu là đàn ông, đâu là đàn bà...

- Không hiểu gì cả... Nhiều người đi chân đất... Vài người còn đeo cái túi mồm ngựa ở thắt lưng...

- Những cái áo họ mặc lòe loẹt sắc sỡ phát khiếp. Ngay những cả người di gan ở xã tôi cũng không dám mặc.

- Nhìn thấy họ thậm chí chúng tôi đâm lúng túng không biết họ là ai? Không hiểu là bọn quỷ sứ nào đến chỗ chúng tôi...

- Đúng thế, mọi người đều sợ hãi... Bỗng ông chủ tịch Tòa thị chính đến dự ngày quan trọng này kêu to: "Người đâu? Sao đứng ngây ra thế? Mọi người tập trung ở đây để làm gì? Khách du lịch sắp đến bây giờ. Hãy đuổi đám ăn xin này đi! Đừng để chúng làm ta xấu hổ với khách du lịch!..."

- Ông xã trưởng họa theo: "Đuổi chúng đi? Đuổi chúng đi chỗ khác kẻo khách du lịch họ nhìn thấy!..." Rồi bỗng... - Gã hiệu trưởng nói gì đó với đám người mới đến và quay lại phía chúng tôi quát to: "Khoan đã! Đây chính là các vị khách du lịch chúng ta đang đợi đấy!..."

- Trông họ có cái gì là du lịch đâu? Đến ngay những kẻ điên hay ăn mày ở xã tôi trông cũng còn tươi tắn hơn...

- May mà gã hiệu trưởng nói kịp, chứ không chúng tôi đã vác gậy đánh đuổi bọn ấy rồi...

- Chúng tôi cứ ngấm nhìn và tự hỏi: không biết làm sao họ mang văn minh đến cho vùng chúng tôi được nhỉ?... Và còn để lại cho chúng tôi hàng đồng tiền nữa?... Nếu có tiền lẻ nào họ lại ăn mặc rách rưới và đi chân đất như thế?...

- Nhìn bề ngoài chưa thể khẳng định ai có tiền, ai không được. - Ông xã trưởng nói - Một khi đã bắt tay làm thì phải làm đến cùng. Chính phủ dạy chúng ta: "Hãy quan tâm đến khách du lịch!"

- Thế là kèn trống bắt đầu vang lên... Đội nhạc bắt đầu chơi... Gấu nhảy múa. Không khí thật là tưng bừng... Sau đó người ta dẫn khách du lịch về các nhà...

- Chi hội "Sức khỏe và du lịch" của chúng tôi vui vẻ nhường lại những căn nhà tốt nhất cho khách. Chúng tôi phân phối khách về các nhà, nhà hai người, nhà ba người. Chúng tôi sẵn sàng dành cho khách mọi thứ, cốt sao họ được hài lòng...

- Chúng tôi dọn bàn ăn... Mời họ món cơm rang và thịt cừu. Họ sống thật no đủ... Ăn uống, nhảy múa, hò hét, bơi lội.

- Vài hôm sau trong ngôi nhà có ba khách, nửa đêm bỗng vang lên những tiếng kêu thất thanh... Chuyện gì xảy ra vậy? Chúng tôi chạy đến. Hóa ra bà chủ nhà đun nước nóng nhất định ép ba cô khách du lịch phải tắm... Thế là mấy cô này hét toáng lên...

- Bà chủ nhà giải thích: ý bảo họ có rận... trong nhà đầy rận. Và tôi nghĩ là phải tắm cho họ... Nhưng họ không chịu...

- Phải, trong nhà chúng tôi cũng bắt đầu có rận...

- Hóa ra khách du lịch không có tiền... Mà hầu như tất cả đều hút thuốc... Chúng tôi thấy thương họ quá...

- Chúng tôi góp tiền mua thuốc lá phân phát cho họ... Họ cứ ăn căng bụng, rồi ngủ suốt ngày, đêm đến mới thức nhảy múa, hò hét ầm cả làng...

- Không cho ai ngủ cả. Chúng tôi không dám nói gì vì họ là khách mà...

- Chúng tôi không cần tiền của họ. Không cần gì cả... Chỉ mong sao cho đến ngày họ đi. Nhưng không! Nghe nói có một nơi thiên đường như thế, lại có một đoàn thứ hai kéo đến, khoảng hai mươi người... Nhóm này còn tệ hơn nhóm thứ nhất... Tai họa giáng xuống đầu chúng tôi...

- Chúng tôi cố giữ danh tiếng, bản thân phải nhịn, để dành cho họ ăn...

- Nhưng đám người này mang theo ma túy. Dân làng chúng tôi xưa nay không biết đó là cái gì...

- Nhưng bây giờ thì... Thanh niên lúc đầu cũng bắt chước nhún nhảy, dậm chân theo đám người này, rồi

dần dần cũng bắt đầu hút... Thời gian trôi qua, nhờ ơn thánh Ala, đám du lịch bắt đầu ra đi. Trước khi đi họ viết đầy những chữ gì lên tường các lớp học.

- Tôi hỏi ông hiệu trưởng họ viết gì vậy. Ông ta dịch cho tôi một dòng chữ bằng tiếng Anh: "Pête và Luis thân mến! Bọn mình đợi các cậu ở đây đã mười lăm ngày. Hẹn gặp nhau ở Katmandu".

- Bức tường của trường học trở thành như cái hòm thư. Khách du lịch ra đi dần.

- Phải, ba người đi thì lập tức lại có mười lăm người mới đến thế chỗ của họ. Cái hăng chúng tôi liên doanh quả là đã làm việc có hiệu quả... Họ quảng cáo khu du lịch chúng tôi ra khắp châu Âu và Mỹ. Thế là khách du lịch đổ dồn về đây. Trường học bắt đầu nghỉ hè. Chúng tôi bố trí khách vào ở trong các lớp học, tất nhiên là phải bài trí nội thất cho tươm tất.

- Các lớp học trở nên bẩn hơn chuồng ngựa. Chúng tôi không thể nuôi hết họ. Mà để họ đói thì xấu hổ. Vì dù sao cũng là khách!

- Người lạ nhưng vẫn phải cho ăn... Khách là sứ giả của thánh Ala mà...

- Mà chính phủ luôn kêu gọi: Hãy quan tâm đến khách du lịch. Họ sẽ kể về chúng ta cho thế giới biết... Thế rồi, thời gian cứ trôi đi...

- Chỉ một thời gian nữa thôi số khách không khéo đông hơn dân làng chúng tôi... Không biết ở đâu ra lắm loại người kỳ quái thế!... Cái gì đuổi họ ra khỏi nhà thế không biết?

- Không còn thiếu người nước nào: Cả Đức, Pháp, Mỹ, Ý, Anh, Tây Ban Nha... Tóm lại là đủ các nước...

- Phải... Đám thanh niên trong làng quen dần, bắt đầu dụ dỗ các cô gái du lịch vào rừng... Rồi ở đó...

- Thật là đại họa! Chưa dẹp xong cái nạn rận thì bắt đầu dịch ghẻ... Ai ai cũng bị ghẻ... Thế là một bên là rận, bên kia là ghẻ...

- Chúng tôi cứ tưởng sẽ chuẩn bị mà hốt tiền của khách du lịch. Ai cũng sợ không đủ chỗ chứa tiền. Vậy mà đây, xin mời: chấy, rận, ghẻ... Sau đó... dường như thế chưa đủ. Đám thanh niên còn bị lây các tệ nạn.

- Con người ta bản tính vốn hay thương những người nghèo khó. Chúng tôi ai có hai đôi giày lại nhường cho khách một đôi. Rồi mùa thu đến, trời bắt đầu mưa lạnh. Quần áo rét của chúng tôi không phải thừa thãi, vậy mà cũng phải san bớt...

- Họ vói vính: cho xin cái quần... cho xin cái áo... Cuối cùng chúng tôi...

- Phải, cuối cùng chúng tôi trở nên giống hệt như họ. Không còn phân biệt được nữa. Thật nhục nhã!...

- Thêm vào đó đám thanh niên làng thực sự hóa rồ... Bọn con trai mò đi với gái, dù sao còn đỡ. Đằng này con gái làng cũng bỏ đi với khách. Không còn biết làm thế nào...

- Con trai con gái bắt đầu xì xà xì xồ bằng tiếng nước ngoài. Và tất cả những cái đó là do chúng tôi tự tay gây ra. Nhưng bây giờ thì chúng tôi ngáy đến tận cổ...

- Chúng tôi không cần tiền của họ nữa... Thanh niên chỗ chúng tôi bắt đầu bỏ đi khỏi làng...

- Cả con gái cũng bỏ đi! Có đời thuở nhà ai như thế không?! Suốt ngày suốt đêm gào, hét: họ bảo đây là âm nhạc... Họ làm náo động không chịu nổi. Chúng tôi thậm chí không tập trung đầu óc được để bàn cách giải quyết... Có thể hay là đuổi bég họ đi?...

- Nhưng nghĩ lại thương hại - trông họ đói rách quá. Chính phủ lại ra lệnh phải tôn trọng khách du lịch... Báo chí cũng nói y như vậy...

- Một lần tôi vào quán cà phê. Nhìn thấy ông chủ tịch Chi hội "Sức khỏe và du lịch" đang chăm chú đọc tờ giấy gì. "Giấy gì đấy ông?" - Tôi hỏi. Hóa ra đó là thư của Bộ Du lịch. Trong đó thông báo trong tám tháng đầu năm nay số khách du lịch đến nước ta tăng hơn ba trăm nghìn so với cùng kỳ năm ngoái. Chúng ta phải quan tâm đến khách du lịch để họ đến nước ta đông hơn nữa. Kèm theo thông báo là bản đề án xây khách sạn cho

khách du lịch. Và Bộ sẵn sàng cho vay vốn.

- Hóa ra Bộ muốn đặc biệt thông báo số lượng khách du lịch hàng tháng để cho nhân dân phấn khởi: khách du lịch càng nhiều, nhân dân càng giàu có.

- Mùa đông đã tới nơi... Mà khách du lịch vẫn chưa đi... Họ thích ở lại làng chúng tôi...

- Họ cứ kéo nhau đến... Mà tiền thì chưa thấy đâu. Chúng tôi sắp khánh kiệt đến nơi...

- Chúng tôi sắp nguy to rồi, nguy to rồi!

- Chúng tôi nghĩ mãi không biết làm cách nào. Và cuối cùng quyết định từ chối khách du lịch... Chính vì thế chúng tôi đến gặp anh...

- Anh phải viết cho chúng tôi một lá đơn gửi chính phủ.

- Anh viết thế nào cho thật thống thiết, để người ta đóng cửa chi nhánh du lịch của chúng tôi và hủy bỏ tất cả những gì liên quan đến du lịch. Còn chính phủ ta...

- Phải, đề nghị chính phủ đừng gửi khách du lịch đến vùng chúng tôi nữa... Chúng tôi hứa sẽ thanh toán tất cả: vốn vay, kể cả lãi suất, và tiền thuế. Chúng tôi sẽ nhịn ăn, nhịn mặc để trả hết trong thời hạn sớm nhất...

- Miễn sao đừng để khách du lịch đến làng chúng tôi nữa... Anh hãy nói chính phủ hãy làm ơn làm phúc...

- Bởi vì... Chúng tôi không còn đủ sức chịu đựng thêm... Trong công văn mới chính phủ nói: trong các khu du lịch cứ tám khách du lịch mới có một giường, và yêu cầu tăng số giường sao cho mỗi khách có một giường...

- Chúng tôi đã phải nhường hết những gì chúng tôi có.

- Bao nhiêu giường chúng tôi đã dành cho khách hết cả, cả nhà bao nhiêu người đành nằm chen nhau trên một cái giường...

- Ôi! Ôi!

- Anh có thể làm được tất cả... Anh hãy viết giúp chúng tôi... Nếu cần, anh cứ lấy máu chúng tôi làm mực, miễn sao anh viết cho chúng tôi một lá đơn thật thống thiết, để cho...

-... Để cho bất cứ ai đọc lá đơn cũng đều mũi lòng thương xót và đừng có ai gửi khách du lịch đến chỗ chúng tôi nữa...

- Chúng tôi không còn là khu du lịch và cũng không muốn có khách du lịch nào nữa!...

Sau những lời giải bày dài dòng và khẩn thiết ấy, nhìn mấy người nông dân thật tội nghiệp - hình như họ đã bị khánh kiệt. Tuy nhiên, sau khi trút hết tâm can họ có phần nào nguôi ngoai, chỉ có trong mắt họ vẫn ánh lên lời cầu xin cháy bỏng.

Chuyện tình đắm lệ

Thưa ông nhà báo, tôi sẽ kể, còn ông hãy ghi lại câu chuyện của tôi để mọi người đọc và rút ra bài học.

Tôi tên là Macmut, còn nàng là Nigia. Vậy ông có thể đặt tên cho câu chuyện là "Chuyện tình của Macmut và Nigia". Ông hãy viết đi, và tôi tin mọi người sẽ phải đầm đìa nước mắt khóc thương cho chuyện tình của chúng tôi.

Nỗi đau của những cặp tình nhân như Kêrem và Axli, Phakhat và Sirin, Yusup và Xulâykha, Takha và Zukhra... chẳng là cái quái gì so với nỗi đau của chúng tôi!

Chuyện tình của chúng tôi cảm động và đặc biệt đến nỗi so với nó chuyện tình của những cặp tình nhân kia chẳng đáng giá một xu!

Chuyện là thế này: Bọn người ngoại bang nhờ vào dân chủ đã chiếm được nước ta và biến nó thành tài sản

riêng của chúng. Vì thế mà cũng cướp đi của tôi của cái hạnh phúc được lấy vợ và tận hưởng bao niềm vui của tổ ấm gia đình. Ấu tất cả cũng là do ý Thánh Ala và nhà tiên tri Môhamet của chúng ta!

Ngài hút thuốc đi, ngài nhà báo, vừa hút vừa nghe tôi kể. Gia đình tôi được coi là một trong những gia đình danh giá nhất vùng Akxu. Nhà chúng tôi có một ông hàng xóm tên là Khamza. Ông Khamza có cô con gái là Nigia. Ôi, con chim hoàng yến ấy đã bay mất khỏi tay tôi! Tôi có thể nói mãi như thế về nàng Nigia của tôi!

Ôi, một người con gái độc nhất vô nhị! Trên đời này chưa có và cũng chẳng bao giờ có được người con gái nào như nàng! Ôi, Nigia, Nigia!... Có đi khắp chân trời góc biển cũng chẳng tìm đâu ra người nào như nàng! Trong quán cà phê của ông Ôxma của chúng tôi trên tường có treo bức tranh vợ của Hoàng đế Adzem. Hoàng hậu là người đàn bà đẹp nhất thế giới. Nhưng tôi thì có thánh Ala và Nhà tiên tri Môhamét, bà nữ hoàng của sắc đẹp ấy không đáng đổ nước rửa tay cho nàng Nigia của tôi, không đáng làm cát bụi dưới gót chân nàng Nigia của tôi. Chỉ thoáng nhìn thấy Nigia từ đằng xa tim người ta đã đập rộn ràng. Mái tóc vàng óng của nàng dài đến tận gót chân, đôi lông mày đen nhánh hình lá liễu, còn lông mi thì như những mũi tên đâm vào tim. Người nàng cân đối và khỏe mạnh như chú ngựa non đầy tuổi. Chao, Nigia của tôi!... Da nàng mịn như lụa, tấm lưng thon thả, đôi chân cân đối, mùi da thơm như mùi lúa chín, còn giọng nói thì tựa chim vàng anh. Chao ôi, Nigia của tôi!... Miệng nàng như đóa hoa, hàm răng nàng trắng như ngọc, dáng đi thướt tha, còn ánh mắt thì khiến người ta phải xao xuyến. Những ngón tay thon hình búp măng. Ôi, không có lời nào tả xiết vẻ đẹp của nàng, Nigia của tôi! Nàng thật đúng như một tiên nữ giáng trần!

Ánh mắt nàng nhìn như đốt cháy con tim tôi. Tôi bắt đầu ốm vì tương tư nàng. Ở Akxu mọi người bắt đầu xì xào về bệnh tương tư của tôi.

Tôi quyết định phải viết cho nàng một lá thư tỏ tình, chứ không người tôi sẽ bốc cháy thành tro mắt. Và thế là tôi viết. Trên đầu bức thư tôi vẽ một con chim, phía dưới là trái tim đang bốc cháy vì yêu nàng. Tôi kết thúc bức thư bằng mấy câu thơ sau:

Hãy nói đi, hỡi Nigia xinh đẹp,

Nàng là tình yêu Ala ban tặng cho tôi?

Nghĩ đến nàng ngày đêm tôi mong nhớ.

Có khi nào nàng nhớ đến tôi chẳng?

Tôi gói bức thư cùng với một lọ dầu thơm mùi hoa hồng vào trong chiếc khăn lụa và nhờ bà mối Kađin ở làng chuyển cho Nigia. Đến tối thì nhận được thư trả lời của nàng. Và nàng đã trả lời tôi bằng những câu thơ mới tuyệt diệu làm sao:

Em là Nigia, em biết chắc,

Không thể nào đùa giỡn với tình yêu.

Nếu tim chàng cháy bỏng yêu đương

Thì tim em cũng sắp thành tro bụi.

Cả kiếp này em nguyện không quên,

Em sẽ là của chàng mãi mãi.

Tình yêu này em sẽ không trao ai khác

Ngoài chàng thôi, Macmút của em!

Trời, ngài có biết tâm trạng tôi lúc đọc thư nàng ra sao không? Tôi như phát điên lên bởi niềm sung sướng vô bờ. Và cứ thế chạy như bay lên núi. Giá có ai bắn súng theo thì viên đạn chắc cũng không đuổi kịp tôi. Tôi cứ chạy như làn gió qua các sườn đồi, ngọn núi, rồi dừng lại, đọc lại những câu thơ của Nigia, sau đó vừa khóc vừa cười như một kẻ điên. Nàng học được ở đâu những lời thơ hay như thế? Chao ôi, cái miệng xinh xắn của nàng đã thốt lên tên tôi!

Thế là chúng tôi bắt đầu trao đổi thư từ và sáng tác thơ gửi cho nhau. Ngọn lửa của đám cháy tình yêu đã bốc lên cao ngút. Mẹ tôi sang gặp mẹ của Nigia để xin hỏi cưới nàng cho tôi, còn bố tôi thì đi gặp bố Nigia. Bố mẹ Nigia lúc đầu không chịu, nhưng do nàng cương quyết quá nên cuối cùng họ cũng phải chấp thuận.

Đến mùa thu, sau vụ gặt, chúng tôi tổ chức một lễ đính hôn trọng thể đến nỗi không chỉ kẻ thù, mà ngay cả bạn bè tôi cũng phải ghen tị. Sau buổi lễ bố tôi nói trong quán cà phê:

- Cho dù buổi tiệc này có làm tôi phá sản tôi cũng không tiếc, vì thế có thánh Ala, nàng dâu của chúng tôi xứng đáng được như vậy!

Chúng tôi quyết định sau một năm sẽ làm đám cưới. Nigia mong mỏi chờ cho đến mùa thu sang năm, còn tôi thì khỏi phải nói: lúc nào tôi cũng đứng ngồi không yên. Cuối cùng mùa thu cũng đến, mọi người lại thu hoạch mùa màng - Chúng tôi bắt tay chuẩn bị cho đám cưới.

Bố bố của Nigia tuyên bố:

- Con gái tôi không thể là vợ của thằng Macmút! Tôi không muốn!

Chúng tôi hỏi:

- Nhưng tại sao?

- Chúng tôi không thể gả con gái cho con trai của lão già vô lại ở đảng đối lập!

Tôi quỳ xuống chân ông Khamza, cầu xin, van nài, thuyết phục. Nhưng đều vô ích! Ông già một mực nói không! Bất hạnh đã đổ xuống đầu tôi!

Thưa ông nhà báo, trước thời gian đó ở làng chúng tôi không hề có người theo đảng đối lập, cũng chẳng có người theo đảng cầm quyền, nhưng, ngay trước ngày cưới của chúng tôi thì cái dân chủ ở đâu bỗng ủa vào nước ta, thế là dân chúng chia làm hai phe. Số tôi và Nigia thật bất hạnh! Bố tôi ở một phe, còn bố nàng lại ở phe khác.

Bố tôi giận dữ:

- Tao cấm con Nigia không được bước chân vào nhà này! - Ông quát to - Tao không cần đứa con dâu là con gái của thằng già đều cáng ở đảng đối lập!

Cái dân chủ đáng nguyên rủa kia sao mà khéo chọn lúc xâm nhập vào nước ta! Giả như chúng tôi tổ chức đám cưới vào ngày trước khi nó tràn vào thì hay biết mấy! Chao ôi, dân chủ ời là dân chủ! Sao mi không chết quách đi cho rồi! Bao nhiêu năm nay có ai nghe nói về mi bao giờ đâu! Vậy mà đúng một cái mi xuất hiện vào cái thời điểm không đúng lúc chút nào!

Mi không thể chờ cho bọn ta làm đám cưới xong rồi đến có được không?

Tôi bắt đầu héo mòn, Nigia cũng héo hắt dần. Chúng tôi phải bí mật gặp nhau trong bụi rậm, ngoài cánh đồng hay rừng thưa.

- Nigia này, - Tôi nói - chúng ta phải làm sao bây giờ?

- Em cũng không biết. - Nàng đáp.

- Sao lại không biết?! Cả hai chúng ta đều đang chết héo chết khô và sắp biến thành tro cả rồi! Hay là anh bắt cóc em đi nhé? - Tôi đề nghị, và quyết định nếu nàng đồng ý, tôi sẽ làm theo ý nàng ngay.

Nhưng Nigia nói:

- Em không dám trái lời bố em được.

- Nhưng em đã héo hắt vì anh.

- Cả bây giờ em cũng đang héo hắt đây!

Nigia cứ mỗi ngày một tàn tạ đi như cây nến, còn tôi thì như con bướm nhỏ cứ đập chồn quanh ngọn lửa. Trời! Bố ơi là bố! Sao bố lại khéo chọn lúc này mà tham gia vào đảng đối lập!...

Tôi và mẹ tôi cùng van xin bố tôi:

- Hãy thương xót lấy con, bố ơi! Bố hãy vứt quách cái đảng phái ấy đi.

- Im ngay! - Bố tôi quát.

- Vì Thánh Ala, xin ông hãy tạm đổi cái đảng của ông đi. Chờ tổ chức cưới cho con trai xong, ông lại quay lại đảng cũ cũng được mà!

Bố của Nigia cũng không muốn nghe gì hết.

- Bác Khamza ơi, - Tôi đề nghị với ông - cháu xin bác hãy tạm đổi sang đảng khác một tuần thôi ạ!

- Mà điên hay sao hả thằng ngu độn kia? Tao thay đổi đảng để cả nhà tao chết hay sao? Ai lại đi đổi đảng khi người ta sắp cho vay tiền ngân hàng bao giờ!

Đến một con bò ương ngạnh có khi cũng biết thương xót và nhượng bộ, nhưng bố Nigia thì còn tệ hơn cả con bò.

Lòng kiên nhẫn của tôi đã hết. Một hôm tôi đến nhà bố của Nigia và cầm dao dí vào cổ ông. Ông hất tay tôi ra.

- Cứ chờ đã con trai! Chờ thêm ít ngày nữa thôi. Số phận của đảng chúng ta đang treo trên sợi tóc. Con Nigia nhà ta sẽ là của con mãi mãi. Hãy xem như nó đã nằm trên ngực con. Hãy chờ cho đến ngày bầu cử. Đảng của chúng ta nếu bị tuyên bố thất bại, thì Nigia sẽ là của con.

- Nhưng đảng của bác sẽ đổ ạ?

- Nhờ thánh Ala chúng ta sẽ lật đổ nó. Nhưng tạm thời con đừng hé một lời nào cho ai biết chuyện này cả!

Phải đợi ba năm mới đến kỳ bầu cử. Bố của Nigia và bố của tôi đều cố làm cho đảng cầm quyền lung lay.

Đến kỳ bầu cử đảng của ông Khamza thất bại, và ông chuyển sang đảng của bố tôi.

Đến mùa gặt, mọi người thu hoạch lúa mì xong.

- Bác gả con gái cho cháu đi, bác Khamza!

- Không được!

- Tại sao ạ?

- Con gái tao không đời nào thành hôn với con trai của gã đầu cẳng ở đảng đối lập được!

Hóa ra, những lãnh tụ của đảng thất bại hứa với cha tôi sẽ dành cho ông chức lãnh đạo một cơ quan địa phương. Thế là cha tôi đã gia nhập cái đảng mà bố Khamza vừa rút ra khỏi.

- Tao cấm con Nigia ấy, con gái của tên lưu manh ở đảng cánh hữu, được bước qua cửa nhà tao! - Ông quát lên giận dữ.

- Trời ơi, bố, - Tôi hết sức đau khổ - tại sao bố không thay đảng đi? Bố làm con đến ho lao mắt!

Tôi và Nigia lâm vào tình trạng tuyệt vọng. Phải làm gì bây giờ?

Tôi hỏi bố nàng:

- Bác Khamza, chả lẽ trước kỳ bầu cử bác không thể đổi đảng đi được hay sao ạ?

Nigia khóc, tôi cũng khóc. Các ông bố của chúng tôi thì cứ khẳng khái không chịu nhượng bộ.

- Hãy vứt khỏi đầu cái ý nghĩ ngu xuẩn ấy đi! - Bố tôi quát lên - Thế có thánh Ala, tao mà biết mày còn thư từ với cái con ấy tao sẽ nguyên rửa mày!

Ông Khamza còn dữ hơn cả bố tôi. Ông dọa:

- Liệu hồn đấy Nigia, mày còn gọi thằng con trai của lão già đối lập ấy là chồng chưa cưới của mày, tao sẽ không để cho nó được sống đâu. Thế có thánh Ala, tao sẽ lấy mạng cái thằng súc sinh ấy!

Nigia thì đau khổ trong nhà của mình, còn tôi thì trong nhà của tôi. Hai năm nữa lại trôi qua.

Người ta nói đúng: đối với tình yêu thì không có luật lệ gì cản được. Nigia vẫn gửi cho tôi một lá thư:

"Anh Macmut, em không thể sống thiếu anh được! Anh hãy bắt cóc em đi. Em không còn đủ sức chịu đựng cái thứ dân chủ này!"

Tôi quyết định hành động. Tôi bàn với Nigia, tôi sẽ bắt cóc nàng vào ban đêm, khi nàng ngủ trên mái nhà.

Tôi gọi thêm hai người bạn. Chúng tôi vũ trang đầy đủ, lên ngựa và nửa đêm phóng đến nhà ông Khamza.

- Nigia, nhanh lên em!

- Em không đi đâu. - Nàng đáp.

- Nhưng chính em bảo anh đến bắt cóc em mà! Sao bây giờ em lại thay đổi?

- Macmut, anh yêu, không phải em thay đổi. Bố em đã ra khỏi đảng rồi. Hôm qua chính ông đã nói với mẹ em như vậy. Người ta không cho ông vay tiền mua máy kéo, thế là ông đã bỏ cái đảng ấy chuyển sang đảng của bố anh. Chúng ta sẽ chờ thêm mấy ngày nữa.

- Lạy trời, không lẽ hạnh phúc của chúng ta sắp đến thật rồi sao? - Tôi sung sướng quá - Nếu đúng vậy thì tất nhiên chúng ta sẽ đợi. Nói gì mấy ngày, mấy tháng chúng ta cũng đợi được! Ồi thánh Ala!

Ngày hôm sau ông Khamza rời bỏ đảng của ông và xin vào đảng của bố tôi. Bây giờ chắc chắn đám cưới của chúng tôi sẽ được tổ chức!

- Không bao giờ có chuyện đó! - Bố tôi quát ngay - Tao không bao giờ cho phép con gái của lão đối lập bước qua cửa nhà này.

- Bố ơi, bố nói gì thế? Bác Khamza đã xin vào đảng của bố rồi mà!

- Đảng nào là đảng của tao? Hôm qua tao đã xin rút ra khỏi cái đảng ngu xuẩn ấy rồi!

Tôi chạy đến gặp bác Khamza.

- Bác Khamza ơi... Bác biết đấy...

- Tao không có gả con gái cho con trai của cái thằng ở đảng lừa dối ấy!

Các bộ lão trong làng ai ai cũng thương xót chúng tôi.

- Ông hãy thương thằng con trai mình. - Họ yêu cầu bố tôi - Những chuyện đảng phái ấy thì có quan hệ gì đến chuyện cưới vợ của nó? Chẳng lẽ nếu chúng nó lấy nhau thì đảng của ông bị thiệt hại hay sao?

Nhưng bố tôi không lay chuyển.

- Các ông quên mất dân chủ rồi. Chà, các ông là những người không hiểu biết gì sất! Nếu con trai tôi lấy con gái của nhà đối lập, người ta sẽ khai trừ tôi khỏi đảng ngay. Chào hỏi một người ở đảng đối lập đã nguy hiểm rồi, chứ đừng nói gì đến chuyện là thông gia của họ!

- Bố nghe con bảo này, - Tôi nói - mới ngày hôm qua bố còn...

- Dẹp cái chuyện ngày hôm qua đi! Chỉ vì cái đảng đối lập ấy mà cái niêu cơm nhà này có thể vỡ đấy. Ra khỏi cái đảng này tao mới có thể thở phào yên tâm.

- Bố ơi, thế thì bố giết con rồi!

- Cứ ráng chịu một chút, con trai, sẽ không có gì xảy ra với con đâu. Cứ chờ cho bố nhận được tiền tín dụng đã. Từ nay đến kỳ bầu cử có lâu la gì. Nhờ ơn thánh Ala đảng của bố thất cử, khi đó bố và bác Khamza sẽ trở thành người cùng một đảng. Bố với bác ấy không có thù oán gì với nhau. Nhất định chúng ta sẽ cưới vợ cho con.

Chúng tôi lại chờ cho đảng của bố tôi bị đổ. Thông qua một người trung gian bố tôi đánh tiếng với bác Khamza:

"Bác Khamza! Chúng ta hãy đồng tâm hiệp lực cố lật đổ cái đảng của tôi. Nhất định chúng ta phải tổ chức cho con Nigia nhà bác và thằng Macmut nhà tôi được lấy nhau, không chúng sẽ chết vì thất tình".

Về phần mình, bác Khamza chuyển đến bố tôi lời chào nồng nhiệt và xin bố tôi cứ yên tâm.

"Chúng ta, - Bác nói - vẫn còn được nhìn thấy con cái hạnh phúc!"

Trời ơi, hạnh phúc cái nỗi gì! Thêm vài năm nữa Nigia sẽ úa tàn như một bông hoa thiếu nước, còn tôi cũng quắt queo như quả bí dulong để làm giống.

Kỳ bầu cử đã đến. Đảng của bố tôi không bị thất bại. Tôi và Nigia lại rơi vào tuyệt vọng: điều gì sẽ xảy ra đây?

Bố tôi tuyên bố:

- Tao không thể rút khỏi cái đảng vững vàng như vậy được.

Bác Khamza cũng không muốn nhượng bộ:

- Tao thà chết chứ không bao giờ thay đảng!

Bố mẹ Nigia không cho nàng ra khỏi nhà. Tôi bèn đến gặp bác Khamza, quỳ sụp xuống chân ông.

- Bác ơi, cháu van bác, bố cháu không có lòng thương xót. Nếu bác không thương cháu, thì ít nhất xin bác hãy thương lấy con gái bác: Nếu không cháu sẽ tự vẫn.

- Thế thì càng tốt! - Bác đáp - Thứ nhất, đảng của bố anh sẽ bớt đi một thằng ngu, thứ hai, chuyện tình éo lá của các cô cậu sẽ chấm dứt. Tôi cũng ngán lắm rồi!

- Thừa bác Khamza, nhưng cháu là người ngoài đảng!

- Không quan trọng. Bố và con đều là quả của một thứ cây cà!

Nigia không chịu nổi đau khổ đã treo cổ tự tử trên cửa chuồng ngựa. May mà mẹ nàng phát hiện ra, cắt dây cứu được nàng. Bác Khamza thấy không còn cách nào khác bèn gia nhập đảng cánh hữu.

Nghe tin đó, tôi chạy như bay về gặp bố tôi. Nhưng ông đã đi dự mít tinh không có nhà. Có một lãnh tụ đảng đối lập đến làng Akxu chúng tôi nói chuyện.

Bố tôi quay về nhà, mắt ướt lệ. Hóa ra tại cuộc mít tinh vị lãnh tụ đối lập đã đọc một bài diễn văn khiến bố tôi choáng váng.

- Khốn kiếp thật! - Bố tôi buồn bực nói - Chuyện như thế mà mình chẳng biết gì cả! Hóa ra chúng ta đã bị lừa! Tôi không muốn ở lại cái đảng của bọn lừa đảo này nữa!

Nói đoạn, bố tôi ngồi viết ngay một lá đơn xin ra khỏi đảng cầm quyền và xin gia nhập đảng đối lập.

Trời ơi, chỉ cần cái ông lãnh tụ đảng kia về làng tôi đọc diễn văn chậm đi một ngày là chúng tôi đã có thể kịp làm đám cưới rồi!

Lại một năm trôi qua. Một buổi tối bố tôi uống rượu say bí tỉ, ngã vật xuống sàn rồi kêu lên:

- Gửi ngay một bức điện đi Ankara!

- Bức điện thế nào?

- Hãy điện thế này: "Sau khi tỉnh ngộ, tôi tuyên bố cùng với toàn bộ gia đình gồm 17 nhân khẩu của tôi xin rút khỏi đảng của các vị!"

- Bố thật là tuyệt vời! - Tôi reo lên sung sướng - Một quyết định thật sáng suốt!

Tôi chạy ngay ra bưu điện để đánh điện. Sau đó báo tin cho Nigia:

"Em không được rời mắt khỏi bố em, phải theo dõi từng bước chân ông. Trong lúc ông ta chưa kịp thay đảng, chúng ta cần tổ chức đám cưới ngay".

Tôi nhận được thư trả lời:

"Bố em vừa cãi nhau với các ông lãnh đạo đảng về chuyện vay tín dụng và đã xin ra khỏi đảng rồi. Có lẽ nỗi đau khổ của chúng mình sẽ không bao giờ chấm dứt được. Macmut yêu dấu, ngay đêm nay anh hãy đến bắt cóc em đi. Em sẽ để ngỏ cửa buồng em. Ở phía bên trái buồng sẽ có ngọn đèn dầu - anh sẽ tìm thấy em ở đó".

Ala ời, cô gái ngu ngốc, cuối cùng thì cô cũng tỉnh ngộ ra! Vì chúng ta chịu đau khổ đã mười hai năm trời rồi!

Đêm đến. Tôi và hai người bạn lặng lẽ đi ngựa đến cổng nhà ông Khamza. Và sắp đặt cuộc bắt cóc. Tôi đến gần cửa buồng Nigia. Đúng là cánh cửa chỉ khép hờ. Tôi đẩy cửa bước vào, và đến ngay bên trái buồng nơi có ngọn đèn đang thấp. Tôi nhìn thấy trong góc phòng ngồi thu lu một bà già, mẹ của Nigia, mặc quần áo đi đường, tay ôm bọc hành lý.

- Nhanh lên, nhanh lên. - Bà ta thì thào - Chúng ta đi thôi!

- Đi đâu? - Tôi hỏi.

- Sao lại đi đâu? Chúng ta chẳng đã bàn cùng nhau bỏ trốn ư?

- Trốn đi đâu? Hãy tỉnh lại đi, bà già tội lỗi kia! Hay bà hóa điên rồi! Nigia đâu?

- Anh hỏi Nigia à? Trời ời, anh Macmut, chẳng lẽ anh không nhận ra em ư? Em là Nigia đây!

Tôi cảm thấy dường như đây là sự đánh tráo. Chắc hẳn mẹ của Nigia muốn bỏ ông Khamza và muốn tôi đến bắt cóc bà đi thay cho Nigia. Nhưng tôi cần gì cái bà già lụ khụ này!

Trong khi đó bà ta đã giơ hai tay định ôm lấy tôi. Song ngay lập tức bà rút tay lại. Rồi cầm lấy đèn soi vào mặt tôi.

- Trời đất ời! - Bà kêu lên.

- Có chuyện gì vậy? - Tôi hỏi.

- Tôi cứ tưởng ông là Macmut!

- Thế bà nghĩ tôi là ai?

- Là bố của anh ấy.

- Im đi mẹ già! Mẹ nói làm nhảm gì thế? Tôi đã trở thành thế này chỉ vì ngày đêm tưởng nhớ đến con gái bà đấy!

- Ông nói gì vậy? Tôi đâu có con gái!

- Bà nói dối phải biết gương mặt chứ! Tôi muốn nói đến cô Nigia phản bội của bà đấy!

- Tôi là Nigia đây!

- Bà thề đi!

- Thẻ có thánh Ala! Tôi trở nên thế này chỉ vì thương nhớ anh Macmut nhà ông thôi! Vì năm nay tôi đã ba mươi sáu tuổi rồi!

- Thôi được, Nigia, cô chờ đây, để tôi đi dắt ngựa lại gần cửa sổ.

Tôi bước ra khỏi nhà và thậm chí không đến gặp hai người bạn đang chờ tôi nữa. Phải nhanh chóng bỏ làng ra đi thôi!

Từ hôm đó tôi không một lần bén mảng về làng Akxu của tôi nữa.

Chao ôi, Nigia của tôi!

Ông nhà báo, xin ông hãy viết về chuyện của chúng tôi. Nhất định thế nào ông cũng phải viết đấy! Và hãy đặt tên cho câu chuyện là "Chuyện tình của Macmut và Nigia!"

Những người thích đùa

Cuộc đời thật là cay đắng. Cuộc đời thật là chông gai. Cuộc đời thật là... Tôi có hẳn ba quyển vở dày cộp chép toàn những câu triết lý về cuộc đời như thế. Tổng cộng khoảng gần 16 nghìn câu mà tôi cho là hay nhất.

Đời là bể khổ. Đời là bờ dốc đứng. Đời là một ghềnh thác. Đời là một cái sân khấu, vân vân...

Nhưng rồi ở trang cuối, tôi lại ghi mấy chữ "Vậy thì đời là cái cóc khô gì?"

Ồ, thưa quý vị, đời cay đắng và chua xót lắm! Không tin, xin quý vị cứ nghe câu chuyện tôi kể đây rồi tự xét đoán xem tôi nói có đúng hay không.

Hồi ấy tôi không làm ăn gì cả. Chẳng phải vì tôi giàu có hay vì được thừa hưởng một gia tài kếch xù gì, mà chẳng qua vì tôi không sao tìm nổi việc làm. Đã hai ngày tôi sống bằng không khí và nước lã.

Một hôm, tôi đến ngồi trên một chiếc ghế đá vườn hoa để suy nghĩ về bản chất cuộc đời. Bên cạnh tôi, có một ông ngồi xem báo. Lúc ông ta nhét tờ báo vào trong túi, tôi hỏi:

- Ông có thể cho tôi ngó qua tờ báo một chút được không ạ?

Ông bạn ngồi cùng ghế đưa cho tôi tờ báo. Tôi vội lướt nhanh các mục rao vặt. Có một mẫu tin khiến tôi thoáng hy vọng: "Cần tuyển người làm, bất kể đàn ông hay đàn bà, già hay trẻ". Thế là không để lỡ một phút, tôi trả lại tờ báo cho chủ nhân, rồi ba chân bốn cẳng phóng ngay đến cái địa chỉ ghi trong mẫu rao vặt. Đó là một ngôi nhà năm tầng, nằm ngay giữa khu vực đông đúc nhất của thành phố. Sợ đến chậm, nên chẳng cần chờ thang máy, tôi cứ thế bước mấy bậc lên thẳng tầng thứ năm. Cánh cửa treo biển số 18 đây rồi! Tôi thấy người ta bước vào, lần lượt từng người một. Người nào lúc vào trông mặt cũng đầy hy vọng. Nhưng khi bước ra thì trông ai cũng hầm hầm tức giận.

Để cho hơi thở đã trở lại bình thường, tôi mới tiến lại phía cửa:

- Tôi xem báo thấy nói ở đây...

Không đợi tôi nói hết câu, người gác cửa khoát tay ra hiệu cho tôi vào. Tôi bước vào một căn buồng có kê rất nhiều ghế băng và ghế bành. Đã có 6 người đàn bà và 8 người đàn ông ngồi chờ ở đó. Còn 5 người khác, trong đó có tôi thì đứng.

- Công việc gì đấy hả ông? - Tôi hỏi người đứng bên cạnh.

Người này cũng có số phận hẩm hiu như tôi. Ông ta đáp:

- Tôi cũng không biết. Chỉ thấy người ta gọi từng người một vào. Nhưng vào được độ mười phút, hay cùng lắm là nửa tiếng, thì thấy ai cũng chạy bỏ ra như ma đuổi, chửi ầm cả lên.

Đúng lúc đó cửa sịch mở và một người đàn ông mặt đỏ gay lao ra phòng chúng tôi, chửi rủa om sòm:

- Đồ đều, đồ khốn nạn!

- Đến lượt ai? - Người gác cửa kêu to.

- Tôi ạ! - Một phụ nữ còn trẻ, phấn son lòe loẹt, nói, đoạn bước vào buồng trong. Tôi hỏi một người đang ngồi đợi:

- Họ làm gì trong ấy thế hả ông?

- Chắc họ thử trình độ!

Thế là tôi hồi hải ôn lại trong trí nhớ tất cả những gì người ta dạy tôi ở trường học. Cứ dựa vào các dấu hiệu bên ngoài mà xét, thì đây là một cơ quan thương mại, như vậy ắt họ phải kiểm tra trình độ toán học. Tôi vội vàng nhẩm lại bảng cửu chương, rồi ôn lại cách tính phần trăm, tính hạ giá...

Bỗng cửa mở tung và người phụ nữ mang đồ trang sức rẻ tiền ban nãy bước ra, mặt đỏ như gấc.

- Quân khốn nạn, đồ vô lương tâm!

Chị ta kêu ầm lên và từ phía trong vọng ra một giọng cười đàn ông khả ố.

- Chả nhẽ họ làm nhục chị ấy? - Tôi chột rùng mình.

- Không phải đâu! - Người bên cạnh tôi đáp - Tôi chắc người ta ra một câu hỏi gì hóc búa quá và chị ta không trả lời được đấy thôi!

- Đến lượt ai nào? - Người gác cửa lại kêu to. Lần này người vào là một thanh niên, chính cái anh chàng vừa nãy nói rằng chị phụ nữ không trả lời được câu hỏi. Trong lúc tôi đang loay hoay ôn lại cách tính phần trăm rắc rối, thì thấy anh ta đã lao vọt ra như một mũi tên, miệng gào lên:

- Mẹ kiếp! Thế mà cũng gọi là công việc!

- Anh chàng này hóa ra lại kém cả đàn bà. - Người ngồi cạnh tôi nói với giọng chế giễu.

Lúc này sau lưng tôi là một dãy người. Người gác cửa vẫn tiếp tục gọi từng người một vào.

Tôi túm lấy áo ông ta, rụt rè hỏi:

- Họ làm gì trong ấy thế hả bác?

- Sát hạch! - Ông ta cười khẩy đáp.

Cứ mỗi lần thấy người từ bên trong lao ra và lớn tiếng chửi rủa, là tôi lại thấy mừng thầm. Vì như thế tôi càng nhiều hy vọng có công ăn việc làm. Nhưng mừng mà vẫn lo. Vì không biết công việc gì mà họ kiểm tra một cách kỳ lạ như vậy? Giá như chưa đến nỗi đó lắm, thì tôi đã nhổ toẹt vào công việc và bỏ đi quách cho rồi! Hàng người cứ tiến lên rất nhanh. Trước mặt tôi là một ông già xanh rớt như tàu lá. Ở trong phòng bước ra, ông ta mặt lả người, đến nỗi không còn sức mà chửi rủa nữa.

- Họ làm gì trong ấy thế hả bố? - Tôi tò mò hỏi. Ông ta khoát tay bảo:

- Không phải hỏi. Cứ vào trong ấy khắc biết.

Người gác cửa hỏi to đến lượt ai? Tôi im lặng.

Người xếp hàng sau tôi bảo:

- Đến lượt anh đấy!

- Ông vào trước đi. Tôi không vội lắm - Tôi nói vậy, nhưng bị ông ta phản đối:

- Không được! Phải có thứ tự chứ! Tôi chưa đến lượt, tôi không vào.

Đồ con lợn! Giá đây là xếp hàng đi xe điện hay xe buýt, thì có lẽ hẳn chả tử tế như vậy, mà huých bật tôi ra

khỏi từ lâu rồi.

- Mời ông cứ vào trước đi!

- Không, không! Anh phải vào trước chứ!

Người gác cổng huých vào lưng tôi đẩy vào. Tôi nghe thấy cửa đóng sập lại sau lưng.

- Ôi lạy Chúa! - Tôi thầm nghĩ - Xin ngài che chở cho con. Nếu đúng là sát hạch hay kiểm tra gì xin ngài hãy giúp con vượt qua tất cả, để con có thể kiếm được việc làm.

Không hiểu vì đói hay vì sợ, tôi bỗng thấy mặt mày sa sầm.

Căn buồng mà tôi bước vào bày biện như một văn phòng. Những người ngồi ở đó đang cười ha hả. Trông người nào cũng to béo, bụng chảy sệ, cằm thì hai ngấn. Thế thì làm gì mà họ không hay cười.

Tôi tiến lại gần một ông ngồi sau chiếc bàn lớn có mặt kính. Ông này chắc hẳn là chủ tịch hội đồng giám khảo.

- Anh có thích đùa không? - Ông ta hỏi.

Tôi đưa mắt quan sát tất cả mọi người có mặt trong phòng. Có chừng mười người tất cả. Nhưng không người nào ăn mặc tồi tàn và trông ốm đói như tôi.

Vậy ắt hẳn họ phải là những người thích đùa. Vì thế tôi vội nở ngay một nụ cười đáp:

- Tất nhiên là thích chứ ạ! Chẳng nhẽ trên đời này lại có người không thích đùa hay sao?

- Tốt lắm. Thế nghĩa là anh r.ấ.t thích đùa! - Ông ta kéo dài giọng - Vậy thì anh hãy ngồi xuống chiếc ghế sa lông này!

Chân tôi lúc bấy giờ đã mỏi lắm, chỉ muốn khụy ngay xuống, nhưng vì sợ thất lễ nên tôi không dám ngồi.

- Dạ, thưa ngài, tôi đứng cũng được ạ.

- Không, không được! Anh vừa nói là anh thích đùa cơ mà! Thế thì cứ ngồi xuống!

Từ chối nữa e không tiện, tôi đành cảm ơn rồi rón rén ngồi xuống ghế.

- Không, ngồi vào đây, vào chiếc ghế sa lông này cơ!

Tôi lại đứng dậy và ngồi vào chiếc ghế sa lông.

- Thế, phải rồi. Tất cả những người mà anh thấy đang ngồi đây đều là những người thích đùa. - Viên chủ tịch giám khảo nói.

- Thưa ngài, thế thì hay quá! Gì chứ đùa thì tôi mê lắm ạ!

Thế là họ bắt đầu hỏi tôi đủ mọi chuyện. Tôi đáp lại họ bằng những câu ngắn gọn và lễ phép. Bỗng tôi cảm thấy cái ghế ngồi bắt đầu nóng lên, mỗi lúc một nóng hơn. Tôi thấy mình như một cái hạt dẻ bị rang trên chảo nóng. Lạy thánh Ala!... Hay là tôi lên cơn sốt chẳng? Nhưng nếu sốt, thì cái nóng phải tập trung ở đầu, chứ không thể ở chỗ nào khác. Tôi bắt đầu nhăn nhó, oằn oại trên ghế. Thấy vậy mọi người phá lên cười. Thì họ là những người thích đùa mà lại, và điều bộ tôi lúc ấy chắc phải tức cười lắm. Tôi cảm thấy như ngọn lửa đã cháy vào tận ruột gan nhưng nhìn thấy họ cười, tôi cũng bắt đầu phải nở một nụ cười gượng gạo.

- Anh làm sao thế? Trong người khó chịu à? - Họ hỏi tôi.

Nếu tôi trả lời là bị ốm, thì tất nhiên đời nào họ còn lấy tôi vào làm nữa. Vì thế tôi phải nói:

- Đâu có ạ! Tôi khỏe như trâu ấy chứ ạ!

- Thế tại sao anh cứ oằn oại thế?

Rồi họ lại nhìn tôi cười rũ ra.

- Xin lỗi, tôi bị bệnh trĩ, - Tôi tìm cách nói dối như vậy - xin các ngài cho phép tôi được đứng!

Nói đoạn, tôi đứng dậy, lau mồ hôi trán. Tôi đã toan hét to vào mặt họ: "Làm gì mà các ông cười rống lên như vậy", nhưng chợt nhớ ra họ là những người thích đùa, nói thế chỉ tỏ bị đuổi thẳng ra ngoài, nên tôi lại thôi.

Vị ngồi sau bàn lại rung chuông gọi người gác cửa và bảo:

- Mang nước chè vào cho ông này!

Tôi nghe nói mà mát cả ruột. Như vậy là họ đã thích tôi. Nhưng cơn đói làm bụng tôi cồn cào. Chà, cái lũ giun chết tiết ấy nó hành hạ tôi! Người gác cửa mang vào cho tôi một tách nước trà. Nhưng tôi chưa kịp thả hai miếng đường vào, thì nước trong cốc bỗng nhiên sôi bọt và trào ra ướt hết cả tay. Mọi người lại được một trận cười no bụng. Mà kể ra nhìn cái bộ dạng ngây độn của tôi lúc ấy thì ai mà nhin cười cho được!

Một vị trong ban giám khảo cố nhin cười và bảo tôi:

- Anh hãy mở cánh cửa kia ra. Ở trên cái bàn phía sau cửa ấy có một cái gậy. Anh hãy cầm cái gậy ấy lại đây!

Tôi làm theo lệnh của ông ta, nhưng không thấy cái gậy nào cả.

- Thưa ngài, trên bàn không có gì ạ! - Tôi bối rối nói.

- À, đây rồi. - Người ta lại gọi tôi lại. Rồi một viên giám khảo khác tiếp tục thăm vấn tôi. Nhưng thật là tai hại, tôi bỗng lên cơn hắt xì hơi và không tài nào trả lời được. Đúng là họa vô đơn chí.

- Anh tên là gì?

- Tôi... hắt... hắt xì hơi! Tôi... tôi... tôi... hắt... hắt... xì. Tôi tên là... Ac... mét, xì hơi!

"Mình bị làm sao thế này? Tôi lo lắng tự hỏi. Lần đầu tiên trong suốt bốn mươi năm, hy vọng có được việc làm vừa chợt lóe lên, thì ác thay, cái ghế ngồi bỗng nóng rực lên, rồi nước chè tràn ra khỏi cốc, rồi lại hắt xì hơi!

- Bốn... bốn... bốn... hắt xì hơi. Bốn mươi... hắt xì hơi... mốt...

Mọi người lại cười rộ lên. Cuối cùng, một vị trong ban giám khảo nói:

- Đằng kia có cái vòi nước kia kìa! Anh ra rửa mặt đi!

Tôi ra rửa mặt và cảm thấy dễ chịu hơn, không hắt xì hơi nữa, nhưng không hiểu sao nước mắt tôi bỗng chảy ràn rụa như suối. Hay là tại đói chăng? Tôi bắt đầu khóc nức nở như một thằng hề vậy. Thôi, thế là đi tong! Chưa hết hắt xì hơi đã lại bắt đầu chảy nước mắt thế này, thì còn ai người ta nhận vào làm nữa!

- Tại sao anh lại khóc?

- Ai? Tôi ấy à? Dạ, tôi cũng không biết tại sao nữa! Chắc tại tôi nhớ đến bà mẹ tôi đã mất...

Thế là mọi người lại lăn ra cười. Còn tôi thì cứ thút tha thút thít như đứa trẻ. Một vị giám khảo khác lấy trong tủ ra một lọ nước hoa đưa cho tôi và bảo:

- Anh hít một tí nước hoa này cho nó dễ chịu!

Tôi nhỏ mấy giọt nước hoa vào lòng bàn tay rồi đưa lên mũi hít. Thứ nước hoa đúng là đặc biệt thật. Vừa hít vào đã thấy dễ chịu ngay. Nhưng... ơ kìa! Tôi lại bị làm sao nữa thế này! Ắc... ắc. Chết cha rồi! Tôi lên cơn nấc! Thôi lần này thì mới thật là hết nhé! Đây... người ta sắp tống cổ tôi đi này!

- Trước đây anh làm nghề gì?

- Dạ... ắc... ắc! Trước đây... ắc! Tôi làm... ắc! nghề đánh... ắc! giày... ắc!...

- Thôi, lạy Chúa, xin đừng nói nữa! Anh hãy mở cái tủ này ra!

Tôi vừa mở cánh cửa tủ thì bỗng... ầm một cái như tiếng đại bác. Hết hồn, tôi ngã bệt xuống đất. Thôi đến nước này thì còn hy vọng gì công việc nữa, tôi nghĩ thầm, không khéo mình còn phạm tội giết người nữa là đằng khác! Vì có khi họ bị vỡ bụng ra vì cười.

Bỗng tôi thấy một ông to béo thối tung bụi ở bàn. Rồi một lát sau tôi cảm thấy ngứa không chịu được.

- Tại sao anh cứ phải gãi thế?

- Dạ, tôi cũng không hiểu tại sao nữa ạ! Tôi mới tắm hôm qua...

Hay là tôi bị bọ net đốt chẳng? Nhưng nếu bọ net đốt thì chỉ ngứa một chỗ thôi chứ! Đằng này khắp người tôi chỗ nào cũng ngứa ran.

- Trình độ văn hóa của anh thế nào? - Một ông nhiều tuổi nhất trong ban giám khảo hỏi.

- Dạ, thưa, tôi đã tốt nghiệp khoa Văn Đại học Tổng hợp ạ!

Ông ta dí sát tai vào mặt tôi bảo:

- Anh nói to lên, tôi bị nặng tai.

Quả thật tôi thấy một lỗ tai ông ta có đeo một cái ống nghe. Tôi hét to, trong khi vẫn ra sức gãi:

- Khoa văn!

- Cái gì?

Tôi lại hét to một lần nữa vào lỗ tai ông ta: "Khoa văn!" Thế là từ cái ống nghe ở lỗ tai ông ta có một tia nước bắn vọt vào mặt tôi. Quá bất ngờ, tôi lại ngã phịch xuống sàn. Không biết đây là cái chỗ gì vậy nhỉ? Văn phòng quái gì mà lại thế! Hay là tôi rơi vào một cái hang quỷ sứ!

Xung quanh tôi, các vị giám khảo cứ ôm bụng lăn ra mà cười. Họ cười giật từng cơn như bị động kinh. Nhưng rồi cuối cùng, cơn cười cũng chấm dứt. Mọi người nghiêm trang đứng cả dậy.

- Khá lắm! - Một ông trong ban giám khảo khen tôi - Anh đã chịu được tất cả các cuộc thí nghiệm. Chúng tôi đã thử đến bốn chục người, nhưng không ai chịu được đến phút cuối cùng. Thậm chí có người mới vừa sau thí nghiệm thứ nhất đã bỏ chạy.

- Thưa ngài, tôi chưa hiểu. Ngài bảo tôi chịu được những cuộc thí nghiệm gì cơ ạ?

- À, chả là thế này: ở Mỹ có một hãng chuyên sản xuất các thứ hàng đặc biệt. Họ gọi đó là những món hàng "biết đùa", vì chúng có thể làm cho người ta cười. Hãng này có gửi cho chúng tôi một số hàng mẫu và đề nghị chúng tôi cùng kinh doanh.

- Vâng, thế thì sao ạ?

- À, nhưng vì một số thứ hàng có thể gây ra những hậu quả nguy hiểm, nên chúng tôi quyết định phải thử trước...

Rồi họ quay sang bàn bạc với nhau:

- Nghe đâu ở bên Mỹ có đến hơn một vạn cửa hàng bán các thứ hàng này...

- Phải đấy! Riêng tiền xuất khẩu các thứ hàng này nghe nói cũng đã lên tới trên 20 triệu đô-la cơ đấy!

- Họ có giới thiệu cho ta hơn 50 mặt hàng.

- Ta phải ký hợp đồng với họ ngay đi. Cái món hàng này hời đấy! Vì dân ta cũng ham đùa lắm, gì chứ món hàng này của Mỹ dứt khoát là họ phải đổ xô vào mua.

Vị nhiều tuổi nhất trong đám nói với viên thư ký:

- Ông viết đi: Hai nghìn đệm ghế phát nhiệt, hai vạn hộp bột ngứa, năm trăm hòm nước hoa nắc, năm nghìn

tá máy điếc bắn nước, hai vạn chai nước làm chảy nước mắt, năm tấn đường gây cười, ba vạn hộp phát tiếng nổ. Ông nhớ bảo họ gửi ngay cho ta tất cả các thứ đó nhé!

Tôi hiểu rằng như thế là tôi đã được nhận vào làm, nhưng không hiểu sẽ phải làm gì? Mọi người vầy say sưa thảo luận nên chẳng còn ai nhớ đến tôi.

Thấy vậy, tôi mới lên tiếng hỏi vị chủ tịch giám khảo:

- Thưa ngài, tôi có được nhận vào làm không ạ?

- Được, - Ông ta đáp - anh tỏ ra là người có sức chịu đựng khá nhất trong số những người mà chúng tôi đã thử.

Đoạn ông ta quay sang bảo viên thư ký:

- Ông nói với ông thủ quỹ trả cho ông này 2 lía rưỡi.

Rồi lại quay sang phía tôi nói tiếp:

- Công ty của chúng tôi mỗi tháng sẽ nhận được của hãng sản xuất hàng gây cười ở bên Mỹ tất cả những mặt hàng mới. Vậy cứ ngày mùng 5 mỗi tháng, anh hãy đến đây để chúng tôi thử các mặt hàng mới nhận được. Anh sẽ được lĩnh 2 lía rưỡi một tháng. Anh nhớ là cứ vào mùng 5 đầu tháng nhé!

- Ha ha ha!... Ha ha ha!... Đột nhiên tôi ôm bụng cười vang. Vị chủ tịch giám khảo cũng mỉm cười nhìn tôi:

- Ô, té ra anh cũng là người biết đùa đấy nhỉ!

Tuy đã là người đi vì đói, nhưng tôi vẫn cố thu nót chút sức tàn, thoi một quả đấm vào giữa mũi lão chủ tịch. Lão ta bị một cú đấm trời giáng, ngã quay xuống đất.

- Xin các vị cứ coi như là tôi đùa. - Tôi bảo họ thế.

- Đùa kiểu du côn thế à?

- Các vị thứ lỗi cho, nhưng có 2 lía rưỡi một tháng thì bọn dân đen chúng tôi đâu có thể mua nổi những món hàng biết đùa của các ngài! Nên chúng tôi phải đùa theo kiểu của chúng tôi vậy!

Nói đoạn, tôi đóng sập cửa, bỏ về.

Chúng tôi muốn thuê người ở

Thực ra tôi hoàn toàn không có ý định thuê người ở, mà đó là ý muốn của vợ tôi.

- Nghe nói nhà bà Necmin ở tầng trên cũng đã nuôi người ở rồi đấy. Mà chồng bà ta chỉ là người buôn bán các phụ tùng lặt vặt!... Lão ta thậm chí không thể bán nguyên cả chiếc ô-tô, mà chỉ bán lẻ từng phụ tùng một.

Ngày nào trong nhà tôi cũng chỉ độc nói đến chuyện thuê người ở.

- Thậm chí đến nhà Pêrizat cũng có người ở. Còn anh thì lúc nào cũng chỉ biết nói mấy câu: "Anh sẽ viết như thế này! Không, tốt hơn anh sẽ viết như thế này!" Còn con mẹ hàng xóm Lalê thì sao? Anh thử nghĩ xem, đến mẹ ta mà cũng còn thuê được người ở. Lão chồng mẹ ta phát lên là nhờ bán đỉnh móng ngựa.

- Thì đời là vậy mà, em yêu: người thì giàu lên nhờ những cái đỉnh móng ngựa, còn người thì nhờ móng ngựa mà nên người.

- Thế còn những nhà như... nhà bà... bà gì nhỉ? Mình quên mất tên rồi! Họ cũng tạo dựng cơ nghiệp chỉ nhờ mấy cái đồ cao su phế thải. Nhà Aiphe thậm chí còn nuôi hai người ở. Còn tôi thì hai tay nhăn nheo hết chỉ vì suốt ngày phải giặt giũ. Trong cái nhà này tôi chẳng là cái gì cả. Chẳng ai coi tôi ra cái gì: người bé thì không tôn trọng, người lớn thì không yêu mến.

Rồi vợ tôi bắt đầu nhai đi nhai lại:

- Người ở! Người ở! Kiểu gì cũng phải nuôi người ở!

Với sự tuyệt vọng của người sẵn sàng tự tử, tôi nói:

- Thôi được rồi, được rồi! Em cứ tìm người đi rồi chúng ta sẽ nuôi!

Sau đó tôi được yên thân một thời gian. Vợ tôi đi tìm mãi mà vẫn chưa tìm được người ở. Buổi tối tôi nhìn bàn ăn: không có cơm tối!

Vợ tôi bảo:

- Xin lỗi, suốt ngày em bận đi tìm thuê người ở nên không nấu cơm được. Thôi, không sao, chúng ta uống trà vậy!

Và khi tôi nói: "Cái áo sơ-mi của anh bẩn quá rồi", thì vợ tôi đáp: "Anh chịu khó mặc nốt ngày hôm nay, em chưa kịp giặt quần áo".

Nhà cửa không có ai dọn, cơm không có người nấu, quần áo không có ai giặt. Tất cả nhà, từ lớn đến bé đều bận đi tìm thuê người ở.

Một buổi tối khi về nhà tôi bắt gặp cả gia đình đang vui như Tết.

- Có chuyện gì thế?

- Suyt! Anh nói khẽ chứ! Chúng ta đã thuê được người rồi.

- Thuê được người ở rồi à?

- Lạy Chúa, nói khẽ thôi kẻo cô ta nghe thấy!

- Nhưng anh có nói điều gì xúc phạm đâu...

- Sao anh lại nói "người ở"? Ngộ nhớ cô ta nghe thấy tự ái bỏ đi thì sao!? Lúc đó thì hỏng hết việc.!

- Vội lại bố phải nhớ: bây giờ người ta không gọi "người ở", mà phải gọi là "cô bảo mẫu", hay "cô phục vụ".

- Nhưng trong nhà ta có ai cần phải nuôi dạy nữa đâu. Ờn Chúa, tất cả chúng ta đều đã được học hành cả rồi. Thôi, cứ gọi cô ta vào đây để xem mặt "cô phục vụ" của chúng ta xem nào!

- Nhưng anh nhớ đừng có nói gì vớ vẩn đấy!

Vợ tôi gọi:

- Chị Aiten!

Ồi, trời đất! Sao lại có người xấu đến thế không biết! Tất nhiên là vợ tôi đã cố ý chọn người như thế để khỏi phải ghen!

Bạn sẽ nghĩ thế nào? Vợ tôi giới thiệu tôi với cô người hầu:

- Đây là Mucxin, chồng tôi.

Cô gái tiến lại phía tôi với dáng đi ồng ẹo. Tôi bối rối không biết có nên đứng dậy hôn tay cô ta không? Cuối cùng tôi quyết định đưa tay ra bắt tay cô ta.

Cô ta chúm môi nói:

- Rất hân hạnh, tôi là Aiten.

Cô ta ăn mặc hoàn toàn như một quý cô thực thụ, thậm chí còn diêm dúa hơn cả một quý cô. Người ngoài mà nhìn chắc chắn thế nào cũng nhầm không biết ai là vợ tôi, còn ai là người hầu. Cô ta ngồi xuống ghế sa-lông trước mặt tôi, vắt chân nọ lên chân kia.

- Ông có thuốc lá không? Tôi quên không mang theo.

Vợ tôi chạy ngay sang buồng khác lấy thuốc lá. Con gái tôi thì châm bật lửa, còn "cô phục vụ" của chúng tôi thì vừa hút thuốc vừa chum môi nhả những vòng tròn khói.

Cả nhà chúng tôi tròn mắt. Mọi người nhìn cô ta và im lặng. May sao cô ta là người đầu tiên phá vỡ sự im lặng nặng nề ấy.

- Thôi, chúng ta trao đổi đi.

- Vâng, thưa tiểu thư.

- Ông định đặt bao nhiêu? Ý tôi muốn nói là ông có thể trả tôi bao nhiêu?

Mọi người trong nhà đều nhìn vào miệng tôi, chờ nghe tôi nói. Ai cũng thấp thỏm chỉ sợ tôi đưa ra cái giá rẻ quá khiến cô ta cảm thấy bị xúc phạm. Trả cô ta một trăm lía liệu có ít không nhỉ? Mà ngay cả một trăm lía cũng là vượt quá khả năng của chúng tôi rồi. Nếu mỗi tháng tôi viết được khoảng mười truyện ngắn thì may ra mới đủ chu cấp cho cô người ở. Nhưng làm sao đăng hết được mười truyện ngắn một tháng?

Thấy tôi suy nghĩ quá lâu, cô ta bảo:

- Nào, ông bạn, cứ nói đi, chẳng có gì phải ngại!

Tôi lắp bắp:

- Tôi sẽ trả cho cô một trăm lía một tháng.

Cả gia đình tôi và cô người hầu cùng đồng thanh "ôi" lên một tiếng.

- Sao, có chuyện gì vậy?

- Bố ơi, làm sao có thể trả như vậy được? Chẳng lẽ bố không đọc báo hay sao? Bây giờ một trăm lía còn không thuê nổi một cán bộ tử tế nữa là!

Vợ tôi chen vào:

- Anh thử nghĩ xem, một hộp son môi không ra gì đã mười lía rồi, hộp phấn thì bốn mươi lía.

Cô người hầu, nghĩa là "cô phục vụ buồng" Aiten nói:

- Một đôi tất - mà loại rất xoàng đã mất mười bốn lía. Mà lẽ nào một người mỗi tháng không tốn bốn, năm đôi tất?

Tôi vội vàng dút chân sâu hơn vào đôi dép đi trong nhà để cô ta khỏi nhìn thấy đôi tất đã mạng lại của tôi.

Cô Aiten đứng dậy:

- Xin lỗi vì đã làm phiền, nhưng giữa chúng ta không còn gì để nói nữa! Tạm biệt!

Cả nhà tôi xúm lại năn nỉ cô ta:

- Lạy Chúa, chị cứ ngồi xuống đã! Xin chị đừng vội! Chị đừng nên quá nóng nảy như vậy.

- Tôi làm cho nhà trước mỗi tháng bốn trăm lía. Nhưng tôi không thích cái nhà ấy. Lão chủ nhà già quá, nên tôi bỏ đi!

- Ôi, Aiten, cô bạn của tôi, - Tôi nói - Tất nhiên có người có nhiều tiền, nhưng tiền đâu phải là tất cả. Chúng tôi tuy ít tiền, nhưng tôi sẽ cố gắng để cô cảm thấy hài lòng. Tôi là người tốt và tôi sẽ hết sức cố gắng vì cô.

- Tôi sẽ cố gắng! Thử nhìn xem, trên đầu ông ta không còn một sợi tóc mà ông ta nói muốn làm cho tôi hài lòng!

- Chingiz! - Tôi lên tiếng gọi.

Thằng con trai tôi đúng là giống Chingizkhan thật.

- Bố gọi con có việc gì ạ?

- Con hãy ra đây để cô Aiten ngắm con một chút.

Cô ta đưa mắt nhìn Chingiz từ đầu xuống chân, rồi từ chân lên đầu.

- Một chàng trai không đến nỗi nào - Cô ta nói - Thôi được, vì nề gia đình này tôi đồng ý với mức lương hai trăm lía. Nhưng tôi muốn nhận bằng đô-la.

Rồi cô ta lại nhìn thằng con tôi một lần nữa:

- Tất cả chỉ vì anh thôi đấy! Thế ông làm nghề gì? - Cô ta quay sang tôi hỏi.

- Tôi ấy à? Tôi làm nghề viết.

- Viết gì? Viết đơn từ à?

- Không, tôi viết truyện ngắn.

- Chà, chả lẽ người ta có thể sống bằng các truyện ngắn và truyện cổ tích hay sao?

- Chúng tôi cũng cố gắng xoay xở.

- Thế tủ lạnh nhà ông mắc gì?

Chúng tôi đưa mắt nhìn nhau, vợ tôi thú thật:

- Nhà chúng tôi chưa có tủ lạnh, nhưng chúng tôi sắp mua.

- Nhà ông không có máy quay đĩa à?

- Chúng tôi có radiô kèm máy quay đĩa.

- Nếu ông không có những cái đĩa tôi thích tôi sẽ không làm đâu.

- Chúng tôi sẽ mua những đĩa nào cô thích.

- Thế máy giặt có chứ?

- Không.

- Nay, ông hãy kiếm việc gì khá hơn mà làm. Vứt quách cái nghề viết ấy đi. Xin đi làm thuê cho một nhà buôn giàu có nào đó, rồi bản thân cũng được sống đàn ông. Thế ít ra cũng có máy hút bụi chứ?

- Ngày mai chúng tôi sẽ mua!

- Ế, các vị đáng yêu của tôi, tốt nhất tất cả các vị hãy đứng ở quảng trường Eminhiô mà ngửa tay ăn xin còn hơn!

Đoạn cô ta quay lại phía tôi:

- Ông là thứ đàn ông gì vậy? Nếu không biết làm gì thì hãy vác lên vai một hòm cam mà đi bán rong còn hơn!

Tôi ngo nguậy trên ghế vì xấu hổ.

- Nhà ta có ấm đun nước có còi không?

Tất cả chúng tôi im lặng. Hết sức thất vọng, cô ta đứng dậy quay sang bảo thằng con trai tôi:

- Nay, chàng trai của tôi, tất nhiên anh cũng khá đẹp trai, nhưng cho dù ở đây có cả Maclông Brandô [1](#) đi nữa, tôi cũng không thể chịu nổi cái nhà nghèo khổ này!

Sau đó cô ta quay sang tôi:

- Thật đáng thương cho loại đàn ông như ông - Cô ta nói - Xem cái bề ngoài của ông này, ông thử nhìn bộ com-lê của ông xem!

Cô ta quay sang con gái tôi và nói:

- Cô em của tôi, cô đã lớn rồi, hãy tự lo cho mình đi!

Sau đó cô ta để ý đến vợ tôi:

- Còn bà thì khỏi nói, bà thật thông minh đấy! - Cô ta dài giọng - Thế mà họ dám đòi thuê mình! Các vị hãy lo cho mình được ăn mặc đầy đủ trước đi đã!

Cô ta nói không còn thiếu những lời lẽ gì xúc phạm chúng tôi nữa! Cuối cùng cô ta giật mạnh cửa và bước ra ngoài. Chúng tôi không thể nhìn vào mắt nhau được nữa. Vợ và con gái tôi bật khóc. Thằng con trai tôi thì nguyên rửa tất cả mọi thứ trên đời.

- Ngày mai con sẽ bỏ học! - Nó nói.

Tôi thì quyết định sẽ tự tử.

Nhưng ở đời trong cái không may lại có cái may. Sau chuyến viếng thăm của cô gái đó cả gia đình tôi bỗng nhiên thức tỉnh.

Bây giờ vợ tôi nhận làm thuê cho cái nhà ông buôn cao su phế thải, con gái tôi thì đi làm cho nhà buôn phụ tùng ô-tô. Con trai tôi thì làm người giúp việc cho một nhà buôn bông. Còn tôi... thì thậm chí chẳng có ai muốn thuê làm người ở. Nhưng bù lại mọi người trong nhà đều thương hại và quan tâm chăm sóc tôi như một cựu chiến binh già trong nhà. Và một điều nữa tôi muốn nói riêng, nhà tôi còn gửi được tiền tiết kiệm trong ngân hàng!

[1](#) Một nam diễn viên điện ảnh nổi tiếng đẹp trai.

Giờ học đạo đức

Trong lớp đang là giờ học đạo đức.

- Đạo đức, các em ạ - đó là cái gì tươi đẹp. Nếu một người nào đó trở nên vô đạo đức thì người đó sẽ rất khổ.

- Thưa thầy!

- Gì vậy?

- Thầy hãy nhìn bạn Chêtin... xem bạn ấy làm gì! Bạn ấy không biết xấu hổ!

- Im lặng!... Con người phải có đạo đức. Đạo đức đem lại cho con người biết bao niềm vui sướng! Không thể kể xiết được! Nhưng nếu người ta sống không có đạo đức, thì sẽ rất khổ.

- Thưa thầy, khổ như thế nào ạ?

- Đủ mọi thứ khổ. Mọi người sẽ gọi anh ta là vô đạo đức. Mà vô đạo đức thì tồi tệ vô cùng. Vì thế, các em ạ, ta cần phải trở thành người có đạo đức. Ôi, đạo đức - điều đó thật tuyệt vời biết bao! Vì thế trong nhà trường các em phải học môn đạo đức. Đúng không? Chẳng lẽ chúng tôi có thể dạy các em điều gì xấu xa? Tiếp theo. Nghĩa là, đạo đức là... Tôi nói thế nào nhỉ?

- Thầy nói: "đạo đức tuyệt vời biết bao!"

- Đúng thế: Tuyệt vời biết bao! Các em sẽ hỏi tại sao? Về vấn đề này những con người vĩ đại đều nói đến.

- Thừa thầy!

- Lại có chuyện gì xảy ra ở đằng kia thế?

- Thầy bảo bạn Altan đừng có thụi vào lưng em nữa ạ!

- Các em trật tự! Hãy nghe thầy giảng về bản chất của đạo đức: "Đạo đức quy định người ta phải sống theo các chuẩn mực xã hội, truyền thống, phong tục và luật pháp". Các em hiểu chưa? Các em phải sống như đa số những người xung quanh em đang sống, như những người lớn tuổi hơn các em đang sống. Nào, bây giờ Xuna, em hãy đứng dậy. Chúng ta phải xem chợ đen như thế nào?

- Thừa thầy, chợ đen rất tốt ạ!

- Rất tốt à?

- Thừa thầy tất nhiên ạ! Bởi vì nó tuân theo các quy định của đạo đức. Còn nếu đi ngược lại với đa số thì đó là vô đạo đức, phải thế không ạ? Tất cả những người rất đạo đức - mà họ là đa số, đều có liên quan đến chợ đen ạ!

- Em nói gì thế!

- Thừa thầy, em thề đúng thế đấy ạ! Thầy thử nghĩ xem: ông hàng thịt, bà bán đồ khô, chị bán hoa quả, cô bán than, tất cả họ đều buôn bán ngoài chợ đen. Nhà em cũng có một người quen rất giàu, ông ta cũng hoạt động ngoài chợ đen. Bố em nói thế. Cách đây mấy hôm chúng em có đến nhà ông ấy chơi. Ông ấy nói với em: "Cháu sống có đạo đức thì cháu sẽ đạt được tất cả". Khi nào lớn lên, em sẽ rất đạo đức ạ. Và em sẽ có rất nhiều nhà cửa và tiền bạc. Còn người không có đạo đức như bố em thì hiếm lắm ạ!

- Im ngay!! Sao em dám nói về bố như thế hả?

- Không, em nói đúng đấy ạ! Bố em vô đạo đức đến nỗi không có tiền để trả tiền thuê nhà.

- Em ngồi xuống. Các em! Chớ bao giờ được vượt ra ngoài khuôn khổ của đạo đức.

- Thừa thầy!

- Em nói đi, Ecgun!

- Em có ông chú. Lúc nào chú em cũng nói: "Vì cái đạo đức này mà tôi không sao kiếm được đủ ăn". Em cũng sẽ trở thành vô đạo đức ạ.

- Im đi! Khi con người thôi không còn là người đạo đức nữa thì người ta gọi người đó là gì nhỉ? Hả? Nào, cả lớp cùng trả lời xem nào, gọi là gì?

- Vô đạo đức ạ!

- Đúng! Cho dù người ấy có bạc triệu, nhưng nếu anh ta trở thành vô đạo đức thì con người ấy còn có giá trị gì nữa? Anh ta sẽ rất khổ.

- Không, thừa thầy người ấy sẽ sống rất an nhàn ạ.

- Các em nên hiểu, lương tâm người ta cần phải thanh thản. Tất cả những người lớn đều là những người đạo đức.

- Thừa thầy trước đây thì như thế ạ. Trong khu nhà em có một ông quê ở Adana. Ông ấy có ba xe ô-tô Cadillac, ông ấy là vua bông. Ông ấy có đủ mọi thứ giá trị, nhưng ông ấy không có đạo đức ạ.

- Thầy nói với các em là nói về những người vĩ đại! Về các nhà bác học vĩ đại, các nhà tư tưởng vĩ đại, các họa sĩ vĩ đại. Ví dụ như Sôcrat.

- Thừa thầy em biết ông Sôcrat.

- Tất nhiên, các em phải biết ông ta.

- Ông ấy có một cửa hàng gần nhà em chuyên giặt quần áo. Chỉ có điều ông ấy hoàn toàn không giàu có, người đạo đức như ông ấy bây giờ hiếm lắm ạ.

- Thầy đang nói về nhà triết học cổ Hy Lạp Sôcrat. Các em hãy trở thành đạo đức như - Sôcrat, Aristốt, Galilê!

- Thưa thầy, nhà em có quen một người buôn sắt tên là Akhmet. Thế ông Sôcrat có đạo đức nhiều hơn ông Akhmet không ạ?

- Các em ạ, đạo đức không có gì giống như tiền bạc cả. Lịch sử từng biết đến những con người đạo đức cao cả song lại chết vì đói, và không gì có thể làm lương tâm họ bị vẩn đục.

- Thưa thầy, như thế nghĩa là đạo đức là một thứ không phải tôi phải không ạ?

- Đó là thứ tuyệt vời. Chẳng hạn người có đạo đức có thể nói thẳng sự thật cho mọi người biết mà không hề sợ hãi.

- Em có ông chú họ, ông ấy bị đuổi ra khỏi Đảng xã hội chỉ vì đã nói sự thật đấy ạ!

- Đó là chuyện khác. Thầy không nói với các em chính trị, thầy chỉ giảng cho các em về đạo đức. Ôgut, em có thể nói gì về sự dối trá? Chúng ta phải đánh giá sự dối trá như thế nào?

- Thưa thầy dối trá là một điều rất tốt ạ. Nếu biết nói dối thì rất hay ạ. Nếu ở nhà em không nói dối thì hôm nào em cũng bị ăn đòn.

- Các em đừng nghe lời em ấy. Các em hãy nhớ là phải noi gương những người lớn.

- Nhưng thưa thầy, chị em cũng nói dối mẹ em, còn mẹ em lại nói dối bố em. Còn bố em, khi có người đến thu thuế cũng dặn chúng em nói dối là không có nhà.

- Em ra khỏi lớp ngay. Đứa trẻ hư hỏng!

- Thưa thầy, thầy vừa giảng cho chúng em rằng "người có đạo đức cần phải nói sự thật!". Vì thế nên em mới...

- Thôi, em ngồi xuống! Các em! Đạo đức là cái gì đó tuyệt đẹp. Tất cả chúng ta đều phải phấn đấu trở thành những người có đạo đức. Ví dụ nếu các em đã hứa với ai điều gì, thì dù có chuyện gì xảy ra các em vẫn phải giữ lời.

- Nhưng thưa thầy, bố em có kể cho em nghe chuyện có một người, tên ông ta là gì em quên mất rồi, và người ấy nói rằng: "Tôi sẽ làm cho cuộc sống rẻ hơn".

- Thôi, em im ngay! Không được xen vào chuyện của người khác.

- Các em! Trên đời này không có gì đẹp đẽ hơn là đạo đức. Khi nào các em đọc các cuốn sách nói về đạo đức, các em sẽ phải kinh ngạc. Thậm chí các nhà tiên tri cũng đều tung hô đạo đức. Đạo đức là một thứ rất tốt, rất đẹp đẽ. Đẹp đến nỗi... Đạo đức là tuyệt vời... Thầy thề với các em là nó rất tuyệt vời!

Reng, reng, reng! - Chuông tan học vang lên. Thầy giáo lấy khăn lau mồ hôi trán và thở phào.

May quá. Giờ học đạo đức đã hết.

Ai cũng là nhà xây dựng

Chúng tôi đang ở trong một trường cao đẳng dạy nghề. Trong số chúng tôi người trẻ nhất là hai mươi ba tuổi. Cách đây hai năm một ông hiệu trưởng mới đến nhậm chức ở trường chúng tôi. Việc đầu tiên ông làm là tìm hiểu xem ông hiệu trưởng cũ đã làm những việc gì. Hóa ra, ông ta đã không bỏ phí thời gian. Theo lệnh của ông, tầng hầm của trường được đào sâu thêm mét rưỡi, được sửa sang cẩn thận, ốp gỗ, quét sơn và biến thành nhà ăn. Còn nhà ăn cũ ở tầng trên cùng thì chuyển thành lớp học. Vì cái quan trọng nhất trong nhà trường là lớp học!

Ông hiệu trưởng cũ còn làm gì nữa? Những bức tường phòng học được quét vôi lại thành màu vàng, còn phòng ở thì quét vôi màu hồng.

Và thế là hết? Tất nhiên chưa. Trong các lớp học các bàn học đều là bàn hai người ngồi. Nhưng khi ngồi học hai người học sinh thường hay nói chuyện chứ không học. Nên ông cho thay hết bằng loại bàn một người.

Ông hiệu trưởng mới chỉ sau khi tìm hiểu xong những việc người tiền nhiệm đã làm mới bắt tay thực hiện chức trách của mình. Ông hiệu trưởng cũ được gọi là nhà xây dựng ư? Không sao, rồi mọi người sẽ được biết ai mới là nhà xây dựng đích thực.

- Cái gian phòng tôi tắm này là phòng gì vậy?

- Nhà ăn ạ.

- Sao lại bố trí nhà ăn ở tầng hầm thế nhỉ? Ở đây làm sao mà ăn ngon miệng được. Đập bỏ hết và cho lấp đi!

Nhà ăn lại được chuyển về chỗ cũ. Các bàn một người được mang khỏi các lớp học. Và thay vào đó lại xuất hiện những bàn hai người.

- Có người ngồi cạnh học sẽ tốt hơn nhiều!

Những bức tường màu hồng trong các buồng được quét vôi lại thành màu trắng, còn những bức tường màu vàng trong lớp học thì thành màu xanh.

Sau khi sửa lại tất cả những gì người hiệu trưởng trước đã làm, sếp mới bắt tay vào thực hiện những ý đồ xây dựng độc đáo của mình.

- Lẽ nào một trường cao đẳng hiện đại mà lại không có bể bơi?

Mọi người đều thích ông hiệu trưởng mới.

- Con người này đúng là có năng khiếu xây dựng!

Một bể bơi lớn được quyết định xây dựng ở chính giữa khu vườn. Người ta chở đến cát, sỏi, xi măng, sắt thép. Nhưng... đúng lúc đó ông hiệu trưởng được chuyển sang chức vụ khác, quan trọng hơn, và công việc xây bể bơi đành phải bỏ dở.

Ông hiệu trưởng mới được thay cũng là một người máu mê xây dựng. Những bức tường lại lấp lánh những màu sơn mới. Tầng hầm cũ lại trở lại thành nhà ăn. Gian nhà ở được cải tạo thành phòng chiếu phim. Những bàn học hai người lại bị dỡ bỏ đi.

- Đây là trường tiểu học hay sao?

Và thay cho các bàn học là những bàn làm việc.

Tất cả những thay đổi ấy không làm chúng tôi quan tâm lắm. Nhưng còn bể bơi thì sao đây? Phải, cái bể bơi mới lẽ ra đã có thể trở thành niềm tự hào của một trường cao đẳng hiện đại!

- Cái hồ này là cái gì vậy? - Ông hiệu trưởng hỏi - Còn cát sỏi, sắt thép ở đây để làm gì thế này?

- Thừa ngài, đây sẽ là bể bơi ạ.

- C-a-á-i g-i-i? Bể bơi? Thật là điên rồ! Lấp ngay, lấp ngay tức khắc!

Và thế là bao nhiêu thứ bên cạnh hồ: gạch, sắt thép, xi-măng, - tất cả đều bay vèo xuống hồ.

Những công trình xây dựng của người tiền nhiệm làm cho ông hiệu trưởng mới không hài lòng. Và ông quyết định phá bỏ hết.

- Những thanh niên thường không thể trở thành những công dân hữu dụng cho xã hội chỉ vì họ không biết nhảy. Đến những buổi vũ hội họ không sao khắc phục được sự nhút nhát của mình.

Một hôm ông hiệu trưởng nói và ra lệnh xây ngay một sân nhảy ngay tại chỗ định xây bể bơi. Công việc bắt đầu được tiến hành. Người ta đổ đất lấp đầy bể bơi, sau đó san bằng và đổ bê-tông rồi cho xe lu lăn nhẵn. Nhưng đúng lúc đang chuẩn bị đánh bóng lần cuối mặt sân thì ngài hiệu trưởng lại được điều sang công tác khác, quan trọng hơn.

Người đến thay ông tỏ ra là một chuyên gia lớn về lĩnh vực xây dựng.

Ông bắt đầu từ những chiếc bàn trong phòng học.

- Ở đây là trường học hay sòng bạc vậy hả? Dẹp ngay những chiếc bàn này đi!

Những chiếc bàn to lại được thay bằng những chiếc bàn học trò hai chỗ.

Rồi những bức tường lại được sơn lại, màu vàng đổi thành màu hồng, màu hồng - thành màu trắng. Các phòng học, nhà ăn, phòng ngủ được đổi chỗ cho nhau. Cuối cùng đến lượt sân nhảy.

- Cái gì thế này? - Nhà chuyên gia xây dựng hỏi.

- Thưa, sân nhảy ạ! Ngài hiệu trưởng cũ cho xây... Nhưng công việc chưa kịp hoàn thành...

- Cái gì?! Đây là sòng bạc, hay quán bar? Bây giờ tôi mới hiểu tại sao các học sinh chậm phát triển như thế! Dẹp ngay, dẹp ngay tất cả!

Và sân nhảy được phá bỏ.

- Điều cần nhất là một cơ thể cường tráng - Ngài hiệu trưởng đồng dục tuyên bố - Học sinh cần phải luyện tập thể dục.

Tại chỗ sân nhảy người ta bắt đầu xây dựng một sân vận động nhỏ: một bên là sân chơi tennis, còn một bên là sân bóng rổ và vòng sắt của Thụy Điển. Người ta đào hố để chôn các cái xà và cột. Và công việc đang lúc khẩn trương nhất thì ngài hiệu trưởng lại được chuyển đi nơi khác.

So với ngài mới đến thì tất cả các hiệu trưởng trước đây đều không là cái gì! Ngay ngày đầu tiên vừa xem qua ngôi trường ngài hỏi ngay:

- Những chiếc xà với vòng này để làm gì đây?

Chúng tôi chưa kịp nói "Ông hiệu trưởng cũ định xây..." ngài đã ngắt lời và lớn tiếng yêu cầu:

- Dẹp những thứ rác rưởi này đi ngay!

- Thưa ngài, vâng ạ!

- Đây là trường học hay rạp hát đây? Cái trước tiên mà trường học cần là vườn hoa, công viên. Ở giữa thì có đài phun nước.

Rồi ngài hiệu trưởng mới - một thiên tài xây dựng - cho đập phá tất cả những gì mà bao nhiêu ông hiệu trưởng cũ xây nên, từ cái lớp vôi vữa cho đến bàn ghế. Công cuộc xây dựng lại bắt đầu từ đầu.

Người ta bắt đầu đào lên sân chơi thể thao mà việc xây dựng còn đang dở dang. Nhưng phải nói thật là công việc không đơn giản chút nào. Cứ mỗi lần định xây cái gì mới, - bể bơi, sân nhảy, sân vận động - người ta lại phải đổ nền bê-tông cho nó. Người ta thử dùng mìn để phá - kính bay loảng xoảng, nhưng vẫn không ăn thua. Khi đó người ta phải chờ đến những chiếc búa máy điện. Cũng vẫn không được. Việc đào chỗ này hóa ra còn khó hơn cả khoan tìm dầu mỏ. Cuối cùng người ta đành đổ đất lên mặt bê-tông rồi rắc phân lên trên. Sau đó chờ đến các loại cây, cỏ và hoa. Một ngôi vườn tuyệt đẹp mọc lên. Nhưng cũng không đem lại điều gì. Công việc phải dừng lại vì ngài hiệu trưởng - chuyên gia xây dựng - được chuyển đi chỗ khác, và thay vào đó là vị hiệu trưởng mới, cũng là nhà xây dựng. Ông hiệu trưởng mới lập tức trở tài ngay. Nhìn thấy trên mặt đất xếp thành dãy những cây thông, cây cọ, từng đống phân, đống đất bùn, ngài quát ầm lên:

- Sao lại bừa bãi thế này được! Theo các anh, chỗ này là cái gì, vườn bách thú hay lâm trường?

Sau đó, hơi nguôi một chút, ngài nói thêm:

- Dọn sạch ngay tất cả đi! Chỗ này sẽ là sân trượt băng.

Khi người ta lát đá mặt sân để làm sân trượt, chúng tôi tốt nghiệp. Vào giờ phút long trọng trao bằng tốt nghiệp thì phần nền của sân được trải bê-tông.

Sau khi rời trường tôi không biết những vị hiệu trưởng tiếp theo đã làm những gì. Từ đó đến nay đã được đúng hai mươi một năm.

Trường tôi có một truyền thống là mỗi năm vào dịp làm lễ ra trường cho học sinh người ta đều tổ chức Hội trường. Người ta mời về dự Hội trường cả những người đã tốt nghiệp các khóa trước. Như vậy các thế hệ già và trẻ được làm quen với nhau.

Xảy ra một chuyện là một người bạn cùng lớp ngày xưa với tôi đã trở thành hiệu trưởng của trường. Tôi cảm ơn anh ta đã nhớ đến tôi và mời tôi về dự buổi dạ hội truyền thống.

Chúng tôi thích thú đi tham quan ngôi trường đã hai mươi một năm nay chưa được nhìn lại. Ông hiệu trưởng, bạn tôi, giải thích cho các quan khách:

- Khi tôi được phái về đây, lớp học ở tầng trên, còn nhà ăn ở tầng dưới. Nhưng từ các cửa sổ tầng trên nhìn ra phong cảnh rất đẹp nên làm sao nhãng sự chú ý của học sinh. Vì thế tôi cho chuyển các lớp học xuống tầng hầm, còn nhà ăn đưa lên tầng trên. Ngoài ra tôi còn đổi lại vị trí của phòng thí nghiệm và phòng ngủ. Những phòng toilet kiểu Thổ Nhĩ Kỳ được tôi sửa lại theo kiểu Âu châu. Còn sơn vôi thì...

Đã đến giờ ăn trưa, cũng hết như cách đây hăm một năm, một hồi chuông réo vang. Rồi một cảnh tượng hỗn loạn xảy ra. Những người tốt nghiệp thuộc các khóa khác nhau bỏ đi mỗi người một ngã để tìm nhà ăn. Người thì chạy nhầm vào phòng ngủ, người thì chạy nhầm vào lớp học. Tôi thì đâm đầu vào nhà xí! Vì không biết một vị hiệu trưởng nào đó nảy ra ý nghĩ biến cái nơi vốn là nhà ăn thời tôi còn đi học thành nhà vệ sinh! Cuối cùng khó khăn lắm chúng tôi mới tìm được nhà ăn. Sau bữa tiệc chiêu đãi ông hiệu trưởng nói với các học sinh mới tốt nghiệp:

- Các bạn trẻ của tôi! Nền văn minh tiến bộ lên là nhờ bàn tay những nhà xây dựng. Mỗi con người có giáo dục trân trọng gìn giữ tất cả những gì đẹp đẽ, cần thiết đã được tạo dựng nên từ trước khi có anh ta, sau đó anh ta đưa tất cả những cái đó đến trình độ hoàn thiện hơn nữa và chuyển giao lại cho bàn tay của những người khác. Văn minh, văn hóa cứ thế được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Và như thế chúng ta sẽ góp phần làm cho văn minh ngày càng tiến bộ. Hãy đưa đất nước chúng ta tiến lên phía trước! Hỡi các đồng nghiệp trẻ của tôi! Nếu chúng tôi biết cách truyền cho các bạn lòng khao khát đối với công cuộc xây dựng, thì coi như chúng tôi đã hoàn thành vẻ vang sứ mệnh của mình. Hãy trở thành những nhà xây dựng! Chúc tất cả các bạn thành công!

Lời phát biểu của ông hiệu trưởng được đón nhận bằng một tràng vỗ tay như sấm.

Sau đó chúng tôi tham quan "Phòng của những người về vàng". Trên tường là những bức ảnh chụp cả người được phóng to của những người đã hoàn thành một việc gì có ích cho trường chúng tôi kể từ ngày nó được thành lập. Dưới mỗi bức chân dung là chữ ký phóng to của người đó.

Chúng tôi lần lượt đọc tất cả các chữ ký và được biết rõ ngay người nào đã làm cái gì:

Ngài Xaid - Người đầu tiên cho xây bể bơi ở trường.

Ngài Giêlian - Người đầu tiên cho xây sàn nhảy cho học sinh.

Ngài Rukhi đáng kính - Người đầu tiên thiết kế cho nhà trường một cái sân để học sinh tập ném tạ.

Ngài Rêgiati đáng kính - Người đầu tiên xây một công viên ngay trong trường.

Quý Ngài Akhmet - người đầu tiên xây cho trường một sân trượt băng. Và cứ thế kể về tất cả các vị hiệu trưởng, không thiếu một ai. Khi chia tay với tôi, ông hiệu trưởng bạn tôi đưa ngón tay chỉ vào một khu đất xây dựng và nói:

- Vị hiệu trưởng trước tôi, cầu trời cho ông ta sức khỏe, định xây ở chỗ này một sân đá bóng! Anh thử nghĩ xem, đây là chỗ nào - trường cao đẳng hay câu lạc bộ bóng đá?

- Thế anh định xây gì ở đây? - Tôi hỏi ông.

- Thú thực tôi cũng chưa quyết định dứt khoát. Cần phải xây một cái gì đó thật là... Anh có ý tưởng gì không?

- Có - Tôi nói - Nếu anh cho dựng ở giữa vườn hoa tượng của tất cả các vị hiệu trưởng đã lãnh đạo trường, thì một mặt, anh đã trả được cái nghĩa đối với họ, còn mặt khác - đó sẽ là điều giáo huấn đối với thế hệ trẻ!

Chúng tôi chia tay. Anh bạn tôi đã tiếp thu ý kiến của tôi một cách hết sức nghiêm túc. Ông đã cho đặt các bức tượng. Và khi đến lượt bức tượng của vị hiệu trưởng cuối cùng, tức bản thân ông, thì ông được điều sang công việc khác. Tôi nghe nói vị hiệu trưởng mới thay ông đã cho phá bỏ tất cả các bức tượng và xây dựng một nhà thờ.

Ông có xây xong được cái nhà thờ ấy không, hay mới xây được một nửa thì lại bị chuyển đi nơi khác - điều đó đến nay tôi vẫn chưa biết.